Một phát một mạng

Contents

Một phát một mạng **1**
1. Chương 01 Phần 1 . . . 2
2. Chương 01 Phần 2 . . . 9
3. Chương 01 Phần 3 . . . 15
4. Chương 02 Phần 1 . . . 24
5. Chương 02 Phần 2 . . . 31
6. Chương 03 . . . 39
7. Chương 04 Phần 1 . . . 45
8. Chương 04 Phần 2 . . . 51
9. Chương 04 Phần 3 . . . 58
10. Chương 05 Phần 1 . . . 65
11. Chương 05 Phần 2 . . . 69
12. Chương 06 Phần 1 . . . 74
13. Chương 06 Phần 2 . . . 82
14. Chương 07 Phần 1 . . . 91
15. Chương 07 Phần 2 . . . 102
16. Chương 08 . . . 111
17. Chương 09 Phần 1 . . . 114
18. Chương 09 Phần 2 . . . 122
19. Chương 10 Phần 1 . . . 128
20. Chương 10 Phần 2 . . . 133
21. Chương 10 Phần 3 . . . 140
22. Chương 11 Phần 1 . . . 147
23. Chương 11 Phần 2 . . . 153
24. Chương 12 Phần 1 . . . 159
25. Chương 12 Phần 2 . . . 167
26. Chương 13 Phần 1 . . . 174
27. Chương 13 Phần 2 . . . 182
28. Chương 14 . . . 189
29. Chương 15 Phần 1 . . . 197
30. Chương 15 Phần 2 . . . 206
31. Chương 16 Phần 1 . . . 215
32. Chương 16 Phần 2 . . . 221
33. Chương 17 (hết) . . . 227

Một phát một mạng

Giới thiệu
Đàn ông ước được như anh. Đàn bà ước được ở cùng anh. Sáu phát. Năm mạng. Một thành phố mi

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/mot-phat-mot-mang

1. Chương 01 Phần 1

Dành tặng Maggie

Người bạn đầu tiên và tốt nhất của Jack Reacher ở Hoa Kỳ

Chương 1

Thứ Sáu. Năm giờ chiều. Có thể là thời điểm khó khăn nhất để di chuyển qua một thành phố mà không bị ai nhìn thấy. Mà cũng có thể là dễ nhất. Bởi vì vào năm giờ chiều ngày thứ Sáu chẳng ai quan tâm đến bất cứ điều gì. Ngoại trừ con đường trước mặt.

Gã đàn ông mang khẩu súng trường lái xe về hướng Bắc. Không nhanh, không chậm. Không gây chú ý. Không có gì nổi bật. Gã ngồi trong một chiếc xe minivan [1] màu sáng đã khá xộc xệch và cũ kỹ. Trong xe chỉ có mình gã. Gad mặc một chiếc áo mưa sáng màu và một chiếc mũ len méo mó cũng sáng màu, loại mà những ông già hay đội trong sân gôn khi tắt nắng hoặc trời đang mưa nhẹ. Ngang mũ có một băng hai tông màu đỏ. Chiếc mũ được kéo sụp xuống. Chiếc áo mưa cài kín lên trên. Gã mang kính râm cho dù chiếc xe có kính sậm màu và bầu trời bên ngoài khá u ám. Và nghĩ gã mang găng tay cho dù còn ba tháng nữa mới đến mùa đông và thời tiết chẳng lạnh chút nào.

[1]: Minivan: loại xe hơi từ sáu đến mười hai chỗ ngồi (tất cả các chú thích đều của người dịch).

Dòng xe dồn lại chỉ còn bò chầm chậm khi đường số Một bắt đầu lên dốc. Rồi tắc lại hoàn toàn ở chỗ hai làn đường bị thu làm một vì lớp nhựa đường bị xới lên để sửa sang. Khắp thành phố chỗ nào cũng thấy sửa đường.

Suốt năm nay việc lái xe quả là một cơn ác mộng. Hố lớn hố nhỏ trên đường, xe tải chở đá dăm, chở bê tông, xe xịt nhựa đường. Gã đàn ông mang súng bỏ tay khỏi tay lái. Kéo tay áo lên. Xem giờ.

Mười một phút.

Cứ kiên nhẫn.

Gã nhấc chân khỏi bàn đạp phanh cho chiếc xe nhích lên. Rồi gã lại ngưng nơi con đường thu hẹp lại, vỉa hè mở rộng ra - nơi bắt đầu khu mua sắm trung tâm. Hai bên trái phải đều có những gian hàng lớn, cái sau lại cao hơn cái trước vì độ dốc của ngọn đồi. Những vỉa hè rộng tha hồ cho khách mua sắm dạo quanh. Những cột cờ và cột đèn bằng gang sắp hàng dài như những tên lính gác ngăn giữa dòng người đi bộ và xe cộ. Không gian cho người rộng hơn cho xe cộ. Dòng xe di chuyển rất chậm. Gã lại xem đồng hồ.

Tám phút.

Cứ kiên nhẫn.

Một trăm thước sau khu phố đã bớt vẻ sầm uất. Cảnh ùn tắc cũng đỡ hơn. Đường số Một mở rộng ra và con phố lại trở nên hơi lụp xụp. Những quán bar và những cửa hiệu rẻ tiền. Rồi một bãi đậu xe bên trái. Rồi lại cảnh sửa chữa, nơi người ta đang mở rộng bãi đậu xe. Đi thêm chút nữa, con đường bị một bức tường thấp chặn lại. Phía sau nó là một quảng trường lộng gió dành cho khách bộ hành với một cái hồ cảnh và đài phun nước. Bên trái quảng trường, tòa nhà thư viện cũ của thành phố. Bên phải, một tòa nhà văn phòng mới xây. Phía sau quảng trường, một tòa cao ốc ốp kính màu đen. Đường số Một đột ngột ngoặt sang phải trước mặt bức tường bao quanh quảng trường rồi chạy tiếp về hướng Tây, qua những con ngõ hậu bề bộn và những bến tàu cất hàng rồi xuôi xuống bên dưới đường xa lộ treo của bang.

Nhưng gã đàn ông trên chiếc minivan giảm tốc độ trước khi đến khúc rẽ trước mặt quảng trường và rẽ để vào bãi đậu xe. Gã chạy thẳng lên đường dốc. Ở đó không có thanh chắn đường vì mỗi chỗ đậu có đồng hồ tính tiền riêng. Như vậy là không có nhân viên thu tiền, không nhân chứng, không vé đậu xe, không dấu vết bằng văn bản. Gã đàn ông trong xe biết tất cả những điều đó. Gã lái vòng xe theo đường dốc đến tầng thứ hai rồi chạy thẳng đến góc xa tít phía sau. Để máy xe nổ nhè nhẹ một lát, mở cửa chuồi người nhẹ nhàng ra khỏi xe rồi dời một cái trụ chắn đường màu cam khỏi chỗ đậu mà gã đã chọn. Đó là chỗ trong cùng của bãi đậu xe cũ, ngay kế bên phần mới đang được xây thêm.

Gã lái xe vào chỗ đậu đó và tắt máy. Ngồi yên một chốc. Bãi đậu xe im ắng, những chiếc xe nằm yên lặng đã choán kín mọi chỗ đậu. Chỗ đậu mà gã đã giành trước bằng cái trụ chắn đường là chỗ duy nhất còn lại. Bãi đậu xe luôn luôn đầy cứng. Gã biết điều đó. Đó là lý do vì sao người ta đang nới rộng nó ra. Người ta đang mở rộng nó ra gấp đôi diện tích hiện có. Bãi này chủ yếu dành cho khách mua sắm. Vì thế nó mới im ắng như thế này. Không có người nào đầu óc bình thường lại ra về lúc năm giờ cả, để khỏi bị kẹt vào giờ lưu thông cao điểm. Khỏi bị kẹt giữa những công trường sửa đường dang dở. Hoặc họ ra về từ lúc bốn giờ hoặc chờ cho đến sáu giờ.

Gã đàn ông trong xe nhìn đồng hồ.

Bốn phút.

Thoải mái đi.

Gã mở cửa buồng lái và lách ra. Lấy ra khỏi túi một đồng hai mươi lăm xu và bỏ vào khe cột thu tiền. Vặn mạnh cần gạt, nghe tiếng đồng xu rơi xuống, nhìn vạch số nhảy lên một giờ đồng hồ. Không có tiếng động nào khác. Không có gì khác trong không khí ngoại trừ mùi của những chiếc xe đang đậu. Mùi xăng, mùi cao su, mùi khói thải lạnh lẽo.

Gã đứng yên bên chiếc xe. Dưới chân gã mang một đôi ủng cao cổ cũ. Vải kaki da lộn, những lỗ xâu đơn, đế kếp trắng, do hãng Clarks of England chế tạo, được lính trong Lực lượng Đặc biệt rất khoái dùng. Một kiểu dáng kinh điển, có lẽ từ sáu mươi năm nay chưa thay đổi.

Gã liếc nhìn lại cột tính tiền. Năm mươi chín phút. Gã không cần đến năm mươi chín phút. Gã mở cánh cửa trượt sau xe, chồm vào trong, mở một tấm bạt để lộ ra cây súng. Nó là một cây Springfield M1A Super Match tự động nạp đạn, báng súng bằng gỗ óc chó Mỹ, nòng súng loại nặng chế riêng, ổ đạn chứa được mười viên, đạn cỡ.308. Nó là phiên bản thương mại của khẩu bắn tỉa tự động nạp đạn M14 quân đội Mỹ đã sử dụng trong suốt những năm xa xưa khi gã còn tại ngũ. Nó là một thứ vũ khí rất khá. Có lẽ không hẳn hoàn toàn chính xác ngay phát đầu tiên như một khẩu súng kiểu chốt thuộc cỡ hàng đầu, nhưng nó được lắm. Nó sẽ chơi rất được. Gã không định nhắm từ những khoảng cách quá xa. Nó được nạp đạn Lake City M852. Loại đạn phối hợp hắn ưa nhất. Vỏ đồng thau MatchLakeCity đặc biệt, thuốc súng Federal, những đầu đạn Sierra Matchking 168 grain [2] đầu lõm đuôi thuôn. Đạn nạp vào tốt hơn khẩu súng, có lẽ vậy. Hơi thiếu tương xứng một chút.

[2]: Đơn vị đo trọng lượng, 1 grain = 0,0648g.

Gã lắng nghe sự im lặng xung quanh rồi nhấc khẩu súng khỏi băng ghế sau. Mang nó theo đến nơi tiếp giáp giữa bãi đậu xe cũ và phần đang xây dựng. Có một cái rãnh chừng một phân giữa phần bê tông cũ và mới. Như một đường phân chia ranh giới. Gã đoán đó là một khe giãn nhiệt. Đề phòng cái nóng mùa hè. Gã đoán người ta sắp trám đầy nó bằng hắc ín mềm. Ngay phía trên nó là một dải băng màu vàng và đen có ghi Chú Ý, Không Được Vào giăng ngang hai cây cột. Gã quỳ một chân xuống rồi trườn người qua. Đứng dậy và bước vào khu xây dựng mới còn ngổn ngang.

Có những phần nền bê tông đã được trát láng, có phần còn thô nhám đang chờ lớp phủ trên cùng. Những tấm ván nằm rải rác đây đó để có chỗ giẫm lên. Những đống bao giấy đựng xi măng nằm bừa bãi, một số còn đầy nguyên, một số đã hết. Có thêm nhiều khe giãn nhiệt chưa trám. Có hàng dây bóng đèn trần, tắt ngúm. Những xe cút kít trống không, lon nước rỗng đã bẹp, những cuộn dây điện, những đống gỗ đủ kích thước, những đống đá nghiền, những máy trộn bê tông nằm im tiếng. Bụi xi măng xám xịt bay khắp mọi nơi, mịn như bột tắm, và mùi vôi ướt thoảng qua.

Gã đàn ông mang súng bước tiếp trong bóng tối cho tới khi đến gần góc Đông Bắc của khu mới. Gã dừng lại, tì mạnh lưng vào cái cột bê tông nhám và đứng yên. Nhích dần từng chút một về phía tay phải, quay đầu cho tới khi gã có thể thấy nơi mình đứng. Nơi gã đứng cách bức tường vành đai mới của bãi đậu xe chừng tám bộ. Nhìn về phía Bắc. Bức tường cao chừng ngang hông. Đang xây dở. Nó có những chiếc bu lông bắt vào để đỡ những đoạn chắn đường bằng kim loại để chặn xe cộ khỏi tông vào bê tông. Có những đế khoan sẵn trên sàn chờ những cột đồng hồ mới.

Gã đàn ông mang súng nhích lên và xoay người một chút cho tới khi cảm nhận được góc của cây cột nằm giữa các nhánh xương bả vai. Gã xoay đầu lại. Giờ thì gã nhìn về hướng Đông Bắc. Nhìn thẳng vào quảng trường công cộng. Cái hồ cảnh là một hình chữ nhật dài và hẹp chạy dài trước gã. Có lẽ nó dài khoảng tám mươi bộ và ngang hai mươi bộ. Nó như là một bình chứa nước lớn nằm ngay đó. Như là một cái hồ lớn trũng trên mặt đất. Nó được bao quanh bằng bốn bức tường gạch cao ngang hông người. Nước vỗ vào những mặt tường bên trong hồ. Tầm mắt gã nằm chính xác trên đường chéo từ góc mặt trước gần kề của nó đến góc xa phía sau của nó. Nhìn qua, nước sâu khoảng ba bộ. Đài nước phun lên ngay chính giữa hồ. Gã có thể nghe thấy tiếng nước, cũng như nghe thấy tiếng luồng xe rất chậm trên đường, và cả tiếng chân người đi bên dưới gã. Tường chắn phía trước hồ nằm khoảng ba bộ phía sau bức tường ngăn cách quảng trường với đường số Một. Hai bức tường thấp, chạy song song sát nhau khoảng hai mươi bộ, từ Đông sang Tây, chỉ chừa lại chiều rộng vừa đủ cho một lối đi hẹp ở giữa.

Gã đang ở trên tầng hai của bãi đậu xe, nhưng vì đường số Một chạy dốc lên trên nên quảng trường luôn. chỉ nằm dưới gã chưa tới một tầng. Hiển nhiên sẽ là một góc xéo xuống dưới, nhưng cũng ít thôi. Bên Federal, những đầu đạn Sierra Matchking 168 phải quảng trường gã có thể nhìn thấy cánh cửa tòa nhà văn phòng mới. Tòa nhà khá tồi tàn. Nó đã được xây xong và vẫn chưa được ai thuê cả. Gã biết điều đó. Vì thế, để khu trung tâm mới còn giữ được chút tín nhiệm, chính quyền bang nhét đầy những văn phòng chính phủ vào tòa nhà đó. Sở Đăng kiểm đặt trong đó, cũng như văn phòng tuyển quân kết hợp của cả Hải quân-Không quân-Thủy quân lục chiến. Có lẽ văn phòng của Sở An sinh xã hội cũng ở trong đó. Có lẽ Sở Thuế nữa. Gã đàn ông mang súng không chắc lắm. Và gã cũng chẳng quan tâm.

Gã quỳ xuống rồi nằm sấp hẳn xuống. Bò thấp là phương thức di chuyển chủ yếu của dân bắn tỉa. Trong thời gian còn tại ngũ gã đã bò thấp hàng triệu dặm. Đầu gối, cùi chỏ và bụng. Nguyên lý chiến thuật tiêu chuẩn của dân bắn tỉa và máy bay chỉ điểm là tách ra khỏi đại đội một nghìn thước và bò vào vị trí. Trong thời gian huấn luyện nhiều khi gã phải mất nhiều giờ cho chuyện đó, để tránh khỏi bị ống nhòm của quan sát viên phát hiện. Nhưng lần này gã chỉ phải bò có tám bộ. Và theo như gã biết thì không có chiếc ống nhòm nào đang quan sát mình.

Gã đến được chân tường và nằm ép chặt người xuống nền bê tông gồ ghề. Rồi gã co mình lên trong tư thế ngồi. Rồi gã chuyển sang quỳ. Gã gập chân phải gọn bên dưới. Gã chống cẳng chân trái thẳng lên. Gã tựa cùi chỏ tay trái lên đầu gối chân trái. Nâng súng lên. Tựa phần cuối của thân súng lên bức tường bê tông thấp. Nhích súng lui tới để lựa thế cho đến khi cảm thấy vững vàng và thoải mái. Tư thế quỳ, giáo trình huấn luyện gọi nó như thế. Đây là một tư thế khá được. Theo kinh nghiệm của gã, tư thế này chỉ thua tư thế nằm sấp có giá đỡ súng mà thôi. Gã hít thở thật sâu. Bắn một phát, hạ một mạng. Đó là nguyên tắc của dân bắn tỉa. Muốn thành công đòi hỏi kiềm chế, yên lặng và bình tĩnh. Gã hít vào sâu, thở ra chậm rãi. Cảm thấy thư giãn. Cảm thấy thoải mái như ở nhà.

Sẵn sàng.

Xâm nhập thành công.

Giờ thì chờ cho đến đúng thời điểm.

* * *

Gã chờ khoảng bảy phút, nằm yên, thở nhẹ, giữ cho đầu óc không suy nghĩ gì hết. Gã nhìn tòa nhà thư viện bên tay trái. Bên trên và phía sau nó, xa lộ treo cuốn lại trên các trụ đỡ, như thể ôm lấy tòa nhà to lớn cũ kỹ bằng đá vôi, ấp ủ nó, che chở nó. Rồi xa lộ lại trải thẳng ra và vượt qua phía sau tòa cao ốc ốp kính đen. Nó gần như ngang bằng với tầng lầu bốn phía sau đó. Bản thân tòa cao ốc có biểu tượng con công của đài NBC [3] trên một tảng đá nguyên khối gần cổng chính, nhưng gã đàn ông mang súng biết rằng đó chỉ là một chi nhánh nhỏ không chiếm hết cả tòa nhà. Chắc hẳn không hơn một tầng lầu mà thôi. Phần còn lại chắc là những công ty luật chỉ có một người, hay các phòng kế toán công cộng, hay những văn phòng của các công ty địa ốc hay bảo hiểm, hay những công ty đầu tư. Hay để trống.

[3]: NBC: National Broadcasting Company USA: Công ty Truyền thông Quốc gia.

Người ta đang ra khỏi tòa nhà mới bên phải. Những người vừa lấy được bằng lái mới, hay nộp lại những biển số xe cũ, hay đi đầu quân, hay tranh cãi với bọn công chức cửa quyền của liên bang. Rất đông người. Những văn phòng chính phủ đang đóng cửa. Năm giờ chiều thứ Sáu. Người ta từ các cánh cửa đi ra và bước theo một chiều phải - trái ngay trước mặt gã, dồn lại vào một hàng khi bước vào khoảng hẹp và đi qua phía cuối cái hồ cảnh giữa hai bức tường thấp. Như những con vịt trong trường tập bắn. Hết con này đến con khác. Một khu vực giàu mục tiêu. Tầm đạn khoảng một trăm bộ. Ước chừng như thế. Chắc chắn chưa đến ba mươi lăm thước. Rất gần.

Gã chờ.

Một số người rà những ngón tay qua màn nước khi bước đi. Các bức tường cao vừa đúng tầm để làm điều đó. Gã đàn ông mang súng có thể nhìn thấy những đồng xu bằng đồng sáng lấp lánh trên nền gạch lát màu đen dưới nước. Chúng di động và nhấp nhô ở chỗ vòi nước phun khơi động mặt nước.

Gã quan sát. Gã chờ đợi.

Dòng người đông dần lên. Bây giờ có nhiều người bước ra cùng lúc đến nỗi họ phải dừng lại, tụ thành nhóm, nhích đi thật chậm, và chờ để làm thành một hàng người duy nhất để đi qua giữa hai bức tường thấp. Giống như dòng xe cộ ùn tắc lại ở dưới con đường số Một. Một cái cổ chai. Ông đi trước đi. Không, ông đi trước đi. Điều này làm cho mọi người chậm lại. Giờ thì họ là những con vịt di chuyển chậm trong trường bắn.

Gã đàn ông mang súng hít sâu vào rồi thở ra, và chờ đợi.

Rồi gã không chờ nữa.

Gã siết cò súng, tiếp tục siết.

Phát đầu tiên trúng vào đầu một người đàn ông khiến ông ta chết tức khắc. Tiếng súng nổ lớn rồi thêm một tiếng rắc siêu âm từ đầu đạn với một luồng sương mù màu hồng từ cái đầu phụt ra và ông ta rớt xuống như một con rối bị cắt dây.

Một mạng ngay phát đầu tiên.

Xuất sắc.

Gã bắn rất nhanh, từ trái qua phải. Phát thứ hai trúng ngay đầu người kế tiếp. Có kết quả như phát đầu tiên, rất chính xác. Phát thứ ba trúng đầu một người đàn bà. Cùng một kết quả. Ba phát trong vòng có lẽ hai giây. Ba mục tiêu bị triệt hạ. Bất ngờ tuyệt đối. Không một phản ứng nào trong chừng nửa giây. Sau đó là hỗn loạn. La thét. Kinh hoàng. Mười hai người bị mắc kẹt trong không gian hẹp giữa bức tường của quảng trường và bức tường của cái hồ. Ba người đã chết. Chín người còn lại xô nhau chạy. Bốn người chạy tới phía trước, năm người kia bổ nhào tránh những cái xác và chạy lui lại. Năm người này va vào dòng người vẫn đang tiến về phía trước. Những tiếng thét đột ngột cất lên. Một khối những người kinh hoảng dồn cứng lại ngay trước mặt gã đàn ông mang súng. Khoảng cách chưa đến ba mươi hai thước. Rất gần.

Phát súng nhắm vào đầu thứ tư của gã giết chết một người đàn ông mặc vest. Phát thứ năm trượt hoàn toàn. Viên đạn Sierra Matchking bay sát vai một người đàn bà rồi rít lên, lao thẳng vào cái hồ và biến mất. Gã không màng đến nó, rê họng súng chút xíu, phát thứ sáu bắn trúng sống mũi một người đàn ông và phá vỡ đầu ông ta.

Gã đàn ông ngừng bắn.

Gã hụp người xuống dưới bức tường của bãi đậu xe và bò lui lại ba bộ. Gã ngửi thấy mùi thuốc súng, và giữa tiếng vang u u trong tai gã có thể nghe thấy tiếng phụ nữ la khóc, tiếng chân chạy và tiếng cho răng rắc khi người ta phá hàng rào mà chạy trên con đường bên dưới. Gã nghĩ, Đừng lo, những kẻ nhỏ bé kia. Mọi chuyện chấm dứt rồi. Giờ ta đi đây. Gã nằm sấp, vun những vỏ đạn thành một đống. Chất đồng Lake City sáng lấp lánh trước mắt gã. Gã bụm năm cái vỏ đạn vào đôi bàn tay mang găng, nhưng cái thứ sáu lăn đi rồi rơi xuống một khe giãn nhiệt chưa trám. Rớt thẳng xuống cái rãnh nhỏ sâu hai mươi phân rộng một phân. Gã nghe một tiếng vang khô, lặng lẽ khi nó chạm đáy.

Quyết định sao?

Tất nhiên là mặc nó.

Không còn thì giờ đâu.

Gã nhét năm cái vỏ đạn vào túi áo mưa rồi bò lui lại trên những đầu ngón chân, ngón tay và bụng. Gã nằm im một lát lắng nghe tiếng la khóc. Rồi nhổm người đứng lên. Quay người, bước lui theo con đường đã đưa gã tới đây, nhanh nhẹn nhưng bình tĩnh, đi qua đống bê tông gồ ghề, dọc theo những tấm ván lót lối đi, xuyên qua bóng tối và bụi mù, luồn dưới dải băng màu vàng và đen. Trở lại chiếc xe.

Cánh cửa sau vẫn để mở. Gã gói khẩu súng đang còn ấm trong tấm bạt rồi đẩy cánh cửa đóng lại. Leo lên xe và nổ máy. Liếc nhìn cột thu tiền qua cửa kính. Gã còn đến bốn mươi bốn phút. Gã lùi xe thẳng vào đường dốc dẫn ra. Lái xuôi dốc và ra khỏi lối ra không có người trông, rồi rẽ phải, rồi rẽ phải tiếp vào những đường phố ngang dọc phía sau những siêu thị. Gã đã chạy qua khoảng dưới đường xa lộ rồi mới nghe tiếng còi báo động đầu tiên. Gã thở ra. Những tiếng còi hướng về phía Đông, còn gã thì chạy về phía Tây.

Gã nghĩ, Công việc thật mỹ mãn. Xâm nhập kín đáo, bắn sáu phát, hạ gục năm mục tiêu, thoát ra êm thấm, thật suôn sẻ êm như mơ.

Rồi gã chợt mỉm cười. Những con số thống kê của quân đội sau nhiều năm cho biết rằng, trong quân đội hiện đại muốn xóa sổ một mạng kẻ thù phải mất hết khoảng mười lăm nghìn viên đạn do bộ binh bắn. Nhưng đối với những tay bắn tỉa chuyên nghiệp thì kết quả cao hơn thế. Cao hơn rất nhiều. Cụ thể là cao hơn đến mười hai nghìn rưỡi lần. Trong quân đội hiện đại, một tay bắn tỉa hạ một mạng kẻ thù chỉ với đúng một-phẩy-hai viên đạn. Và một trên một-phẩy-hai ngẫu nhiên lại trùng với con số năm trên sáu. Chính xác là tỷ lệ đó. Số học đơn thuần. Thế là, ngay cả sau ngần ấy năm, một tay bắn tỉa được đào tạo bài bản vẫn đạt được thành tích mà những huấn luyện viên ngày xưa của hắn đòi hỏi. Chắc hẳn họ phải lấy làm hài lòng về điều đó.

Nhưng các huấn luyện viên đã huấn luyện những tay bắn tỉa cho mặt trận, chứ không phải cho tội phạm ở đô thị. Với tội phạm ở đô thị, những nhân tố không có trên mặt trận tham gia vào rất nhanh chóng. Những nhân tố này có khả năng thay đổi định nghĩa về thoát ra êm thấm. Trong trường hợp cụ thể này, giới truyền thông phản ứng nhanh nhất. Không có gì đáng ngạc nhiên, bởi vì vụ nổ súng này xảy ra ngay trước cửa sổ chi nhánh địa phương của hãng NBC. Có hai điều xảy ra trước cả khi cả chục khách bộ hành khiếp vía bấm số 911 trên điện thoại di động của họ cùng một lúc. Trước tiên, tất cả máy quay phim cỡ nhỏ trong văn phòng NBC bắt đầu hoạt động. Những máy quay được khởi động và hướng ống kính ra các cửa sổ. Thứ hai, một người dẫn chương trình thời sự địa phương tên là Ann Yanni bắt đầu duyệt lại cái mà cô ta biết rằng nó sẽ là bản tin nóng đầu tiên trong đời mình. Cô ta run rẩy hoảng sợ vô cùng, nhưng biết ngay đây chính là cơ hội. Vì thế, cô ta khởi sự biên soạn ngay trong đầu mình. Cô ta biết rằng từ ngữ tạo nên sự kiện, và những chữ bật lên trong đầu cô trước tiên là bắn tỉa và nhẫn tâm vàtàn sát. Sự điệp âm [4] có được hoàn toàn do bản năng. Tính sáo rỗng cũng vậy. Nhưng tàn sát là cách cô ta nghĩ về nó. Và tàn sát là một từ tuyệt hay. Nó chuyển tải sự bừa bãi, sự thất thường, sự tàn bạo, sự dã man. Nó không xác định động cơ, cũng không xác định nhân vật. Nó là từ chuẩn xác nhất cho câu chuyện này. Cùng lúc đó cô ta hiểu nó không thích hợp cho tiêu đề bên dưới hình ảnh. Dùng chữ vụ thảm sát sẽ hay hơn. Vụ thảm sát đêm thứ Sáu? Vụ thảm sát trong giờ cao điểm? Cô ta chạy đến bên cửa và hy vọng gã chuyên viên đồ họa sẽ phát kiến ra được một điều gì đại loại như vậy.

[4]: Nguyên văn tiếng Anh: bắn tỉa, nhẫn tâm và tàn sát lần lượt là sniper, senseless và slaying lặp lại cùng âm s ở đầu mỗi từ.

Trên mặt trận cũng không có lực lượng công lực của thành phố. Một chục cú phôn gọi 911 cùng lúc đã thắp

sáng tổng đài khẩn cấp như một cây thông Noel, rồi cảnh sát địa phương và đội cứu hỏa cùng xuất phát trong vòng bốn mươi giây. Tất cả đều được lệnh xuất phát với đèn xe nhấp nháy và còi hụ. Mọi xe cảnh sát, mọi nhân viên điều tra, mọi kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường, mọi xe cứu hỏa, mọi nhân viên y tế, mọi xe cứu thương. Thoạt đầu thật là hỗn loạn. Những cú phôn đến 911 đều rất hốt hoảng và không mạch lạc tí nào. Nhưng hiển nhiên ở đây có tội ác, và chúng rõ ràng là rất nghiêm trọng, vì thế viên thanh tra chỉ huy của Đội Phòng chống tội phạm nghiêm trọng được trao quyền chỉ huy tạm thời. Ông là một tay kỳ cựu với hai mươi năm kinh nghiệm làm cho sở cảnh sát, từ một nhân viên tuần tra quèn đã xây dựng sự nghiệp lên tới tận đây. Tên ông là Emerson. Ông đang cố lái xe qua những làn xe chậm chạp, nôn nóng, tuyệt vọng, lách tránh những công trường, tuyệt nhiên không biết được điều gì đang xảy ra. Cướp, ma túy, băng đảng thanh toán nhau, khủng bố… ông không có thông tin gì rõ ràng cả. Không một chút thông tin gì thì đúng hơn. Nhưng ông bình tĩnh. Tương đối bình tĩnh. Nhịp tim ông vẫn giữ dưới mức một trăm năm mươi. Ông có một kênh phát sóng nối trực tiếp với tổng đài 911, nôn nóng được thông báo thêm khi đang lái xe.

Nhân viên tổng đài thét to, “Thêm cú di động nữa gọi đến.”

Emerson thét lại, “Ai?”

“Phòng Thủy quân lục chiến, văn phòng tuyển quân.”

“Hắn là nhân chứng à?”

“Không, hắn ở trong nhà, nhưng bây giờ thì ra ngoài rồi.”

Emerson nghiến răng. Ông biết rằng mình sẽ không phải người đầu tiên đến được hiện trường. Thậm chí không phải là người thứ hai hay thứ ba. Ông biết rằng hẳn là mình cầm cờ chót rồi. Vì thế ông cần có tai mắt cho mình. Càng sớm càng tốt. Một tay Thủy quân lục chiến à? Được đấy.

“Ông nói, ”Ok, nối cho hắn đi.”

Những tiếng tách khá lớn vang lên, rồi tiếng lạo xạo trong máy, và Emerson nghe một âm thanh mới. Bên ngoài trời, tiếng la khóc vọng từ xa, tiếng nước vỗ.Đài phun nước, ông nghĩ vậy.

Ông hỏi, “Ai đó?”

Giọng nói đáp lại, bình tĩnh nhưng vội vã, vang lớn trong tiếng thở, áp sát vào điện thoại di động.

“Tôi là Kelly, Thượng sĩ, Quân đoàn Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ. Ông là ai?”

“Emerson, sở cảnh sát. Tôi đang lái xe, khoảng mười phút nữa sẽ đến. Ở đó có gì?”

Người lính thủy trả lời, “Năm hy sinh.”

“Năm người chết?”

“Xác nhận.”

Cứt thật!

“Số bị thương?”

“Theo tôi thấy thì không có ai cả.”

“Năm người chết và không ai bị thương?”

“Xác nhận.” Người lính thủy lặp lại.

Emerson không nói gì nữa. Ông đã từng thấy cảnh bắn nhau ở nơi công cộng. Ông từng thấy người chết. Nhưng ông chưa từng thấy chỉ có người chết mà thôi. Nổ súng ở nơi công cộng luôn luôn có người bị thương kèm theo với người chết. Thường là với tỷ lệ một trên một, ít nhất là vậy.

Ông hỏi, “Anh có chắc là không ai bị thương không?”

“Chắc, thưa ngài.” Người lính thủy trả lời.

“Những người chết là ai?”

“Thường dân. Bốn nam, một nữ.”

“Cứt thật!”

“Rõ, thưa ngài.” Anh lính nói.

“Anh đang ở đâu khi đó?”

“Trong phòng tuyển quân.”

“Anh thấy những gì?”

“Không thấy gì cả.”

“Anh nghe những gì?”

“Tiếng súng nổ, sáu phát.”

“Súng ngắn?”

“Súng trường, tôi nghĩ vậy. Chỉ một khẩu thôi.”

“Một khẩu súng trường? ”

“Một khẩu bán tự động, tôi nghĩ vậy. Nó bắn nhanh, nhưng nó không ở chế độ tự động toàn phần. Tất cả các nạn nhân đều bị bắn vào đầu.”

Một tay bắn tỉa, Emerson nghĩ. Cứt thật. Một gã khùng có vũ khí giết người.

Ông hỏi, “Giờ thì hắn chuồn chưa?”

“Thưa ngài, không còn tiếng súng nào khác.”

“Có thể hắn vẫn còn ở đó?”

“Có thể như vậy, thưa ngài. Mọi người đã tìm nơi ẩn núp. Giờ đây phần lớn họ đang ở trong thư viện.”

“Anh đang ở đâu?”

“Núp sau bức tường của quảng trường, thưa ngài. Có một vài người cùng núp với tôi.”

“Hắn đã ở đâu?”

“Không thể nói chắc được. Có lẽ ở trong bãi đậu xe. Phần mới dựng. Người ta chỉ vào đó. Có lẽ đã có chớp lửa đầu nòng. Và đó là tòa nhà lớn duy nhất nằm trực diện với những nạn nhân.”

Một khu ổ chuột, Emerson nghĩ. Nơi ẩn náu cho một con chuột khốn khiếp.

Người lính thủy nói, “Đám truyền hình đang có mặt ở đây.”

Emerson nghĩ, Chó thật.

Ông nói, “Anh có đang mặc quân phục không?”

“Nguyên bộ, thưa ngài. Cho phòng tuyển quân mà.”

“Tốt lắm. Hãy cố giữ trật tự cho tới khi người của tôi đến.”

“Rõ, thưa ngài.”

Rồi đường dây im bặt và Emerson lại nghe tiếng thở của nhân viên tổng đài của ông. Ông nghĩ, Nhân viên đài truyền hình và một thằng khùng có khẩu súng trường. Cứt, cứt, cứt thật. Áp lực, sự soi mói và phỏng đoán, như mọi lần khác có nhân viên truyền hình và một thằng khùng mang súng. Ông gạt sang chế độ liên lạc với tất cả các xe trong đơn vị.

Ông nói, “Tất cả các đơn vị, nghe đây. Đây là một tên điên đơn độc mang súng trường. Chắc hẳn là một khẩu bán tự động. Bắn bừa bãi vào đám đông. Nhiều khả năng là bắn từ khu vực mới của bãi đậu xe. Hắn có thể vẫn còn ở trong đó hoặc đã cao bay xa chạy rồi. Nếu hắn đã biến, thì có thể là đi bộ hoặc bằng xe. Vì thế, tất cả những đơn vị cách xa hơn mười khối phố hãy dừng lại và làm một

chốt chặn bao quanh. Không cho bất cứ ai vào hay ra, rõ chưa? Không xe cộ, không khách bộ hành, không một ai trong bất cứ trường hợp nào. Còn tất cả những đơn vị trong vòng mười khối phố, hãy tiến vào trong, phải thật thận trọng. Nhưng đừng để cho hắn thoát. Cấm để vuột hắn. Chúng ta phải thắng, anh em ạ. Chúng ta cần phải tóm tên này trong hôm nay, trước khi bọn CNN tóm được gáy chúng ta."

2. Chương 01 Phần 2

Gã đàn ông trong chiếc minivan bấm nút bộ phận điều khiển từ xa trên tấm che nắng và cánh cửa nhà để xe cuốn lên. Gã lái xe vào bên trong và lại bấm nút, cánh cửa hạ xuống phía sau gã. Gã tắt máy xe, ngồi yên trong chốc lát. Rồi gã xuống xe, bước qua phòng ngoài và vào nhà bếp. Gã vỗ nhẹ vào đầu con chó rồi bật ti vi.

Những nhân viên y tế mặc áo giáp tiến vào phía sau của thư viện. Hai người trong bọn họ ở lại bên trong để tìm những người bị thương trong đám đông đang ẩn núp ở đây. Bốn người còn lại đi ra phía trước và cúi thấp người chạy xuyên qua quảng trường rồi núp sau bức tường. Họ bò đến những xác người và xác nhận rằng họ đều đã chết. Rồi họ ở lại đó. Nằm bất động sát đất cạnh những tử thi. Emerson đã ra lệnh,Không phơi mình ra một cách không cần thiết cho tới khi bãi đậu xe đã được lục soát kỹ.

Emerson đậu xe lại một nơi cách quảng trường hai khối phố và ra lệnh cho một viên trung sĩ mặc quân phục điều khiển cuộc lục soát trong bãi đậu xe, từ trên xuống dưới, từ góc hướng Tây Nam ra. Những cảnh sát mặc đồng phục lục soát kỹ tầng thứ tư, rồi tầng thứ ba. Rồi tầng hai. Rồi tầng một. Khu vực cũ rất khó giải quyết. Đèn thắp không đủ sáng và xe đậu đầy, và mỗi chiếc xe đều có khả năng là một nơi để núp. Gã có thể núp ở trong, ở dưới hay phía sau một chiếc xe. Nhưng họ không tìm thấy ai cả. Họ không gặp khó khăn lắm với khu vực sửa chữa mới. Trong đó không có chút ánh sáng nào, nhưng không có xe nào đậu cả. Đám cảnh sát chỉ việc đi xuống cầu thang và lần lượt quét qua từng tầng bằng đèn pin.

Không một ai ở đó.

Viên trung sĩ thở phào nhẹ nhõm và gọi điện báo cáo lại.

Emerson khen ngợi, "Làm tốt lắm."

Và quả thật đáng khen. Thực tế là họ lục soát từ góc phía Tây Nam ra và để yên không đụng gì đến góc Đông Bắc. Không có chút gì bị xáo trộn cả. Do đó, vì may mắn hay vì nhờ phán đoán đúng mà ngay từ đầu sở cảnh sát đã thực hiện bước đầu hoàn hảo của cuộc điều tra mà sau này sẽ được đánh giá là hoàn hảo từ đầu đến cuối.

Đến bảy giờ thì trời đã bắt đầu tối và Ann Yanni đã lên truyền hình mười một lần. Ba lần lên NBC, tám lần kia là của đài địa phương. Riêng cá nhân cô ta thì hơi thất vọng với cái tỷ lệ đó. Cô ta dễ dàng nhận thấy một chút hoài nghi của văn phòng biên tập đài đối với công trạng của mình. Hễ có đổ máu là có tin để đưa là châm ngôn của bất cứ tổ chức truyền thông nào, nhưng vụ đổ máu ở xa quá, xa với New York hay Los Angeles. Nó không xảy ra trong một khu đô thị hào nhoáng nào đó bên cạnh thủ đô Washington D.C. Nó có vẻ như chuyện của một-thằng-cà-tửng-từ-miệt-trong. Không một khả năng sẽ có một nhân vật quan trọng nào đó đi ngang mũi súng của tên này cả. Vì thế, nó không phải là loại hàng độc cho giờ phát thanh cao điểm. Và thật sự thì Ann cũng không có chi tiết gì nhiều để cung cấp. Chưa ai trong số người bị thảm sát. Sở cảnh sát địa phương thì giấu kín những con bài của họ cho tới khi các gia đình đã được thông báo riêng. Do đó, cô ta không có những câu chuyện hậu trường cảm động để chia sẻ với khán thính giả. Cô ta không biết chắc trong số những nạn nhân nam có ai là trụ cột của gia đình. Hay là người ngoan đạo. Cô ta cũng không biết người đàn bà có phải là một người mẹ hay một người vợ không. Cô ta cũng không có nhiều hình ảnh để cung cấp. Chỉ là một đám đông bị cảnh sát chặn lại cách hiện trường năm khối phố, và một cảnh quay dài và yên lặng chạy dọc theo cái màu xám xịt của đường số Một, và những cận cảnh thẳng hoặc về bãi đậu xe, nơi mà dường như mọi người đoán rằng tay bắn tỉa đã ở đó.

Cho tới tám giờ thì Emerson đã có nhiều tiến triển. Nhân viên của ông đã lấy được hàng trăm lời khai. Thượng sĩ Thủy quân lục chiến Kelly vẫn nói chắc rằng anh nghe được sáu phát súng. Emerson nói chung tin lời anh ta. Khả dĩ có thể tin tưởng các tay lính Thủy quân lục chiến về những điều như thế này. Rồi một người khác nhớ ra rằng điện thoại di động của mình chắc là mở suốt lúc đó, đang gọi tới hộp thư thoại của một người bạn. Công ty điện thoại lấy lại bản ghi âm và có thể nghe thấy sáu phát súng yếu ớt trên đó. Nhưng những nhân viên giám định pháp y chỉ tìm thấy năm vết đạn trong năm xác chết. Như vậy là có một phát bắn trượt. Ba nhân chứng khác thì hơi mơ hồ, nhưng cả ba đều khai rằng họ thấy một cột nước nhỏ bắn lên từ cái hồ làm cảnh.

Emerson ra lệnh tháo cạn nước hồ.

Phòng cứu hỏa thi hành việc này. Họ lắp các đèn pha và tắt vòi phun, rồi dùng máy bơm để hút nước đổ vào hệ thống thoát nước của thành phố. Họ ước chừng có khoảng tám chục nghìn ga-lông nước, và việc này sẽ xong trong một giờ.

Trong lúc đó, những kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường dùng ống hút và đèn chiếu la-de để ước là chừng những đường đạn gây chết người. Họ cho rằng bằng chứng từ nạn nhân đầu tiên sẽ đáng tin cậy nhất. Có lẽ ông ta đang đi từ phải qua trái băng qua quảng trường thì viên đạn bay tới. Sau đó, có khả năng những nạn nhân về sau xoay người, quay lại hay di chuyển theo những lối bất khả đoán khác. Vì thế, họ đưa ra kết luận của mình hoàn toàn dựa trên người đầu tiên. Đầu ông ta vỡ toang, nhưng có vẻ khá rõ ràng là viên đạn đã đi từ cao xuống thấp và xuyên từ trái qua phải. Một kỹ thuật viên đứng thẳng trên điểm đó và một người khác cầm một cái ống hút tì vào thái dương của anh ta theo đúng góc phù hợp và giữ nó thật vững. Rồi người đầu tiên bước tránh ra, và một người thứ ba bắn một tia la-de xuyên qua cái ống hút. Nó tạo ra một điểm đỏ bé tí trên góc phía Đông Bắc của phần bãi đậu xe đang xây thêm, ở tầng hai. Những nhân chứng đã khai rằng họ thấy chớp lửa đầu nòng lóe lên ở đó. Giờ thì khoa học đã chứng thực cho lời khai của họ.

Emerson phái nhân viên khám nghiệm hiện trường tội ác vào trong bãi đậu xe và bảo họ rằng họ muốn điều tra bao lâu cũng được. Nhưng ông bảo họ đừng có trở về tay không.

Ann Yanni rời khỏi tòa cao ốc ốp kính đen lúc tám giờ ba mươi và dẫn theo một toán quay phim xuống khu vực phong tỏa của cảnh sát cách đó năm khối phố. Cô ta đoán rằng mình có thể nhận ra một vài nạn nhân bằng phương pháp loại trừ. Những người có thân nhân chưa trở về nhà ăn tối có thể đang nhóm lại ở đó mong chờ tin tức. Cô ta quay hết hai mươi phút băng. Cô không có được thông tin cụ thể nào hết. Thay vào đó, cô có hai mươi phút đầy những khóc lóc, rên xiết hoặc sự hoang mang chết lặng. Cả thành phố đều đang đau quặn và kinh hoàng. Cô ta đã bắt đầu với cảm giác kiêu hãnh thầm kín rằng mình đang ở trung tâm sự kiện, và kết thúc đầy nước mắt và trong dạ như muốn bệnh.

* * *

Bãi đậu xe là nơi đã giúp giải quyết xong vụ án. Đó là một cái mỏ từ trên trời rơi xuống. Một kho vàng. Một nhân viên tuần tra ở cách đó ba khối phố đã lấy lời khai của một khách hàng thường xuyên của bãi đậu xe. Nhân chứng nói rằng chỗ đậu cuối cùng trên tầng hai đã bị một cái trụ chắn đường màu cam chặn lại. Vì thế, nhân chứng phải rời bãi đậu xe để đậu ở một nơi khác. Ông rất bực mình về chuyện này. Một nhân viên của chính quyền thành phố nói rằng không ai ra lệnh đặt cái trụ ở đó. Không phải thế. Không thể nào như thế được. Không có lý do gì để nó nằm ở đó cả. Vì thế, cái trụ được bỏ vào bao tang vật và mang đi. Rồi người đó nói rằng có một máy quay an ninh kín ở lối vào và lối ra, được nối với một máy thu băng trong phòng bảo trì. Cuốn băng được lấy ra và mang đi. Rồi ông ta lại nói rằng việc mở rộng bãi đậu xe này đang ngưng lại chờ được cấp tiền và đã không hoạt động trong hai tuần nay. Vì thế, bất cứ điều gì xảy ra trong vòng hai tuần trở lại không dính líu gì tới ông hết.

Những kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường khởi đầu ở dải băng màu vàng và đen Chú Ý Không Được Vào. Vật đầu tiên họ tìm thấy là một tí xíu cô tông màu xanh trên mặt bê tông thô nhám ngay bên dưới của dải băng. Chỉ một sợi xơ bé tí phải nhìn thật kỹ mới thấy. Như thể đã có người quỳ một chân xuống để chui bên dưới nó và để lại một chút vải quần jeans của hắn. Họ chụp hình sợi xơ vải rồi nhặt nó lên nguyên vẹn bằng một mẩu băng dính trong. Rồi họ mang đèn hồ quang cực mạnh vào và đặt chúng rọi thấp chiếu ngang qua sàn nhà. Ngang qua lớp bụi xi măng đã đóng hai tuần. Họ thấy những dấu chân rất rõ. Những dấu chân thật hoàn hảo. Tay trưởng nhóm kỹ thuật gọi cho Emerson bằng chiếc Motorola của mình.

Anh ta nói, “Hắn mang đôi giày rất quái.”

“Loại giày gì mà quái?”

“Ông có bao giờ nghe đến kếp chưa? Nó là một loại cao su thô. Gần như cao su sống. Rất dính. Nó dính lấy mọi thứ. Nếu tóm được tên này, chúng ta sẽ tìm thấy một đôi giày đế kếp dính đầy bụi xi măng. Và chúng ta cũng sẽ thấy một con chó trong nhà của hắn.”

“Một con chó?”

“Chúng tôi tìm thấy lông chó ở đây, lông này dính vào đế giày kếp từ trước đó. Rồi lại bị cọ rơi xuống ở nền bê tông gồ ghề. Và những sợi thảm. Chắc là từ những tấm thảm ở nhà hay trong xe của hắn.”

Emerson nói, “Cứ tiếp tục đi.”

Lúc chín giờ kém mười, Emerson thông báo ngắn gọn cho viên giám đốc sở cảnh sát của ông để chuẩn bị một cuộc họp báo. Ông không giấu giếm điều gì. Tất cả tùy thuộc vào quyết định của viên giám đốc, điều gì nên tiết lộ và điều gì giữ lại.

Emerson nói, “Sáu phát đạn được bắn ra và năm người chết. Tất cả đều bắn vào đầu. Tôi dám cá rằng đây là một tay súng đã được huấn luyện. Chắc hẳn là một cựu quân nhân.”

Ông giám đốc nói, “Hay là một tay thợ săn?”

“Bắn nai và bắn người có khác biệt lớn. Kỹ thuật có thể giống nhau, nhưng cảm xúc thì khác.”

“Chúng ta giấu FBI vụ này có được không vậy?”

“Đây không phải là khủng bố. Mà là một tên điên hành động đơn lẻ. Trước đây chúng ta đã từng gặp dạng này rồi.”

“Tôi muốn mình có thể nói một cách tự tin về việc tóm cổ hắn.”

Emerson nói, “Tôi biết.”

“Thế thì tôi có thể tự tin đến mức nào?”

“Cho tới lúc này thì chúng ta đã có được thông tin hay, nhưng không phải là cực kỳ.”

Vị giám đốc gật đầu không nói gì thêm.

Đúng chín giờ, Emerson nhận được một cú điện thoại từ nhà nghiên cứu bệnh học. Nhóm chuyên viên của ông ta đã chụp X-quang cả năm cái đầu. Tổn hại tế bào nghiêm trọng, những lỗ vết thương vào và ra, không có đạn bị kẹt lại bên trong.

Nhà nghiên cứu bệnh học nói, “Đầu đạn lõm. Tất cả đều xuyên thủng.”

Emerson quay lại nhìn cái hồ cảnh. Ông nghĩ, Sáu viên đạn còn dưới đó. Năm viên xuyên thủng và một viên bắn trượt. Cái hồ cuối cùng cũng cạn vào lúc chín giờ mười lăm. Những vòi hút cứu hỏa bắt đầu hút không khí. Tất cả những thứ còn lại là chừng bảy phần mười phân cặn bùn mạt đá, và nhiều rác rưởi. Emerson ra lệnh chỉnh góc chiếu của những ngọn đèn lại và điều mười hai tân binh từ học viện trèo qua tường chắn quanh hồ, sáu người từ đầu này và sáu người từ đầu bên kia.

Những kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường ở phần mở rộng của bãi đậu xe ghi được bốn mươi tám bước chân đi và bốn mươi bốn bước quay trở lại. Thủ phạm rất tự tin nhưng thận trọng trong khi đi vào, và bước sải dài hơn khi đi ra. Vội vã. Dấu chân cỡ giày số mười một. Họ tìm được những sớ vải trên cây cột cuối cùng trước góc phía Đông Bắc. Loại vải được ngâm kiềm, theo phỏng đoán, từ một chiếc áo mưa màu sáng, ở chiều cao ngang bả vai, như thể hắn đã tì mạnh lưng vào cột bê tông nhám rồi xê dịch vòng quanh nó để nhìn ra ngoài quảng trường. Họ phát hiện ra bụi bị xáo động mạnh trên sàn nhà ở giữa cây cột và bức tường bao quanh. Và thêm nhiều những sợi sớ vải màu xanh và sợi sớ áo mưa, và những mảnh vụn cao su kếp nhỏ xíu, bạc màu và cũ kỹ.

Tay chỉ huy nhóm kỹ thuật nói, “Hắn bò thấp. Đầu gối và cùi chỏ trên lối đó, và đầu gối, ngón chân, và cùi chỏ đi ngược trở lại. Bao giờ chúng ta tìm được đôi giày của hắn, sẽ thấy chúng đều bị vẹt đi ở đằng trước.”

Họ tìm được nơi gã đã ngồi dậy và quỳ. Thẳng ngay phía trước vị trí đó, họ thấy những vụn sơn dính trên mép tường.

Tay chỉ huy nhóm kỹ thuật nói, "Hắn tựa khẩu súng ở đó. Dịch chuyển qua lại để lấy thế cho vững."

Anh sửa thế và nhắm ánh mắt qua chỗ dính sơn, như thể đang nhắm một khẩu súng. Cái mà anh thấy trước mặt mình là Emerson, đang bước đi trước cái hồ cạn nước, cách đó chưa đến ba mươi lăm thước.

Những tân binh từ học viện mất ba mươi phút dưới cái hồ cạn và mang lên đủ thứ vụn vặt, gần tám đô la tiền xu, và sáu đầu đạn. Năm viên chỉ còn là những cục chì lổng méo mó, nhưng viên còn lại nhìn mới tinh. Nó là loại đạn đầu lõm đuôi thuôn, đúc tuyệt đẹp, gần như chắc chắn là một viên.308. Emerson gọi với lên viên chỉ huy nhóm kỹ thuật trên bãi đậu xe, "Tôi cần anh xuống đây."

Anh ta trả lời, "Không, tôi cần ông lên đây."

Khi lên tầng hai, Emerson bắt gặp tất cả những nhân viên kỹ thuật đang chụm đầu cúi xuống, tay cầm đèn pin chiếu thẳng vào một khe nứt trong bê tông.

Tay chỉ huy nhóm kỹ thuật nói, "Khe giãn nhiệt. Và nhìn xem cái gì rơi trong đó này."

Emerson chen vào nhìn xuống và thấy ánh đồng lóe lên.

Ông nói, "Một cái vỏ đạn."

"Tên đó mang những cái khác đi rồi, nhưng cái này lăn mất."

Emerson hỏi, "Dấu tay?"

Tay kỹ thuật trả lời, "Chúng ta có thể hy vọng được. Không mấy ai mang bao tay khi nạp đạn."

Làm sao lấy nó ra khỏi chỗ đó?"

Tay kỹ thuật đứng dậy, rọi đèn pin tìm cái hộp điện trên trần nhà. Có một cái ngay gần đó, còn mới, có những đầu dây điện thò ra như những nhánh dương xỉ. Anh nhìn xuống sàn nhà ngay dưới đó và thấy một mớ những đoạn dây thừa vương vãi. Anh chọn một đoạn dây nối đất dài khoảng nửa mét. Anh lau sạch rồi bẻ nó thành hình chữ L. Nó khá cứng và nặng. Chắc hẳn quá mức cần thiết cho loại đèn trần huỳnh quang mà anh đoán bãi đậu xe sẽ dùng. Có lẽ đó là lý do tại sao dự án bị ngưng lại chờ ngân sách. Có lẽ thành phố đang dùng tiền sai chỗ rồi.

Anh lách sợi dây vào khe hở và luồn nó thẳng xuống cho tới khi đầu kia lọt gọn vào trong cái vỏ đạn rỗng. Rồi anh nhấc nó lên một cách thật thận trọng để không bị trầy xước. Anh thả ngay nó vào trong bao nhựa đựng tang vật.

Emerson nói, "Gặp nhau ở đồn nhé. Trong một giờ nữa. Tôi sẽ đi hù viên công tố quận."

Ông bỏ đi, theo một đường song song với dãy dấu chân. Rồi ông dừng lại bên bãi đậu xe trống.

Ông nói lớn, "Đổ hết đồng hồ tính tiền ra. Lấy dấu tay trên tất cả những đồng hai mươi lăm xu."

Tay kỹ thuật hét trả, "Vì sao? Ông nghĩ thằng khốn đó trả tiền à?"

"Tôi muốn chiếm hết các chốt."

"Có là điên ông mới trả tiền đậu xe ngay trước khi bắn vỡ sọ năm người."

"Anh không bắn vỡ sọ năm người trừ phi anh là thằng điên."

Tay kỹ thuật nhún vai. Đổ hết những cột thu tiền ư? Nhưng anh ta nghĩ chắc đám thanh tra được trả lương cho những cơn sáng suốt kiểu đó, nên anh vẫn bấm điện thoại di động gọi tay nhân viên liên lạc của thành phố quay trở lại.

Cứ đến chặng này, bao giờ cũng có ai đó thuộc phòng công tố quận nhúng tay vào, bởi trách nhiệm khởi tố hoàn toàn đặt trên vai viên công tố quận. Trước tòa, không phải sở cảnh sát thua hay thắng. Mà là phòng công tố quận. Do đó phòng công tố quận tự đánh giá bằng chứng theo cách của mình. Họ có đủ điều kiện khởi tố hay không? Những điều kiện đó yếu hay mạnh? Nó như là một cuộc diễn tập vậy. Như là một phiên

tòa trước khi có phiên tòa. Lần này, vì tính chất nghiêm trọng của vụ án, nên Emerson trình diễn trước chính viên công tố quận. Một tay tổ đây, kẻ thật sự phải đứng ra tranh cử. Và tái ứng cử.

Họ tiến hành một cuộc họp tay ba tại văn phòng của Emerson. Emerson, tay chỉ huy khám nghiệm hiện trường, và công tố viên. Viên công tố quận tên là Rodin, đó là phiên bản rút gọn của một cái tên Nga vốn dài hơn nhiều trước khi các ông cố tổ của ông ta đến Mỹ. Ông ta năm mươi tuổi, sạch sẽ gọn gàng, và rất thận trọng. Văn phòng của ông có một tỷ lệ chiến thắng ngoại hạng, nhưng chủ yếu là do ông sẽ không truy tố bất cứ điều gì chưa hoàn toàn ăn chắc. Hễ có điều gì không hoàn toàn chắc ăn, thì Rodin bỏ cuộc sớm và đổ lỗi cho cảnh sát. Ít ra theo đánh giá của Emerson thì là như vậy.

Rodin nói, "Tôi rất cần những tin tức thực sự có giá trị. Cả thành phố đang lên cơn sốt hoảng."

Emerson đáp, "Chúng tôi biết chính xác vụ này diễn biến như thế nào. Chúng tôi có thể mô tả nó từng bước một."

Rodin hỏi, "Anh biết hắn là ai rồi ư?"

"Chưa biết. Ngay lúc này hắn vẫn là ngài X."

"Thế thì trình bày cho tôi các chi tiết đi."

"Máy quay an ninh ghi lại một đoạn băng đơn sắc quay một chiếc xe minivan sáng màu chạy vào bãi đậu xe mười một phút trước lúc nổ súng. Không thể thấy được bảng số vì nó dính đầy bùn đất, và góc quay không tốt lắm. Nhưng chắc nó là một chiếc Dodge Caravan, không còn mới, cửa kính đen lắp sau. Và lúc này chúng tôi cũng đang xem lại những cuộn băng cũ vì rõ ràng là trước đây hắn đã vào bãi đậu xe và chiếm bất hợp pháp một chỗ đậu xe bằng một trụ chắn ăn trộm được ở một khu công trường của thành phố trước đó."

"Có thể chứng minh nó bị ăn trộm không?"

"Thôi được, 'lấy được'." Emerson trả lời.

"Có thể hắn làm việc cho sở cầu đường thành phố chẳng hạn?"

"Có thể lắm."

"Anh có nghĩ là cái trụ chắn đó của công trường trên đường số Một không?"

"Khắp nơi trong thành phố đều đang sửa chữa."

"Đường số Một là nơi gần nhất."

"Tôi thật sự không quan tâm cái trụ chắn ở đâu ra."

Rodin gật đầu, "Vậy là hắn giành sẵn cho mình một chỗ đậu xe?"

Tới phiên Emerson gật đầu. "Ngay ở chỗ bắt đầu bãi xe mới. Vì thế cái trụ chắn ở đó không làm ai nghi ngờ. Chúng ta có nhân chứng nhìn thấy nó ít nhất là một giờ trước đó. Và trên cái trụ có dấu tay. Rất nhiều dấu tay. Ngón cái và ngón trỏ khớp với dấu tay trên đồng xu mà chúng tôi lấy ra từ đồng hồ tính tiền."

"Hắn trả tiền đậu xe à?"

"Rõ ràng là có."

Rodin ngưng lời.

Ông nói, "Bằng chứng này không ổn. Bị cáo sẽ khai rằng hắn để cái trụ chắn ở đó vì một lý do hoàn toàn vô tội. Anh hiểu chứ, thế là ích kỷ nhưng vô tội. Và đồng xu có thể nằm trong đó từ nhiều ngày rồi."

Emerson mỉm cười, Cảnh sát nghĩ theo kiểu của cảnh sát, luật sư nghĩ theo kiểu của luật sư.

Ông nói, "Vẫn chưa hết, hắn đậu xe và đi bộ qua khu công trường mới. Ở rất nhiều nơi hắn đã lưu lại dấu vết từ giày và áo quần của hắn. Và hắn có mang theo trên người bằng chứng về hiện trường, chủ yếu là bụi xi măng. Chắc hẳn là rất nhiều."

Rodin lắc đầu. “Điều đó chỉ chứng tỏ hắn có ở hiện trường một lúc nào đó trong hai tuần vừa qua. Chỉ có thế thôi. Không đủ cụ thể.”

Emerson nói, “Chúng ta đã có cái ổ khóa ba chiều nhờ vũ khí hắn dùng.”

Điều đó làm cho Rodin chú ý.

Emerson nói tiếp, “Hắn bắn trượt một phát, đạn bay xuống hồ nước. Và ông biết không, đó chính là kiểu bắn thử một khẩu súng ở phòng thí nghiệm đạn đạo. Họ bắn vào một bể chứa nước dài. Nước làm giảm tốc độ và cản viên đạn lại mà không để nó xây xát chút nào cả. Thế nên chúng ta có một viên đạn mới nguyên còn cả đường rãnh trong nòng súng mà chúng ta cần để gắn nó với một khẩu súng xác định.”

“Anh có thể tìm ra khẩu súng xác định đó không?”

“Chúng ta có những vụn sơn phủ ở chỗ hắn tì súng lên trên bức tường.”

“Hay lắm.”

“Tất nhiên. Chúng ta sẽ tìm ra khẩu súng rồi so với vết sơn và dấu trầy. Đáng tin tưởng như là AND vậy.”

“Anh sẽ tìm ra khẩu súng chứ?”

“Chúng tôi có tìm thấy một vỏ đạn. Nó có những dấu vẹt từ bộ phận đẩy đạn ra. Thế là chúng ta có một đầu đạn và một vỏ đạn. Kết hợp lại, chúng gắn cây súng với tội ác. Những vết trầy xước gắn cây súng với địa điểm là bãi đậu xe. Bãi đậu xe gắn tội ác với kẻ đã để lại những dấu vết.”

Rodin không nói gì. Emerson hiểu rằng ông ta đang suy nghĩ về phiên tòa. Đôi khi những chứng cứ kỹ thuật lại khó thuyết phục. Nó thiếu một khía cạnh con người.

Emerson nói, “Trên vỏ đạn có in dấu tay khi hắn nạp đạn. Cùng một dấu của ngón cái và ngón trỏ trên đồng xu trong cột thu tiền, và trên trụ chắn đường. Thế là chúng ta có thể gắn tội ác với cây súng, và cây súng với đạn và đạn với kẻ sử dụng nó. Thấy chưa? Tất cả mọi thứ đều liên hệ với nhau. Thủ phạm, khẩu súng, tội ác. Thật là rõ ràng.”

“Cuốn băng video có chiếu cảnh chiếc minivan đang chạy ra không?”

“Chín mươi giây sau cú gọi 911 đầu tiên nhận được.”

“Hắn là ai?”

“Chúng ta sẽ biết ngay khi nhận được báo cáo so sánh dấu vân tay.”

“Nếu hắn có trong hồ sơ vân tay.”

Emerson nói, “Tôi nghĩ hắn là một tay súng trong quân đội. Tất cả các quân nhân đều được nhập liệu. Vì thế, sớm hay muộn chỉ là vấn đề thời gian thôi.”

Chỉ là bốn mươi chín phút. Một nhân viên văn phòng gõ cửa bước vào. Anh ta cầm một xấp giấy. Chúng cho biết một cái tên, địa chỉ và tiểu sử, và những thông tin bổ sung từ khắp mạng lưới thu thập lại. Cả một tấm hình bằng lái xe. Emerson cầm tờ giấy xem qua, rồi lại kiểm tra thêm một lần nữa. Ông mỉm cười. Đúng sáu tiếng đồng hồ sau khi phát đạn đầu tiên được bắn ra, ông đã nắm được tình huống của vụ việc trong tay. Một cú ăn chắc.

Emerson nói, “Tên hắn là James Barr.”

Cả văn phòng im lặng.

“Hắn bốn mươi mốt tuổi. Hắn sống cách đây hai mươi phút lái xe. Hắn từng phục vụ trong quân đội. Xuất ngũ hạng danh dự mười bốn năm trước. Chuyên viên bộ binh, mà tôi cá điều đó nghĩa là một tay bắn tỉa. Sở Đăng kiểm cho biết hắn lái một chiếc Dodge Caravan đăng ký từ sáu năm trước, màu xanh be.”

Ông đẩy xấp giấy qua mặt bàn cho Rodin. Rodin nhặt lên, rà soát cẩn thận, một lần, hai lần. Emerson quan sát ánh mắt ông ta. Thấy ông đang nghĩ thủ phạm, khẩu súng, tội ác. Cứ như ông đang quan sát một máy đánh bạc ở Vegas hiện ra ba trái anh đào cùng lúc. Keng keng keng! Một cú chắc như bắp.

"James Barr," Rodin nói như thể ông đang nhấm nháp thưởng thức từng âm thanh của cái tên. Ông tách riêng bức ảnh trên bằng lái ra rồi ngắm nó thật kỹ. "James Barr, chúc mừng ngài bắt đầu thời kỳ khốn đốn!"

Emerson nói, "Tuyệt đối đồng ý," và chờ một lời khen.

Rodin nói, "Tôi sẽ thảo trát bắt và lục soát nhà và xe của hắn. Mấy ông quan tòa sẽ sắp hàng ký nó cho xem."

Ông rời phòng và Emerson gọi cho giám đốc sở cảnh sát để báo tin lành. Ông giám đốc nói ông sẽ sắp xếp một cuộc họp báo lúc tám giờ sáng ngày mai. Ông nói muốn Emerson có mặt ở đó, xuất hiện như một nhân vật chính. Emerson xem đó là tất cả những lời khen ngợi mà ông sẽ nhận được, mặc dù ông không khoái đám báo chí mấy.

Những tờ trát đã hoàn tất trong vòng một giờ, nhưng cuộc vây bắt phải mất đến ba giờ chuẩn bị. Trước hết, cảnh sát chìm xác nhận rằng Barr đang ở nhà. Nơi hắn ở là một ngôi nhà một tầng không có gì đặc biệt. Không mới, mà cũng không quá xập xệ. Lớp sơn cũ bên hông, nhựa đường mới trải trên lối vào. Đèn còn sáng và tivi đang mở trong một phòng chắc hẳn là phòng khách. Bản thân Barr thoáng xuất hiện qua một cửa sổ có đèn. Có vẻ hắn đang ở một mình. Rồi lát sau có vẻ như hắn đi ngủ. Đèn tắt và căn nhà trở nên vắng lặng. Thế là một khoảng ngưng khá lâu theo sau. Yêu cầu tiêu chuẩn là phải chuẩn bị rất cẩn thận cho việc chế ngự một kẻ có trang bị vũ khí trong một tòa nhà. Đội cảnh sát đặc nhiệm SWAT ra tay. Họ xem xét bản đồ khoanh vùng do chính quyền thành phố cung cấp, rồi đi đến quyết định trong hành động như thường lệ. Âm thầm bao vây, bố trí một lực lượng áp đảo chờ ở mặt trước và mặt sau, tấn công mạnh và bất ngờ ở cửa trước và cửa sau cùng lúc. Emerson được giao trách nhiệm chính trong cuộc truy bắt, ông mặc bộ áo giáp toàn thân, mượn thêm một cái mũ sắt. Một phụ tá phòng công tố sẽ sát cánh bên ông, để đảm bảo tính hợp pháp của kế hoạch. Không thể để luật sư của bị cáo có bất cứ cơ hội nào bắt bẻ sau này. Đội y tế cũng trong tình trạng sẵn sàng. Hai nhân viên thú y cũng đi cùng vì nhân viên điều tra hiện trường đã giả thiết trong nhà này có chó. Cả thảy có ba mươi tám người tham gia trong kế hoạch này, và tất cả họ đều rất mỏi mệt. Hầu hết mọi người đã làm việc mười chín giờ tục. Giờ tuần tra thường lệ, cộng thêm giờ phụ trội. Vì thế không khí vô cùng căng thẳng và lo lắng. Người ta thường cho rằng chẳng có ai chỉ sở hữu một khẩu súng tự động mà thôi. Nếu hắn đã có một thứ vũ khí, thì hắn còn có nhiều thứ khác nữa. Có thể còn có súng máy tự động toàn phần. Có thể có cả lựu đạn hay bom nữa.

Nhưng cuối cùng cuộc vây bắt dễ như trở bàn tay. James Barr hầu như không tỉnh dậy. Họ phá tung cửa nhà hắn vào lúc ba giờ sáng, và thấy hắn đang ngủ trên giường một mình. Hắn vẫn ngủ tiếp dù trong phòng ngủ có mười lăm cảnh sát vũ trang tận răng chĩa mười lăm khẩu súng và mười lăm ngọn đèn pin vào người hắn. Hắn khẽ trở mình khi viên chỉ huy đội đặc nhiệm SWAT vứt chăn gối của hắn xuống nền nhà, tìm xem có vũ khí cất giấu không. Hắn không có gì cả. Hắn mở mắt. Lắp bắp một câu nghe như là Gì vậy? Rồi cuộn người lại trên tấm nệm phẳng, co người chống lại cái lạnh bất ngờ, và ngủ tiếp. Hắn là một người to lớn, da trắng và lông khắp thân thể đang đổi từ màu đen qua xám. Bộ đồ ngủ quá chật đối với hắn. Hắn có vẻ uể oải lừ đừ, và trông hơi già hơn tuổi bốn mươi mốt.

Con chó của hắn là một con chó lai già, nó miễn cưỡng tỉnh dậy và từ trong bếp loạng choạng đi ra. Đội thú y lập tức tóm lấy nó và lôi thẳng ra xe của họ. Emerson cởi mũ sắt ra và chen vào căn phòng ngủ chật hẹp. Nhìn thấy một chai Jack Daniel chỉ còn ba phần tư trên bàn ngủ, bên cạnh một chai thuốc màu cam, cũng chỉ còn có ba phần tư. Ông cúi xuống nhìn. Thuốc ngủ. Hợp pháp. Được bác sĩ mới đây kê cho một người có tên là Rosemary Barr. Nhãn trên chai ghi: Rosemary Barr. Uống một liều khi mất ngủ.

3. Chương 01 Phần 3

Viên phụ tá văn phòng công tố hỏi, "Rosemary Barr là ai? Hắn có vợ rồi à?"

Emerson nhìn quanh căn phòng. "Trông không giống như vậy."

Viên chỉ huy đội đặc nhiệm SWAT hỏi, “Định tự tử à?”

Emerson lắc đầu, “Hắn phải nốc hết mớ thuốc ấy, với nguyên chai Jack Daniel nữa. Tôi đoán ông Barr tối nay chỉ bị khó ngủ, thế thôi. Sau một ngày bận rộn và năng suất.”

Căn phòng bốc mùi ẩm mốc. Mùi của chăn màn bẩn và mùi người ít tắm gội.

Viên phụ tá phòng công tố nói, “Chúng ta cần phải thật cẩn thận nhé. Ngay lúc này hắn bất lực. Luật sư của hắn sẽ nói rằng, hắn hoàn toàn không có khả năng hiểu luật Miranda [5]. Thế nên chúng ta không thể để hắn nói một điều gì. Và nếu hắn có nói điều gì đó, thì chúng ta cũng không thể nghe được.”

[5]: Miranda Right: một quyền dân sự được ghi trong hiến pháp Hoa Kỳ, cảnh sát phải đọc quyền này trước khi bắt một ai đó để họ hiểu quyền của mình. Tạm dịch như sau: “Ông/bà có quyền giữ im lặng. Tất cả những gì ông/bà nói và làm sẽ có thể được sử dụng để chống lại ông/bà trước tòa. Ông/bà có quyền có luật sư, nếu ông/bà không có, chính quyền sẽ chỉ định một vị cho ông/bà.”

Emerson gọi các nhân viên y tế. Yêu cầu họ khám cho Barr để chắc rằng hắn không giả vờ, cũng như không phải trong tình trạng sắp chết. Họ lăng xăng trong vài phút, nghe nhịp tim của hắn, bắt mạch, đọc nhãn thuốc. Rồi họ tuyên bố hắn hoàn toàn bình thường và khỏe mạnh, có điều ngủ quá say.

Viên chỉ huy đội đặc nhiệm SWAT nói, “Rối loạn nhân cách. Không có chút lương tâm gì hết. ”

Viên phụ tá phòng công tố nói, “Mà chúng ta có chắc đúng là tên này không?”

Emerson tìm thấy một quần tây vắt qua lưng ghế, và lục túi quần. Lấy ra một cái ví nhỏ. Tìm thấy bằng lái. Đúng tên và đúng địa chỉ. Và tấm ảnh cũng đúng luôn.

Ông nói, “Đúng là tên này rồi.”

Viên phụ tá phòng công tố nhắc lại, “Chúng ta không thể để hắn nói bất cứ điều gì. Chúng ta cần giữ cho đúng luật.”

Emerson nói, “Dù thế nào đi nữa, tôi cũng sẽ đọc luật Miranda cho hắn nghe. Mọi người hãy ghi nhận này.”

Ông lay mạnh vai Barr và gã chỉ hé mắt nhìn lại. Rồi ông đọc luật Miranda. Quyền được giữ im lặng, quyền được có luật sư. Barr cố gắng lắng nghe nhưng không được. Rồi hắn lại lăn ra ngủ.

Emerson nói, “OK. Giải hắn đi.”

Họ quấn hắn vào trong một cái chăn, hai cảnh sát lôi hắn ra khỏi ngôi nhà và lên xe. Một nhân viên y tế và viên phụ tá phòng công tố đi cùng xe với hắn. Emerson ở lại và khởi sự lục soát ngôi nhà. Ông tìm thấy chiếc quần jeans màu xanh bị cọ xước trong ngăn tủ phòng ngủ. Đôi giày đế kếp được đặt ngay ngắn trên sàn nhà dưới đó. Chúng phủ đầy bụi bặm. Chiếc áo mưa trong ngăn tủ ngoài hành lang. Chiếc Dodge Caravan màu xanh be trong nhà để xe. Khẩu súng bị trầy ở dưới tầng hầm. Nó nằm giữa nhiều khẩu khác gác trên một cái kệ được gắn dính vào tường. Trên chiếc bàn dài bên dưới, là năm khẩu súng ngắn chín ly. Và những hộp đạn, gồm cả một hộp đạn loại.308 Lake City M852 168 grain đầu lõm đuôi thuôn đã vơi một nửa. Cạnh những cái hộp, là những lọ thủy tinh chứa vỏ đạn rỗng. Sẵn sàng để tái chế, Emerson nghĩ. Sẵn sàng nạp đạn bằng tay. Cái lọ để ở ngoài cùng cái bàn chứa đúng năm vỏ đạn. Đồng Lake City. Nắp lọ vẫn để mở, như thể năm vỏ đạn sau cùng chỉ vừa được ném vội vào đó. Emerson cúi xuống ngửi. Trong chiếc lọ có mùi thuốc súng. Lạnh và cũ, nhưng không quá cũ.

Emerson rời khỏi nhà James Barr lúc bốn giờ sáng, những chuyên viên giám định pháp y thế chỗ ông, họ sẽ rà soát lại nơi ấy thật kỹ. Ông hỏi người trung sĩ trực ban của mình và được biết rằng Barr vẫn đang bình an ngủ trong xà lim riêng, có giám sát y tế thường trực. Sau đó ông về nhà và chợp mắt trong hai giờ trước khi tắm rửa thay đồ để sẵn sàng cho cuộc họp báo.

Cuộc họp báo dập tắt câu chuyện tức thì. Để câu chuyện sống được nó cần có một kẻ thủ ác vẫn còn ở đó. Nó cần hắn phải tự do, hằn học, ẩn núp, bí ẩn và nguy hiểm. Nó cần sự sợ hãi. Nó cần biến những công việc nhàm chán thường ngày như đổ xăng, đi siêu thị hoặc đi bộ đến nhà thờ trở nên lộ liễu và liều lĩnh. Thế nên biết rằng tên ấy đã bị phát hiện và bị bắt, thậm chí trước khi đợt tin tức thứ hai kịp tung ra, thì đó quả là một tai họa đối với Ann Yanni. Ngay lập tức cô ta biết các sếp của mình đang nghĩ gì. Không ăn thua, chấm dứt và kết thúc, chuyện đã xong. Tin của ngày hôm qua, theo nghĩa đen. Có lẽ vốn đã chẳng là

gì quan trọng. Chỉ là một tên điên bẩm sinh miệt trong nào đó quá khờ khạo, không lẩn trốn nổi qua một đêm. Hẳn là ngủ với con em họ nó và nhậu loại bia rẻ tiền Colt 45. Chẳng có gì là nham hiểm cả. Cô ta sẽ được lên một bản tin nóng nữa để tóm tắt lại tội ác này và tường trình về cuộc bắt bớ, thế là xong. Trở lại đời thường mờ nhạt.

Tóm lại là Ann Yanni thất vọng, nhưng cô ta giấu kỹ vẻ thất vọng ấy. Cô ta đặt nhiều câu hỏi và cố làm ra vẻ khâm phục. Được nửa chừng thì cô ta bắt đầu lắp ráp một đề tài khác. Một câu chuyện mới. Người ta sẽ phải thừa nhận cảnh sát đã làm việc một cách đầy ấn tượng. Và tên thủ phạm này không phải là một tên điên. Không nhất thiết. Một tên xấu xa ngoại hạng đã bị một đội cảnh sát còn ngoại hạng hơn tóm cổ. Ngay ở miệt trong. Một việc mà ở những miền duyên hải phải mất khá nhiều thời giờ, trong những vụ án nổi tiếng trước đây. Chuyện này có câu khách được không? Cô ta bắt đầu sắp xếp các tựa đề trong đầu. Nhanh nhất nước Mỹ? Như là nhại lại cái tên Tuyệt nhất nước Mỹ?

Ông sếp nhường sân khấu cho thanh tra Emerson sau chừng mười phút. Emerson tường trình chi tiết về nhân dạng và lý lịch của thủ phạm. Ông mô tả một cách ngắn gọn. Chỉ các dữ kiện thôi, thưa bà. Ông mô tả sơ lược cuộc điều tra. Ông trả lời những thắc mắc. Ông không huênh hoang. Ann Yanni nghĩ rằng ông cảm thấy cảnh sát đã gặp may. Rằng họ đã được biếu không nhiều thứ mà bình thường không có.

Sau đó, Rodin bước lên. Ông ta nói năng như thể sở cảnh sát mới chỉ dính líu đến đoạn đầu một vụ đụng độ nhỏ, và công việc thật sự bây giờ mới bắt đầu. Văn phòng của ông sẽ xem xét lại mọi việc và đưa ra những quyết định cần thiết. Và vâng, thưa cô Yanni, bởi vì ông nghĩ rằng những tình huống đã chứng thực cho nó, chắc chắn ông sẽ theo đuổi một mức án tử hình cho James Barr.

* * *

James Barr thức dậy trong phòng giam của mình lúc chín giờ sáng ngày thứ Bảy, vẫn còn lừ đừ vì bị say thuốc. Ngay lập tức, hắn được lấy dấu vân tay và được đọc cho nghe luật Miranda một lần, rồi thêm một lần nữa. Quyền được giữ im lặng, quyền được có luật sư. Hắn chọn thái độ giữ im lặng. Không có nhiều người làm như thế. Không nhiều người có thể làm như thế. Nhu cầu được nói thường rất mãnh liệt. Nhưng James Barr thắng được điều đó. Hắn chỉ ngậm chặt miệng lại và giữ nguyên như thế. Có nhiều cố gắng bắt chuyện với hắn, nhưng hắn không trả lời. Không một lần nào. Không một lời nào. Emerson khá mừng rỡ vì điều đó. Sự thật là Emerson không hẳn đã muốn Barr nói ra bất cứ điều gì. Ông thích sắp xếp mọi chứng cứ, nghiên cứu kỹ lưỡng nó, thử nghiệm nó, đánh bóng nó tới khi ông có thể lường trước được lời buộc tội mà không cần phải nghe lời thú tội. Những lời thú tội quá dễ dàng bị bên bào chữa cáo buộc trở lại là do ép cung hay tâm thần lộn xộn, đến nỗi ông đã hiểu được rằng cần tránh xa chúng. Chúng cứ như đường đặc trên bánh kem. Chúng là thứ ông ít muốn nghe nhất, không phải thứ ông cần nhất. Không như những chương trình cảnh sát bắt cướp trên ti vi, ở đó thẩm vấn liên miên là một dạng nghệ thuật trình diễn. Thế nên ông chỉ đứng ra ngoài mọi sự, mà để cho đám kỹ thuật viên của mình hoàn tất công việc chậm chạp và kiên nhẫn của họ.

Em gái của James Barr chưa lập gia đình và thuê một căn hộ ở khu trung tâm. Tên cô là Rosemary. Như hầu hết dân chúng trong thành phố, cô đã bàng hoàng và chết lặng. Cô đã xem tin tức đêm thứ Sáu. Sáng thứ Bảy cô lại xem lần nữa. Cô nghe một thanh tra cảnh sát nhắc đến tên anh mình. Thoạt đầu, cô nghĩ là do nhầm lẫn. Chắc cô đã nghe nhầm. Nhưng ông này cứ nhắc đi nhắc lại, James Barr, James Barr, James Barr. Rosemary bật khóc. Thoạt đầu cô khóc vì bối rối, rồi vì hoảng sợ, sau rốt vì giận dữ.

Sau đó cô buộc mình phải bình tĩnh, và làm một việc gì đó.

Cô làm thư ký cho một công ty luật có tám người. Giống như phần lớn những công ty trong các thành phố nhỏ ở miệt trong, công ty của cô nhận làm đủ mọi thứ. Và họ đối xử với nhân viên khá tốt. Tiền lương không nhiều, nhưng có những khoản khác bù thêm. Một trong những khoản đó là một phúc lợi trọn gói. Một cái khác là cô được gọi là chuyên viên pháp lý thay vì chỉ là thư ký. Một cái khác nữa là lời hứa rằng công ty sẽ bao lo hoàn toàn miễn phí những vấn đề luật pháp cho nhân viên và gia đình của họ. Hầu hết những vấn đề đó là về di chúc, thuế má và ly dị, và rắc rối với công ty bảo hiểm trong các vụ tông xe. Chứ không phải là vấn đề bào chữa cho một người anh đã trưởng thành bị buộc tội lầm trong một vụ bắn tỉa tàn bạo chấn động thành phố. Cô biết điều đó. Nhưng cô nghĩ rằng mình phải thử một chuyến xem sao. Bởi vì cô hiểu anh của mình, và cô biết anh không thể phạm tội.

Cô gọi điện cho sếp trực tiếp của mình vào số máy nhà. Anh ta chủ yếu chỉ là một chuyên viên về thuế, thế nên anh gọi cho luật sư về hình sự của công ty. Tay luật sư này lại gọi cho tay quản lý, và ông này tổ chức một cuộc họp toàn thể các thành viên của công ty. Họ họp trong giờ ăn trưa tại một quán ăn miền quê. Từ phút đầu tiên, chương trình của buổi họp đã là làm thế nào để khước từ yêu cầu của Rosemary Barr một cách tế nhị nhất. Việc bào chữa cho một tội như thế này không phải là loại công việc mà họ đủ tầm xử lý. Hay có dự định xử lý. Nó có những dính líu với chuyện quan hệ quần chúng. Họ có ngay sự đồng thuận về điểm đó. giờ. Nhưng họ là một nhóm chung thủy với nhau, và Rosemary là một nhân viên tốt đã làm cho họ nhiều năm. Họ biết là cô không có tiền vì thuế của cô do họ khai. Họ đoán rằng anh của cô cũng không có tiền. Nhưng hiến pháp bảo đảm cho quyền được tư vấn pháp luật, và họ không đánh giá cao những luật sư do tòa chỉ định. Vì thế, về mặt nguyên tắc đạo đức họ đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan.

Tay luật sư hình sự giải quyết chuyện này. Ông tên là David Chapman. Ông là một cựu chiến binh từng xin trải, có quen biết Rodin ở phòng công tố. Ông biết ông này khá rõ. Thật tình thì ông không thể không biết. Họ là hai người cùng một giuộc, lớn lên trong cùng một khu phố, làm việc trong cùng một ngành, mặc dù ở hai phía trái ngược nhau. Thế nên Chapman đến phòng hút thuốc và dùng điện thoại di động của ông để gọi về nhà viên công tố. Hai tay luật sư có một cuộc thảo luận kỹ lưỡng và thẳng thắn. Rồi Chapman quay lại bàn ăn.

Ông nói, "Đây là một vụ thua chắc. Anh của cô Barr có tội đứt đi rồi. Vụ khởi tố của Rodin sẽ diễn ra như trong sách giáo khoa vậy. Có trời biết chứ, một hôm nào đó nó sẽ trở thành một bài học giáo khoa thật đấy. Ông ta có đủ mọi thứ chứng cớ. Không có một chút hy vọng le lói nào cả."

Tay quản lý hỏi, "Lão ấy có thẳng thắn với anh không?"

Chapman trả lời, "Bạn cũ với nhau không làm bậy đâu."

"Thế thì sao?"

"Tất cả những gì mà chúng ta phải làm là xin được giảm tội. Nếu chúng ta có thể kéo từ phát tiêm tử hình xuống còn chung thân không tại ngoại thì đã là một kỳ công rồi. Đó là tất cả những gì cô Barr có quyền mong đợi. Hay thằng anh khốn kiếp của cô, xin phép được nói như thế."

"Chúng ta sẽ can thiệp đến đâu?" Tay quản lý hỏi.

"Chỉ đến giai đoạn tuyên án thôi. Bởi vì hắn sẽ phải nhận tội."

"Anh có sẵn lòng nhận làm vụ này không?"

"Trong hoàn cảnh này thì đành vậy thôi."

"Chúng ta sẽ phải mất bao nhiêu giờ cho nó?"

"Không nhiều. Thực tế là chúng ta không thể làm được điều gì cả."

"Có tình tiết giảm nhẹ nào?"

"Hắn là cựu chiến binh Vùng Vịnh, tôi tin như vậy. Do đó, chắc hẳn có những tác động hóa học còn sót lại. Hay một thứ hội chứng hậu chấn thương tâm lý phát triển chậm gì đó. Có lẽ chúng ta có thể thuyết phục Rodin đồng ý trước. Chúng tôi có thể bàn xong trong giờ ăn trưa."

Tay quản lý gật đầu. Quay sang tay chuyên viên về thuế. "Nói với cô thư ký của anh là chúng tôi sẽ làm hết khả năng để giúp anh cô ấy trong lúc ngặt nghèo này."

Barr được dời từ phòng tạm giam của sở cảnh sát đến nhà tù của hạt trước khi cả em gái lẫn Chapman có được cơ hội gặp gã. Người ta lấy đi chăn và bộ đồ ngủ của gã và gã được phát đồ lót bằng giấy, một bộ áo liền quần màu cam, và một đôi dép tông cao su. Nhà tù của hạt là một nơi không thú vị chút nào. Nơi này khá hôi hám và ồn ào. Nó chật chội vượt chuẩn cho phép và tình trạng căng thẳng về mặt xã hội và chủng tộc được kiểm soát bên ngoài lại được để mặc cho lộng hành ở đây. Mỗi phòng giam nhét ba mạng mà lính gác thì thiếu. Những người mới vào được gọi là tù con so, và tù con so bị bỏ mặc tự lo liệu lấy thân.

Nhưng Barr đã có thời đi lính, do đó cú sốc chuyển đổi văn hóa này tác động tới gã ít hơn những người khác. Gã sống sót qua cảnh làm tù con so trong hai giờ, rồi được đưa đến phòng thẩm tra. Người ta bảo rằng có

một luật sư đang chờ ở đó. Gã thấy một cái bàn và hai chiếc ghế được bắt dính xuống sàn trong một căn phòng nhỏ không có cửa sổ. Ngồi trên một chiếc ghế là một người mà gã mơ hồ nhận ra mình đã gặp ở đâu đó rồi. Trên bàn có một chiếc máy ghi âm cỡ bỏ túi. Giống như một chiếc Walkman.

Người đàn ông ngồi trên ghế nói, "Tôi là David Chapman. Tôi là biện lý biện hộ tội hình sự. Tức là một luật sư. Em gái của anh làm việc ở công ty tôi. Cô ấy yêu cầu chúng tôi giúp anh."

Barr không nói gì cả.

Chapman nói, "Vì thế tôi có mặt ở đây."

Barr vẫn không nói gì.

Chapman nói tiếp, "Tôi đang ghi âm lại cuộc nói chuyện này. Ghi vào băng. Tôi nghĩ anh đồng ý chứ?"

Barr vẫn không nói gì.

Chapman nói. "Tôi nghĩ chúng ta từng gặp nhau. Tại buổi tiệc Giáng sinh của công ty chúng tôi, đúng không?"

Barr vẫn không nói gì.

Chapman chờ.

Ông hỏi, "Anh được người ta giải thích về lời buộc tội chưa?"

Barr vẫn không nói gì.

"Lời buộc tội rất nghiêm trọng đấy."

Barr vẫn không nói gì.

Chapman nói tiếp, "Tôi không thể giúp anh nếu anh không tự giúp chính mình."

Barr chỉ nhìn ông đăm đăm. Chỉ ngồi yên và im lặng trong nhiều phút. Rồi gã nhổm người về phía cái máy ghi âm và nói lời đầu tiên kể từ buổi chiều hôm trước.

Gã nói, "Họ bắt lầm người rồi."

Barr lặp lại, "Họ bắt lầm người rồi."

Chapman hỏi ngay lập tức, "Vậy nói cho tôi biết ai là kẻ đúng đi." Ông ta đã lão luyện về chiến thuật trong tòa án. Ông biết cách đưa mọi việc vào nhịp điệu. Hỏi, đáp, hỏi, đáp. Đó là cách làm cho người ta thổ lộ. Họ rơi đúng vào nhịp và phun ra hết.

Nhưng Barr chỉ rút lui trở lại sự im lặng.

Chapman nói, "Hãy làm rõ chuyện này."

Barr không trả lời.

Chapman hỏi, "Anh có chối lời buộc tội đó không?"

Barr vẫn không nói gì.

"Có hay không?"

Không một lời đáp.

Chapman nói tiếp, "Bằng chứng đầy ra rồi. Tôi e rằng quá nhiều nữa kìa. Anh không thể giả ngốc đâu. Chúng ta cần bàn chuyện vì sao anh làm điều đó. Chỉ có vậy mới giúp được thôi."

Barr vẫn không nói gì.

Chapman nói, "Anh muốn tôi giúp anh chứ? Hay là không?"

Barr vẫn không nói gì.

"Có lẽ là do thời kỳ tham chiến đã qua của anh. Hay sự căng thẳng hậu chấn thương. Hay một thứ tổn thương về tinh thần nào đó. Chúng ta cần tập trung vào nguyên do."

Barr vẫn không nói gì.

Chapman nói, "Chối tội không phải là một giải pháp. Chứng cớ rành rành ra rồi."

Barr vẫn không nói gì.

"Chối tội không phải là một giải pháp."

Barr nói, "Tìm Jack Reacher cho tôi."

"Ai?"

"Jack Reacher."

"Đó là ai? Một người bạn của anh à?"

Barr không trả lời.

Chapman hỏi, "Một người nào đó mà anh quen à?"

Barr vẫn không nói gì.

"Một người nào đó mà anh từng quen à?"

"Cứ tìm người ấy cho tôi."

"Hắn ở đâu? Hắn là ai chứ?"

Barr không nói gì.

Chapman hỏi, "Jack Reacher là bác sĩ à?"

Barr lặp lại, "Bác sĩ à?"

Chapman hỏi, "Đó là một bác sĩ?"

Nhưng Barr không nói nữa. Gã chỉ đứng lên khỏi bàn, bước tới cánh cửa phòng và đấm cửa cho tới khi người lính gác mở cửa ra, dẫn gã về căn phòng giam chật cứng của mình.

Chapman sắp xếp gặp Rosemary Barr và tay điều tra viên của công ty ở văn phòng của ông. Tay điều tra viên là một cảnh sát về hưu mà phần lớn những công ty luật trong thành phố cùng thuê. Tất cả các công ty đều trả tiền trước để giữ chân ông. Ông là một thám tử tư được cấp giấy hành nghề. Tên ông là Franklin. Ông chẳng có gì giống với một tay thám tử trên các chương trình tivi. Ông làm mọi việc của mình ở bàn giấy, với những cuốn danh bạ điện thoại và dữ liệu trong máy vi tính. Ông không ra ngoài, không mang súng, không đội mũ. Nhưng không ai địch lại nổi ông trong việc kiểm tra dữ liệu hay truy tìm kẻ đào thoát, và ông vẫn còn rất nhiều bạn làm việc trong sở cảnh sát.

Ông nói, "Chứng cứ vững như bàn thạch. Tôi nghe nói vậy. Emerson chỉ huy vụ này và ông ta rất đáng tin cậy. Thực tình thì Rodin cũng vậy, nhưng vì một lý do khác. Emerson là người rất kiên quyết và Rodin thì lại là một tên hèn. Không một ai trong hai người đó nói điều gì, trừ khi họ có chứng cứ hẳn hoi."

Rosemary Barr nói, "Tôi không thể tin được là anh ấy làm chuyện đó."

Chapman nói, "Ờ thì, tất nhiên có vẻ như anh ta chối, ấy là tôi hiểu được có thế. Và anh ta đòi gặp một tay nào đó có tên là Jack Reacher. Một tay mà anh ta quen hay đã từng quen. Có bao giờ cô nghe cái tên này chưa? Cô biết hắn là ai không?"

Rosemary Barr chỉ lắc đầu. Chapman viết cái tên Jack Reacher xuống một mảnh giấy rồi đẩy cho Franklin. "Tôi đoán có lẽ hắn là một bác sĩ tâm lý. Barr nhắc đến cái tên ấy ngay sau khi tôi nói cho anh ta biết chứng cứ vững chắc như thế nào. Do đó, có lẽ tay Reacher này là người có thể giúp chúng ta xin giảm án. Có lẽ hắn đã chữa trị cho Barr trước đây."

Barr nói, "Anh của tôi chưa bao giờ đi điều trị tâm lý."

“Cô biết chắc như vậy à?”

“Chưa bao giờ.”

“Anh ta ở thành phố bao lâu rồi?”

“Mười bốn năm. Từ khi giải ngũ.”

“Cô có thân thiết với anh ta không?”

“Anh em tôi sống cùng nhà.”

“Nhà của anh ta?”

Rosemary gật đầu.

“Nhưng cô không còn sống ở đó nữa?”

Rosemary nhìn lảng đi.

Cô nói, “Không, tôi chuyển nhà rồi.”

“Có thể anh của cô đi khám tâm thần sau khi cô dời đi?”

“Nếu vậy thì anh ấy đã nói với tôi rồi.”

“OK, vậy trước đây thì thế nào? Thời gian còn trong quân đội?”

Rosemary không nói gì. Chapman quay qua Franklin.

Ông nói, “Vậy có thể Reacher là bác sĩ quân y của anh ta. Có thể hắn có thông tin về một chấn thương cũ. Hắn có thể rất hữu ích.”

Franklin nhận mảnh giấy.

Ông nói, “Trong trường hợp này thì tôi sẽ tìm hắn.”

Rosemary Barr nói, “Dù sao chúng ta cũng không nên tính chuyện giảm án. Chúng ta nên tính tới những nghi vấn hợp lý. Tới sự vô tội.”

Chapman nói, “Chứng cứ rất vững. Anh ta sử dụng chính khẩu súng của mình mà.”

Franklin mất ba giờ truy tìm Reacher mà không ra. Trước tiên, ông rà soát khắp những hội đoàn của bác sĩ tâm lý. Không kết quả. Rồi ông lên mạng tìm những nhóm bảo trợ chiến tranh Vùng Vịnh. Không dấu vết. Ông thử với hệ thống thông tin Lexis-Nexis [6] và với tất cả những cơ quan thông tin. Không có gì cả. Sau đó ông bắt đầu lại và truy cập hồ sơ lưu trữ của Trung tâm hồ sơ nhân sự quốc gia. Nó có danh sách tất cả quân nhân hiện nay và trước đây. Ông tìm ra tên của Jack Reacher trong đó khá dễ dàng. Reacher gia nhập quân đội năm 1984 và giải ngũ hạng danh dự vào năm 1997.

[6]: Lexis-Nexis: là một hệ thống lưu trữ báo chí, các văn bản luật và kinh tế trực tuyến của Mỹ, lưu giữ lại những thông tin có từ năm 1770 trở đi.

Còn James Barr thì nhập ngũ năm 1985 và giải ngũ năm 1991. Như thế là có sáu năm trùng nhau. Nhưng Reacher không phải là bác sĩ gì cả. Không bác sĩ tâm lý gì hết. Ông là một sĩ quan quân cảnh. Một thiếu tá. Có lẽ là một nhân viên điều tra cao cấp cũng nên. Barr kết thúc binh nghiệp với chức thấp, Chuyên viên E-4. Bộ binh, không phải là quân cảnh. Thế thì đâu là điểm liên hệ giữa một thiếu tá quân cảnh và một chuyên viên bộ binh E-4? Rõ ràng phải có một điều gì đó có ích, nếu không thì Barr nhắc đến cái tên này làm gì. Nhưng nó là cái gì đây?

Sau ba giờ, Franklin nghĩ rằng ông sẽ chẳng bao giờ tìm ra, bởi vì Reacher hoàn toàn biến mất khỏi tầm nhìn sau năm 1997. Biến mất tuyệt đối. Không có dấu vết nào của ông ta ở bất kỳ nơi đâu. Ông ta vẫn còn sống, theo Cơ quan quản lý an sinh xã hội cho biết. Ông ta không ở tù, theo Trung tâm thông tin tội phạm quốc gia. Nhưng ông ta đã biến mất. Ông ta không có hồ sơ tín dụng. Ông ta không đứng tên sở hữu một bất động sản, hay xe cộ, hay thuyền bè nào. Ông ta không nợ nần. Không cho ai vay nợ. Không

địa chỉ. Không số điện thoại. Không lệnh truy nã treo, không án tích. Không vợ. Cũng không con. Ông ta là một bóng ma.

Trong ba giờ đó James Barr gặp rắc rối lớn. Khởi đầu khi gã bước ra khỏi phòng giam của mình. Gã rẽ phải để tới chỗ máy điện thoại công cộng. Hành lang khá hẹp. Gã va vào một kẻ khác, vai chạm vai. Rồi gã phạm một sai lầm tồi tệ. Gã ngước mắt lên khỏi sàn nhà, liếc nhìn người kia và xin lỗi.

Một sai lầm tồi tệ, bởi vì một tay tù con so thì không được chạm mắt với một tù nhân khác. Làm thế là có hàm ý vô lễ. Đó là luật tù. Gã không hiểu điều đó.

Kẻ mà hắn chạm mắt là một tên người Mễ. Tên này xăm mình theo lối băng đảng, nhưng Barr không nhận ra. Lại một sai lầm tồi tệ nữa. Lẽ ra gã nên quay nhìn lại sàn nhà, tiếp tục bước và cầu xin Chúa. Nhưng gã không làm như vậy.

Mà lại nói, "Xin lỗi."

Rồi gã nhướng mày, thoáng cười theo cái kiểu tự trách mình, như là nói, Ở đây kinh thật nhỉ?

Sai lầm trầm trọng. Một sự suồng sã, và lại giả định có tình thân thiện nữa.

Tên người Mễ hỏi, "Mày nghía cái gì vậy?"

Lúc đó thì Barr hiểu hoàn toàn. Mày nghía cái gì vậy? Đây là một lời kiếm chuyện đã thành chuẩn mực. Trại lính, quán rượu, góc phố, hẻm tối, nó không phải là câu nói mà người ta muốn nghe chút nào.

Gã nói, "Không có gì." Và nhận ra là mình đã làm cho tình huống tồi tệ hơn nhiều.

"Mày coi tao không là cái gì à?"

Barr cúi nhìn lại sàn nhà và bước đi, nhưng đã quá trễ. Gã cảm thấy tia mắt tên người Mễ trên lưng mình và bỏ ngay ý nghĩ dùng điện thoại công cộng. Những cái điện thoại nằm ở cuối hành lang và gã không muốn bị dồn vào bẫy kẹt. Thế nên gã đi một vòng dài ngược chiều kim đồng hồ và về phòng giam của mình. Gã trở về phòng an toàn. Không nhìn ai, không nói. Gã nằm xuống giường của mình. Khoảng hai giờ sau, gã cảm thấy ổn rồi. Gã nghĩ mình có thể giải quyết được một lời hù dọa nhỏ nhặt về chuyện cơ bắp. Và gã to con hơn tên người Mễ. Gã to con hơn cả hai tên người Mễ.

Gã muốn gọi điện cho em gái. Gã muốn chắc rằng cô bình an.

Gã lại đi đến khu điện thoại công cộng.

Gã đến được đó mà không bị làm phiền gì cả. Đó là một nơi nhỏ hẹp. Có bốn cái điện thoại trên tường, bốn người đang nói chuyện, bốn hàng người khác đang chờ sau họ. Tiếng ồn, tiếng lê chân, tiếng cười rồ dại, sự sốt ruột, sự giận dữ, không khí ôi chua, mùi mồ hôi, mùi tóc bẩn và mùi nước tiểu khắm lặm. Chỉ là một cảnh tượng nhà tù bình thường, theo những gì James Barr hình dung trước.

Rồi nó không còn là một cảnh bình thường nữa.

Những người đứng trước gã biến mất. Đúng là biến mất. Họ đơn giản là tan mất khỏi tầm mắt. Những kẻ đang nói chuyện cúp ngang nửa chừng và tránh lui lại sau gã. Những kẻ đang sắp hàng tản mất. Trong nửa giây thôi cái hành lang đang đông đảo và ồn ào trở thành vắng hoe và yên lặng.

James Barr quay người lại.

Gã thấy tên Mễ có hình xăm. Tên Mễ cầm dao và mười hai thằng bạn sau lưng gã. Cây dao là một cái cán bàn chải răng bằng nhựa dán đầy băng với một đầu mài nhọn hoắt, như là một cái dùi. Đám đằng sau đều là những tên nhỏ con chắc nịch, đứa nào cũng xăm y hệt. Chúng đều cắt tóc ngắn với những kiểu rối rắm cạo ngang sọ.

Barr nói, "Khoan đã."

Nhưng tên người Mễ không khoan, và tám phút sau Barr đã trong tình trạng bất tỉnh. Người ta tìm thấy gã sau đó, nằm trên sàn nhà, bị đánh mềm nhũn như trái chuối, vô số vết đâm và nứt sọ, và chảy máu nghiêm trọng. Sau đó, giới tù nhân bảo nhau rằng gã bị như thế cũng đáng đời. Gã đã khinh thường đám Latinh. Nhưng chúng cũng bảo nhau rằng gã không phải yên lặng mà đi. Trong lời đồn có chút khâm phục kín đáo.

Những tên Mễ cũng ăn đòn chút ít. Nhưng không nhiều như Barr. Gã được tải vào bệnh viện thành phố, được khâu lại và được đem phẫu thuật để làm giảm thoát áp suất từ bộ não bị sưng. Rồi gã được ném vào khu chăm sóc đặc biệt được bảo vệ, trong tình trạng hôn mê. Các bác sĩ không biết chắc bao giờ thì gã có thể tỉnh lại. Có thể trong một ngày. Có thể trong một tuần. Có thể trong một tháng. Có thể chẳng bao giờ. Các bác sĩ không rõ lắm, và họ cũng chẳng mấy quan tâm. Họ đều là dân thị trấn này.

Viên giám thị gọi điện thoại vào giữa khuya cho Emerson. Rồi Emerson gọi báo cho Rodin. Rồi Rodin gọi báo cho Chapman. Rồi Chapman gọi báo cho Franklin.

Franklin hỏi ông, "Vậy giờ thì sao rồi?"

Chapman trả lời, "Chẳng có gì cả. Mọi chuyện ngưng lại. Anh không thể xử một người đang bị hôn mê."

"Vậy khi hắn thức dậy thì sao?"

"Nếu hắn khỏe thì họ sẽ tiến hành, tôi đoán vậy."

"Nếu hắn không khỏe thì sao?"

"Thì họ sẽ không làm gì cả. Không thể xử một kẻ có đời sống thực vật."

"Vậy mình làm gì đây?"

"Chẳng làm gì cả." Chapman nói, "Đằng nào chúng ta cũng chẳng coi trọng nó quá. Barr phạm tội rõ ràng quá rồi, không ai có thể làm gì nhiều cho hắn đâu."

Franklin gọi điện thoại báo cho Rosemary Barr, vì ông không biết đã có ai khác làm cái việc khó khăn này chưa. Và ông thấy chưa có ai thật. Thế nên tự ông thuật lại tin này. Rosemary không phản ứng ồn ào gì lắm. Cô chỉ yên lặng. Như là cảm xúc của cô đã tới hạn rồi.

Cô nói, "Chắc là tôi nên đến bệnh viện."

Franklin trả lời, "Nếu cô muốn."

"Anh ấy vô tội, ông biết đó. Chuyện này không công bằng chút nào."

"Hôm qua cô có gặp anh ta không?"

"Ông muốn nói là tôi có thể chứng minh anh ấy ngoại phạm không à?"

"Cô có thể làm vậy không?"

"Không." Rosemary nói, "Tôi không thể. Tôi không biết hôm qua anh ấy ở đâu. Không biết anh ấy đã làm gì."

"Có những nơi nào anh ta thường xuyên đến không? Rạp chiếu phim, quán rượu, đại loại như thế?"

"Không có."

"Anh ta thường qua lại bạn bè nào?"

"Tôi không biết chắc."

"Bạn gái?"

"Lâu rồi không có."

"Hay lui tới thăm người thân nào khác?"

"Chỉ có hai anh em chúng tôi thôi."

Franklin không nói gì nữa. Một khoảng lặng dài và lo âu.

Rosemary Barr hỏi, "Giờ sẽ ra sao?"

"Tôi không biết chắc."

"Ông đã tìm ra kẻ mà anh ấy nhắc đến chưa?"

“Jack Reacher ư? Chưa, rất tiếc. Không dấu vết gì cả.”

“Ông sẽ tiếp tục tìm chứ?”

“Thật sự tôi không thể làm thêm điều gì nữa.”

Rosemary Barr nói, “Thôi được, vậy thì chúng ta phải lo liệu mà không có người ấy vậy.”

Nhưng ngay lúc họ đang nói chuyện trên điện thoại khuya hôm thứ Bảy, Jack Reacher đang trên đường đến với họ.

4. Chương 02 Phần 1

Chương 2

Reacher đang trên đường đến với họ vì một người đàn bà. Ông ta đã qua đêm thứ Sáu ở South Beach, thành phố Miami, trong một câu lạc bộ salsa, với một cô vũ nữ đến từ một du thuyền. Chiếc du thuyền từ Na Uy tới, và cô gái cũng vậy. Reacher cho rằng cô quá cao không múa ba lê được, nhưng đối với mọi chuyện khác thì cô có số đo rất chuẩn. Họ gặp nhau trên bãi biển lúc ban chiều. Reacher đang phơi mình cho da rám nắng. Ông thích có làn da nâu. Ông không biết cô ta đang làm gì. Nhưng ông cảm thấy bóng cô rợp xuống mặt, và khi mở mắt thì thấy cô đang nhìn mình. Hay có lẽ nhìn những chiếc sẹo của ông. Da ông càng nâu thì chúng càng nổi bật ra, trắng một cách đáng ghét và quá dễ nhận thấy. Cô có nước da sáng với bộ bikini đen. Một bộ bikini đen bé xíu. Ông đoán biết ngay cô là một vũ công từ trước khi cô nói với ông. Cái đó nằm ngay trong dáng vẻ của cô.

Rốt cuộc họ ăn tối với nhau rồi đi đến câu lạc bộ. Nhảy salsa ở South Beach nói chung không phải là lựa chọn hàng đầu của ông, nhưng có cô thì cũng đáng. Ở bên cô cũng khá thú vị. Và hẳn nhiên cô là một vũ công tuyệt vời. Tràn đầy sinh lực. Cô vờn ông mệt nhoài. Lúc bốn giờ sáng, cô đưa ông về khách sạn của mình, háo hức định vờn ông thêm nữa. Khách sạn của cô là một khách sạn nhỏ theo phong cách giải Art Deco ở gần biển. Rõ ràng hãng du thuyền đối đãi tử tế các nhân viên của mình. Chắc chắn nó là một địa chỉ thơ mộng hơn cái nhà nghỉ của Reacher nhiều. Và cũng gần hơn nhiều.

Và nó lại còn có truyền hình cáp, thứ ấy nhà nghỉ của Reacher không có. Ông thức giấc lúc tám giờ sáng thứ Bảy khi nghe cô vũ công xối nước trong phòng tắm. Ông bật ti vi lên dò đài ESPN. Ông muốn tìm bản tin tóm tắt của giải American League tối thứ Sáu. Ông chẳng bao giờ tìm ra. Ông chuyển kênh liên tiếp rồi đột ngột ngưng lại ở CNN vì nghe giám đốc sở cảnh sát tiểu bang Idiana nhắc đến một cái tên mà ông biết: James Barr. Phía trên là một buổi họp báo. Phòng nhỏ, đèn chói. Trên đầu màn hình có dòng chữ: Bản quyền của đài NBC. Bên dưới màn hình viết: Vụ thảm sát đêm thứ Sáu. Viên giám đốc nhắc lại cái tên lần nữa, James Barr, rồi ông giới thiệu một thanh tra chuyên về các vụ giết người tên Emerson. Emerson trông có vẻ mệt mỏi. Emerson lặp lại cái tên lần thứ ba: James Barr. Rồi, như thể đoán được chính xác thắc mắc trong đầu Reacher, ông dẫn ra một tiểu sử vắn tắt: Bốn mươi mốt tuổi, cư trú tại Indiana, chuyên viên bộ binh quân đội Hoa Kỳ từ 1985 đến 1991, cựu chiến binh Vùng Vịnh, chưa bao giờ lập gia đình, hiện không có việc làm.

Reacher chăm chú nhìn màn hình. Emerson tỏ ra là kiểu người kiệm lời. Ông nói ngắn gọn. Không ba hoa. Ông kết thúc lời công bố và khi đáp lại câu hỏi của một phóng viên, ông từ chối trả lời cụ thể James Barr có nói trong cuộc thẩm vấn những gì. Sau đó ông giới thiệu một công tố viên. Tay này tên là Rodin, và hoàn toàn không phải là dạng kiệm lời. Không ngắn gọn. Hắn “nổ” vung trời. Hắn ba hoa suốt mười phút để vơ công cán của Emerson về phần mình. Reacher hiểu điều đó lắm. Ông từng gần như làm một tay cớm trong suốt mười ba năm. Cảnh sát cong lưng cày, và công tố viên hưởng hết vinh quang. Rodin nói tên James Barr thêm vài lần rồi nói có lẽ chính quyền định dành cho hắn một án tử hình.

Về tội gì?

Reacher chờ.

Đến lượt một người dẫn chương trình địa phương tên là Ann Yanni tiếp tục. Cô ta tóm tắt lại những sự kiện xảy ra tối hôm trước. Tàn sát bằng súng bắn tỉa. Vụ tàn sát nhẫn tâm. Súng tự động. Bãi đậu xe. Quảng trường công cộng. Những người đang trên đường về sau một tuần lễ dài làm việc. Năm người chết. Một nghi can bị bắt giữ, một thành phố dù thế vẫn đang khóc thương.

Reacher nghĩ chính Yanni mới là người đang khóc thương. Thành công của Emerson đã cắt cụt câu chuyện của cô ta. Cô ta biến mất và CNN tiếp tục với phần tin chính trị. Reacher tắt tivi. Cô vũ công từ phòng tắm đi ra. Trông cô hồng hào và thơm ngát. Và khỏa thân. Cô đã để khăn tắm lại bên trong.

"Hôm nay mình làm gì đây?" Cô hỏi, kèm theo một nụ cười tươi tắn kiểu Na Uy.

Reacher đáp, "Anh sẽ đi Indiana."

Ông cuốc bộ về phía Bắc trong hơi nóng đến trạm xe buýt Miami. Rồi ông đọc lướt qua bảng lịch trình giờ xe chạy bẩn thỉu và phác qua chặng đường. Sẽ chẳng phải là một chuyến đi dễ dàng đâu. Từ Miami đến Jacksonville là đoạn đường thứ nhất. Rồi từ Jacksonville đến New Orleans. Rồi từ New Orleans đến St. Louis. Rồi từ St. Louis đến Indianapolis. Tiếp đó có lẽ là một chuyến xe buýt địa phương về phía Nam vào sâu miệt trong. Năm điểm dừng khác nhau. Giờ đến và giờ đi không trùng nhau. Tất cả mất hơn bốn mươi tám giờ. Ông rất muốn đi máy bay hay thuê một chiếc xe, nhưng lại đang kẹt tiền và ông thích đi xe buýt hơn, và ông nghĩ dù sao chắc hai ngày cuối tuần cũng sẽ không có sự kiện gì nhiều.

Sự kiện xảy ra vào cuối tuần là Rosemary Barr gọi điện lại cho điều tra viên của công ty cô. Cô cho rằng Franklin sẽ có một quan điểm tương đối độc lập. Cô gọi tới nhà ông, mười giờ sáng Chủ nhật.

Cô nói, "Tôi nghĩ tôi nên thuê luật sư khác."

Franklin không nói gì.

Rosemary nói tiếp, "David Chapman nghĩ anh ấy có tội. Không phải vậy sao? Thế nên ông ta đã bỏ cuộc rồi."

Franklin nói, "Tôi không thể có ý kiến gì được. Ông ấy là một trong những người thuê tôi."

Đến lượt Rosemary Barr không nói gì.

Franklin hỏi, "Trong bệnh viện thế nào rồi?"

"Kinh khủng. Anh ấy nằm trong khu chăm sóc đặc biệt cùng với một đống tù ăn bám nữa. Họ còng tay anh ấy vào giường. Anh ấy đang hôn mê, trời ạ! Làm sao họ có thể nghĩ anh ấy chuồn đi được?"

"Về mặt pháp lý tình trạng ra sao?"

"Anh ấy bị bắt nhưng không bị buộc tội. Anh ấy như bị bỏ lơ đi. Họ cho rằng nếu tỉnh chắc anh ấy cũng không xin bảo lãnh tại ngoại."

"Họ nghĩ thế chắc đúng."

"Thế nên họ tự tiện cho rằng trong trường hợp này cũng giống như anh ấy thật sự không xin bảo lãnh. Thế nên anh ấy là của họ. Anh ấy trong guồng hệ thống. Nó như là trong một vùng mù mờ."

"Vậy cô còn muốn gì chứ?"

"Lẽ ra anh ấy phải không bị còng tay. Và ít ra là anh ấy nên được ở trong bệnh viện dành cho cựu chiến binh. Nhưng sẽ chẳng có điều đó nếu tôi không tìm được một luật sư sẵn lòng giúp anh ấy."

Franklin dừng một lát. "Cô giải thích thế nào về những chứng cứ?"

"Tôi hiểu anh tôi."

"Cô đã dọn ra khỏi nhà hắn, còn gì nữa?"

"Tôi dọn ra vì những lý do khác. Chứ không phải vì anh ấy là một gã điên sát nhân."

Franklin nói, "Hắn chặn trước một chỗ đậu xe. Hắn đã lập kế hoạch cho vụ này."

"Ông cũng nghĩ là anh ấy có tội."

“Tôi phán đoán theo những thông tin tôi có được. Và những gì tôi biết đều không hay chút nào.”

Rosemary Barr không nói gì.

Franklin nói, “Tôi rất tiếc.”

“Ông có thể đề nghị một luật sư khác không?”

“Cô có quyền quyết định điều đó không? Cô có quyền chọn luật sư không?”

“Tôi nghĩ điều đó là đương nhiên. Anh ấy đang hôn mê. Tôi là người thân gần nhất của anh ấy.”

“Cô có bao nhiêu tiền?”

“Không nhiều.”

“Hắn có bao nhiêu tiền?”

“Ngôi nhà của anh ấy có chút giá trị.”

“Điều này không hay đâu. Nó sẽ như là một cú giáng vào mõm công ty cô đang làm.”

“Lúc này tôi không nghĩ đến chuyện đó được.”

“Cô có thể mất sạch, kể cả công việc nữa.”

“Đằng nào thì tôi cũng sẽ mất việc nếu không giúp được James. Nếu anh ấy bị kết án thì họ sẽ cho tôi nghỉ việc. Tôi sẽ mang tiếng xấu. Vì có quan hệ với kẻ sát nhân. Một vết nhơ.”

Franklin nói, “Hắn dùng thuốc ngủ của cô.”

“Tôi đưa cho anh ấy. Anh ấy không có bảo hiểm.”

“Tại sao hắn cần thuốc?”

“Anh ấy mắc chứng khó ngủ.”

Franklin không nói gì.

Rosemary nói, “Ông nghĩ là anh ấy có tội?”

Franklin trả lời, “Chứng cứ quá chắc chắn.”

“David Chapman không thật sự cố gắng, phải không?”

“Cô phải cân nhắc cái khả năng là David Chapman đúng.”

“Tôi nên liên hệ với ai đây?”

Franklin ngừng một lúc.

“Thử Helen Rodin xem sao.”

“Rodin?”

“Cô ấy là con gái của ông công tố viên.”

“Tôi không biết cô ấy.”

“Cô ấy ở khu thương mại. Cô ấy mới mở văn phòng. Cô ấy mới vào nghề và rất sắc sảo.”

“Điều này có hợp với nguyên tắc không?”

“Không có luật nào cấm.”

“Vậy là hai cha con sẽ chống nhau.”

“Việc này lẽ ra là của Chapman, và Chapman chắc chắn hiểu rõ Rodin hơn cô con gái. Cô ấy đã không ở nhà từ rất lâu rồi.”

“Cô ấy đi đâu?”

“Đại học, trường luật, thư ký cho một quan tòa ở Washington.”

“Liệu cô ấy có ích được chút nào không?”

“Tôi nghĩ là có.”

Rosemary Barr gọi tới số điện thoại văn phòng của Helen Rodin. Việc này như là một phép thử. Một người mới và sắc sảo sẽ có mặt ở văn phòng cả ngày Chủ nhật.

Helen Rodin có mặt ở văn phòng cả ngày Chủ nhật. Cô ngồi ở bàn làm việc trả lời điện thoại. Bàn của cô là đồ mua lại và nó nằm ngạo nghễ trong căn hộ hai phòng gần như trống rỗng trong cùng tòa cao ốc kính đen có văn phòng của NBC ở lầu hai. Căn hộ được thuê với giá rẻ qua một trong những chương trình trợ cấp kinh doanh mà thành phố tung ra như hoa giấy. Ý đồ của họ là huých một cú khởi động cho khu thương mại mới hồi sinh và sau này sẽ bù lại bằng khoản thuế thật nặng.

Rosemary Barr không cần kể lại cho Helen Rodin về vụ việc vì mọi chuyện xảy ra ngay bên ngoài cửa sổ văn phòng mới của cô. Chính Helen cũng mục kích phần nào và sau đó cô theo dõi phần còn lại qua tin tức. Cô xem tất cả các buổi truyền hình có Ann Yanni. Cô nhận ra cô ta từ đại sảnh của tòa nhà và trong thang máy.

Rosemary Barr hỏi, “Cô sẽ giúp anh tôi chứ?”

Helen Rodin lặng yên giây lát. Câu trả lời khôn ngoan nên là Không đời nào. Cô biết vậy. Kiểu như Không đời nào, quên chuyện đó đi, chị điên đấy à? Có hai lý do. Thứ nhất là, cô biết một lúc nào đó việc va chạm nghiêm trọng với cha mình là không tránh được, nhưng cô có cần nó xảy ra đúng lúc này không? Thứ hai là, cô biết những vụ án đầu tiên của một luật sư mới ra lò sẽ quyết định sự nghiệp của người ấy. Những bước đi đầu tiên rồi sẽ vạch ra con đường xác định. Trở thành một luật sư biện hộ cho những vụ tất cả đồng loạt bó tay cũng có cái hay, cô kết luận vậy sau khi cân nhắc mọi nhẽ. Nhưng khởi đầu bằng một vụ đã khiến cả thành phố phẫn nộ thì sẽ là một tai họa ma-ket-tinh thực sự. Vụ bắn giết này không được coi là một tội phạm. Mà là một tội ác phản nhân loại. Chống lại loài người, chống lại cả cộng đồng, chống lại nỗ lực làm hồi sinh khu trung tâm, chống lại toàn bộ quan niệm về bản sắc Indiana. Cứ như là Los Angeles hay New York hay Baltimore đã dời đến miệt trong, và đóng vai kẻ cố gắng xin tha lỗi hay giải thích vụ này sẽ là một sai lầm chí mạng. Như là dấu tích của Cain [7]. Nó sẽ theo đuổi cô suốt phần đời còn lại.

[7]: Cain: kẻ giết em trai mình trong Thánh kinh; Thượng đế đóng dấu lên người Cain để hắn đi đến đâu người khác cũng sẽ nhận biết.

Rosemary Barr hỏi, “Chúng ta có thể kiện nhà tù không? Vì đã để cho anh ấy bị thương?”

Helen Rodin lại lặng yên. Thêm một lý do để từ chối. Một thân chủ không thực tế.

Cô nói, “Có lẽ để về sau. Lúc này anh ấy đứng nguyên đơn sẽ không được nhiều ủng hộ đâu. Và khó mà chứng minh được điều đó là có hại, vì đằng nào thì anh ấy cũng sắp bị tử hình.”

Rosemary nói, “Vậy tôi không thể trả cô nhiều được. Tôi không có tiền.”

Helen lặng yên lần thứ ba. Thêm một lý do chính đáng nữa để từ chối. Sự nghiệp của cô vừa bắt đầu, tính chuyện làm từ thiện lúc này còn hơi sớm.

Nhưng. Nhưng. Nhưng.

Bị cáo có quyền có người đại diện cho mình. Đạo luật về Nhân quyền [8] đã nói thế. Và anh ta vẫn vô tội cho tới khi bị chứng minh là phạm tội. Và nếu chứng cứ khó cãi như là cha cô đã nói, thì toàn bộ chuyện này chẳng qua sẽ chỉ là một quy trình giám sát. Cô sẽ tự mình kiểm định lại vụ án để xác định anh ta có tội. Rồi cô sẽ khuyên anh ta nhận tội. Rồi cô sẽ trông theo lưng của anh ta khi cha cô đút anh ta qua guồng máy. Thế là xong. Có thể xem như là việc thực hiện bổn phận một cách trung thực. Một thủ tục hiến pháp nhàm chán. Cô hy vọng thế.

[8]: Đạo luật nhân quyền (Bill of Right): tên gọi mười điều bổ sung đầu tiên vào hiến pháp Mỹ.

Cô nói, “Tôi chấp nhận.”

Rosemary Barr nói, “Anh ấy vô tội. Tôi cam đoan mà.”

Helen Rodin nghĩ, Họ luôn cam đoan vậy.

Cô lặp lại, "OK". Rồi cô yêu cầu thân chủ mới của mình đến gặp cô lúc bảy giờ sáng mai. Điều này như là một phép thử. Một cô em thật sự tin vào sự vô tội của anh mình thì sẽ có mặt bất chấp giờ hẹn sớm.

Rosemary Barr đến rất đúng hẹn, lúc bảy giờ sáng thứ Hai. Franklin cũng có mặt ở đó. Ông tin tưởng Helen Rodin và sẵn sàng đổi chủ thanh toán các hóa đơn của mình cho tới khi thấy được gió thổi theo chiều nào. Helen Rodin đã có mặt tại bàn giấy cả giờ rồi. Cô đã thông báo cho David Chapman về sự thay đổi luật sư đại diện vào chiều ngày Chủ nhật và đã lấy được cuốn băng ghi âm cuộc phỏng vấn James Barr ban đầu của ông. Chapman rất mừng được đưa nó cho cô và phủi tay khỏi vụ này. Cô đã nghe đi nghe lại cuốn băng cả chục lần trong tối Chủ nhật và thêm một chục lần nữa vào sáng hôm đó. Nó là tất cả những gì có thể lấy được. Thế nên cô nghe thật kỹ và đã rút được từ nó một vài kết luận sơ bộ.

Cô nói, "Nghe đây."

Cô đã chuẩn bị cuốn băng sẵn sàng trong một chiếc máy kiểu cũ bằng cỡ chiếc hộp đựng giày. Cô bấm nút Play và mọi người nghe tiếng lẹt xẹt, tiếng thở và những tiếng động trong phòng, rồi giọng nói của David Chapman: Tôi không thể giúp anh nếu anh không tự giúp chính mình. Có một khoảng dừng khá dài, đầy tiếng lẹt xẹt, và rồi James Barr nói: Họ bắt lầm người rồi. Họ bắt lầm người rồi, gã lặp lại. Rồi Helen nhìn những con số đo băng và bấm cho cuộn băng chạy tới đoạn Chapman nói: Chối tội không phải là một chọn lựa. Rồi giọng của Barr bật lên: Tìm Jack Reacher cho tôi. Helen bấm đến câu hỏi của Chapman: Đó là một bác sĩ? Rồi cuộn băng không còn ghi lại gì nữa ngoài tiếng của Barr đập vào cánh cửa phòng thẩm vấn.

Helen nói, "OK, tôi nghĩ anh ta thật sự tin rằng mình không làm vụ này. Anh ta cả quyết điều đó, rồi nổi giận và cắt ngang cuộc thẩm vấn khi Chapman không nghiêm túc ghi nhận lời anh nói. Rất rõ ràng, phải không nào?"

Rosemary Barr nói, "Anh ấy không làm vụ đó."

Helen Rodin nói, "Tôi nói chuyện với cha tôi hôm qua. Chứng cứ đầy cả ra đó, Barr à. Tôi e rằng anh ta quả đã làm vụ đó thật. Chị cần phải thừa nhận rằng có khi em gái vẫn không hiểu được anh mình nhiều như mong muốn. Hay nếu đã hiểu thì anh ta cũng đã thay đổi tính tình vì những lý do nào đó."

Mọi người im lặng một lúc lâu.

Rosemary hỏi, "Cha chị có nói thật với chị về những chứng cứ không?"

Helen nói, "Ông ấy không thể không nói thật. Thế nào thì chúng ta cũng sẽ biết hết thôi. Còn có quá trình khám phá nữa. Chúng tôi sẽ lấy lời khai. Có lừa dối về điểm này cũng chẳng ích gì."

Không ai nói gì.

Helen nói giữa lúc tất cả im lặng, "Nhưng chúng tôi vẫn có thể giúp anh của chị. Anh ta tin rằng mình không phạm tội. Tôi tin chắc điều đó sau khi nghe cuốn băng. Do đó, bây giờ anh ta bị chứng ảo giác. Hay ít ra thì cũng bị ảo giác vào hôm thứ Bảy. Vậy có lẽ anh ta cũng bị trong ngày thứ Sáu luôn."

Rosemary hỏi, "Thế thì giúp được anh ấy ở chỗ nào? Vẫn là thừa nhận là anh ấy làm cơ mà."

"Những hệ quả sẽ rất khác biệt. Nếu anh ta hồi phục. Thời gian và việc chữa trị trong một bệnh viện vẫn sẽ tốt hơn nhiều so với thời gian và không chữa trị gì cả trong một nhà tù được canh gác cực kỳ nghiêm ngặt."

"Chị muốn người ta xác nhận James bị tâm thần?"

Helen gật đầu. "Lời biện hộ vì lý do sức khỏe là khả năng mạnh nhất của chúng ta. Và nếu chúng ta đưa ra điều đó đúng vào lúc này, thì nó có thể cải thiện cách họ đối xử với anh ta trước phiên tòa."

"Anh ấy có thể chết. Bác sĩ nói như vậy. Tôi không muốn anh ấy chết mà vẫn mang tiếng tội phạm. Tôi muốn thanh danh của anh ấy được trong sạch."

"Anh ta chưa bị kết án. Anh ta chưa bị buộc tội. Anh ta vẫn là một người vô tội trước pháp luật."

"Nhưng hai điều đó đâu có giống nhau."

Helen nói, "Có lẽ không giống thật."

Thêm một khoảng im lặng dài nữa.

Helen nói, "Chúng ta hãy gặp lại ở đây vào lúc mười giờ ba mươi. Chúng ta sẽ thảo ra một chiến lược. Nếu chúng ta nhắm tới chuyện đổi viện, thì chúng ta nên tiến hành càng sớm càng tốt."

Rosemary Barr nói, "Chúng ta cần tìm cho ra nhân vật Jack Reacher này."

Helen gật đầu, "Tôi đã cho Emerson và cha tôi biết cái tên này."

"Tại sao?"

"Bởi vì người của Emerson đã lục soát nhà anh của chị. Biết đâu họ đã tìm thấy một địa chỉ hay một số điện thoại. Và cha tôi cần phải biết vì chúng ta muốn người này có tên trong danh sách nhân chứng của mình, chứ không phải là danh sách của công tố viên. Bởi vì ông ta có thể giúp cho chúng ta."

"Ông ta có thể là một bằng chứng ngoại phạm."

"Khá nhất cũng chỉ có thể là một đồng đội cũ."

Franklin nói, "Tôi không thấy làm sao lại thế được. Họ khác cấp bậc và khác ngành."

Rosemary Barr nói, "Chúng ta cần phải tìm cho ra người này. James đã yêu cầu ông ta, phải không nào? Điều này phải có nguyên do nào đó."

Helen lại gật đầu. "Chắc chắn là tôi muốn tìm ra ông ta. Ông ta có thể cho chúng ta biết điều gì đó. Có thể là một thông tin để bào chữa. Hay ít ra thì ông ta có thể chỉ cho ta điều gì đó có ích."

Franklin nói, "Ông ta hoàn toàn mất tích rồi."

Ông ta chỉ cách đó có hai giờ đồng hồ, ngồi phía cuối một chiếc xe buýt vừa ra khỏi Indianapolis. Chuyến đi chậm, nhưng cũng thú vị. Ông qua đêm thứ Bảy ở New Orleans, trong một nhà trọ gần trạm xe buýt. Ông qua đêm Chủ nhật ở Indianapolis. Vậy nên ông đã ngủ, ăn và tắm rửa. Nhưng phần lớn thời gian ông lắc lư gà gật trên các chuyến xe, ngắm cảnh vật bên đường, quan sát cảnh hỗn độn của nước Mỹ, và trôi theo hồi tưởng về người đàn bà Na Uy. Cuộc đời của ông là như vậy. Nó là một bức tranh màu khảm từ những mảnh vỡ. Những chi tiết và bối cảnh sẽ phai nhòa đi và tái hiện lại không còn chính xác, nhưng những cảm nhận và kinh nghiệm sẽ đan kết lại theo thời gian thành một tấm thảm đầy những lúc vui buồn lẫn lộn bằng nhau. Ông chưa biết chính xác người đàn bà Na Uy sẽ rơi xuống đâu. Lúc đó ông nghĩ về cô như một cơ hội bị bỏ lỡ. Nhưng dù thế nào đi nữa chắc hẳn cô cũng sẽ giong buồm ra đi sớm thôi. Hoặc ông sẽ đi. Sự can thiệp của CNN đã làm cho mọi chuyện rút ngắn lại, nhưng có lẽ chỉ một phần nhỏ thôi.

Xe buýt đang chạy với tốc độ 55 dặm một giờ trên xa lộ 37, hướng về Nam. Nó dừng lại ở Bloomington. Sáu người xuống xe. Một người trong số họ để lại tờ báo của Indianapolis. Reacher nhặt tờ báo lên xem phần tin thể thao. Đội Yankees vẫn dẫn đầu ở miền Đông. Rồi ông giở sang trang nhất xem tin tức. Ông thấy dòng tựa đề: Nghi can bắn tỉa bị thương trong một cuộc tấn công trong nhà giam. Ông đọc ba đoạn đầu:Chấn thương sọ não. Hôn mê. Chẩn đoán không cho kết quả chắc chắn. Tay nhà báo dường như nghiêng ngả giữa phê phán Ủy ban trừng giới của Indiana về những nhà giam không có luật lệ gì cả và hoan hô những kẻ tấn công Barr đã thực hiện nghĩa vụ công dân của họ.

Reacher nghĩ, Cái này chỉ làm rắc rối thêm.

Những đoạn sau lặp lại câu chuyện ban đầu, bổ sung thêm những thông tin bên lề vừa cập nhật, thêm những dữ kiện mới. Reacher đọc hết. Em gái của Barr đã dọn ra khỏi nhà hắn vài tháng trước sự việc này. Tay nhà báo có vẻ cho rằng điều đó đã gây ra, hoặc là hậu quả của tình trạng rối loạn hiển nhiên của Barr. Hay là cả hai.

Chiếc xe buýt rời khỏi Bloomington. Reacher xếp tờ báo lại và tì đầu vào cửa kính nhìn con đường. Nó giống như một dải băng đen, ướt đẫm do trận mưa vừa qua, và trải ra bên cạnh ông với đường phân cách nháng lên như một bản tin khẩn đánh bằng mã morse. Reacher không rõ bản tin nói gì với mình. Ông không đọc ra nó.

Chiếc xe buýt chạy vào một trạm dừng có mái che, Reacher bước ra ngoài ánh nắng và nhìn thấy cách mình năm khối phố về hướng Đông có một xa lộ treo lượn vòng phía sau một tòa nhà bằng đá cũ kỹ. Ông đoán

là nó bằng loại đá vôi của Indiana. Đồ xịn ấy. Nó chắc là một ngân hàng, ông nghĩ, hay một tòa án, hay có lẽ là một thư viện. Có một tòa cao ốc ốp kính màu đen đằng sau nó. Không khí không tệ. Lạnh hơn ở Miami nhưng ông còn ở khá xa về phía Nam, đủ để thấy mùa đông còn lâu mới tới. Ông sẽ không cần thay toàn bộ tủ áo cho hợp với thời tiết. Ông đang mặc một chiếc quần rộng bằng vải bông màu trắng và một áo sơ mi vải thô màu vàng sáng. Cả hai đều mới mua được ba ngày. Ông tính sẽ mặc chúng được thêm một ngày nữa. Rồi sẽ mua đồ khác, đồ rẻ tiền thôi. Ông mang một đôi giày thuyền màu nâu. Không xỏ tất. Ông thấy mình ăn mặc như để đi dạo trên bãi biển và nghĩ mình hẳn có vẻ lạc điệu trong thành phố.

Ông xem đồng hồ. Chín giờ hai mươi sáng. Ông đứng ở vỉa hè trong những luồng hơi khói dầu diesel, vươn vai và nhìn quanh quất. Thành phố này nằm trong số những thành phố miệt trong điển hình, không lớn cũng không nhỏ, không mới cũng không cũ. Nó không nở rộ mà cũng chẳng suy tàn. Chắc hẳn cũng có một lịch sử nào đó. Chắc hẳn từng có buôn bán ngô và đậu nành. Có thể là thuốc lá. Có thể gia súc. Chắc hẳn có một con sông, hay một đường xe lửa. Chắc có chút công nghiệp lắp ráp nữa. Có một khu thương mại nhỏ. Ông có thể thấy nó nằm trước mặt, về phía Đông của nơi ông đang đứng. Những tòa nhà cao hơn, một số bằng đá, một số bằng gạch, vài bảng quảng cáo. Ông đoán tòa cao ốc kính đen là tòa nhà chính trong khu vực. Chẳng ai đi xây nó ở một nơi nào khác ngoài tâm điểm của khu thương mại.

Ông bước về phía nó. Cảnh xây dựng đang diễn ra khắp nơi. Sửa sang, làm mới, những lỗ hổng trên đường, những đống đá sỏi, bê tông mới, những chiếc xe tải nặng nề chậm chạp di chuyển. Ông băng qua trước mặt một công trường thì đụng phải một nhánh đường nhỏ và thoát ra khỏi đó dọc theo sườn phía Bắc của phần bãi đậu xe đang xây mới dở dang. Ông nhớ lại bản tin nóng của Ann Yanni và ngước nhìn nó, rồi chuyển ánh mắt sang một quảng trường công cộng. Một cái hồ cảnh cạn nước với một cột phun nước đơn độc nhô lên giữa hồ. Một lối đi hẹp nằm giữa cái hồ và bức tường thấp. Lối đi đầy những vật tưởng niệm làm vội. Có cả hoa, cuống được bọc trong giấy bạc. Những tấm ảnh trong khung kính, những con thú nhồi bông nhỏ, và nến. Bụi bốc lên từ chỗ cát còn lại. Cát này để thấm hết máu đi, ông đoán vậy. Những xe cứu hỏa chở những thùng cát đến nơi có tai nạn và các hiện trường tội ác. Và những cái xẻng bằng thép không gỉ để xúc đi những bộ phận cơ thể. Ông liếc nhìn lại bãi đậu xe. Chưa tới ba mươi lăm thước ông nghĩ. Rất gần.

Ông đứng yên. Quảng trường im ắng. Cả thành phố yên lặng. Thành phố đang choáng váng, như một cánh tay bị tê dại tạm thời sau một cú đấm cực mạnh. Quảng trường là tâm chấn. Nó là nơi cú đấm giáng xuống. Nó như là một lỗ đen, xúc cảm được nén vào quá chặt không thể thoát ra.

Ông bước tiếp. Tòa nhà cũ bằng đá là một thư viện. Ông nghĩ, Cũng không sao, thủ thư là những người dễ thương. Họ sẵn sàng trả lời, nếu bạn chịu hỏi.Ông hỏi văn phòng công tố ở đâu. Một phụ nữ có vẻ mặt buồn và nhút nhát ngồi ở quầy giao trả sách chỉ đường cho ông. Không xa lắm. Đây không phải là một thành phố lớn. Ông đi về hướng Đông qua một tòa nhà mới có bảng Sở Đăng kiểm và một phòng tuyển quân. Phía sau nó là một khối phố gồm những cửa hàng bình dân rồi đến một tòa nhà mới xây làm tòa án. Nó là một tòa nhà mái bằng theo kiểu thiết kế hàng loạt với những cánh cửa gỗ gụ và kính chạm trổ. Nó giống như là ngôi nhà thờ thuộc một giáo phái quái gở nào đó có một đám giáo dân bụng dạ rộng rãi nhưng túi lại không tiền.

Ông tránh lối vào chính. Ông đi vòng quanh khối nhà cho tới khi đến khu văn phòng. Ông thấy một cánh cửa có bảng Phòng công tố quận. Bên dưới nó là một tấm bảng đồng khác có tên của Rodin. Ông nghĩ, Một viên chức được bầu. Người ta dùng tấm bảng riêng cho đỡ tốn kém vì cứ sau vài tháng Mười một lại đổi người.Tên của Rodin viết tắt là A.A. Ông ta có bằng luật.

Reacher đi qua cửa và hỏi chuyện nhân viên tiếp tân ở bàn. Xin gặp đích danh A.A Rodin. “Về chuyện gì vậy?” bà tiếp tân hỏi, khẽ khàng nhưng lịch sự. Bà trạc trung niên, biết chăm sóc bản thân, ăn mặc đẹp, mặc một chiếc áo khoác ngoài màu trắng sạch. Bà có vẻ như là người cả đời làm việc ở bàn giấy. Một viên chức lành nghề. Nhưng khá căng thẳng. Trông bà như thể gánh trên vai mình tất cả những rắc rối mới đây của cả thành phố.

Reacher nói, “Về James Barr.”

Bà lễ tân hỏi, “Ông là phóng viên à?”

Reacher đáp, “Không.”

“Tôi có thể báo với văn phòng ông Rodin ông liên hệ ra sao với vụ án không?”

“Tôi quen James Barr khi còn trong quân đội.”

“Việc đó hẳn cũng lâu lâu rồi.”

Reacher đáp, “Lâu lắm rồi.”

“Xin ông cho biết quý danh?”

“Jack Reacher.”

Bà lễ tân quay điện thoại và nói chuyện. Reacher đoán bà đang nói chuyện với người thư ký, bởi vì cả ông và Rodin đều được nhắc đến bằng ngôi thứ ba, như những sự vật trừu tượng. Ông ấy có thể tiếp một ông tên là Reacher về vụ đó không? Không phải là vụ Barr. Mà là vụ đó. Khác hẳn với một số văn phòng công tố viên mà Reacher từng. Cuộc trò chuyện tiếp diễn. Rồi bà lễ tân che ống nghe lại bằng cách áp nó sát vào ngực, bên dưới xương cổ, trên ngực trái.

Bà hỏi, “Ông có thông tin à?”

Reacher nghĩ, Người thư ký trên lầu có thể nghe được tiếng tim bà đập đấy.

Ông trả lời, “Vâng. Thông tin.”

Bà hỏi, “Từ trong quân đội?”

Reacher gật đầu. Bà tiếp tân lại áp điện thoại lên tai và tiếp tục nói chuyện. Câu chuyện kéo dài khá lâu. Ông A.A Rodin có hai người gác cổng cần mẫn. Điều đó thật rõ ràng. Không có cách nào qua mặt họ mà không có một lý do khẩn cấp và chính đáng. Điều đó cũng thật rõ ràng. Reacher xem đồng hồ. Chín giờ bốn mươi sáng. Nhưng không phải vội nếu xét hoàn cảnh hiện thời. Barr đang hôn mê. Ngày mai cũng được. Hay ngày mốt. Hay nếu cần ông có thể tìm đến Rodin qua tay cảnh sát. Ông ta tên gì nhỉ? Emerson?

Bà tiếp tân gác máy.

Bà nói, “Xin đi thẳng lên. Ông Rodin ở tầng ba.”

5. Chương 02 Phần 2

Reacher nghĩ, Vinh dự cho tôi quá. Bà nhân viên tiếp tân ghi tên của ông lên tấm thẻ vào cửa dành cho khách và luồn nó vào một chiếc vỏ plastic. Ông kẹp nó lên áo và đi tới chỗ thang máy. Lên tầng ba. Tầng ba có trần nhà thấp và hành lang bên trong được thắp sáng bằng đèn huỳnh quang. Có ba cánh cửa bằng ván ép phủ sơn đang đóng và một cánh cửa đôi bằng gỗ đánh bóng đang để mở. Đằng sau là một người thư ký ngồi ở bàn. Người gác cửa thứ hai đây. Cô ta trẻ hơn người phụ nữ dưới kia nhưng có lẽ là cao cấp hơn.

Cô hỏi, “Ông Reacher?”

Ông gật đầu, cô rời khỏi bàn và đưa ông đến chỗ những văn phòng có cửa sổ. Trên cánh cửa thứ ba mà họ đến có ghi A.A Rodin.

Reacher hỏi, “Chữ A.A có nghĩa là gì vậy?”

Cô thư ký đáp, “Tôi tin rằng ông Rodin sẽ cho ông biết nếu ông ấy muốn.”

Cô gõ cửa và Reacher nghe một giọng nam trung vọng ra từ bên trong. Rồi cô mở cửa ra và đứng tránh cho Reacher bước vào.

Ông nói, “Cám ơn.”

Cô trả lời, “Không có chi.”

Reacher bước vào. Rodin đã đứng lên từ sau bàn, sẵn sàng chào đón khách, đầy vẻ lịch lãm. Reacher nhận ra người trên ti vi. Ông ta là một người trạc năm mươi, gầy vừa phải, thon thả vừa phải, tóc hoa râm cắt

cao. Nhìn người thật thì ông nhỏ con hơn trên ti vi. Có lẽ ông bớt một phân thì vừa mét tám và thiếu hai lạng đầy chín mươi cân. Ông mặc bộ vest mùa hè màu xanh sậm. Áo sơ mi xanh dương, và cà vạt cũng xanh dương. Mắt ông xanh dương. Không nghi ngờ gì nữa, xanh dương là màu của ông. Ông cạo râu thật kỹ và dùng nước hoa. Ông là người rất ưa trật tự, chắc chắn là vậy. Reacher nghĩ, Ngược hẳn với mình. Như là một nghiên cứu về những đối lập. Đặt kế bên Rodin thì Reacher là một người khổng lồ ăn mặc cẩu thả. Ông cao hơn cả cái đầu và nặng hơn khoảng trên hai mươi ký. Tóc của ông dài hơn năm phân và trang phục thì rẻ hơn cả nghìn đô la.

Rodin hỏi, "Ông là Reacher?"

Reacher gật đầu. Văn phòng theo tiêu chuẩn căn bản của chính phủ, nhưng rất gọn gàng. Mát mẻ và yên tĩnh. Nhìn từ cửa sổ không có cảnh đẹp. Chỉ là những mái nhà phẳng của những cửa hàng bình dân và văn phòng của Sở Đăng kiểm, bày ra mọi thứ ống dẫn. Có thể nhìn thấy tòa cao ốc kính đen cách đó một quãng. Mặt trời tỏa sáng yếu ớt trên bầu trời. Vuông góc với cửa sổ là một bức tường trưng chiến tích nằm sau cái bàn, đặt những bằng cấp và hình Rodin chụp chung với các chính trị gia. Có đầu đề các bài báo thuật lại những lời phán quyết trong bảy vụ án khác nhau được đóng khung. Trên một bức tường là tấm hình của một cô gái tóc vàng đội chiếc mũ cử nhân và áo thụng, tay cầm tờ bằng tốt nghiệp cuộn tròn. Cô gái rất xinh. Reacher nhìn cô một thoáng lâu hơn cần thiết.

Rodin nói, "Đó là con gái tôi. Nó cũng là luật sư."

Reacher nói, "Vậy à?"

"Nó vừa mở văn phòng riêng dưới phố."

Giọng ông ta không bày tỏ điều gì. Reacher không biết ông ta hãnh diện hay không tán thành.

Rodin nói, "Tôi nghĩ hẳn ông sắp gặp nó."

Reacher hỏi, "Tôi à? Vì sao?"

"Vì nó nhận biện hộ cho James Barr."

"Con gái của ông? Như thế có đúng nguyên tắc không?"

"Không có luật nào chống lại điều đó. Nó có thể không hợp lý cho lắm, nhưng không trái nguyên tắc."

Ông nhấn mạnh chữ hợp lý với nhiều hàm nghĩa. Thật là không khôn ngoan khi biện hộ cho một vụ án tai tiếng như thế, không khôn ngoan khi con gái chống lại cha của mình, không khôn ngoan khi bất cứ ai chống lại A.A Rodin. Ông ta có vẻ là một kẻ rất thích ganh đua."

Ông nói, "Nó đưa tên ông vào danh sách nhân chứng tạm thời của mình."

"Tại sao?"

"Vì nghĩ rằng ông có thông tin."

"Cô ấy lấy tên tôi ở đâu ra?"

"Tôi không biết."

"Từ Lầu năm góc chăng?"

Rodin nhún vai. "Tôi không biết chắc. Nhưng nó đã có được cái tên. Vì thế người ta đang tìm anh đấy."

"Có phải vì thế tôi mới được vào đây không?"

Rodin gật đầu.

"Vâng, đúng vậy. Chính xác vì thế. Thông thường tôi không ưu ái những vị khách không mời."

"Nhân viên của ông có vẻ theo nội quy đó rất nghiêm."

Rodin nói, "Tất nhiên tôi hy vọng điều đó. Xin mời ngồi."

Reacher ngồi xuống chiếc ghế dành cho khách và Rodin ngồi phía sau bàn. Cửa sổ nằm bên tay trái của Reacher và tay phải của Rodin. Không ai bị nắng chiếu vào mắt. Đó là một cách sắp đặt nội thất khá công bằng. Khác hẳn với một số văn phòng công tố viên mà Reacher từng biết.

Rodin hỏi, "Ông uống chút cà phê không?"

Reacher đáp, "Vâng."

Rodin gọi cà phê qua điện thoại.

Ông nói, "Tất nhiên là tôi muốn biết vì sao anh đến đây gặp tôi trước. Ý tôi là gặp bên buộc tội thay vì bên bào chữa."

Reacher nói, "Tôi muốn nghe ý kiến của cá nhân ông."

"Về điều gì?"

"Về việc những lý lẽ buộc tội James Barr của ông vững mạnh tới mức nào."

Rodin không trả lời ngay. Một khoảng thời gian im lặng ngắn ngủi, rồi có tiếng gõ cửa và cô thư ký mang cà phê vào. Cô bưng một chiếc khay bằng bạc, mọi thứ đặt trên đó. Một ấm pha kiểu Pháp, hai chiếc tách, hai chiếc đĩa, một lọ đường, một bình bé xíu đựng kem, hai chiếc thìa bạc. Những chiếc tách cũng không xin bảo lãnh tại là đồ sứ tuyệt đẹp. Reacher nghĩ, Không phải hàng của chính phủ, Rodin muốn cà phê của ông pha đúng điệu. Cô thư ký đặt chiếc khay trên mép bàn, nằm chính giữa chiếc ghế của chủ và ghế của khách.

Reacher nói, "Cám ơn."

"Không có chi." Cô trả lời và đi ra.

Rodin nói, "Xin cứ tự nhiên."

Reacher đẩy nắp đậy xuống tự rót cho mình một tách, không kem, không đường. Vị khá đậm và thơm. Cà phê, pha đúng điệu.

Rodin nói, "Lý lẽ buộc tội Barr mạnh ngoài sức tưởng tượng."

Reacher hỏi, "Có nhân chứng thấy tận mắt?"

Rodin đáp, "Không có. Nhưng lời khai của nhân chứng tận mắt chứng kiến có độ tin cậy rất khó lường. Tôi thậm chí mừng vì không có nhân chứng thấy tận mắt. Bởi thay vào đó, chúng tôi lại có chứng cứ vật chất cực tốt. Mà khoa học thì không nói dối bao giờ. Nó không gây lúng túng."

Reacher nói, "Cực tốt à?"

"Một dây chứng cứ hoàn toàn vững chắc gắn tên đó vào tội ác."

"Vững chắc đến mức nào?"

"Chắc như đinh đóng cột. Cái tốt nhất mà tôi từng thấy. Tôi tuyệt đối tin vào nó."

"Tôi đã nhiều lần nghe công tố viên nói câu này."

"Vụ này khác hẳn, ông Reacher à. Tôi là người rất thận trọng. Tôi không truy tố những vụ án tử hình trừ phi tôi biết chắc kết cục của nó."

"Để giữ tỷ số à?"

Rodin khoát tay trên đầu và phía sau lưng chỉ bức tường đầy những chiến tích.

"Bảy trên bảy. Một trăm phần trăm."

"Trong bao lâu?"

"Trong ba năm. Vụ James Barr nữa là sẽ thành tám trên tám. Nếu hắn có bao giờ tỉnh dậy được."

"Giả sử hắn tỉnh lại mà bị tàn phế thì sao?"

“Chỉ cần bộ não hắn còn hoạt động khi tỉnh lại, hắn sẽ ra tòa. Chuyện hắn đã gây ra ở đây không thể được tha thứ.”

Reacher nói, “Tốt rồi.”

“Tốt cái gì?”

“Ông đã cho tôi biết điều tôi muốn biết.”

“Ông nói là ông có thông tin. Từ trong quân đội.”

“Giờ tôi sẽ giữ kín nó cho riêng mình.”

“Ông từng là quân cảnh, đúng không?”

Reacher đáp, “Mười ba năm.”

“Và ông biết James Barr?”

“Chút ít.”

“Kể cho tôi nghe về hắn đi.”

“Chưa được.”

“Ông Reacher này, nếu ông có thông tin để bào chữa, hay bất cứ điều gì khác, thì ông cần phải nói với tôi bây giờ.”

“Tôi phải nói à?”

“Dù thế nào thì tôi cũng sẽ lấy được thôi. Con gái tôi sẽ nộp. Nó sẽ tìm cách thương lượng lời khai.”

“Chữ A.A có nghĩa là gì?”

“Sao cơ?”

“Tên viết tắt của ông.”

“Aleksei Alekseivitch. Gia đình tôi từ Nga tới. Nhưng lâu lắm rồi. Trước cả Cách mạng tháng Mười.”

“Nhưng họ vẫn giữ các truyền thống cũ.”

“Thì anh thấy đó.”

“Người ta gọi ông như thế nào?”

“Alex, tất nhiên.”

“Vâng, cám ơn ông đã bỏ thì giờ tiếp tôi, Alex. Và cà phê nữa.”

“Giờ ông sẽ đi gặp con gái tôi chứ?”

“Có ích gì đâu? Ông có vẻ tự tin lắm.”

Rodin mỉm cười, nụ cười ra vẻ bao dung.

Ông nói, “Chỉ là vấn đề thủ tục thôi. Tôi là nhân viên của tòa, và ông nằm trong danh sách nhân chứng. Tôi buộc phải nói rằng ông bắt buộc phải đi. Bất cứ một thiếu sót nào cũng sẽ là trái nguyên tắc.”

“Cô ấy ở đâu?”

“Trong tòa cao ốc kính mà ông có thể nhìn thấy từ cửa sổ.”

Reacher nói, “Được thôi. Tôi nghĩ là tôi sẽ ghé qua đó.”

Rodin nói, “Tôi vẫn cần mọi thông tin mà ông có.”

Reacher lắc đầu.

“Không. Ông thật sự không cần đâu.”

Ông trả tấm thẻ vào cửa dành cho khách cho bà tiếp tân rồi ngược trở lại về hướng quảng trường công cộng. Đứng trong nắng lạnh và xoay trọn một vòng, để cảm nhận về nơi chốn. Mọi thành phố đều giống hệt nhau, mà lại không thành phố nào giống nhau cả. Chúng đều có màu sắc riêng. Một số màu xám. Cái này màu nâu. Reacher cho rằng gạch được làm từ loại đất sét của địa phương và mang cả màu của đất nông trại cũ vào những mặt tiền. Thậm chí đá cũng bị những vết lốm đốm, như lẫn những vụn quặng sắt. Đây đó có những vệt màu đỏ sậm, như là những kho đụn ngày xưa. Đây là một nơi ấm áp, không đông đúc lắm, nhưng nó đang tiếp tục sống. Nó sẽ hồi lại sau thảm họa. Có sự tiến triển, sự lạc quan và động lực sôi nổi. Tất cả những công trình xây dựng mới chứng minh cho điều đó. Những công trường và lề đường bê tông thô ở khắp mọi nơi. Rất nhiều hy vọng.

Phần xây thêm của bãi đậu xe neo vào đầu phía Bắc của khu phố thương mại. Nó báo trước sự phát triển thương mại sau này. Nó nằm về hướng Nam và hơi chệch về hướng Tây của khu xảy ra vụ bắn giết. Rất gần. Thẳng về hướng Tây và có lẽ xa gấp đôi là một đoạn của xa lộ treo. Nó lượn thành một đường chừng ba mươi thước giữa không gian thoáng rộng trước khi vào vòng cuốn phía sau thư viện. Rồi nó trải thẳng ra một chút phía sau tòa cao ốc kính đen. Tòa cao ốc nằm về hướng Bắc của quảng trường. Nó trưng một tấm bảng NBC gần cánh cửa, trên một phiến đá granite màu đen. Nơi làm việc của Ann Yanni, Reacher đoán vậy, cũng là nơi làm việc của con gái Rodin. Phía Đông của quảng trường là tòa nhà hành chính nơi có văn phòng của Sở Đăng kiểm và phòng tuyển quân. Đó là nơi những nạn nhân đi ra. Họ đổ xô ra khỏi cánh cửa. Ann Yanni đã nói gì nhỉ? Sau một tuần dài làm việc? Họ đã chen nhau về hướng Tây, băng ngang qua quảng trường về hướng xe đang đậu hay trạm xe buýt và rơi vào cơn ác mộng. Lối đi hẹp làm họ đi chậm lại và sắp thành hàng. Như bắn cá nhốt trong một cái chậu lớn.

Reacher bước theo chiều dài của chiếc hồ cảnh để cạn đến cánh cửa xoay ở tầng một của tòa tháp. Ông bước vào và liếc qua tiền sảnh để tìm bảng chỉ dẫn. Một tấm bảng lồng kính nền bằng nỉ xốp đen với những chữ màu trắng gắn trên đó. NBC nằm trên tầng hai. Một số lô khác để trống, và Reacher đoán rằng những phòng còn lại đổi chủ quá nhanh, không đáng công gắn vào bảng chữ. Văn phòng luật của Helen Rodin được ghi nằm ở tầng bốn. Những con chữ hơi xiên xẹo và khoảng cách giữa chúng không đều. Reacher nghĩ, Dĩ nhiên nó không phải là Trung tâm Rockefeller rồi.

Ông đợi thang máy với một người đàn bà tóc vàng xinh đẹp. Họ nhìn nhau. Cô ta bước ra ở tầng hai và ông nhận ra rằng đó là Ann Yanni. Ông nhận ra cô ta qua chương trình trên truyền hình. Rồi ông hình dung tất cả những gì mình cần làm là tìm gặp Emerson ở sở cảnh sát và ông sẽ hâm nóng lại toàn bộ câu chuyện thời sự nhảm nhí đang hấp hối.

Ông tìm thấy văn phòng của Helen Rodin. Nó nằm ở khu trước tòa nhà. Các ô cửa sổ hẳn sẽ mở về phía quảng trường. Ông gõ cửa. Nghe một tiếng trả lời vọng ra như từ rất xa, rồi bước vào. Một phòng tiếp tân trống không với một chiếc bàn dành cho thư ký. Cái bàn để trống. Nó là đồ cũ, nhưng gần đây không được dùng. Reacher nghĩ, Chưa có thư ký. Những ngày khởi nghiệp.

Ông gõ cánh cửa văn phòng bên trong. Vẫn giọng nói lúc nãy trả lời. Ông bước vào, nhìn thấy Helen Rodin ngồi sau một chiếc bàn cũ khác. Ông nhận ra cô qua tấm ảnh của cha cô. Nhưng khi đối diện nhìn cô còn xinh xắn hơn. Chắc hẳn cô chưa quá ba mươi, cao dong dỏng, người mảnh khảnh. Theo kiểu thường xuyên tập luyện. Không phải là do ăn kiêng quá mức. Hoặc cô có chạy bộ hay chơi bóng đá, hoặc cô quá may mắn với hệ trao đổi chất của mình. Cô có mái tóc vàng dài và đôi mắt xanh của cha mình. Đôi mắt ẩn chứa vẻ thông minh. Cô mặc tuyền một màu đen. Quần tây và một chiếc áo thun bó bên dưới áo choàng. Reacher nghĩ,Lycra. Loại số dzách.

Cô nói, “Xin chào.”

Ông đáp, “Tôi là Jack Reacher.”

Cô tròn mắt nhìn ông, “Ông đùa à. Có thật ông là Reacher không?”

Ông gật đầu, “Trước vẫn thế, sau này vẫn thế.”

“Không thể tin nổi.”

“Có sao đâu. Mỗi người đều là một ai đó.”

“Ý tôi là, làm sao ông biết mà đến đây? Chúng tôi không thể tìm ra ông.”

“Tôi thấy trên ti vi, Ann Yanni, sáng thứ Bảy.” Cô nói, “Cám ơn Chúa đã sinh ra cái ti vi. Và cám ơn Chúa vì ông có mặt ở đây.”

Ông nói, “Tôi ở Miami với một vũ nữ.”

“Một vũ nữ à?”

“Cô ấy là người Na Uy.”

Ông bước đến cửa sổ và nhìn ra ngoài. Ông đang đứng trên tầng bốn, và con phố mua sắm chính chạy thẳng về hướng Nam, dốc xuống thoai thoải, càng khiến ông có cảm giác đứng trên cao. Cạnh dài của cái hồ cảnh được đặt thẳng hàng với con đường. Thực tế là cái hồ nằm trên con đường, nhưng sau đó người ta đã chặn con đường lại để làm thành quảng trường. Nếu có ai đi xa trở về, người đó sẽ ngạc nhiên lắm khi thấy một hồ nước lớn ở chính chỗ con đường trước đây. Cái hồ trông dài và hẹp hơn so với khi đứng trên mặt đất mà quan sát nó. Trông nó buồn bã và trống rỗng, chỉ có một lớp bùn rác mỏng trên nền gạch đen. Phía ngoài của nó, hơi chếch về bên phải là bãi đậu xe mới, hơi thấp hơn so với quảng trường. Có lẽ chênh lệch độ nửa tầng lầu.

Reacher hỏi, “Cô có ở đây không? Khi chuyện đó xảy ra ấy?”

Helen Rodin lặng lẽ trả lời, “Có, tôi ở đây.”

“Cô có chứng kiến không?”

“Ban đầu thì không. Tôi nghe thấy ba phát súng đầu tiên. Chúng nổ rất nhanh. Phát đầu tiên, rồi ngưng một tí, rồi hai phát tiếp theo. Rồi ngưng một lúc nữa, hơi lâu hơn một tí, nhưng quả thật cũng chừng nửa giây thôi. Tôi đứng dậy kịp chứng kiến ba phát sau cùng. Thật kinh khủng.”

Reacher gật đầu. Ông nghĩ, Cô gái can đảm đấy. Cô nghe tiếng súng, và cô đứng dậy. Cô không chui xuống gầm bàn để núp. Rồi ông nghĩ tiếp, Phát đầu tiên, rồi ngưng lại một chút.Đó là tiếng súng của một tay súng chuyên nghiệp, nhìn xem phát đạn đầu tiên đi đâu. Có quá nhiều yếu tố tác động. Nòng súng lạnh, tầm bắn, sức gió, việc nhắm súng, ngắm bắn.

Ông hỏi, “Cô có thấy người chết không?”

Cô trả lời, phía sau ông “Hai người. Thật là khủng khiếp.”

“Ba phát và hai người?”

“Hắn bắn trượt một phát. Có thể là phát thứ tư hay phát thứ năm, họ không biết chắc. Họ tìm thấy đầu đạn dưới hồ. Hồ cạn là vì thế. Người ta đã tháo nước đi.”

Reacher không nói lời nào.

Helen nói tiếp, “Viên đạn là một phần của các chứng cứ. Nó gắn cây súng với tội ác.”

“Cô có biết ai trong số những người chết không?”

“Không. Họ chỉ là người bình thường, tôi đoán vậy. Ngẫu nhiên hiện diện không phải nơi, không phải lúc.”

Reacher không nói gì.

“Tôi thấy ánh lửa lóe lên từ khẩu súng. Tít ngoài kia, trong bóng râm, trong bóng tối. Những ánh lửa nhỏ khạc ra.”

Reacher nói, “Chớp lửa đầu nòng.”

Ông từ cửa sổ bước trở lại. Cô chìa tay ra.

Cô nói, “Tôi là Helen Rodin. Tôi xin lỗi, lẽ ra phải giới thiệu đúng phép tắc hơn.”

Reacher nắm tay cô. Bàn tay ấm và mạnh mẽ.

Ông nói, “Chỉ Helen thôi? Không phải Helena Aleksey a hay là cái gì khác à?”

Cô lại ngó ông trừng trừng, “Làm thế quái nào ông biết được?”

Ông trả lời, “Tôi đã gặp cha cô.” Và buông tay cô ra.

Cô hỏi, “Thật à? Ở đâu?”

“Ở văn phòng ông ấy, vừa mới đây thôi.”

“Ông đến văn phòng cha tôi? Hôm nay?”

“Tôi mới rời khỏi đó.”

“Tại sao ông đến văn phòng cha tôi? Ông là nhân chứng của tôi. Lẽ ra cha tôi không được gặp ông.”

“Nói chuyện với ông ấy rất thú vị.”

“Ông nói với ông ấy những gì?”

“Không nói gì cả. Ngược lại tôi đặt câu hỏi cho ông ấy.”

“Những câu hỏi gì?”

“Tôi muốn biết lý lẽ của ông ấy mạnh đến đâu. Để buộc tội Barr.”

“Tôi đang đại diện cho James Barr. Và ông là nhân chứng biện hộ. Lẽ ra ông nên nói chuyện với tôi, chứ không phải với ông ấy.”

Reacher không nói gì.

Cô nói, “Rủi thay những chứng cứ chống lại James Barr là rất mạnh.”

Reacher hỏi, “Làm sao cô biết được tên tôi?”

Cô trả lời, “Tất nhiên là từ James Barr. Còn ở đâu nữa?”

“Từ Barr? Tôi không tin.”

Cô nói, “Vậy cứ nghe đi.”

Cô quay sang cái bàn và bấm nút trên chiếc máy cat-set kiểu cũ. Reacher nghe một giọng nói mà ông không biết: Chối tội không phải là một chọn lựa. Helen bấm nút Pause và giữ nguyên ngón tay ở đó.

Cô nói, “Đó là luật sư đầu tiên của ông ta. Chúng tôi thay luật sư đại diện vào hôm qua.”

“Làm sao được? Hôm qua hắn còn hôn mê mà.”

“Nói cho đúng thì thân chủ của tôi là em gái James Barr. Người thân gần nhất của hắn.”

Rồi cô thả nút Pause ra, Reacher nghe tiếng động trong phòng và tiếng lẹt xẹt rồi một giọng nói mà ông đã không nghe lại trong mười bốn năm nay cất lên. Nó giống y như là ông còn nhớ. Nó trầm, căng thẳng và cáu kỉnh. Nó là giọng nói của một người ít khi mở miệng. Nó nói: Tìm Jack Reacher cho tôi.

Ông đứng yên, bàng hoàng.

Helen bấm nút Stop.

Cô nói, “Thấy đó?”

Rồi cô xem đồng hồ trên tay.

Cô nói, “Mười giờ ba mươi. Ông ở lại luôn dự buổi hội ý với khách hàng nhé.”

Cô đưa ông ra mắt như là một nhà ảo thuật trên sân khấu. Như một con thỏ chui ra khỏi một chiếc mũ. Trước tiên là một người mà ngay lập tức Reacher nhận ra ông ta là một cựu cảnh sát. Ông ta được giới thiệu là Franklin, một điều tra viên tự do làm việc cho các luật sư. Họ bắt tay nhau.

Franklin nói, “Tìm anh là một việc chẳng dễ dàng.”

Reacher đáp, “Sai. Tìm tôi là một việc bất khả thi.”

"Anh có định cho tôi biết vì sao không?" Trong mắt Franklin hiện lên những câu hỏi tức thời. Những câu hỏi của một cảnh sát. Như, Cha này làm nhân chứng thì có lợi như thế nào đây? Hắn là ai? Một tội phạm? Một kẻ đào tẩu? Liệu hắn có đủ tư cách để làm nhân chứng không?

Reacher đáp, "Chỉ là một sở thích, một lựa chọn riêng thôi."

"Tóm lại là anh cứng cựa chứ gì?"

"Gà nòi thượng phẩm đấy."

Một phụ nữ bước vào. Cô khoảng ba lăm đến gần bốn mươi tuổi, trang phục như một nhân viên văn phòng, có vẻ căng thẳng và mất ngủ. Nhưng bên dưới vẻ bối rối ấy, cô không phải là không hấp dẫn. Cô trông có vẻ là một người tốt và đứng đắn. Thậm chí xinh xắn. Nhưng rõ ràng cô là em gái của James Barr. Reacher biết điều đó trước khi được giới thiệu. Cô có cùng nước da, và cùng một khuôn mặt ấy, chỉ có dịu dàng hơn, nữ tính, và già hơn mười bốn năm.

Cô nói, "Tôi là Rosemary Barr. Tôi rất mừng vì anh tìm được chúng tôi. Thật như là trời xui vậy. Giờ thì tôi mới cảm thấy chúng ta sẽ có được chút kết quả gì đó."

Reacher không nói gì.

Văn phòng luật của Helen Rodin không nối với một phòng họp. Reacher đoán rằng sau này sẽ có. Có lẽ vậy, nếu cô phát đạt. Thế nên cả bốn người ngồi lại với nhau ở phòng trong. Helen ngồi ở bàn giấy. Franklin ngồi ghé lên một góc bàn. Reacher đứng tựa vào bậu cửa sổ. Rosemary Barr bồn chồn bước tới bước lui. Nếu trên sàn có lót thảm, thì có lẽ cô đã làm thủng nó rồi.

Helen nói, "Ok, chiến lược bào chữa. Ít nhất chúng ta muốn theo đuổi một thỏa thuận về y tế. Nhưng chúng ta sẽ nhắm đến điều cao hơn thế. Sau cùng, chúng ta đạt được đến mức nào tùy thuộc vào nhiều yếu tố. Các yếu tố gắn với nhau ra sao, trước tiên, tôi chắc rằng tất cả chúng ta đều muốn nghe những gì ông Reacher định nói."

Reacher nói, "Tôi không nghĩ các bạn muốn đâu."

"Muốn gì?"

"Muốn nghe những điều tôi định nói."

"Tại sao?"

"Bởi cô đã có một kết luận sai lầm."

"Là?"

"Cô nghĩ vì sao tôi lại đến gặp cha cô trước?"

"Tôi không biết."

"Vì tôi không định tới giúp James Barr."

Không ai nói lời nào.

Reacher nói, "Tôi đến đây để thanh toán hắn."

Mọi người nhìn chằm chằm vào Reacher.

Rosemary Barr hỏi, "Nhưng tại sao?"

"Vì trước đây hắn đã làm chuyện này rồi. Và một lần đã là quá đủ."

6. Chương 03

Chương 3

Reacher xê dịch, tựa lưng vào cánh cửa sổ và quay nghiêng để nhìn xuống quảng trường. Và để khỏi nhìn thấy khán giả của mình.

Ông hỏi, "Có phải cuộc nói chuyện này được bảo mật không?"

Helen Rodin đáp, "Có. Đây là một cuộc hội ý với khách hàng. Nó tự động được bảo vệ. Không ai được phép nhắc lại những điều chúng ta nói ở đây."

"Về mặt pháp luật, thì việc cô nghe tin xấu có đúng nguyên tắc không?"

Im lặng hồi lâu.

Helen Rodin hỏi, "Ông sẽ nêu bằng chứng để buộc tội anh ta hả?"

"Tôi không nghĩ mình cần nêu chúng, trong tình trạng hiện nay. Nhưng tôi sẽ nêu nếu cần thiết."

"Thế thì dẫu sao đi nữa chúng tôi sẽ nghe cái tin xấu. Chúng tôi sẽ lấy lời khai của ông trước khi có thể tìm ra bất cứ tòa xử. Để bảo đảm không có bất ngờ nào nữa."

Lại thêm vài giây im lặng.

Reacher nói, "James Barr xưa là một tay bắn tỉa. Không phải là người giỏi nhất mà quân đội từng có, mà cũng không phải là người tệ nhất. Chỉ là một tay súng tốt, đạt yêu cầu. Hầu như trung bình về mọi mặt."

Ông ngừng lại, quay đầu nhìn xuống phía bên trái của mình. Nhìn xuống tòa nhà xoàng xĩnh mới xây có đặt phòng tuyển quân. Bộ binh, Hải quân, Không quân, Thủy quân lục đặt phòng tuyển quân. Bộ binh, Hải quân, Không quân, Thủy quân lục chiến.

Ông nói, "Có bốn loại người gia nhập vào quân đội. Đầu tiên là những người như tôi, đó là một nghề truyền thống của gia đình. Thứ hai, là những người yêu nước, hăng hái phục vụ tổ quốc của họ. Thứ ba, những người đơn giản cần có một việc làm. Và thứ tư, là những kẻ muốn giết người. Quân đội là nơi duy nhất có thể làm chuyện đó một cách hợp pháp. James Barr là loại người thứ tư. Trong đáy lòng, hắn nghĩ rằng giết người là điều thú vị."

Rosemary Barr quay đi. Không ai nói điều gì.

Reacher nói, "Nhưng hắn không bao giờ có được cơ hội. Tôi là một điều tra viên rất cẩn trọng khi còn trong lực lượng cảnh sát quân đội, và tôi đã điều tra kỹ lưỡng về hắn. Tôi nghiên cứu hắn. Hắn được huấn luyện trong năm năm. Tôi đã xem xét những cuốn ghi chép số liệu của hắn. Có những tuần hắn bắn hai nghìn viên đạn. Tất cả đều nhắm vào những mục tiêu bằng giấy, hay các bia nhựa. Tôi đếm được suốt đời binh nghiệp của hắn đã bắn tổng cộng hai trăm năm mươi nghìn viên đạn, mà không một viên nào bắn vào kẻ thù. Hắn không đi Panama trong năm 1989 [9]. Chúng ta có một đội quân rất lớn vào lúc đó, mà chúng ta chỉ cần một lực lượng rất nhỏ ở đó, vì thế phần lớn đám lính đều bị lỡ dịp. Điều này làm hắn sôi máu. Rồi chiến dịch Lá chắn sa mạc [10] bắt đầu năm 1990. Hắn đi Saudi. Nhưng hắn không có mặt trong chiến dịch Bão sa mạc năm 1991. Người ta biến nó thành một chiến dịch chủ yếu dùng xe tăng. James Barr trải qua giai đoạn đó ở Saudi, phủi cát bám trên súng, bắn tập hai nghìn viên đạn một tuần. Rồi sau khi Bão sa mạc chấm dứt, họ điều hắn đến Kuwait City[11] để dọn dẹp."

[9]: "Chiến dịch chính nghĩa" dưới thời tổng thống G.H. Bush tấn công vào Panama năm 1989, dẫn đến việc hạ bệ tổng thống Panama lúc đó là Manuel Moriega.

[10]: "Chiến dịch chính nghĩa" dưới thời tổng thống G.H. Bush tấn công vào Panama năm 1989, dẫn đến việc hạ bệ tổng thống Panama lúc đó là Manuel Moriega.

[11]: Thủ đô của Kuwait.

Rosemary Barr hỏi, "Chuyện gì đã xảy ra ở đó?"

"Hắn phát rồ. Chuyện là thế đó. Phe Xô viết sụp đổ. Iraq trở lại tình trạng cũ. Hắn nhìn về tương lai và hiểu rằng chiến tranh thế là chấm dứt. Hắn đã được huấn luyện gần sáu năm, và chưa từng được kéo cò trong cơn giận dữ, và sẽ chẳng bao giờ. Phần lớn quá trình luyện tập của hắn chỉ là hình dung trong đầu. Hình dung thấy mình đặt dấu thập trong ống nhắm lên tủy cuống não, nơi tủy sống mở rộng ở đáy não. Thấy mình thở chậm và siết cò. Thấy khoảng dừng một tích tắc khi viên đạn bay đi. Thấy mình nhìn một đám sương mù màu hồng phụt ra từ sau đầu. Hắn đã hình dung tất cả những điều đó. Rất nhiều lần. Nhưng hắn chưa bao giờ chứng kiến những điều đó. Dù chỉ một lần. Hắn chưa bao giờ thấy đám sương mù màu hồng. Và hắn rất muốn được thấy nó."

Cả căn phòng lặng im.

Reacher nói, "Thế nên một hôm nọ hắn ra ngoài một mình. Ở KuwaitCity. Hắn sắp đặt và chờ đợi. Rồi hắn nổ súng và giết bốn người đang đi ra khỏi một tòa chung cư."

Helen Rodin nhìn ông đăm đăm.

Reacher nói, "Hắn bắn từ một bãi đậu xe. Tầng hai. Trực diện với cửa tòa chung cư. Các nạn nhân là những hạ sĩ quan người Mỹ, như sau này người ta phát hiện ra. Họ đang trong kỳ nghỉ cuối tuần và mặc thường phục."

Rosemary Barr lắc đầu.

"Không thể như thế được. Không thể là sự thật. Anh ấy không thể làm chuyện đó. Mà nếu có, anh ấy đã đi tù rồi. Nhưng thay vì vậy, anh ấy lại được xuất ngũ hạng danh dự. Ngay sau khi chiến tranh Vùng Vịnh kết thúc. Với một huy chương chiến dịch. Cho nên không thể có chuyện đó. Chắc chắn đó không thể là sự thật."

Reacher nói, "Đó chính là lý do khiến tôi có mặt ở đây. Tình hình lúc đó rất khó khăn. Hãy nhớ lại thứ tự các sự kiện. Chúng tôi có bốn mạng người đã chết, và chúng tôi bắt đầu từ đó. Sau cùng tôi đã theo dấu vết lần đến anh của cô. Nhưng đó là một chuỗi các dấu vết rất phức tạp. Chúng tôi đã theo đủ hướng sai lầm. Và trên một trong những hướng đó, chúng tôi phát hiện ra một số điều về bốn nạn nhân. Những điều chúng tôi thực sự không muốn biết. Bởi vì họ đã làm những việc mà lẽ ra họ không nên làm."

Helen Rodin hỏi, "Những việc gì vậy?"

"KuwaitCity là một chốn kỳ dị. Đầy những người Ả Rập giàu có. Thậm chí những người nghèo cũng đeo đồng hồ Rolex và đi xe Rolls-Royce, và có những phòng tắm bằng đá cẩm thạch với vòi nước bằng vàng khối. Nhiều người đã tạm thời bỏ trốn, trong một thời gian ngắn. Nhưng họ đã để lại tất cả tài sản của mình. Và một số người để lại cả gia đình. Để lại vợ và con gái của họ."

"Sao nữa?"

"Bốn anh chàng hạ sĩ quan của chúng ta đã chơi cái trò của quân chinh phục, y như đám Iraq ngay trước họ. Chắc ít ra họ cũng coi việc mình làm là như thế. Chúng tôi thì coi đó là hãm hiếp và cướp có vũ trang. Như sau này thấy, họ đã để lại dấu vết rất rõ rệt vào hôm đó, bên trong tòa nhà. Và những tòa nhà khác, trong những ngày khác nữa. Chúng tôi tìm thấy trong tủ cá nhân của họ lượng đồ ăn cướp đủ để mở một chi nhánh Tiffany [12]. Đồng hồ, kim cương, tất cả những thứ có thể mang đi được. Và đồ lót nữa. Chúng tôi đoán họ dùng đồ lót để tính những bà vợ và các cô con gái."

[12]: Tiffany: một hãng chuyên chế tác đồ nữ trang rất sang trọng và nổi tiếng.

"Vậy thì điều gì đã xảy ra?"

"Chuyện hiển nhiên trở thành một vấn đề chính trị. Nó đưa lên cả loạt cấp chỉ huy. Chiến dịch Vùng Vịnh cần được xem là một thành công sáng chói của chúng ta. Nó cần phải một trăm phần trăm tuyệt vời và một trăm phần trăm sạch bong. Và người Kuwait là đồng minh của chúng ta, và vân vân… Rốt cuộc thì chúng tôi được lệnh che giấu cho bốn tay này. Chúng tôi được lệnh ỉm câu chuyện đi. Và chúng tôi đã làm vậy. Rủi thay, thế cũng có nghĩa là để cho James Barr được sống chuồng. Bởi vì những lời to nhỏ đã lọt ra ngoài và chúng tôi biết luật sư của hắn sẽ sử dụng chúng. Về bản chất là chúng tôi sợ há miệng mắc quai. Nếu chúng tôi đưa Barr ra tòa, luật sư của hắn sẽ chống lại bằng cách cho rằng đây là giết người vì lý do chính đáng. Hắn sẽ nói rằng Barr làm điều đó vì danh dự của quân đội, một cách thô thiển nhưng có tác

dụng. Và nếu vậy, tất cả sẽ vỡ lở hết. Chúng tôi được lệnh không mạo hiểm. Thế nên chúng tôi bị trói tay. Đúng là kẹt vào thế bí."

Rosemary Barr nói, "Biết đâu đúng là giết người vì lý do chính đáng. Biết đâu James đã biết hết từ đầu."

"Thưa cô, hắn không biết. Tôi rất tiếc, nhưng hắn không biết. Trước đây hắn chưa bao giờ gần gũi gì với mấy tên đó. Chưa hề biết chúng là ai. Không kể lời nào về chúng khi tôi tóm được. Hắn ở Kuwait City chưa lâu. Chưa đủ để biết bất cứ điều gì. Hắn chỉ giết người. Cho vui. Hắn thú nhận như thế, riêng với tôi, trước khi những điều còn lại có chút gì hé lộ ra ánh sáng..

Cả căn phòng lặng im.

Reacher nói, "Rồi chúng tôi ỉm nó đi và cho hắn giải ngũ. Chúng tôi nói bốn gã đó đã bị quân Palestine giết, đó là điều dễ thấy ở Kuwait City vào năm 1991. Tôi hơi bất bình về mọi chuyện. Đó không phải là tình huống tồi tệ nhất mà tôi từng gặp phải, nhưng cũng không phải tốt đẹp gì. James Barr thoát được tội giết người hoàn toàn nhờ may mắn. Thế nên tôi đến gặp hắn trước khi hắn đi, và nói với hắn hãy chuộc lại sự may mắn vô cùng của mình, bằng cách đừng bao giờ lặp lại lỗi lầm lần nữa, đừng bao giờ cho đến suốt phần đời còn lại của hắn. Tôi nói với hắn nếu một ngày nào hắn bước chệch khỏi con đường tôi sẽ tìm ra hắn, và làm cho hắn phải hối hận."

Cả căn phòng lặng im đến vài phút.

Reacher nói, "Vì thế tôi có mặt ở đây."

Helen Rodin nói, "Đây hẳn phải là thông tin tối mật. Ý tôi muốn nói là chắc chắn nó chẳng bao giờ có thể được sử dụng. Sẽ có một xì căng đan kinh khủng."

Reacher gật đầu, "Thông tin tuyệt mật. Nó được phong kín trong Lầu năm góc. Đó là lý do vì sao tôi hỏi cuộc nói chuyện này có được bảo mật không."

"Ông sẽ gặp rắc rối lớn nếu nói về chuyện này."

"Trước đây tôi đã gặp rắc rối lớn rồi. Tôi đến đây để xem mình có cần dính vào rắc rối lớn thêm lần nữa hay không. Với tình hình này tôi nghĩ chắc không cần. Tôi nghĩ cha của cô có thể xử James Barr mà không cần sự hỗ trợ của tôi. Nhưng tôi luôn luôn sẵn sàng hỗ trợ khi ông ấy cần."

Giờ thì Helen đã hiểu.

Cô nói, "Ông đến đây để gây áp lực với tôi, có phải vậy không? Ông đang nói với tôi rằng nếu tôi cố gắng quá nhiều, ông sẽ đốn gục tôi."

Reacher đáp, "Tôi đến đây để giữ lời hứa của mình. Với James Barr."

Ông đóng cửa và để họ lại ở đó, ba người im lặng và đầy thất vọng trong căn phòng. Rồi ông đi xuống sẽ bằng thang máy. Ann Yanni lại bước vào thang máy ở tầng hai. Trong thoáng chốc, ông tự hỏi liệu có nói: phải cô ta đi thang máy suốt cả ngày, hy vọng có người nhận ra. Hy vọng có người xin chữ ký. Ông lơ cô đi. Bước ra thang máy cùng với cô ở khách sảnh rồi đi thẳng đến cửa.

Ông đứng một lát ở quảng trường. Suy nghĩ. Tình trạng y tế của James Barr là yếu tố khó lường nhất. Ông không muốn la cà quanh đây đợi tới khi hắn tỉnh lại. Nếu điều đó có xảy ra thì cũng mất nhiều tuần. Và Reacher không phải là kẻ thích la cà. Ông thích luôn luôn di chuyển. Hai ngày ở một nơi là giới hạn của ông rồi. Nhưng ông không có mấy chọn lựa. Ông không thể để Alex Rodin có được chỉ dẫn nào. Không thể cho ông ấy một số điện thoại để gọi khi cần. Một lẽ, ông không có điện thoại. Một lẽ khác, một kẻ luôn thủ thế và cẩn trọng như Alex Rodin sẽ suy nghĩ về chỉ dẫn đó cho đến khi một điều gì đó bắt đầu được làm sáng tỏ. Ông ta sẽ dễ dàng liên hệ tới Lầu năm góc. Thậm chí Reacher đã hỏi có phải cô ta lấy được tên tôi từ Lầu năm góc không? Một lỗi quá ư bất cẩn. Thế là, rốt cuộc Alex Rodin sẽ cứ thế mà suy ra. Ông ấy sẽ nghĩ, Ở đây còn có một điều gì nữa, và mình có thể tìm hiểu xem nó là cái gì từ Lầu năm góc. Dĩ nhiên, Lầu năm góc có thể ngăn chặn ông ấy. Nhưng Rodin đâu muốn bị ngăn lại. Ông ấy có thể tìm đến các phương tiện truyền thông đại chúng. Hắn là tìm đến Ann Yanni. Cô ta sẽ rất sẵn lòng lên toàn mạng truyền thông lần nữa. Và cuối cùng, Rodin quá lo lắng sẽ thất bại nên sẽ buộc phải tìm biết chuyện này. Ông ta sẽ không bỏ cuộc.

Và Reacher không muốn câu chuyện được phổ biến ra ngoài. Trừ phi thật sự cần thiết. Cựu chiến binh Vùng Vịnh đã có đủ ê chề rồi, với đủ thứ hóa chất và nhiễm độc uranium. Tất cả những gì họ có được về phần mình là thanh danh về cuộc chiến chính nghĩa không một vết nhơ. Họ không cần bị phỉ báng thêm bởi có dính líu tới những người như Barr và các nạn nhân của hắn. Người ta sẽ nói rằng, xời, tất cả đám đó đều thế hết. Nhưng không phải tất cả họ đều như thế, theo những gì Reacher đã chứng kiến. Đó đã là một đội quân tốt. Vì thế ông không muốn câu chuyện lọt ra ngoài trừ phi thật cần thiết, và ông muốn tự mình xác định có cần thiết hay không.

Thế nên, không chỉ dẫn nào dành cho Alex Rodin. Không để ngỏ khả năng cho một cú gọi.

Vậy nên… tóm lại là nên sao?

Ông quyết định ở lại quanh đây trong hai mươi bốn giờ. Có lẽ sẽ có một chẩn đoán rõ ràng hơn về tình trạng của Barr sau đó. Có lẽ bằng cách nào đó ông có thể hỏi lại Emerson và nắm rõ hơn các chứng cứ. Rồi có lẽ ông có thể yên tâm để lại mọi việc cho văn phòng của Alex Rodin, và quá trình tố tụng sẽ cứ thế tự chạy. Nếu sau này có vấn đề gì, có lẽ ông sẽ đọc chúng trên một tờ báo ở đâu xa trong tương lai, trên một bãi biển hay trong một quán bar, và khi đó ông có thể đi suốt con đường để quay trở lại.

Vậy là, hai mươi bốn giờ tại một thành phố nhỏ miệt trong.

Ông quyết định đi tìm xem có con sông nào không.

Có một con sông. Đó là một dòng nước rộng lớn, lừ đừ chảy từ hướng Tây sang hướng Đông xuyên qua khu vực phía Nam khu thương mại. Một phụ lưu nào đó của con sông Ohio hùng vĩ, ông đoán vậy. Bờ phía Bắc của nó được kè thẳng và củng cố bằng những tảng đá khổng lồ trên một quãng dài ba trăm thước. Mỗi tảng phải nặng đến năm mươi tấn. Chúng được đẽo tạc rất hoàn chỉnh và vừa vặn nằm bên nhau. Chúng tạo ra một bờ cảng. Một cái cầu tàu. Chúng có những chiếc vít cỡ đại bắt vào đó, để buộc những sợi thừng. Những phiến đá lát lớn làm cái cầu tàu sâu đến ba mươi bộ. Dọc theo chiều dài của nó có những chiếc xà lan khổng lồ neo lại và dỡ hàng ở đây. Chắc đã có đông đảo người làm việc. Chắc đã có ngựa và xe kéo lóc cóc trên con đường đá sỏi. Nhưng giờ thì không có gì cả. Chỉ có sự yên ắng tịch mịch, và dòng nước chảy lờ đờ. Những mảnh gỉ trên các vít sắt, những túm cỏ dại giữa các khe đá.

Một số nhà kho vẫn còn cái tên mờ mờ trên đó. Vải vóc McGinty. Công ty ngũ cốc Allentown. Hàng cung cấp Parker. Reacher thả bộ suốt quãng đường ba trăm thước xem xét chúng. Chúng vẫn đứng vững chãi. Ông nghĩ, đã đến lúc cần sửa chữa lại rồi. Một thành phố làm một cái hồ cảnh có vòi phun trong quảng trường công cộng thì chắc hẳn sẽ sửa sang bến tàu. Đó là điều không thể tránh. Công trường mọc lên khắp nơi trong thành phố. Nó sẽ tiến về phía Nam. Người ta sẽ miễn thuế cho ai có ý định mở quán cà phê ven sông. Có thể là một bar rượu. Có thể có nhạc sống, từ thứ Năm đến thứ Bảy. Có thể có một nhà bảo tàng nhỏ trình bày lịch sử thương mại đường sông.

Ông quay lưng định đi ngược lại thì đối mặt với Helen Rodin.

Cô nói, “Ông không phải là người khó tìm quá đâu.”

” Ông đáp, “Rõ ràng là như vậy.”

“Du khách luôn luôn đến các bến tàu.”

Cô đang xách một chiếc cặp loại của luật sư.

Cô nói, “Tôi mời ông ăn trưa nhé?”

Cô đưa ông trở lại hướng Bắc, đến rìa của khu thượng lưu mới. Trong vòng riêng một khối phố mới đào xới lên, thành phố cũ kỹ già nua đã biến thành mới mẻ và tươi tắn. Những cửa hàng nhỏ của gia đình bày đầy túi rác máy hút bụi và ống nước máy giặt trở thành những ngôi nhà mới trưng bày những bộ áo đầm giá hàng trăm đô la. Và giày, và cà phê latte giá bốn đô la một ly, và những thứ làm bằng titan. Họ đi qua một vài cửa hàng như thế rồi Helen Rodin dẫn ông vào một quán ăn. Nó là loại quán mà trước đây ông đã thấy. Loại quán mà ông thường tránh xa. Những bức tường vôi trắng, một số để gạch trần, bàn ghế bằng nhôm được tiện bằng máy, những món sa lát trộn kỳ cục. Những nguyên liệu trộn bừa vào nhau và được xem là sáng tạo.

Cô đưa ông đến một chiếc bàn nằm trong góc xa. Một chú nhóc linh lợi mang thực đơn đến. Helen Rodin gọi món gì đó có cam, quả óc chó và pho mát Gorgonzola [13]. Và một tách trà thảo mộc. Reacher chào thua việc xem thực đơn và gọi cùng món với cô, nhưng với cà phê, thường, không sữa.

[13]: Gorgonzola: Một loại pho mát nổi tiếng của Ý.

Helen nói, "Đây là quán tôi thích nhất trong thành phố."

Ông gật đầu. Ông tin lời cô. Cô có vẻ thoải mái như ở nhà. Mái tóc suôn dài, trang phục đen. Sức linh hoạt của tuổi trẻ. Ông thì già hơn, và đến từ một thời gian và nơi chốn khác.

Cô nói, "Tôi cần ông giải thích vài chuyện."

Cô cúi xuống mở cái cặp. Lấy ra cái máy ghi âm cũ. Cẩn thận đặt nó lên bàn. Nhấn nút Play. Reacher nghe người luật sư đầu tiên của James Barr nói: Chối tội không phải là một lựa chọn. Rồi ông nghe Barr nói:Tìm Jack Reacher cho tôi.

Ông nói, "Cô đã cho tôi nghe đoạn băng đó rồi."

Helen nói, "Nhưng tại sao hắn ta nói như thế?"

"Đó có phải là điều mà cô muốn tôi giải thích không?"

Cô gật đầu.

Ông đáp, "Tôi không thể giải thích."

"Đúng lý ra ông là người hắn ít muốn tìm nhất."

"Tôi đồng ý."

"Có thể hắn còn gì chưa rõ về ý định của ông? Mười bốn năm trước?"

"Tôi không nghĩ như vậy. Tôi đã nói rất rõ ràng."

"Vậy thì tại sao giờ đây hắn lại muốn gọi ông?"

Reacher không trả lời. Thức ăn được mang ra, họ bắt đầu ăn. Cam, quả óc chó, pho mát Gorgonzola, đủ thứ rau cỏ, và món dầu giấm trộn quả mâm xôi. Không tệ lắm. Và cà phê cũng khá.

Ông nói, "Cho tôi nghe cả cuốn băng đi."

Cô để chiếc nĩa xuống và ấn nút Rewind. Giữ yên tay ở đó, mỗi ngón trên một nút, như là một nhạc công dương cầm. Những ngón tay của cô dài. Không mang nhẫn. Móng tay được đánh bóng và cắt gọn. Cô bấm nút Play rồi lại cầm chiếc nĩa lên. Reacher không nghe thấy gì cả trong một lúc cho tới khi đoạn băng trắng chạy hết đầu cuộn băng. Rồi ông nghe thứ âm thanh đặc trưng của phòng giam. Tiếng vọng, tiếng loảng xoảng của kim khí xa xăm. Tiếng một người thở. Rồi ông nghe tiếng cửa mở và tiếng một người khác ngồi phịch xuống ghế. Không có tiếng va chạm của chân ghế và sàn xi măng. Ghế của nhà tù, được bắt dính xuống sàn nhà. Người luật sư bắt đầu nói. Ông ta đã già và chán ngán. Ông ta không muốn có mặt ở đó. Ông ta biết Barr có tội. Ông ta nói những chuyện tầm phào một lúc. Càng lúc càng bực bội với sự im lặng của Barr. Rồi ông cáu kỉnh nói: Tôi không thể giúp anh được nếu anh không tự giúp chính mình. Một khoảng im lặng khá dài rồi giọng của Barr cất lên, kích động, sát vào micro:Họ bắt lầm người rồi. Hắn lặp lại lần nữa. Rồi lại đến lượt ông luật sư, không tin hắn, nói rằng chứng cứ đầy ra đó, muốn tìm một lý do phía sau sự việc không thể chối cãi được ấy. Rồi Barr đòi gặp Reacher, hai lần, và người luật sư hỏi có phải Reacher là một bác sĩ không, hai lần. Sau đó Barr đứng dậy bỏ đi. Có tiếng đập tay lên cánh cửa khóa, rồi không còn gì nữa.

Helen Rodin ấn nút Stop.

Cô hỏi, "Tại sao vậy? Tại sao hắn lại nói rằng hắn không làm điều đó và rồi lại đòi tìm chính người biết chắc rằng trước đây hắn đã làm?"

Reacher chỉ nhún vai và không trả lời. Nhưng nhìn vào mắt Helen, ông thấy rằng cô đã có câu trả lời.

Cô nói, "Ông biết một điều gì đó. Có thể ông không biết là mình biết. Nhưng phải có một điều gì ở đó. Một điều mà hắn nghĩ rằng nó có thể giúp hắn."

"Điều đó có quan trọng gì không? Hắn đang trong cơn hôn mê. Hắn có thể chẳng bao giờ tỉnh lại."

"Nó rất quan trọng. Hắn có thể được cứu chữa tốt hơn."

"Tôi không biết điều gì cả."

"Ông có chắc không? Hồi đó người ta có làm một cuộc xét nghiệm tâm lý nào không?"

"Chưa bao giờ cần làm thế."

"Hắn có bị loạn óc không?"

"Không, đầu óc hắn hoạt động cực kỳ chính xác. Bốn trên bốn."

"Ông có nghĩ là hắn khùng không?"

"Từ này phức tạp đây. Bắn bốn mạng cho vui thì có khùng không? Tất nhiên là khùng rồi. Về phương diện pháp lý, hắn có khùng không? Tôi tin là hắn không khùng."

Helen nói, "Chắc chắn ông có biết điều gì đó, Reacher à. Chuyện này có lẽ rất sâu xa. Ông phải moi nó lên."

Ông im lặng giây lát.

Ông hỏi, "Cô có xem chứng cứ tận mắt không?"

"Tôi có xem bản tóm tắt."

"Nó nghiêm trọng đến mức nào?"

"Cực kỳ nghiêm trọng. Hắn phạm tội, không chút nghi ngờ gì cả. Vụ này chỉ có nước xin giảm án mà thôi. Và tình trạng đầu óc của hắn. Tôi không thể để họ xử tử hình một người bị tâm thần."

"Vậy thì chờ cho tới khi hắn tỉnh lại. Rồi làm vài cái xét nghiệm."

"Chúng sẽ không có giá trị gì cả. Hắn có thể tỉnh lại, ngơ ngẩn như một cục bột và công tố viên sẽ cho rằng đó là do những cú đấm vào đầu trong vụ đánh nhau. Người ta sẽ cho rằng hắn hoàn toàn tỉnh táo vào lúc tội ác xảy ra."

"Cha cô có phải là một người công bằng không?"

"Ông ấy sống để chiến thắng."

"Cha nào con nấy, chắc vậy?"

Cô ngưng một chút.

Cô nói, "Phần nào như thế."

Reacher ăn hết phần sa lát. Dùng chiếc nĩa săn quả óc chó cuối cùng, rồi bỏ cuộc, dùng tay bốc nó lên.

Helen hỏi, "Ông nghĩ gì vậy?"

Ông đáp, "Chỉ một chi tiết nhỏ thôi. Mười bốn năm trước, nó là một vụ gay go với những kết quả điều tra khá sơ sài. Và hắn thú tội. Lần này chứng cứ có vẻ như hoàn toàn chắc ăn. Nhưng hắn lại chối tội."

"Điều đó có ý nghĩa gì?"

"Tôi không biết."

Helen nói, "Vậy thì hãy nghĩ về những gì mà ông biết. Xin ông đấy. Ông phải biết một điều gì đó. Ông phải tự hỏi, tại sao hắn lại nhắc đến tên mình? Phải có một lý do nào đó chứ."

Reacher không nói gì. Cậu nhóc đã phục vụ họ quay trở lại mang mấy cái đĩa đi. Reacher chỉ vào tách cà phê và cậu ta quay lại lần nữa để rót đầy nó. Reacher ủ nó trong hai bàn tay và ngửi làn hơi bốc lên.

Helen hỏi, “Tôi có thể hỏi ông một câu hỏi riêng tư một chút không?”

Reacher đáp, “Tùy xem riêng tư tới mức nào.”

“Tại sao ông không để lại tông tích gì vậy? Thông thường thì những tay chuyên nghiệp như Franklin có thể tìm ra bất cứ ai.”

“Có thể ông ta không giỏi như cô nghĩ.”

“Chắc chắn ông ta giỏi hơn là tôi nghĩ.”

“Không phải ai cũng để lại dấu vết.”

“Tôi đồng ý. Nhưng trông ông không nằm trong diện đó.”

Reacher đáp, “Tôi đã nằm trong guồng máy. Nguyên cả cuộc đời tôi. Rồi bộ máy bị sặc và khạc tôi ra. Thế nên tôi nghĩ, OK, nếu mình đã rơi ra ngoài, thì cho ra ngoài hẳn. Bên ngoài tuyệt đối. Tôi hơi cáu giận và đó hẳn là một phản ứng thiếu chín chắn. Nhưng tôi quen với nó rồi.”

“Như là một trò chơi?”

Reacher đáp, “Như là một thói nghiện. Tôi nghiện đứng ngoài lề.”

Cậu bồi mang hóa đơn lại. Helen Rodin trả tiền. Rồi cô cất chiếc máy ghi âm vào cặp và cùng bước ra với Reacher. Họ đi về hướng Bắc, ngang qua công trường ở cuối đường số Một. Cô đi thẳng về văn phòng và ông đi tìm một khách sạn.

Người đàn ông tên là Grigor Linsky quan sát họ. Gã đang chúi thấp trong một chiếc xe đậu bên vỉa hè. Gã biết phải chờ ở đâu. Gã biết cô ăn ở đâu, khi có bạn đi cùng.

7. Chương 04 Phần 1

Chương 4

Reacher thuê phòng ở một khách sạn trong khu thương mại tên là Metropole Palace, nằm cách đường số Một hai khối phố về phía Đông, gần như cao ngang khu phố mua sắm chính. Ông trả bằng tiền mặt cho một đêm dưới tên Jimmy Reese. Ông đã điểm tên hết các đời tổng thống và phó tổng thống từ lâu, và giờ thì đến tên của các cầu thủ giữ chốt hai trong những năm không đoạt chức vô địch của đội Yankees. Jimmy Reese đã chơi khá tốt suốt mùa bóng năm 1930 và rất tệ suốt mùa bóng năm 1931. Ông xuất hiện từ chốn vô danh và tiếp tục chơi cho St.Louis trong mùa bóng năm 1932. Rồi ông nghỉ chơi. Ông qua đời ở California năm chín mươi ba tuổi. Nhưng giờ đây ông đã trở lại, trong một phòng đơn có nhà tắm trong Metropole Palace, chỉ một đêm thôi, và phải trả phòng trước mười một giờ sáng hôm sau.

Khách sạn Metropole Palace là một nơi buồn bã, cũ kỹ, phân nửa số phòng không có khách. Nhưng nó đã từng có một thời oanh liệt. Reacher có thể nhận thấy điều đó. Ông có thể hình dung ra những thương gia buôn ngô một trăm năm trước đi lên đồi từ cầu tàu dưới bến sông và ngụ lại ở đây. Ông đoán rằng khách sảnh từng có thời mang dáng vẻ một quán rượu miền Tây, nhưng giờ đây nó đã được làm lại qua loa với chút phong cách hiện đại. Có một thang máy được tân trang lại. Các căn phòng dùng thẻ quét thay vì chìa khóa. Nhưng ông đoán rằng bản thân tòa nhà không thay đổi gì mấy. Căn phòng của ông lỗi thời và ảm đạm thấy rõ. Tấm nệm cho cảm giác như nó thuộc về trang bị từ thuở khách sạn mới đi vào hoạt động.”

Ông ngả người trên nệm và vòng tay gối sau đầu. Nghĩ lại thời gian hơn mười bốn năm trước ở Kuwait City. Tất cả các thành phố đều có màu sắc riêng, và Kuwait City là màu trắng. Vôi vữa màu trắng, bê tông sơn trắng, đá hoa cương trắng. Bầu trời trắng lóa vì mặt trời thiêu đốt. Đàn ông mặc áo thụng màu trắng. Bãi đậu xe mà James Barr sử dụng là màu trắng, và tòa chung cư đối diện cũng màu trắng. Vì ánh nắng chói nên bốn người bị giết đều mang kính râm. Cả bốn người đều bị bắn trúng đầu, nhưng kính râm của họ không bị vỡ. Chúng chỉ rơi ra. Tất cả bốn viên đạn đều được tìm thấy, và chính chúng đã giúp phá vụ án.

Chúng là loại đạn 168 grain bọc đồng đuôi thuôn dùng trong thi đấu. Không phải loại đầu lõm [14], theo hiệp ước Geneva quy định. Đây là đạn của lính bắn tỉa Hoa Kỳ, hoặc bộ binh hoặc thủy quân lục chiến. Nếu Barr đã sử dụng súng trận, súng tiểu liên hay súng lục thì chắc Reacher không thể mò ra hắn. Trừ súng bắn tỉa ra, mọi loại vũ khí trong chiến trường đều dùng đạn theo tiêu chuẩn của NATO, điều đó khiến phải giăng tấm lưới quá sức rộng, bởi vì hầu như toàn bộ NATO đang hiện diện ở đây. Nhưng toàn bộ mục đích của Barr chỉ là dùng cây súng chuyên biệt của mình, chỉ một lần thôi, nhắm vào bia sống. Và do làm như thế, những viên đạn giá mười ba xu của hắn đã đóng đinh hắn.

[14]: Đạn đầu lõm bị cấm sử dụng trong chiến tranh, theo Điều 3 Hiệp ước Hague năm 1899. Người ta thường nhầm lẫn quy định này xuất hiện trong các hiệp ước Geneva.

Nhưng đó quả là một vụ thật gay go. Có lẽ là vụ chiến nhất của Reacher. Ông đã sử dụng lôgic, suy luận, hồ sơ, tiểu xảo, trực giác, và sau cùng là phương pháp loại trừ. Ở cuối đường mòn hiện ra James Barr, kẻ sau cùng đã thấy được đám mù sương màu hồng của máu phun ra và bình thản một cách kỳ dị khi bị bắt.

Hắn đã thú tội.

Hắn thú tội một cách tự nguyện, nhanh gọn, và hoàn chỉnh. Reacher không phải đụng tay đến gã. Barr nói khá thoải mái về chuyện đã xảy ra. Rồi hắn đặt câu hỏi về tiến trình điều tra, như thể nó hắn vô cùng thích thú. Rõ ràng là hắn không cho rằng mình sẽ bị bắt. Không đời nào. Hắn vừa buồn bực vừa khâm phục. Thậm chí hắn còn hơi hơi tỏ vẻ cảm thông khi cuối cùng những bẩn thỉu về chính trị đã thả cho hắn thoát. Như thể hắn rất tiếc cho những nỗ lực tuyệt hảo của Reacher đã trở nên vô ích.

Mười bốn năm sau, hắn không thú tội.

Còn có một sự khác biệt nữa giữa lần này và lần trước. Nhưng Reacher chưa thể nắm được nó. Một điều gì đó liên quan với việc ở KuwaitCity nóng như thế nào.

Grigor Linsky dùng điện thoại di động gọi cho The Zec. The Zec là chủ của hắn. Không chỉ là Zec. Mà làThe Zec. Đó là vấn đề lòng tôn kính. The Zec tám mươi tuổi, nhưng vẫn sẵn sàng bẻ gãy tay kẻ nào lão ta ngửi thấy mùi vô lễ. Lão như một con trâu già. Lão vẫn giữ được sức mạnh và phong thái của mình. Lão ta sống đến tám mươi tuổi bởi có sức mạnh và phong thái đó. Không có chúng thì chắc lão ta đã chết ở tuổi hai mươi, khi lão phát điên và tên thật của lão cuối cùng đã trượt ra khỏi trí nhớ.

Linsky nói, “Con luật sư trở về văn phòng. Reacher rẽ khỏi đường số Một về hướng Đông. Em ém lại, không theo hắn. Nhưng hắn bỏ qua trạm xe buýt. Do đó chúng ta có thể cho rằng hắn ở lại thành phố. Em đoán là hắn thuê phòng ở khách sạn Metropole Palace. Ngoài nó ra, hướng đó không còn gì khác cả.”

The Zec không trả lời.

Linsky hỏi, “Chúng ta có làm gì không?”

“Hắn ở đây bao lâu?”

“Điều đó còn tùy. Rõ ràng là hắn đang theo đuổi một sứ mệnh cứu rỗi.”

The Zec không nói gì.

Linsky hỏi lại lần nữa, “Chúng ta nên làm gì không?”

Im lặng. Tiếng nhiễu sóng điện thoại, và tiếng lão già thở.

The Zec nói, “Có lẽ chúng ta nên đánh lạc hướng hắn. Hay làm cho hắn nản lòng. Tin báo rằng hắn từng là lính. Như thế hắn chắc vẫn duy trì một số thói quen dễ dự đoán. Nếu hắn ở Metropole, hắn sẽ không ở trong phòng tối nay. Không phải chỗ đó. Chẳng có gì cho một tay lính giải trí cả. Hắn sẽ đi ra ngoài đâu đó. Hắn là một mình. Vậy có thể có một sự cố. Huy động trí tưởng tượng của mày đi. Hãy biến nó thành một màn kịch tưng bừng. Đừng dùng lính của mình. Và nhớ làm cho nó có vẻ tự nhiên.”

“Chơi nó tới cỡ nào?”

“Gãy vài cái xương, ít nhất là vậy. Có thể cho hắn dính một cú chấn thương ở đầu. Có thể cho hắn vào nằm trong khu hôn mê sâu với bạn hiền James Barr của hắn.”

"Còn con luật sư thì sao?"

"Để nó đó đã. Tạm thời như vậy. Chúng ta sẽ khui cái lon giun đó sau này. Nếu cần thiết."

Helen ngồi ở bàn suốt một giờ. Cô nhận ba cú điện thoại. Cú thứ nhất của Franklin. Ông đang kiếm cách chuồn.

Ông nói, "Tôi rất tiếc, nhưng mà cô sẽ thua cuộc thôi. Còn tôi thì phải kiếm ăn. Tôi không thể mất thêm hàng lố thời gian mà chẳng được xu nào cho vụ này nữa."

"Chẳng ai thích những vụ vô vọng cả." Helen nói mềm mỏng. Cô sẽ còn cần đến ông ta trong tương lai. Cố dồn ông ta đến chân tường sẽ chẳng ích gì.

Franklin nói, "Những vụ án từ thiện vô vọng thì không."

"Nếu tôi kiếm được một chỗ chi tiền, ông sẽ trở lại làm chứ?"

Franklin đáp, "Chắc chắn. Cứ gọi cho tôi."

Rồi họ cúp máy, mọi phép tắc vẫn được tuân theo, quan hệ vẫn được bảo tồn. Cú điện tiếp theo sau đến mười phút. Là cha cô, giọng ông đầy vẻ lo lắng.

Ông nói, "Lẽ ra con không nên nhận vụ này."

Helen đáp, "Đâu có vẻ như con có cả tá lựa chọn đâu."

"Đôi khi thua cũng là thắng, con hiểu ý của bố chứ?"

"Đôi khi thắng cũng là thắng nữa."

"Không, thắng sẽ là thua. Con cần phải hiểu điều đó."

Cô hỏi, "Có bao giờ bố chuẩn bị vụ án với tinh thần nhận thua chưa?"

Cha cô không trả lời. Rồi ông quay sang dò hỏi.

"Jack Reacher có tìm con chưa?" Ông hỏi, có nghĩa là: Bố có cần lo lắng không?

Cô trả lời, giữ giọng bình thản, "Ông ấy có tìm con."

"Ông ấy có thú vị không?" Nghĩa là: Bố có cần lo sốt vó lên không?

"Quả thật về ông ấy có vài điều đáng suy nghĩ."

"Chà, chúng ta nên bàn về nó chút nhỉ?" Nghĩa là:Nói cho bố đi, xin con.

"Chắc sẽ bàn sớm thôi. Khi đến lúc thích hợp."

"Họ nói chuyện linh tinh thêm một phút và hẹn gặp nhau ăn tối". Ông cố gắng lần cuối, Xin con, nói đi. Cô không nói. Rồi họ cúp máy. Helen mỉm cười. Cô đã không nói dối. Thậm chí cũng không dùng đến đòn gió. Nhưng cô cảm thấy mình đã vào cuộc. Luật pháp là một trò chơi, và như mọi trò chơi khác, nó bao hàm cả yếu tố tâm lý.

Cú điện thứ ba là của Rosemary Barr từ bệnh viện.

Cô nói, "James sắp tỉnh lại. Anh ấy ho vào ống thở. Anh ấy đang ra khỏi cơn hôn mê."

"Anh ta đã nói được chưa?"

"Bác sĩ bảo ngày mai anh ấy sẽ nói được."

"Liệu anh ta có nhớ được điều gì không?"

"Bác sĩ nói có thể lắm."

Một giờ sau Reacher rời Metropole. Ông vẫn ở hướng Đông của đường số Một và đi về hướng Bắc, về phía những cửa hàng bình dân mà ông đã thấy gần tòa án. Ông cần mua áo quần. Thứ gì đó thuộc địa phương. Không nhất thiết phải là quần bò yếm, nhưng chắc chắn phải là một thứ gì đó quen mắt hơn là bộ đồ Miami

mà ông đang mặc. Bởi ông nghĩ mình có thể đi Seattle sau đó. Để uống cà phê chơi. Và ông không không thể đi dạo quanh Seattle trong một chiếc áo màu vàng sáng được.

Ông tìm thấy một cửa tiệm và mua một chiếc quần mà cái nhãn gọi là màu nâu xám nhưng ông thì cho là màu nâu pha sắc xanh ôliu. Ông tìm được một chiếc áo sơ mi vải flannel gần như trùng màu. Và đồ lót. Và ông lại chơi sang thêm một đôi tất. Ông thay đồ trong phòng thay đồ và ném những đồ cũ vào thùng rác của cửa tiệm. Bốn chục đô, cho mớ đồ mà ông hy vọng rằng mặc được trong bốn ngày. Tiêu hoang quá, nhưng không phải mang theo túi xách thì mười đô mỗi ngày cũng đáng.

Ông rời tiệm và đi về hướng Tây, về phía mặt trời buổi chiều. So với thời tiết thì chiếc áo hơi dày quá, nhưng ông có thể điều hòa bằng cách xắn tay áo lên và mở thêm cúc nữa. Thế là ổn. Sẽ thích hợp với tiết trời Seattle.

Ông bước ra quảng trường và thấy đài phun nước đã khởi động lại. Hồ nước đang đầy lên, rất chậm. Bùn dưới đáy dày khoảng ba phân và khuấy thành những vòng tròn. Vài người đang đứng xem. Những người khác đang đi dạo. Nhưng không ai đi tắt ngang qua những vòng hoa tưởng niệm, nơi những nạn nhân của Barr đã chết. Có lẽ chẳng bao giờ có ai đi qua đó nữa. Thay vì vậy, mọi người theo lối đi vòng rất xa, ngang qua bảng hiệu NBC. Do bản năng, do tôn kính, do sợ hãi; Reacher không biết nữa.

Ông len lỏi giữa những bó hoa và ngồi lên bức tường thấp, tiếng đài phun nước đằng sau ông và bãi đậu xe trước mặt ông. Một bên vai được ánh nắng sưởi ấm và bên kia chìm trong bóng râm mát rượi. Ông có thể cảm thấy số cát còn lại dưới chân. Ông ngó về bên trái mình, nhìn ngắm cánh cửa tòa nhà Sở Đăng kiểm. Ngó về bên phải, theo dõi những chiếc xe chạy trên xa lộ. Chúng chạy theo đường lượn, tít trên cao, từng chiếc một, theo hàng một, trên làn đường hẹp. Không có nhiều xe lắm. Lưu lượng xe cộ không nhiều, dù dưới đường số Một đã bắt đầu ùn tắc lại trong giờ cao điểm ban chiều. Rồi ông lại ngó về bên trái, nhận ra Helen Rodin đang ngồi xuống cạnh mình. Cô thở không ra hơi.

Cô nói, “Tôi đã nhầm. Ông quả là một người khó tìm.”

Ông đáp, “Nhưng dù sao thì cô cũng thành công rồi đấy.”

“Chỉ vì tôi thấy ông qua cửa sổ. Tôi chạy một mạch xuống, hy vọng là ông chưa bỏ đi. Ấy là nửa giờ sau khi tôi gọi cho các khách sạn khắp thành phố và họ đều nói ông không thuê phòng của họ.”

“Các khách sạn càng không biết sẽ càng không thiệt hại gì.”

“James Barr sắp tỉnh dậy rồi. Có thể ngày mai anh ta sẽ trò chuyện được.”

“Mà cũng có thể không.”

“Ông biết nhiều về chấn thương ở đầu không?”

“Chỉ biết những cái do tôi gây ra thôi.”

“Tôi muốn nhờ ông làm một việc.”

Ông hỏi, “Việc gì?”

Cô đáp, “Ông có thể giúp tôi một việc quan trọng.”

“Thật ư?”

“Và ông có thể giúp chính mình.”

Ông không nói gì.

Cô nói, “Tôi muốn ông làm chuyên viên phân tích chứng cứ cho tôi.”

Cô đã có Franklin làm việc đó rồi.”

Cô lắc đầu, “Franklin quá thân với các ông bạn cũ trong sở cảnh sát. Ông ta sẽ không xem xét đủ kỹ. Ông ta sẽ không muốn tấn công vào họ.”

“Còn tôi thì sẽ muốn chăng? Tôi muốn hạ Barr, cô nhớ không?”

“Chính vậy. Chính vì thế ông sẽ làm điều đó. Ông muốn biết chắc rằng họ có một vụ án hoàn toàn chặt chẽ. Rồi sau đó ông có thể an lòng mà đi.”

“Nếu phát hiện ra lỗ hổng chẳng lẽ tôi lại nói với cô?”

“Tôi sẽ thấy nó trong mắt ông. Và tôi sẽ biết dựa trên những gì ông làm kế tiếp. Nếu ông đi, thì đây là một vụ chắc ăn. Nếu ông ở lại, hẳn nó vẫn còn sơ hở.”

“Franklin bỏ cuộc rồi, phải không?”

Cô im lặng rồi gật đầu. “Vụ này là một vụ thua chắc. Tôi đang làm không công. Bởi vì sẽ không có ai nhận làm. Nhưng Franklin còn phải sống nữa.”

“Thế nên ông ấy không làm chùa, nhưng tôi thì sẽ làm?”

“Ông cần phải làm điều này. Tôi nghĩ ông đã dự tính làm vậy nữa là khác. Đó là lý do vì sao ông đến gặp cha tôi trước. Ông ấy rất tự tin. Ông thấy được điều đó. Nhưng ông vẫn muốn xem qua hồ sơ. Ông là một điều tra viên cẩn trọng. Chính ông đã nói như vậy. Ông là một người cầu toàn. Ông muốn rời khỏi thành phố khi biết chắc mọi việc đã đâu vào đó, theo tiêu chí của riêng ông.”

Reacher không nói gì.

Cô nói, “Đây là cơ hội để ông có thể tìm hiểu kỹ càng. Điều này là bắt buộc theo hiến pháp. Họ buộc phải cho chúng ta xem mọi thứ. Bên biện hộ có quyền khám phá trọn vẹn.”

Reacher không nói gì.

Cô nói tiếp, “Ông không có chọn lựa nào khác. Nếu không, họ sẽ không cho ông biết gì cả. Họ không bày thông tin cho người lạ ngoài phố biết đâu.”

Tìm hiểu kỹ càng. An lòng mà đi. Không có lựa chọn.

Reacher nói, “OK.”

Cô chỉ tay, “Đi bốn khối phố về hướng Tây và một khối về hướng Nam. Sở cảnh sát ở ngay đó. Tôi sẽ lên lầu gọi điện cho Emerson.”

“Ngay bây giờ ư?”

“James Barr đang hồi tỉnh. Tôi cần dọn hết cái đống này đi thật sớm. Việc chính của tôi ngày mai là cố tìm một chuyên gia tâm lý sẵn lòng làm không công. Một thỏa thuận về y tế vẫn là tính toán có nhiều khả năng nhất của chúng ta.”

Reacher đi qua bốn khối phố về hướng Tây và một khối về hướng Nam. Như vậy là đi dưới xa lộ treo và đến một góc phố. Sở cảnh sát có nguyên cả khối phố. Tòa nhà của họ chiếm phần lớn khối phố, còn lại là một bãi đậu xe hình chữ L dành cho xe của họ. Có nhiều xe cảnh sát đậu chéo góc, và những xe thanh tra chìm, một chiếc xe của đội khám nghiệm hiện trường, và một chiếc xe tải của đội SWAT. Tòa nhà được xây bằng gạch men bóng màu nâu vàng. Nó có mái bằng với những ống dẫn của máy điều hòa không khí ở khắp nơi. Trên những cửa sổ đều có chấn song. Dây kẽm gai giăng khắp nơi bên ngoài.

Ông bước vào trong, đi theo chỉ dẫn và thấy Emerson đang chờ sau bàn. Reacher nhận ra ông ta từ bản tin ti vi sáng thứ Bảy. Hệt như vậy, màu da tái, lặng lẽ, thạo việc, không to con, cũng không nhỏ. Nhìn bên ngoài trông ông như thể đã là cảnh sát từ khi mới ra đời. Có lẽ ngay từ khi mới thụ thai. Nó hiện diện trong những lỗ chân lông của ông. Trong ADN của ông. Ông mặc quần vải xám và áo sơ mi ngắn tay màu trắng. Hở cổ. Không cà vạt. Một cái áo khoác bằng vải tuýt vắt ở lưng ghế. Gương mặt và thân thể ông trông hơi dị hình, như thể ông đã bị biến dạng đi bởi những áp lực liên tục.

Ông ta nói, “Chào mừng anh đến Indiana.”

Reacher không nói gì.

Emerson nói, “Tôi nói nghiêm túc đấy. Chúng tôi rất phấn chấn khi bạn cũ của bị cáo xuất hiện nhằm xé tan công việc của chúng tôi ra từng mảnh.”

Reacher đáp, “Tôi đến đây làm việc cho luật sư của hắn. Không phải như một người bạn.”

Emerson gật đầu.

Ông ta nói, “Tôi sẽ đích thân cho anh biết những thông tin cần thiết. Rồi nhân viên hiện trường của tôi sẽ chỉ anh xem từng chi tiết cụ thể. Anh hoàn toàn có thể xem và hỏi bất cứ điều gì anh muốn.”

Reacher mỉm cười. Chính ông đã từng làm công việc cảnh sát trong mười ba năm đằng đẵng, ở một khu vực gay go, và ông nắm rõ tất cả ngôn ngữ cũng như phương ngữ của nó. Ông hiểu cái giọng và những sắc thái. Và cách Emerson nói tiết lộ cho ông biết nhiều điều. Nó cho ông biết rằng bất kể thái độ chống đối ban đầu, thì đây là kẻ hài lòng thầm kín khi gặp một người phê phán. Vì ông ta biết rằng mình có một vụ án chắc ăn như bắp.

Emerson hỏi, “Anh biết James Barr rất rõ, theo như tôi hiểu?”

Reacher hỏi lại, “Còn ông thì sao?”

Emerson lắc đầu. “Chưa bao giờ gặp hắn. Không có dấu hiệu báo trước nào cả.”

“Súng của hắn có hợp pháp không?”

Emerson gật đầu, “Nó có đăng ký và không sửa chữa gì cả. Những khẩu súng khác của hắn cũng vậy.”

“Hắn có đi săn không?”

Emerson lại lắc đầu. “Hắn không phải là thành viên của Hiệp hội súng trường quốc gia, và hắn không thuộc vào một câu lạc bộ chơi súng nào cả. Chúng tôi chưa bao giờ thấy hắn trong khu vực săn. Hắn chưa bao giờ có rắc rối gì. Hắn chỉ là một công dân hạng ba. Hạng zero thì đúng hơn. Hoàn toàn không có dấu hiệu cảnh báo nào cả.”

“Anh có bao giờ gặp vụ việc như thế này chưa?”

“Quá nhiều lần rồi. Nếu anh tính luôn Washington, thì Indiana đứng thứ mười sáu trên năm mươi mốt tiểu bang tính theo tỷ lệ chết vì trọng án theo đầu người. Tệ hơn New York, tệ hơn cả California. Thành phố này không phải là tệ nhất tiểu bang, nhưng cũng không phải là tốt nhất. Thế nên chúng tôi đã gặp qua đủ thứ, có lúc có dấu hiệu báo trước, có lúc thì không, nhưng dù kiểu nào thì chúng tôi cũng biết việc mình đang làm.”

Reacher nói, “Tôi đã nói chuyện với Alex Rodin. Ông ấy rất ấn tượng.”

“Dĩ nhiên phải thế. Chúng tôi làm việc quá tốt. Gã bạn vàng của anh bị tóm cổ chỉ sáu giờ sau phát đạn đầu tiên. Đây là một vụ kiểu mẫu, từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc.”

“Không nghi ngờ gì cả à?”Nhưng điều đó chưa phải là vấn đề chính yếu.

“Như thế này nhé. Tôi viết báo cáo về nó vào sáng thứ Bảy và từ đó đến giờ tôi không nghĩ gì thêm. Nó đã kết thúc. Một vụ kết thúc gọn đẹp nhất mà tôi từng thấy, và tôi thấy nhiều lắm rồi.”

“Vậy tôi có xem xét lại thì có ý nghĩa gì đâu?”

“Hẳn là có chứ. Tôi có một tay nhân viên hiện trường tội ác khao khát được phô trương. Hắn là người giỏi, và hắn xứng đáng được múa may tí chút ngoài ánh sáng chứ.”

Emerson đưa Reacher đến phòng phân tích chứng cứ và giới thiệu ông là thám tử của luật sư, chứ không phải bạn của James Barr. Có lợi cho bầu không khí làm việc hơn chút ít. Rồi ông ta để Reacher ở lại đó. Taynhân viên hiện trường tội ác là một người bốn mươi tuổi, nghiêm nghị, tên là Bellantonio. Tên của ông ta văn vẻ hơn con người. Ông ta cao, da sậm, gầy, và hơi khòm. Trông ông làm nhân viên dịch vụ tang lễ cũng hợp. Và ông ta cho rằng James Barr sẽ nhận tội. Ông ta nghĩ mình sẽ chẳng có cơ hội trình diễn trước tòa. Điều đó quá hiển nhiên. Ông ta đã bày ra chuỗi chứng cứ theo một trình tự hợp lý trên những cái bàn dài trong nhà xe được niêm phong của sở cảnh sát, để biểu diễn trước mắt khách tham quan những gì ông không có dịp cho quan tòa chứng kiến.

Những cái bàn màu trắng có chân liền theo kiểu bàn căng tin, sắp kín quanh chu vi của gian nhà. Bên trên chúng là những thanh ván giấy bồi nối thành một đường ngang có ghim hàng trăm tờ giấy in. Những mảnh

giấy được ép plastic và chúng miêu tả những món đồ đặt ngay bên dưới. Chiếc xe Dodge Caravan xanh be của James Barr nằm kẹt ngay giữa những chiếc bàn. Gian nhà sạch sẽ và được thắp bằng những ngọn đèn ống huỳnh quang sáng chói, giữa khung cảnh đó; chiếc minivan trông đồ sộ và xa lạ. Nó cũ và bẩn, nồng mùi xăng, dầu nhớt và cao su. Cánh cửa trượt sau xe để mở và Bellantonio đã lắp một ngọn đèn chiếu lên thảm xe.

Reacher nói, "Tất cả trông khá lắm."

Bellantonio nói, "Đây là hiện trường tội ác tốt nhất mà tôi từng gặp."

"Vậy thuyết minh cho tôi đi."

Bellantonio bắt đầu với cái trụ chắn đường. Nó được đặt trên một vuông giấy dầu, trông to lớn, kỳ dị và khá lạc lõng. Reacher nhìn thấy bột lấy dấu tay trên nó, và đọc mảnh ghi chú bên trên. Barr đã cầm nó, điều đó là hẳn nhiên. Hắn đã nắm lấy nó bằng tay phải, gần cái chóp nhỏ. Không chỉ một lần. Có dấu ngón tay và dấu lòng bàn tay. Trùng khớp một cách tức cười. Số lượng những điểm khớp nhau thừa gấp nhiều lần so với mức cần thiết cho bất cứ một phiên tòa nào.

Tương tự với đồng xu lấy ra từ cột thu tiền, tương tự với vỏ đạn. Bellantonio cho Reacher xem những bức hình in bằng tia laser lấy ra từ cuốn băng video quay ở bãi đậu xe, chúng cho thấy chiếc minivan chạy vào ngay trước vụ việc và chạy ra ngay sau lúc đó. Ông cho Reacher xem bên trong của chiếc xe, xem những sợi vải của tấm thảm trải xe được thu nhặt từ nền bê tông thô, xem những sợi lông chó, xem sợi vải của quần jeans và của chiếc áo mưa. Xem một vuông thảm lấy từ nhà của Barr, và những sợi vải trùng với nó được tìm thấy ở hiện trường. Cho ông xem đôi giày ống, nói cho ông biết cao su kếp là phương tiện vận chuyển tốt nhất như thế nào. Cho ông xem những vụn cao su bé xíu được tìm thấy ở hiện trường lại trùng khớp với những chỗ mới xơ ra trên các mũi giày ra sao. Cho ông xem bụi xi măng được theo dấu dẫn về nhà của Barr và thu được từ nhà xe, và tầng hầm, bếp, phòng khách và phòng ngủ. Cho ông xem mẫu so sánh lấy được từ bãi đậu xe và bản báo cáo của phòng phân tích chứng minh chúng xuất phát từ cùng một nguồn.

Reacher đọc qua những bản chép các cú điện 911 và điện đàm giữa những xe tuần tra. Rồi ông xem qua bản phác thảo hiện trường tội ác. Cuộc rà soát đầu tiên của những cảnh sát viên, cuộc kiểm tra pháp lý do nhân viên của Bellantonio thực hiện, ý tưởng bất chợt về cột thu tiền của Emerson. Rồi ông đọc báo cáo về cuộc bắt giữ. Nó được in ra và ghim lên như mọi thứ khác. Sự bố trí của đội đặc nhiệm SWAT, nghi can đang ngủ, nhận diện từ ảnh bằng lái xe trong ví để trong túi quần. Những xét nghiệm y tế. Việc bắt giữ con chó do những nhân viên thú y K9 thực hiện. Áo quần trong tủ. Đôi giày. Những khẩu súng dưới tầng hầm. Ông đọc những lời khai của nhân chứng. Người lính Thủy quân lục chiến ở trạm tuyển quân nghe sáu phát súng. Công ty điện thoại di động cung cấp đoạn băng ghi âm. Có kèm theo đồ thị. Một vệt màu xám biểu trưng cho âm thanh, có sáu đỉnh nhọn. Từ trái qua phải, chúng được sắp xếp thành một mô hình trùng khớp với những gì Helen đã nghe như cô kể. Một, hai-ba, ngưng, bốn-năm-sáu. Trục dọc của biểu đồ biểu trưng cho âm lượng. Tiếng đạn nổ yếu ớt nhưng rất rõ trong băng ghi âm. Trục ngang biểu trưng cho thời gian. Sáu phát đạn trong chưa đến bốn giây. Bốn giây đã làm chao đảo cả một thành phố. Chao đảo một lúc, ít ra là vậy.

Reacher nhìn khẩu súng. Nó được cho vào một túi nhựa trong và khẳn miệng lại. Ông đọc bản báo cáo ghim bên trên. Một khẩu Springfield M1A Super Match, ổ đạn mười viên, bốn viên đạn vẫn còn trong đó. Dấu tay của Barr đầy trên súng. Những vết xước trên báng súng trùng khớp với những mảnh vụn vec ni được tìm thấy ở hiện trường. Đầu đạn còn nguyên được tìm thấy trong cái hồ. Một bản phân tích đạn đạo so khớp viên đạn với nòng súng. Một bản báo cáo khác so khớp cái vỏ đạn với bộ phận đẩy. Ăn chắc. Kết thúc vụ án.

8. Chương 04 Phần 2

Reacher nói, "OK, vậy là đủ rồi."

Bellantonio nói, "Rất tốt, phải không?"

"Vụ tốt nhất mà tôi từng được thấy."

"Tốt hơn cả trăm nhân chứng."

Reacher mỉm cười. Các kỹ thuật viên hiện trường tội ác thích phát biểu như thế.

Ông hỏi, "Có điều gì mà anh không hài lòng không?"

Bellantonio đáp, "Tôi hài lòng với mọi thứ."

Reacher liếc nhìn bóng mình in trên tấm cửa kính sẫm màu của chiếc Dodge. Kính đen làm cho chiếc áo mới của ông có màu xám."

Ông nói, "Tại sao hắn lại để cái trụ chắn đường lại? Lẽ ra hắn có thể ném nó vào sau xe, dễ quá mà."

Bellantonio không trả lời.

Reacher hỏi, "Và tại sao hắn lại trả tiền đậu xe?"

Bellantonio nói, "Tôi là chuyên gia hiện trường. Không phải bác sĩ tâm lý."

Sau đó Emerson trở lại và đứng đó, chờ đợi sự đầu hàng của Reacher. Reacher chào thua, không do dự gì. Ông bắt tay và chúc mừng họ về một vụ án được phá hoàn chỉnh.

Ông đi bộ trở lại, hết một khối phố về hướng Bắc và bốn khối về hướng Đông, vòng dưới xa lộ treo, đi về phía tòa cao ốc ốp kính đen. Đã quá năm giờ và nắng đang chiếu vào lưng ông. Ông đến quảng trường, thấy đài nước vẫn đang phun và cái hồ đã đầy lên thêm ba phân nữa. Ông đi vào ngang qua tấm bảng NBC và lên thang máy. Ann Yanni không xuất hiện. Có lẽ cô ta đang chuẩn bị cho bản tin lúc sáu giờ.

Ông thấy Helen Rodin ngồi ở cái bàn cũ của cô.

Ông nói, "Nhìn vào mắt tôi này."

Cô nhìn vào mắt ông.

"Cứ việc chọn thành ngữ nào cô thích. Vụ này ngay chóc rồi, chắc ăn như bắp. Như Willie Mays bắt dính banh bổng vậy."

Cô không nói gì.

Ông hỏi, "Cô có thấy chút nghi ngờ nào trong mắt tôi không?"

Cô đáp, "Không, tôi không thấy."

"Vậy thì gọi các bác sĩ tâm lý đi là vừa. Nếu đó là điều mà cô thật sự muốn làm."

"Hắn đáng được có người đại diện, ông Reacher à."

"Hắn đã bước chệch đường."

"Chúng ta không thể hành hình hắn bất chấp luật pháp."

Reacher không nói gì. Rồi ông gật đầu. "Tay bác sĩ tâm lý nên suy nghĩ về cái cột thu tiền đậu xe. Ý tôi muốn nói là, có ai lại trả tiền cho mười phút ngay cả khi họ không bắn thiên hạ? Nó làm tôi thấy quái đản quá. Nó tuân thủ luật pháp quá sức, phải không nào? Nó như thể gói lại toàn bộ sự kiện một cách rất đúng luật. Có lẽ lần này hắn thật sự phát rồ. Rối loạn vì điều hắn đang làm, cô hiểu chứ."

Helen ghi lại. "Chắc chắn tôi sẽ đề cập đến chuyện này."

"Cô có muốn đi ăn tối không?"

"Chúng ta ở hai phía đối nghịch nhau."

"Chúng ta đã ăn trưa chung đó thôi."

"Chỉ vì tôi muốn biết vài điều từ ông."

"Chúng ta vẫn có thể cư xử văn minh."

Cô lắc đầu. “Tôi đã hẹn ăn tối với cha tôi.”

“Ông ấy ở phía đối nghịch.”

“Ông ấy là cha của tôi.”

Reacher không nói gì.

Cô hỏi, “Mấy tay cảnh sát thế nào?”

Reacher gật đầu, “Họ cũng lịch sự lắm.”

“Chắc chắn họ không thích thú gì phải gặp ông. Họ không biết lý do thực sự ông có mặt ở đây.”

“Họ không cần phải lo lắng. Họ đã có một vụ án ngon lành.”

“Ba mươi chưa phải là tết.”

“”Đã tết từ năm giờ hôm thứ Sáu rồi. Tết to nữa là khác.”

Cô nói, “Có lẽ chúng ta có thể uống chút gì đó sau giờ ăn tối. Nếu tôi có thể chuồn kịp. Có một quán rượu thể thao [15] nằm cách đây sáu khối phố về hướng Bắc. Vào tối thứ Hai, nó gần như là chỗ duy nhất trong thành phố. Tôi sẽ tạt qua xem ông có ở đó không. Nhưng tôi không thể hứa chắc đâu nhé.”

[15]: Bar rượu có để truyền hình cho khách theo dõi các chương trình thể thao, có nơi có cả dịch vụ cá độ.

Reacher đáp, “Tôi cũng vậy. Biết đâu lúc đó tôi đang ở bệnh viện để tắt máy thở của James Barr.”

* * *

Ông xuống bằng thang máy và thấy Rosemary Barr đang chờ ông trong khách sảnh. Ông đoán là cô vừa từ bệnh viện quay lại và gọi điện lên văn phòng thì Helen Rodin cho biết ông đang đi xuống. Thế là cô đợi ở đây. Cô đang bồn chồn đi tới đi lui từ phòng thang máy đến cánh cửa dẫn đường.

Cô hỏi, “Tôi có thể nói chuyện với ông một lát không?”

Ông đáp, “Ra ngoài thì hơn.”

Ông dẫn cô đi qua cánh cửa và băng ngang quảng trường đến bức tường ở phía Nam của cái hồ. Hồ vẫn đang đầy lên, rất chậm. Dòng nước sáng lấp lánh. Ông ngồi vào chỗ lúc trước đã ngồi, những vòng hoa tưởng niệm nằm dưới chân. Rosemary Barr đứng đối diện với ông, rất gần, mắt cô nhìn thẳng vào ông, không nhìn những bông hoa, đèn nến và những bức hình.

Cô nói, “Ông phải nghĩ thoáng ra một chút.”

Ông đáp, “Vậy sao?”

“James muốn ông đến đây, do đó anh ấy không thể có tội.”

“Cô vội vàng quá.”

Cô nói, “Thế là hợp lý.”

Ông nói, “Tôi vừa xem các chứng cứ. Không ai chê trách được gì.”

“Tôi không định bàn về chuyện mười bốn năm trước.”

“Cô đâu có bàn được.”

“Nhưng lần này thì anh ấy vô tội.”

Reacher không nói gì.

Rosemary nói, “Tôi hiểu ông đang cảm thấy như thế nào. Ông nghĩ rằng anh ấy đã phụ lòng ông.”

“Hắn đã làm như vậy.”

"Nhưng giả sử anh ấy không làm thì sao? Giả sử anh ấy vẫn làm tròn lời hứa với ông và đây chỉ là một sự nhầm lẫn? Khi đó ông sẽ cảm thấy thế nào? Ông sẽ làm gì cho anh ấy? Nếu ông sẵn sàng tranh đấu để chống anh ấy, thì ông có nghĩ là mình cũng sẽ sẵn sàng tranh đấu để bảo vệ anh ấy như thế không?"

"Chuyện đó quá giả tưởng, không thực đối với tôi."

"Đây không phải chuyện giả tưởng. Tôi chỉ đang hỏi rằng, nếu mọi chuyện chứng tỏ là ông sai, nếu anh ấy không làm vụ này, thì liệu ông có bỏ cùng công sức như thế để giúp anh ấy không?"

"Nếu mọi chuyện chứng tỏ tôi sai thì hắn đâu cần tôi giúp làm gì."

"Liệu ông sẽ giúp chứ?"

"Giúp." Reacher đáp vì điều này quả là một lời hứa quá dễ dàng.

"Vậy thì ông phải nghĩ thoáng ra một chút."

"Tại sao cô dọn đi khỏi nhà của hắn?"

Cô không nói gì trong một thoáng. "Anh ấy lúc nào cũng cáu giận. Sống chung với anh ấy không vui vẻ chút nào."

"Giận về chuyện gì?"

"Đủ mọi thứ."

"Vậy thì có lẽ cô mới là người phải nghĩ thoáng ra."

"Tôi đã có thể bịa ra một lý do khác. Nhưng tôi không làm vậy. Tôi nói với ông sự thật. Tôi không muốn giấu điều gì cả. Tôi cần ông tin tưởng tôi. Tôi cần thuyết phục để ông tin. Anh tôi là một người đau khổ, thậm chí có thể bất an nữa. Nhưng anh ấy không làm vụ này đâu."

Reacher không nói gì.

Cô hỏi, "Ông sẽ nghĩ thoáng ra chứ?"

Reacher không trả lời. Chỉ nhún vai rồi bỏ đi.

* * *

Ông không đến bệnh viện. Không tắt máy thở của James Barr. Thay vì thế, ông đến bar rượu thể thao sau khi về khách sạn MetropolePalace để tắm. Sáu khối phố về hướng Bắc của tòa cao ốc kính đen đưa ông trở lại dưới xa lộ và đi vào một khu lụp xụp. Khu trưởng giả sang trọng có một ranh giới phía Nam như ông đã thấy, và giờ thì ông thấy nó cũng có một ranh giới phía Bắc nữa. Bar rượu nằm sau ranh giới một chút. Nó nằm trong một ngôi nhà vuông vức không thể xác định được ban đầu vốn là gì. Có thể là quán ăn hay phòng trưng bày xe hơi, cũng có thể là một bể bơi. Nó có mái bằng và những cửa sổ bị xây gạch bít lại và rêu mọc đầy những chỗ máng nước mưa bị chặn rỉ ra."

Bên trong khá hơn, nhưng không có gì đặc biệt. Nó giống như mọi bar rượu thể thao khác mà ông từng đến. Nó là một căn phòng cao, trần gắn đầy những ống dẫn điều hòa không khí sơn đen. Có tới ba tá màn hình ti vi treo trên tường và trần nhà. Nó có đủ thứ vật dụng thông thường của một quán bar thể thao để khắp nơi. Áo thun có chữ ký cầu thủ được đóng khung kính, mũ chơi bóng bầu dục bày trên kệ, gậy khúc côn cầu, bóng rổ, bóng chày, những tờ chương trình thể thao ngày xưa. Nhân viên phục vụ đều là nữ, đều mặc đồng phục đội cổ vũ. Bộ phận pha chế là nam và mặc đồng phục trọng tài có kẻ sọc.

Tất cả các ti vi đều mở chương trình bóng bầu dục. Hiển nhiên mọi tối thứ Hai đều vậy, Reacher đoán thế. Một số màn hình là ti vi thường, một số là ti vi plasma, và một số là màn chiếu. Cùng một cảnh được chiếu hàng chục lần, tất cả chỉ hơi khác về màu sắc và tiêu điểm, cái lớn, cái nhỏ, cái sáng, cái tối. Bên trong rất đông khách, nhưng Reacher vẫn kiếm được một chiếc bàn riêng. Ở trong góc, ông thích vậy. Một cô phục vụ chăm chỉ đến bên ông, ông gọi một chai bia và bánh burger có pho mát.

Ông ăn bánh, uống bia và xem trận bóng. Thời gian trôi, quán càng lúc càng đông và ồn ào, nhưng không có ai đến ngồi chung bàn với ông. Reacher luôn tác động đến người khác theo cách đó. Ông ngồi một mình, trong chiếc bong bóng yên lặng, trưng một thông điệp rõ ràng: Tránh xa tôi ra.

Rồi có một người lờ cái thông điệp đó đi và đến ngồi với ông. Phần nào là lỗi do ông. Ông rời mắt khỏi màn hình và thấy một cô gái lượn lờ gần đó. Cô ta đang lắc lư một chai bia và một đĩa đầy là taco [16] trên tay. Cô quả là đáng ngắm. Tóc đỏ dợn sóng, áo vải bông đỏ mở nút phô ngực và cột lại ở rốn. Cô mặc quần bó bằng chất liệu trông giống như jeans nhưng hẳn là bằng vải thun láng. Đúng chóc phom người phong nhũ phì đồn. Và cô mang một đôi ủng da bò sát bóng loáng. Cứ mở từ điển bách khoa tới vần C và chữ Country Girl sẽ thấy ngay hình của cô đang nhìn ta trong đó. Cô trông còn quá trẻ so với tuổi được uống bia [17], nhưng cô chắc chắn đã qua tuổi dậy thì. Điều đó chắc như đinh đóng cột. Những khuy áo căng bó. Và không thấy đường hằn của quần lót dưới làn vải quần ngoài. Reacher nhìn cô hơi lâu, và cô xem đó một lời mời.

[16]: Món ăn của người Mexico, một loại bánh rán bằng bột bắp ăn với thịt bò bằm và nước xốt.

[17]: Hai mươi mốt tuổi ở tất cả các bang Mỹ.

Cô hỏi khi còn đứng cách một thước, "Em có thể ngồi cùng bàn với anh không?"

Ông đáp, "Cứ tự nhiên."

Cô ngồi xuống. Không phải chiếc ghế đối diện mà là sát cạnh ông.

Cô nói, "Cám ơn."

Cô tu thẳng từ chai và nhìn ông đăm đăm. Mắt xanh lá, sáng, mở lớn. Cô xoay nửa người về phía ông và khom tấm lưng thon. Áo cô mở ba nút. Có lẽ là cỡ 34D, Reacher đoán, kiểu có gọng nâng. Ông có thể xé tan công việc của chúng tôi ra từng nhìn thấy diềm của nó. Đăng ten trắng.

Cô chồm sát ông, vì tiếng ồn.

Cô hỏi, "Anh có thích không?"

Ông hỏi lại, "Thích cái gì?"

Cô đáp, "Bóng bầu dục."

"Chút chút."

"Anh từng chơi chứ?"

Anh từng chơi, chứ không phải Anh có chơi. Cô làm ông cảm thấy mình đã già.

Cô nói, "Chắc chắn anh đủ to con."

Ông đáp, "Tôi từng thử chơi cho quân đội. Khi tôi học ở West Point [18]."

[18]: Một trường đại học quân sự nổi tiếng.

"Anh có tham gia đội bóng không?"

"Chỉ một lần."

"Anh bị chấn thương à?"

"Tôi chơi hung quá."

Cô cười nửa tin nửa ngờ, không chắc có phải ông đang đùa hay không.

Cô nói, "Taco nhé?"

"Tôi mới ăn xong."

Cô nói, "Em tên Sandy."

Ông nghĩ, Người tôi cũng đầy cát. Hôm thứ Sáu, trên bãi biển. [19]

[19]: Ở câu này tác giả có ý muốn chơi chữ. Sandy có nghĩa là lấm cát, phủ cát. nên Reacher nghĩ rằng hôm thứ Sáu ông ta cũng lấm cát như tên cô.

Cô hỏi, "Anh tên gì?"

Ông đáp, “Jimmy Reese.”

Ông nhận thấy một ánh ngạc nhiên lóe lên trong mắt cô ta. Ông không hiểu vì sao. Có lẽ cô từng có một cậu bồ cũng tên là Jimmy Reese. Hay có lẽ cô là một fan cuồng nhiệt của đội New York Yankees.

Cô nói, “Rất hân hạnh được biết anh, Jimmy Reese.”

Ông nói, “Tôi cũng vậy,” rồi quay lại với trận bóng.”

Cô hỏi, “Anh là người mới ở đây, phải không?””

Ông đáp, “Ở đâu cũng mới.”

Cô nói, “Em đang nghĩ là nếu anh chỉ thích bóng bầu dục chút chút, thì có lẽ anh thích đưa em đi đâu đó khác.”

“Đâu là đâu?”

“Đâu đó yên tĩnh hơn một chút. Có thể là đâu đó vắng vẻ hơn một chút.”

Ông không nói gì.

“Em có xe.”

“Em đủ tuổi lái xe rồi à?”

“Em đủ tuổi làm nhiều chuyện lắm. Và một số chuyện em rất cừ đấy.”

Reacher không nói gì. Cô xê dịch trên ghế. Đẩy nó ra khỏi cái bàn một chút. Quay lại phía ông và nhìn xuống.

Cô hỏi, “Anh có thích cái quần này không?”

“Tôi nghĩ nó rất vừa với em.”

“Em cũng nghĩ vậy. Chỉ có điều là nó quá chật, không mặc thêm cái gì bên trong được.”

“Chúng ta đều có nỗi khổ riêng của mình.”

“Anh có nghĩ là nó quá lộ liễu không?”

“Nó không nhìn xuyên qua được. Với tôi thế là đủ rồi.”

“Thử tưởng tượng anh đang lột nó ra.”

“Không tưởng tượng được. Tôi không nghĩ mình có bao giờ xỏ nó vào hay không.”

Đôi mắt xanh nhíu lại, “Anh là dân hai thì à?”

“Cô là gái gọi à?”

“Đừng hòng. Em làm ở chỗ cửa hàng bán phụ tùng xe.”

Rồi cô không nói gì và có vẻ như nghĩ lại. Cô cân nhắc. Cô tìm được một câu trả lời tốt hơn. Đó là nhảy ra khỏi ghế, la lên và tát vào mặt ông. Cô la thật to và cái tát cũng vang to và mọi người quay lại nhìn.

Cô la lớn, “Nó gọi tôi là đĩ.”. Nó dám gọi tôi là đồ đĩ!”

Những chiếc ghế xô ra và mấy gã lập tức đứng bật dậy. Mấy thằng to con, mặc đồ jeans, giày ống lao động và áo ca-rô. Mấy thằng trai quê. Năm đứa cả thảy, giống y nhau.

Con bé mỉm cười đắc thắng.

Nó nói, “Mấy người đó là anh tao.”

Reacher không nói gì.

“Mày mới gọi tao là con đĩ trước mặt đám anh tao.”

Năm gã trai, đều đang ngó chằm chằm.

Đứa con gái dai dẳng, “Nó gọi em là đồ đĩ.”

Quy tắc một, đứng lên và sẵn sàng.

Quy tắc hai, cho chúng biết đang giỡn mặt với ai.

Reacher đứng lên, từ từ và thoải mái. Một thước chín, một trăm lẻ năm ký, đôi mắt bình thản, hai tay buông cạnh hông.

Đứa con gái lại dai dẳng, “Nó gọi em là đồ đĩ.”

Quy tắc ba: Xác định tên thủ lĩnh.

Năm thằng cả thảy. Bất cứ tốp năm thằng nào cũng có một thằng thủ lĩnh, hai thằng đồ đệ nhiệt tình, và hai thằng đồ đệ nhiệt tình, thế là xong. Hai thằng rụt rè kia tất co cẳng chạy. Thế nên không bao giờ có chuyện năm chọi một. Tình thế không bao giờ tệ hơn là ba chọi một.

Quy tắc bốn: Thằng thủ lĩnh là đứa di chuyển đầu tiên.

Một gã vạm vỡ trên dưới hai mươi có một mái tóc vàng và khuôn mặt tròn đỏ di chuyển trước. Gã bước lên một bước và những thằng kia đứng gọn sau gã thành một mũi tên gọn gàng. Reacher cũng tự bước lên một bước để gặp chúng. Bàn trong góc có một bất lợi là không cho phép đi lối nào khác trừ tiến lên phía trước.

Nhưng điều đó cũng tốt thôi.

Bởi vì, quy tắc năm: Đừng kiếm cách lùi.

Nhưng quy tắc sáu: Đừng phá đồ đạc.

Làm đổ vỡ đồ đạc trong quán là chủ quán sẽ nghĩ về hợp đồng bảo hiểm của hắn, mà những công ty bảo hiểm đòi có tường trình của cảnh sát, và khuynh hướng đầu tiên của cảnh sát là ném cả lũ vào nhà giam đã rồi tính sau. Và điều đó thường dẫn tới: Lỗi là do kẻ lạ.

Con nhỏ than oán, “Nó gọi em là đồ đĩ.” Như thể tim nó đang tan nát. Nó đứng tránh qua một bên, ngó Reacher, ngó năm thằng kia, rồi lại ngó Reacher. Đầu nó quay qua quay lại như đang đứng xem quần vợt.

Gã to con nói, “Ra ngoài tính.”

Sự bố trí Reacher nói, “Trả tiền nước của mày trước đã.”

“Tao sẽ trả sau.”

“Mày sẽ không thể trả được đâu.”

“Mày nghĩ vậy à?”

“Đó là sự khác biệt giữa chúng ta.”

“Cái gì vậy?”

“Tao biết nghĩ.”

“Mày múa mép giỏi lắm, anh bạn.”

“Mày còn nhiều chuyện khác đáng lo hơn.”

“Mày gọi em gái tao là đĩ.”

“Mày thích ngủ với gái đồng trinh hơn à?”

“Đi ra ngoài kia, không tao nện chết mẹ mày ở đây bây giờ.”

Quy tắc bảy: Hành động, chứ đừng phản ứng.

Reacher nói, “OK. Thì đi ra ngoài.”

Gã to con mỉm cười.

Reacher nói, “Mày đi trước đi.”

Gã to con nói, “Ở đây nhé, Sandy.”

Con nhỏ nói, “Em không ngán nhìn máu chảy đâu.”

Reacher nói, “Tao tin mày thích nữa là khác. Mỗi tháng một tuần, nó làm cho mày nhẹ cả người.”

Gã to con nói, “Ra ngoài, đi ngay.”

9. Chương 04 Phần 3

Gã quay người xua đồng bọn ra cửa. Chúng đi thành hàng một và len lỏi giữa bàn ghế. Giày chúng gõ lóc cóc trên sàn gỗ. Con nhỏ Sandy lẽo đẽo theo sau. Những khách hàng khác rụt lại tránh đường cho chúng. Reacher bỏ hai mươi đô la lên bàn và liếc nhìn trận bóng. Ai đó đang thắng, ai đó đang thua.

Ông bước theo con bé Sandy. Đi theo chiếc quần thun bó màu xanh.

Tất cả bọn chúng đang chờ ông ở vỉa hè. Chúng đều cụm thành một vòng cung ngắn. Có hai cột đèn vàng cách đó chừng hai mươi thước về hướng Bắc và Nam và một ngọn khác bên kia đường. Các ngọn đèn khiến mỗi thằng có ba cái bóng. Ánh đèn nê-ông bên ngoài bar khiến những cái bóng nhuốm hồng và xanh. Con đường trống vắng. Và yên lặng. Không xe cộ. Không tiếng động, trừ những âm thanh trong quán bị cánh cửa chặn bớt.

Không khí êm dịu. Không nóng, không lạnh.

Quy tắc tám: Ước lượng và đánh giá.

Gã to con người tròn, trơn nhẵn và nặng nề, như một con trâu biển. Chắc rời trường phổ thông khoảng mười năm. Mũi chưa bị gãy, trên mày không có dấu sẹo, không có khớp đốt tay dị dạng. Do đó, gã không phải là dân đấm bốc. Chắc hẳn chỉ là một hậu vệ. Vậy gã sẽ đánh theo kiểu một tay đô vật. Gã chắc sẽ muốn vật đối thủ ngã xuống đất.

Thế nên gã sẽ bắt đầu bằng cách lao vào tấn công. Đầu cúi thấp.

Đó là điều xa nhất Reacher phán đoán được.

Và ông đúng.

Gã vung người lao vào tấn công, đầu cúi thấp. Nhắm vào ngực của Reacher. Tìm cách đẩy lùi ông và xô ông ngã xuống. Và rồi bốn tên kia có thể nhào vô dậm ông, đá ông tơi bời.

Sai lầm.

Bởi vì, quy tắc chín: Đừng cố húc đầu vào Jack Reacher.

Nhất là khi ông chuẩn bị trước. Nó như là húc đầu vào một cây sồi.

Gã to con lao vào và Reacher nhẹ nhàng xoay sang bên và khuỵu đầu gối một chút và tính cho đúng lúc và dồn tất cả trọng lượng lên và bật khỏi chân sau và thúc vai mình ngay vào mặt gã.

Động năng là một điều kỳ diệu.

Reacher hầu như không di chuyển gì mấy nhưng gã to con văng lại một cách điên dại, choáng váng, khập khiễng bước lui trên hai chân cứng đờ, cố gắng một cách vô vọng để đứng thẳng, một chân huơ nửa vòng tròn lười biếng trong không khí, rồi đến chân kia. Gã dừng lại cách ông sáu bước, bàn chân đặt vững và cẳng chân xoạc rộng, như một chữ A hoa ngu ngốc cỡ bự.

Máu trên mặt gã.

Giờ thì gã đã có chiếc mũi gãy.

Hạ thằng thủ lĩnh.

Reacher bước tới đá vào hạ bộ gã, nhưng bằng chân trái. Nếu bằng chân phải, hẳn ông đã đá tung một mảnh xương chậu của gã văng ra đường mũi. Con tim mềm yếu của cậu, một huấn luyện viên già trong quân đội đã nói. Một ngày nào đó nó sẽ làm cậu đi đời.

Nhưng chưa phải là hôm nay, Reacher nghĩ. Chưa phải ở đây. Gã to con gục xuống. Gã quỵ xuống và chúi mặt xuống đất.

Giờ mọi sự trở nên thật sự dễ dàng.

Hai gã kế tiếp cùng nhau tiến lên, vai sát vai, và Reacher hạ tên đầu tiên bằng một cú húc đầu và tên thứ hai bằng một cú cùi chỏ trúng hàm. Cả hai gục thẳng xuống nằm im. Thế là xong, vì hai tên còn lại bỏ chạy. Hai tên sau cùng bao giờ cũng chạy như vậy. Con bé Sandy chạy theo chúng. Không nhanh. Chiếc quần bó và đôi bốt cao gót cản trở nó. Nhưng Reacher để cho nó đi. Ông quay lại đá cho ba tên anh nằm quay của nó lật nghiêng. Xác định chúng vẫn còn thở. Kiểm tra túi của chúng. Tìm thấy ví của chúng. Kiểm tra bằng lái xe của chúng. Rồi ông thả chúng xuống, đứng lên và quay lại vì ông nghe tiếng xe đỗ lại ở lề đường phía sau.

Đó là một chiếc taxi. Đó là một chiếc taxi đang thả cho Helen Rodin bước xuống.

Cô ném cho tài xế tờ bạc và anh ta phóng xe đi, nhìn thẳng đằng trước, cố ý không nhìn bên trái hay bên phải. Helen Rodin đứng yên trên vỉa hè nhìn. Reacher cách cô mười bước, có ba chiếc bóng từ ánh đèn và ba khối bất động dưới đất phía sau ông.

Cô hỏi, “Chuyện quỷ gì xảy ra thế?”

Ông đáp, “Cô nói đi. Cô sống ở đây mà. Cô biết mấy thằng quái này.”

“Thế là thế nào? Chuyện gì xảy ra vậy?”

Ông nói, “Đi thôi.”

Họ đi về hướng Nam, thật nhanh, và rẽ ở góc đường về hướng Đông. Rồi lại hướng Nam. Rồi đi chậm lại chút.

Helen Rodin nói, “Máu dính trên áo ông kìa.”

Reacher đáp, “Nhưng không phải của tôi.”

“Chuyện gì xảy ra ở đằng đó vậy?”

“Tôi đang xem bóng bầu dục trong bar. Không phiền gì đến ai. Rồi có một con nhóc tóc đỏ bắt đầu mồi chài tôi. Tôi không hưởng ứng và nó lèo lái đến lúc kiếm được cớ tát tôi. Rồi năm thằng xông vào. Con nhỏ bảo chúng là anh nó. Cả bọn kéo ra ngoài giải quyết.”

“Năm thằng à?”

“Hai thằng bỏ chạy.”

“Sau khi ông hạ ba thằng đầu tiên?”

“Tôi tự vệ thôi. Chỉ có thế. Dùng vũ lực tối thiểu.”

“”Con nhỏ tát ông?”

“Ngay vào mặt.”

“Ông đã nói gì với nó?”

“Nói gì cũng vậy thôi. Đây là một cú dàn cảnh. Vậy nên tôi đang hỏi cô, đây có phải thú tiêu khiển riêng ở chỗ này không? Đập người lạ ở trong bar?”

Helen Rodin nói, “Tôi muốn uống cái gì đó. Tôi đến gặp ông để uống chút gì mà.”

Reacher dừng bước. “Vậy thì quay lại đó.”

“Chúng ta không thể quay lại đó. Chắc họ đã gọi cảnh sát rồi. Ông để lại ba mạng nằm trên vỉa hè.”

Ông ngoái nhìn lại phía sau.

Ông nói, "Vậy thì về khách sạn của tôi. Ở đó có khách sảnh. Có thể có quầy bar."

Họ im lặng đi bên nhau, qua những con đường tối vắng, bốn khối phố về hướng Nam. Họ vẫn ở phía Đông quảng trường và đi ngang qua tòa án. Reacher liếc nhìn nó.

Ông hỏi, "Bữa tối ra sao?"

"Cha tôi cứ dò hỏi. Ông ấy vẫn nghĩ ông là nhân chứng của tôi."

"Cô có nói với ông ấy không?"

"Tôi không thể nói với ông ấy. Thông tin của ông được bảo mật. Tạ ơn Chúa."

"Thế nên cô cứ mặc ông ấy lo sợ."

"Ông ấy chẳng sợ hãi gì. Ông ấy rất tự tin."

"Hiển nhiên rồi."

"Vậy ngày mai ông đi?"

"Chứ cô nghĩ sao? Nơi này bất bình thường."

"Một cô nàng gạ gẫm ông, chuyện đó đâu có gì giống một âm mưu lớn?"

Reacher không nói gì.

Cô nói, "Nó đâu phải là chuyện lạ. Phải không nào? Quán rượu, một kẻ mới đến thành phố một mình, một cô nàng hứng thú thì có gì đâu chứ? Ông không đến nỗi quá xấu xí, ông biết mà."

Reacher chỉ bước đi.

"Ông nói gì với cô ta mà bị tát vậy?"

"Tôi không tỏ ra thích, còn nhỏ cứ sán vào, tôi hỏi cô ta có phải là gái gọi không. Đại loại như thế."

"Gái gọi à? Ở Indiana thế là đủ bị tát đấy. Mấy thằng anh tất không thích em mình bị gọi như thế."

"Helen này, đây là một cú dàn cảnh. Hãy thực tế đi. Cô lịch sự mà nói vậy, nhưng tôi không phải là kiểu đàn ông mà phụ nữ theo đuổi. Tôi biết điều đó, được chưa? Nó là một cú dàn cảnh."

"Trước đây không có người phụ nữ nào theo đuổi ông à?"

"Cô ta mỉm cười đắc thắng. Như thể đã kiếm được cớ mở đầu và giao nộp tôi. Như thể cô ta thành công một việc gì đó."

Helen không nói gì.

Reacher nói tiếp, "Và mấy tên đó không phải là anh của cô ta. Chúng hầu như bằng tuổi nhau, và khi tôi kiểm tra bằng lái của chúng thì thấy họ mỗi thằng một khác."

"Ồ."

"Do đó mọi chuyện đã được dàn dựng. Đây chính là điểm bất bình thường. Chỉ có hai lý do để làm chuyện như vậy. Cho vui, hay vì tiền. Một thằng cha ngồi trong quán bar có thể có vài tì, nhưng cái đó không đủ. Vậy chúng dàn dựng cho vui. Cái này thì thật bất thường. Bất thường gấp đôi, vì tại sao lại chọn tôi? Chúng phải biết rằng chúng sẽ bị đá đít."

"Chúng có đến năm thằng. Năm thằng chẳng bao giờ nghĩ rằng một người có thể nện được chúng. Đặc biệt là ở Indiana."

"Hay có lẽ tôi là người lạ duy nhất trong bar."

Cô nhìn về phía trước, dọc theo con đường. "Ông ở Metropole Palace à?"

Ông gật đầu. "Tôi và lẻ tẻ vài người khác."

“Nhưng tôi đã gọi tới đó và họ nói là ông không đăng ký ở đó. Tôi gọi cho tất cả các khách sạn để tìm ông lúc chiều.”

“Tôi dùng tên giả ở các khách sạn.”

“Tại sao kỳ vậy?”

“Chỉ là một thói quen xấu thôi. Như tôi đã nói với cô. Giờ nó trở thành tự động rồi.”

Họ bước lên bậc tam cấp bên nhau rồi đi vào qua cánh cửa bằng đồng nặng nề. Chưa muộn lắm nhưng nhìn. khách sạn đã vắng. Đại sảnh không có ai. Một quầy bar nằm ở căn phòng bên cạnh. Vắng tanh, trừ người đứng quầy đơn độc đang dựa lưng vào chiếc máy tính tiền.

Helen Rodin gọi, “Cho tôi bia.”

Reacher nói, “Hai chai.”

Họ chọn một cái bàn gần cửa sổ có che rèm và người đứng quầy mang đến hai chai bia, hai khăn giấy, hai chiếc ly được ướp lạnh, và một bát đựng các loại hạt trộn chung nhau. Reacher ký hóa đơn tính tiền và ghi thêm số phòng của mình.

Helen Rodin mỉm cười. “Thế Metropole nghĩ rằng ông là ai?”

Reacher đáp, “Jimmy Reese.”

“Ông ta là ai?”

Reacher nói, “Gượm nào.”

Một ánh ngạc nhiên lóe lên trong mắt cô ta. Ông không hiểu vì sao.

Rất hân hạnh được biết anh, Jimmy Reese.

Ông nói, “Cô gái đó đang kiếm chính tôi. Cô ta không kiếm một gã người lạ cô độc tình cờ nào. Cô ta kiếm đích thân Jack Reacher.”

“Sao được?”

Ông gật đầu. “Cô ta hỏi tên tôi. Tôi nói Jimmy Reese. Nó khiến cô ta mất bình tĩnh một thoáng. Rõ ràng là cô ta bị ngạc nhiên. Như thể, Anh không phải là Jimmy Reese, anh là Jack Reacher, người ta mới nói cho tôi đây mà. Cô ta khựng lại, rồi mới tĩnh trí lại.”

“Những chữ đầu giống nhau. Jimmy Reese, Jack Reacher. Nhiều khi người ta làm như vậy.”

“Cô ta nhanh nhảu lắm. Không ngờ nghệch như vẻ bên ngoài. Ai đó chỉ tôi cho cô ta, và cô ta sẽ không để bị đánh lừa. Jack Reacher cần được dợt cho một trận trong tối nay, và cô ta sẽ đảm bảo cho điều đó xảy ra.”

“Vậy họ là ai?”

“Ai biết tên của tôi?”

“Sở cảnh sát. Ông vừa đến đó.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Cái gì? Họ là cảnh sát à? Để bảo vệ vụ án của họ?”

“Tôi không đến đây để lật lại vụ án của họ.”

“Nhưng họ không biết điều đó. Họ nghĩ rằng đó chính là lý do tại sao ông đến đây.”

“Vụ án của họ không cần bảo vệ. Nó chắc ăn quá. Và chúng trông không giống cớm.”

“Còn ai khác được lợi từ chuyện này?”

“Rosemary Barr. Cô ấy sẽ có lợi. Cô ấy biết tên tôi. Và biết vì sao tôi đến đây.”

Helen nói, “Chuyện nhảm nhí.”

Reacher không nói gì.

Helen lặp lại, “Chuyện nhảm nhí. Rosemary chỉ là một cô thư ký luật nhút nhát. Cô ấy không làm chuyện như vậy. Cô ấy không biết làm cách nào. Trăm triệu lần không.”

“Nó là một cú rất nghiệp dư.”

“So với cái gì? Có năm thằng cả thảy. Chừng đó là đủ để chơi với phần lớn người khác rồi.”

Reacher không nói gì.

Helen nói tiếp, “Rosemary lúc đó ở bệnh viện. Cô ấy đến đó ngay sau cuộc họp với khách hàng, và ở lại đó phần lớn buổi chiều, và tôi cá là giờ này cô ấy vẫn đang ở đó. Vì anh của cô ấy sắp hồi tỉnh. Cô ấy muốn có mặt bên anh ta.”

“Cá một ăn mười là cô ấy có điện thoại di động.”

“Không thể dùng điện thoại di động gần phòng chăm sóc đặc biệt. Chúng gây nhiễu sóng.”

“Vậy thì điện thoại công cộng.”

“”Cô ấy quá bận tâm lo lắng mà.”

“Lo cứu anh mình.”

Helen Rodin không đáp.

Reacher nói, “Cô ấy là thân chủ của cô. Cô chắc là mình không thiên vị chứ?”

“Ông nghĩ lạc hướng rồi. James Barr yêu cầu tìm ông. Hắn muốn ông có mặt ở đây. Vì thế, em của hắn cũng muốn ông có mặt ở đây. Cô ấy muốn ông ở lại đây đủ lâu để tìm xem ông có thể giúp được gì. Và cô ấy biết ông giúp được, nếu không thì tại sao anh của cô lại yêu cầu tìm ông ngay từ đầu như thế?”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Hãy thừa nhận đi. Chuyện đó không phải là do Rosemary Barr. Cô ấy có lợi nhất khi có ông ở đây, còn sống khỏe và suy nghĩ.”

Reacher nốc một ngụm bia. Rồi ông gật đầu. “Rõ ràng là tôi bị theo dõi đến quán bar tối nay. Từ ở đây. Nghĩa là, tôi bị theo dõi ở đây, sau khi ăn trưa. Nếu Rosemary đi thẳng đến bệnh viện lúc sáng nay thì cô ấy không có thời gian để dàn dựng chuyện đó.”

“Vậy chúng ta quay trở lại chuyện kẻ nào đó nghĩ rằng ông có thể làm hỏng vụ án. Tại sao không phải là cảnh sát? Giới cảnh sát có thể theo dõi ông bất cứ nơi nào. Họ rất đông và đều có máy truyền tin.”

“Cớm có làm thì họ làm trực diện. Họ không nhờ một cô gái làm chuyện đó cho họ.”

“Cô gái có thể cũng là một tay cớm.”

Reacher lắc đầu. “Quá trẻ. Quá ngốc nghếch. Quá nhiều tóc.”

Helen lấy từ trong ví ra một cây bút rồi viết gì đó lên tờ khăn giấy. Cô đẩy nó qua bàn.

“Số điện thoại di động của tôi. Ông có thể cần đến nó.”

“Tôi không nghĩ là có ai đó định kiện tôi.”

“Tôi không lo về việc ông bị kiện. Tôi lo là ông sẽ bị bắt giam. Ngay cả nếu chuyện đó thật sự không phải do cảnh sát làm, thì dù thế nào đi nữa họ cũng đã đến quán bar. Chủ quán có thể gọi cho họ. Chắc chắn ba thằng nhóc đó đi bệnh viện. Và con nhỏ kia giờ cũng biết tên giả của ông rồi. Do đó ông có thể bị rắc rối. Nếu ông bị kẹt, hãy nghe đọc Miranda rồi gọi điện cho tôi.”

Reacher mỉm cười, “Để đuổi theo xe cứu thương[20] của chúng à?”

[20]:. Ambulance chaser: từ lóng chỉ giới luật sư làm tiền từ việc bóp nặn thân nhân những người bị hại.

"Để canh chừng nguy hiểm cho ông."

Reacher nhặt miếng khăn giấy lên. Bỏ nó vào túi sau.

Ông nói, "OK, cám ơn nhiều."

"Ông vẫn định rời khỏi đây ngày mai à?"

"Có lẽ. Cũng có lẽ là chưa. Có lẽ tôi sẽ ở lại, suy nghĩ xem vì sao có người muốn dùng bạo lực để bảo vệ cho một vụ án đã kín kẽ chắc ăn trăm phần trăm rồi."

Grigor Linsky gọi cho The Zec, bằng điện thoại di động khi ngồi trong xe.

Hắn nói, "Tụi nó làm hỏng việc rồi. Em rất tiếc."

The Zec không nói gì, điều đó còn tệ hại hơn là chửi mắng.

Linsky nói tiếp, "Chúng sẽ không truy được đến chúng ta đâu."

"Mày sẽ bảo đảm điều đó chứ?"

"Chắc chắn rồi."

The Zec không nói gì.

Linsky nói, "Không hậu quả, không trừng phạt."

"Trừ phi nó chỉ càng đánh động cho thằng lính. Lúc đó thì sẽ có hậu quả. Có lẽ hậu quả tai hại là đằng khác. Dù gì đi nữa thì hắn cũng là bạn của James Barr. Điều đó ẩn chứa nhiều khả năng."

Giờ tới phiên Linsky không nói gì.

The Zec nói, "Hãy để cho nó thấy mày một lần nữa. Thêm một chút áp lực có thể có ích. Nhưng sau đó thì đừng để hắn thấy mày nữa."

"Rồi sao nữa?"

The Zec nói, "Rồi giám sát những chuyện tiếp theo. Phải bảo đảm tuyệt đối không để từ xấu trở thành tệ hơn."

Reacher đưa Helen ra xe taxi rồi lên lầu về phòng mình. Ông cởi áo ra bỏ vào bồn rửa mặt trong phòng tắm, ngâm nó trong nước lạnh. Ông không muốn có vết máu trên chiếc áo chỉ mới mặc có một ngày. Mặc ba ngày rồi thì có thể. Nhưng món đồ mới tinh thì không.

Những câu hỏi. Có nhiều câu hỏi, nhưng như mọi khi mấu chốt là tìm ra câu hỏi căn bản. Câu hỏi chính yếu. Vì sao có người muốn dùng bạo lực để bảo vệ cho một vụ án đã kín kẽ chắc ăn trăm phần trăm rồi? Câu hỏi thứ nhất: Có phải vụ án đã kín kẽ rồi không? Ông rà soát lại ngày vừa qua trong đầu và nghe Alex Rodin nói:Chắc như đinh đóng cột. Vụ tốt nhất mà tôi từng được biết. Emerson nói: Một vụ kết thúc gọn đẹp nhất mà tôi từng thấy. Gã Bellantonio giống nhân viên nhà quàn thì nói: Đây là hiện trường tội ác tốt nhất mà tôi từng gặp. Tôi hài lòng với mọi thứ. Tất nhiên, những tay này đều có những quyền lợi riêng về nghề nghiệp của mình trong đó. Và niềm thể, kiêu hãnh, và động cơ cá nhân. Nhưng chính Reacher đã xem thành quả của Bellantonio. Và ông đã nói: Vụ này ngay chóc rồi, chắc ăn như bắp. Như Willie Mays bắt dính banh bổng.

Đúng vậy không?

Vâng, đúng vậy. Nó giống như Lou Gehrig cầm chày, mọi chốt đều có người chạy. Cuộc đời con người không thể đẻ ra cái gì gần với tất yếu hơn thế.

Nhưng điều đó chưa phải là vấn đề chính yếu.

Ông vắt chiếc áo, giũ mạnh rồi trải nó căng ra trên lò sưởi. Vặn lò sưởi lên nấc cao và mở cửa sổ ra. Bên ngoài không có tiếng động. Chỉ im lặng. Đây không phải là New York, tất nhiên. Nghe như thể họ cuốn những lề đường lên vào lúc chín giờ. Tôi tới thăm Indiana, nhưng nó đóng cửa rồi. Hơi nóng ẩm xông ra từ chiếc áo và căn phòng bay nồng mùi vải ướt.

Vấn đề chính yếu là gì?

Cuốn băng cassette của Helen Rodin là vấn đề chính yếu. Giọng James Barr, thấp, khàn, cộc cằn. Yêu cầu của hắn: Tìm Jack Reacher cho tôi.

Tại sao hắn nói như thế?

Jack Reacher là ai, trong mắt của James Barr?

Một cách chính yếu?

Đó là vấn đề căn bản.

Hiện trường tội ác tốt nhất mà tôi từng gặp.

Vụ tốt nhất mà tôi từng thấy.

Tại sao hắn lại trả tiền đậu xe?

Liệu ông có nghĩ thoáng được không?

Tìm Jack Reacher cho tôi.

Jack Reacher nhìn trừng trừng lên trần nhà. Năm phút. Mười. Hai mươi. Rồi ông lăn người qua một bên và lấy miếng khăn giấy ra khỏi túi sau. Lăn trở lại và bấm số điện thoại. Helen Rodin trả lời sau tám hồi chuông reo. Giọng cô ngái ngủ. Ông đã đánh thức cô dậy.

Ông nói, "Reacher đây."

"Ông gặp rắc rối à?"

"Không, nhưng tôi có vài câu hỏi. Barr tỉnh dậy chưa?"

"Chưa, nhưng sắp rồi. Rosemary đã trở lại bệnh viện. Cô ấy có nhắn lại cho tôi."

"Năm giờ chiều ngày thứ Sáu vừa rồi thời tiết như thế nào?"

"Thời tiết? Thứ Sáu? Trời u ám. Nhiều mây."

"Thế có phải là bình thường không?"

"Không, không hẳn thế. Trời thường nắng. Hay mưa. Độ này trong năm trời thường nắng hay mưa. Có vẻ nắng nhiều hơn."

"Trời ấm hay lạnh?"

"Không lạnh. Nhưng không nóng. Trời dễ chịu, tôi nghĩ vậy."

"Hôm đó cô mặc đồ gì đi làm?"

"Chuyện gì vậy, ông gọi điện quấy rối đấy à?"

"Trả lời tôi đi."

"Như đồ tôi mặc hôm nay. Đồ tây."

"Không mặc áo khoác?"

"Không cần áo khoác."

"Cô có xe không?"

"Xe? Có, tôi có xe. Nhưng tôi dùng xe buýt để đi làm."

"Ngày mai hãy đi xe. Tôi sẽ gặp cô lúc tám giờ ở văn phòng."

"Chuyện này là gì vậy?"

Ông đáp, "Ngày mai. Tám giờ. Giờ thì ngủ lại đi."

Ông cúp máy. Lăn ra khỏi giường kiểm tra lại chiếc áo. Nó ấm và còn ướt. Nhưng tới sáng nó sẽ khô. Ông hy vọng là nó không nhăn.

10. Chương 05 Phần 1

Chương 5

Reacher thức giấc lúc sáu giờ. Tắm bằng nước lạnh, khá lâu, vì căn phòng nóng. Nhưng áo ông đã khô. Nó cứng như bìa, và vẫn còn giữ đúng cỡ. Ở đây không phục vụ bữa sáng tận phòng. Ông ra ngoài ăn sáng. Ngoài đường đầy những xe tải chở đá cuội, chở đất lấp đường, trộn bê tông, bón cho cái mồm háu trên đói của các công trường. Ông tránh chúng và đi về hướng Nam nhắm bến cảng. Đi qua ranh giới của khu thượng lưu. Ông tìm thấy một tiệm ăn bình dân dành cho người lao động. Ông uống cà phê và ăn trứng. Ông ngồi ở cửa sổ nhìn ra, tìm những kẻ rình mò bâng quơ trước các cửa nhà hay những kẻ ngồi trong xe đậu bên đường. Bởi vì nếu đêm qua ông bị theo dõi thì bây giờ ông bị theo dõi tiếp là điều hợp lý. Không trực tiếp. Thế nên ông phải cảnh giác. Nhưng ông không thấy ai cả.

Sau đó ông đi bộ suốt đường số Một, về hướng Bắc. Mặt trời lên cao phía tay phải. Ông dùng cửa kính của các cửa hàng như những tấm gương để quan sát phía sau lưng. Nhiều người đi cùng hướng với ông nhưng không có ai theo dõi ông. Ông đoán dù cho kẻ đó là ai thì hắn cũng sẽ chờ ông ở quảng trường, sẵn sàng xác nhận điều mà hắn đã chờ đợi: Nhân chứng đến văn phòng của luật sư.

Vòi phun nước vẫn đang chảy. Cái hồ gần đầy một nửa. Những vòng hoa tưởng niệm vẫn còn ở đó, xếp hàng gọn gàng, thêm một ngày nữa, phai nhạt đi một ít, héo rũ thêm một chút. Ông nghĩ chúng sẽ được để ở đó trên dưới một tuần. Cho tới sau tang lễ cuối cùng. Rồi chúng sẽ được thận trọng mang đi, có lẽ là vào lúc nửa đêm, và thành phố sẽ tiếp tục đời sống của nó.

Ông ngồi trên khối đá của NBC một lúc, quay lưng lại tòa nhà cao tầng, như một kẻ thừa thời gian vì đến sớm. Mà ông đến sớm thật. Chỉ mới bảy giờ bốn mươi lăm. Có những người khác cùng trong tình cảnh này. Họ đứng loanh quanh, một mình hay thành từng nhóm hai hay ba người, hút những điếu thuốc cuối cùng, đọc báo buổi sáng, rùng mình ớn lạnh trước công việc nhàm chán hằng ngày. Trước tiên Reacher nhìn những kẻ đứng một mình đọc báo. Đó là cách ngụy trang để theo dõi khá cổ điển. Mặc dù theo quan điểm của ông giờ đây nó cần thay thế bằng lốt ngụy trang mới: người bị đuổi ra ngoài trời hút thuốc. Những kẻ đứng hút thuốc gần lối vào là những người tàng hình mới. Hay những kẻ đang gọi di động. Bạn có thể đứng đến già với chiếc Nokia kề bên tai mà không ai thắc mắc gì cả.

Sau cùng, ông chú ý một gã vừa hút thuốc vừa gọi di động. Gã là một người thấp lùn khoảng sáu mươi tuổi. Có lẽ hơn. Một người tàn phế. Lúc nào trông gã cũng như căng người ra cố đứng thẳng. Có lẽ do một chấn thương cột sống từ ngày xưa. Hay những dẻ xương sườn gãy bị nắn lại cẩu thả từ ngày xưa. Dù thế nào đi nữa, nó làm cho gã trông không thoải mái và cáu kỉnh. Gã không phải là kiểu người khoái trò chuyện dông dài. Nhưng gã đứng đó, ôm điện thoại, nói chuyện vu vơ mãi. Gã có mái tóc mỏng màu xám, mới cắt nhưng không hợp thời trang chút nào. Gã khoác một chiếc bành tô được cắt may đắt tiền, nhưng không phải ở Mỹ. Nó rộng vai và nặng nề, quá dày so với thời tiết ở đây. Có lẽ ở Ba Lan. Hay Hungary. Chắc chắn là ở vùng Đông Âu. Gã có nước da trắng và màu mắt đen. Đôi mắt không hề liếc về phía Reacher, dù chỉ một lần.

Reacher xem đồng hồ. Bảy giờ năm mươi lăm. Ông trượt khỏi tấm đá sáng bóng và bước vào khách sảnh của tòa nhà.

Grigor Linsky thôi không giả vờ nữa và bấm điện thoại gọi thật sự.

Gã nói, “Hắn đang ở đây. Vừa đi lên.”

The Zec hỏi, “Hắn có thấy mày không?”

“Có, em chắc chắn.”

“Vậy thì đừng để hắn thấy lần nào nữa. Giờ thì mày ẩn mặt trong bóng tối thôi.”

Reacher thấy Helen Rodin đã ngồi ở bàn. Cô trông đã yên vị, như thể cô đã ở đó từ lâu rồi. Cô vẫn mặc chiếc vest đen lúc trước, nhưng áo trong thì khác. Nó là một chiếc áo khoét cổ tròn bình thường, không bó. Nó màu xanh như men sứ và trùng với màu mắt cô. Tóc cô được cột ra sau thành một chiếc đuôi ngựa. Bàn giấy đầy những cuốn sách luật. Có cuốn ngửa lên, có cuốn úp xuống. Chúng đều để mở. Cô có chừng tám trang ghi chép dở dang, trên một cuốn vở màu vàng. Những trích dẫn, ghi chép về vụ án, những phán quyết, những tiền lệ.

Cô nói, "James Barr đã tỉnh lại. Rosemary gọi tôi lúc năm giờ sáng nay."

"Hắn đã nói gì chưa?"

"Chỉ nói với bác sĩ. Họ chưa để cho ai đến gần anh ta. Ngay cả Rosemary."

"Còn đám cảnh sát thì sao?"

"Họ đang chờ. Nhưng tôi sẽ đến đó trước. Tôi không thể để anh ta nói chuyện với cảnh sát mà không có người đại diện."

"Hắn nói gì với các bác sĩ?"

"Hắn nói hắn không biết tại sao mình lại ở đó. Rằng hắn không nhớ điều gì về ngày thứ Sáu. Các bác sĩ nói họ đã dự liệu trước điều này. Chứng mất trí nhớ là một khả năng lớn khi gặp những chấn thương ở đầu, có thể quên tới nhiều ngày trước cú chấn thương, đôi khi nhiều tuần."

"Điều đó ảnh hưởng gì tới công việc của cô?"

"Đưa đến hai khó khăn rất lớn. Thứ nhất, hắn có thể giả bộ mất trí. Và dù sao, điều đó thật khó mà kiểm tra được. Thế nên tôi đang tìm một chuyên gia để tham khảo ý kiến. Và nếu hắn không giả bộ, thì chúng ta rất kẹt. Nếu bây giờ hắn tỉnh táo, và trước đây hắn cũng tỉnh táo nhưng hắn đã quên mất một tuần, thì làm sao hắn có thể có được một sự xét xử công bằng? Hắn sẽ không thể tham dự việc biện hộ cho chính mình. Làm sao được khi hắn không hiểu chút gì về những điều mọi người đang nói. Và chính quyền bang đã đẩy hắn vào hoàn cảnh đó. Họ để cho hắn bị hành hung. Điều đó xảy ra trong trại giam của họ. Họ không thể làm điều đó rồi mà vẫn tiếp tục đưa hắn ra tòa."

"Cha cô sẽ nghĩ như thế nào?"

"Ông ấy sẽ tranh đấu hết mình. Rõ ràng là vậy. Không có công tố viên nào chịu chấp nhận khả năng là chứng mất trí nhớ có thể phá hỏng phiên tòa. Nếu không, người ta sẽ chộp lấy cái cớ này. Người ta sẽ tìm cách để bị đánh nhừ tử trong trại giam trước khi đưa ra xét xử. Đột nhiên sẽ chẳng còn ai nhớ được điều gì."

"Chuyện này chắc đã từng xảy ra trước đây."

Helen gật đầu, "Đúng vậy."

"Vậy những cuốn sách luật nói thế nào?"

"Giờ tôi đang đọc đây. Như anh thấy đó. Dusky kiện chính phủ Hoa Kỳ, Wilson kiện chính phủ Hoa Kỳ."

"Và?"

"Có rất nhiều chữ nếu và chữ nhưng."

Reacher không nói gì. Helen nhìn thẳng vào ông.

"Nó đang vượt ra ngoài kiểm soát. Giờ thì sẽ có một phiên tòa để xét xử một phiên tòa. Đó là một chuyện rồi sẽ có thể dẫn đến tận tòa án tối cao. Tôi không đủ trình độ cho điều đó. Và tôi không muốn có chuyện đó. Tôi không muốn là một luật sư gỡ tội cho thân chủ nhờ những tiểu tiết dớ dẩn. Tôi không phải loại đó và nó là một thứ nhãn hiệu mà ngay bây giờ tôi chưa muốn rước vào."

"Vậy thì cứ tuyên bố hắn có tội và mặc kệ mọi chuyện."

"Tối qua khi ông gọi cho tôi, tôi nghĩ sáng nay ông sẽ đến đây và nói với tôi rằng hắn vô tội."

Reacher nói, "Cô đừng mơ."

Cô nhìn ra chỗ khác.

Ông nói, “Tuy nhiên.”

Cô quay lại, “Có ‘tuy nhiên’ nữa à?”

Ông gật đầu, “Rủi thay.”

“Tuy nhiên cái gì?”

“Hắn không hoàn toàn có tội như tôi đã nghĩ.”

“Sao lại thế?”

“Lấy xe đi, tôi sẽ chỉ cho cô thấy.”

Họ cùng đi xuống bãi đậu xe dưới hầm chỉ dành cho người trong tòa cao ốc. Bên trong có những xe truyền hình của NBC, và xe hơi, xe tải nhỏ và xe thể thao đa dụng nhiều đời nhiều kiểu. Có một chiếc Mustang mui lật mới màu xanh, có dán nhãn NBC trên kính xe. Xe của Ann Yanni, hiển nhiên, Reacher nghĩ. Đúng phong cách cô ta. Cô ta có thể để mui trần lái trong những ngày nghỉ, và kéo mui lên trong những ngày làm việc, để giữ kiểu tóc không bị hỏng khi quay phim. Trừ phi cô ta dùng rất nhiều keo xịt tóc.

Xe của Helen Rodin là một chiếc xe nhỏ màu xanh sậm, tầm thường đến nỗi Reacher không biết hiệu gì. Có lẽ là một chiếc Saturn. Trông nó bụi bặm và cũ. Nó là thứ xe của sinh viên mới ra trường, thứ mà người ta chỉ dùng cho đến khi họ được lãnh lương lần đầu, và tiền thuê xe hàng tháng trở nên có thể kham được. Reacher hiểu rất rõ về tiền thuê xe. Những trận bóng chày trên tivi chiếu rất nhiều quảng cáo. Quảng cáo hiện lên sau mỗi hiệp và mỗi lần gọi vào khu chuẩn bị.

Helen hỏi, “Chúng ta đi đâu đây?”

Reacher đáp, “Về hướng Nam.”

Ông đẩy ghế ngồi của mình ra phía sau và đè bẹp nhiều thứ linh tinh vương vãi dưới sàn xe. Ghế ngồi của cô kéo sát gần tay lái, mặc dù cô không phải là người thấp. Thế là ông gần như nhìn cô từ đằng sau.

Cô hỏi, “Ông biết được chuyện gì?”

Ông đáp, “Vấn đề không phải là điều tôi biết. Mà là điều James Barr biết.”

“Về chuyện gì?”

“Về tôi.”

Cô lái ra khỏi nhà để xe và nhắm về hướng Nam, xuống con đường song song với đường số Một. Tám giờ sáng, dòng xe cộ vẫn còn đông. Ngược chiều với dòng xe giờ cao điểm buổi chiều, chắc vậy.

Cô hỏi, “James Barr biết gì về ông?”

Ông đáp, “Một điều gì đó khiến hắn muốn tôi có mặt ở đây.”

“Lẽ ra anh ta phải ghét ông mới phải.”

“Chắc chắn hắn ghét tôi. Nhưng hắn vẫn muốn tôi có mặt ở đây.”

Cô chạy về hướng Nam, nhắm về phía dòng sông.

Reacher nói, “Trước đó hắn chưa bao giờ gặp tôi. Không bao giờ gặp lại tôi sau đó. Chúng tôi biết nhau trong ba tuần, hơn mười bốn năm về trước.”

“Anh ta biết ông với tư cách một điều tra viên. Người phá được một vụ án gay go.”

“Vụ án mà hắn nghĩ là không thể phá được. Hắn theo dõi tôi làm vụ đó từng bước một. Hắn ngồi hàng ghế đầu. Hắn nghĩ tôi là một thiên tài điều tra.”

“Đó là lý do anh ta muốn ông có mặt ở đây à?”

Reacher gật đầu, “Tôi thức suốt đêm qua để thử đặt mình vào vị trí của hắn.”

Họ chạy qua sông trên một khung cầu sắt dài. Mặt trời ở bên trái họ. Cầu tàu bên tay phải. Dòng nước xám từ từ chảy qua nó lững lờ.

Reacher nói, “Giờ thì chạy về hướng Tây đi.”

Cô rẽ phải vào con đường hai làn xe của hạt. Có những cửa hàng bán mồi câu bên bờ sông và những quán bán thịt nướng, bia, và nước đá.

Cô nói, ”Nhưng vụ án này đã được phá xong rồi. Anh ta biết vậy mà.

Reacher nói, “Vụ này chỉ mới được phá một nửa. Đó là những gì hắn biết.”

“Một nửa à?”

Reacher gật đầu, mặc dù ông đang ngồi phía sau cô.

Ông nói, “Có nhiều điều trong vụ này hơn những gì Emerson thấy. Barr muốn một ai khác hiểu được điều đó. Nhưng luật sư đầu tiên của hắn lại ù lì quá. Ông ta không mấy quan tâm. Đó là lý do khiến Barr trở nên giận dữ.”

“Có thêm điều gì nữa?”

“Tôi sẽ cho cô thấy.”

“Nhiều lắm à?”

“Tôi cho là vậy.”

“Vậy tại sao anh ta không đưa những dữ kiện đó ra, dù chúng là điều gì đi nữa?”

“Bởi vì hắn không thể. Và bởi vì dù sao đi nữa cũng không có ai tin hắn.”

“Tại sao? Cái khỉ gì đang xảy ra ở đây vậy?”

Có một cái giao lộ bốn vòng xuyến ở trước mặt, đúng như ông đã hy vọng.

Ông lặp lại, “Tôi sẽ chỉ cho cô xem. Rẽ sang phía Bắc vào xa lộ.”

Cô nhấn ga lên đoạn dốc rồi nhập vào dòng xe đang lưu thông. Có một dòng xe hỗn hợp xuôi về hướng Bắc. Xe tải mười tám bánh, xe thùng, xe tải hạng nhẹ, xe hơi. Con đường vượt qua dòng sông trở lại trên một chiếc cầu bê tông. Cầu tàu ẩn hiện xa xa trong tầm mắt về hướng Đông. Trung tâm thành phố trước mặt, về phía tay phải. Xa lộ vươn lên thoai thoải trên những chiếc cột chống. Helen chạy thẳng về phía trước, mái của các tòa nhà thấp bên rìa thành phố chạy vụt qua hai bên.

Reacher nói, “Chuẩn bị rẽ vào con đường nhỏ chạy sau lưng thư viện nhé.”

Nó sẽ là lối rẽ nằm bên tay phải, được báo trước bằng tấm biển chỉ đường. Vạch đứt phân chia làn xe bên phải với làn xe giữa biến thành một vạch liền. Rồi vạch liền biến thành một hình nêm hẹp. Dòng xe chạy thẳng bị đẩy về làn trái. Lối rẽ chạy hơi nghiêng về bên phải. Họ theo lối đó. Hình nêm mở rộng ra trở thành một đảo phân dòng đầy những đường xiên trắng. Phía trước là những lần báo cho xe toàn cạnh nhau ở tốc độ cao qua chỗ ngoặt. Các kỹ sư công chính đã suy nghĩ cặn giảm tốc độ màu vàng. Họ vượt qua chúng, vào con đường nhỏ chạy vòng phía sau thư viện. Reacher trở mình trên ghế và nhìn kính chiếu hậu. Không có ai chạy theo họ.

Ông nói, “Chạy chậm thôi.”

Thêm chừng hai trăm thước nữa con đường nhỏ bắt đầu cua vòng, phía sau thư viện, phía sau tòa cao ốc kính đen. Mặt đường đủ rộng cho hai làn xe. Nhưng vòng bán kính lại quá chật để hai làn xe chạy an toàn cạnh nhau ở tốc độ cao qua chỗ ngoặt. Các kỹ sư công chính đã suy nghĩ cặn kẽ hơn về điều này. Họ đề nghị làm thêm một đường cong thoải hơn. Họ đã thiết kế một làn xe đơn cắt qua chỗ ngoặt. Nó hơi rộng hơn làn xe bình thường để phòng ngừa những phán đoán sai của người lưu thông. Nó bắt đầu từ rất xa bên trái họ, rồi đột ngột tạt về bên phải và cắt qua đỉnh của đoạn cua với một độ cong nhỏ hơn.

Reacher nói, “Giờ thì chạy thật chậm nhé.”

Chiếc xe chậm lại. Đằng trước họ rất xa, phía bên trái là một đảo phân cách hình vầng trăng khuyết. Bắt đầu ngay kế bên họ, về phía tay phải là một đảo phân cách hình một tam giác hẹp và dài. Chỉ là những vạch sơn trên nền đường, nhưng chúng hướng dẫn và giữ cho người ta an toàn.

Reacher nói, "Ghé vào. Ở đây, ngay bên phải."

Helen nói, "Đâu được dừng ở đây."

"Làm như là xe bị xẹp lốp. Cứ ghé vào. Ngay đây."

Cô phanh gấp, đánh lái và rẽ vào khoảng trống với những vạch trắng xiên bên tay phải họ. Họ cảm thấy những vạch sơn dày nảy lên dưới bánh xe. Một nhịp điệu rung rinh nhẹ. Nó chậm dần theo tốc độ phải vạch xe.

Cô dừng hẳn xe.

Reacher nói, "Lùi lại một chút."

Cô lùi xe lại như thể cô đậu song song với đường chắn bằng bê tông.

Reacher nói, "Giờ thì nhích lên khoảng một thước."

Cô cho xe nhích lên.

Ông nói, "OK."

11. Chương 05 Phần 2

Ông quay cửa kính xuống. Làn đường bên tay trái của họ sạch sẽ và phẳng phiu, nhưng khoảng phân cách nơi họ đậu xe lại phủ đầy đá dăm, rác và bụi do những chiếc xe chạy ngang phủ lên nó từ nhiều năm. Lon, vỏ chai, tấm chắn bùn và những vụn đèn xe vỡ hay những mảnh nhựa từ những vụ va chạm cách nay đã lâu. Ngoài xa, về phía tay trái, làn xe thẳng chạy về phía Bắc trên một đường riêng. Nơi đó có một dòng xe nối nhau liên tục. Nhưng họ ngồi suốt một phút mới lại có người đi trên con đường mà họ đã đi. Một chiếc xe tải đơn độc chạy sát bên tay trái của họ khiến họ rung lên bởi áp lực không khí. Rồi đoạn đường vắng lặng trở lại.

Reacher nói, "Khá yên tĩnh."

Helen nói, "Luôn luôn như vậy. Đoạn đường này không dẫn đến nơi nào mà người ta cần đi. Thật là phí tiền. Nhưng chắc họ lúc nào cũng phải xây dựng một thứ gì đó."

Reacher nói, "Nhìn xuống dưới kìa."

Xa lộ được bắc trên những cây cột chống cao. Nền đường cao hơn mặt đất khoảng chừng bốn mươi bộ. Tường chắn cao ba bộ. Bên ngoài nó, về phía trước và bên tay phải của họ, là tầng trên của tòa nhà thư viện. Một cái gờ mái cầu kỳ, được chạm khắc bằng đá vôi và một mái nhà bằng đá phiến. Nhìn chúng gần như thể chỉ với tay ra là chạm được.

Helen hỏi, "Cái gì?"

Reacher chỉ bằng ngón cái rồi ngả người ra sau để cô có thể nhìn qua người ông. Ngay phía bên phải họ quảng trường hiện ra trọn vẹn không có gì cản trở, với một đường ngắm thẳng hoàn hảo dọc theo cổ chai hẹp giữa đầu cái hồ cảnh và bức tường của quảng trường. Và đằng sau nó, thẳng trước mặt là cánh cửa của văn phòng Sở Đăng kiểm.

Reacher nói, "James Barr từng là một tay bắn tỉa. Không giỏi nhất, cũng không tệ nhất, nhưng hắn là một người lính và đã được huấn luyện hơn năm năm. Và huấn luyện có mục đích riêng. Nó biến những người không nhất thiết phải tinh nhanh lắm thành ra có vẻ tinh nhanh bằng cách nhồi nhét một số nguyên tắc chiến thuật căn bản vào đầu họ. Cho đến khi chúng trở thành bản năng."

"Tôi không hiểu."

"Đây là nơi một tay bắn tỉa được huấn luyện sẽ chọn bắn. Ở trên cao này, trên xa lộ. Bởi vì từ chỗ này những mục tiêu bước thẳng về phía hắn trên một đường thẳng. Một đường nối đuôi nhau, đi vào cái cổ chai. Hắn bắt đầu với một điểm ngắm, và không phải thay đổi nó. Những mục tiêu bước thẳng vào đó, hết người này đến người khác. Bắn ngang thì khó hơn nhiều. Mục tiêu đi từ bên phải qua bên trái trước mặt hắn, tương đối nhanh, hắn phải tính toán cho độ lệch thời gian, hắn phải dịch chuyển khẩu súng sau mỗi phát đạn."

"Nhưng anh ta đã không bắn từ chỗ này."

"Chính là tôi muốn nói thế. Lẽ ra hắn phải bắn ở đây, nhưng cuối cùng lại không."

"Vậy thì sao?"

"Hắn có một chiếc minivan. Lẽ ra hắn phải đậu ngay ở nơi chúng ta đứng hiện nay. Đúng ngay điểm này. Lẽ ra hắn phải trèo ra băng ghế sau và mở cánh cửa trượt. Lẽ ra hắn phải bắn ra từ trong xe, Helen à. Kính xe có màu. Mấy chiếc xe ít ỏi chạy ngang qua sẽ không nhìn thấy gì cả. Lẽ ra hắn phải bắn sáu phát đạn đó, với tư thế ngắm dễ dàng hơn nhiều, và sáu cái vỏ đạn văng ra sẽ nằm lại trong xe, và rồi hắn chỉ việc đóng cửa, leo lên ghế trên và lái đi. Đây sẽ là một vị trí bắn tốt hơn nhiều và hắn sẽ không để lại một dấu vết gì. Không một bằng chứng hữu hình nào, bởi vì không có thứ gì đụng chạm vào nhau chỉ trừ những bánh xe của hắn chạm vào mặt đường thôi."

"Ở đây xa hơn. Tầm bắn cần thiết xa hơn nhiều."

"Khoảng bảy mươi thước. Barr có khả năng bắn trúng từ khoảng cách xa hơn thế này gấp năm lần. Bất cứ tay bắn tỉa trong quân đội nào cũng vậy. Với một khẩu M1A Super Match, bảy mươi thước là một khoảng cách không đáng kể."

"Ai đó có thể ghi lại số xe của anh ta. Phải có ít nhất vài xe qua lại. Sau này, họ có thể nhớ anh ta đã có mặt ở đây."

"Bảng số xe của hắn dính đầy bùn. Chắc hẳn có chủ ý. Như thế sẽ chạy thoát trong nháy mắt. Chỉ trong năm phút hắn sẽ cách xa nơi này năm dặm. Tiện hơn nhiều so với len lách trong dòng xe cộ trên những con đường bên dưới."

Helen không nói gì.

Reacher nói, "Và hắn nghĩ trời sẽ nắng. Cô nói với tôi trời thường nắng. Năm giờ chiều, mặt trời sẽ ở hướng Tây, sau lưng hắn. Hắn sẽ quay lưng về phía ánh nắng mà bắn. Đó là lựa chọn tự nhiên đối với một tay bắn tỉa."

"Nhiều lúc trời mưa."

"Thì cũng tốt luôn. Mưa sẽ xóa dấu bánh xe của hắn. Dù sao đi nữa thì lẽ ra hắn cũng phải ở trên này, trong chiếc xe của hắn. Mọi lý do trên đời đều cho thấy rằng hắn phải ở trong chiếc xe của hắn ở trên này."

"Nhưng anh ta đã không làm vậy."

"Rõ ràng là thế."

"Tại sao anh ta không làm vậy?"

"Chúng ta nên trở về văn phòng của cô. Đó là nơi cô cần có mặt lúc này. Cô có rất nhiều kế hoạch phải vạch ra."

Helen Rodin ngồi vào bàn giấy. Reacher bước đến cửa sổ nhìn ra quảng trường. Tìm gã đàn ông tật nguyền mặc đồ vest. Không thấy gã.

Helen hỏi, "Kế hoạch gì đây? Barr đã chọn địa điểm bắn, chỉ có vậy thôi, và đó không phải một lựa chọn tốt, theo ông, theo một lý thuyết quân đội từ mười bốn năm trước mà chắc hẳn anh ta đã quên hết từ ngày giải ngũ."

Reacher nói, "Họ không quên đâu."

“Tôi không tin.”

“Đó là lý do hắn không cộng tác với Chapman. Chapman cũng không tin như vậy. Đó là lý do hắn đã đòi có tôi.”

“Và ông thì tin hả?”

“Tôi đang xem xét tình huống một tay bắn tỉa được đào tạo lại bỏ qua một địa điểm tuyệt hảo để chọn một chỗ tệ hơn nhiều.”

“Anh ta đã chọn bãi đậu xe ở Kuwait City. Chính ông đã nói thế.”

“Bởi khi đó, đấy là một địa điểm tốt. Nó nằm trực diện với cánh cửa của tòa chung cư. Bốn gã kia đi thẳng về phía hắn. Họ ngã xuống như những con bài domino.”

“Đã mười bốn năm sau rồi. Anh ta không còn giỏi như trước đây. Chỉ có thế thôi.”

Reacher lặp lại, “Họ không quên đâu.”

“Dù sao đi nữa, làm sao điều này khiến anh ta ít tội lỗi hơn được?”

“Bởi vì nếu một kẻ chọn phương án B tệ hại, thay vì chọn phương án A tuyệt hảo, thì phải có lý do. Và có lý do nghĩa là có điều cần tìm hiểu.”

“Lý do của anh ta là gì?”

“Đó phải là một lý do thật tốt, phải không nào? Bởi vì hắn tự giam mình trong một tòa nhà, thấp hơn mặt phố, trong một khu chật ních, chỗ ngắm bắn khó hơn nhiều, trong một nơi mà các đặc tính khiến nó trở thành hiện trường tội ác tốt nhất mà một tay lão luyện hai mươi năm như Emerson từng được thấy.”

“OK, nói cho tôi biết vì sao anh ta làm như vậy?”

“Bởi vì đúng là hắn cố gắng để lại mọi bằng chứng mà hắn có thể.”

Cô trợn mắt nhìn ông. “Điều đó thật là điên rồ.”

“Nó là một hiện trường tội ác hoàn hảo. Mọi người quá vui mừng vì nó hoàn hảo đến thế, đến nỗi họ không bình tĩnh lại mà nhận ra nó hoàn hảo quá mức. Kể cả tôi. Nó cứ như là Giáo trình đại cương về Hiện trường tội ác vậy. Nó y như thứ Bellantonio có lẽ đã học khi mới vào đại học. Nó hoàn hảo đến không tin nổi. Mọi thứ trong đó đều không ổn. Như là, tại sao hắn lại mặc áo mưa? Trời thì ấm áp, không mưa và hắn lại ở trong xe, không hề bước ra ngoài. Hắn mặc áo mưa để có thể cạ những mẫu sớ vải đặc biệt ấy lên cây cột. Tại sao hắn lại mang đôi giày ngớ ngẩn đó? Cứ nhìn một đôi giày như thế và ai cũng biết nó dính theo mọi thứ ngu ngốc nhất chung quanh. Tại sao hắn bắn ra từ trong bóng tối? Hắn làm vậy để người ta có thể thấy chớp lửa đầu nòng và xác định ngay địa điểm để sau đó họ có thể lên đó và tìm thấy mọi dấu vết còn lại. Tại sao hắn cọ khẩu súng lên tường? Khẩu súng đó đáng giá hai nghìn năm trăm đô la. Tại sao hắn không mang cái trụ chắn đường theo? Ném nó vào sau thùng xe còn dễ hơn nhiều để nó lại đó.”

Helen nói, “Đúng là điên rồ.”

Reacher đáp, “Hai điều cuối cùng làm tôi đoan chắc. Tại sao hắn lại trả tiền đậu xe? Điều đó làm cho tôi thắc mắc từ lúc ban đầu. Ý tôi là, có ai đi làm điều đó? Nhưng hắn thì có. Và hắn làm như thế chỉ nhằm mục đích để lại thêm một dấu vết nhỏ nữa. Mọi cách giải thích khác đều không có lý. Hắn muốn để lại một đồng xu có dấu tay hắn trên đó. Chỉ để thắt một cái nút xinh xinh tóm gọn mọi chuyện. Để gắn nó với cái vỏ đạn mà chắc hẳn hắn cũng cố ý để lại đó.”

“Nó rơi xuống một cái khe.”

“Hắn hoàn toàn có thể lấy nó ra. Có rất nhiều mẩu dây điện nằm quanh đó, theo báo cáo của Bellantonio. Việc đó chỉ mất một giây rưỡi thôi.”

Helen ngừng giây lát. “Điều kia là gì?”

“Cái này đơn giản thôi, một khi đã nhìn qua đầu đúng của chiếc ống nhòm. Hắn muốn nhằm tới cái hồ từ hướng Nam, chứ không nhìn từ hướng Tây. Đây là điều vô cùng quan trọng. Hắn muốn nhằm tới nó theo chiều dọc, chứ không theo chiều ngang.”

“Tại sao?”

“Bởi vì không phải hắn bắn trượt, Helen à. Hắn cố ý bắn xuống hồ. Hắn muốn bắn một đầu đạn xuống dưới nước, theo trục chéo dài, từ một góc thấp, như là một thùng thử đạn đạo, để cho sau này người ta có thể tìm thấy nó, nguyên vẹn. Làm thế để nó có thể gắn nòng súng của hắn với tội ác. Bắn theo chiều ngang sẽ không thực hiện được điều này. Xuyên qua nước không đủ lâu. Đầu đạn sẽ đập mạnh vào tường. Nó có thể bị hỏng đi.”

“Nhưng tại sao anh ta lại làm tất cả những thứ quái quỷ đó?”

Reacher không đáp.

“Hối hận chăng? Vì mười bốn năm về trước? Để người ta có thể tìm thấy và trừng phạt anh ta?”

Reacher lắc đầu, “Nếu vậy hắn sẽ thú tội ngay khi người ta tìm thấy. Một người ăn năn sẽ sẵn sàng thú tội.”

“Vậy thì tại sao anh ta lại làm những chuyện đó?”

“Bởi hắn bị buộc phải làm, Helen à. Đơn giản như thế thôi.”

Cô trợn mắt nhìn ông.

Reacher nói, “Một kẻ nào đó đã buộc hắn làm. Hắn bị buộc làm chuyện đó và hắn bị buộc phải nhận phần lỗi. Hắn bị buộc về nhà và chờ bị bắt sau đó. Đó là lý do tại sao hắn uống thuốc ngủ. Nếu không hắn hẳn đã nổi điên lên nếu cứ phải ngồi đó chờ bị tóm.”

Helen Rodin không nói gì.

Reacher nói, “Hắn bị cưỡng bách. Tin tôi đi. Đó là cách giải thích hợp lý duy nhất. Hắn không phải là một gã khùng hành động một mình. Đó là lý do tại sao hắn nói Họ bắt nhầm người rồi. Đó là một thông điệp. Hắn đang hy vọng một ai đó sẽ hiểu ra. Hắn muốn nói rằng họ nên đi tìm kẻ kia. Kẻ đã buộc hắn làm điều đó. Kẻ mà hắn cho rằng đáng trừng trị hơn.”

Helen Rodin không nói gì.

Reacher nói, “Kẻ giật dây con rối.”

Từ cửa sổ, Reacher kiểm tra quảng trường lần nữa. Cái hồ cảnh đã đầy được hai phần ba. Đài nước đang lấp lánh vui nhộn. Mặt trời đã bị che khuất. Không có người nào lai vãng trong tầm mắt ông.

Helen Rodin đứng lên sau chiếc bàn.

Cô nói, “Tôi nên nhảy cẫng lên vì vui mới phải.”

“Hắn vẫn đã giết năm người.”

“Nhưng nếu sự cưỡng bách là có thật, thì nó sẽ giúp anh ta.”

Reacher không nói gì.

“Ông nghĩ nó là gì nào? Một sự thách đố à? Một kiểu tìm cảm giác mạnh?”

Reacher đáp, “Có thể. Nhưng tôi không nghĩ thế. Trước hết James Barr đã quá tuổi đến hai mươi năm cho những trò thách đố. Đó là chuyện con nít. Và dù sao đi nữa chúng cũng sẽ làm điều đó trên xa lộ. Chúng sẽ muốn sống sót để làm lần nữa.”

“Vậy thì điều đó là cái gì?”

“Một điều gì đó hoàn toàn khác. Một điều nghiêm trọng.”

“”Chúng ta có nên kể chuyện này với Emerson không?”

Reacher đáp, “Không.”

"Tôi nghĩ là nên."

"Có những lý do không nên làm điều đó."

"Như là?"

"Một là, Emerson đã có được ván bài đẹp nhất mà ông ta từng thấy. Bây giờ ông ta sẽ không ngồi tháo tung lại từ đầu đâu. Không có tay cớm nào chịu vậy."

"Vậy thì chúng ta nên làm gì đây?"

Reacher đáp, "Chúng ta nên tự hỏi mình ba câu hỏi căn bản. Như là, ai, thế nào, và tại sao. Đó là một thỏa thuận. Chúng ta cần tìm hiểu ai là người có lợi. Bởi vì James Barr chắc chắn là không được gì."

"Ai thì cũng chính là kẻ đã sắp đặt những gã kia chơi ông tối hôm qua. Bởi vì hắn hài lòng với diễn biến của thỏa thuận đó, và hắn không muốn xôi hỏng bỏng không vì một kẻ lạ nào đó chen vào."

Reacher đáp, "Chính xác."

"Vậy thì tôi cần tìm kẻ đó."

"Cũng chưa chắc cô đã nên làm đâu."

"Tại sao không?"

Reacher nói, "Điều đó có thể giết thân chủ của cô."

"Anh ta đang ở bệnh viện, được canh gác kỹ cả ngày lẫn đêm."

"Thân chủ của cô không phải James Barr. Mà là Rosemary Barr. Cô cần suy nghĩ xem lời đe dọa kiểu gì mới có thể khiến James Barr làm vậy. May mắn nhất thì hắn cũng đang đối diện với án chung thân không tại ngoại. Tệ nhất thì ngồi ghế điện. Hắn đã biết trước như thế. Hắn không thể không biết. Vậy thì tại sao hắn vẫn làm theo? Tại sao hắn ngoan ngoãn bước vào mọi chuyện rắc rối này? Nó phải là một lời đe dọa cực kỳ đáng sợ, Helen à. Và điều gì là thứ duy nhất mà Barr có thể mất? Không vợ, không con, không người thân. Ngoại trừ cô em gái."

Helen Rodin không nói gì.

"Hắn bị sai giữ im lặng cho tới cùng. Rõ ràng là vậy. Đó là lý do vì sao hắn đòi tìm tôi. Nó như là một thông điệp được mã hóa. Bởi vì con rối thì không thể mở miệng nói về kẻ giật dây, không nói trong lúc này, mãi mãi không nói, bởi vì sự đe dọa vẫn còn đó. Tôi nghĩ hắn đang đánh đổi mạng mình cho em gái. Cái này làm khó cô đây. Nếu kẻ giật dây mà thấy cô xen vào, hắn sẽ nghĩ là con rối đã mở miệng. Đó là lý do vì sao cô không thể đến với Emerson."

"Nhưng con rối đâu có mở miệng. Ông suy luận ra mà."

"Chúng ta cứ việc thông báo điều này trên báo chí. Thử nghĩ xem ai mà tin?"

"Vậy thì tôi nên làm gì đây?"

Reacher đáp, "Không làm gì cả. Cô không thể làm gì cả. Bởi vì cô càng cố gắng giúp James Barr thì cô càng dễ làm cho Rosemary bị giết vì điều đó."

Helen Rodin không nói gì một lúc lâu.

Cô hỏi, "Chúng ta có thể bảo vệ cô ấy không?"

Reacher đáp, "Không, chúng ta không đủ sức. Ta chỉ có hai người. Chúng ta cần ít nhất là bốn người, và một ngôi nhà an toàn. Cả một đống tiền đấy."

Helen Rodin từ sau bàn bước ra. Đi vòng quanh rồi đứng kế bên Reacher, nhìn ra cửa sổ. Cô đặt bàn tay lên ngưỡng cửa, nhẹ nhàng, như nghệ sĩ dương cầm đặt tay lên phím đàn. Rồi cô xoay người tựa vào mặt kính. Cô tỏa mùi thơm nhè nhẹ. Một mùi hương thanh thoát hơi giống mùi xà phòng.

Cô nói, "Ông có thể đi tìm hắn."

Ông hỏi lại, "Tôi ư?" Giọng nói của ông không biểu lộ điều gì.

Cô gật đầu. "Hắn phạm một sai lầm. Hắn cho ông một cái cớ không liên quan gì với James Barr cả. thôi." Không trực tiếp. Hắn dàn cảnh mấy thằng nhóc đó chơi ông. Do đó ông có một lý do chính đáng để tìm ra kẻ thuê chúng. Một lý do riêng. Ông có thể theo đuổi hắn và hắn chưa chắc đã kết luận rằng James Barr đã mở miệng."

"Tôi không đến đây để giúp bị cáo."

"Vậy thì cứ coi là giúp đỡ bên buộc tội đi. Nếu cả hai người cùng dính vào, thì cả hai phải cùng chịu tội. Chứ sao lại để gã khờ lãnh tội một mình?"

Reacher không đáp.

Helen nói tiếp, "Thế thì hãy xem như là ông giúp tôi vậy."

Grigor Linsky bấm điện thoại di động.

Gã nói, "Chúng trở vào văn phòng của con nhỏ rồi. Em có thể thấy cả hai đứng ở cửa sổ."

12. Chương 06 Phần 1

Chương 6

Reacher đi thang máy lên tầng trên cùng của tòa cao ốc kính đen và tìm thấy một cầu thang bảo trì dẫn lên sân thượng. Ông chui ra qua một căn buồng bé tí bằng kim loại hình tam giác bên cạnh bồn nước và thiết bị vận hành thang máy. Sân thượng bằng giấy dầu màu xám rải đá dăm. Nó là tầng thứ mười lăm, chiều cao không đáng kể nếu so với các thành phố khác. Nhưng nó cho cảm giác như thể đây là điểm cao nhất Indiana. Ông có thể thấy con sông ở phía Nam. Về phía Nam và phía Tây, ông có thể thấy nơi đường xa lộ tách ra. Ông bước đến góc Tây Bắc, gió tạt vào mặt ông, thổi cho chiếc áo dán sát vào thân thể ông, và chiếc quần dán sát vào đôi chân. Ngay bên dưới ông, nhánh rẽ của xa lộ uốn cong phía sau thư viện và tòa nhà cao tầng rồi chạy về hướng Đông. Xa hơn nữa là đường xa lộ chạy về hướng Bắc khoảng hai dặm rồi tới một giao lộ bốn vòng xuyến trong đám sương mù. Một nhánh đường thẳng và dài tách khỏi giao lộ và chạy thẳng về hướng ông. Ông ghi nhớ vị trí của nó trong đầu, vì đó là con đường mà ông cần.

Ông đi thang máy xuống khách sảnh rồi bắt đầu đi bộ. Dưới đường không khí ấm áp và yên lặng. Ông đi về hướng Bắc rồi Tây, có nghĩa là ông còn cách quán bar thể thao một khối nhà. Con đường mà ông cần hiện ra ở một góc hẹp phía Nam quán bar và dẫn ông qua hướng khác. Nó thẳng và rộng. Bốn làn đường. Ở phía gần khu thương mại nhất, nó có những cơ sở kinh doanh nhỏ xuống cấp. Một tiệm bán súng có giăng lưới mắt cáo dày trên các cửa sổ. Một tiệm cắt tóc có tấm bảng: Mọi kiểu, chỉ 7 đô la. Một khu phòng trọ kiểu xưa trên một khoảng đất ngày xưa chắc ở ngay rìa thành phố. Rồi đến một con đường xấu băng ngang và phía bên kia con đường, những lô đất trở nên lớn rộng hơn và các tòa nhà cũng mới hơn. Khu vực thương mại mới toanh. Không còn nhà chưa cho thuê, không có gì cần giật sập. Xưa là vùng đất trinh nguyên, giờ thì đã lấp kín rồi.

Ông tiếp tục đi và sau một dặm thì đi qua một tiệm bán thức ăn nhanh cho lái xe. Rồi đến một cửa hàng bán lốp xe. Bốn lốp 99 đô la! Rồi đến một tiệm thay dầu nhớt xe và một đại lý các xe loại nhỏ của Hàn Quốc. Bảo đảm tốt nhất nước Mỹ! Ông nhìn lên phía trước mặt, vì đoán rằng mình đang đến gần rồi.

Cô là gái gọi à?

Đừng hòng. Em làm ở chỗ cửa hàng bán phụ tùng xe.

Không phải là một cửa hàng bán phụ tùng xe. Mà là chỗ cửa hàng bán phụ tùng xe. Có lẽ chỉ có một hàng duy nhất, hay ít ra cũng là cửa hàng chính trong vùng. Cửa hàng lớn nhất. Trong bất cứ thành phố nào, đó cũng là cửa hàng nằm ngay trên cùng một con đường có các tiệm bán lốp xe và đại lý xe và tiệm thay dầu

nhớt. Và trong bất cứ thành phố nào, đó cũng là con đường lớn và mới, nằm gần giao lộ bốn vòng xuyến. Không thành phố nào giống nhau cả, nhưng chúng vẫn giống hệt nhau.

Ông mất mười phút để đi ngang qua bãi bán xe Ford có khoảng một nghìn chiếc xe tải hạng nhẹ mới tinh nằm thẳng hàng kề bên nhau, bánh trước gác lên những thang dốc. Phía sau chúng là một con khỉ đột bơm hơi khổng lồ được cột xuống bằng những dây cáp để neo hình nộm. Những sợi cáp được cột các lá cờ đuôi nheo gắn kim tuyến trang trí. Đằng sau những chiếc xe mới là những chiếc xe cũ. Hàng mang đến đổi bù tiền, Reacher nghĩ, đang chờ chủ mới. Đằng sau lô đất đã có chủ là một con đường cách hỏa.

Và rồi đến một cửa hàng bán phụ tùng xe.

Nó là một cửa hàng đại lý ủy quyền, dài và thấp, sạch sẽ gọn gàng. Trên lô đất có rải nhựa đường mới, những thông báo hàng hạ giá dán trên các cửa sổ. Đồ lọc nhớt giá rẻ, hóa chất chống đông giá rẻ, bộ phận phanh được bảo hành, ắc quy xe tải tuổi thọ cao. Trong bãi, xe đậu kín một phần tư. Có những chiếc xe Honda móp méo có ống khói to và bóng đèn trước màu xanh và lốp xe cao su trên bánh bằng crôm. Có những chiếc xe tải nhẹ nghiêng sang một bên vì gãy lò xo. Có những chiếc xe tã đã chạy quá mức hai trăm rưỡi nghìn dặm. Hai chiếc xe nằm cô độc bên nhau ở cuối bãi. Reacher đoán rằng chúng là xe của nhân viên cửa hàng. Họ không được phép đậu xe ở những chỗ quan trọng nằm ở mặt tiền và trung tâm, nhưng họ muốn xe của mình nằm trong tầm mắt nhìn được qua cửa sổ. Một chiếc là chiếc Chevy bốn máy, còn chiếc kia là một chiếc Toyota thể thao nhỏ. Chiếc Chevy có hình những ả đàn bà nằm ngửa bằng crôm trên tấm chắn bùn, vì thế chiếc Toyota còn lại là xe của cô tóc đỏ. Đó là kết luận của Reacher.

Ông bước vào cửa hàng. Máy điều hòa được để rất lạnh và không khí nồng mùi hóa chất. Có chừng nửa tá khách hàng đang xem hàng loanh quanh. Ở mặt trước tiệm bày những kệ chất đầy đồ vật bằng kính và crôm. Mấy thứ trang sức, Reacher nghĩ vậy. Phía sau là những kệ chứa hàng đựng trong các hộp bìa cứng màu đỏ. Đĩa côn, má phanh, ống bộ tản nhiệt, những thứ đại loại như thế, ông nghĩ. Đồ phụ tùng. Ông chưa bao giờ thay phụ tùng xe. Trong quân đội có người làm việc đó cho ông, và từ khi rời quân đội ông chưa từng có xe riêng.

Ở giữa những món hào nhoáng và những món chán ngắt là một khu phục vụ do bốn cái bàn gắn lại với nhau. Có máy tính tiền, máy vi tính và những cuốn sách chỉ dẫn dày cộp. Một tên thanh niên cao khòng đứng sau một trong những chiếc máy vi tính, gã chừng độ trên hai mươi. Không phải một trong đám Reacher đã gặp. Không thuộc số năm tên trong quán bar thể thao. Chỉ là một tên thanh niên bình thường. Gã trông có vẻ là sếp ở đây. Gã đánh chiếc quần yếm màu đỏ. Đồng phục, Reacher nghĩ, nửa thực tiễn, nửa gợi nhắc tới thứ trang phục dành cho một kỹ thuật viên chính trên đường đua Indy 500. Như là một biểu tượng. Như một hứa hẹn ngầm về sự phục vụ nhanh chóng và hiệu quả về mọi vấn đề máy móc xe cộ. Reacher nghĩ gã là tay quản lý. Không phải là chủ cửa hàng. Nếu không đã chẳng lái chiếc Chevy bốn máy. Tên gã được thêu trên ngực trái: Gary. Nhìn gần, gã trông cộc cằn và không sốt sắng.

Reacher nói, “Tôi cần gặp Sandy, cô nhỏ tóc đỏ.”

Gary đáp, “Giờ nó đang làm việc bên trong.”

“Tôi đi vào trong gặp hay cậu sẽ gọi cô ấy cho tôi?”

“Chuyện gì vậy?”

“Chuyện riêng.”

“Nó tới đây để làm việc.”

“Đây là vấn đề pháp lý.”

“Ông không phải là cớm.”

“Tôi làm việc cho một luật sư.”

“Tôi cần xem giấy tờ tùy thân của ông.”

“Cậu không cần đâu, Gary. Cậu cần đi gọi Sandykìa.”

“Tôi không đi được. Hôm nay tôi thiếu người.”

"Cậu có thể gọi điện cho cô ấy. Hay nhắn tin."

Gã Gary chỉ đứng yên. Không làm gì cả. Reacher nhún vai, đi băng qua quầy và tiến thẳng đến cánh cửa phía sau có đề chữ Không phận sự miễn vào. Nó có thể là một phòng làm việc hay một phòng ăn, ông đoán vậy. Không phải là nhà kho. Với một cửa hàng như thế này, hàng hóa được chất thẳng lên các kệ. Không có nhà kho ẩn. Reacher biết các cửa hàng bán lẻ hiện đại hoạt động ra sao. Ông đọc hết những tờ báo người ta để lại trên xe buýt và trong các quán ăn.

Nó là một phòng làm việc, khá nhỏ, có lẽ mỗi chiều mười thước, một cái bàn to, bằng ván ép màu trắng choán gần hết phòng, dính đầy những dấu tay dầu mỡ. Sandy đang ngồi sau bàn, cũng vận quần yếm đỏ. Đồ của cô trông khá hơn bộ đồ của Gary. Một sợi dây nịt thắt chặt ngang eo cô. Dây kéo để hở khoảng hai chục phân. Tên cô được thêu bên ngực trái, trông bắt mắt hơn tên của Gary nhiều. Reacher nghĩ nếu ông làm chủ cửa hàng này, ông sẽ để Sandy đứng quầy và đổi chỗ cho Gary ngồi trong phòng sau, chuyện đó khỏi bàn.

Ông nói, "Chúng ta lại gặp nhau."

Sandy không đáp. Chỉ ngước nhìn ông. Cô ta đang tính toán các hóa đơn. Có một chồng hóa đơn để bên tay trái cô, và một chồng khác bên tay phải. Tay cô cầm một tờ, nó khựng lại nửa chừng trên đường từ chồng này qua chồng kia. Cô trông nhỏ nhắn hơn là Reacher nhớ được, ít lời hơn, bớt hưng phấn hơn, buồn tẻ hơn. Xẹp lép.

Ông nói, "Chúng ta cần nói chuyện, đúng không nhỉ?"

Cô đáp, "Tôi xin lỗi về chuyện đã xảy ra."

"Đừng xin lỗi. Tôi không giận đâu. Tôi chỉ muốn biết đầu đuôi chuyện như thế nào thôi."

"Tôi không biết gì cả."

"Cô biết đấy, Sandy à. Cô có mặt ở đó mà."

Cô ta không nói gì. Chỉ đặt tờ hóa đơn lên chồng ở bên tay phải rồi dùng các ngón tay vuốt nó lại ngay ngắn.

Reacher hỏi, "Ai đã dàn xếp vụ này?"

"Tôi không biết."

"Cô phải biết người nói với cô về nó."

Cô đáp, "Jeb."

"Jeb?"

Cô nói, "Jeb Oliver. Anh ta làm việc ở đây. Đôi khi chúng tôi đi chơi với nhau."

"Hôm nay hắn có ở đây không?"

"Không, anh ta không đến."

Reacher gật đầu. Anh chàng Gary đã nói: Hôm nay tôi thiếu người.

"Tối qua cô có gặp lại hắn không? Sau chuyện đó?"

"Không, tôi chỉ chuồn đi thôi."

"Hắn ở đâu?"

"Tôi không biết. Ở đâu đó với mẹ của anh ta. Tôi không thân với anh ta đến thế."

"Hắn nói với cô thế nào?"

"Anh ấy nói tôi có thể giúp anh ấy một chuyện gì đó anh ta buộc phải làm."

"Chuyện đó vui đến thế à?"

“Tối thứ Hai ở thành phố này thì chuyện gì cũng vui hết. Đi nói chuyện với cái đầu gối cũng vui lắm.”

“Hắn trả cho cô bao nhiêu?”

Sandy không trả lời.

Reacher nói, “Một trò như thế, không ai làm không công cả.”

Cô đáp, “Một trăm đô la.”

“Còn bốn tên kia thì thế nào?”

“Cũng vậy.”

“Bọn nó là ai vậy?”

“Chiến hữu của anh ta.”

“Ai là người nghĩ ra kế hoạch? Cái vụ anh em với nhau?”

“Đó là ý của Jeb. Lẽ ra ông phải vồ lấy tôi. Nhưng ông đã không làm thế.”

“Cô ứng biến giỏi lắm.”

Cô ta hơi mỉm cười, như thể vụ này là một thành công nho nhỏ bất ngờ trong đời sống vốn rất ít biến cố.

Reacher hỏi, “Làm sao bọn cô biết tôi ở đâu mà tìm?”

“Chúng tôi ngồi xe của Jeb, chạy lòng vòng. Kiểu như túc trực sẵn. Rồi thì anh ta nhận lệnh qua di động.”

“Ai gọi cho hắn?”

“Tôi không biết.”

“Chiến hữu của hắn có biết không?”

“Tôi nghĩ là không. Jeb thích biết những chuyện mà không có ai khác biết.”

“Cô cho tôi mượn chiếc xe nhé?”

“Xe của tôi?”

“Tôi cần đi tìm Jeb.”

“Tôi không biết anh ta sống ở đâu?”

“Cái đó để tôi lo. Nhưng tôi cần phương tiện.”

“Tôi không biết.”

Reacher nói, “Tôi đủ tuổi lái xe mà. Tôi đủ tuổi làm nhiều chuyện lắm. Và một số chuyện tôi rất cừ đấy.”

Cô lại thoáng mỉm cười, vì ông đang lặp lại lời cô đã nói trong đêm trước. Cô nhìn lảng đi, rồi quay lại nhìn ông, bẽn lẽn, nhưng tò mò.

Cô hỏi, “Tôi có khá không? Ông biết đấy, tối hôm qua, màn kịch ấy?”

Ông đáp, “Cô rất tuyệt. Tôi đã bận tâm chuyện khác rồi, nếu không chắc tôi đã bỏ rơi trận đấu trong nháy mắt.”

“Ông cần dùng xe tôi trong bao lâu?”

“Thành phố này lớn cỡ nào?”

“Không lớn lắm.”

“Vậy thì không lâu đâu.”

“Vụ này có lớn không?”

"Cô kiếm được một trăm đô. Bốn gã kia cũng vậy. Thế là đã có năm trăm đô. Tôi đoán Jeb có giữ lại năm trăm cho phần mình. Vậy là có ai đó đã bỏ ra một nghìn đô để cho tôi vào nhà thương. Một món cũng lớn đấy chứ. Ít ra là với tôi."

"Bây giờ tôi ước mình đã không dính vào vụ này."

"Cũng ổn rồi mà."

"Tôi có bị rắc rối không?"

Reacher đáp, "Có lẽ có. Nhưng cũng có lẽ không. Chúng ta có thể thỏa thuận. Cô có thể cho tôi mượn chiếc xe và tôi có thể quên hết mọi chuyện về cô."

"Hứa đấy nhé."

Reacher đáp, "Không hậu quả, không trừng phạt."

Cô ta cúi xuống nhặt chiếc ví dưới sàn lên. Lục tìm và lấy ra xâu chìa khóa.

Cô nói, "Chiếc Toyota."

Reacher nói, "Tôi biết. Ở cuối dãy kế chiếc Chevy của Gary."

"Làm sao ông biết điều đó?"

Ông đáp, "Trực giác."

Ông lấy xâu chìa khóa rồi bước ra, đóng cửa lại và quay lại quầy tính tiền. Gary đang nhập sổ cho một gã vừa mua món gì đó không rõ. Reacher đứng vào hàng chờ. Đến được quầy tính tiền sau khoảng hai phút.

Ông nói, "Tôi cần địa chỉ của Jeb Oliver."

Gary hỏi, "Tại sao?"

"Chuyện pháp luật."

"Tôi muốn xem giấy tờ tùy thân của ông."

"Có một âm mưu tội phạm đang xảy ra trong cửa hàng của cậu. Nếu tôi là cậu thì biết càng ít về chuyện đó càng tốt."

"Tôi muốn xem một thứ gì đó."

"Xem nội thất xe cứu thương được hẳn? Cậu sẽ được xem thứ đó lập tức Gary à, trừ phi đưa tôi địa chỉ của Jeb Oliver."

Gã thanh niên im lặng giây lát. Liếc qua vai Reacher, nhìn dòng người đang xếp hàng sau lưng ông. Có vẻ như quyết định không muốn rơi vào cuộc chiến gã tự biết không thắng nổi trong khi có cả đám người đang nhìn. Vì thế, gã kéo ngăn tủ lấy ra một tập hồ sơ và ghi lại địa chỉ lên một mảnh giấy xé ra từ một tập ghi chép có lôgô một công ty sản xuất bộ phận lọc dầu.

Gã nói, "Từ đây chạy về phía Bắc chừng năm dặm."

Reacher nói, "Cám ơn," và nhận lấy mảnh giấy.

Chiếc Toyota của cô nàng tóc đỏ nổ máy ngay khi ông vừa vặn khóa. Reacher cứ để máy nổ và đẩy chiếc ghế ra sau, chỉnh kính chiếu hậu.

Cài dây an toàn và để mảnh giấy dán vào bảng đồng hồ chỉ dẫn trước mặt. Làm thế ông không nhìn thấy đồng hồ đo tốc độ, nhưng ông không quan tâm đến bất kỳ thông tin gì nó có thể cung cấp. Ông chỉ quan tâm mỗi một điều là còn bao nhiêu xăng ở trong bình, và có vẻ như thừa xăng cho năm dặm đi và năm dặm về.

Địa chỉ của Jeb Oliver chỉ là một số nhà trên một tuyến thư nông thôn. Dễ tìm hơn là một con đường có tên, như là đường Cây Du hay đại lộ Cây Thích. Theo kinh nghiệm của Reacher, ở một số thành phố số đường được đặt theo tên cây còn nhiều hơn cả số cây nữa.

Ông lái ra khỏi bãi đậu xe và đi về hướng Bắc đến giao lộ. Có cả rừng bảng hiệu chỉ dẫn như thường lệ. Ông thấy số hiệu tuyến mình đang cần tìm. Nó sẽ là một khúc quanh gắt, về phía phải rồi qua trái. Hướng Đông, rồi qua hướng Bắc. Chiếc xe nhỏ chạy rất ổn. Nó hơi cao so với bề ngang, điều này làm nó hơi chông chênh khi gặp những khúc cua. Nhưng nó không lật. Có một bộ máy nhỏ làm việc rất chuyên cần. Bên trong xe nồng mùi nước hoa.

Đoạn rẽ từ Đông sang Tây của khúc quanh có vẻ là một con đường xuyên hạt chính. Nhưng sau lối rẽ về phía Bắc thì mặt đường hẹp lại và lề đường trở nên gập ghềnh. Hai bên đường là đất trồng trọt. Một vụ đông gì đó được trồng thành những khoảng tròn khổng lồ. Những vòi tưới cây xoay từ từ. Những góc xa, nơi những vòi tưới không tưới đến thì không trồng gì và còn đầy sỏi đá. So những khoảng tròn trồng được với mỗi luống vuông thì diện tích bỏ phí là nhiều hơn hai mươi mốt phần trăm, nhưng Reacher đoán rằng đó có thể là cách xử lý hiệu quả ở những nơi mà đất thì có quá nhiều mà dụng cụ tiêu tưới thì không nhiều như vậy.

Ông lái thêm bốn dặm đi xuyên qua những khoảnh ruộng và chạy ngang nửa chục những nhánh đường đất ở đầu có đặt thùng thư. Những thùng thư được sơn số và những con đường đất dẫn về phía Tây và phía Đông đến những nông trại nhỏ nằm tít bên trong, có khi cách đường chính tới hai trăm thước. Ông đọc những con số và giảm tốc độ trước khi đến nhà Oliver. Nó cũng có một thùng thư như những ngôi nhà khác, đặt trên một cột trụ làm bằng hai khối bê tông hình số 8 chồng lên nhau. Con số được sơn màu trắng lên một tấm ván hình chữ nhật đã bạc màu nắng mưa, được cột vào khối bê tông. Con đường đất rất hẹp với hai rãnh bùn ôm lấy sống đường phủ cỏ gồ lên ở giữa. Có những dấu bánh xe rất rõ trong bùn. Những dấu mới nguyên, rộng, đầy đe dọa, của một chiếc xe tải lớn. Không phải loại lốp xe mua ở chỗ 99 đô la cho bốn chiếc.

Reacher rẽ chiếc Toyota vào và chạy xuôi xuống con đường đất. Ở cuối đường, ông thấy một nông trại bằng ván ghép với một nhà kho phía sau và một chiếc xe tải nhỏ màu đỏ, sạch sẽ đậu kế bên. Đầu xe tải quay ra ngoài và nó có cái lưới hút khí cho bộ tản nhiệt bằng crôm đồ sộ. Reacher đoán rằng đó là một chiếc Dodge Ram. Ông đậu xe lại trước chiếc xe tải và xuống xe. Ngôi nhà và cái nhà kho đã có khoảng trăm năm, còn chiếc xe tải thì chỉ chừng một tháng. Nó có động cơ Hemi rất to, và một buồng lái rộng, bốn cầu bánh, và những bánh xe rất lớn. Chắc hẳn nó có giá trị hơn cái nhà được bảo trì thật tệ kia, chỉ thêm một mùa đông nữa chắc sẽ biết thế nào là nguy cấp. Cái nhà kho cũng không khá gì hơn. Nhưng nó có những móc sắt mới trên các cánh cửa với một chiếc khóa xe đạp hình chữ U xỏ qua.

Không có tiếng động nào cả ngoài tiếng rít xa xa của làn nước được phun ra từ những vòi tưới xoay từ từ trên các khoảnh ruộng. Không một hoạt động nào hết. Không có xe cộ trên đường. Không có tiếng chó sủa. Không gian vắng lặng và nồng mùi phân bón và đất. Reacher bước đến cửa trước và đập hai lần bằng lòng bàn tay. Không hồi đáp. Ông thử đập lần nữa. Không hồi đáp. Ông đi vòng ra sau nhà và thấy một người đàn bà đang ngồi trên một chiếc ghế đu bên hiên. Bà ta gầy và nhăn nheo, mặc một chiếc váy hoa bạc màu, tay cầm một cái chai đựng một thứ nước gì đó màu vàng. Bà có lẽ khoảng năm mươi, nhưng trông bà có thể coi là bảy mươi, hay chỉ bốn mươi nếu chịu tắm táp và ngủ một giấc ngon. Bà co một chân ngồi khoanh lại và dùng chân kia đẩy chiếc ghế lắc nhè nhẹ. Bà không mang giày.

Bà ta hỏi, “Ông muốn gì?”

Reacher đáp, “Jeb.”

“Không có ở đây.”

“Cũng không có mặt ở chỗ làm.”

“Tôi biết rồi.”

“Vậy hắn đâu rồi?”

“Làm sao tôi biết được?”

“Bà là mẹ của hắn à?”

“Phải. Ông nghĩ là tôi giấu nó ở đây à? Cứ việc đi tìm đi.”

Reacher không nói gì. Người đàn bà nhìn ông và chân đẩy cái ghế đung đưa, đung đưa. Cái chai nằm yên trên đùi bà ta.

Bà nói, "Tôi bảo thật đấy. Lục soát cái nhà khốn kiếp này đi."

"Tôi tin lời bà rồi."

"Tại sao tin?"

"Vì nếu bà mời tôi soát nhà thì có nghĩa là hắn không có ở trong đó."

"Như tôi đã nói rồi. Jeb không có ở đây."

"Còn cái nhà kho kia thì sao?"

"Kho được khóa từ bên ngoài. Chỉ có một chìa thôi và nó cầm."

Reacher không nói gì.

Bà ta nói tiếp, "Nó đi mất rồi. Biến mất rồi."

"Biến mất?"

"Chỉ tạm thời thôi, hy vọng thế."

"Đó có phải là xe của hắn không?"

Người đàn bà gật đầu. Nhấp một ngụm nhỏ từ cái chai.

Reacher nói, "Vậy hắn đi bộ à?"

"Có người đến đón. Một người bạn."

"Khi nào?"

"Khuya qua."

"Đi đâu vậy?"

"Tôi không biết."

"Bà đoán thử xem."

Người đàn bà nhún vai, đẩy ghế, nhấp rượu.

Bà nói, "Đi xa lắm, chắc vậy. Nó có bạn bè khắp nơi. California, có lẽ vậy. Hay Arizona. Hay Texas. HayMexico."

Reacher hỏi, "Chuyến đi có được định trước không?"

Người đàn bà lau cái cổ chai vào gấu váy rồi giơ chai rượu ra cho ông. Ông lắc đầu. Ngồi xuống bậc cấp của hiên nhà. Lớp gỗ cũ nghiến cọt kẹt một tiếng dưới sức nặng của ông. Chiếc ghế tiếp tục đong đưa. Không gian gần như im ắng. Gần như thôi, chứ không hoàn toàn. Có một tiếng động nhỏ vang lên từ chiếc ghế mỗi khi xong một vòng đu, và một tiếng rắc nhỏ từ ván sàn khi nó bắt đầu quay trở lại. Reacher có thể ngửi thấy mùi mốc meo từ những tấm đệm, và mùi rượu mạnh từ cái chai.

Người đàn bà nói, "Lật tẩy luôn cho rồi, mặc xác anh là ai. Tối qua Jeb đi khập khiễng về nhà, mũi thì bị gãy. Và tôi nghĩ rằng anh là người đập gãy mũi nó."

"Tại sao?"

"Còn ai khác đến tìm nó đây? Tôi đoán nó đã làm một chuyện gì đó nhưng không thành."

Reacher không nói gì.

Người đàn bà nói tiếp, "Nên nó bỏ trốn. Thằng chết nhát."

"Tối qua hắn có gọi cho ai không? Hay có ai đó gọi cho hắn?"

"Làm sao tôi biết được? Nó gọi cả nghìn cú mỗi ngày, nó nhận cả nghìn cú mỗi ngày. Cái điện thoại di động là vật quý báu nhất trong đời nó. Chỉ sau mỗi chiếc xe thôi."

"Bà có thấy người đến đón hắn không?"

"Một người nào đó ngồi trong xe. Hắn chờ trên đường chính. Không đi xuống đường mòn. Tôi không thấy được gì nhiều. Trời tối quá. Đèn trắng đằng trước, đèn đỏ đằng sau, xe nào chả vậy."

Reacher gật đầu. Ông đã thấy chỉ có một kiểu lốp xe in trên bùn, của chiếc xe tải lớn. Chiếc xe đã chờ trên đường chắc hẳn là một chiếc xe con, quá thấp nên không thể chạy xuống con đường đất của nông trại.

"Hắn có nói là sẽ đi trong bao lâu không?"

Người đàn bà chỉ lắc đầu.

"Hắn có sợ hãi điều gì không?"

"Nó kiểu như xìu hẳn xuống. Xẹp lép."

Xẹp lép. Như em tóc đỏ trong cửa hàng phụ tùng xe hơi vậy.

Reacher nói, "Được rồi. Cám ơn bà."

"Anh đi à?"

Reacher đáp, "Vâng." Ông quay trở lại lối cũ, nghe tiếng chiếc ghế di chuyển, nghe tiếng rít của vòi tưới. Ông lùi chiếc Toyota ra đến con đường, bẻ lái chạy về hướng Nam.

Ông đậu chiếc Toyota kế chiếc Chevy rồi đi vào cửa hàng. Gary vẫn đứng sau máy tính tiền. Reacher mặc kệ gã và đi thẳng đến cánh cửa Không phận sự miễn vào. Cô nàng tóc đỏ vẫn ngồi sau bàn.

Cô ta gần như đã làm xong mớ hóa đơn. Chồng bên tay phải cô vun cao, và chồng bên tay trái chỉ còn có một tờ thôi. Cô không làm gì với nó hết. Cô đang ngồi dựa ra sau lưng ghế, không muốn làm cho xong, không muốn trở lại với mọi người. Hay với Gary.

Reacher đặt chùm chìa khóa xe lên bàn.

Ông nói, "Cám ơn đã cho tôi mượn xe."

Cô ta hỏi, "Ông có tìm thấy anh ta không?"

"Hắn chuồn rồi."

Cô không nói gì.

"Trông cô mệt mỏi quá."

Cô không nói gì.

"Có vẻ như cô hết hơi rồi vậy. Hết lanh lợi. Hết hào hứng."

"Thì sao?"

"Tối qua cô hăng hái lắm."

"Tôi đang làm việc."

"Tối qua cô cũng làm việc cơ mà. Cô được trả công còn gì nữa."

"Ông đã nói sẽ quên hết mọi chuyện mà."

"Tôi quên hết rồi. Vui sống nhé, Sandy."

Cô nhìn ông một thoáng.

Cô nói, "Chúc ông cũng vậy, Jimmy Reese."

Ông quay ra, đóng cửa lại rồi bước ra ngoài. Cuốc bộ về hướng Nam, trở lại thị trấn.

Có bốn người trong văn phòng của Helen Rodin khi ông đến đó. Helen và ba người lạ. Một người trong đám họ mặc một bộ đồ đắt tiền. Ông ta ngồi ở ghế của Helen, sau chiếc bàn. Cô đang đứng nói cạnh ông ta, đầu cô cúi xuống. Không khí như một cuộc họp khẩn. Hai người lạ kia đang đứng gần cửa sổ, như thể họ đang chờ, như thể họ sắp đến phiên. Một người đàn ông, một người phụ nữ. Người đàn bà có mái tóc đen dài và mang kính. Người đàn ông không mang kính mà cũng không có tóc. Cả hai ăn vận bình thường. Cả hai có mang bảng tên thật lớn trên ve áo. Người đàn bà tên Mary Mason, theo sau là một lô chữ cái hẳn là chức vị trong y khoa. Người đàn ông tên Warren Niebuhr với những chữ y như thế. Họ là các bác sĩ, Reacher đoán vậy, chắc là bác sĩ tâm thần. Những cái bảng tên làm họ trông giống như vừa bị lôi ra khỏi một phòng hội nghị. Nhưng họ không có vẻ gì là buồn phiền về chuyện đó.

Helen ngước lên nhìn.

Cô nói, "Thưa quý vị, đây là ông Jack Reacher. Điều tra viên của tôi bỏ việc và ông Reacher đồng ý thế chân ông ta."

Reacher nghĩ, Giờ tôi mới hay đấy. Nhưng ông không nói gì. Rồi Helen chỉ tay vào người ngồi trên ghế của mình, hãnh diện nói.

"Đây là Alan Danuta. Ông là một luật sư chuyên lo về những vấn đề của cựu chiến binh. Đến từ Washington. Có lẽ là người giỏi nhất ở đó."

Reacher nói với ông ta, "Ông đến đây nhanh nhỉ."

Ông ta đáp, "Tôi phải làm thế thôi. Hôm nay là ngày quyết định đối với ông Barr."

Helen nói, "Chúng ta sẽ cùng đến bệnh viện. Các bác sĩ cho biết anh ta đã sẵn sàng. Tôi cứ hy vọng rằng ông Alan sẽ cho ý kiến qua điện thoại hay e-mail, nhưng ông đã bay đến ngay."

Danuta nói, "Như thế tiện hơn cho tôi."

Helen nói, "Không, tôi gặp may. Rồi còn may hơn nữa, vì có một cuộc hội thảo về tâm thần ở Bloomington trong suốt tuần. Bác sĩ Mason và bác sĩ Niebuhr lái xe đến ngay."

Bác sĩ Mason nói, "Tôi chuyên về tình trạng mất trí nhớ."

Bác sĩ Niebuhr nói, "Tôi thì chuyên về tình trạng cưỡng bức. Những vấn đề về sự lệ thuộc trong tâm trí của tội phạm, và vân vân."

Helen nói, "Vậy đây là đội hình của chúng ta."

Reacher hỏi, "Em gái anh ta thế nào rồi?"

"Cô ấy đã ở đó rồi."

"Chúng ta cần thảo luận."

"Nói riêng với tôi?"

"Chỉ một lát thôi."

Cô ra dấu xin phép với mọi người và dẫn Reacher ra phòng ngoài.

Cô hỏi, "Ông có tin gì mới không?"

13. Chương 06 Phần 2

"Cô nàng đó và bốn tên kia được một gã bạn của họ tên là Jeb Oliver điều động. Hắn trả cho mỗi người một trăm đô la. Tôi nghĩ là hắn được năm trăm cho riêng phần mình. Tôi đến nhà của hắn, nhưng hắn đã chuồn mất."

“Chuồn đi đâu?”

“Không ai biết. Hắn được một tên lái xe đến đón.”

“Hắn là ai?”

“Hắn làm việc cùng cửa hàng với cô nàng kia. Nhưng hắn còn là một tay bán ma túy cỏ con.”

“Thật à?”

Reacher gật đầu. “Có một cái nhà kho nằm sau căn nhà khóa bằng một ổ khóa đắt tiền. Có lẽ đó là nơi điều chế, hay là nơi chứa đồ. Hắn lúc nào cũng gọi điện thoại di động. Hắn có một chiếc xe tải giá trị gấp đôi tiền lương một năm của một nhân viên bán hàng. Và hắn đang sống với mẹ hắn.”

“Điều đó chứng minh được gì?”

“Những tay buôn ma túy thường sống với mẹ nhiều hơn những người bình thường. Tôi đọc điều này trên báo.”

“Tại sao?”

“Chúng thường có tiền án vặt. Chúng không thể thoát khỏi những cuộc kiểm tra lý lịch mà các chủ nhà thường làm trước khi cho thuê nhà.”

Helen không nói gì.

Reacher nói, “Tối qua cả bọn đều phê. Cả sáu đứa. Chắc hẳn là phê Speed [21], xét bộ dạng của con bé đó hôm nay thì biết. Nó khác hẳn. Xuống sắc lắm, như tình trạng sau khi dùng amphetamine.”

[21]: Tiếng lóng chỉ amphetamine - thuốc kích thích tổng hợp.

“Tụi nó dùng thuốc à? Vậy thì ông may mắn đấy.”

Reacher lắc đầu. “Muốn nện nhau với tôi, thì tốt nhất nên chọn thuốc giảm đau.”

“Chuyện này sẽ dẫn chúng ta đến đâu?”

“Hãy nhìn nó theo quan điểm của Jeb Oliver. Hắn làm một chuyện gì đó cho một người nào đó. Một phần vì công việc, phần thì vì ơn nghĩa. Có giá một nghìn đô. Hắn hẳn phải làm cho một ai đó có vị trí rất cao ở một trong những mối làm ăn của hắn. Và chắc chắn không phải cho tay quản lý cửa hàng phụ tùng xe hơi.”

“Thế ông nghĩ là James Barr có dính líu với một tay buôn ma túy à?”

“Chưa chắc đã dính líu. Nhưng có lẽ hắn bị một tên ép buộc vì lý do nào đó không rõ.”

Helen nói, “Điều này làm tăng thêm độ rủi ro.”

Reacher đáp, “Chút thôi.”

“Chúng ta nên làm gì đây?”

“Chúng ta nên đến bệnh viện. Để bác sĩ Mason tìm hiểu xem Barr có giả vờ mất trí không. Nếu có, thì cách nhanh nhất để giải quyết mọi chuyện là nện hắn cho đến khi nào chịu nói ra sự thật.”

“Nếu anh ta không giả vờ thì sao?”

“Thì sẽ có những biện pháp khác.”

“Chẳng hạn?”

Reacher đáp, “Sẽ nói sau. Hãy nghe các bác sĩ tâm lý nói gì đã.”

Helen Rodin đến bệnh viện bằng chiếc Saturn của cô, luật sư Alan Danuta ngồi bên cạnh ở ghế trước và Reacher nằm ườn ra ở băng ghế sau. Mason và Niebuhr theo sau cô trong chiếc Taurus mà họ thuê buổi sáng hôm đó ở Bloomington. Họ đậu kế bên nhau trong bãi đậu xe lớn dành cho khách thăm, và năm người ra khỏi xe, đứng giây lát rồi cùng đi về phía cửa chính của tòa nhà.

Grigor Linsky nhìn theo họ đi vào. Gã ở đầu bên kia bãi đậu xe, cách năm mươi bộ, ngồi trong chiếc Cadillac mà bà mẹ của Jeb Oliver đã thấy trong bóng đêm hôm trước. Gã để máy xe nổ và bấm điện thoại di động. The Zec trả lời ngay ở hồi chuông đầu tiên.

Lão hỏi, "Gì vậy?"

Linsky đáp, "Thằng lính rất khá. Hắn đã đến nhà thằng nhóc rồi."

"Rồi sao?"

"Không có chuyện gì cả. Thằng nhóc không còn ở đó."

"Vậy nó ở đâu?"

"Phân phối rồi."

"Cụ thể?"

"Đầu và hai tay của nó nằm dưới sông. Phần còn lại nằm dưới tám thước đá nghiền trên đoạn đường số Một mới."

"Giờ tình hình ra sao?"

"Thằng lính và con luật sư đang ở bệnh viện. Với ba đứa khác. Một luật sư và hai bác sĩ, em nghĩ vậy. Để kiếm luật sư chuyên biệt và các nhân chứng chuyên ngành."

"Chúng ta có dễ thở không?"

"Chúng ta êm mà. Tụi nó sẽ phải cố gắng. Như anh biết đó, hệ thống ở đây là thế. Nhưng tụi nó sẽ không làm nên cơm cháo gì đâu."

The Zec nói, "Nhớ đảm bảo cho điều đó."

Bệnh viện nằm ở rìa ngoài của thành phố và do đó tương đối rộng rãi. Rõ ràng là không có hạn chế gì về đất đai. Reacher nghĩ, chỉ có sự hạn chế ngân sách của hạt đã giới hạn tòa nhà chỉ còn là bê tông thô và cao sáu tầng. Bê tông được sơn trắng bên trong và ngoài, và các tầng lầu khá thấp. Nhưng ngoài những điều đó ra, nó cũng giống với mọi bệnh viện khác. Và nó cũng có mùi giống mọi bệnh viện khác. Suy rã, tẩy uế, bệnh hoạn. Reacher rất ghét bệnh viện. Ông đi theo bốn người kia xuống một hành lang sáng và dài dẫn đến thang máy. Hai vị bác sĩ tâm lý dẫn đường. Trông họ thoải mái như ở nhà vậy. Helen Rodin và Alan Danuta theo sát họ. Họ bước cạnh nhau và trò chuyện. Hai vị bác sĩ tâm lý đến cửa thang máy và Niebuhr bấm nút. Những người kia bước vào đứng sau lưng ông. Helen Rodin quay ra và ngăn Reacher lại trước khi ông bắt kịp họ. Cô bước đến gần ông và nói thầm.

"Cái tên Eileen Hutton có ý nghĩa gì với ông không?"

"Sao vậy?"

"Cha tôi gửi fax danh sách nhân chứng mới. Ông ấy có thêm tên bà này vào."

Reacher không nói gì.

Helen nói, "Hình như bà ta là người trong quân đội. Ông có biết bà ta không?"

"Tôi biết được ư?"

Helen bước tới gần hơn và quay lưng lại với những người khác.

Cô nói nhỏ, "Tôi cần biết những gì bà ta biết."

Reacher nghĩ, Cái này chỉ làm rắc rối thêm.

Ông nói, "Hồi đó bà ấy là công tố viên."

"Hồi nào? Mười bốn năm trước à?"

"Đúng vậy."

“Vậy bà ta biết đến đâu?”

“Tôi nghĩ hiện giờ bà ta đang làm việc ở Lầu năm góc.”

“Bà ta biết đến đâu, hả ông Reacher?”

Ông nhìn lảng đi.

“Bà ta biết hết,” ông nói.

“Làm sao mà biết? Ông chưa bao giờ léng phéng đến gần tòa án mà.”

“Quả có thế.”

“Thế thì làm sao bà ta biết?”

“Bởi vì tôi ngủ với bà ấy.”

Cô trợn mắt nhìn ông. “Hy vọng là ông đang đùa.”

“Tôi không đùa.”

“Ông đã kể cho bà ta nghe tất cả à?”

“Lúc ấy chúng tôi đang cặp với nhau. Tôi kể cho bà ấy nghe mọi chuyện là điều tự nhiên. Chúng tôi cùng một phe mà.”

“Chỉ là hai người cô đơn trong sa mạc.”

“Chúng tôi trải qua một thời gian rất tuyệt. Ba tháng. Hồi đó bà ấy là một người dễ thương. Chắc hẳn lúc này vẫn vậy. Ngày đó tôi rất thích bà ấy.”

“Như thế là hơi nhiều so với những gì tôi cần biết, Reacher à.”

Ông không nói gì.

Helen nói, “Giờ thì việc này vượt khỏi tầm kiểm soát quá nhiều rồi.”

“Bà ta không thể sử dụng những điều bà ta có được. Thậm chí ít hơn cả tôi. Nó vẫn là thông tin mật và bà ta vẫn còn trong quân đội.”

Helen Rodin không nói gì.

Reacher nói, “Tin điều đó đi.”

“Vậy thì tại sao bà ta lại có tên trong cái danh sách khốn khiếp ấy?”

Reacher nói, “Đó là lỗi của tôi. Tôi nhắc đến Lầu năm góc khi nói chuyện với cha cô. Lúc tôi không thể hiểu vì sao tên tôi lại được nhắc đến. Chắc hẳn ông ta đã truy hỏi loanh quanh. Tôi cũng đã nghĩ ông ta có thể làm thế.”

“Nếu bà ta nói thì mọi chuyện sẽ chấm dứt trước khi nó bắt đầu.”

“Bà ta không thể nói.”

“Có lẽ bà ta có thể nói. Có lẽ bà ta sẽ nói. Đâu ai biết được quân đội sẽ làm cái khỉ gì?”

Chuông thang máy reo lên và đám người dồn đến cánh cửa gần hơn.

Helen nói, “Ông sẽ phải nói chuyện với bà ta. Bà ta sẽ đến đây để cung khai. Ông sẽ phải tìm hiểu những gì bà ta định nói.”

“Chắc giờ bà ta là tướng một sao. Tôi không thể bắt bà ta nói với mình bất cứ điều gì.”

Helen nói, “Tìm cách đi. Hãy khai thác những kỷ niệm ngày xưa.”

“Có lẽ tôi không muốn làm điều đó. Bà ấy và tôi vẫn cùng phe, nhớ đấy. Trong những chuyện dính đến chuyên viên E-4 James Barr.”

Helen quay đi, rồi bước vào thang máy.

Thang máy mở ra ở khách sảnh tầng sáu bằng xi măng sơn, một cánh cửa kim loại và kính dẫn vào một buồng nén khí an ninh. Đằng sau cánh cửa, Reacher có thể thấy những bảng chỉ dẫn đến một khu chăm sóc đặc biệt và hai phòng cách ly, một của nam và một của nữ, hai phòng bệnh thường và một phòng hộ sinh. Reacher đoán toàn bộ tầng sáu được chính phủ tài trợ. Nó không phải một nơi thoải mái gì. Nó là một sự kết hợp hoàn hảo giữa nhà tù và bệnh viện, mà cả hai thành tố đều không thú vị gì.

Một tay mặc đồng phục của Ủy ban trừng giới gặp cả nhóm ở bàn tiếp tân. Mọi người bị lục soát và phải ký vào giấy chịu trách nhiệm pháp lý. Sau đó một bác sĩ đến và đưa họ vào một sảnh đợi nhỏ. Anh ta là một người có vẻ mệt mỏi, trạc khoảng ba mươi, và sảnh đợi có những chiếc ghế bằng thép ống và nhựa xanh lá cây. Trông như chúng đã bị tước ra từ những chiếc Chevrolet của thập niên 50.

Tay bác sĩ nói, "Barr đã thức và khá tỉnh táo. Chúng tôi xếp hắn vào loại bệnh nhân tâm thần ổn định, nhưng điều đó không có nghĩa là hắn khỏe mạnh. Vì thế, hôm nay chúng tôi giới hạn số lượng khách thăm, tối đa là hai người trong một lúc và chúng tôi muốn họ càng ngắn gọn càng tốt."

Reacher thấy Helen Rodin mỉm cười, và ông hiểu vì sao. Cảnh sát sẽ luôn đến từng cặp hai người và do đó nếu Helen có mặt với tư cách luật sư của bị cáo sẽ thành ba người một lúc. Nghĩa là lệnh cấm của bác sĩ đang giúp cô có một ngày gặp-riêng-luật-sư.

Tay bác sĩ nói, "Cô em đang ở bên hắn. Tốt hơn là quý vị chờ cho tới khi họ xong việc rồi hẵng vào."

Vị bác sĩ để họ ở lại đó và Helen nói, "Tôi sẽ vào trước, một mình. Tôi cần phải giới thiệu mình và được sự chấp thuận đại diện cho anh ta. Sau đó tôi nghĩ nên để bác sĩ Mason gặp anh ta. Rồi chúng ta sẽ quyết định làm điều gì kế tiếp tùy thuộc vào những kết luận của bà."

Cô nói nhanh. Reacher nhận thấy cô hơi lo lắng. Hơi căng thẳng. Tất cả bọn họ đều có thể, trừ ông ra. Không có ai trong bọn họ, trừ ông ra, từng gặp James Barr trước đây. Barr đã trở thành một cái đích chưa xác định đối với từng người trong bọn họ, mỗi người một cách. Hắn là thân chủ của Helen, mặc dù chưa chắc đã là một thân chủ cô ưa lắm. Hắn là một đối tượng để nghiên cứu đối với Mason và Niebuhr. Có thể là đề tài của những báo cáo khoa học sau này, thậm chí là của tiếng tăm và uy tín. Có thể hắn là một hiện tượng đang chờ được đặt tên. Hội chứng Barr. Với Alan Danuta cũng thế. Có thể đối với ông ta, toàn bộ vụ này chỉ là một tiền lệ ở cấp Tòa án Tối cao sẽ được đem ra tranh cãi. Một chương trong sách giáo khoa. Một khóa học trong trường luật. Tiểu bang Indiana kiện Barr. Barr kiện chính quyền Hoa Kỳ. Họ đều đầu tư vào một kẻ mà họ chưa từng nhìn thấy.

Mỗi người chọn một chiếc ghế nhựa màu xanh và ngồi xuống. Sảnh đợi nhỏ xíu nồng mùi chlorine tẩy trùng và im ắng. Không một tiếng động nào ngoài tiếng nước chảy yếu ớt trong ống nước và tiếng rung động xa vắng của một chiếc máy trong một căn phòng khác. Không ai nói gì nhưng dường như mọi người đều hiểu họ không tránh được một quãng thời gian chờ đợi lâu dài. Nóng lòng cũng chẳng ích gì. Reacher ngồi đối diện Mary Mason, ông quan sát bà. Bà tương đối trẻ, so với tuổi của một chuyên gia. Bà có vẻ thân thiện và cởi mở. Bà đã chọn cặp kính gọng thật to để dễ nhìn thấy mắt bà. Đôi mắt bà trông hiền từ, thân thiện và làm người đối diện yên tâm. Bao nhiêu phần trăm là do thói quen nghề nghiệp và bao nhiêu phần trăm là thật thì Reacher không biết.

Ông hỏi bà, "Bà làm việc này như thế nào?"

Bà đáp, "Việc thẩm định ư? Xuất phát điểm, tôi giả thiết rằng nó có khả năng là thật nhiều hơn. Một chấn thương não đủ để hai ngày mê man thì hầu như luôn luôn gây ra mất trí nhớ. Điều này đã được xác nhận từ lâu rồi. Sau đó tôi chỉ việc quan sát bệnh nhân. Những bệnh nhân thật sự mất trí nhớ rất bối rối vì tình trạng của mình. Họ mất định hướng và sợ hãi. Người ta có thể thấy họ thật cố gắng nhớ lại. Họ muốn nhớ lại. Những kẻ giả vờ thì khác hẳn. Ông có thể thấy họ tránh né các ngày quan trọng. Họ nhìn tránh qua những ngày ấy, trong đầu họ. Thậm chí có khi nhìn tránh đi thực sự nữa. Thường có một số ngôn ngữ cử chỉ đặc biệt dễ nhận thấy."

Reacher nói, "Nghe có vẻ rất chủ quan."

Mason gật đầu, "Nói chung là chủ quan. Rất khó chứng minh căn bệnh là giả. Người ta có thể sử dụng kỹ thuật nội soi cắt lớp não để chỉ ra hoạt động não khác nhau, nhưng diễn giải kết quả chụp ra sao vẫn là chủ

quan. Nhiều khi thôi miên cũng có ích, nhưng nhìn chung thì các tòa án sợ việc thôi miên. Vì thế, vâng, đây hoàn toàn là chuyện phỏng đoán, chỉ thế thôi."

"Bên khởi tố thuê ai vậy?"

"Một ai đó giống y như tôi. Tôi đã từng làm việc cho cả hai phía."

"Vậy rốt cuộc là vấn đề quan điểm à?"

Mason lại gật đầu. "Thường thì chỉ là xem người nào có nhiều chữ cái theo sau tên của họ hơn. Đó là bên mà bồi thẩm đoàn hưởng ứng."

"Bà có rất nhiều chữ cái."

Mason đáp, "Nhiều hơn hầu hết những người khác."

"Hắn sẽ quên chừng bao nhiêu?"

"Vài ngày, ít nhất là vậy. Nếu chấn thương xảy ra vào thứ Bảy, tôi sẽ rất ngạc nhiên nếu hắn nhớ bất cứ điều gì sau ngày thứ Tư. Trước đó sẽ là một khoảng mờ dài cũng chừng ấy ngày trong đó hắn nhớ một số điều và quên một số điều khác. Nhưng đó chỉ là tối thiểu. Tôi đã thấy những trường hợp quên mất nhiều tháng, đôi khi sau cả những chấn động, thậm chí chưa bị hôn mê."

"Liệu có nhớ lại điều gì không?"

"Có thể có vài điều từ khoảng mờ ban đầu. Hắn có thể lần ngược trở lại từ điều sau cùng nhớ được qua vài ngày trước đó. Hắn có thể nhớ ra được một vài sự kiện trước kia. Từ đó lần tới trước, hắn sẽ bị giới hạn nhiều hơn. Nếu hắn nhớ được bữa ăn trưa sau cùng, thì rốt cuộc hắn có thể nhớ đến cả bữa ăn tối. Nếu hắn nhớ mình đi xem phim, thì rốt cuộc hắn có thể nhớ lại việc lái xe về nhà. Nhưng sẽ có một ranh giới xác định ở đâu đó. Thường gặp nhất là đêm cuối cùng mà hắn ý thức được khi hắn đi ngủ."

"Hắn sẽ nhớ chuyện mười bốn năm về trước chứ?"

Mason gật đầu, "Trí nhớ dài hạn của hắn nói chung sẽ không bị hỏng. Có vẻ như khái niệm "dài hạn" đối với mỗi người lại khác nhau, bởi đây có vẻ hoàn toàn là chuyện trao đổi tế bào theo nghĩa đen từ một phần của não đến một phần khác của não, và không có hai bộ não nào giống y như nhau. Sinh lý con người vẫn chưa được hiểu hết. Giờ đây người ta thích so sánh với máy vi tính, nhưng điều đó hoàn toàn sai lầm. Đây không giống như ổ cứng và bộ nhớ RAM. Bộ não là hoàn toàn hữu cơ. Nó giống như việc ném một túi táo xuống cầu thang vậy. Một số trái bị giập, một số trái thì không. Nhưng tôi cho rằng mười bốn năm có thể coi là dài hạn đối với bất cứ ai."

Phòng đợi im ắng trở lại. Reacher lắng nghe tiếng máy ì ầm từ xa vẳng tới. Ông đoán đó là nhịp đập từ một cái máy đang ghi lại, hay đang kích thích cho tim đập. Nó chạy ở mức bảy mươi nhịp trong một phút. Tiếng động khá êm ả. Ông thích nó. Rồi một cánh cửa hé mở ở đoạn giữa một nhánh hành lang và Rosemary Barr bước ra. Cô đã tắm, tóc đã chải nhưng vẫn có vẻ gầy gò, mệt mỏi, mất ngủ và trông già hơn hôm trước đến chục tuổi. Cô đứng yên một thoáng rồi nhìn quanh, chậm chạp bước đến sảnh đợi. Helen Rodin đứng dậy bước đến gặp cô ở giữa đường. Họ đứng bên nhau, thấp giọng trò chuyện. Reacher không thể nghe họ nói gì với nhau. Một bản báo cáo tiến độ hai chiều, ông nghĩ, y tế trước, pháp lý sau. Rồi Helen khoác tay Rosemary và dẫn cô ra chỗ mọi người. Rosemary nhìn hai vị bác sĩ, rồi Alan Danuta và Reacher. Cô im lặng. Rồi cô bước đến bàn bảo vệ, một mình, không nhìn lại.

Niebuhr nói, "Phản xạ lảng tránh. Tất cả chúng ta đến đây để soi mói anh cô ấy, về mặt sinh lý, tâm lý, luật pháp cũng như ẩn dụ. Đó là sự xâm nhập và nó không thú vị chút nào. Và thừa nhận chúng ta có nghĩa là thừa nhận nguy cơ bị kết án của anh cô ấy."

Reacher nói, "Có lẽ chỉ vì cô ấy mệt quá thôi."

Helen nói, "Tôi sẽ vào gặp anh ta bây giờ."

Cô đi trở lại hành lang và bước vào căn phòng mà Rosemary vừa bước ra. Reacher nhìn theo cô cho đến khi cánh cửa đóng lại. Rồi ông quay sang Niebuhr.

"Ông có thấy chuyện thế này bao giờ chưa?"

“Tình trạng bị cưỡng bách? Thế ông gặp tình trạng này chưa?”

Reacher mỉm cười. Mọi chuyên gia tâm lý mà ông đã gặp đều thích trả lời bằng một câu hỏi. Có lẽ họ được dạy như thế, từ ngày đầu tiên nhập môn vào trường tâm lý.

Ông đáp, “Tôi đã gặp nhiều lần rồi.”

“Nhưng?”

“Thường thì có nhiều bằng chứng về một mối đe dọa khủng khiếp hơn.”

“Một mối đe dọa cho em gái mình không là khủng khiếp sao? Tôi tin là chính ông cũng đã tự đi đến giả thuyết ấy.”

“Cô ấy chưa bị bắt cóc. Cô ấy không bị nhốt ở đâu cả. Anh ta có thể sắp xếp để cô ấy được bảo vệ. Hay bảo cô ấy rời khỏi thị trấn.”

Niebuhr nói, “Chính xác. Chúng ta chỉ có thể kết luận rằng anh ta bị ra lệnh không được làm bất cứ chuyện gì như thế. Rõ ràng là anh ta bị sai để mặc cô ấy ở đó, không biết gì cả, có thể bị hại bất kỳ lúc nào. Điều đó đủ cho chúng ta thấy sự cưỡng bách ghê gớm đến thế nào. Và nó đã chứng tỏ cho anh ta biết nó ghê gớm như thế nào. Và cũng chứng tỏ cho anh ta biết anh ta yếu đuối như thế nào so với nó. Hằng ngày. Chắc hẳn anh ta phải sống trong sợ hãi ghê lắm, và bất lực, và cảm thấy tội lỗi vì vẫn phải tuân lời.”

“Ông đã bao giờ gặp một người có lý trí bị khiếp sợ đến độ phải làm như hắn ta chưa?”

Niebuhr đáp, “Rồi.”

Reacher nói, “Tôi cũng thấy rồi. Một hai lần gì đó.”

“Kẻ đe dọa phải là một con quái vật ghê gớm lắm. Mặc dù tôi nghĩ sẽ thấy những nhân tố khác tham gia vào, để củng cố hay bổ sung thêm. Rất có khả năng là một mối quan hệ mới đây, một tình trạng phụ thuộc, mê đắm, một khát vọng muốn làm vui lòng, muốn gây ấn tượng, muốn được coi trọng, muốn được yêu.”

“Một người đàn bà?”

“Không, người ta không giết người để tạo ấn tượng với phụ nữ. Việc đó thường gây phản ứng ngược. Đây là một người đàn ông. Cám dỗ, nhưng không phải theo kiểu nhục dục. Có sức cưỡng chế, đại loại vậy.”

“Một tính nam áp đảo và một tính nam lệ thuộc.”

Niebuhr nhắc lại, “Chính xác. Và chút miễn cưỡng sau cùng, nếu còn, cũng được giải quyết bởi sự đe dọa nhằm vào cô em gái. Có thể là ông Barr không bao giờ hoàn toàn biết chắc rằng sự đe dọa là đùa hay thật. Nhưng anh ta quyết định không kiểm tra nó. Động cơ của con người rất phức tạp. Phần lớn người ta không thật sự hiểu tại sao người ta làm điều này điều nọ.”

“Chắc chắn rồi.”

“Ông có biết vì sao ông làm điều này điều nọ không?”

Reacher đáp, “Đôi khi. Những lúc khác, tôi không biết gì hết. Có lẽ ông có thể giải thích cho tôi biết.”

“Thông thường thì tôi tính tiền rất đắt. Bởi thế tôi mới có thể làm được những chuyện kiểu này không công.”

“Có lẽ tôi có thể trả cho ông năm đô một tuần, như là thuê vậy.”

Niebuhr ngập ngừng mỉm cười.

Ông nói, “Ô, không. Chắc là không đâu.”

Rồi sảnh đợi lại trở nên im lặng trong suốt mười phút. Danuta duỗi thẳng chân ra và giở xem giấy tờ bên trong một cái cặp tài liệu mà ông đặt trên đùi. Mason nhắm mắt và có thể đã thiếp ngủ. Niebuhr nhìn đăm đăm vào khoảng không. Ba người này rõ là đã quen với việc chờ đợi. Reacher cũng vậy. Ông đã từng là quân cảnh trong mười bốn năm, và Khẩn trương lên rồi chờ đợi mới là phương châm đích thực của quân cảnh. Không phải là Giúp đỡ, Bảo vệ, Bênh vực. Ông tập trung vào nhịp tim điện tử đằng xa, và giết thì giờ.

Grigor Linsky vòng xe lại và nhìn các cánh cửa bệnh viện trong kính chiếu hậu. Tự cá với mình rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra trong ít nhất sáu mươi phút nữa. Ít nhất là sáu mươi, nhưng không quá chín mươi. Rồi gã tính nhẩm lại thứ tự ưu tiên trong trường hợp họ không ra cùng với nhau. Gã sẽ bỏ qua ai và theo ai đây? Sau cùng, gã quyết định sẽ theo bất cứ kẻ nào hành động một mình. Gã cho rằng khả năng cao nhất là thằng lính. Gã đoán là đám luật sư bác sĩ sẽ trở về văn phòng. Những người này thì dễ tiên đoán được. Thằng lính thì không.

Helen Rodin đi ra khỏi phòng của James Barr sau mười lăm phút. Cô đi thẳng đến sảnh đợi. Mọi người nhìn cô. Cô nhìn Mary Mason.

Cô nói, "Đến phiên bà." Mason đứng lên, đi xuống hành lang. Bà không cầm theo vật gì. Không cặp, không giấy tờ, không bút viết. Reacher nhìn theo bà cho đến khi cánh cửa phòng khép lại. Rồi ông dựa ngửa ra sau lưng ghế, im lặng.

Helen cất giọng, không nhằm vào ai. "Tôi thích anh ta."

Niebuhr hỏi, "Anh ta thế nào rồi?"

Helen đáp, "Yếu lắm. Bị ăn đòn te tua. Như thể bị một chiếc xe tải húc phải."

"Anh ta có tỉnh táo không?"

"Anh ta tỉnh táo. Nhưng không nhớ chuyện gì cả. Và tôi không nghĩ là anh ta giả vờ."

"Anh ta không nhớ đến đâu?"

"Tôi không xác định được. Anh ta nhớ đang nghe trận bóng chày trên radio. Có thể là tuần trước hay tháng trước."

Reacher nói, "Hay năm trước."

Danuta hỏi, "Anh ta có chấp nhận sự đại diện của cô không?"

Helen đáp, "Bằng lời thôi. Anh ta không thể ký giấy tờ gì cả. Tay anh ta bị còng vào giường."

"Cô có kể lại cho anh ta về những lời buộc tội và chứng cứ không?"

Helen nói, "Tôi buộc phải kể. Anh ta muốn biết vì sao tôi nghĩ là anh ta cần một luật sư."

"Và?"

"Anh ta cho rằng mình có tội."

Mọi người im lặng một lúc. Sau đó Alan Danuta đóng cặp lại và đặt nó xuống sàn nhà. Ngồi lên, thẳng và nhanh, toàn bộ chỉ trong một động tác gọn gàng.

Ông nói, "Xin chào mừng đến với vùng xám [22]. Đây là nơi khởi nguồn luật lệ tốt."

[22]: Trong luật, từ "vùng xám" chỉ phạm vi không có pháp chế hay tiền tệ rõ ràng, hoặc nơi luật pháp đã không được chấp nhận trong một thời gian dài khiến cho sự việc không chắc là có thể chấp nhận được hay không.

Helen nói, "Chuyện này không có gì là tốt cả. Cho đến lúc này thì không."

"Chúng ta tuyệt đối không thể để cho anh ta ra tòa. Chính quyền đã làm cho anh ta bị thương vì sự cẩu thả của họ, và bây giờ thì muốn đưa ra phán xử sự sống còn của anh ta? Không được đâu. Nhất là nếu anh ta thậm chí không thể nhớ cái ngày diễn ra sự kiện. Anh ta làm sao có thể biện hộ được đây?"

"Cha tôi sẽ điên lên cho xem."

"Hiển nhiên rồi. Chúng ta sẽ phải gỡ cho anh ta. Chúng ta sẽ phải đến tận Tòa Liên bang. Dù sao nó cũng là vấn đề của điều luật nhân quyền. Liên bang, rồi Tòa Phúc thẩm, rồi Tòa án tối cao. Tiến trình là vậy."

"Đó là một tiến trình rất dài."

Danuta gật đầu.

Ông nói, “Ba năm. Nếu chúng ta may mắn. Tiền lệ thích hợp nhất với trường hợp này là vụ Wilson, và vụ đó kéo dài ba năm rưỡi. Gần bốn năm.”

“Và chúng ta không có gì bảo đảm sẽ thắng. Chúng ta có thể thua.”

“Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ theo đuổi vụ kiện và làm hết sức mình thôi.”

Helen nói, “Tôi không đủ khả năng cho việc này.”

“Về mặt trí tuệ ư? Đó không phải là điều tôi được biết.”

“Về mặt khôn khéo, chiến lược. Và tài chính.”

“Có những hội đoàn cựu chiến binh có thể hỗ trợ tài chính. Xét cho cùng thì ông Barr đã phụng sự Tổ quốc. Và giải ngũ trong danh dự.”

Helen không đáp. Chỉ liếc nhìn sang Reacher. Reacher không nói gì thêm. Ông quay đi nhìn vào bức vách. Ông đang suy nghĩ thằng cha này lại sắp thoát khỏi tội giết người nữa ư? Hai lần?

Alan Danuta xoay trở trong ghế.

Ông nói, “Có một sự lựa chọn khác. Về luật pháp thì nó không hay ho lắm đâu, nhưng nó có thật.”

Helen hỏi, “Nó là gì vậy?”

“Biếu cho cha cô kẻ giật dây con rối. Trong tình hình hiện tại, được nửa ổ bánh còn hơn là không có gì. Và dù sao kẻ giật dây là nửa ổ bánh ngon hơn.”

“Ông ấy có chịu như thế không?”

“Có lẽ cô hiểu ông ấy hơn là tôi hiểu mà. Nhưng ông ấy sẽ là đồ ngốc nếu không chịu điều đó. Ông ấy đang đối mặt với tiến trình phúc thẩm tối thiểu là ba năm trước khi ông ấy mang được ông Barr ra tòa, nếu được. Và bất cứ công tố viên thạo việc nào cũng muốn bắt được con cá to hơn.”

Helen lại liếc nhìn Reacher.

Cô nói, “Kẻ giật dây mới chỉ là một giả thuyết. Chúng ta không có bất cứ một điều gì, dù chỉ hơi hơi giống với chứng cứ.”

Danuta nói, “Tùy cô chọn thôi. Nhưng thế nào đi nữa thì cô cũng không thể để cho Barr ra tòa.”

Helen nói, “Từng bước một đã. Để xem bác sĩ Mason nghĩ gì.”

Hai mươi phút sau bác sĩ Mason bước ra. Reacher nhìn bà ta bước đi. Chiều dài của bước chân, cái nhìn trong mắt, và bộ dạng quai hàm của bà cho ông biết rằng bà đã có một kết luận chắc chắn. Không có gì còn ngập ngừng. Không ngần ngại, không ngờ vực. Không chút nào hết. Bà ngồi xuống và vuốt thẳng nếp váy trên gối.

Bà nói, “Chứng mất trí nhớ ngược [23] lâu dài. Hoàn toàn thật. Rõ ràng như mọi trường hợp mà tôi từng gặp.”

[23]: Retrograde Amnesia: hội chứng mất khả năng phục hồi lại các thông tin đã được tiếp thu trước thời điểm mất trí nhớ.

Niebuhr hỏi, “Bao lâu?”

Bà đáp, “Giải bóng chày ngoại hạng sẽ cho chúng ta biết điều đó. Điều sau cùng mà anh ta nhớ được là một trận của đội Cardinals. Nhưng tôi thiên về kết luận một tuần hay nhiều hơn, đếm ngược lại kể từ hôm nay.”

Helen nói, “Nghĩa là gồm cả ngày thứ Sáu.”

“Tôi e là vậy.”

Danuta nói, “Được rồi, thế đấy.”

Helen nói, “Hay lắm.” Cô đứng lên, mọi người đứng lên theo, cùng đi vòng quanh và rốt cuộc quay về phía lối ra, không biết là có chủ ý hay không, Reacher không chắc lắm. Nhưng rõ ràng là Barr đã ở lại sau họ, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Anh ta đã từ một con người biến thành một ca y khoa và một vụ tranh cãi pháp lý.

Ông nói, “Quý vị đi trước đi.”

Helen hỏi, “Ông ở lại đây à?”

Reacher gật đầu.

Ông nói, “Tôi sẽ ghé nhìn anh bạn cũ một lát.”

“Vì sao?”

“Tôi đã không gặp hắn mười bốn năm rồi.”

Helen bước gần đến ông, cách xa những người khác.

Cô lặng lẽ hỏi, “Nói đi, vì sao vậy?”

Ông đáp, “Đừng lo. Tôi sẽ không tắt máy thở của hắn đâu.”

“Tôi mong là như vậy.”

Ông nói, “Tôi không thể. Tôi không có nhiều bằng chứng ngoại phạm phải không nào?”

Cô đứng yên một lúc, im lặng. Rồi bước lui nhập với những người kia. Họ cùng đi ra với nhau. Reacher nhìn theo họ đi đến bàn bảo vệ, và khi họ vừa bước qua cánh cửa thép vào thang máy thì ông quay lưng bước xuống hành lang đến cửa phòng của James Barr. Ông không gõ cửa. Chỉ ngừng lại một nhịp và xoay nắm cửa bước vào.

14. Chương 07 Phần 1

Chương 7

Căn phòng được sưởi nóng quá mức. Thậm chí có thể nướng chín gà trong phòng. Một cửa sổ rộng có rèm lá sách trắng đóng lại che ánh nắng. Chúng sáng lên khiến căn phòng chìm trong một ánh sáng dìu dịu. Dụng cụ y tế chất đống khắp nơi. Một chiếc máy hô hấp nhân tạo bị rút điện nằm yên lặng. Các cột tiếp nước và máy trợ tim. Ống dẫn, các túi nước và dây nhợ.

Barr nằm ngửa trên chiếc giường đặt ở giữa phòng. Không có gối. Đầu hắn được kẹp trong một cái khung cố định. Tóc cạo sạch và băng dán đầy trên những cái lỗ mà người ta khoan vào sọ. Vai trái được quấn băng cho tới cùi chỏ. Vai phải để trần và không có vết tiêm. Làn da ở đó xanh mướt, mỏng, và nổi vân. Ngực và hông quấn băng. Tấm trải giường cuốn xuống đến ngang hông. Hai tay để xuôi hai bên và cổ tay bị còng vào thanh chắn giường. Những kim truyền được dán băng vào mu bàn tay trái. Một cái kẹp trên ngón giữa bàn tay phải được nối với một cái hộp bằng một sợi dây màu xám. Những sợi dây màu đỏ thò ra từ dưới mớ băng gạc trên ngực. Chúng nối với một chiếc máy có màn hình. Màn hình chiếu một đồ thị đang chạy làm Reacher nhớ lại chiếc băng ghi âm của công ty điện thoại về vụ nổ súng. Những đỉnh rất nhọn và đường thoải dài. Chiếc máy bíp một tiếng mơ hồ mỗi khi có một đỉnh hiện lên trên màn hình.

Barr hỏi, “Ai đó?”

Giọng hắn yếu ớt, khàn đục và chậm. Và sợ hãi.

“Ai đó?” Hắn hỏi lại. Đầu bị kẹp khiến tầm nhìn của hắn bị giới hạn. Đôi mắt hắn di động, trái phải, lên xuống.

Reacher bước đến gần hơn. Cúi xuống giường. Không nói gì cả.

Barr nói, “Ông.”

Reacher đáp, “Tôi đây.”

“Tại sao?”

“Anh biết vì sao mà.”

Bàn tay phải của Barr run rẩy. Cử động đó làm sợi dây trên cái kẹp rung gờn gợn. Chiếc còng va vào thanh chắn giường kêu lách cách nho nhỏ.

Hắn nói, “Tôi đoán là tôi đã làm cho ông thất vọng.”

“Tôi nghĩ đúng vậy.”

Reacher quan sát đôi mắt của Barr, vì chúng là bộ phận duy nhất trên cơ thể hắn có thể cử động. Hắn không có khả năng ra dấu. Đầu hắn bất động và hầu hết những phần còn lại bị bó kín như một xác ướp.

Barr nói, “Tôi không nhớ chuyện gì hết.”

“Anh có chắc không?”

“Tất cả trống trơn.”

“Anh có hiểu rõ tôi sẽ làm gì với anh nếu anh giỡn mặt với tôi không?”

“Tôi có thể đoán được đại khái.”

Reacher nói, “Vậy thì hãy nhân điều đó lên gấp ba lần.”

Barr đáp, “Tôi không giỡn mặt ông đâu. Tôi chỉ không thể nhớ được điều gì cả.” Giọng hắn lặng lẽ, bất lực và lúng túng. Không chống chế, cũng không phàn nàn. Không biện hộ. Chỉ là nói lên sự thực, như một lời than, hay lời van xin, hay một tiếng khóc.

Reacher nói, “Kể về trận bóng đi.”

“Nó phát trên radio.”

“Không phải trên tivi à?”

Barr đáp, “Tôi thích nghe radio hơn. Như ngày xưa. Nó luôn được phát trên radio. Khi tôi còn bé. Trên radio, suốt từ St.Louis. Suốt những dặm dài đó. Những buổi chiều hè, thời tiết ấm áp, tiếng bóng chày trên radio.”

Hắn không nói gì.

Reacher hỏi, “Anh ổn chứ?”

“Đầu tôi đau quá. Tôi nghĩ là mình đã được giải phẫu.”

Reacher không đáp.

Barr nói, “Tôi không thích xem bóng chày trên ti vi.”

“Tôi không đến đây để thảo luận về sở thích truyền thông của anh.”

“Ông có xem bóng chày trên ti vi không?”

Reacher đáp, “Tôi không có ti vi.”

“Thật vậy sao? Ông nên sắm một cái. Ông có thể mua một cái chừng một trăm đồng. Cái nhỏ thôi thì có thể rẻ hơn. Tìm trong danh bạ điện thoại ấy.”

“Tôi không có điện thoại. Cũng không có nhà.”

“Tại sao không? Ông không còn trong quân đội mà.”

“Làm sao anh biết thế?”

“Không ai ở lại trong quân đội. Sau những chuyện hồi đó.”

Reacher nói, “Một số người vẫn còn.” Ông nghĩ đến Eileen Hutton.

Barr nói, “Những sĩ quan thôi. Chẳng còn ai khác.”

Reacher đáp, “Tôi từng là một sĩ quan. Lẽ ra anh phải nhớ những chuyện như thế.”

“Nhưng hồi đó ông không giống những người khác. Đó là điều tôi muốn nói.”

“Tôi khác họ như thế nào?”

“Ông làm việc để kiếm sống.”

“Kể về trận bóng đi.”

“Tại sao ông không có nhà? Ông sống có ổn không?”

“Giờ lại lo lắng cho tôi à?”

“Tôi không thấy vui khi mọi người sống không ổn.”

Reacher nói, “Tôi sống ổn. Tin tôi đi. Anh mới là kẻ không ổn.”

“Giờ ông là cớm à? Ở đây? Tôi chưa bao giờ thấy ông quanh đây cả.”

Reacher lắc đầu. “Tôi chỉ là một công dân bình thường.”

“Sống ở đâu?”

“Không ở đâu cả. Khắp thế giới.”

“Tại sao ông đến đây?”

Reacher không đáp.

Barr nói, “Ồ. Để tóm cổ tôi.”

“Kể về trận bóng đi.”

Barr nói, “Đấy là một trận Cubs gặp Cardinals. Trận ngang ngửa. Đội Cards thắng, nửa sau lượt chín, đồng loạt về đích.”

“Bóng rơi ngoài sân [24] à?”

[24]: Home-run: chỉ việc đánh bóng không phạm quy mà đội phòng thủ không có khả năng thu hồi bóng trước khi đội tấn công ghi điểm.

“Không, một lỗi. Đi bộ, đánh cắp chốt, loại người chạy ở chốt hai, đánh lừa người chạy ở chốt ba, một bị loại. Chặn ngắn nhặt bóng, kiểm tra người chạy, ném tới chốt một, nhưng bóng bay vào hàng ghế dành cho cầu thủ dự bị, điểm được tính vì phạm lỗi. Ghi được điểm mà không phải đập trúng bóng trong hiệp.”

“Anh nhớ khá kỹ.”

“Tôi theo đội Cards. Tôi luôn là fan của họ.”

“Trận này diễn ra khi nào?”

“Tôi còn không biết hôm nay thứ mấy nữa kìa.”

Reacher không nói gì.

Barr nói, “Tôi không tin nổi mình đã làm điều mà họ nói. Không tin nổi.”

Reacher nói, “Có rất nhiều bằng chứng.”

“Thật sao?”

“Không nghi ngờ gì.”

Barr nhắm mắt lại.

Hắn hỏi, “Bao nhiêu người?”

“Năm.”

Ngực Barr phập phồng. Nước mắt ứa ra từ đôi mắt nhắm nghiền. Miệng hắn méo xệch. Hắn khóc, đầu vẫn kẹp trong cái khung.

Hắn hỏi, “Tại sao tôi làm chuyện đó chứ?”

Reacher hỏi lại, “Trước kia tại sao anh làm thế?”

Barr đáp, “Lúc đó tôi bị khùng.”

Reacher không đáp.

Barr nói, “Không biện hộ gì cả. Lúc đó tôi là một kẻ khác. Tôi nghĩ là mình đã thay đổi. Tôi đã tin chắc là mình đã thay đổi xong. Tôi đã là người tốt sau chuyện đó. Tôi cố gắng rất nhiều. Mười bốn năm, tự cải tạo.”

Reacher không nói gì.

Barr nói, “Lẽ ra tôi đã tự sát. Ông biết đó, cái hồi ấy. Sau lúc đó. Tôi suýt tự sát mấy lần. Tôi hổ thẹn quá đỗi. Ngoại trừ việc bốn gã ở Kuwait City hóa ra là kẻ xấu. Đó là niềm an ủi duy nhất của tôi. Tôi bám vào đó, như một niềm cứu chuộc.”

“Tại sao anh giữ tất cả mớ súng đó?”

“Không thể bỏ chúng được. Có chúng để nhắc nhở tôi. Và chúng giữ cho tôi theo đường ngay thẳng. Thật là khó giữ cho mình ngay thẳng mà không có chúng.”

“Có bao giờ anh sử dụng chúng không?”

“Thỉnh thoảng. Không nhiều lắm. Đôi lúc thôi.”

“Làm gì?”

“Ở trường bắn.”

“Ở đâu? Cảnh sát đã kiểm tra.”

“Không phải ở đây. Tôi qua biên giới bang đến Kentucky. Có một trường bắn ở đó, giá khá rẻ.”

“Anh có biết quảng trường ở khu thương mại không?”

“Biết chứ. Tôi là người ở đây mà.”

“Kể cho tôi nghe anh làm chuyện đó như thế nào.”

“Tôi không nhớ mình làm chuyện đó.”

“Vậy thì nói cho tôi biết anh sẽ làm chuyện đó như thế nào. Về mặt lý thuyết thôi. Như là một kế hoạch chiến thuật.”

“Các mục tiêu là gì?”

“Khách bộ hành. Đang đi ra khỏi tòa nhà Sở Đăng kiểm.”

Bar lại nhắm mắt lại. “Đó là người tôi đã bắn à?”

Reacher đáp, “Năm người.”

Barr lại khóc. Reacher bước xa ra và kéo chiếc ghế đang dựa vào tường. Ông xoay nó lại và ngồi xuống, ngồi ngược trên chiếc ghế.

Barr hỏi, “Khi nào?”

“Chiều thứ Sáu.”

Barr không nói gì hồi lâu.

Hắn hỏi, "Họ bắt tôi như thế nào?"

"Anh thử đoán xem."

"Có phải bị chặn lại trên đường không?"

"Tại sao?"

"Tôi sẽ chờ cho đến khi khá muộn. Có lẽ ngay sau năm giờ chiều. Khi đó sẽ đông người. Tôi sẽ dừng xe trên xa lộ phía sau thư viện. Ở chỗ xa lộ treo. Mặt trời ở phía Tây, sau lưng tôi, không chói vào ống ngắm. Tôi sẽ mở cửa kính bên ghế hành khách, nhắm thẳng hàng và trút hết ổ đạn, rồi vù đi. Cách duy nhất để bị tóm là bị một tay cảnh sát tuần tra bắt lại vì tội phóng quá tốc độ và tình cờ thấy khẩu súng. Nhưng tôi nghĩ tôi hẳn đã lo đến chuyện đó. Phải không nào? Tôi nghĩ là mình sẽ giấu khẩu súng và lái chậm thôi. Không lái nhanh. Việc gì tôi lại liều lĩnh phô mình ra như thế chứ?"

Reacher không nói gì.

Barr nói, "Vậy là sao? Có lẽ một tay cảnh sát tuần tra đã dừng lại để giúp tôi ngay ở đó. Phải thế không? Trong khi đang đậu xe. Có lẽ hắn nghĩ xe tôi bị xẹp bánh. Hay hết xăng."

Reacher hỏi, "Anh có một cái trụ chắn đường phải không?"

"Cái gì?"

"Cái trụ chắn đường."

Barr sắp sửa nói không, nhưng rồi hắn ngưng lại.

Hắn nói, "Tôi nghĩ là mình có giữ một cái. Không biết có coi là tôi có hay không. Tôi đã cho trải nhựa lối vào nhà. Đám thợ bỏ lại một cái trụ trên vỉa hè để ngăn thiên hạ lái xe lên đó. Tôi đã để nó ở đó ba ngày. Họ không hề quay lại lấy nó đi."

"Vậy anh đã làm gì với cái trụ đó?"

"Tôi bỏ nó trong nhà để xe."

"Nó còn ở đó không?"

"Tôi nghĩ còn. Tôi tin là còn."

"Lối vào nhà làm xong khi nào?"

"Đầu mùa xuân, tôi nghĩ vậy. Vài tháng trước."

"Anh có hóa đơn không?"

Barr cố lắc đầu. Nhăn mặt vì cái khung làm đau.

Hắn nói, "Đó là một đoàn lưu động. Tôi nghĩ chúng chôm nhựa đường của thành phố. Chắc hẳn là ở chỗ họ bắt đầu sửa chữa đường số Một. Tôi trả bằng tiền mặt, nhanh gọn sạch sẽ."

"Anh có bạn bè nào không?"

"Vài người."

"Họ là ai?"

"Mấy thằng cha thôi. Một hai người gì đó."

"Có ai là bạn mới không?"

"Chắc không."

"Đàn bà?"

"Họ không thích tôi."

“Kể về trận bóng chày đi.”

“Tôi kể rồi.”

“Lúc đó anh ở đâu? Trong xe? Ở nhà?”

Barr đáp, “Ở nhà. Tôi đang ăn.”

“Anh nhớ điều đó à?”

Barr chớp mắt. “Bà bác sĩ tâm lý nói rằng tôi nên cố gắng nhớ lại khung cảnh xung quanh. Việc này có thể mang thêm nhiều điều trở lại. Tôi đang trong bếp, ăn thịt gà, nguội. Với khoai tây rán. Tôi nhớ vậy. Nhưng chỉ nhớ được đến thế thôi.”

“Uống gì không? Bia, nước quả, cà phê?”

“Tôi không nhớ. Tôi chỉ nhớ đang lắng nghe trận bóng. Tôi có một chiếc radio hiệu Bose. Nó để trong nhà bếp. Trong đó có một ti vi nữa, nhưng tôi luôn luôn nghe trận bóng, không bao giờ xem. Như hồi còn bé vậy.”

“Anh đã cảm thấy ra sao lúc đó?”

“Cảm thấy?”

“Vui? Buồn? Bình thường?”

Barr lại im lặng một lúc.

Hấn đáp, “Bà bác sĩ cũng hỏi câu này. Tôi nói với bà là bình thường, nhưng thật ra tôi nghĩ là lúc đó tôi đang cảm thấy vui. Như có điều gì đó tốt đẹp sắp xảy đến vậy.”

Reacher không nói gì.

Barr hỏi, “Tôi làm hỏng chuyến thăm của bà ấy, phải không?”

Reacher nói, “Kể về em gái của anh đi.”

“Nó vừa ở đây. Trước khi cô luật sư vào.”

“Anh nghĩ gì về cô ấy?”

“Nó là tất cả những gì tôi có.”

“Anh sẽ làm gì để bảo vệ cô ấy?”

Barr đáp, “Tôi sẽ làm bất cứ điều gì.”

“Bất cứ điều gì loại nào?”

“Tôi sẽ nhận tội nếu họ để tôi nhận. Nó vẫn phải dời đi nơi khác, có lẽ phải đổi tên họ. Nhưng tôi sẽ đỡ cho nó những gì tôi có thể. Nó đã mua cho tôi chiếc radio. Để nghe bóng chày. Quà sinh nhật.”

Reacher không nói gì.

Barr hỏi, “Vì sao ông đến đây?”

“Để thanh toán anh.”

“Tôi đáng tội lắm.”

“Anh đã không bắn từ xa lộ. Anh bắn từ bãi đậu xe mới.”

“Trên đường số Một?”

“Đầu Bắc.”

“Thật là khùng. Tại sao tôi lại bắn từ đó?”

“Anh yêu cầu vị luật sư đầu tiên của mình tìm tôi. Vào ngày thứ Bảy.”

“Tại sao tôi lại làm như thế? Lẽ ra ông là kẻ tôi không muốn gặp nhất trên đời. Ông biết chuyện ở Kuwait City. Tại sao tôi lại muốn xới lại chuyện đó?”

“Trận kế tiếp của đội Cards là trận nào?”

“Tôi không biết.”

“Cố nhớ xem. Tôi cần hiểu các chi tiết ở đây.”

Barr đáp, “Tôi không nhớ được. Không có gì ở đó cả. Tôi nhớ được cú ghi điểm quyết định, chỉ có thế thôi. Đám bình luận viên phát rồ cả lên. Ông biết họ rồi đó. Họ không thể tin nổi chuyện đó. Nghĩa là, thua kiểu đó thì ngu quá chừng. Nhưng đấy là đội Cubs, phải không? Người ta nói rằng họ luôn luôn tìm cách nào đó để thua.”

“Còn trước trận bóng thì sao? Lúc trước trong cùng hôm đó?”

“Tôi không nhớ.”

“Như bình thường thì anh đang làm gì?”

“Không gì mấy. Tôi không làm gì nhiều.”

“Trận bóng trước đó của đội Cardinals ra sao?”

“Tôi không nhớ.”

“Ngay trước đó anh còn nhớ được gì?”

“Tôi không chắc. Chuyện lát lối xe vào chăng?”

“Đó là nhiều tháng trước rồi.”

Barr nói, “Tôi nhớ có đi chơi đâu đó.”

“Khi nào?”

“Tôi không chắc. Mới đây thôi.”

“Một mình?”

“Có lẽ với người khác. Tôi không chắc. Cũng không chắc là ở đâu.”

Reacher không nói gì. Chỉ ngả người dựa ra sau ghế và lắng nghe tiếng bíp bíp nho nhỏ từ chiếc máy trợ tim. Nó đang chạy rất nhanh. Cả hai chiếc còng rung lên leng keng.

Barr hỏi, “Cái gì trong các túi thuốc vậy?”

Reacher nheo mắt tránh ánh nắng và đọc dòng chữ trên những chiếc túi.

Ông nói, “Thuốc kháng sinh.”

“Không phải thuốc giảm đau à?”

“Không.”

“Tôi đoán là họ nghĩ tôi không đáng được có thuốc giảm đau.”

Reacher không đáp.

Barr nói, “Chúng ta biết nhau lâu lắm rồi, phải không? Ông và tôi?”

Reacher đáp, “Không hẳn vậy.”

“Không phải theo kiểu bạn bè.”

“Anh hiểu đúng đấy.”

“Nhưng chúng ta đã gắn bó với nhau.”

Reacher không nói gì.

Barr nói, “Không phải vậy sao?”

Reacher đáp, “Trên một phương diện nào đó.”

Barr hỏi, “Thế thì ông sẽ làm một điều cho tôi chứ? Như một ân huệ?”

Reacher hỏi, “Điều gì?”

“Rút mấy cái kim truyền ra khỏi tay tôi.”

“Vì sao?”

“Để tôi sẽ bị nhiễm trùng mà chết.”

Reacher đáp, “Không.”

“Tại sao không?”

Reacher đáp, “Chưa tới lúc.”

Ông đứng dậy và đặt chiếc ghế dựa lại vào tường rồi bước ra khỏi phòng. Ông qua bàn bảo vệ và xuyên qua buồng nén khí, rồi vào thang máy xuống đất. Xe của Helen không còn trong bãi xe. Cô đã đi mất. Cô không chờ ông. Ông đi bộ vậy, suốt con đường từ rìa thị trấn.

Ông chọn con đường đi qua mười khối nhà đang được thi công và đến thư viện trước tiên. Đã quá trưa nhưng thư viện vẫn còn mở cửa. Người đàn bà mặt buồn ngồi ở bàn chỉ cho ông nơi cất giữ báo chí cũ. Ông khởi đầu với chồng báo Indianapolis của tuần trước, tờ báo mà ông đã đọc trên xe buýt. Ông bỏ qua ngày Chủ nhật, thứ Bảy và thứ Sáu. Ông bắt đầu với thứ Năm, thứ Tư rồi thứ Ba, và ông tìm được ngay tờ thứ Hai mà ông ghé mắt vào. Đội Chicago Cubs đã chơi loạt ba trận ở St. Louis khởi đầu vào ngày thứ Ba. Trận đấu mở đầu đã kết thúc theo cái cách mà Barr đã mô tả với ông. Hòa ở cuối lượt thứ chín, đi bộ, đánh cắp chốt, loại người chạy, lỗi. Các chi tiết nằm ngay trên tờ báo sáng ngày thứ Tư. Một cú đồng loạt về đích ghi điểm mà không phải đập trúng bóng trong hiệp. Khoảng mười giờ tối thứ Ba. Barr đã nghe tiếng la điên cuồng của đám bình luận viên chỉ sáu mươi bảy giờ trước khi hắn nổ súng.

Sau đó Reacher quay về theo lối cũ đến sở cảnh sát. Bốn khối phố về hướng Tây, một khối về hướng Nam. Ông không lo đến giờ mở cửa của nó. Ông thấy nó có vẻ như mở cửa 24/7. Ông bước thẳng đến bàn tiếp tân và viện quyền của luật sư biện hộ đòi xem lại chứng cứ của vụ án. Tay nhân viên gọi điện cho Emerson rồi chỉ Reacher đi thẳng đến khu nhà xe của Bellantonio.

Bellantonio chờ ông ở đó và mở cửa. Không thay đổi gì mấy, nhưng Reacher nhận thấy một vài món được bổ sung thêm. Những mảnh giấy mới, có ép plastic, được ghim bên trên và dưới những tờ cũ trên các tấm ván, như những mảnh ghi nhớ hay phụ lục.

Ông hỏi, “Có tin gì mới không?”

Bellantonio đáp, “Luôn luôn có. Chúng tôi không bao giờ ngủ cả.”

“Vậy thì tin gì mới nào?”

Bellantonio đáp, “ADN động vật. Đúng y với lông chó của Barr ở hiện trường.”

“Con chó hiện ở đâu?”

“Cho yên giấc nghìn thu rồi.”

“Lạnh lùng nhỉ.”

“Lạnh lùng nhỉ?”

“Con chó khốn nạn đó có tội tình gì đâu?”

Bellantonio không nói gì.

Reacher hỏi, “Còn chuyện gì khác không?”

"Kiểm tra thêm về sợi vải, và về đạn đạo. Chúng tôi rất tin tưởng về mọi chuyện. Loại đạn hiệuLakeCitytương đối hiếm, và chúng tôi đã chứng thực được việc Barr có mua gần một năm trước đây. Ở Kentucky."

"Hắn có sử dụng trường bắn ở dưới đó."

Bellantonio gật đầu, "Chúng tôi cũng tìm ra trường bắn đó."

"Còn gì nữa không?"

"Cái trụ chắn đường là của sở xây dựng thành phố. Chúng tôi không biết hắn lấy bằng cách nào hay khi nào."

"Còn chuyện gì nữa?"

"Tôi nghĩ chỉ chừng đó thôi."

"Thế còn tin xấu đâu?"

"Tin xấu à?"

"Ông cho tôi toàn là tin tốt. Thế những câu hỏi không có lời đáp đâu?"

"Tôi nghĩ là không có câu nào cả."

"Ông có chắc không?"

"Tôi tin chắc."

Reacher liếc nhìn quanh hình vuông do những tấm ván tạo thành, một lần nữa, thật cẩn thận.

Ông hỏi, "Ông có chơi bài poker không?"

"Không."

"Thế là khôn đấy. Ông là một kẻ nói dối hạng bét."

Bellantonio không nói gì.

Reacher nói, "Ông nên lo lắng đi là vừa. Hắn mà thoát được, hắn sẽ kiện ông tới nơi tới chốn về vụ con chó."

Bellantonio đáp, "Hắn sẽ không thoát đâu."

Reacher nói, "Không. Tôi không cho rằng hắn sẽ thoát."

* * *

Emerson đang chờ bên ngoài cửa phòng của Bellantonio. Khoác áo khoác, không cà vạt. Trong mắt ông lộ sự giận dữ, như bất kỳ gã cảnh sát nào bị kẹt với mấy chuyện luật sư.

Ông ta hỏi, "Ông có gặp hắn ở bệnh viện không?"

Reacher đáp, "Hắn không nhớ gì từ tối thứ Ba trở đi. Ông sắp sửa tha hồ mà vật lộn."

"Tệ hại."

"Ông nên điều hành những nhà tù an toàn hơn."

"Rodin sẽ điều những chuyên gia đến."

"Con gái của ông ta đã làm rồi."

"Có những tiền lệ pháp lý."

"Rõ ràng chúng đã được giải quyết theo cả hai cách."

"Ông muốn nhìn thằng khốn kiếp đó sổng chuồng sao?"

Reacher nói, "Sai lầm của ông, không phải của tôi."

"Ông cứ việc nói cho sướng."

"Không có ai sướng cả. Chưa đâu."

Ông rời sở cảnh sát và đi bộ suốt con đường trở lại tòa cao ốc kính đen. Helen Rodin đang ngồi ở bàn, xem xét một tờ giấy. Danuta, Mason và Niebuhr đã đi khỏi. Còn một mình cô.

Cô nói, "Rosemary đã hỏi anh cô về Kuwait City. Cô ấy kể với tôi như vậy, khi cô ấy ra khỏi phòng anh mình ở bệnh viện."

Reacher hỏi, "Và?"

"Anh ta nói chuyện đó đều có thật."

"Hẳn không phải một cuộc trò chuyện vui vẻ gì."

Helen lắc đầu, "Rosemary rất đau buồn. Cô ấy nói James cũng vậy. Anh ta không thể tin rằng mình lại làm điều đó lần nữa. Không thể tin rằng anh ta vứt bỏ mười bốn năm đi."

Reacher không nói gì. Căn phòng im lặng. Rồi Helen đưa cho Reacher xem tờ giấy cô đang đọc.

Cô nói, "Eileen Hutton là một chuẩn tướng."

Reacher nói, "Vậy là bà ta thăng tiến lắm. Bà ta mới là thiếu tá hồi tôi biết bà ta."

"Ông cấp bậc gì khi đó?"

"Đại úy."

"Điều đó không bất hợp pháp à?"

"Thực tình là có. Đối với bà ấy."

"Hồi đó bà ta làm trong đơn vị JAG [25]."

[25]: Judge Advocate General's Corps (JAG): đại diện luật pháp tối cao của mọi lực lượng vũ trang Hoa Kỳ, thành viên là các sĩ quan là chánh án các tòa án quân sự.

"Các luật sư cũng có thể phá luật, như bất cứ ai khác."

"Bà ta vẫn thuộc JAG."

"Hẳn nhiên. Người ta không tái huấn luyện họ."

"Đóng ở Lầu năm góc."

"Đó là nơi họ giữ những người ưu tú."

"Bà ta sẽ có mặt ở đây vào ngày mai."

Reacher không nói gì.

Helen nói, "Để cung cấp lời khai."

Reacher không nói gì.

"Buổi lấy lời khai được sắp xếp vào bốn giờ chiều. Có lẽ bà ta sẽ bay đến trong buổi sáng và thuê khách sạn nào đó. Vì đêm mai bà ta sẽ phải ngủ lại đây. Muộn quá không thể bay về được."

"Cô sắp bảo tôi mời bà ta ăn tối à?"

Helen đáp, "Không. Tôi sắp bảo ông mời bà ta ăn trưa. Trước khi bà ta gặp cha tôi. Tôi cần biết trước lý do bà ta đến đây."

Reacher nói, "Họ giết con chó của Barr rồi."

"Nó già rồi."

"Điều đó không làm cô bận tâm à?"

“Sao phải thế?”

“Con chó không làm phiền gì ai cả.”

Helen không nói gì.

Reacher hỏi, “Hutton sẽ ở khách sạn nào?”

“Tôi không biết. Ông sẽ phải chộp bà ta ở phi trường.”

“Chuyến bay nào?”

“Tôi cũng không biết. Nhưng không có chuyến nào bay thẳng từ Washington. Vì thế tôi nghĩ bà ta sẽ đổi máy bay ở Indianapolis. Bà ta sẽ không đến được trước mười một giờ sáng đâu.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Tôi xin lỗi. Vì đã nói với Danuta rằng chúng ta không có chứng cứ nào về kẻ giật dây. Tôi không cố ý tỏ ra thiếu tôn trọng.”

Reacher nói, “Cô nói đúng đấy. Chúng ta đã không có chứng cứ gì cả. Vào lúc đó.”

Cô nhìn ông, “Nhưng?”

“Giờ thì chúng ta có rồi.”

“Cái gì?”

“Họ đang vẽ rắn thêm chân ở sở cảnh sát. Họ tìm thấy sớ vải, đạn đạo, ADN của chó, hóa đơn mua đạn ở tận một nơi nào đó ở Kentucky. Họ lần theo cái trụ chắn đường tới tận chính quyền thành phố. Họ có đủ mọi thứ.”

Helen lại hỏi, “Nhưng?”

“Nhưng họ không có băng ghi hình James Barr đang lái xe vào để đặt cái trụ chắn đường trong bãi đậu xe trước đó.”

“Ông có chắc không?”

Reacher gật đầu. “Giờ thì họ phải xem các cuốn băng cả chục lần rồi. Nếu họ đã tìm thấy hắn, thì họ đã dừng máy chiếu lại, in những tấm hình ra và ghim chúng lên cho cả thế giới xem. Nhưng không có những tấm hình đó, có nghĩa là họ không tìm thấy chúng. Có nghĩa là James Barr đã không lái xe vào để đặt sẵn cái trụ ở đó.”

“Điều đó có nghĩa là một kẻ nào khác làm chuyện đó.”

Reacher đáp, “Kẻ giật dây. Hay một trong những con rối khác. Một lúc nào đó sau tối thứ Ba. Barr vẫn nghĩ rằng cái trụ chắn vẫn còn trong nhà xe của hắn hôm thứ Ba.”

Helen lại nhìn ông. “Dù kẻ đó là ai thì hắn cũng phải có mặt trong các cuốn băng.”

Reacher nói, “Đúng vậy.”

“Nhưng có hàng trăm chiếc xe ở đó.”

“Ta có thể gạn lọc xuống còn một ít. Ta đang tìm một chiếc xe con. Cái loại xe sàn quá thấp không chạy được trên con đường vào nông trại.”

“Kẻ giật dây thật sự hiện hữu, phải không nào?”

“Không có cách giải thích nào khác cho chuyện xảy ra.”

Helen nói, “Alan Danuta chắc hẳn đúng, ông biết đó. Cha tôi sẽ sẵn sàng trao đổi Barr để lấy kẻ giật dây. Có ngốc thì ông ấy mới không làm thế.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Có nghĩa là Barr sẽ thoát tội. Ông hiểu đó, phải không? Không có chọn lựa nào khác. Những rắc rối về luật pháp của quá trình khởi kiện quá nhiều.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Tôi cũng không vui vẻ gì về chuyện này. Nhưng với tôi nó chỉ là vấn đề PR thôi. Tôi có thể xoay xở ra khỏi vụ này. Ít nhất thì tôi cũng hy vọng thế. Tôi có thể đổ hết lỗi cho cái cách điều hành nhà tù của họ. Tôi có thể nói rằng không phải mình là người giải thoát cho hắn.”

Reacher nói, “Nhưng?”

“Ông sẽ làm gì đây? Ông đến đây để thanh toán hắn, vậy mà hắn sắp thoát rồi.”

Reacher đáp, “Tôi không biết mình sẽ làm gì. Tôi có những lựa chọn nào đây?”

“Tôi chỉ sợ có hai điều thôi. Một là, ông có thể thôi không giúp tôi tìm ra kẻ giật dây. Tôi không thể làm việc ấy một mình và Emerson sẽ không cả màng đến việc giúp tôi.”

“Và hai là?”

“Ông có thể tự mình giải quyết với Barr.”

“Điều đó là đương nhiên.”

“Nhưng ông không thể làm thế. Ông sẽ đi tù suốt đời trong trường hợp ông may mắn.”

15. Chương 07 Phần 2

“Trong trường hợp tôi bị bắt.”

“Ông sẽ bị bắt. Tôi sẽ biết là ông thực hiện chuyện đó.”

Reacher mỉm cười, “Cô khai tôi ra à?”

Helen đáp, “Tôi sẽ phải làm thế.”

“Nếu cô là luật sư của tôi thì không. Cô không thể hé môi.”

“Tôi không phải là luật sư của ông.”

“Tôi có thể thuê cô.”

“Rosemary cũng sẽ biết, và cô ta sẽ khai ông ra ngay thôi. Và Franklin. Ông ta đã nghe ông kể câu chuyện.”

Reacher gật đầu.

Ông lại nói, “Tôi không biết mình sẽ làm gì đây.”

“Chúng ta làm thế nào để tìm ra kẻ này?”

“Như cô vừa nói xong, tại sao tôi lại phải làm điều đó?”

“Bởi vì tôi không nghĩ ông vừa lòng với nửa ổ bánh mì.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Tôi nghĩ là ông muốn sự thật. Tôi không nghĩ là ông thích người ta dùng vải bịt mắt ông lại. Ông không thích bị chơi như một thằng khờ.”

Reacher không nói gì.

Helen nói, “Vả lại, vụ này thật là kinh tởm. Có sáu nạn nhân ở đây. Năm người bị giết và chính Barr nữa.”

“Cái định nghĩa mới về nạn nhân này hơi rộng quá đối với tôi.”

"Bác sĩ Niebuhr nghĩ chúng ta sẽ tìm ra một mối quan hệ từ trước. Chắc là mối quan hệ mới đây. Một người bạn mới. Chúng ta có thể tiếp cận theo cách đó."

Reacher nói, "Barr nói với tôi là hắn không có bạn mới nào cả. Chỉ có một hay hai bạn cũ thôi."

"Hắn có nói thật không?"

"Tôi nghĩ là có."

"Vậy thì Niebuhr sai."

"Niebuhr chỉ đoán thôi. Ông ta là bác sĩ tâm lý. Họ chỉ làm mỗi một việc là đoán."

"Tôi có thể hỏi Rosemary."

"Liệu cô ấy có biết bạn của hắn không?"

"Chắc biết. Họ rất gần gũi nhau."

Reacher nói, "Vậy hãy lấy danh sách đi."

"Bác sĩ Mason cũng đang đoán à?"

"Không nghi ngờ gì. Nhưng trong trường hợp của bà ta thì tôi nghĩ là bà đoán đúng."

"Nếu Niebuhr sai về chuyện bạn bè, thì chúng ta làm gì đây?"

"Chúng ta phải đánh phủ đầu."

"Bằng cách nào?"

"Chắc chắn có một gã theo tôi tối hôm qua và tôi biết chắc là có một gã theo tôi sáng nay. Tôi nhìn thấy gã bên ngoài quảng trường. Vì thế lần sau gặp lại, tôi sẽ có đôi lời với gã. Gã sẽ cho tôi biết gã đang làm việc cho ai."

"Chỉ đơn giản như thế sao?"

"Người ta thường nói cho tôi biết những gì tôi muốn biết."

"Vì sao?"

"Bởi vì tôi hỏi họ một cách dịu dàng."

"Đừng quên hỏi Eileen Hutton một cách dịu dàng nhé."

Reacher nói, "Tôi sẽ gặp cô sau."

Ông đi về hướng Nam, đi quá khách sạn, và tìm thấy một quán ăn bình dân để ăn tối. Sau đó ông đi về hướng Bắc, bước chậm, băng qua quảng trường, qua tòa cao ốc kính đen, dưới xa lộ, đi hết con đường trở lại bar rượu thể thao. Ông đi lang thang trên đường suốt cả giờ mà không thấy ai đi theo mình. Không thấy gã đàn ông tàn tật trong bộ đồ vest kỳ cục. Không một ai.

Bar rượu thể thao vơi khách một nửa và màn hình nào cũng chiếu bóng chày. Ông tìm đến một chiếc bàn trong góc và xem đội Cardinals đấu với đội Astros ở Houston. Đó là một trận nhạt nhẽo cuối mùa giữa hai đội không còn sức ganh đua. Trong suốt thời gian quảng cáo giữa trận ông quan sát cánh cửa. Không thấy ai. Thứ Ba còn im ắng hơn cả thứ Hai, ở cái miệt trong này.

Grigor Linsky bấm điện thoại di động.

Gã nói, "Hắn quay lại quán bar."

The Zec hỏi, "Hắn có thấy mày không?"

"Không."

"Tại sao hắn lại trở lại quán bar?"

"Không có lý do gì cả. Hắn cần một nơi để đến, có vậy thôi. Hắn thả bộ loanh quanh gần một giờ, cố ý làm cho em lộ diện."

Im lặng trong một thoáng.

The Zec nói, "Để mặc hắn ở đó. Tới đi, mình nói chuyện."

* * *

Alex Rodin gọi điện về nhà Emerson. Emerson đang ăn tối muộn với vợ và hai con gái, và ông không hứng thú gì việc nghe máy trong lúc này. Nhưng ông vẫn nghe. Ông bước ra ngoài hành lang và ngồi xuống bậc thang gần cuối, chồm người tới trước, chống cùi chỏ lên gối, chiếc điện thoại kẹp giữa bả vai và tai.

Rodin nói, "Chúng ta cần làm một điều gì đó với thằng cha Jack Reacher."

Emerson nói, "Tôi không thấy hắn là một vấn đề nghiêm trọng. Có lẽ hắn muốn như thế, nhưng hắn không thể làm cho các dữ kiện biến mất. Chúng ta đã có được nhiều thứ hơn mức cần thiết trong vụ của tay Barr này."

Rodin nói, "Giờ thì vấn đề không phải là các dữ kiện. Mà là chứng mất trí nhớ. Là bên bào chữa sẽ lợi dụng nó đến mức nào."

"Việc đó tùy thuộc vào cô con gái của ông."

"Hắn có một ảnh hưởng xấu đối với con bé. Tôi đang đọc luật tiền lệ [26]. Nó là một vùng xám thật sự. Vấn đề cần kiểm tra không phải là Barr có nhớ cái ngày gây án hay không. Mà là hắn có hiểu cái tiến trình, ngay lúc này, hôm nay hay không, và chúng ta có đủ những chứng cứ khác để kết tội mà không cần đến lời cung khai trực tiếp của hắn hay không."

[26]: Tiền lệ pháp/án lệ pháp hay luật vụ việc, nghĩa là khi xét xử, thẩm phán có thể dựa theo các phán quyết cho các vụ việc tương tự trong quá khứ.

"Tôi có thể nói là có."

"Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng Helen cần tiêu hóa điều đó. Con bé cần phải đồng ý. Nhưng con bé cứ bị tên kia ám suốt, khiến đầu óc nó đảo điên. Tôi hiểu nó mà. Con bé sẽ không chịu tin cho tới khi nào hắn biến khỏi vụ này."

"Tôi không hiểu mình có thể làm gì đây."

"Tôi muốn ông tóm cổ hắn."

Emerson nói, "Tôi không thể làm chuyện đó. Không có cớ gì."

Rodin không nói gì.

Rồi ông nói, "Vậy thì hãy để mắt đến hắn nhé. Hắn mà khạc nhổ trên vỉa hè thì tôi muốn ông nhốt hắn lại và dợt cho hắn một trận."

Emerson đáp, "Đây không phải là miền Viễn Tây. Tôi không thể xua hắn ra khỏi thành phố."

"Có lẽ một vụ bắt nhốt là đủ. Chúng ta cần một cái gì đó để phá bùa mê. Hắn đang thúc đẩy Helen đến chỗ mà con bé không muốn đến. Tôi hiểu nó. Chỉ mình con bé thôi thì nó sẽ bỏ Barr ngay, khỏi phải bàn."

Linsky bị đau suốt đường trở lại xe. Một giờ phải đi đứng là hết cỡ đối với gã. Ngày xưa những cái xương trên cột sống của gã đã bị đập vỡ bằng một cái búa đầu tròn của kỹ sư một cách có phương pháp, hết đốt này đến đốt khác, khởi đầu từ xương cụt và đi dần lên qua mọi đốt sống thấp hơn, và không mấy vội vàng. Thường là đủ thời gian cho cái trước lành lại rồi mới dần cho vỡ cái tiếp theo. Khi cái cuối cùng đã lành, thì chúng lại bắt đầu làm lại. Chơi mộc cầm, chúng gọi trò này như thế. Chơi từng thang âm. Rốt cuộc thì gã không còn nhớ nổi có bao nhiêu thang âm chúng đã chơi trên thân thể của mình.

Nhưng gã không bao giờ nói về chuyện này. The Zec còn gặp phải những chuyện tệ hại hơn.

Chiếc Cadillac có ghế mềm và ngồi vào nó thật là nhẹ mình. Chiếc xe có động cơ nổ êm ru, chạy rất đằm và một chiếc radio rất tốt. Những chiếc Cadillac là một trong những thứ đã làm cho nước Mỹ thành một

nơi chốn tuyệt vời, bên cạnh đám dân chúng cả tin và những sở cảnh sát què quặt. Linsky đã sống ở nhiều nước khác nhau và không hề băn khoăn thêm về chuyện nước nào là vừa ý nhất. Những nơi khác gã cuốc bộ, hay chạy, hay lê lết trong đất bụi, hay đẩy xe bò và xe trượt tuyết bằng tay. Giờ thì gã ngự trên một chiếc Cadillac.

Gã lái đến nhà The Zec, ngôi nhà ở cách thị trấn tám dặm về hướng Tây Bắc, kế bên nhà máy nghiền đá của lão. Nhà máy là một xưởng công nghiệp trên một vỉa đá vôi trữ lượng lớn được khám phá dưới đất cày, xây đã bốn chục năm nay. Ngôi nhà là một thứ lâu đài tráng lệ được xây trăm năm trước, khi phong cảnh vẫn còn nguyên vẹn, dành cho một thương gia buôn vải vóc giàu có. Nó quá trưởng giả và màu mè về mọi mặt, nhưng nó là một ngôi nhà tiện nghi cũng như cái lối tiện nghi của chiếc Cadillac. Điều đáng kể nhất là nó ngự một mình giữa một vùng đất phẳng. Có thời nơi đây được bao quanh bởi nhiều khu vườn xinh đẹp, nhưng The Zec đã san bằng cây cối và bụi rậm để tạo nên một vùng hoàn toàn bằng phẳng và mở tầm nhìn ra khắp chung quanh. Không có hàng rào nào cả, vì làm sao The Zec có thể chịu đựng thêm một ngày nào nữa ở sau rào chắn? Cũng vì lý do đó mà không có khóa, không có then chốt, không có thanh chắn nào cả. Không gian thoáng đãng là món quà mà The Zec tặng cho mình. Nhưng đó đồng thời cũng là phương pháp an ninh tuyệt hảo theo cách riêng của nó. Ngôi nhà lắp máy quay phim giám sát. Không một ai có thể tiếp cận với ngôi nhà mà không bị phát hiện. Vào ban ngày, khách khứa hiện rõ ít nhất là cách hai trăm thước, và khi trời tối thiết bị gia tăng thị lực vào ban đêm phát hiện ra họ trong khoảng cách chỉ gần hơn một chút.

Linsky đỗ lại và chuồi người ra khỏi xe. Đêm im ắng. Xưởng nghiền đá ngưng chạy vào bảy giờ tối và đứng âm thầm cho tới lúc rạng đông. Linsky liếc nhìn về phía nó rồi bước về hướng ngôi nhà. Cánh cửa trước mở ra trước khi gã tiến đến gần. Ánh sáng ấm áp tràn ra và gã thấy Vladimir đích thân đi xuống đón gã, điều này có nghĩa là Chenko cũng đã có mặt ở đó, trên lầu, có nghĩa là The Zec đã triệu tập tất cả các đàn em thân tín nhất, có nghĩa là The Zec đang lo lắng.

Linsky hít một hơi sâu, nhưng gã bước vào bên trong không ngần ngại. Sau rốt, giờ thì còn điều gì bất ngờ có thể xảy ra với gã đây? Với Vladimir và Chenko thì khác, nhưng đối với những người có tuổi tác và kinh nghiệm của Linsky thì không còn điều gì là hoàn toàn không thể tưởng tượng được.

Vladimir không nói năng gì. Chỉ đóng cánh cửa lại và đi theo Linsky lên lầu. Ngôi nhà có ba tầng. Tầng thứ nhất không dùng làm gì cả, chỉ trừ giám sát. Tất cả các phòng hoàn toàn để trống, ngoại trừ một phòng có bốn màn hình ti vi đặt trên một chiếc bàn dài, chiếu những cảnh từ bốn hướng Bắc, Đông, Nam và Tây với góc nhìn rộng. Sokolov sẽ ở đó, trông coi chúng. Hay là Raskin. Hai tên này thay phiên nhau từng ca mười hai giờ. Tầng thứ hai của ngôi nhà có một nhà bếp, một phòng ăn, một phòng khách, và một phòng làm việc. Tầng ba có các phòng ngủ và phòng tắm. Tầng hai là nơi điều hành mọi thứ. Linsky nghe thấy tiếng The Zec vọng ra từ phòng khách, gọi gã. Gã bước thẳng vào mà không gõ cửa. The Zec đang ngồi trong ghế bành, ủ một tách trà giữa hai lòng bàn tay. Chenko nằm ườn trên sofa. Vladimir bước vội ngay sau Linsky và ngồi xuống cạnh Chenko. Linsky đứng yên chờ đợi.

The Zec nói, “Ngồi đi, Grigor. Không ai phiền mày đâu. Đó là thất bại của thằng nhóc.”

Linsky gật đầu và ngồi xuống chiếc ghế bành, hơi gần với The Zec hơn là Chenko. Đó là để duy trì thứ bậc theo một trật tự đúng đắn. The Zec tám mươi tuổi, và Linsky cũng đã hơn sáu mươi. Cả Chenko và Vladimir đều trên bốn mươi, và chắc chắn chúng là những người quan trọng, nhưng so ra vẫn trẻ hơn. Chúng không có cái tiểu sử mà The Zec và Linsky chia sẻ với nhau. Thậm chí không được một mẩu.

The Zec hỏi bằng tiếng Nga, “Uống trà nhé?”

Linsky đáp, “Vâng.”

The Zec nói, “Chenko, mang cho Grigor một tách trà.”

Linsky cười thầm. Chenko bị điều đi lấy trà cho gã là lời khẳng định về vị trí quan trọng nhất. Và gã thấy Chenko cũng không phải không sẵn lòng làm việc đó. Hắn bật dậy đi ra bếp rồi mang vào một tách trà đặt trên một chiếc khay nhỏ bằng bạc. Chenko là một người nhỏ thó, thấp lùn, dẻo dai, không chút vụng về. Hắn có mái tóc đen thô và xù ra cho dù hắn đã cắt ngắn.Vladimir thì khác hẳn. Vladimir rất cao to và tóc vàng. Khỏe vô cùng. Hoàn toàn có khả năng Vladimir có mang tí gen Đức ở đâu đó trong dòng máu. Có lẽ bà của hắn đã kiếm được gen đó hồi năm 1941, một tí phôi thai chẳng hạn.

The Zec nói, “Bọn ta đã bàn bạc.”

Linsky hỏi, “Và?”

“Chúng ta phải đối đầu với thực tế là chúng ta đã tạo ra một sai lầm. Chỉ một thôi, nhưng nó có thể trở nên rất phiền hà.”

Linsky nói, “Cái trụ chắn đường.”

The Zec nói, “Rõ ràng là Barr không có mặt trong cuốn băng khi đặt nó.”

“Rõ ràng là vậy.”

“Nhưng liệu nó có thành rắc rối không?”

Linsky lễ độ hỏi, “Ý thầy thế nào?”

The Zec đáp, “Quan trọng hay không là theo mắt của người xem. Thanh tra Emerson và công tố viên Rodin sẽ không quan tâm đến nó. Nó chỉ là một chi tiết cỏn con, một thứ chúng sẽ không cảm thấy cần theo đuổi. Tại sao chúng phải theo đuổi chứ? Chúng không tìm chuyện để tự khoèo chân chính mình. Và không có vụ án nào là hoàn hảo một trăm phần trăm. Chúng biết thế. Thế nên chúng sẽ gạch bỏ nó đi như là một đầu mối không thể giải thích được. Có thể chúng còn tự thuyết phục mình rằng Barr đã dùng một chiếc xe khác.”

“Nhưng?”

“Nhưng nó vẫn là một đầu mối. Nếu thằng lính kéo nó, một điều gì đó có thể xổ ra.”

“Chứng cứ chống lại Barr là không thể cãi được.”

The Zec gật đầu, “Đúng thế.”

“Vậy chừng đó vẫn chưa đủ cho chúng sao?”

“Tất nhiên lẽ ra đã là đủ. Nhưng có thể là Barr không còn hiện hữu. Với nghĩa là không còn có cách pháp nhân có thể sử dụng được cho môn luật học của chúng. Hắn bị chứng mất trí nhớ ngược lâu dài. Có thể là Rodin sẽ không đưa được hắn ra tòa. Nếu vậy Rodin sẽ cực kỳ giận dữ về điều đó. Có thể thấy hắn sẽ tìm kiếm một bàn danh dự. Và nếu rốt cuộc bàn danh dự lại hóa ra là một con cá bự hơn chính bản thân Barr, thì làm sao Rodin có thể từ chối?”

Linsky nhấp ngụm trà. Trà nóng và có vị ngọt.

Gã nói, “Bao nhiêu rắc rối chỉ từ một cuốn băng video?”

The Zec nói, “Chuyện này hoàn toàn tùy thuộc vào thằng lính. Tùy thuộc vào sự gan lỳ và trí tưởng tượng của hắn.”

Chenko nói bằng tiếng Anh, “Hắn từng là quân cảnh. Thầy có biết điều đó không?”

Linsky liếc nhìn Chenko. Chenko hiếm khi nói tiếng Anh trong nhà. Hắn có giọng Mỹ rặt, và nhiều khi Linsky nghĩ rằng hắn xấu hổ về điều đó.

Linsky nói bằng tiếng Nga, “Điều đó chưa chắc đã gây ấn tượng cho tao.”

The Zec nói, “Hay cho ta. Nhưng nó là một yếu tố mà chúng ta phải đặt lên bàn cân.”

Linsky nói, “Giờ mà cho hắn đi mò tôm sẽ khiến người ta chú ý. Phải vậy không?”

“Còn tùy xem theo lối nào.”

“Có bao nhiêu lối cả thảy?”

The Zec nói, “Chúng ta có thể sử dụng con bé tóc đỏ lần nữa.”

“Nó không thể dùng để chống lại thằng lính. Hắn to con, và gần như chắc chắn đã được huấn luyện tự vệ đến nơi đến chốn rồi.”

"Nhưng hắn đã từng gặp vấn đề với con bé. Nhiều người biết rằng con bé đã gài bẫy hắn trong vụ đánh nhau. Hãy tưởng tượng người ta tìm thấy con bé bị thương nặng. Khi đó thằng lính sẽ trở thành nghi can chính. Chúng ta có thể để sở cảnh sát làm cho hắn câm miệng giùm mình."

Vladimir nói, "Con bé có thể biết ai tấn công mình. Nó sẽ biết không phải là thằng lính."

The Zec gật đầu tán thưởng. Linsky quan sát ông ta. Gã đã quen với những phương pháp của The Zec. The Zec thích gợi cho người khác nói ra lời giải, như triết gia Socrates ngày xưa vậy.

The Zec nói, "Vậy thì có lẽ nên để cho con bé không nói được với ai điều gì chăng."

"Chết ư?"

"Chúng ta luôn luôn thấy đó là cách an toàn nhất, phải không nào?"

"Nhưng có thể con bé có nhiều kẻ thù. Không chỉ mình hắn. Có thể con bé là gái bao chẳng hạn."

"Thế thì chúng ta nên siết chặt mối liên hệ. Có thể con bé cần xuất hiện ở một nơi nào đó dễ gợi ý. Có thể hắn mời con bé đi chơi để nối lại quan hệ từ đầu."

"Trong khách sạn của hắn?"

"Không, bên ngoài khách sạn của hắn, ta nghĩ vậy. Nhưng gần đó. Nơi sẽ có người khác, chứ không phải thằng đó tìm thấy cô bé. Một ai đó có thể gọi cho cảnh sát trong lúc thằng lính vẫn còn đang ngủ. Như thế thì hắn chỉ có thể bó tay chịu trận."

"Làm sao xác con bé nằm ngoài khách sạn của hắn được?"

"Hiển nhiên là hắn đánh nó và nó bò lê đi rồi ngã quỵ khi chưa kịp xa lắm."

Linsky nói, "Metropole Palace, hắn đang ở đó."

Chenko hỏi, "Bao giờ làm đây?"

The Zec nói, "Bất cứ khi nào mày thích."

Đội Astros thắng đội Cardinals 10-7 sau một màn trình diễn phòng thủ khập khiễng của cả hai đội. Nhiều màn chơi xấu, nhiều pha phạm lỗi. Thắng như thế thật tệ hại, và thua còn tệ hơn. Reacher ngừng theo dõi từ giữa trận. Thay vì xem, ông lại nghĩ về Eileen Hutton. Bà là một mảnh của bức tranh khảm đời ông. Ông có lần gặp bà trong nước trước chiến tranh Vùng Vịnh, chỉ thoáng ngang qua một phòng xử án đông nghẹt, chỉ vừa đủ lâu để ghi nhận tài năng chóng mặt của bà, và ông đã cho rằng mình sẽ chẳng bao giờ gặp lại bà lần nữa, điều mà theo ông hơi đáng tiếc. Nhưng rồi bà xuất hiện ở Saudi, tham gia tăng cường cho chiến dịch lượng Lá chắn sa mạc lâu dài và nặng nề. Reacher đã có mặt ở đó rất lâu, từ khi khởi đầu với tư cách là một đại úy vừa bị giáng cấp. Giai đoạn đầu tiên của bất cứ sự triển khai quân sự nào ở ngoại quốc cũng luôn giống một cuộc loạn đả giữa hai phe quân cảnh và lính tráng, nhưng sau đó khoảng sáu tuần lễ thì tình hình thường ổn định lại chút ít, và Lá chắn sa mạc cũng không nằm ngoài quy luật. Sau sáu tuần đã có một cơ cấu, và đối với lực lượng cảnh sát quân đội, một cơ cấu nghĩa là có nhân viên đóng tại địa phương, suốt từ dưới lên trên, từ cai tù cho đến thẩm phán, và Hutton đã trình diện với tư cách là một trong những công tố viên mà họ nhập cảng về. Reacher đã cho rằng đó là do tự nguyện, và ông thấy vui, vì thế nghĩa là rất có khả năng bà chưa lập gia đình.

Bà chưa lập gia đình thật. Lần đầu tiên gặp nhau, ông để ý bàn tay trái của bà và không thấy chiếc nhẫn trên đó. Rồi ông nhìn cổ áo của bà và thấy huy hiệu một nhánh lá sồi của thiếu tá. Ông nghĩ, đây sẽ là một thách thức lớn đối với một viên đại úy vừa bị giáng cấp. Rồi ông nhìn đôi mắt bà và thấy rằng thách thức này cũng đáng giá lắm. Đôi mắt bà xanh biếc, đầy vẻ thông minh và ranh mãnh. Và hứa hẹn, ông đoán thế. Và phiêu lưu. Ông chỉ vừa mới ba mươi mốt tuổi, và sẵn sàng đối mặt với mọi chuyện trên đời.

Cái nóng sa mạc cũng có ích. Phần lớn thời gian nhiệt độ trên 50oC, và ngoài những cuộc diễn tập tấn công bằng hơi ngạt thường xuyên, thì đồng phục tiêu chuẩn dần dần giảm xuống chỉ còn quần soóc và áo thun ngắn tay. Và theo kinh nghiệm của Reacher, sự kề cận của những đàn ông đàn bà nóng bỏng và gần như trần truồng bên nhau luôn dẫn đến một điều gì đó hay ho. Hay ho hơn là làm việc ngoài trời vào tháng Mười một ở Minnesota, chắc chắn là vậy.

Những tiếp cận ban đầu đã thấy trước là khó khăn, căn cứ vào sự chênh lệch cấp bậc. Và khi đụng chuyện, ông đã vụng về suýt hỏng, và được cứu thoát chỉ vì bà cũng đồng tình như ông vậy, và không ngại bày tỏ ra. Sau đó thì mọi việc xuôi chèo mát mái, suốt ba tháng dài. Một khoảng thời gian tuyệt đẹp. Rồi những mệnh lệnh mới đến, như rốt cuộc thì chúng luôn xảy ra. Thậm chí ông không nói lời giã biệt với bà. Không có cơ hội. Cũng không bao giờ gặp lại bà.

Ông nghĩ, Ngày mai mình sẽ gặp lại cô ấy.

Ông ngồi lại trong quán bar cho tới khi đài ESPN bắt đầu chiếu lại những tin chính mà nó đã chiếu một lần rồi. Rồi ông trả tiền và bước ra vỉa hè, trong ánh sáng vàng từ những ngọn đèn đường. Ông quyết định sẽ không trở về khách sạn Metropole Palace. Ông quyết định đã đến lúc thay đổi. Không có lý do nhất định nào hết. Chỉ do tính bất an đã thành bản năng của ông. Di chuyển liên tục. Đừng bao giờ ở một nơi quá lâu. Và Metropole là một khối ảm đạm cũ kỹ. Không thú vị gì, ngay cả đối với những tiêu chuẩn dễ dãi của ông. Ông quyết định thử ở phòng trọ thay vì khách sạn. Chỗ mà ông đã thấy trên đường đến cửa hàng bán phụ tùng xe. Chỗ kế bên tiệm hớt tóc. Mọi kiểu, chỉ 7 đô la. Có lẽ ông vẫn kịp cắt tóc một cái trước khi Hutton vào thị trấn.

Chenko rời ngôi nhà của The Zec vào lúc nửa đêm. Hắn mang theo Vladimir. Nếu con nhỏ tóc đỏ cần bị đánh cho đến chết, thì Vladimir sẽ phải làm chuyện đó. Cái này trông phải giống thật trước mắt pháp y. Chenko quá nhỏ con, không thể nện theo kiểu một cựu quân nhân cao gần hai thước và nặng trên trăm ký. Nhưng Vladimir thì lại là chuyện khác. Vladimir có thể làm tốt việc này với chỉ một cú đấm duy nhất, điều đó có thể thuyết phục được phòng khám nghiệm tử thi. Một lời từ chối, một lời phản đối, nhạo báng về khả năng tính dục, một kẻ to con điên lên mà giáng cho một cú, hơi nặng tay hơn là hắn dự định.

Cả hai tên đều đã quen cô gái. Chúng đã gặp cô trước đây vì mối liên hệ của cô với Jeb Oliver. Thậm chí có lần đã từng làm việc với nhau. Chúng biết nơi cô ở, trong một khu chung cư có đất vườn cho thuê nằm trong một khoảng đất cằn cỗi dưới bóng xa lộ liên bang, nơi nó bắt đầu vươn lên trên những trụ đỡ, về hướng Nam và Tây của khu thương mại. Và chúng biết cô sống ở đó một mình.

Reacher thả bộ lang thang một vòng ba dãy phố dài trước khi đến nhà trọ. Ông bước nhẹ chân và cố lắng nghe tìm tiếng lạo xạo của một cái bóng đằng sau. Ông không nghe thấy gì. Không nhìn thấy gì. Ông chỉ một mình.

Phòng trọ là một thứ đồ cổ thật sự. Có thời nó hẳn đã là thứ hiện đại nhất và do đó hẳn cũng khá thời thượng. Nhưng từ dạo đó, dòng trôi chảy tàn nhẫn của thời gian và thị hiếu đã bỏ nó lại đằng sau. Nó được giữ gìn khá tốt nhưng không được tôn tạo. Nó đúng là cái kiểu nơi ở mà ông thích.

Ông đánh thức tay thư ký và trả tiền mặt cho một đêm. Ông dùng cái tên Don Heffner, người đã giữ chốt hai với hiệu suất đập bóng.261 suốt mùa bóng năm 1934 nghèo mạt của đội Yankee. Tay thư ký đưa ông một chìa khóa to bằng đồng thau và chỉ ông xuống cuối dãy đến phòng số tám. Căn phòng đã bạc màu và hơi ẩm. Khăn phủ giường và rèm cửa sổ trông khá cổ xưa. Nhà vệ sinh cũng vậy. Nhưng mọi thứ đều dùng tốt và cánh cửa khóa rất chặt.

Ông tắm qua và xếp quần áo lại cẩn thận rồi đặt chúng phẳng phiu dưới tấm nệm. Những nỗ lực ủi đồ của ông chỉ đến mức đó là nhiều nhất. Chúng sẽ thẳng thớm vào buổi sáng. Ông sẽ cạo râu và tắm kỹ rồi đến tiệm cắt tóc sau khi ăn sáng. Ông không muốn phá hỏng bất kỳ ký ức gì Hutton có thể còn lưu giữ. Ấy là giả như bà có lưu giữ chút nào.

Chenko đậu xe ở phía Đông của xa lộ và cùng Vladimir đi bên dưới nó rồi lẳng lặng tiến đến nhà cô gái từ phía sau, không ai thấy chúng. Chúng đi sát bức tường và vòng đến cửa phòng cô. Chenko bảo Vladimir đứng tránh ra rồi hắn gõ cửa nhè nhẹ. Không có tiếng đáp, điều này không có gì bất ngờ. Đã khuya, chắc cô đã ngủ rồi. Chenko gõ cửa lần nữa, lớn hơn lần trước. Rồi gõ nữa, thật lớn. Hắn thấy có ánh sáng lóe lên qua cửa sổ. Nghe thấy tiếng chân bước khẽ trong nhà. Nghe thấy tiếng cô, qua kẽ hở giữa cánh cửa và rầm cửa.

Cô hỏi, “Ai đó?”

Hắn đáp, “Anh đây.”

“Anh muốn gì?”

“Anh có chuyện muốn nói.”

“Em ngủ rồi.”

“Anh xin lỗi.”

“Khuya lắm rồi.”

Chenko nói, “Anh biết. Nhưng chuyện gấp lắm.”

Một lúc im lặng.

Cô nói, “Chờ em một chút.”

Chenko nghe tiếng chân cô quay trở lại phòng ngủ. Rồi im lặng. Rồi cô trở ra. Cánh cửa mở ra. Cô đứng đó, tay khép chặt chiếc áo ngủ màu xanh quấn quanh người.

Cô hỏi, “Chuyện gì vậy?”

Chenko nói, “Em phải đi với bọn anh.”

Vladimir bước ra khỏi bóng tối.

Sandy hỏi, “Sao hắn lại có mặt ở đây?”

Chenko nói, “Anh ấy giúp anh tối nay.”

“Các anh cần gì?”

“Em phải đi ra ngoài.”

“Như thế này à? Không được.”

Chenko nói, “Đồng ý. Em cần thay đồ. Như đi hẹn hò vậy.”

“Đi hẹn hò?”

“Em cần phải thật đẹp.”

“Nhưng em phải tắm. Phải làm tóc.”

“Bọn anh chờ được.”

“Hẹn với ai?”

“Chỉ cần người ta nhìn thấy. Như thể em đang trên đường tới cuộc hẹn vậy.”

“Vào lúc khuya này à? Cả thành phố đã ngủ rồi.”

“Không phải cả thành phố. Mình còn thức đấy thôi.”

“Em sẽ được bao nhiêu?”

Chenko đáp, “Hai trăm. Bởi vì khuya rồi.”

“Mất bao lâu?”

“Chỉ một phút thôi. Em chỉ cần cho người ta thấy đang đi đâu đó.”

“Em không biết nữa.”

“Hai trăm trả cho một phút thì đâu có tệ.”

“Đâu phải một phút. Em phải mất cả giờ để sửa soạn nữa kìa.”

Chenko nói, “Vậy thì hai trăm rưỡi.”

Sandy đáp, “OK.”

Chenko và Vladimir chờ trong phòng khách, lắng nghe qua các bức vách mỏng, nghe tiếng nước chảy, tiếng máy sấy tóc, tiếng thở nén lại khi cô trang điểm, tiếng dây thun bật của đồ lót, tiếng sột soạt của vải chạm

vào da. Chenko thấy Vladimir bứt rứt và đổ mồ hôi. Không phải vì nhiệm vụ sắp tới. Nhưng vì có một phụ nữ khỏa thân ở ngay phòng bên cạnh. Vladimir không đáng tin cậy, trong một số tình huống cụ thể. Chenko lấy làm mừng vì đã có mặt ở đây giám sát. Nếu không có hắn, kế hoạch có thể bị trật đường ray lắm.

Sandy bước ra sau một giờ, như người Mỹ thường nói, trông cô đáng bạc triệu. Cô mặc một chiếc áo màu đen gần như mỏng tang. Bên dưới là một nịt ngực đen làm tôn đôi vú cô thành hai gò tròn trịa. Cô mặc quần bó màu đen chỉ dài quá đầu gối một chút.

Quần lửng đạp xe? Quần ống lỡ? Chenko không biết chắc nó gọi là gì. Cô mang giày đen cao gót. Với làn da trắng, mái tóc đỏ và đôi mắt xanh, cô trông giống như hình trong tạp chí.

Chenko nghĩ, Cũng thương.

Sandy hỏi, "Tiền đâu?"

Chenko đáp, "Xong chuyện đã. Khi bọn anh đưa em về."

"Cho em thấy đi."

"Anh để trong xe rồi."

Sandy nói, "Vậy thì đi nhìn nó cái đã."

Họ đi theo hàng một. Chenko dẫn đầu. Đến Sandy.Vladimir chặn hậu. Họ đi dưới chân xa lộ. Chiếc xe đậu ngay trước mặt. Trời lạnh và mù sương. Không có tiền trong đó. Chẳng có xu nào. Chenko biết thế. Nên hắn dừng chân cách xe sáu bộ và quay lại. Gật đầu ra hiệu cho Vladimir.

Hắn nói, "Làm đi."

Vladimir vươn tay phải tới trước và đặt lên vai của Sandy. Hắn dùng tay đó để xoay nửa thân trên của cô nghiêng qua rồi quại tay trái vào thái dương bên phải, hơi cao và ngay phía trước tai của cô. Đó là một cú đấm kinh khủng. Võ tung. Đầu cô ngoặt mạnh ngang qua một bên, và chân cô hẫng lên rồi cô rơi xuống đất theo chiều thẳng đứng, như một bộ áo quần rỗng tuột khỏi giá áo.

Chenko ngồi xổm xuống bên cô. Chờ một lúc cho cái xác nằm im rồi đưa tay thăm mạch ở cổ. Mạch không còn đập.

Hắn nói, "Mày làm gãy cổ nó rồi."

Vladimir gật đầu.

Hắn nói, "Chỉ là vấn đề lựa chọn giáng vào đâu thôi. Cái hướng chính là gần như sang ngang, rõ ràng vậy, nhưng cũng phải cố tạo chút đà quay nữa. Vì thế nó không hẳn là động tác bẻ. Là động tác vặn thì đúng hơn. Như là cái nút thòng lọng của kẻ treo cổ ấy."

"Tay mày có ổn không?"

"Ngày mai nó sẽ mềm lại."

"Giỏi lắm."

"Tao đã cố hết sức."

Chúng mở cửa xe và dựng thành ghế phía sau lên rồi đặt cái xác nằm ngang ghế sau. Vừa đủ chỗ, từ đầu này đến đầu kia. Sandy từng là một cô bé nhỏ nhắn. Không cao. Rồi chúng cùng leo lên ghế trước và lái đi. Chúng vòng qua hướng Đông và đến gần Metropole Palace từ phía sau. Chúng tránh bãi đổ rác và tìm thấy một cái hẻm phụ. Chúng dừng xe bên ngoài lối thoát hiểm. Vladimir chuồi ra và mở cửa sau. Nắm vai cái xác lôi ra và thả cho nó ngã xuống đó. Rồi hắn trở lại xe. Chenko lái đi và dừng lại cách năm thước, rồi trở người trên ghế. Cái xác nằm một đống sát chân tường bên kia của cái hẻm. Ngay đối diện với cánh cửa thoát hiểm. Nó trông như một kịch bản rất hợp lý. Cô ta đã rời phòng của thằng lính, đầy hổ thẹn và kinh hoảng, không dám chờ thang máy và chạy xuống lối cầu thang thoát hiểm để thoát ra ngoài. Có thể cô đã ngã ở chỗ đó làm trầm trọng hơn chấn thương vừa chịu. Có thể cô đã trượt chân và ngã vào tường, và sự va đập đánh gãy nốt đốt sống đã bị vặn từ trước.

Chenko quay thẳng người lại và lái xe đi, không nhanh, không chậm, không gây chú ý, không nổi bật, tám dặm về hướng Tây Bắc, về thẳng nhà của The Zec.

16. Chương 08

Chương 8

Reacher thức dậy lúc bảy giờ sáng rồi đi ra ngoài xem có đuôi không, và tìm một tiệm tạp hóa. Ông đi quanh co trong nửa dặm mà không thấy có ai đi theo. Ông tìm thấy một tiệm tạp hóa nằm cách nhà trọ hai dãy phố rồi mua một tách cà phê đựng trong ly giấy, một hộp dao lam dùng một lần, một hộp xà phòng cạo râu, và một ống kem đánh răng mới. Ông mang những món vừa mua về theo một đường vòng, rồi xếp áo quần bỏ lại dưới tấm nệm, ngồi lên giường uống cà phê. Sau đó ông tắm và cạo râu, theo đủ quy trình hai mươi hai phút của ông. Ông gội đầu hai lần. Rồi ông mặc đồ lại và ra ngoài ăn sáng ở cái nơi duy nhất mà ông có thể tìm thấy, hàng bán thức ăn nhanh mà ông đã thấy hôm qua. Nó có một quầy nhỏ bên trong. Ông uống thêm cà phê, ăn một chiếc bánh mì tròn kẹp thịt nguội và một thứ gì đó có lẽ từng là trứng, đã được sấy khô, nghiền thành bột, rồi khôi phục lại. Tiêu chí ẩm thực của ông vốn đã khá thấp rồi, nhưng ngay khi đó ông cảm thấy mình đang nới rộng đáng kể phạm vi của mình.

Ông ăn thêm một miếng bánh chanh sau cái bánh mì, để có chất đường.

Miếng bánh ngon hơn cái bánh mì, nên ông ăn thêm miếng nữa với tách cà phê thứ hai. Sau đó ông đi về hướng Nam đến tiệm cắt tóc. Ông kéo cửa và ngồi vào ghế đúng tám giờ ba mươi.

Vào thời điểm đó, cuộc điều tra trọng án bên ngoài khách sạn Metropole Palace đã tiến hành được ba giờ. Cái xác trong con hẻm được phát giác lúc năm giờ ba mươi sáng bởi một người quét dọn vừa vào làm việc. Người này là một người đàn ông trung niên gốc Honduras. Ông ta không đụng vào cái xác. Không kiểm tra xem nó còn sống hay không. Chỉ nhìn cách nó nằm ở đó là đủ cho tất cả những gì ông cần biết. Vẻ trống rỗng uể oải của cái chết ở nơi nào cũng rất dễ nhận ra. Ông ta chạy vội vào trong và thông báo cho người gác đêm. Rồi ông bỏ về nhà, vì ông không có thẻ xanh và không muốn dính vào cuộc điều tra của cảnh sát. Người gác đêm bấm số khẩn 911 trên máy điện thoại ở bàn rồi bước ra qua cánh cửa thoát hiểm để xem. Rồi trở vào sau ba mươi giây, không thích thú gì cái cảnh vừa thấy.

Hai xe tuần tiễu và một xe cấp cứu đến nơi trong vòng tám phút. Nhân viên y tế xác định nạn nhân đã chết và xe cấp cứu chạy đi. Cảnh sát tuần tiễu chặn con hẻm và cửa thoát hiểm lại, rồi lấy lời khai của người gác đêm. Ông ta khai mình bước ra hít thở chút khí trời và tự mình phát hiện ra cái xác, để bảo vệ người nhập cư bất hợp pháp từ Honduras. Nó gần với sự thật. Tất nhiên cảnh sát không có lý do gì để nghi ngờ lời khai của ông. Họ chỉ đứng lại đó chờ Emerson.

Emerson đến đó vào lúc sáu giờ hai mươi lăm. Ông mang theo viên phó của mình, một nữ cảnh sát tên Donna Bianca, và nhân viên pháp y của thành phố, và cả Bellantonio để kiểm tra hiện trường tội ác. Đội kỹ thuật lấy mất ba mươi phút đầu tiên. Đo đạc, chụp hình, gom nhặt dấu vết chứng cứ. Rồi Emerson được phép và bước đến gần cái xác và đụng ngay rắc rối lớn đầu tiên. Cô gái không mang ví và không có thẻ căn cước nhận diện. Không ai biết chút gì về nhân thân của cô.

Ann Yanni xuất hiện ở khu sau khách sạn Metropole Palace lúc bảy giờ mười lăm. Cô ta mang theo nhóm NBC, gồm có một nhân viên quay phim và một nhân viên âm thanh có microphone gắn vào một cây sào dài. Microphone được bọc bằng một miếng mút bông màu xám và chiếc sào dài mười bộ. Gã nhân viên dựa hông vào dây chắn đường của cảnh sát và vươn tay ra hết cỡ mà lắng nghe tiếng nói của Emerson trong tai nghe của gã. Emerson đang nói chuyện với Bianca về vấn đề mại dâm.

Tay nhân viên pháp y đã khám nghiệm hai cánh tay, hai đùi và giữa những ngón chân của cô gái mà không thấy dấu kim tiêm. Vậy thì cô đã không đến đó để phê. Vậy thì có thể cô đang thả mồi. Nếu không thì còn ai ăn mặc như thế mà đi ra cửa hông của một khách sạn trung tâm vào lúc nửa đêm? Cô gái còn trẻ và có nhan sắc. Nghĩa là cô ắt không phải dạng rẻ tiền. Nghĩa là cô ắt phải mang theo một chiếc ví to đầy

những tờ hai mươi đô vừa lấy ra từ thẻ ATM của một tay thương gia nào đó. Cô đã đụng phải một kẻ nào đó đang chờ mình. Chờ đích xác cô, hay chờ cầu may một kẻ như cô. Dù là ai đi nữa, hắn đã giật ví và đánh vào đầu cô, cú đánh nặng hơn mức cần thiết.

Một người mười chín hay hai mươi tuổi lại không nghiện ngập chưa chắc đã được lấy dấu tay, trừ phi cô ta có một tiền án xấu ở đâu đó. Emerson không hy vọng vào điều đó lắm, nên ông không mong tìm ra nhân thân của cô qua hồ sơ lưu trữ. Ông hy vọng khám phá ra nó ở bên trong khách sạn, hoặc từ người gác đêm dắt khách cho cô, hay từ gã dân chơi đã gọi cô đến mua vui.

Ông nói với Bianca, "Không ai được rời khỏi đây. Chúng ta sẽ hỏi chuyện tất cả khách và nhân viên, từng người một. Kiếm lấy một căn phòng ở đâu đó. Và báo cho toàn thể các đội truy tìm một kẻ có nhiều tiền mới một cách bất thường."

Bianca nói, "Một tên to con."

Emerson gật đầu, "Một tên rất to con. Phải to con mới đấm được như thế."

Tay nhân viên pháp y mang cái xác về nhà xác. Donna Bianca trưng dụng bar rượu của khách sạn và đến tám giờ ba mươi sáng thì những cuộc thẩm vấn đã tiến hành được hai phần ba.

Tay thợ cắt tóc là một ông già thạo nghề chắc đã cắt cùng một kiểu tóc suốt gần năm mươi năm nay. Ông chơi theo kiểu mà dân trong quân đội gọi là "bức tường trắng". Ông chừa lại chừng bốn phân trên đỉnh đầu và dùng tông đơ cắt dưới gốc rồi đẩy lên theo hai bên. Rồi ông lật tông đơ lại, chắn hai bên tóc mai và cạo sạch lông tơ trên cổ. Kiểu tóc mà Reacher quen thuộc. Ông đã để nó gần hết đời mình, trừ những lúc ông quá lười chăm chút cho bản thân, và một vài khoảng thời gian liên tục sáu tháng khi ông ủng hộ mốt húi sát quanh đầu.

Ông thợ cắt tóc với một chiếc gương cầm tay, để cho Reacher xem phía sau đầu.

Ông hỏi, "Hài lòng chứ?"

Reacher gật đầu. Nhìn cũng không tệ, trừ khoản có một đường viền một phân quanh đầu bày da ông trắng hếu. Ông đã có mái tóc dài hơn ở Miami và nắng chưa kịp làm rám tới da. Ông thợ phủi tóc vụn trên cổ áo ông và cởi tấm khăn choàng ra. Reacher đưa ông bảy đô la tiền công và bo thêm một đô la. Rồi ông đi quanh dãy phố. Không có ai đi theo. Ông mở cửa phòng, rửa mặt và cạo lại dưới hai bên tóc mai. Có chừng một phân tóc vẫn lởm chởm ở đó. Tông đơ của ông thợ hơi bị cùn.

Những cuộc thẩm vấn ở Metropole kết thúc lúc chín giờ hai mươi và hoàn toàn không cho Emerson thông tin nào cả. Ông gác đêm thề độc rằng ông không biết gì về cô gái. Chỉ có mười một người khách và không một ai trong số họ nói được gì giá trị. Emerson là một thanh tra tài giỏi và nhiều kinh nghiệm, ông biết rằng đôi khi người ta cũng nói thật. Và ông biết rằng việc chấp nhận sự thật trong nghiệp vụ của một thanh tra cũng quan trọng chẳng kém việc từ chối những lời nói dối. Do đó ông hội ý với Donna Bianca, rồi cùng đi đến kết luận rằng họ vừa phí mất phần tốt nhất của ba giờ đồng hồ cho một linh cảm sai lầm.

Rồi một gã có tên là Gary gọi điện đến từ cửa hàng phụ tùng xe.

* * *

Gary đến cửa hàng lúc tám giờ và thấy mình thiếu nhân viên trầm trọng. Vẫn không có tăm hơi của Jeb Oliver đâu cả và Sandy cũng chưa ló mặt. Ban đầu gã bực mình. Gã gọi đến nhà trọ của cô nhưng không ai nhấc điện thoại. Gã nghĩ, Nó đang trên đường. Đi muộn rồi đây. Nhưng cô không đến. Sau đó, cứ ba mươi phút gã lại gọi lại. Đến chín giờ ba mươi thì sự bực mình nhường chỗ cho nỗi lo lắng và gã nghĩ đến chuyện tai nạn xe cộ. Thế là gã gọi điện cho cảnh sát để hỏi thông tin. Tay trực ban cho biết sáng nay không có vụ tai nạn nào. Rồi tới một khoảng ngưng đầy hàm ý và ông ta hình như đang cân nhắc một khả năng khác nên hỏi tên và yêu cầu mô tả nhân dạng. Gary nói, Alexandra Dupree, thường được gọi là Sandy, mười chín tuổi, da trắng, nhỏ nhắn, mắt xanh tóc đỏ. Mười giây sau, Garynói chuyện với một thanh tra tên Emerson trên điện thoại di động.

Gary đồng ý đóng cửa tiệm hôm nay và Emerson điều một xe tuần tra đến đón gã. Điểm đến đầu tiên là nhà xác. Gary nhận dạng cái xác và bước vào văn phòng của Emerson, trắng nhợt và run lẩy bẩy. Donna Bianca trấn tĩnh gã trong lúc Emerson cẩn thận quan sát gã. Thống kê cho biết rằng phụ nữ có khả năng bị

giết bởi chồng, bạn trai, anh em, chủ thuê, và đồng nghiệp - theo thứ tự giảm dần - trước khi có kẻ lạ mặt nào xuất hiện trên danh sách nghi can. Và nhiều khi bạn trai và đồng nghiệp chỉ là một. Nhưng Emerson biết rằng Gary vô can. Gã run dữ quá. Không cách nào người ta có thể giả vờ được kiểu sốc đột ngột và kinh ngạc đến như thế về một điều mà gã đã biết từ tám hay mười giờ trước.

Vì thế Emerson bắt đầu, thật nhẹ nhàng, bằng các câu thẩm vấn thông thường. Lần cuối anh thấy cô ta là khi nào? Có biết gì về đời sống riêng của cô ta không? Gia đình? Bạn trai? Bạn trai cũ? Những cú điện thoại khả nghi? Cô ta có kẻ thù nào không? Có rắc rối gì? Khó khăn về tiền bạc?

Và rồi, không thể bỏ qua: Có điều gì bất thường trong những ngày vừa qua không?

Và thế là đến mười giờ mười lăm thì Emerson đã biết hết về người khách lạ đã đến ngày hôm trước. Rất cao, to con, rám nắng, hung hăng, yêu sách, mặc quần màu xanh ôliu và áo vải thô cũng xanh ôliu. Gã đã hai lần gặp gỡ Sandy một cách bí ẩn ở phòng trong, và đã mượn xe của cô, và đã đe dọa để lấy được địa chỉ của Jeb Oliver, và Jeb Oliver cũng đang mất tích.

Emerson để Gary ngồi lại với Donna Bianca, bước ra ngoài hành lang rồi bấm điện thoại di động gọi cho văn phòng của Alex Rodin.

Ông nói, "Ông gặp may rồi. Chúng tôi vừa có một nữ nạn nhân hình sự mười chín tuổi. Một kẻ nào đó đã bẻ cổ cô ta."

"Sao chuyện đó làm cho tôi gặp may?"

"Mối liên lạc không được chứng thực sau cùng của cô ta là vào hôm qua, ở nơi làm việc, với một kẻ có vẻ như giống anh bạn Jack Reacher của chúng ta lắm lắm."

"Thật vậy à?"

"Chúng tôi có được sự mô tả rất kỹ từ sếp cô ta. Và cổ của cô bị đấm gãy chỉ bởi một cú bên thái dương, cú đấm này không dễ chút nào trừ phi ông có thân hình hộ pháp như Reacher."

"Cô gái ấy là ai?"

"Một cô gái tóc đỏ làm việc cho cửa hàng bán phụ tùng xe nằm hướng xa lộ. Cũng có một gã trai ở cùng chỗ này đang mất tích."

"Chuyện này xảy ra ở đâu?"

"Bên ngoài khách sạn Metropole Palace."

"Có phải Reacher đang thuê phòng ở đó?"

"Theo danh sách đăng ký thì không."

"Vậy thì hắn có là nghi can hay không?"

"Lúc này thì hắn có vẻ là ứng cử viên số một."

"Vậy khi nào thì ông tóm hắn đây?"

"Tôi tìm thấy hắn là tóm liền."

Alex Rodin nói, "Tôi sẽ gọi cho Helen. Con bé biết hắn ở đâu."

Rodin nói dối con gái mình. Ông nói với cô rằng Bellantonio cần gặp Reacher để sửa lại một hiểu lầm có lẽ đã mắc phải về một phần chứng cứ buộc tội.

Helen hỏi, "Phần nào?"

"Cái gì đó trong số những điều họ đã trao đổi. Chắc là không có gì quan trọng, nhưng cha đang làm việc này rất thận trọng. Không muốn trao cho con những lý do để kháng án."

Helen nghĩ, Cái trụ chắn đường đây.

Cô đáp, "Ông ta đang trên đường đến phi trường."

“Tại sao?”

“Để gặp Eileen Hutton.”

“Họ quen nhau à?”

“Rõ ràng là thế.”

“Vậy là sai nguyên tắc.”

“Chuyện quen biết nhau?”

“Chuyện can thiệp vào lời khai của bà ấy.”

“Con tin chắc là ông ta sẽ không làm điều đó.”

“Khi nào thì hắn trở lại?”

“Sau giờ ăn trưa, con nghĩ vậy.”

Rodin nói, “OK. Cha sẽ đợi.”

Nhưng dĩ nhiên là họ không đợi. Emerson ra phi trường ngay lập tức. Ông ta đã gặp Reacher hai lần và có thể nhận ra ông giữa đám đông. Donna Bianca đi với ông. Họ cùng đi qua khu vực giới hạn và tới một phòng kiểm tra an ninh, từ đó có thể quan sát toàn bộ sảnh đến qua tấm kính một chiều. Họ cẩn thận xem xét những gương mặt đang chờ đợi. Không thấy tăm hơi Reacher đâu cả. Hắn chưa đến đây. Nên họ ngồi chờ tiếp.

17. Chương 09 Phần 1

Chương 9

Reacher không đến phi trường. Ông biết không nên làm thế. Giới chức quân sự cao cấp phải ngồi máy bay loại nhỏ rất nhiều, cả loại cánh cố định lẫn cánh quạt, và họ không thích thế. Ngoài việc đánh nhau ra, nhân viên quân sự chết trong các vụ rớt máy bay nhiều hơn bất cứ nguyên nhân nào khác. Vì thế khi được quyền chọn lựa, một chuẩn tướng khôn ngoan như Eileen Hutton sẽ không chọn một chiếc cào cào nhỏ xíu từ Indianapolis xuống. Bà sẽ hài lòng với một chiếc phản lực lớn từ phi trường Washington National, nhưng bà sẽ không đếm xỉa đến một chiếc loại hai chong chóng cho bước cuối cùng của chuyến đi. Không đời nào. Thay vào đó bà sẽ thuê xe rồi tự lái.

Thế nên Reacher đi về hướng Nam và Đông đến thư viện. Ông hỏi người đàn bà nhút nhát ngồi ở bàn đón tiếp nơi đặt những cuốn niên giám điện thoại. Ông đến nơi bà ta chỉ và tha một cuốn đặt lên bàn. Mở vần K tới chữ Khách sạn. Và tìm. Hầu như chắc chắn một nhân viên văn phòng Tòa Thượng Thẩm nào đó của JAG đã làm điều tương tự trong ngày hôm trước, nhưng từ xa, chắc là trên mạng. Hutton hẳn sẽ bảo anh ta đặt cho bà một căn phòng. Anh ta sẽ sốt sắng được làm vui lòng bà, nên trước tiên anh sẽ giở bản đồ ra, tìm thấy tòa án và con đường dẫn vào từ hướng Bắc. Rồi anh ta sẽ chọn một nơi đàng hoàng, thuận tiện tới cả hai nơi. Một nơi nào đó có bãi đậu xe cho chiếc xe thuê. Hẳn là một khách sạn liên kết, có mức khấu trừ cố định cho quan chức có thể truy cập qua một mã số.

Reacher nghĩ, Phòng suite ở khách sạn Marriott. Đó là nơi bà sẽ đến. Rẽ khỏi xa lộ, theo hướng Nam về thị trấn, một lối rẽ trái vào hướng Đông dễ nhận thấy, vậy là đến nơi, cách tòa án ba khối phố về hướng Bắc, đi bộ dễ dàng, có phục vụ ăn sáng. Nhân viên văn phòng chắc đã in ra bản đồ chỉ dẫn lái xe trên mạng và kẹp vào bảng hành trình của bà. Luôn sốt sắng phục vụ. Hutton có tác động kiểu đó lên người khác.

Ông ghi nhớ số của khách sạn Marriott và cất cuốn niên giám đi. Rồi bước ra khách sảnh, ông bấm số ở một điện thoại công cộng.

Ông nói, “Tôi muốn xác nhận lại việc đặt phòng.”

“Tên gì ạ?”

“Hutton.”

“Vâng, chúng tôi đã dành sẵn phòng. Đêm nay, loại suite.”

Reacher nói, “Cám ơn.” Và gác máy.

Bà sẽ bay chuyến sớm từ Washington. Sau hai thập niên trong quân đội, bà sẽ thức dậy lúc năm giờ, lên xe taxi lúc sáu giờ, lên máy bay lúc bảy giờ. Bà sẽ có mặt ở Indianapolis chín giờ là muộn nhất. Ra khỏi bãi cho thuê xe của hãng Hertz lúc chín giờ ba mươi. Đoạn đường lái xe dài hai giờ rưỡi. Bà sẽ đến đúng trưa. Trong khoảng một tiếng đồng hồ nữa.

Ông ra khỏi khách sảnh và đi vòng qua quảng trường rồi nhắm hướng Bắc và Đông, đi qua một nhóm người, qua mé bên kia phòng tuyển quân, qua sau lưng tòa án. Ông dễ dàng tìm ra khách sạn Marriott và chọn một chiếc bàn ở trong góc quán cà phê của khách sạn để ngồi chờ.

Helen Rodin gọi điện cho Rosemary Barr ở sở làm. Cô ta không có ở đó. Người tiếp tân có vẻ hơi bối rối về điều này. Helen gọi về số ở nhà của cô ta, cô ta nhấc máy sau hồi chuông thứ hai.

Helen hỏi, “Họ cho cô nghỉ à?”

Rosemary đáp, “Nghỉ không ăn lương. Tôi tự nguyện đấy. Mọi người hành xử với tôi rất ngượng ngùng.”

“Thật là tệ.”

“Bản tính tự nhiên của con người thôi. Tôi cần phải lên một kế hoạch. Có lẽ tôi sẽ dời đi nơi khác sống.”

Helen nói, “Tôi cần một danh sách những người bạn của anh cô.”

“Anh ấy không có bạn nào cả. Thử thách tốt nhất với tình bạn là nghịch cảnh, phải thế không? Và không một ai đến thăm anh ấy. Thậm chí không một ai muốn thăm cả. Không một ai gọi điện cho tôi để hỏi anh ấy thế nào.”

Helen nói, “Ý tôi là trước kia. Tôi cần biết anh ta gặp ai, chơi với ai, có ai hiểu anh ta. Đặc biệt nếu là bạn mới.”

Rosemary đáp, “Không có bạn mới nào cả. Không có, theo như tôi biết.”

“Cô có chắc không?”

“Tôi tin thế.”

“Còn bạn cũ thì sao?”

“Cô có một mảnh giấy lớn không?”

“Tôi có cả tập giấy ghi đây.”

“Chà, cô cũng chẳng cần nó đâu. Một cái vỏ bao diêm cũng được rồi. James rất ít cần đến người khác.”

“Anh ta phải có bạn bè chứ.”

Rosemary đáp, “Một vài người thôi, tôi nghĩ vậy. Có một anh tên là Mike bên hàng xóm. Họ trò chuyện về làm cỏ vườn tược và bóng chày, cô biết đó, chuyện đàn ông với nhau.”

Helen viết, Mike. Chuyện đàn ông với nhau. “Còn ai nữa?”

Im lặng một lát.

Rosemary nói, “Một người tên là Charlie.”

Helen nói, “Kể tôi nghe về Charlie đi.”

“Tôi không biết gì nhiều về anh ta. Tôi chưa bao giờ thực sự gặp anh ta.”

“James quen anh ta bao lâu rồi?”

“Nhiều năm.”

“Luôn cả khi cô sống ở đó?”

“Anh ta chưa bao giờ đến khi tôi có nhà. Tôi chỉ thấy anh ta có một lần. Anh ta ra về thì tôi vào nhà. Tôi hỏi, ai vậy? James trả lời, Charlie, như thể anh ta là một người bạn thân tình.”

“Anh ta dáng người thế nào?”

“Anh ta nhỏ con. Có mái tóc kỳ cục. Như là cái bàn chải chùi bồn cầu màu đen vậy.”

“Anh ta là người vùng này?”

“Tôi đoán vậy.”

“Họ gặp gỡ nhau ở điểm gì?”

Lại im lặng.

Rosemary đáp, “Súng. Họ có cùng sở thích.”

Helen ghi lại, Charlie. Súng.

Donna Bianca gọi di động một lát và liệt kê ra lịch trình những chuyến bay giữa Washington và Indianapolis. Cô biết những chuyến bay chuyển tiếp sẽ cất cánh đúng vào mỗi đầu giờ và bay mất ba mươi lăm phút. Cô tính rằng một người có hẹn với tòa án lúc bốn giờ sẽ không dự định đến muộn hơn hai giờ ba mươi lăm. Có nghĩa là rời Indianapolis lúc hai giờ, có nghĩa là đến đó muộn nhất là khoảng một giờ ba mươi, dành thời gian đi qua các cổng. Có nghĩa là rời Washington National muộn nhất là lúc mười một rưỡi hay mười hai giờ. Điều đó là không thể được. Chuyến bay thẳng cuối cùng từ National đến Indianapolis là lúc chín giờ ba mươi. Có một đợt buổi sáng và một đợt buổi chiều. Ở giữa không có chuyến nào hết.

Cô nói, “Bà ta sẽ đến vào chuyến mười hai giờ ba mươi lăm.”

Emerson xem đồng hồ. Mười hai giờ kém mười lăm.

Ông nói, “Nghĩa là Reacher sắp có mặt ở đây.”

Lúc mười hai giờ kém mười, một người giao hàng đến tòa nhà của Helen Rodin mang theo sáu thùng các-tông lớn chứa những bản sao chứng cứ của bên khởi tố dành cho luật sư biện hộ. Quá trình tìm hiểu, do đòi hỏi của nguyên tắc xét xử đúng pháp trình. Của đạo luật nhân quyền, hiểu ngầm là như vậy. Người giao hàng gọi điện từ khách sảnh và Helen bảo anh ta đi lên. Anh ta phải mang chiếc xe đẩy đi làm hai chuyến. Anh ta chồng những cái thùng trong phòng thư ký còn để trống. Helen ký nhận và anh ta ra về. Rồi cô mở chúng ra. Có một đống giấy tờ và hàng tá bức hình. Và mười một cuốn băng hình VHS mới. Chúng được dán nhãn có in số ngay ngắn khớp với một tờ giấy có công chứng mô tả chúng là những bản sao trung thực và trọn vẹn từ những cuộn băng an ninh của bãi đậu xe, được thực hiện bởi một người làm hợp đồng độc lập. Helen lấy tất cả ra và xếp chúng thành một chồng riêng. Cô phải mang chúng về nhà và dùng đầu video của mình để xem. Cô không có đầu video trong văn phòng. Ti vi cũng không có.

Có một ti vi trong tiệm cà phê của khách sạn Marriott. Nó được gắn cao ở góc phòng, trên một cái giá màu đen được bắt vào tường. Ti vi để câm. Reacher xem một quảng cáo chiếu một phụ nữ trẻ trong bộ váy mùa hè mỏng dính đang nô đùa trên một cánh đồng hoa dại. Ông không biết chắc người ta quảng cáo món sản phẩm gì. Bộ váy, chắc thế, hay đồ trang điểm, hay dầu gội đầu, hay thuốc chống dị ứng. Rồi hiện lên logo bản tin. Tin tức buổi trưa. Reacher xem đồng hồ. Đúng mười hai giờ. Ông liếc nhìn về hướng bàn tiếp tân trong khách sảnh. Tầm nhìn từ đây khá rõ. Không có bóng dáng Hutton. Chưa có. Rồi ông nhìn trở lại ti vi. Ann Yanni đang trên hình. Có vẻ như cô ta đang được ghi hình trực tiếp, đâu đó ở ngoài trời trong khu trung tâm.Trước mặt khách sạn Metropole Palace. Cô ta nói không có tiếng nhưng rất khẩn thiết trong một lúc rồi hình chuyển sang đoạn băng quay bóng tối chập choạng. Một con hẻm. Hàng rào của cảnh sát. Một khối không hình thù đắp tấm ga trắng. Rồi hình chuyển lần nữa. Một tấm ảnh bằng lái xe. Da trắng. Mắt xanh. Tóc đỏ. Ngay dưới cằm một lời chú thích được thêm vào: Alexandra Dupree.

Alexandra. Sandy.

Reacher nghĩ, Giờ thì chúng đi quá xa rồi.

Ông rùng mình.

Xa quá mức rồi.

Ông nhìn chăm chăm vào màn hình. Gương mặt Sandy vẫn còn đó. Rồi hình lại chuyển, về đoạn băng quay từ trước đó, khuôn hình đầu và vai của Emerson. Một cuộc phỏng vấn được ghi hình. Yanni đưa micro đến tận gần mũi Emerson. Ông đang nói. Yanni kéo micro lại và đặt câu hỏi. Emerson nói thêm chút nữa. Đôi mắt của ông ngán ngẩm, trống rỗng, mệt mỏi và nhíu lại vì chói ánh đèn sáng trên máy quay. Cho dù không có âm thanh Reacher vẫn hiểu điều ông ta nói. Ông đang hứa hẹn một cuộc điều tra đầy đủ và trọn vẹn. Ông đang nói, Chúng tôi sẽ tóm cổ tên này.

"Em nhìn thấy anh từ bàn tiếp tân," một giọng nói vang lên.

Rồi giọng nói ấy tiếp, "Và em tự hỏi, mình có biết tay kia không?"

Reacher không nhìn ti vi nữa.

Eileen Hutton đang đứng ngay trước mặt ông.

Tóc bà ngắn hơn. Bà không rám nắng. Có những vết nhăn mờ mờ quanh mắt. Nhưng mặt khác thì trông bà vẫn y như mười bốn năm về trước. Và vẫn đẹp như thế. Chiều cao trung bình, thanh mảnh, điềm đạm. Tề chỉnh. Thoảng hương thơm. Nữ tính cực kỳ. Bà không tăng thêm một cân nào. Bà mặc thường phục. Quần kaki, một áo thun trắng, một áo sơ mi xanh dương khoác ngoài. Giày lười, không vớ, không phấn son, không nữ trang.

Không nhẫn cưới.

Bà hỏi, "Còn nhớ em chứ?"

Reacher gật đầu.

Ông nói, "Chào Hutton. Anh nhớ em. Dĩ nhiên là anh nhớ. Và rất vui gặp lại em."

Bà cầm chiếc ví và chìa khóa xe trên tay. Một vali bánh xe có quai dài đặt dưới chân.

Bà nói, "Em cũng vui khi gặp lại anh. Nhưng hãy nói rằng anh đến đây là sự ngẫu nhiên. Làm ơn nói như thế."

Nữ tính kinh khủng, trừ việc bà vẫn là người phụ nữ trong thế giới do đàn ông cai trị, và bạn vẫn có thể thấy chất thép nếu bạn biết cần nhìn vào đâu. Là trong đôi mắt. Chúng sinh động như một bảng điện tử thông tin chứng khoán, nồng ấm, nồng ấm, chào mừng, chào mừng, với một ánh chớp lóe sáng định kỳ: Quậy với tớ thì tớ sẽ moi tim cậu ra.

Reacher nói, "Mời em ngồi. Ăn trưa nhé."

"Ăn trưa?"

"Thì đó là việc mà người ta làm vào giờ ăn trưa."

"Anh đang đợi gặp em. Anh đã chờ em."

Reacher gật đầu. Liếc nhìn lại lên ti vi. Ảnh trên bằng lái xe của Sandy lại hiện lên. Hutton nhìn theo ánh mắt của ông.

Bà hỏi, "Đó có phải là cô gái bị chết không? Em nghe tin trên radio, khi lái xe tới. Nghe như là ai đến đây cũng nên được hưởng trợ cấp nguy hiểm."

"Radio nói thế nào? Ở đây không có tiếng."

"Án mạng. Khuya qua. Cô gái người vùng này bị gãy cổ. Một cú đấm vào thái dương bên phải. Trong một con hẻm bên ngoài một khách sạn. Không phải là khách sạn này, em hy vọng là vậy."

Reacher nói, "Không, không phải là cái khách sạn này."

"Tàn bạo."

"Có lẽ vậy."

Eileen Hutton ngồi xuống. Không đối diện với ông. Trên chiếc ghế cạnh ông. Như là Sandy trong bar rượu vậy.

Ông nói, "Em trông đẹp lắm. Thật sự vậy."

Bà không nói gì.

Ông lặp lại, "Gặp em thật là vui."

"Em cũng thế."

"Không, anh nói thật đấy."

"Em cũng nói thật mà. Tin em đi, nếu chúng ta đang ở một buổi tiệc cốc-tai nào đó ở Beltway [27] em sẽ còn đa cảm và nhớ nhung bằng giời cho xem. Có thể em vẫn sẽ làm thế, miễn là em xác nhận được rằng anh không đến đây vì cái lý do như em nghĩ."

[27]: Một trong những biệt danh chỉ Washington.

"Nó có thể là lý do gì vậy?"

"Để giữ lời hứa của anh."

"Em còn nhớ chuyện đó à?"

"Dĩ nhiên em nhớ. Anh đã kể hết mọi chuyện trong một đêm."

"Và em đến đây vì bộ lục quân có trát đòi."

Hutton gật đầu, "Từ một tay công tố viên ngu ngốc nào đó."

Reacher nói, "Rodin."

"Tay ấy đấy."

Reacher nói, "Lỗi của anh."

Hutton nói, "Chúa ơi, anh nói gì với hắn vậy?"

Reacher nói, "Không gì cả. Anh không nói với hắn điều gì. Nhưng hắn nói với anh vài chuyện. Hắn cho anh biết tên của anh nằm trên danh sách nhân chứng của luật sư bào chữa."

"Danh sách của luật sư bào chữa?"

Reacher gật đầu, "Điều đó làm anh thật kinh ngạc, dĩ nhiên. Thế nên anh hoang mang. Cho nên anh hỏi hắn có phải tên của anh đến từ một hồ sơ cũ nào đó của Lầu năm góc không."

Hutton nói, "Không đời nào."

Reacher nói, "Về sau anh đã hiểu ra điều đó. Nhưng dù sao, anh đã nói ra câu thần chú. Anh đã nhắc đến Lầu năm góc. Cái kiểu người như hắn, anh biết là hắn sẽ đi dò tìm mọi nơi. Hắn rất lo lắng. Hắn muốn vụ án của hắn được bọc sắt cho chắc ăn kìa. Thế nên, anh rất ân hận."

"Anh nên ân hận thì hơn. Em phải mất hai ngày ở một nơi xa xôi hẻo lánh và biến mình thành một kẻ khai man trắng trợn không lối thoát."

"Em không phải làm như thế đâu. Em có thể tuyên bố đây là vấn đề an ninh quốc gia."

Hutton lắc đầu. "Em và họ đã nói chuyện rất dài và gay cấn về chuyện này. Và mọi người quyết định không tạo ra bất cứ điều gì gây chú ý. Câu chuyện Palestine đó rất nguy hiểm. Nếu chuyện đó được phô bày ra, thì mọi chuyện cũng phô bày ra. Thế nên em đến đây để thề độc rằng James Barr chỉ là một lính Mỹ như mọi lính Mỹ khác."

"Em không phiền chuyện đó ư?"

“Anh hiểu quân đội mà. Không ai trong chúng ta còn trong trắng nữa. Đây là vấn đề nhiệm vụ, và nhiệm vụ là che đậy vụ Kuwait City.”

“Tại sao họ lại giao phó cho em?”

“Hạ hai con chim bằng một mũi tên. Chẳng lợi lộc gì nếu phái một người khác đi mà vẫn còn em là người biết sự thật. Bằng cách này, em không thể nói về nó bất cứ ở đâu nữa. Nói ra có nghĩa là tự động thú tội đã một lần khai man trước tòa ở Indiana. Họ đâu có ngu.”

“Anh ngạc nhiên là họ vẫn quan tâm. Nó thật sự đã là chuyện đời xưa rồi.”

“Anh xuất ngũ bao lâu rồi?”

“Bảy năm.”

“Và rõ ràng là anh không đặt mua Thời báo quân đội.”

“Cái gì?”

“Hay có lẽ anh chưa từng biết.”

“Chưa từng biết cái gì?”

“Biết chuyện này đi xa đến đâu vào thời điểm đó, ngược lên tới cấp nào.”

“Sư đoàn, anh nghĩ vậy. Nhưng có lẽ không đi suốt đến cấp chỉ huy cao nhất.”

“Nó dừng lại ở bàn của một đại tá. Chính ông ta đã hủy nó đi.”

“Và?”

“Tên ông ta là Petersen.”

“Sao nữa?”

“Đại tá Petersen giờ là trung tướng Petersen. Ba sao. Sĩ quan liên lạc quốc hội. Sắp lên bốn sao. Sắp được gọi là Phó tổng tư lệnh Lục quân.”

Reacher nghĩ, Cái này chỉ làm rắc rối thêm.

Ông nói, “Thật đáng xấu hổ.”

Hutton nói, “Xấu hổ đứt đi rồi. Tin em đi, việc này sẽ được tiếp tục giữ kín. Anh phải luôn luôn nhớ vậy. Dù có muốn làm bất cứ điều gì về lời hứa của mình, thì anh cũng không thể nói về chuyện đã xảy ra. Cũng như em thôi. Họ sẽ tìm được cách để mò ra anh.”

“Không ai trong chúng ta cần nói về nó. Chuyện này không phải bàn lại.”

“Nghe điều đó em rất mừng.”

“Anh nghĩ vậy.”

“Anh nghĩ vậy?”

“Cứ việc hỏi xem thật ra họ lấy được tên anh bằng cách nào.”

“Thật ra họ lấy được tên anh bằng cách nào?”

“Từ chính James Barr.”

“Em không tin.”

“Anh cũng đã không tin. Nhưng giờ thì anh tin.”

“Vì sao?”

“Mình nên ăn trưa. Mình cần nói chuyện lắm. Bởi vì anh nghĩ có một ai đó bên ngoài biết chuyện.”

Emerson và Bianca bỏ cuộc lúc mười hai giờ năm mươi. Reacher không đến. Chuyến bay chuyển tiếp đến đúng giờ. Không có một ai trông giống một bà chuẩn tướng từ Lầu năm góc xuống máy bay. Hai người chờ cho tới khi mọi hành khách đều ra hết và sảnh đến trở nên vắng lặng. Họ ra xe lái về thành phố.

* * *

Reacher và Hutton ăn trưa. Cô phục vụ đến, mừng rỡ vì sau cùng cũng có được khách ở chiếc bàn trong góc này. Thực đơn như mọi quán ăn thông thường. Reacher gọi một chiếc bánh mì kẹp thịt và pho mát, và một cà phê. Hutton dùng sa lát thịt gà Caesar và trà. Họ vừa ăn vừa trò chuyện. Reacher lướt qua những chi tiết của vụ án. Rồi ông duyệt qua giả thuyết của mình. Chọn lựa địa điểm sai lầm, giả định có sự cưỡng bách. Ông kể cho Hutton về giả thuyết của Niebuhr về người bạn mới giỏi thuyết phục. Nói với bà rằng Barr cho biết là không có bạn mới, và rất ít bạn cũ.

Hutton nói, "Dù sao cũng không thể là một người bạn mới. Bởi vì đây là một vụ sắp đặt từ trước được bố trí theo nhiều tầng. Có chứng cứ đồng thời và những tương đồng với quá khứ. Tầng hai một bãi đậu xe mười bốn năm trước ở Kuwait City, tầng hai một bãi đậu xe ở đây và bây giờ. Hầu như cùng một khẩu súng. Đạn bắn tỉa đuôi thuôn. Và ủng cao cổ. Em chưa bao giờ thấy chúng trước chiến dịch Lá chắn sa mạc. Chúng gợi ý quá rõ. Dù ai soạn kịch bản cho hắn đi nữa thì cũng đã biết mọi điều trong quá khứ của hắn. Nghĩa là không phải làmột người bạn mới. Không thể là bạn mới. Phải mất hàng năm trước khi Barr cảm thấy muốn chia sẻ bất cứ chuyện gì về Kuwait City."

Reacher gật đầu. "Nhưng rốt cuộc thì hắn đã chia sẻ, rõ ràng là vậy. Vì thế mà anh nói là còn có kẻ nào đó biết mọi chuyện."

Hutton nói, "Chúng ta phải tìm cho ra kẻ đó. Nhiệm vụ là phải che đậy câu chuyện này lại."

"Không phải là nhiệm vụ của anh. Anh không quan tâm việc cha nội Petersen kia có lấy bốn sao hay không."

"Nhưng anh có quan tâm đến việc danh dự của một phần tư triệu cựu chiến binh bị làm ô uế. Vụ tai tiếng sẽ bôi nhọ tất cả bọn họ. Và họ là những người tốt."

Reacher không nói gì.

Hutton nói, "Chuyện dễ thôi mà. Nếu James Barr không có nhiều bạn, thì anh sẽ không mất nhiều công truy tìm. Một trong những người bạn đó phải là kẻ kia."

Reacher không nói gì.

Hutton nói, "Một mũi tên trúng hai con chim. Anh tìm ra kẻ giật dây và quân đội thì được bình yên."

"Vậy sao quân đội không làm chuyện đó cho anh?"

"Bọn em không thể để bị chú ý."

Reacher nói, "Anh có chút trục trặc kỹ thuật."

"Anh không có thẩm quyền pháp lý?"

"Tệ hơn thế nữa. Anh sắp bị bắt."

"Về chuyện gì?"

"Về chuyện giết cô gái đằng sau khách sạn đó."

"Cái gì?"

"Kẻ giật dây không thích anh có mặt ở đây. Hắn đã bày trò vào tối thứ Hai, cũng với cô gái đó làm mồi. Thế nên hôm qua anh đến gặp cô ta, hai lần. Và giờ thì chúng giết cô ta và anh tin chắc rằng mình là người cuối cùng liên hệ với nạn nhân mà không giải thích được."

"Anh có bằng chứng ngoại phạm không?"

"Tùy thuộc vào thời điểm cụ thể, nhưng chắc là không có. Anh tin chắc là cảnh sát đã khởi động truy lùng anh rồi."

Hutton nói, “Rắc rối thật.”

Reacher nói, “Chỉ tạm thời thôi. Khoa học về phe anh. Nếu cổ của cô ấy bị gãy vì một quả đấm từ thái dương bên phải thì đầu phải xoay một ít, theo chiều kim đồng hồ, điều đó có nghĩa là cú đấm do một kẻ thuận tay trái. Và anh thuận tay phải. Nếu anh đấm cô ấy vào thái dương bên phải thì chắc chắn anh sẽ hạ cô ấy đo ván nhưng sẽ không làm cho cổ của cô ấy gãy. Anh sẽ phải bồi thêm một cú nữa, về sau.”

“Anh chắc thế không?”

Reacher gật đầu. “Anh đã từng kiếm sống bằng cách này, nhớ không nào.”

“Nhưng liệu họ có tin anh không? Hay họ nghĩ là anh to con và dư sức làm điều đó bằng cánh tay không thuận?”

“Anh sẽ không liều tìm hiểu họ nghĩ gì.”

“Anh sẽ chạy trốn?”

“Không, anh sẽ quanh quẩn ở đây thôi. Nhưng anh sẽ phải tránh họ ra. Điều này sẽ làm anh chậm lại một chút. Thật sự thì chậm lại rất nhiều. Đó là lý do vì sao anh nói mình có trục trặc kỹ thuật.”

“Em có thể giúp không?”

Reacher mỉm cười.

Ông nói, “Gặp em thật là hay. Thật sự vậy.”

“Em có thể giúp như thế nào?”

“Anh đoán sẽ có một tay cảnh sát tên là Emerson chờ em sau khi em đưa lời khai xong. Ông ta sẽ hỏi em về anh. Em chỉ cần vờ như không biết. Chỉ cần nói là anh không ra mặt, em không thấy anh, em không biết anh ở đâu, đại khái như vậy.”

Bà không đáp trong giây lát.

Rồi bà nói, “Anh đang bực bội. Em biết.”

Ông gật đầu. Xoa mặt, như thể ông đang rửa mặt mà không có nước.

Ông nói, “Anh không quan tâm lắm về James Barr. Nếu có kẻ nào đó muốn dàn cảnh với hắn để hắn gánh chịu sự trừng phạt mà lẽ ra hắn phải nhận vào mười bốn năm trước thì cũng không có vấn đề gì với anh. Nhưng chuyện cô gái này thì lại khác. Nó đi quá đà rồi. Cô ấy chỉ là một cô bé khờ khạo. Cô ấy không có hại gì cả.”

Hutton không nói gì một lát lâu hơn.

Bà hỏi, “Anh có chắc về lời đe dọa đối với em gái của Barr hay không?”

“Anh không thấy động cơ nào khác cả.”

“Nhưng không có dấu hiệu của một lời đe dọa. Là một công tố viên, em không thấy có thể đưa nó ra như là một lời cáo buộc riêng.”

“Còn lý do nào khác để buộc Barr làm chuyện hắn đã làm?”

Hutton không đáp.

Bà hỏi, “Em sẽ gặp lại anh chứ?”

18. Chương 09 Phần 2

Ông đáp, "Anh thuê một căn phòng không xa đây lắm. Anh sẽ loanh quanh đây thôi."

Bà đáp, "OK."

"Trừ phi anh vào tù rồi."

Cô bồi bàn quay lại và họ gọi đồ tráng miệng. Reacher gọi thêm cà phê và Hutton thì gọi thêm trà. Họ tiếp tục trò chuyện. Những đề tài bất kỳ, những câu hỏi bất kỳ. Họ có đến mười bốn năm để bắt kịp.

Helen Rodin lục qua sáu thùng giấy đựng chứng cứ và tìm thấy một bản sao khá rõ của một tờ giấy được tìm thấy cạnh điện thoại của James Barr. Đấy là tất cả những gì có thể gọi là niên giám riêng của hắn. Nó có ba số điện thoại, được viết bởi một nét chữ ngay ngắn và cẩn thận. Hai số dành cho em gái Rosemary của hắn, một số là số căn hộ của cô, và số kia ở sở làm. Số thứ ba là của Mike. Người hàng xóm. Không có số của ai là Charlie cả.

Helen bấm số của Mike. Điện thoại reo sáu tiếng rồi chuyển qua hộp thư thoại. Cô để lại số của văn phòng mình và yêu cầu ông ta gọi lại về một chuyện rất quan trọng.

Emerson mất một giờ với tay họa sĩ ký họa và có được một cái chân dung khá giống Jack Reacher. Bức họa được quét vào máy vi tính và tô màu. Tóc vàng thẫm, đôi mắt xanh biếc, màu da rám nắng gần sậm. Sau đó Emerson đánh máy cái tên, và ước lượng chiều cao khoảng một mét chín, tuổi trạc giữa ba mươi lăm đến bốn mươi lăm. Ông ghi thêm số điện thoại của sở cảnh sát ở dòng cuối. Rồi ông gửi e-mail cho các nơi và cho máy in ra hai trăm bản màu. Ông ra lệnh cho mỗi xe tuần tiễu lấy một xấp và phân phát đến tay mọi nhân viên khách sạn và bồi bàn trong thị trấn. Rồi ông thêm: mọi nhà hàng, quán ăn, quầy thức ăn nhanh, và tiệm bánh mì.

Mike, bạn của James Barr, gọi cho Helen Rodin lúc ba giờ chiều. Cô hỏi địa chỉ của ông và thỏa thuận được một cuộc trao đổi trực tiếp. Ông nói mình ở nhà từ giờ đến hết ngày. Vì thế cô gọi một chiếc taxi. Mike sống cùng con phố với James Barr, cách khu trung tâm hai mươi phút lái xe. Có thể thấy nhà của Barr từ sân trước nhà Mike. Hai căn tương tự nhau. Tất cả các căn nhà trên đường này đều tương tự nhau. Chúng là kiểu nhà trệt thập niên 50, dài và thấp. Helen đoán rằng thoạt đầu chúng đều giống nhau. Nhưng nửa thế kỷ thêm thắt vào, lợp mái lại, mở rộng ra và làm vườn tược đã làm cho bề ngoài của chúng khác nhau. Một số trông khá theo thời và một số khác vẫn như cũ. Căn của Barr trông xập xệ. Căn của Mike được tỉa tót kỹ lưỡng.

Mike là một người đàn ông mệt mỏi trạc năm mươi, làm ca sáng cho một đại lý bán sơn. Vợ của ông về giữa chừng khi Helen đang tự giới thiệu. Bà ta cũng là một người đàn bà mệt mỏi trạc năm mươi. Tên bà là Tammy, có vẻ không hợp với bà lắm. Bà là một y tá nha khoa bán thời gian. Bà làm việc hai buổi sáng mỗi tuần cho một nha sĩ dưới trung tâm. Bà dẫn Helen và Mike vào phòng khách rồi đi pha cà phê. Hai người ngồi xuống và ban đầu ngượng nghịu im lặng trong nhiều phút.

Sau cùng Mike hỏi, "Thế tôi có thể cho cô biết chuyện gì đây?"

Helen nói, "Ông là bạn của ông Barr."

Mike liếc nhìn cánh cửa phòng khách. Nó để mở.

Ông nói, "Chỉ là một người hàng xóm thôi."

"Em gái ông ấy gọi ông là bạn."

"Chúng tôi ăn ở hòa thuận với nhau. Có người xem đó là thân mật."

"Hai người có thường gặp nhau không?"

"Chúng tôi trò chuyện với nhau một chút khi anh ta dẫn chó đi ngang."

"Về những chuyện gì vậy?"

Mike đáp, "Về sân vườn của chúng tôi. Nếu anh ta sơn sửa nhà thì sẽ hỏi tôi về sơn. Tôi hỏi anh ta ai sửa lối xe vào. Đại loại những chuyện như thế."

"Còn bóng chày?"

Mike gật đầu, "Chúng tôi có trò chuyện về đề tài đó."

Tammy bước vào, bưng ba tách cà phê trên khay. Có kem và đường, một đĩa nhỏ bánh ngọt và ba tờ khăn giấy. Bà đặt cái khay lên chiếc bàn thấp rồi ngồi kế bên chồng.

Bà mời, "Mời cô dùng."

Helen đáp, "Cám ơn bà rất nhiều."

Mọi người lấy cà phê và căn phòng trở nên yên lặng.

Helen hỏi, "Có bao giờ ông vào nhà của ông Barr chưa?"

Mike liếc vợ.

Ông đáp, "Một hai lần."

Tammy nói, "Họ không phải là bạn."

Helen nói, "Chuyện này có bất ngờ không? Chuyện mà ông ta làm ấy?"

Tammy nói, "Có. Bất ngờ thật."

"Vì thế ông không phải cảm thấy khó chịu về việc trước đây có quen biết với ông ấy. Chuyện đó không ai lường trước được. Những chuyện đó luôn luôn bất ngờ. Hàng xóm không thể biết."

"Cô đang cố gắng giải thoát cho anh ta."

Helen đáp, "Thật ra không phải. Nhưng có một giả thuyết là ông ta không hành động một mình. Tôi chỉ đang cố gắng làm cho tên kia cũng phải bị trừng phạt luôn."

Tammy nói, "Kẻ đó không phải là Mike."

Helen nói, "Tôi không nghĩ như vậy. Thật sự. Không nghĩ thế chút nào. Nhất là bây giờ khi tôi đã gặp ông. Nhưng dù cho người kia là ai, thì bà hay ông Mike có thể biết hắn hay nghe nói về hắn hay thậm chí đã thấy hắn đâu đó."

Mike nói, "Barr thực tình không có mấy bạn bè."

"Không một ai cả?"

"Anh ta không nói với tôi về ai hết. Anh ta sống với em gái cho tới khi cô ấy dọn đi. Tôi nghĩ điều đó cũng đủ đối với anh ta."

"Cái tên Charlie có nghĩa gì với ông không?"

Mike chỉ lắc đầu.

"Khi còn làm việc ông Barr làm gì?"

Mike đáp, "Tôi không biết. Anh ta thất nghiệp đã nhiều năm rồi."

Tammy nói, "Tôi có thấy một người đàn ông ở đó."

"Khi nào?"

"Thỉnh thoảng. Hắn ta ghé đến rồi đi. Bất chừng, khi ngày khi đêm, như là một người bạn vậy."

"Trong bao lâu?"

"Từ khi chúng tôi dọn đến đây. Tôi thường ở nhà nhiều hơn là Mike. Thế nên tôi để ý nhiều hơn."

"Lần cuối bà thấy người này là lúc nào?"

"Tuần trước. Tôi nghĩ vậy. Đôi lần."

"Thứ Sáu?"

“Không, trước đó. Có lẽ là thứ Ba hay thứ Tư gì đó.”

“Trông ông ta như thế nào?”

“Hắn nhỏ con. Hắn có mái tóc trông buồn cười. Tóc đen, như lông chó.”

Helen nghĩ, Charlie.

Eileen Hutton đi bộ từ khách sạn Marriott qua ba khối phố về hướng Nam và đến tòa án đúng bốn giờ kém một phút. Thư ký của Alex Rodin xuống đưa bà lên tầng ba. Những cuộc lấy lời khai được thực hiện ở một phòng họp lớn vì phần lớn các nhân chứng mang theo luật sư riêng của họ và các phóng viên tòa án. Nhưng Hutton chỉ đi một mình. Bà ngồi một mình ở một bên của cái bàn lớn và mỉm cười khi thấy một cái micro được đặt trước mặt và máy quay phim chĩa ống kính vào mặt mình. Rodin bước vào và tự giới thiệu. Ông ta mang theo một toán nhỏ. Một phụ tá, một thư ký, một phóng viên tòa án có trang bị máy móc.

Ông yêu cầu, “Xin bà đọc tên họ và chức vụ để ghi hình.”

Hutton nhìn vào máy quay phim.

Bà nói, “Eileen Ann Hutton, Chuẩn tướng, thẩm phán Đơn vị JAG, Lục quân Hoa Kỳ.”

Rodin nói, “Tôi hy vọng việc này không mất nhiều thì giờ.”

Hutton nói, “Không lâu đâu.”

Và quả là không lâu. Rodin đang giăng lưới trên cái biển mà ông chưa rành hải đồ. Ông như đang ở trong một căn phòng tối. Tất cả những gì ông có thể làm là phóng mò lung tung và mong gặp được điều gì đó. Sau sáu câu hỏi ông nhận ra rằng mình sẽ chẳng thu được kết quả gì.

Ông hỏi, “Bà mô tả hoạt động trong quân ngũ của James Barr như thế nào?”

Hutton đáp, “Kiểu mẫu nhưng không có gì vượt trội.”

Ông hỏi, “Có bao giờ ông ta gặp rắc rối không?”

Hutton đáp, “Theo tôi biết thì không.”

Ông hỏi, “Có bao giờ ông ta phạm tội ác không?”

Hutton đáp, “Theo tôi biết thì không.”

Ông hỏi, “Bà có biết về những sự kiện mới đây trong thành phố này không?”

Hutton đáp, “Tôi có biết.”

Ông hỏi, “Trong quá khứ của James Barr có gì chứng tỏ được ông ta có hoặc không có khả năng dính líu vào những sự kiện đó hay không?”

Hutton đáp, “Theo tôi biết thì không.”

Sau cùng ông hỏi, “Có một lý do nào đó khiến Lầu năm góc có thể quan tâm đến James Barr hơn những cựu chiến binh khác không?”

Hutton đáp, “Theo tôi biết thì không.”

Đến đó thì Alex chịu bỏ cuộc.

Ông nói, “Vâng. Cám ơn bà, thưa tướng Hutton.”

Helen Rodin bước đi ba mươi thước rồi đứng lại trên đường một lúc, bên ngoài ngôi nhà của James Barr. Cảnh sát đã giăng băng dây chắn ngang lối vào và một tấm ván được đóng đinh lên cánh cửa trước bị phá vỡ. Ngôi nhà trông hoang vắng đìu hiu. Không có gì để xem. Thế nên cô dùng điện thoại di động gọi một chiếc taxi đưa về bệnh viện của hạt. Khi cô đến đó thì đã quá bốn giờ chiều và mặt trời đang nằm ở hướng Tây. Nó rọi sáng tòa nhà bê tông trắng thành những mảng cam và hồng nhạt.

Cô đi thang máy lên tầng sáu và ghi danh với Ủy ban Trừng giới và tìm thấy tay bác sĩ mệt mỏi ba mươi tuổi, cô hỏi anh ta về tình trạng của James Barr. Tay bác sĩ không cung cấp thông tin gì mấy. Anh ta

không hứng thú gì về tình trạng của Barr. Điều đó hiển nhiên. Thế nên Helen chỉ đi ngang qua anh ta và mở cửa phòng Barr.

Barr đang thức. Hắn vẫn bị còng tay vào thanh chắn giường. Đầu hắn vẫn bị kẹp lại. Đôi mắt hắn mở và nhìn trừng trừng lên trần nhà. Hơi thở hắn nhẹ và chậm, và máy theo dõi nhịp tim đang kêu chậm hơn một nhịp mỗi giây. Đôi tay hắn run nhè nhẹ và hai chiếc còng va leng keng vào thanh chắn giường. Những tiếng động mệt mỏi, vô tri của loài sắt lạnh.

Hắn hỏi, "Ai đó?"

Helen bước gần lại và cúi xuống tầm mắt của hắn.

Cô hỏi, "Họ có chăm sóc anh không?"

Hắn đáp, "Tôi không có gì để than phiền."

"Cho tôi biết về ông bạn Charlie của anh?"

"Anh ta có ở đây không?"

"Không, anh ta không có ở đây."

"Mike có đến không?"

"Tôi không nghĩ là họ cho phép khách vào thăm. Chỉ có luật sư và thân nhân thôi."

Barr không nói gì.

Helen hỏi, "Có phải họ là những người bạn duy nhất của anh không? Mike và Charlie?"

Barr đáp, "Tôi nghĩ vậy. Và Mike là một người hàng xóm thì đúng hơn."

"Còn Jeb Oliver thì sao?"

"Ai?"

"Anh ta làm ở tiệm bán phụ tùng xe."

"Tôi không biết anh ta."

"Anh có chắc không?"

Đôi mắt Barr chuyển động, môi hắn mím chặt như một người đang cố nhớ lại, cố tỏ ra mình có thiện chí, khao khát được chấp thuận.

Hắn nói, "Tôi rất tiếc. Tôi chưa bao giờ nghe biết gì về anh ta."

"Anh có sử dụng ma túy không?"

Barr đáp, "Không. Chẳng bao giờ. Tôi không làm chuyện đó." Hắn im lặng một giây. "Thật ra tôi không làm gì cụ thể cả. Tôi chỉ sống, thế thôi. Đó là lý do toàn bộ chuyện này thật vô lý đối với tôi. Tôi đã sống mười bốn năm trên đời này. Tại sao giờ đây tôi lại vứt bỏ đi tất cả mọi chuyện?"

Helen hỏi, "Kể cho tôi nghe về Charlie đi."

Barr đáp, "Chúng tôi có gặp gỡ nhau. Làm chung vài thứ."

"Súng?"

"Một ít."

"Charlie sống ở đâu?"

"Tôi không biết."

"Hai người quen nhau bao lâu?"

"Năm năm. Có lẽ sáu năm."

“Mà anh không biết anh ta ở đâu à?”

“Anh ta không nói với tôi.”

“Anh ta từng đến nhà anh.”

“Thì sao nào?”

“Anh chưa bao giờ đến nơi anh ta ở?”

“Thì anh ta đến nhà tôi.”

“Anh có số điện thoại của anh ta không?”

“Anh ta chỉ thỉnh thoảng đến, lúc này lúc khác.”

“Các anh có thân nhau không?”

“Vừa đủ thân.”

“Chính xác là thân như thế nào?”

“Chúng tôi chơi được với nhau.”

“Đủ thân để kể với anh ta về chuyện mười bốn năm trước?”

Barr không trả lời. Chỉ nhắm mắt lại.

“Anh có kể với anh ta không?”

Barr không nói gì.

Helen nói, “Tôi nghĩ anh có nói với anh ta.”

Barr không nhận cũng không chối.

“Tôi ngạc nhiên lại có người không biết bạn mình sống ở đâu. Nhất là một người bạn thân như Charlie.”

Barr nói, “Tôi không gặng hỏi gì. Tôi thấy may mắn vì cũng có được một người bạn. Tôi không muốn làm hỏng tình bạn ấy bằng những câu hỏi.”

Eileen Hutton đứng dậy khỏi bàn lấy lời khai của Alex Rodin và bắt tay mọi người. Rồi bà đi ra hành lang và chạm mặt với một người mà bà nghĩ là viên cảnh sát tên Emerson. Người mà Reacher đã cảnh báo với bà. Ông ta khẳng định điều đó bằng cách trao cho bà một tấm danh thiếp của mình.

Ông hỏi, “Chúng ta có thể trao đổi chút ít không?”

Bà hỏi lại, “Về chuyện gì?”

Emerson đáp, “Về Jack Reacher.”

“Ông ấy thì sao?”

“Bà biết ông ta, tôi nói thế có đúng không?”

“Tôi biết ông ta mười bốn năm trước.”

“Lần cuối cùng bà gặp ông ấy là khi nào?”

Bà đáp, “Mười bốn năm trước. Khi đó chúng tôi cùng ở Kuwait. Rồi ông ta thuyên chuyển đi nơi khác. Hay tôi thuyên chuyển. Tôi không nhớ nữa.”

“Hôm nay bà không gặp ông ấy?”

“Ông ấy đang ở Indiana à?”

“Ông ấy đang ở trong thị trấn. Ở ngay đây, ngay lúc này.”

“Trái đất quả là tròn.”

“Bà đến đây bằng phương tiện gì?”

“Tôi bay đến Indianapolis rồi thuê một chiếc xe.”

“Ở qua đêm?”

“Tôi có lựa chọn nào à?”

“Ở đâu?”

“Khách sạn Marriott.”

“Tối qua Reacher giết một cô gái.”

“Ông có chắc thế không?”

“Ông ta là nghi can duy nhất của chúng tôi.”

“Điều đó nghe không giống con người ông ta chút nào.”

“Hãy gọi cho tôi nếu bà gặp ông ấy. Số của sở cảnh sát trên tấm danh thiếp. Và số máy lẻ của tôi. Và có cả số điện thoại di động nữa.”

“Tôi gặp ông ta làm gì?”

“Như lời bà vừa nói, thế giới này nhỏ lắm.”

Chiếc xe tuần tra màu trắng và đen của cảnh sát trườn đi về hướng Bắc xuyên qua dòng xe giờ cao điểm đang tích tụ. Chạy qua tiệm bán súng. Qua tiệm cắt tóc.Mọi kiểu chỉ $7. Rồi nó giảm tốc độ, rẽ phải vào nhà trọ. Tay cảnh sát ngồi ghế cạnh tài xế bước xuống và đi vào phòng tiếp tân. Trao cho tay quản lý tờ bướm. Đặt nó lên quầy, xoay nó lại và đẩy ngang qua.

Tay cảnh sát nói, “Gọi cho chúng tôi nếu thấy tên này xuất hiện nhé.”

Tay quản lý nói, “Ông ta ở đây. Nhưng tên ông ấy là Heffner, chứ không phải Reacher. Tôi xếp ông ấy ở phòng số tám, tối qua.”

Tay cảnh sát đứng yên. “Giờ hắn có ở trong đó không?”

“Tôi không biết. Ông ta đi ra đi vào vài lần.”

“Hắn thuê trong bao lâu?”

“Ông ấy trả tiền cho một đêm. Nhưng chưa trả lại chìa khóa.”

“Vậy là hắn định ở lại đêm nay nữa?”

“Tôi đoán vậy.”

“Trừ phi hắn có mặt ở đây rồi.”

“Vâng, trừ phi.”

Tay cảnh sát bước lùi ra cửa. Ra hiệu cho người đồng nhiệm. Tay cảnh sát kia tắt máy, khóa xe lại và bước đến.

Tay thứ nhất nói, “Phòng số tám, dùng tên giả.”

Tay kia hỏi, “Giờ hắn ở trong phòng à?”

“Chúng tôi không biết.”

“Vậy thì lên xem nào.”

Họ mang theo tay quản lý. Họ để anh ta đứng lui ra xa. Họ rút súng và gõ cửa phòng số tám.

Không ai trả lời.

Họ gõ lại.

Không ai trả lời.

Tay thứ nhất hỏi, "Có chìa khóa chính không?"

Tay quản lý trao ông ta một chiếc chìa khóa. Tay cảnh sát nhẹ nhàng tra nó vào ổ khóa, bằng một tay. Xoay chầm chậm. Mở cánh cửa ra một phân rồi dừng lại, rồi ông ta tông cho cửa mở toang ra và bước vào. Tay đồng sự bước vào ngay sau ông. Súng của họ chĩa qua lại khắp mọi phía, thật nhanh, hú họa và căng thẳng.

Căn phòng trống không.

Không có gì bên trong phòng cả, trừ một dãy vật dụng phòng tắm nho nhỏ trơ trọi xếp hàng trên cái kệ gắn trên chậu rửa mặt. Một gói dao lam loại dùng một lần còn mới được mở ra, một cái đã qua sử dụng. Một lon xà phòng cạo râu mới, có bọt bám quanh vòi xịt. Một ống kem đánh răng mới, được nặn hai lần.

Tay thứ nhất nói, "Cha nội này đi du lịch gọn nhẹ quá."

Đồng nghiệp của ông ta nói, "Nhưng hắn chưa trả phòng. Chắc chắn vậy. Có nghĩa là hắn sẽ trở lại."

19. Chương 10 Phần 1

Chương 10

Reacher đang ngủ trên giường trong căn phòng số 310 ở khách sạn Marriott. Ông nằm ngửa, như một người chết. Ông và Hutton đã trò chuyện quá lâu trong quán cà phê đến nỗi bà suýt muộn cuộc hẹn. Bà xem đồng hồ vào lúc bốn giờ kém năm phút và đã dúi thẻ khóa phòng cho ông, và nhờ ông cất túi xách của mình vào phòng. Rồi bà chạy vội ra đường. Ông nghĩ rằng lẽ ra mình nên trả thẻ khóa ở bàn tiếp tân. Nhưng ông không làm vậy. Ông không phải đi đến nơi nào cụ thể cả. Hoặc là chưa. Nên ông cất túi xách và ở lại trong phòng.

Ông không sướng điên lên vì được ở lại phòng 310, nếu cân nhắc mọi điều kiện. Nó nằm trên tầng ba, khiến cho việc thoát ra bằng cửa sổ rất khó khăn. Phòng số tám ở nhà trọ thì tiện hơn nhiều. Tầng trệt, khu nhà cũ, nó cho người ta một cơ hội may rủi khá cao. Mở cửa sổ, bước ra, tìm con hẻm, hay một cánh cửa, hay một cái cửa sổ khác. Ở đó thì dễ. Ở đây không dễ chút nào. Ông đang ở tầng ba. Leo xuống cũng lâu đấy. Và ông không biết chắc cửa sổ của khách sạn Marriott có mở được hay không. Có thể nó không mở. Có thể những luật gia ở văn phòng chính ngại liên đới. Có thể họ đã lường trước một trận lũ những đứa trẻ sơ sinh rơi xuống nền trải nhựa của bãi đậu xe. Hay có thể nó thuộc vấn đề mở rộng quy mô. Có thể giá chốt cửa và tay nắm cửa vượt qua hóa đơn máy điều hòa một ít. Bất kể vì lý do gì đi nữa, thì căn phòng này cũng không phải lựa chọn tuyệt vời. Không một chút nào. Không thích hợp cho cư trú dài hạn.

Nhưng cho một thời gian ngắn thì nó cũng tạm ổn. Thế nên ông nhắm mắt và thiếp đi. Hãy ngủ khi có thể, vì mi không thể biết khi nào mình sẽ được ngủ lại. Đó là quy tắc cổ điển trong quân đội.

Kế hoạch của Emerson rất đơn giản. Ông để Donna Bianca ở phòng số bảy. Bảo hai viên cảnh sát tuần tiễu cất xe họ cách ba con đường rồi đi bộ trở lại và chờ trong phòng số chín. Ông cho một chiếc xe chờ cách hai con đường sau lưng nhà trọ, và một chiếc cách bốn khối phố về hướng Bắc, nơi có những bãi bán xe, và chiếc nữa cách hai khối phố về hướng Nam. Ông yêu cầu tay quản lý thức canh chừng qua cửa sổ, và gọi cho Bianca ở phòng số bảy ngay khi thấy người mà anh ta biết dưới tên Heffner bước vào.

Eileen Hutton trở về khách sạn Marriott lúc bốn giờ ba mươi. Không có thẻ khóa ở bàn cho bà. Không có lời nhắn. Thế nên bà vào thang máy đi lên và theo những mũi tên hướng dẫn đến phòng 310, gõ cửa. Im lặng một thoáng rồi cánh cửa mở ra và Reacher để bà bước vào.

Bà hỏi, "Phòng của em thế nào?"

Ông đáp, "Giường khá thoải mái."

Bà nói, “Em có trách nhiệm phải gọi cho Emerson nếu thấy anh.”

“Em có gọi không?”

“Không.”

“Khai man trước tòa và chứa chấp kẻ đào thoát. Chỉ trong có một ngày.”

Bà lục ví rồi lấy ra danh thiếp của Emerson. “Anh là nghi can duy nhất của họ. Ông ta cho em ba số điện thoại khác nhau. Họ có vẻ rất nghiêm trọng.”

Ông lấy tấm danh thiếp trên tay bà. Bỏ nó vào túi sau cùng với miếng khăn giấy có ghi số điện thoại của Helen Rodin. Ông đã trở thành một cuốn niên giám biết đi.

Ông hỏi, “Chuyện với ông Rodin thế nào?”

“Thẳng thắn.”

Ông không nói gì. Bà đi loanh quanh, xem xét căn hộ. Phòng tắm, phòng ngủ, phòng khách, nhà bếp. Bà lấy túi xách của mình và dựa nó vào tường ngay ngắn.

Bà hỏi, “Anh muốn ở lại không?”

Ông lắc đầu.

Ông nói, “Không được.”

Bà nói, “Được thôi.”

“Nhưng anh sẽ quay lại sau, nếu em muốn.”

Bà ngừng lại một thoáng.

“Được thôi. Trở lại sau nhé.”

Alex Rodin quay vào phòng, đóng cửa lại và gọi điện cho Emerson.

Ông hỏi, “Ông tóm được hắn chưa?”

Emerson đáp, “Không sớm thì muộn thôi. Chúng tôi đang tìm hắn khắp nơi. Và đang canh chừng căn phòng hắn thuê. Hắn ở một phòng trọ. Dùng tên giả.”

“Thú vị nhỉ. Có nghĩa là có thể hắn đã dùng tên giả ở Metropole nữa.”

Emerson nói, “Tôi sẽ xem lại. Tôi sẽ cho lễ tân xem tấm ảnh.”

Rodin nói, “Chúng ta sẽ tóm cổ hắn.” Ông gác máy, nghĩ đến hai dòng tít đóng khung mới sẽ treo trên vách văn phòng. Trước tiên là Barr, rồi đến Reacher.

Reacher ra khỏi phòng của Hutton và đi cầu thang thay vì dùng thang máy. Ở tầng trệt, ông tránh lối vào khách sảnh và tìm thấy một hành lang phía sau có một cửa thoát hiểm nằm ở cuối đường. Ông đẩy cánh cửa thoát hiểm mở ra và dùng chân giữ nó mở hờ. Lấy tấm danh thiếp của Emerson ra, xé đôi nó theo chiều dài, rồi gấp phân nửa có tên trên đó lại làm bốn. Ông ấn tịt lưỡi khóa vào trong bằng đầu ngón tay cái và lấy mảnh giấy gấp chêm nó trong đó. Ông nhẹ nhàng khép cửa và đẩy nó khớp vào khung cửa bằng lòng bàn tay. Rồi ông bỏ đi, qua thùng rác lớn, qua bãi đậu xe của nhân viên, ra ngoài đường thẳng về hướng Bắc. Hè phố đông đúc và những làn xe bắt đầu tắc nghẽn. Ông bước đi với tốc độ bình thường và lợi dụng chiều cao của mình để quan sát từ xa, tìm các xe tuần tiễu hay cảnh sát ở các góc phố. Trời vẫn còn ấm. Có một cơn áp thấp ở đâu đó. Ở rất gần đây. Áp suất không khí khá cao, nén xuống, chặn lại cái mùi đất ẩm và phân bón ni tơ trong không khí.

Ông đến chân xa lộ treo và rẽ về hướng Tây dưới bóng nó. Mặt đường xa lộ chạy dọc trên những cây trụ cao bốn mươi bộ. Bên dưới nó là những khu đất bừa bộn, một số để trống và đầy rác, một số có những tòa nhà gạch cũ với cửa thông gió tối om trên mái, một số có nhà kho mới bằng kim loại chứa những tiệm làm đồng xe và tiệm sơn xịt. Ông đi qua phía sau tòa cao ốc kính đen và vẫn ở nguyên dưới bóng xa lộ rồi rẽ về

hướng Nam, chuẩn bị băng ngang qua phía sau thư viện. Bất ngờ ông dừng chân, cúi xuống lắc lắc cái giày. Như có sạn trong giày. Liếc nhìn dưới cánh tay ra sau và không thấy ai theo mình cả. Không có đuôi bám.

Ông đi tiếp. Sau thư viện thì ông đi giữa trời trong bốn mươi thước. Quảng trường nằm về hướng Đông của ông. Ông dừng lại trong một thoáng ở cái chỗ mà ông cho rằng nằm ngay dưới nơi Helen Rodin đã đậu xe ngày hôm trước và là nơi James Barr chắc đã đậu trong ngày thứ Sáu. Xuống thấp bốn mươi bộ, cảnh vật khác hẳn nhưng về hình học thì giống nhau. Ông có thể thấy những vòng hoa héo úa dựa vào bức tường phía Nam của cái hồ nước. Chúng là những vệt màu nhàn nhạt ở xa. Bên ngoài chúng là cánh cửa của Sở Đăng kiểm. Người ta bước ra một mình hay từng đôi. Ông xem đồng hồ. Năm giờ kém mười.

Ông đi tiếp ngoài khoảng trống và băng ngang đến khối phố cực Bắc của đường số Một. Ông đi vòng một khối về hướng Nam và ba khối về hướng Đông rồi đi lên đến lối vào bãi đậu xe từ hướng Tây. Ông đi lên con dốc và tìm thấy ống kính máy quay an ninh. Nó là một vòng kính nhỏ bẩn bụi được gắn trên một chiếc hộp trơn màu đen bắt trên cao ở giao điểm của hai cây xà nhà bằng bê tông. Ông vẫy tay với nó. Nó quá cao, lý tưởng đối với ông. Lẽ ra nó phải thấp hơn, ngang tầm với bảng số xe. Nhưng tất cả các cây cột dưới khoảng ngang hông đều bị trầy xơ xác. Một cầu vồng nhiều màu khác nhau. Giới tài xế nói chung khá bất cẩn. Gắn thấp hơn, chiếc máy quay chắc chỉ sống sót được một ngày rưỡi. Có thể ít hơn.

Ông đi lên con dốc đến tầng hai. Nhắm về hướng Bắc và Đông, đến góc tít trong cùng. Bãi đậu xe yên lặng và vắng vẻ, nhưng chật xe. Chỗ đậu mà James Barr từng dùng đã có xe đậu. Không có chỗ dành cho sự đa cảm khi phải giành chỗ đậu xe ở khu thương mại. Không có chỗ dành cho lòng tôn kính.

Biên giới giữa bãi đậu xe cũ và khu xây dựng mới được đánh dấu bằng một bộ ba dải băng giăng giữa các cây cột. Có dòng chữ Chú Ý Không Được Vào trên dải băng tiêu chuẩn màu vàng - đen của nhà thầu, bên trên và bên dưới nó là những đoạn băng mới màu xanh - trắng Đường Vạch Cảnh Sát Không Được Băng Qua.Ông dùng cẳng tay kéo cả ba dải băng lên cao hơn và chui qua bên dưới. Không cần phải quỳ một gối xuống. Không cần làm xơ rách chiếc quần jeans. Không cần phải để lại cả đống sớ vải. Không cần thậm chí là với một người cao hơn Barr đến mười lăm phân, và thậm chí dải băng mới còn thấp hơn mười lăm phân so với dải băng mà Barr đã gặp. Hắn đã đi quá xa theo nghĩa đen khi cố để lại bất kỳ chứng cứ gì có thể.

Reacher bước vào chỗ tối. Khu xây dựng mới có hình chữ nhật. Có lẽ bốn mươi thước theo chiều Nam-Bắc, hai trăm thước theo chiều Đông-Tây. Có nghĩa là Reacher đến cái góc Đông Bắc mới sau ba mươi lăm bước chân. Ông đứng lui lại cách bức tường vành đai sáu bộ và nhìn xuống về bên phải. Ông có được tầm nhìn tuyệt hảo. Không cần phải dựa vào cây cột. Không cần vặn vẹo như một con ngựa cọ lưng trong một cánh đồng cỏ mùa hè.

Ông đứng đó nhìn. Người ta đang đi ra khỏi tòa văn phòng chính phủ càng lúc càng đông. Một dòng khá lớn. Vài người dừng chân châm thuốc lá ngay khi họ vừa ra ngoài. Những người khác đi tiếp thẳng về hướng Tây, người đi nhanh, người bước chậm. Tất cả rẽ và đi quanh rìa phía Bắc của cái hồ. Không một ai đi vào nơi những nạn nhân của Barr đã đi. Những vòng hoa tưởng niệm xua đuổi họ. Một sự nhắc nhở. Do đó thật khó đánh giá cảnh tượng hôm thứ Sáu trông ra sao. Khó, nhưng không phải là không thể. Reacher nhìn những người đang bước và, trong hình dung, bắt họ từ bỏ những bước rẽ phải đầy tôn trọng của họ. Ông tưởng tượng họ tiếp tục đi thẳng. Họ sẽ chậm bước khi vào đến đoạn cổ chai. Nhưng không quá chậm. Và họ sẽ ở gần. Sự kết hợp giữa tốc độ vừa phải và sự kề cận sẽ gia tăng góc lệch. Nó sẽ làm cho công việc trở nên khó hơn. Đó là nguyên tắc căn bản khi sử dụng súng trường. Một con chim bay ngang bầu trời cách một trăm thước là một mục tiêu dễ bắn. Cũng con chim đó với cùng một tốc độ bay trước mặt bạn sáu bộ lại là một mục tiêu không thể bắn trúng.

Ông hình dung mọi người đi xuôi từ phải qua trái. Ông nhắm một mắt lại và vươn tay ra chỉ bằng ngón tay. Tạch, tạch-tạch, tạch-tạch-tạch. Sáu phát có ngắm. Bốn giây. Nhanh. Bài toán hình học gay go. Căng thẳng, lộ liễu, dễ bị tấn công.

Sáu phát, gồm cả phát cố tình trượt.

Tài năng ngoại hạng.

Họ không quên.

Ông thả tay xuống bên hông. Trong chỗ tối này lạnh. Ông rùng mình. Không khí lạnh và ẩm ướt và nồng

mùi vôi vữa. Trời Kuwait City rất nóng. Không khí rung rinh và tràn đầy mùi đất bụi bị nung khô và cát sa mạc. Reacher đã đứng trong bãi đậu xe và đổ mồ hôi. Con đường bên dưới ông sáng lóa lên. Tàn bạo. Như một cái lò nung.

Trời Kuwait City rất nóng.

Bốn phát ở đó.

Sáu phát ở đây.

Ông đứng nhìn mọi người đi ra từ cánh cửa Sở Đăng kiểm. Đông quá. Mười, mười hai, mười lăm, hai mươi. Họ rẽ và đi vòng hướng Bắc rồi lại rẽ và đi về hướng Tây giữa cái hồ và con công của NBC. Họ nhường bước cho nhau. Nhưng nếu họ vào trong đoạn cổ chai thì sẽ phải chen chúc nhau.

Họ đông quá.

Sáu phát, trong bốn giây.

Ông tìm một ai đó đứng yên. Không thấy một ai. Không có cớm, không có những người già mặc bành tô. Ông quay đi và bước lại những dấu chân mình.

Nâng dải băng lên và chui bên dưới và quay trở xuống đoạn dốc. Chuồn ra đường và rẽ về hướng Tây, đi thẳng đến vùng tối dưới xa lộ. Nhắm hướng thư viện.

Ông băng qua bốn mươi thước ngoài trời, men theo bức tường bên hông của thư viện và vào qua lối dành cho người tàn tật. Ông phải đi gần chiếc bàn, nhưng ông không lo điều đó. Nếu Emerson bắt đầu phân phát lệnh truy nã thì ông ta sẽ đến các bưu điện và quán rượu và khách sạn trước. Phải mất một thời gian khá lâu thì ông ta mới đi vận động những người thủ thư.

Ông đi đến khách sảnh an toàn và bước đến dãy điện thoại công cộng. Lấy tờ khăn giấy trong túi ra rồi bấm số di động của Helen Rodin. Cô nghe ở hồi chuông thứ năm. Ông hình dung cô lục túi xách, liếc nhìn màn hình, lóng ngóng bấm nút.

Ông hỏi, "Cô đang một mình chứ?"

"Reacher đấy à?"

Ông đáp, "Phải. Cô đang một mình chứ?"

Cô đáp, "Có. Nhưng ông đang gặp rắc rối to."

"Ai gọi cho cô?"

"Cha tôi."

"Cô tin ông ấy không?"

"Không."

"Tôi sẽ đến gặp cô."

"Có một tay cảnh sát trong khách sảnh."

"Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi sẽ đi lối nhà xe."

Ông cúp máy, đi trở lại ngang qua bàn giấy và ra ngoài lối vào bên hông nhà. Trở lại dưới xa lộ. Ông đi dưới bóng che chắn của nó cho tới khi ông đối diện với mặt sau tòa cao ốc kính đen. Đối diện con dốc cho xe lên. Ông xem xét bên trái, bên phải rồi đi thẳng xuống. Đi qua những chiếc xe tải của NBC, qua chiếc Mustang mà ông nghĩ là của Ann Yanni, đến thang máy. Ông nhấn nút gọi và chờ. Xem đồng hồ. Năm giờ ba mươi. Phần lớn mọi người đang rời tòa nhà. Buồng thang máy đi xuống chắc ngừng ở tầng khách sảnh. Buồng thang máy đi lên, có lẽ không. Ông hy vọng vậy.

Buồng thang máy đến nhà để xe và ba người đi ra. Họ bỏ đi. Reacher bước vào. Bấm số 4. Bước lui. Buồng thang máy chạy lên một tầng rồi dừng lại. Trong khách sảnh. Hai cánh cửa trượt trở lại như cánh màn sân khấu. Tay cớm đứng ngay đó, cách thang máy bốn bộ, mặt hướng về phía khác. Chân ông ta dạng ra và

tay chống nạnh. Ông ta đứng gần bên hầu như có thể chạm được. Một người đàn ông bước vào thang máy. Ông ta không nói năng gì. Chỉ khẽ gật đầu theo kiểu bạn đồng hành thang máy. Reacher gật đầu trả. Ông ta bấm số 7. Hai cánh cửa vẫn còn mở. Tay cớm nhìn con đường. Người mới vào lắc lắc cái nút. Tay cớm động đậy. Ông ta lột mũ ra khỏi đầu rồi luồn tay vuốt tóc. Cửa đóng lại. Thang máy đi lên.

Reacher đi ra ở lầu bốn, và đi qua một nhóm người đang ra về. Helen Rodin mở sẵn cửa cho ông. Ông bước vào phòng và cô đóng cửa lại. Cô đang mặc một chiếc váy ngắn màu đen và áo trắng. Cô nhìn rất trẻ. Như một nữ sinh. Và có vẻ lo lắng. Như một người đang bối rối.

Cô nói, "Tôi phải nộp ông cho cảnh sát."

Reacher nói, "Nhưng cô sẽ không làm thế."

Cô đáp, "Không. Tôi phải nộp, nhưng tôi sẽ không làm."

Reacher nói, "Sự thật là tôi mến cô bé ấy. Cô ta là một cô bé dễ thương."

"Cô ta đã gài ông."

"Tôi không bực mình."

"Một kẻ nào đó không thích cô ta."

"Chúng ta không chắc được. Tình cảm không có trong chuyện này. Cô ta là thứ xài xong thì vứt bỏ, chỉ vậy thôi. Một phương tiện để đạt được cứu cánh."

"Kẻ giật dây quả thật không muốn ông hiện diện chút nào."

Reacher gật đầu. "Điều đó là chắc chắn. Nhưng hắn rủi đứt đi rồi, vì giờ thì tôi không bỏ đi nữa. Hắn vừa mới tự mình đảm bảo điều đó."

"Ở lại thì có an toàn không?"

"Tàm tạm. Nhưng chuyện cô bé này sẽ làm tôi chậm lại. Thế nên cô phải thực hiện phần lớn công việc."

Cô dẫn ông vào phòng bên trong. Cô ngồi vào bàn giấy. Ông đứng cách cửa sổ khá xa. Ông ngồi xuống sàn nhà và dựa lưng vào tường.

Helen nói, "Tôi đã bắt đầu công việc. Tôi nói chuyện với Rosemary và những người hàng xóm của Barr. Rồi tôi trở lại bệnh viện. Tôi nghĩ là chúng ta đang cần một kẻ có tên là Charlie. Nhỏ con, tóc đen lởm chởm. Khoái chơi súng. Tôi có cảm giác hắn thuộc loại người ẩn mặt. Tôi nghĩ tìm ra hắn không dễ đâu."

"Hắn có mặt được bao lâu rồi?"

"Hình như năm hay sáu năm. Hắn là người bạn lâu dài duy nhất mà mọi người có thể nêu lên. Và hắn là kẻ duy nhất mà Barr thừa nhận."

Reacher lại gật đầu. "Tôi chấp nhận điều này."

"Và Barr không biết Jeb Oliver cũng không chơi ma túy."

"Cô tin hắn ư?"

Helen đáp, "Vâng, tôi tin. Thật vậy. Ngay bây giờ thì tôi tin mọi chuyện hắn nói. Như thể hắn đã bỏ ra mười bốn năm để làm lại cuộc đời và giờ thì hắn không thể tin là mình đi lại đường cũ. Tôi nghĩ là hắn cũng đau buồn về chuyện này như bất cứ ai khác."

"Ngoại trừ các nạn nhân ra."

"Nương tay với hắn tí chút nào, Reacher. Một chuyện kỳ quái đang xảy ra."

"Gã Charlie này biết chuyện ở Kuwait City không?"

"Barr không nói. Nhưng tôi nghĩ là biết."

"Gã sống ở đâu?"

“Barr không biết.”

“Barr không biết ư?”

“Anh ta chỉ gặp hắn đây đó. Hắn chỉ thỉnh thoảng xuất hiện. Như tôi nói, tôi nghĩ là tìm ra hắn không dễ đâu.”

Reacher không nói gì.

Helen hỏi, “Ông đã nói chuyện với Eileen Hutton chưa?”

“Cô ấy không phải là mối đe dọa. Quân đội che giấu mọi chuyện.”

“Ông có tìm ra tên theo dõi ông không?”

Reacher đáp, “Không. Tôi không thấy lại hắn. Hẳn là chúng rút hắn đi rồi.”

“Vậy là chúng ta không có manh mối gì cả.”

“Chúng ta có tiến triển hơn trước. Chúng ta có thể nhận thấy cái hình thù của sự việc. Chúng ta có thể biết ít nhất là bốn tên. Một là gã lớn tuổi mặc bành tô. Hai là kẻ có tên Charlie. Ba là một tên to con, rất khỏe và thuận tay trái.”

20. Chương 10 Phần 2

“Tại sao?”

“Hắn giết cô gái tối hôm qua. Gã lớn tuổi quá già và có vẻ như Charlie rất nhỏ con. Và chứng cứ vật lý cho biết rằng đó là một cú đấm tay trái.”

“Và bốn là kẻ giật dây.”

Reacher lại gật đầu. “Ở một nơi đâu đó trong bóng tối, lập kế hoạch, giật dây. Chúng ta có thể đoán rằng hắn không chạy quanh và tự tay thực hiện những việc loại này.”

“Nhưng làm thế nào để chúng ta tiếp cận hắn đây? Nếu hắn đã rút mất tên theo dõi ông, thì chúng ta có thể cho rằng hắn cũng rút Charlie luôn. Chúng đang thủ thế.”

“Có một con đường khác. Một xa lộ rộng mênh mông.”

“Ở đâu?”

Reacher đáp, “Chúng ta bỏ qua một điều rất hiển nhiên. Chúng ta trước giờ đã nhìn lầm đầu khẩu súng. Tất cả những gì mà chúng ta đã làm là nhìn xem ai đã bắn nó.”

“Lẽ ra chúng ta nên làm gì?”

“Lẽ ra chúng ta cần suy nghĩ nhiều hơn.”

“Về chuyện gì?”

“James Barr bắn bốn phát ở Kuwait City. Và hắn bắn sáu phát ở đây.”

Helen nói, “OK. Hắn bắn nhiều hơn hai phát ở đây. Vậy thì sao nào?”

Reacher đáp, “Nhưng không phải vậy. Thật sự không. Khác hoàn toàn nếu ta nhìn từ bên lề. Sự thật là ở đây hắn đã bắn ít hơn bốn phát.”

“Thật buồn cười. Sáu so với bốn là nhiều hơn hai. Không phải ít hơn bốn.”

“Kuwait City rất nóng. Vào ban trưa thật không thể chịu nổi. Có khùng mới đi lang thang ra ngoài. Đường phố phần lớn thời gian vắng vẻ.”

"Thì sao nào?"

"Thế nên ở Kuwait City, James Barr giết mọi người mà hắn thấy. Một, hai, ba, bốn, chấm dứt. Con đường hoàn toàn vắng trừ bốn anh chàng của ta. Chỉ có mỗi họ ngu ngốc đến nỗi đi ra ngoài trong nhiệt độ ấy. Và Barr làm thịt cả bốn. Hắn làm láng. Lúc đó câu chuyện có vẻ trở nên hợp lý với tôi. Hắn muốn nhìn thấy máu phụt ra thành màn sương màu hồng. Điều làm tôi sực tỉnh là lẽ ra hắn có thể thỏa mãn sau một lần nhìn nó thôi, nhưng rõ ràng hắn không thỏa mãn. Vậy thì hợp lý sẽ là nếu hắn không dừng lại ở một vụ, thì hắn sẽ làm tới cho đến khi không còn mục tiêu nào nữa. Và hắn đã làm như vậy. Ở Kuwait City, hắn không tìm được thêm mục tiêu."

Helen không nói gì.

Reacher nói, "Nhưng ở đây thì hắn không hết mục tiêu. Phải có cả chục người trong đoạn cổ chai đó. Hay mười lăm người. Dù sao thì cũng nhiều hơn mười người. Và hắn có băng đạn mười viên. Nhưng hắn ngừng bắn sau phát thứ sáu. Cứ thế ngừng. Hắn chừa lại bốn viên trong khẩu súng. Chúng được ghi lại trong quầy triển lãm của Bellantonio. Và đó là điều tôi muốn nói. Hắn đã bắn xả láng ở Kuwait City, vậy mà ở đây ít hơn bốn viên so với mức xả láng. Đó là sự khác biệt về mặt tâm lý ở đây. Hắn quyết định không làm láng ở đây. Vì sao vậy?"

"Vì hắn đang vội chăng?"

"Hắn có bộ phận nạp đạn tự động. Băng ghi âm trong máy tính ra sáu phát trong bốn giây. Có nghĩa là lẽ ra hắn có thể bắn mười viên trong chưa đến bảy giây. Ba giây sẽ không tạo ra sự khác biệt nào đối với hắn."

Helen không nói gì.

Reacher nói, "Tôi đã hỏi hắn. Khi tôi gặp hắn trong bệnh viện. Tôi hỏi hắn sẽ làm chuyện đó như thế nào, về mặt lý thuyết. Như là một dự thảo chiến thuật. Nên hắn suy nghĩ về nó. Hắn rành khu vực đó. Hắn nói rằng mình sẽ đậu xe trên xa lộ. Sau lưng thư viện. Hắn nói sẽ quay kính xe xuống và trút hết băng đạn."

Helen không nói gì.

"Nhưng hắn đã không trút hết băng đạn. Hắn ngưng bắn ở phát thứ sáu. Cứ thế ngưng. Một cách lạnh lùng và bình tĩnh. Điều này khiến toàn bộ động cơ trở nên khác biệt. Đây không phải là một gã điên xuất hiện để khủng bố cả thành phố vì một trò thách đố nữa. Hắn không bị đẩy vào nó vì niềm vui được giết chóc. Helen, chuyện này không phải là ngẫu nhiên. Không phải là rối loạn tâm thần. Mà có một mục đích rõ ràng, giới hạn và chặt chẽ ở phía sau. Điều này khiến tiêu điểm hoàn toàn đảo ngược. Lẽ ra chúng ta phải nhận ra nó. Lẽ ra chúng ta phải nhận ra rằng toàn bộ chuyện này là ở các nạn nhân chứ không phải ở người bắn. Họ không phải là những kẻ bất hạnh đã chọn nhầm chỗ, nhầm thời điểm."

Helen hỏi, "Họ là những mục tiêu?"

Reacher đáp, "Được chọn lựa kỹ lưỡng. Và ngay khi chắc ăn rằng họ bị hạ gục thì Barr thu dọn và chuồn đi. Với bốn viên đạn vẫn còn lại. Một hồi kịch về kẻ loạn trí bắn bừa sẽ không rẽ ngang theo kiểu đó. Hắn sẽ tiếp tục kéo cò cho tới khi hết đạn. Thế nên vụ này không phải là do lên cơn. Mà nó là một vụ ám sát."

Căn phòng chìm trong im lặng.

Reacher nói, "Chúng ta cần xem các nạn nhân là những ai. Và cần tìm hiểu xem ai muốn họ phải chết. Đó là con đường sẽ dẫn chúng ta đến nơi cần đến."

Helen không cử động.

Reacher nói tiếp, "Và chúng ta cần làm điều này thật nhanh. Vì tôi không có nhiều thì giờ và chúng ta đã phí phạm hết ba ngày tốt nhất để xem xét mọi sự đảo ngược hết cả."

Tay bác sĩ mệt mỏi trạc ba mươi tuổi ở tầng sáu của bệnh viện hạt đang kết thúc tua khám buổi chiều của anh ta. Anh ta đã chữa James Barr lại sau cùng. Một phần vì anh ta không chờ đợi một thay đổi đột ngột nào trong tình trạng của hắn, một phần vì dù sao anh ta cũng không thèm quan tâm. Chăm sóc cho bọn trộm cắp bịp bợm cũng đã quá tệ rồi, nhưng chăm sóc cho một tên giết người hàng loạt thì thật là vô lý. Vô lý bội phần, bởi ngay khi Barr khỏe hẳn thì hắn sẽ bị đè ra trói xuống giường và một bác sĩ nào khác sẽ đến giết hắn.

Nhưng những ràng buộc về nguyên tắc thì khó mà làm ngơ. Thói quen cũng vậy. Chưa kể bổn phận, thủ tục, và sự ổn định. Thế nên viên bác sĩ bước vào phòng của Barr và nhặt tờ biểu đồ bệnh trạng của hắn lên. Anh ta lấy bút ra. Liếc nhìn các máy móc. Liếc nhìn bệnh nhân. Hắn đang thức. Đôi mắt hắn chuyển động.

Viên bác sĩ viết. Tỉnh táo.

Anh ta hỏi, "Vui không?"

Barr đáp, "Vui vẻ gì."

Viên bác sĩ viết. Có phản ứng.

Anh ta nói, "Đồ khốn kiếp sống dai." Và cất cây bút.

Chiếc còng trên tay phải của Barr va lắc leng keng vào thanh chắn giường. Bàn tay phải đang run và hơi cụm lại, ngón cái và ngón trỏ đang nhúc nhích liên tục, như thể hắn đang cố lăn một viên bi tưởng tượng bằng sáp cho thật tròn.

Viên bác sĩ nói, "Ngưng cái trò đó đi."

"Ngưng cái gì?"

"Bàn tay anh."

"Tôi không thể."

"Tình trạng đó là mới có à?"

"Một hay hai năm rồi."

"Không phải là chỉ có từ khi anh tỉnh dậy à?"

"Không."

Viên bác sĩ nhìn tờ biểu đồ bệnh trạng. Tuổi: Bốn mươi mốt.

Anh ta hỏi, "Anh có uống rượu không?"

Barr đáp, "Không nhiều. Thỉnh thoảng một ngụm, để dễ ngủ."

Viên bác sĩ tất nhiên không tin hắn, anh ta giở biểu đồ đến kết quả kiểm tra độc tố trong máu và thử nghiệm chức năng gan. Nhưng kiểm tra độc tố thì sạch sẽ còn chức năng của gan thì rất tốt. Không phải là dân nhậu. Không phải là kẻ nghiện rượu. Thậm chí không uống nữa.

Anh ta hỏi, "Gần đây anh có đi khám bác sĩ riêng không?"

Barr đáp, "Tôi không có bảo hiểm y tế."

"Có tê cứng ở tay chân không?"

"Chút ít."

"Tay kia của anh có bị như vậy không?"

"Đôi khi."

Viên bác sĩ lại lấy bút ra và ghi vào dưới cùng của biểu đồ: Tay phải có dấu hiệu run rẩy, không phải là hội chứng hậu chấn thương, chẩn đoán sơ bộ không nghiện rượu, tay chân cứng, có khả năng PA giai đoạn đầu?

Barr hỏi, "Tôi bị gì vậy?"

Viên bác sĩ đáp, "Câm miệng." Rồi xong việc, anh ta cặp biểu đồ trở lại chân giường và bước ra khỏi phòng.

Helen Rodin lục hết các thùng giấy đựng chứng cứ và lấy ra bản liệt kê chính thức những lời cáo buộc dành cho James Barr. Giữa nhiều vi phạm luật pháp có tính hình thức khác, thì bang Indiana đã đưa ra năm điểm buộc tội giết người bậc một với tình tiết tăng nặng, và theo quy định của nguyên tắc đúng pháp trình

đã liệt kê năm nạn nhân theo tên tuổi, giới tính, địa chỉ và nghề nghiệp. Helen lướt qua trang giấy, dò theo địa chỉ và nghề nghiệp.

Cô nói, "Tôi không thấy có mối liên hệ rõ ràng nào cả."

Reacher nói, "Tôi không có ý muốn nói rằng tất cả bọn họ đều là các mục tiêu. Chắc hẳn chỉ một người trong số họ thôi. Nhiều nhất là hai người. Những người khác chỉ là để ngụy trang. Vụ ám sát được giả như một vụ xả súng. Tôi đoán thế."

Cô nói, "Tôi phải đi làm việc đây."

Ông nói, "Ngày mai tôi sẽ gặp lại cô."

Ông dùng lối cầu thang thoát hiểm thay vì dùng thang máy và trở lại nhà để xe mà không bị ai thấy. Ông bước vội lên con dốc, băng qua đường và lại đi dưới xa lộ. Kẻ tàng hình. Sống trong bóng tối. Ông mỉm cười. Ông dừng chân.

Ông quyết định đi tìm điện thoại công cộng.

Ông tìm thấy một trạm trên bức tường bên hông của một tiệm tạp hóa nhỏ có tên là Martha's, nằm cách tiệm bán áo quần rẻ tiền mà ông đã mua hai khối phố. Trạm điện thoại đối mặt với một con hẻm rộng được dùng làm một bãi đậu xe hẹp. Có sáu lô chéo đã đậu đủ sáu chiếc xe. Bên ngoài chúng là một bức tường gạch cao có gắn mảnh chai bên trên. Con hẻm rẽ chín mươi độ phía sau tiệm tạp hóa. Ông đoán là nó rẽ lại ở một chỗ nào đó và dẫn ra khối phố kế bên về hướng Nam.

Ông nghĩ, Khá an toàn.

Ông lấy tấm danh thiếp bị xé của Emerson ra khỏi túi. Chọn số điện thoại di động. Dựa vai vào bức tường và quan sát cả hai đầu của con hẻm cùng một lúc, lắng nghe tiếng chuông reo.

Emerson nói, "Vâng?"

Reacher nói, "Đoán xem ai đây nào?"

"Reacher?"

"Ông nói đúng chóc."

"Ông ở đâu?"

"Tôi vẫn trong thị trấn."

"Ở đâu?"

"Không xa lắm."

"Ông biết là chúng tôi đang truy tìm ông phải không?"

"Tôi có nghe."

"Vậy thì ông nên ra đầu thú đi."

"Tôi không nghĩ vậy."

Emerson nói, "Thế thì chúng tôi sẽ tìm ra ông."

"Ông nghĩ tìm được hả?"

"Dễ dàng thôi."

"Ông có biết một người có tên là Franklin không?"

"Tôi biết chứ."

"Hãy hỏi xem dễ đến mức nào."

"Lúc đó khác. Ông có thể đang ở bất cứ nơi nào."

"Ông đã theo dõi cái nhà trọ rồi phải không?"

Im lặng trong một thoáng. Emerson không trả lời.

Reacher nói, "Cứ để người của ông ở lại đó. Có thể tôi sẽ quay lại. Mà cũng có thể không."

"Chúng tôi sẽ tìm ra ông."

"Không hy vọng đâu. Ông không đủ giỏi để làm chuyện đó."

"Có thể chúng tôi đang lần theo cú gọi này."

"Tôi sẽ đỡ cho ông một tay. Tôi đang ở bên ngoài một tiệm tạp hóa tên là Martha's."

"Ông nên vào trong tiệm đi kẻo lạnh."

Reacher đáp, "Ta sẽ trao đổi nhé. Hãy tìm xem ai đã đặt cái trụ chắn đường trong bãi đậu xe và rồi tôi sẽ nghĩ đến việc ra nộp mình."

"Barr đã đặt cái trụ."

"Ông biết là hắn không đặt. Chiếc xe của hắn không hiện diện trong các cuốn băng."

"Vậy thì hắn dùng xe khác."

"Hắn không có xe nào khác."

"Thì hắn mượn xe."

Reacher nói, "Mượn của một người bạn? Có thể. Hay có thể là người bạn đặt cái trụ cho hắn. Dù thế này hay thế khác, ông tìm ra người bạn đó thì tôi sẽ nghĩ đến việc tới nói chuyện với ông."

"Có hàng trăm chiếc xe trong những cuốn băng đó."

Reacher nói, "Ông được hỗ trợ mà."

Emerson nói, "Tôi không trao đổi gì cả."

Reacher nói, "Tôi nghĩ tên hắn là Charlie. Một gã nhỏ con, tóc đen thô và xoăn."

Emerson lặp lại, "Tôi không trao đổi gì cả."

Reacher nói, "Tôi không giết cô gái đó."

"Đó là ông nói."

"Tôi mến cô ấy."

"Ông đang làm tôi đau lòng đấy."

"Và ông biết là tôi không ngủ ở khách sạn Metropole tối qua."

"Đó là lý do vì sao ông vứt cô ấy ở đó."

"Và tôi không thuận tay trái."

"Tôi không hiểu ý ông."

"Hãy bảo Bellantonio nói chuyện với nhân viên pháp y của ông."

Emerson nói, "Chúng tôi sẽ tìm ra ông."

Reacher nói, "Các ông không tìm ra đâu. Trước đây chưa từng có ai làm được."

Rồi ông cúp máy và đi trở ra đường. Băng qua đường và cuốc bộ lên nửa khối phố về hướng Bắc rồi núp sau một chồng cọc chia làn bằng bê tông chưa sử dụng trong một khu đất trống. Ông chờ. Sáu phút sau hai xe tuần tra dừng lại trước tiệm tạp hóa. Bật đèn, nhưng không hụ còi. Bốn tay cảnh sát nhảy ra. Hai người vào tiệm, hai người kia đi tìm trạm điện thoại công cộng. Reacher quan sát họ gặp lại nhau trên vỉa hè. Quan sát họ lục soát con hẻm và góc phố của nó. Quan sát họ trở lại. Quan sát họ chấp nhận thua cuộc.

Ông thấy một trong bốn người gọi máy bộ đàm nói chuyện vắn tắt gì đó đầy những cử chỉ thanh minh. Giơ tay lên, nhún vai. Rồi cuộc đàm thoại chấm dứt và Reacher chuồn đi về hướng Đông, nhắm hướng trở lại khách sạn Marriott.

* * *

The Zec chỉ có một ngón cái và một ngón duy nhất nữa còn lại trên mỗi bàn tay. Trên bàn tay phải là phần còn lại của ngón trỏ, đen lại và teo quắt vì giá lạnh. Có lần lão đã sống một tuần ngoài trời trong mùa đông, mặc một chiếc áo choàng Hồng quân cũ, và do người chủ cũ của nó đeo bình toong nước trên dây thắt lưng nên đã làm mòn phần vải túi bên phải nhiều hơn là túi bên trái. Sự sống còn đã treo trên những khác biệt nhỏ mọn ấy. Bàn tay trái của lão đã thoát, và bàn tay phải mất đi. Lão đã cảm thấy từng ngón tay chết đi từ ngón út trở vào. Lão đã rút bàn tay ra khỏi túi áo và để cho nó đông cứng lại đủ để không còn cảm thấy gì nữa. Rồi lão cắn đứt những ngón tay đã chết trước khi chứng hoại thư kịp lan ra. Lão vẫn nhớ đã nhả chúng xuống đất, từng ngón một, như những nhánh cây con màu nâu.

Bàn tay trái của lão còn ngón út. Ba ngón giữa đã mất. Hai ngón bị một tên bạo dâm cắt đứt bằng kéo làm vườn. Chính tay The Zec cắt đi ngón còn lại, với một chiếc thìa được mài sắc, để được tính là thiếu khả năng lao động trong một xưởng máy nào đó.

Lão không thể nhớ lại các chi tiết, nhưng vẫn nhớ một lời đồn rất thuyết phục rằng thà mất thêm một ngón tay còn hơn là làm thứ công việc đó. Có vấn đề gì đó với tay đốc công.

Hai bàn tay hư hoại. Chỉ là hai trong nhiều kỷ vật về một thời điểm khác, một nơi chốn khác. Lão không còn để tâm nhiều đến chúng, nhưng chúng làm cho đời sống thời hiện đại trở nên khó khăn. Điện thoại di động trở nên quá bé. Số của Linsky dài đến mười con số, bấm được nó thật là khốn nạn. The Zec chẳng bao giờ giữ lại một chiếc điện thoại đủ lâu để đáng lưu lại một con số. Giữ lại là một chuyện điên rồ.

Rốt cuộc lão cũng bấm được số và cố tập trung, và bấm nút gọi bằng ngón út của bàn tay trái. Rồi lão chuyển chiếc điện thoại vào lòng bàn tay kia và úp nó vào tai. Lão không cần giữ sát nó vào tai. Thính giác của lão vẫn còn rất tuyệt, điều này quả là một phép lạ.

Linsky nói, "Vâng?"

The Zec nói, "Chúng không thể tìm ra hắn. Lẽ ra ta không nên bảo mày chấm dứt việc tự theo dõi đi. Lỗi của ta."

"Chúng đã tìm ở đâu?"

"Đây đó. Tối qua hắn ngủ ở nhà trọ. Chúng đã cho người giám sát khu đó, nhưng ta tin chắc là hắn sẽ không quay lại đó. Chúng cắt một người ở phòng luật sư. Ngoài chuyện đó ra, chúng đang va vấp mò mẫm trong bóng tối."

"Thầy muốn em làm gì đây?"

"Ta muốn mày tìm hắn. Dùng Chenko và Vladimir. Và ta sẽ phái Raskin tới mày. Hợp tác với nhau. Hãy tìm ra hắn trong tối nay và gọi cho ta."

Reacher dừng chân cách khách sạn Marriott hai khối phố. Ông biết Emerson sẽ làm những gì. Ông đã từng là Emerson trong mười ba năm. Emerson sẽ duyệt lại một danh sách trong đầu mình. Những nơi có khả năng thường lui tới, những mối quan hệ đã được biết. Những nơi có khả năng thường lui tới vào giờ này sẽ bao gồm những quán ăn. Thế nên Emerson sẽ điều xe đến các quán ăn, nhà hàng, quán cà phê, gồm luôn quán ăn nhẹ mà Helen Rodin thích và quán bar thể thao. Rồi ông ta sẽ tính đến những mối quan hệ được biết, như thế là hạn chế lại chỉ còn bản thân Helen Rodin. Ông ta sẽ phái tay cớm ở khách sảnh lên tầng bốn và gõ cửa văn phòng.

Rồi ông sẽ thử thời vận với Eileen Hutton.

Vì thế Reacher dừng chân cách khách sạn Marriott hai khối phố và nhìn quanh tìm nơi để chờ. Ông tìm thấy một chỗ phía sau một tiệm giày. Có một tường quây cao ba mặt bằng gạch, chắn một hộc chứa rác bằng nhựa cao ngang vai khỏi mắt thiên hạ. Reacher bước vào và phát hiện ra rằng nếu ông dựa vai vào thùng rác thì ông có thể thấy một khoảnh cửa chính của Marriott rộng chừng một thước. Tư thế đó không

phải là không thoải mái. Và nó là đống rác có mùi dễ chịu nhất mà ông từng gặp. Cái thùng tỏa mùi giấy bìa và giày mới. Khá hơn những nơi có thể gặp ở phía sau một tiệm bán cá.

Ông nghĩ rằng nếu Emerson là người năng nổ thì ông sẽ phải chờ ít hơn ba mươi phút. Rất năng nổ, thì ít hơn hai mươi phút. Trung bình, thì chừng gần một giờ. Ông dựa vào thùng rác giết thì giờ. Chưa muộn lắm nhưng đường phố đã vắng ngắt. Rất ít người ra ngoài lang thang. Ông quan sát, và chờ. Rồi mùi da mới từ những hộp giày vứt đi làm ông phân tâm. Nó khiến ông nghĩ đến giày dép. Có lẽ một lúc nào đó ông nên ghé lại tiệm mua một đôi giày mới. Ông duỗi chân ra và nhìn xuống. Đôi giày thuyền ông đang mang mềm, nhẹ và đế mỏng. Nó hợp với Miami. Nhưng không tốt cho tình cảnh hiện tại chút nào. Ông có thể hình dung được mình sẽ cần đến một đôi khác nặng hơn.

Rồi ông lại nhìn xuống. Đu người về phía sau, khép hai bàn chân lại với nhau và bước tới trước cùng một nhịp. Rồi dừng lại. Ông làm lại với chân kia, rồi dừng lại, như khuôn hình bất động một người đang bước đi. Ông nhìn chăm chăm xuống, lờ mờ nghĩ một điều gì đó trong đầu. Một điều gì đó từ mớ chứng cứ của Bellantonio. Một điều gì giữa hàng trăm tờ giấy được in ra đó.

Rồi ông lại ngẩng lên, vì ông cảm thấy có sự chuyển động trong khóe mắt cạnh cánh cửa của khách sạn Marriott cách hai khối phố. Ông thấy một mui xe tuần cảnh. Nó chạy vào tầm nhìn của ông và chúi xuống một thoáng khi phanh và dừng lại. Rồi hai tay cảnh sát mặc đồng phục xuất hiện, bước tới trước. Ông liếc nhìn đồng hồ. Hai mươi ba phút. Ông mỉm cười. Emerson giỏi, nhưng không đến nỗi xuất sắc. Các viên cảnh sát bước vào cửa. Họ sẽ mất năm phút với tay nhân viên đứng quầy tiếp tân. Tay lễ tân sẽ cho họ số phòng của Hutton mà không tranh cãi gì. Nói chung, những tay lễ tân khách sạn ở những thành phố nhỏ miệt trong không phải là những nhà hoạt động trong Liên hiệp tự do dân sự Hoa Kỳ. Và ngày mai thì khách sẽ đi, nhưng sở cảnh sát địa phương thì luôn luôn còn đó.

Vậy là các tay cảnh sát sẽ lên phòng của Hutton. Họ sẽ gõ cửa. Hutton sẽ để cho họ vào. Bà không có gì giấu giếm. Các tay cớm sẽ nhìn ngó quanh phòng rồi trở xuống. Mười phút là cao nhất, từ đầu cho đến cuối.

Reacher lại ngó đồng hồ lần nữa, và chờ.

Các viên cảnh sát trở ra sau tám phút. Họ dừng lại bên ngoài cửa, những dáng người nhỏ tí xa xa. Một người trong bọn chúi đầu xuống cổ áo và dùng máy truyền tin, gọi báo cáo tiến trình thất bại, lắng nghe địa chỉ kế đến là ở đâu. Nơi có khả năng thường lui tới kế tiếp. Mối quan hệ được biết đến kế tiếp. Hoàn toàn thủ tục. Reacher nghĩ, Chúc mấy em trai một buổi tối vui. Vì tôi sẽ vui. Điều đó là chắc chắn. Ông nhìn họ lái xe đi và chờ thêm một phút phòng hờ họ chạy về phía mình. Rồi ông bước ra khỏi bức tường quây bằng gạch và đi thẳng đến chỗ Eileen Hutton.

Grigor Linsky ngồi chờ trong xe tại một lối thoát hiểm ở một bãi đậu xe của siêu thị, đối diện với một cửa sổ dán nguyên một tấm quảng cáo thịt bò xay hạ giá khổng lồ màu cam. Linsky nghĩ, Cũ và hỏng rồi. Hay đầy nhóc vi khuẩn. Loại thịt mà có thời mình và The Zec sẽ giết người để có mà ăn. Và giết người là sự thật. Linsky không có chút ảo tưởng nào cả. Không một chút nào. The Zec và hắn là những kẻ xấu bị cuộc sống làm cho tồi tệ hơn. Những nỗi khổ nhục chung của chúng không sinh ra tình cảm khoan dung hay cao thượng nào cả. Mà hoàn toàn ngược lại. Những kẻ trong hoàn cảnh của chúng mà xem trọng sự khoan dung và cao thượng đã chết ngay trong vài giờ. Nhưng The Zec và hắn đã sống sót, như những con chuột cống, bằng cách vứt bỏ mọi ức chế, bằng cách chiến đấu và cắn xé, bằng cách phản bội những kẻ mạnh hơn mình, bằng cách khống chế những kẻ yếu hơn mình.

Và chúng đã học nằm lòng. Điều gì thành công một lần sẽ luôn thành công trong những lần sau đó.

Linsky nhìn vào kính chiếu hậu thấy xe của Raskin đang chạy đến. Đó là một chiếc Lincoln Town Car kiểu cũ dáng vuông, màu đen và bụi bặm, nghiêng ngả như một tàu chiến bị thủng lỗ. Nó đậu nối đuôi xe hắn và Raskin bước ra. Hắn giống y như trước kia, một thằng lưu manh hạng hai của Moscow. Đậm người, mặt dẹt, áo khoác da rẻ tiền, mắt lờ đờ. Trên bốn mươi. Theo quan niệm của Linsky thì hắn là một thằng đần độn, nhưng hắn đã sống sót qua chiến thắng cuối cùng của Hồng Quân ở Afghanistan, việc này cũng có ý nghĩa chút đỉnh. Khối kẻ khôn ngoan hơn Raskin không trở về được nguyên vẹn, hay chẳng trở về là đằng khác. Điều làm cho Raskin thành một kẻ sống sót là phẩm chất có ý nghĩa hơn bất cứ phẩm chất nào khác, đối với The Zec.

Raskin mở cửa sau và chui vào băng ghế ngay sau lưng Linsky. Hắn không nói lời nào. Chỉ chìa ra bốn bản sao tờ áp phích lệnh truy nã của Emerson. Do The Zec gửi. Làm thế nào mà The Zec có được mấy tờ áp phích thì Linsky không biết chắc. Nhưng hắn có thể đoán. Những tờ áp phích trông khá được. Nhìn rất giống. Nó sẽ thực hiện được mục đích của mình.

Linsky lịch sự nói, "Cám ơn."

Raskin không đáp.

Hai phút sau, Chenko và Vladimir đến trong chiếc Cadillac của Chenko. Chenko cầm lái. Chenko luôn luôn cầm lái. Hắn đậu xe sau chiếc Lincoln của Raskin. Ba chiếc xe lớn màu đen đậu thẳng hàng. Đoàn xe tang dành cho Reacher. Linsky cười thầm. Chenko và Vladimir ra khỏi xe và bước tới, một gã nhỏ con da sậm, gã kia to con da sáng. Chúng lên chiếc Calillac của Linsky, Chenko ngồi ghế trước, Vladimir lên ghế sau kế bên Raskin, đếm theo chiều kim đồng hồ thì Linsky trên ghế tài xế, rồi Chenko, rồi Vladimir, và Raskin. Đúng tôn ti trật tự, được tuân thủ một cách bản năng. Linsky lại mỉm cười và đưa ra ba bản sao áp phích. Hắn giữ lại cho mình một bản, cho dù hắn không cần nó. Hắn đã thấy Jack Reacher quá nhiều lần rồi.

Hắn nói, "Chúng ta sẽ bắt đầu lại từ đầu. Ngay từ khởi điểm. Chúng ta có thể tin rằng cảnh sát sẽ bỏ sót một điều gì đó."

* * *

21. Chương 10 Phần 3

Reacher mở cánh cửa thoát hiểm và lấy miếng chêm bằng giấy bìa ra khỏi hốc khóa rồi cất nó vào túi. Ông bước vào và để cánh cửa tự khóa lại sau lưng. Ông theo hành lang phía sau đến thang máy và lên tầng ba. Gõ cửa phòng Hutton. Trong đầu vang vang một câu thoại, do tài tử Jack Nicholson đóng vai một tay đại tá thủy quân lục chiến lão luyện trong một bộ phim nào đó nói về những tay luật sư của Hải quân: Không có điều gì thắng nổi người đàn bà mà bạn phải cúi chào vào buổi sáng.

Hutton không vội mở cửa. Ông đoán rằng bà đã ổn định lại một nơi nào đó sau khi thoát được đám cảnh sát. Bà không mong mình lại bị quấy nhiễu sớm như vậy. Nhưng sau cùng thì cửa cũng mở ra và bà đứng ngay đó. Bà mặc áo choàng tắm, rõ ràng vừa mới tắm xong. Ánh sáng phía sau làm tóc bà sáng lên. Hành lang mờ tối và căn phòng trông ấm cúng và mời mọc.

Bà nói, "Anh đã trở lại."

"Em nghĩ rằng anh sẽ không trở lại à?"

Ông bước vào và bà đóng cửa lại.

Bà nói, "Cảnh sát mới ở đây."

Ông nói, "Anh biết. Anh quan sát họ cả buổi."

"Anh ở đâu?"

"Trong một bồn rác cách đây hai khối phố."

"Anh muốn tắm rửa chút không?"

"Bồn rác này rất sạch. Sau lưng một tiệm giày."

"Anh muốn đi ăn tối không?"

Ông đáp, "Anh khoái được phục vụ tại phòng hơn. Anh không muốn đi lòng vòng nhiều hơn cần thiết."

Bà nói, "Được thôi. Có lý đấy. Phục vụ tại phòng vậy."

"Nhưng chưa phải bây giờ."

“Em có nên thay đồ không?”

“Chưa đâu.”

Bà ngưng một thoáng.

Bà hỏi, “Tại sao không?”

Ông đáp, “Còn việc chưa hoàn tất.”

Bà không nói gì.

Ông nói, “Anh rất vui được gặp lại em.”

Bà nói, “Chỉ mới chưa đầy ba giờ thôi mà.”

Ông nói, “Ý anh muốn nói là hôm nay. Cả ngày hôm nay. Sau ngần ấy thời gian.”

Rồi ông bước đến ôm lấy gương mặt bà trong lòng bàn tay. Chuồi những ngón tay vào tóc như ông từng làm trước kia và dùng ngón cái lần theo đường viền xương má bà.

Bà hỏi, “Chúng ta có nên làm chuyện này không?”

“Em không muốn sao?”

Bà nói, “Đã mười bốn năm rồi.”

Ông nói, “Có nhảy lên xe đạp vẫn sẽ bon như trước.”

“Anh nghĩ là vẫn như cũ à?”

“Nó sẽ hay hơn.”

Bà hỏi, “Hay hơn thế nào?”

Ông nói, “Mình luôn luôn hay. Không phải sao? Nó còn có thể hay đến mức nào đây?”

Bà giữ yên một lúc lâu. Rồi bà vòng tay ra sau đầu ông. Bà kéo, ông cúi xuống và họ hôn nhau. Rồi lần nữa, say đắm hơn. Rồi lần nữa, lâu hơn. Mười bốn năm tan biến mất. Cùng mùi vị cũ, cùng cảm nhận cũ. Cùng háo hức cũ. Bà kéo áo ông ra khỏi quần và cởi nút nó từ dưới lên, nôn nả. Khi chiếc khuy sau cùng mở xong, bà vuốt lòng bàn tay lên khắp ngực ông, vai ông, lưng ông, xuống thắt lưng, vòng ra trước. Đôi giày ông trượt ra dễ dàng. Và đôi tất. Ông đá hất chiếc quần ngang qua phòng và cởi dây lưng của bà. Chiếc áo mở toang ra.

Ông nói, “Trời ạ, Hutton. Em không thay đổi chút nào cả.”

Bà nói, “Anh cũng vậy.”

Rồi họ đi tới giường, ngã nhào xuống, nhanh vội, khóa cứng lấy nhau như một con thú bốn chân kỳ dị.

Grigor Linsky theo hướng sườn Nam của thị trấn. Hắn kiểm tra quán ăn nhanh rồi xuôi xuống bến tàu. Rẽ quanh và chạy cắt ngang dọc những con đường hẹp, bao hết ba mặt của từng khối phố, ngừng lại ở mỗi ngã rẽ để quan sát các vỉa hè trên mặt thứ tư. Chiếc Cadillac bò chầm chậm. Bộ tiếp lực rít lên ở mỗi góc phố. Một công việc chậm chạp và kiên nhẫn. Nhưng đây không phải là một thành phố lớn. Không huyên náo rộn ràng. Không đám đông. Và không một ai có thể trốn tránh được mãi mãi. Điều đó là kinh nghiệm của Grigor Linsky.

Sau đó Hutton nằm trong vòng tay của Reacher và dò những ngón tay làm một cuộc kiểm kê dài và chậm thân thể mà bà đã quá thân thuộc. Nó đã thay đổi trong mười bốn năm. Ông đã nói Em không thay đổi chút nào cả và bà nói Anh cũng vậy, nhưng bà biết cả hai đã rộng lượng với nhau. Không một ai giữ nguyên như cũ. Gã Reacher mà bà đã biết trong sa mạc trẻ hơn và được cái nóng nung cho săn chắc lên, uyển chuyển duyên dáng như một con chó nòi. Giờ đây ông nặng nề, với những bắp thịt rắn như gỗ gụ. Những vết sẹo mà bà nhớ đã phẳng lại và phai mất đi, và được thay thế bằng những vết mới. Trên trán ông có những đường nhăn. Chân chim trên khóe mắt. Nhưng mũi của ông vẫn thẳng và không bị gãy. Răng trước của ông còn nguyên vẹn, như những huy chương. Bà vuốt xuôi xuống tay ông và mân mê những khớp ngón

tay. Chúng to và rắn, như vỏ quả óc chó phủ đầy thớ sẹo. Bà nghĩ,Vẫn còn là một tay võ sĩ. Vẫn hy sinh đôi bàn tay cho mũi và răng nguyên vẹn. Bà lần lên ngực ông. Ông có một cái lỗ thủng ở đó, về bên trái. Bắp thịt bị rách, miệng đủ rộng để bỏ đầu ngón tay của bà vào. Một vết đạn. Cũ rồi, nhưng là mới đối với bà. Chắc là một viên cỡ 38 li.

Reacher nói, "Ở New York. Nhiều năm trước. Ai cũng hỏi."

"Ai là ai?"

"Những ai thấy nó."

Hutton rúc vào sát hơn. "Có bao nhiêu người thấy nó?"

Ông mỉm cười, "Em biết mà, trên các bãi biển, đại loại như thế."

"Và trên giường?"

Ông nói, "Phòng thay đồ."

Bà lặp lại. "Và trên giường."

Ông nói, "Anh đâu phải là nhà tu."

"Nó đau không?"

"Anh không nhớ. Anh mê man trong ba tuần."

"Nó ngay trên tim của anh."

"Nó là một khẩu súng ngắn. Chắc là loại đạn không mạnh. Lẽ ra hắn nên nổ vào đầu. Bắn vậy thì tốt hơn."

"Tốt cho hắn. Không phải cho anh."

"Anh là kẻ may mắn. Trước đã vậy, sau này vẫn vậy."

"Có thể. Nhưng anh nên thận trọng hơn."

"Anh vẫn cố hết sức."

* * *

Chenko và Vladimir đi với nhau lên hướng sườn Bắc của thị trấn. Chúng tránh cái nhà trọ. Có thể đoán là cảnh sát đã bố trí nơi ấy đâu vào đó rồi. Do đó điểm dừng đầu tiên của chúng là quán bar thể thao. Chúng vào và đi vòng quanh. Bên trong tối và không đông lắm. Có lẽ chừng ba mươi khách. Không có ai giống với bức chân dung phác họa. Không có ai là Reacher. Vladimir đứng ở gần cửa còn Chenko vào xem nhà vệ sinh. Một buồng vệ sinh đóng cửa. Chenko chờ cho tới khi có tiếng giật nước và một người bước ra. Không phải Reacher. Chỉ là một người bình thường. Chenko đi ra với Vladimir và cả hai trở lại xe. Lại chạy cắt ngang dọc những con đường hẹp, bao hết ba mặt của từng dãy phố, ngừng lại ở mỗi ngã rẽ để quan sát các vỉa hè trên mặt thứ tư.

Hutton chống cùi chỏ nhỏm người lên và nhìn xuống gương mặt của Reacher. Đôi mắt ông vẫn như trước. Có lẽ hằn sâu hơn một chút, và hơi sụp hơn. Nhưng chúng vẫn sáng xanh như những mảnh nước đá dưới mặt trời miền Bắc cực. Như một tấm bản đồ màu của hai cái hồ tuyết tan giống y nhau trong phong cảnh ở vùng núi cao. Nhưng biểu cảm của chúng đã thay đổi. Mười bốn năm trước chúng viền đỏ vì những cơn bão cát sa mạc và mờ đi do một cảm giác khinh bạc cay đắng nào đó. Chúng là đôi mắt lính. Mắt cảnh sát. Bà nhớ cái kiểu chúng quét lười biếng và chậm rãi ngang căn phòng như một viên đạn khói chết chóc cuốn về phía mục tiêu. Giờ đây chúng trong hơn. Trẻ trung hơn. Hồn nhiên hơn. Ông già đi mười bốn tuổi, nhưng ánh mắt lại trở lại trẻ thơ.

Bà nói, "Anh mới cắt tóc."

Ông đáp, "Mới sáng nay. Cắt vì em."

"Vì em?"

“Hôm qua anh giống một gã người rừng. Họ nói là em sắp đến. Anh không muốn em nghĩ anh là một kiểu ma cà bông nào đó.”

“Anh không phải như thế sao?”

“Một kiểu nào đó, anh đoán vậy.”

“Kiểu gì nào?”

“Kiểu tự nguyện.”

Bà nói, “Mình ăn thôi.”

Ông nói, “Nghe cũng hay đấy.”

“Anh muốn ăn gì đây?”

“Bất cứ gì em gọi. Mình ăn chung. Hãy kêu một phần ăn lớn.”

“Anh có thể chọn món cho mình nếu anh muốn.”

Ông lắc đầu. “Một tháng nữa thì một tay thư ký nào đó của Bộ Quốc phòng sẽ xem qua những chi tiêu của em. Tốt hơn là hắn chỉ thấy có mỗi một phần ăn thay vì hai.”

“Anh lo cho tiếng tăm của em sao?”

“Anh lo về lần thăng chức sắp tới của em.”

“Em sẽ không thăng chức đâu. Em lên đến chuẩn tướng là hết mức thôi.”

“Giờ sẽ khác vì gã Petersen này nợ em một cú khá lớn.”

“Không thể chối cãi là hai sao sẽ rất oách.”

Reacher nói, “Oách cho anh nữa. Anh bị các tay hai sao phang cho nhiều trận rồi. Cứ nghĩ chính mình phang lại một tay thì cũng khoái lắm.”

Bà nhăn mặt.

Reacher nói, “Gọi thức ăn đi.”

Bà nói, “Em thích sa lát.”

“Ai đó phải nhường thôi, anh nghĩ thế.”

“Anh không thích à?”

“Hãy bắt đầu với một sa lát gà Caesar và theo sau là bít-tết. Em ăn mớ rau cỏ, anh sẽ ăn bít-tết. Rồi lấy một suất tráng miệng thật nhiều. Và một bình cà phê lớn.”

“Em thích trà.”

Reacher nói, “Không thể làm vậy. Có một số thỏa hiệp mà anh không thể đồng ý. Thậm chí có là cho Bộ Quốc phòng cũng mặc kệ.”

“Nhưng em khát.”

“Họ sẽ mang nước trà đá. Lúc nào chẳng có.”

“Em cấp cao hơn anh.”

“Em luôn luôn ở cấp cao hơn anh. Có bao giờ em thấy anh uống trà vì điều đó không?”

Bà lắc đầu và xuống giường. Khỏa thân bước ngang qua căn phòng. Xem thực đơn và quay điện thoại. Gọi sa lát gà Caesar, bốn trăm rưỡi gam thịt thăn bò, và một cái bánh to phủ kem. Và một bình cà phê sáu tách. Reacher mỉm cười với bà.

Bà nói, “Hai mươi phút. Mình đi tắm thôi.”

Raskin nhận khu thương mại. Hắn đi bộ, tay cầm tờ chân dung phác thảo và trong đầu có một danh mục: nhà hàng, bar rượu, quán ăn, tiệm bánh mì, tiệm tạp hóa, khách sạn. Hắn bắt đầu ở khách sạn Metropole Palace. Khách sảnh, quầy rượu. Không gặp may. Hắn tiếp tục đến một nhà hàng Tàu cách hai khối phố. Vào rồi trở ra, nhanh chóng và kín đáo. Hắn cho rằng mình rất giỏi trong loại việc này. Hắn không phải là một người dễ gây chú ý. Loại người không đáng nhớ. Cao trung bình, nặng trung bình, gương mặt không đặc điểm. Chỉ là con số không trên đời, điều mà xét về mặt này là sự thất bại, nhưng mặt khác lại là một lợi thế rất lớn. Người ta nhìn hắn, nhưng thật sự họ không thấy hắn. Mắt họ trượt ngay qua.

Reacher không có mặt trong nhà hàng Tàu. Cũng không có mặt trong tiệm bánh mì, hay quán rượu của người Ái Nhĩ Lan. Nên Raskin dừng chân trên vỉa hè và quyết định đi về hướng Bắc. Hắn có thể kiểm tra văn phòng của ả luật sư và đến khách sạn Marriott. Vì theo Linsky thì các bà các cô ở những nơi đó. Và theo kinh nghiệm của Raskin thì những kẻ không phải là con số không trên đời ưa la cà với đàn bà nhiều hơn mức trung bình.

Reacher bước khỏi phòng tắm và mượn bàn chải, kem đánh răng, và lược của Hutton. Rồi ông lau khô và đi quanh nhặt lại áo quần. Mặc chúng vào, nhét áo vào trong quần. Ông đã mặc đồ xong và ngồi trên giường khi nghe tiếng gõ cửa phòng.

Một giọng ngoại quốc vang lên, “Phục vụ phòng.”

Hutton thò đầu ra khỏi cửa phòng vệ sinh. Bà đã mặc đồ rồi nhưng đang sấy tóc giữa chừng.

Reacher nói, “Em ra đi.”

“Em?”

“Em phải ký nhận mà.”

“Anh có thể ghi tên em.”

“Trong hai giờ nữa bọn cớm cũng sẽ chưa tìm ra anh và chúng sẽ quay lại đây. Tốt hơn là chúng ta không để cho kẻ nào bên dưới kia biết là em không ở một mình.”

“Anh chẳng bao giờ thư thả cả sao?”

“Anh càng ít thư thả thì càng được may mắn.”

Hutton vuốt tóc cho gọn lại rồi đi ra cửa. Reacher nghe tiếng leng keng của chiếc xe đẩy và chén đĩa va nhau và tiếng sột soạt của ngòi bút trên giấy. Rồi ông nghe tiếng cửa đóng lại và ông bước qua phòng khách, bắt gặp một chiếc bàn có bánh xe đẩy được dọn ra ở giữa phòng. Người bồi đã đặt một chiếc ghế bên nó.

Hutton nói, “Một dao, một nĩa, một thìa. Mình không nghĩ đến chuyện đó.”

Reacher nói, “Mình sẽ thay phiên nhau. Càng lãng mạn.”

“Em sẽ cắt thịt của anh ra và anh dùng tay bốc nhé.”

“Em có thể đút cho anh. Lẽ ra chúng ta nên gọi nho.”

Bà mỉm cười.

Ông hỏi, “Em có nhớ James Barr không?”

Bà đáp, “Quá lâu rồi. Nhưng em vừa đọc lại hồ sơ của hắn hôm qua.”

“Hắn bắn giỏi đến đâu?”

“Không phải là người giỏi nhất mà chúng ta từng có, cũng không phải là người tệ nhất.”

“Anh cũng nhớ vậy. Anh vừa vào bãi đậu xe xem lại. Thật là bắn quá tuyệt. Rất ấn tượng. Anh không nhớ rằng hắn bắn giỏi đến vậy.”

“Có rất nhiều chứng cứ ở đó.”

Ông gật đầu, không nói gì.

Bà nói, "Có thể hắn tập ghê lắm. Hắn trong quân ngũ sáu năm nhưng đã xuất ngũ gần gấp ba lần thời gian. Có thể sau này hắn mới phát triển tài năng."

Ông đáp, "Có thể."

Bà nhìn ông. "Anh không ở lại phải không? Anh định đi ngay sau khi ăn. Vì có chuyện này với đám cảnh sát. Anh nghĩ rằng họ sẽ quay lại phòng."

Reacher nói, "Họ sẽ quay lại. Tin thế đi."

"Em không bắt buộc phải để cho họ vào."

"Một nơi như thế này thì bọn cớm muốn làm gì chẳng được. Và nếu chúng tìm thấy anh ở đây thì em rắc rối to."

"Không rắc rối gì cả nếu anh vô tội."

"Em không có cách gì chính đáng để bào chữa cho anh. Đó là điều họ sẽ nói."

Hutton nói, "Em là luật sư mà."

Reacher nói, "Và anh đã từng là một tay cớm. Anh hiểu họ như thế nào. Họ ghét những kẻ đào thoát. Những kẻ đào thoát làm họ điên đầu. Họ sẽ bắt nhốt em cùng lúc với anh và tháng sau mới phân giải xong mọi việc. Bằng vào lúc đó thì chiếc sao thứ hai của em sẽ tiêu tùng."

"Vậy anh đi đâu đây?"

"Chưa biết. Nhưng anh sẽ nghĩ ra."

Cánh cửa mở ra đường ở tầng dưới cùng của tòa cao ốc kính đen khóa lại vào ban đêm. Raskin gõ lên nó hai lần. Tay nhân viên bảo vệ ngồi ở bàn đặt trong khách sảnh ngước lên. Raskin dùng tờ phác họa vẫy anh ta.

Hắn la lên, "Giao hàng."

Tay bảo vệ đứng dậy bước lại và dùng một chiếc trong xâu chìa khóa để mở khóa cửa. Raskin bước vào trong.

Hắn nói, "Rodin. Tầng bốn."

Tay bảo vệ gật đầu. Văn phòng luật của Helen Rodin nhận rất nhiều gói hàng trong hôm đó. Hộp, thùng giấy, xe đẩy. Thêm một món nữa cũng là bình thường. Chẳng có gì ngạc nhiên. Anh ta trở về bàn mà không có ý kiến gì. Raskin bước vào thang máy, bấm số 4.

Điều đầu tiên hắn thấy trên tầng bốn là tay cớm của thành phố đang đứng bên ngoài cửa phòng ả luật sư. Raskin hiểu ngay lập tức điều đó có ý nghĩa gì. Nó có nghĩa là văn phòng của luật sư vẫn là một khả năng để ngỏ. Có nghĩa là Reacher không có mặt trong đó vào lúc này và trong thời gian gần đây chưa lúc nào vào đó. Do đó Raskin đi loanh quanh như thể hắn bối rối vì cách bố trí của hành lang và đi vào một góc. Chờ một lát rồi đi trở lại thang máy. Hắn gấp tờ phác thảo lại, cho vào túi. Trong khách sảnh hắn vẫy tay chào tay bảo vệ ra hiệu đã xong việc và đi ra ngoài bóng đêm. Rẽ trái, đi về hướng Bắc và Đông phía khách sạn Marriott.

Bình cà phê có dung tích sáu tách vượt quá khả năng của Reacher. Ông bỏ cuộc sau năm tách. Hutton có vẻ không quan tâm. Ông đoán bà nghĩ rằng uống hết năm trong sáu tách là đã giải thích được đòi hỏi nằng nặc của ông.

Bà nói, "Đến thăm em ở Washington nhé."

Ông đáp, "Anh sẽ đến. Chắc chắn vậy. Lần tới anh đến đó."

"Đừng để chúng bắt."

Ông đáp, "Không đâu. Anh không để cho mấy thằng này bắt đâu."

Rồi ông chỉ nhìn bà thêm một phút. Lưu giữ ký ức. Đính thêm một mảnh nữa vào bức khảm của mình. Ông hôn một lần lên môi bà và bước ra cửa. Đi ra hành lang và thẳng đến cầu thang. Ở tầng trệt ông đi tránh khách sảnh và lại dùng lối cửa thoát hiểm. Nó đóng sập và khóa lại sau lưng ông, và ông hít một hơi sâu và bước ra khỏi những bóng tối về phía hè phố.

Raskin thấy ông ngay lập tức. Ông cách hắn ba mươi bộ, rảo bước nhanh, ra khỏi Marriott từ phía hậu. Hắn thấy một ánh lóe lên của cửa kính trong ánh đèn đường. Một cửa thoát hiểm, đang mở. Hắn thấy một người đàn ông dáng cao bước ra. Đứng yên. Rồi cánh cửa đóng sập bằng bộ phận thủy lực, người đàn ông dáng cao quay nhìn nó khóa lại sau lưng và một luồng ánh sáng phản chiếu trên tấm kính đang di động rọi nhanh ngang mặt ông. Chỉ trong một thoáng giây, như một ánh đèn pin quét nhanh. Như là lia qua khung hình. Không nhiều. Nhưng đủ cho Raskin tin chắc. Kẻ vừa đi qua cánh cửa thoát hiểm là người trong bức phác thảo. Jack Reacher, chắc chắn, không nghi ngờ gì nữa. Đúng chiều cao, đúng cân nặng, đúng nét mặt. Raskin đã nghiên cứu những chi tiết rất lâu và rất kỹ.

Nên hắn đứng im, bước lui vào bóng đêm. Quan sát, và chờ. Thấy Reacher liếc nhìn bên phải, bên trái, rồi đi thẳng về phía trước, về hướng Tây, nhanh và thư thái. Raskin đứng yên tại chỗ và đếm thầm một, hai, ba trong đầu. Rồi hắn bước ra khỏi bóng tối băng ngang bãi đậu xe, và lại dừng rồi nhìn quanh góc phố về hướng Tây. Reacher cách hai mươi thước ở đằng trước. Vẫn bước đi thoải mái. Vẫn không cảnh giác. Đi giữa hè phố, bước sải dài, hai cánh tay đánh vung ở bên sườn. Ông là một người to con. Điều đó là chắc chắn. Dễ phải to ngang Vladimir.

Raskin lại đếm đến ba và để cho Reacher đi trước bốn mươi thước. Rồi hắn bắt đầu đi theo. Hắn nhìn dính vào mục tiêu và lục túi lấy điện thoại di động ra. Bấm số của Grigor Linsky. Reacher vẫn bước cách bốn mươi thước đằng trước. Raskin áp chiếc điện thoại vào tai.

Linsky nói, “Gì vậy?”

Raskin thì thầm, “Tôi tìm thấy rồi.”

“Ở đâu?”

“Hắn đang đi. Từ Marriott về hướng Tây. Giờ thì hắn sắp ngang với tòa án, hai khối phố về hướng Bắc.”

“Hắn đi đâu?”

Raskin thì thầm, “Gượm, chờ tí.”

Reacher dừng lại ở góc phố. Liếc nhìn bên trái và rẽ phải, về phía khoảng tối dưới xa lộ treo. Vẫn thoải mái. Raskin quan sát ông băng ngang cái bồn rác cao ngang hông trong một khu đất trống.

Hắn thì thầm, “Hắn rẽ về hướng Bắc.”

“Về đâu?”

“Tôi không biết. Có thể là cái quán bar thể thao.”

Linsky nói, “OK. Tụi tao sẽ đến hướng Bắc. Tụi tao sẽ chờ ở cách năm mươi thước đầu con đường từ cái quán thể thao. Đúng ba phút nữa gọi lại cho tao. Lúc này thì đừng rời mắt khỏi hắn nhé.”

Raskin đáp, “OK.” Hắn tắt điện thoại di động nhưng vẫn giữ nó áp vào tai và đi tắt băng ngang qua khu đất trống. Dừng lại dựa vào bức tường gạch trống và ngó ra quanh góc phố. Reacher vẫn đang phía trước, cách bốn mươi thước, vẫn đi giữa hè phố, tay vung, vẫn bước nhanh. Raskin nghĩ, một người tự tin. Có lẽ, quá tự tin là đằng khác.

Linsky ngưng cuộc nói chuyện với Raskin và lập tức bấm máy cho Chenko và Vladimir. Hắn bảo chúng đến gặp tại chỗ cách quán bar thể thao năm mươi thước về hướng Bắc, càng sớm càng tốt. Rồi hắn bấm cho The Zec.

Hắn nói, “Bọn em đã tìm thấy hắn.”

“Ở đâu?”

“Phía Bắc khu thương mại.”

"Ai đang theo hắn?"

"Raskin. Cả hai đang đi bộ trên đường."

The Zec im lặng giây lát.

"Chờ cho tới khi hắn đến nơi nào đó. Rồi bảo Chenko gọi cho bọn cớm. Hắn có giọng nói chuẩn. Hắn có thể xưng là một thằng bồi pha rượu hay lễ tân hay là cái quái gì đó."

Raskin giữ khoảng cách bốn mươi thước ở đằng sau. Hắn gọi cho Linsky lần nữa và mở máy để giữ liên lạc. Reacher vẫn bước đi, giữ nguyên nhịp sải chân. Áo quần ông sậm màu, rất khó nhận ra trong bóng tối. Cổ và tay ông rám nắng, nhưng hiện rõ hơn một chút. Và ông có một đường da hẹp nhợt nhạt vòng quanh mái tóc vừa cắt, trông ma quái trong ánh sáng mờ mờ. Raskin dán mắt vào đó. Nó là một vệt trắng hình chữ U, cách mặt đất sáu bộ, luân phiên nhấp nhô lên xuống hai phân theo nhịp Reacher bước. Raskin nghĩ, Thằng ngu. Lẽ ra hắn nên dùng xi đánh giày. Ở Afghanistan mình sẽ làm như thế. Rồi hắn lại nghĩ: Mà chẳng bao giờ giày mình được đánh bóng. Hay được cắt tóc.

Hắn dừng lại vì Reacher dừng lại ở bốn mươi thước đằng trước. Raskin bước lui vào bóng tối và Reacher liếc nhìn bên phải và rẽ trái vào một con đường cắt ngang, khuất tầm nhìn sau một tòa nhà.

Raskin thì thầm vào điện thoại di động, "Hắn lại đi về hướng Tây."

Linsky hỏi, "Hướng đó đến quán bar thể thao vẫn được chứ?"

"Hay khu phòng trọ."

"Chỗ nào cũng tốt cho chúng ta. Hãy tiến lên gần hơn. Giờ đừng mất dấu hắn nữa."

Raskin chạy lên mười bước và chậm lại ở ngã rẽ. Tựa sát người vào góc của tòa nhà và nhìn quanh. Rắc rối to rồi. Không phải tại tầm nhìn. Con đường cắt ngang dài và rộng và thẳng và được thắp sáng ở đầu xa xa bởi những ngọn đèn sáng trên con đường bốn làn chạy về hướng Bắc đến xa lộ. Do đó hắn có một tầm nhìn tuyệt hảo. Kẹt cái là Reacher không còn nằm trong tầm nhìn đó. Ông đã hoàn toàn biến mất

22. Chương 11 Phần 1

Chương 11

Có lần Reacher đọc được rằng giày thuyền do một người chơi du thuyền sáng chế, ông ta tìm loại giày có thể bám được trên sàn tàu trơn trượt. Ông ta đã dùng giày thể thao loại đế trơn thông thường và cắt những đường vạch nhỏ tí lên đế cao su bằng một dao lưỡi lam thẳng. Ông ta đã thử nghiệm và kết thúc bằng những đường cắt ở sát bên nhau và dợn sóng. Chúng cho kết quả khả quan, như một ta-lông lốp xe được thu nhỏ lại. Cả một ngành công nghệ phát triển từ đó. Mẫu hàng đã lan truyền từ du thuyền đến bến tàu đến bãi đậu du thuyền đến lối đi lót ván, đến lối đi dạo mùa hè. Giờ thì giày thuyền có mặt khắp nơi. Reacher không thích chúng lắm. Chúng mỏng nhẹ và mong manh.

Nhưng chúng không gây tiếng động.

Ông đã thấy gã mặc áo da ngay khi bước ra từ cửa thoát hiểm của khách sạn Marriott. Khó mà không thấy hắn. Khoảng cách ba mươi thước, góc hẹp, ánh sáng khá tốt từ những ngọn đèn trên các cột khắp nơi. Ông liếc nhanh về bên trái và thấy hắn rất rõ. Thấy hắn phản ứng. Thấy hắn dừng chân. Thấy hắn tự lộ mình là một đối thủ qua các hành vi đó. Reacher đã bước thẳng về phía trước và cân nhắc kỹ cái dư ảnh mà thị lực ban đêm của ông còn lưu giữ lại. Tên này thuộc loại đối thủ như thế nào đây? Reacher nhắm mắt lại và tập trung, hai hay ba bước chân.

Kiểu người vùng Cáp-ca-dơ, cao trung bình, nặng trung bình, mặt đỏ, và tóc sáng nhuốm màu cam và vàng bởi ánh đèn đường.

Phải cớm không?

Không. Vì chiếc áo khoác. Nó là chiếc áo kiểu hộp, vai vuông, hai hàng khuy làm bằng da màu hạt dẻ. Ban ngày nó sẽ có màu đỏ-nâu. Và nó lên nước bóng loáng. Nó sáng bóng lên. Không phải hàng của Mỹ. Thậm chí không phải từ loại cửa hàng bán giảm giá đồ da chỉ với giá bốn mươi chín đô la cho một món. Nó là kiểu ngoại quốc. Đông Âu, giống như chiếc bành tô mà gã lớn tuổi tật nguyền đã mặc trong quảng trường. Không phải đồ rẻ. Chỉ khác biệt. Nga, Bungari, Estonia, một nơi nào ở vùng đó.

Do đó, không phải là cớm.

Reacher bước tiếp. Ông cố bước thật êm và tập trung lắng nghe tiếng chân sau lưng, cách bốn mươi thước. Bước ngắn hơn, đế giày dày hơn, tiếng da sột soạt, tiếng đá dăm lạo xạo nho nhỏ, tiếng dội của đế giày cao su ba lớp. Đây không phải là Charlie. Không ai có thể cho rằng tên này là nhỏ con. Không to, nhưng dứt khoát là cũng không nhỏ. Và tóc hắn không đen. Và đây không phải là tên đã giết cô gái. Không to con đến thế. Vậy thì thêm một tên vào sổ. Không phải chỉ bốn tên. Mà là năm. Ít nhất. Có thể nhiều hơn.

Nên làm gì?

Tên này có mang vũ khí không? Có khả năng lắm, nhưng chỉ một súng ngắn. Hắn không mang thứ gì dài hơn. Và Reacher thấy lạc quan về cơ hội thoát của mình, một mục tiêu di động cách một trăm hai mươi bộ trước mặt một gã có khẩu súng ngắn. Súng ngắn là vũ khí dùng bắn ngang qua phòng, chứ không phải ứng cử viên để dùng dưới đường phố. Tầm bắn trung bình hiệu quả của một súng ngắn là chừng mười hai bộ. Ông ở xa hắn gấp mười lần. Và ông sẽ nghe được tiếng của bộ phận trượt trong sự yên lặng. Ông sẽ có thời gian để phản ứng.

Vậy thì nên làm gì đây? Việc thình lình quay ngược lại và hạ hắn thật cám dỗ biết bao. Chỉ cho vui. Để trả đũa. Reacher thích trả đũa. Trước tiên phải trả đũa là châm ngôn của ông. Cho chúng biết chúng đang đối đầu với ai.

Có lẽ.

Hay có lẽ không. Hay có lẽ sau này.

Ông bước tiếp. Ông bước thật êm. Ông giữ bước chân thật ngay ngắn. Ông để cho tên đang bám theo mình rơi vào điệu ru nhịp nhàng. Như thôi miên. Trái, phải, trái, phải. Ông xua đuổi mọi thứ khác ra khỏi tâm trí mình, ngoại trừ tiếng chân xa xa sau lưng ông. Ông ngắm chúng thật kỹ. Tập trung vào chúng. Chúng có đó, yếu ớt nhưng có thể cảm nhận được. Loạt soạt, loạt soạt. Trái, phải, trái, phải. Như thôi miên. Ông nghe tiếng bấm máy di động. Chỉ mười tiếng tích tích, rất khẽ, gần như không thể nghe thấy, vọng đến ông theo tiếng gió thoảng theo một chuỗi nhạc ngẫu nhiên.

Ông rẽ qua một lối ngẫu nhiên và đi tiếp. Trái, phải, trái, phải. Các con đường vắng ngắt. Khu thương mại lặng chết sau khi những giờ làm việc đã hết. Thành phố vẫn còn lâu mới phát triển thành một cộng đồng thành thị sống động. Điều đó là chắc chắn. Ông đi tiếp. Nghe tiếng thì thầm yếu ớt cách bốn mươi thước sau lưng. Điện thoại di động. Mày đang nói chuyện với ai đó, bạn hiền? Ông bước. Rồi dừng lại ở góc phố kế tiếp. Liếc bên phải rồi rẽ trái vào một con đường cắt ngang thẳng và rộng, phía sau một tòa nhà bốn tầng.

Rồi ông chạy. Năm bước, mười, mười lăm, hai mươi, nhanh và êm, băng ngang qua đường đến vỉa hè bên phải, qua con hẻm thứ nhất mà ông thấy, vào con hẻm thứ hai. Ông lại núp vào bóng tối, trong một ô cửa đôi màu xám trống trơn. Một lối thoát hiểm, có lẽ của một nhà hát hay một rạp chiếu phim. Ông nằm úp sát xuống. Tên kia đã quen với mục tiêu thẳng đứng. Một cách bản năng, hắn sẽ nhìn cách mặt đất sáu bộ. Một hình thù thấp trên mặt đất sẽ ít làm cho hắn chú ý.

Reacher đợi. Ông nghe tiếng bước chân trên hè phố đối diện. Tên kia đã thấy con mồi của mình rẽ một vòng gắt từ vỉa hè bên tay trái của một con đường lên vỉa hè bên tay trái của một con đường kế tiếp. Do đó theo tiềm thức hắn sẽ tập trung vào bên trái, mà không vào bên phải. Ý nghĩ đầu tiên của hắn sẽ là tìm những hình thể đứng yên theo chiều thẳng đứng trong các con hẻm và ô cửa bên tay trái.

Reacher chờ. Tiếng chân vẫn vọng đến. Giờ gần hơn. Rồi Reacher thấy tên kia. Hắn đang ở hè phố bên tay trái. Hắn di chuyển chậm. Hắn trông có vẻ do dự. Hắn đang nhìn về phía trước, nhìn qua trái, nhìn về phía trước. Hắn giữ điện thoại di động bên tai. Hắn dừng lại. Đứng yên. Ngó ra sau qua vai phải, nhìn vào những ô cửa và các con hẻm trên phía bên kia của con đường. Đáng xem xét không?

Có.

Hắn bước ngang và bước lui như một con cua, theo đường chéo, đối diện với con đường trước mặt và cùng lúc lùng soát vỉa hè bên tay phải. Hắn đi ra khỏi tầm mắt của Reacher như một đoạn phim chạy lùi. Reacher lặng lẽ đứng dậy và đi sâu vào con hẻm, vào bóng tối hoàn toàn ở cuối hẻm. Ông tìm thấy một lỗ thông gió thẳng đứng của nhà bếp và trườn quanh phía sau nó. Khom gập người lại và chờ.

Ông chờ khá lâu. Rồi tiếng chân quay lại. Trên vỉa hè. Vào con hẻm. Chậm, nhẹ, thận trọng. Hắn bước nhón trên đầu ngón chân. Không có tiếng động từ gót chân. Chỉ có tiếng cọ sát của đế da trên đá dăm. Chúng sột soạt nho nhỏ gây ra tiếng vọng trầm thấp dội lại từ các bức tường của con hẻm. Hắn đến gần hơn. Và gần hơn.

Gần đến nỗi ông ngửi thấy hắn.

Nước hoa, mồ hôi, da thuộc. Hắn đứng lại cách chỗ Reacher núp chỉ bốn bước và ngó một cách vô vọng vào bóng tối. Reacher nghĩ: Chỉ một bước nữa là mày tiêu nhóc ạ. Chỉ một bước nữa thôi là mày xong phim.

Hắn quay lại. Bước trở ra đường.

Reacher đứng lên và đi theo hắn, nhanh và êm. Đổi vai rồi. Giờ thì tao theo mày. Đến lúc để săn những gã thợ săn.

Reacher to con hơn phần lớn người ta và trong một số việc thì khá vụng về, nhưng ông có thể bước nhẹ nhàng khi cần và luôn luôn rất giỏi trong việc theo dõi âm thầm. Nó là một tài nghệ có được do tập luyện dài lâu. Phần lớn nó đòi hỏi sự thận trọng và tài dự đoán. Phải biết khi nào con mồi của mình sẽ chậm lại, dừng chân, quay lại, dò xét. Và nếu không biết, hãy nhớ cẩn tắc vô ưu. Thà ẩn núp và tụt lại thêm mười thước nữa còn hơn tự để lộ mình.

Gã mặc áo khoác da lục soát mọi con hẻm và ô cửa ở hai bên đường. Không kỹ lắm, nhưng cũng không tệ. Hắn rà soát và di chuyển về phía trước, làm mồi cho lỗi lầm mà tất cả những người hơi khá thường mắc phải. Mình vẫn chưa làm hỏng việc. Hắn còn đâu đó đằng trước. Hắn nói chuyện hai lần trên di động. Nói nhỏ, nhưng lộ rõ vẻ hoang mang khi giọng thì thầm của hắn vút lên. Reacher lẩn qua những mảng bóng tối đằng sau hắn, lùi lại khá xa vì những ánh đèn sáng ở cuối đường đang gần lại. Tên kia rà soát càng nhanh vội. Vô vọng và hoảng sợ cùng lúc. Hắn dò thêm trong vòng hai mươi bộ sau ngã rẽ kế tiếp và đứng sững lại, yên một lát.

Rồi chào thua. Bỏ cuộc. Hắn đứng giữa hè phố lắng nghe điện thoại di động và trả lời gì đó rồi thả hai tay thõng xuống bên sườn, tất cả sự cứng rắn và lặng lẽ biến khỏi thân thể hắn. Hắn rụt người lại một chút và bước thẳng tới trước. Nhanh, nặng nề, ồn ào và dễ thấy như mọi kẻ không còn mục đích gì trên đời ngoại trừ việc đi thẳng từ A đến B. Reacher chờ đủ lâu để tin chắc rằng nó không phải là một trò mánh. Rồi ông đi theo, lặng lẽ di chuyển trong bóng tối.

Raskin đi quá cánh cửa của quán bar thể thao và thẳng lên đầu đường. Hắn có thể thấy xe của Linsky từ xa. Và xe của Chenko. Hai chiếc Cadillac đậu nối đuôi nhau bên vệ đường chờ hắn. Chờ kẻ bại trận. Chờ kẻ số không. Hắn nghĩ, Vậy thì tao đây này.

Nhưng Linsky rất lịch sự trong chuyện này. Chủ yếu là vì phê phán một trong những kẻ được The Zec sai phái là phê phán chính The Zec, và không ai dám làm chuyện đó.

Linsky nói, “Chắc hẳn là hắn đã rẽ sai lối. Có thể từ đầu hắn đã không dự định đi trên con đường đó. Chắc chắn hắn quay ngược lại qua những con hẻm. Hay đi vào một trong số các hẻm đó để đi tè. Hắn chậm lại và đi ra phía sau mày.”

Vladimir hỏi, “Mày có kiểm tra sau lưng không?”

Raskin nói dối, “Dĩ nhiên là có.”

Chenko hỏi, “Giờ tính sao đây?”

Linsky nói, “Tao sẽ gọi The Zec.”

Vladimir nói, “Ông ấy sẽ giận ra trò đấy. Mình suýt tóm được thằng khốn đó rồi.”

Linsky bấm di động. Thuật lại cái tin tồi tệ và lắng nghe lời đáp. Raskin quan sát nét mặt hắn. Nhưng nét mặt của Linsky luôn luôn không tỏ lộ điều gì. Một kỹ năng do tập luyện dài lâu mà có, và nhu cầu sống còn. Cuộc gọi rất ngắn. Một lời đáp ngắn. Không giải đoán được. Chỉ là những âm thanh lạo xạo trong tai nghe.

Linsky tắt máy.

Hắn nói, "Chúng ta tiếp tục truy lùng. Trên bán kính nửa dặm từ chỗ Raskin nhìn thấy hắn lần cuối. The Zec đang phái Sokolov đến. Ông nói có năm đứa bảo đảm sẽ thành công."

Chenko nói, "Chúng ta không bảo đảm được gì cả. Ngoại trừ một cú đá vào đít và không ngủ ngáy gì sất đêm nay."

Linsky đưa chiếc di động ra, "Vậy mày gọi cho The Zec mà bảo ông ấy như thế đi."

Chenko không nói gì.

Linsky nói với hắn, "Chenko, mày lo hướng Bắc. Vladimir, hướng Nam, Raskin, quay lại hướng Đông. Tao sẽ lo hướng Tây. Sokolov sẽ phụ ở nơi nào mà chúng ta cần khi hắn đến đây."

Raskin đi trở lại hướng Đông, theo lối mà hắn đã đến, cố đi nhanh hết sức. Hắn hiểu được sự hợp lý trong kế hoạch của The Zec. Hắn đã thấy Reacher lần cuối khoảng mười lăm phút trước, và một kẻ đào thoát di chuyển thận trọng thì không thể đi xa hơn nửa dặm trong mười lăm phút. Do đó lôgic sơ đẳng cho biết hiện thời Reacher phải ở đâu. Ông đang ở một nơi nào đó bên trong vòng tròn đường kính một dặm. Chúng đã thấy ông một lần rồi. Chúng sẽ tìm ra ông lần nữa.

Hắn đi suốt xuống con đường cắt ngang thẳng và rộng, rồi rẽ về hướng Nam hướng đến đoạn xa lộ treo. Dò lại bước đã đi. Hắn đi xuyên qua khoảng tối bên dưới xa lộ và thẳng đến khu đất bỏ trống ở góc phố kế tiếp. Đi sát vào bức tường. Rẽ ngoặt.

Rồi bức tường đổ lên hắn.

Ít nhất là hắn cảm thấy như vậy. Hắn bị nện một cú choáng váng từ sau lưng và quỵ xuống không thấy gì nữa. Rồi hắn bị đánh lần nữa khiến đầu óc tắt lịm và ngã sấp mặt tới trước. Điều sau cùng mà hắn cảm thấy trước khi bất tỉnh là một bàn tay lục trong túi hắn và lấy đi chiếc điện thoại di động.

Reacher đi trở lại dưới đoạn cong của xa lộ, chiếc điện thoại di động còn ấm trong tay ông. Ông tựa vai vào một cột bê tông to như căn phòng trọ và trườn đi quanh nó cho tới khi thân thể ông chìm vào bóng tối và hai tay trong ánh sáng từ một ngọn đèn trên một cây cột tít trên cao. Ông lấy tấm danh thiếp bị xé của Emerson ra và bấm số.

Emerson nói, "Tôi nghe."

Reacher nói, "Đoán xem ai nào?"

"Đây không phải là trò chơi, Reacher."

"Chỉ vì ông đang thua thôi."

Emerson không nói gì.

Reacher hỏi, "Tìm tôi có dễ không nào?"

Không lời đáp.

"Có giấy bút không?"

"Dĩ nhiên là tôi có."

Reacher nói, "Vậy nghe này, và ghi lại nhé." Ông đọc số của hai chiếc Cadillac. "Tôi đoán rằng một trong hai chiếc xe đó đã ở trong bãi đậu xe trước hôm thứ Sáu để đặt chiếc trụ chắn đường lại đó. Ông nên tìm các bảng số xe, xem lại các cuộn băng, và hỏi vài câu. Ông sẽ tìm thấy một thứ tổ chức nào đó có ít nhất sáu gã. Tôi nghe được vài cái tên. Raskin và Sokolov, mấy gã này hình như là cấp thấp. Rồi Chenko và Vladimir. Vladimir có vẻ đúng với gã đã giết cô gái. Hắn to như một con bò. Rồi có một tay phó nào đó

mà tôi không biết được tên. Hắn khoảng sáu mươi tuổi và từng bị chấn thương cột xương sống. Hắn nói chuyện với sếp của hắn và gọi cha này là The Zec."

"Những cái tên đó là tên Nga."

"Ông nghĩ vậy?"

"Ngoại trừ Zec. Zec là thứ tên quái gì chứ?"

"Không phải là Zec. Mà là The Zec. Nó là một từ. Một từ được sử dụng như một cái tên."

"Nó nghĩa là gì?"

"Tra thử xem. Đọc vài cuốn sách lịch sử."

Im lặng. Tiếng giấy viết.

Emerson nói, "Ông nên ra đây. Nói chuyện trực tiếp với tôi."

Reacher đáp, "Chưa được. Hãy làm việc của ông rồi tôi sẽ nghĩ về chuyện đó."

"Tôi đang làm việc của mình. Tôi đang truy lùng một tên tội phạm đào thoát. Ông giết cô gái đó. Chứ không phải một người nào đó mà ông nói rằng ông nghe được cái tên, to con như một con bò."

Reacher nói, "Còn một chuyện nữa. Tôi nghĩ gã có tên là Chenko cũng mang tên Charlie và là bạn của James Barr."

"Vì sao?"

"Hình dáng. Nhỏ con, da sậm, tóc đen lởm chởm như cái bàn chải."

"James Barr mà có bạn người Nga à? Theo những thẩm tra của chúng tôi thì không có."

"Như tôi đã nói, hãy làm việc của mình đi."

"Chúng tôi đang làm. Không ai nhắc nhở gì đến một tên bạn người Nga cả."

"Hắn nói giọng Mỹ. Tôi nghĩ rằng hắn có dính líu với chuyện xảy ra hôm thứ Sáu, có nghĩa là cả nhóm này dính líu."

"Dính líu như thế nào?"

"Tôi không biết. Nhưng tôi định sẽ tìm hiểu. Tôi sẽ gọi cho ông vào ngày mai."

"Ngày mai ông sẽ nằm trong tù."

"Vậy tôi đang ở tù lúc này sao? Đừng có mơ, Emerson."

"Ông đang ở đâu?"

Reacher đáp, "Gần đây thôi. Chúc ông ngủ ngon, thanh tra."

Ông tắt máy và cất số của Emerson trở vào túi rồi lấy ra số của Helen Rodin. Bấm điện thoại rồi đi vòng quanh cây cột bê tông vào sâu trong bóng tối.

Helen Rodin nói, "Vâng?"

"Reacher đây."

"Ông có ổn không? Tay cảnh sát đang đứng ngay bên ngoài văn phòng tôi."

Reacher đáp, "Tốt cho tôi. Mà cũng tốt cho anh ta, tôi nghĩ vậy. Anh ta chắc hẳn có bốn mươi tì cho một giờ phụ trội."

"Họ chiếu mặt ông trên chương trình tin tức sáu giờ chiều. Chuyện lớn rồi."

"Đừng lo lắng cho tôi."

"Ông đang ở đâu?"

“Tự do và thoải mái. Đang có tiến triển. Tôi đã thấy Charlie. Tôi đã cho Emerson bảng số xe của hắn. Cô có gì tiến triển không?”

“Không hẳn. Tất cả những gì tôi có được là năm cái tên ngẫu nhiên. Tôi không thể thấy có lý do gì để kẻ nào đó bảo James Barr bắn bất cứ ai trong số họ.”

“Cô cần Franklin. Cô cần tiến hành nghiên cứu.”

“Tôi không có tiền trả cho Franklin.”

“Tôi muốn cô tìm cái địa chỉ ở Kentucky cho tôi.”

“Kentucky?”

“Nơi James Barr đi tập bắn.”

Reacher nghe cô gác điện thoại qua bên và giở giấy tờ. Rồi cô quay lại và đọc lên một địa chỉ. Nó vô nghĩa đối với Reacher. Một con đường, một thị trấn, một tiểu bang, một mã số vùng.

Helen hỏi, “Kentucky có dính gì tới chuyện này?”

Reacher nghe tiếng xe trên đường. Sát gần bên, phía trái của ông, bánh to chạy chậm. Ông trườn quanh cây cột để nhìn. Một xe tuần tiễu của sở cảnh sát, bò từ từ, đèn tắt. Hai tay cảnh sát ngồi ghế trên, vươn dài cổ nhìn phải, nhìn trái.

Ông nói, “Tôi phải chuồn đây.” Ông tắt máy và đặt nó xuống đất ở gốc cột. Máy nhận số gọi tới của Emerson có thể ghi được số, và bất cứ chiếc điện thoại di động nào cũng có thể bị dò ra địa điểm bởi tín hiệu nhận mà nó gởi đến mạng, cứ mỗi mười lăm giây một lần, đều đặn như máy đồng hồ. Do đó Reacher bỏ chiếc điện thoại di động lại dưới đất rồi đi về hướng Tây, bốn mươi bộ bên dưới mặt đường xa lộ treo.

Mười phút sau ông đứng đối diện với đằng sau tòa cao ốc kính đen, trong bóng tối bên dưới xa lộ, đối diện với con dốc xe lên. Một chiếc xe cảnh sát không người đậu bên lề đường. Nó trông im lìm lạnh lẽo. Yên ổn. Như thể nó đã có mặt ở đó một lúc rồi. Reacher nghĩ,Tay đứng bên ngoài cửa phòng của Helen đây. Ông băng qua đường và đi xuống con dốc. Vào nhà để xe ngầm dưới đất. Tường bê tông đều được sơn màu trắng bẩn và có những bóng đèn huỳnh quang sáng lóe cách mỗi mười lăm bộ. Có những vũng ánh sáng và những vũng bóng tối. Reacher có cảm giác như ông đang đi ra khỏi các cánh gà băng ngang qua một chuỗi sân khấu được thắp sáng rực rỡ. Trần nhà thấp. Có những cây cột vuông to chống đỡ tòa nhà. Dãy cửa hàng dịch vụ nằm ở trung tâm. Toàn bộ không gian lạnh lẽo, im lặng, sâu chừng bốn mươi thước và có thể rộng gấp ba lần số đó.

Sâu bốn mươi thước.

Giống như phần mới nới thêm trên đường số Một. Reacher bước đến và tựa lưng vào bức tường mặt trước. Bước đi ngang đến bức tường mặt sau. Ba mươi lăm bước. Ông quay người như một tay bơi ở cuối vòng bơi và bước trở lại. Ba mươi lăm bước. Ông đi chéo tới góc xa nhất. Nhà xe đằng đó rất tối. Ông đi giữa hai chiếc xe tải của NBC và tìm thấy chiếc Ford Mustang màu xanh mà ông đoán là của Ann Yanni. Chiếc xe sạch sẽ và láng bóng. Mới được chùi. Nó có các cửa sổ nhỏ vì có mui lật. Kính trước thoải. Các cửa xe màu tối.

Ông mở thử cửa bên ghế cạnh tài xế. Khóa rồi. Ông đi vòng qua mui xe và mở thử cửa bên ghế tài xế. Tay nắm nhúc nhích. Không khóa. Ông nhìn quanh và mở cửa.

Không có báo động.

Ông chồm vào bên trong và nhấn cái nút mở khóa. Có một tiếng cạch vang lên ba lần khi hai khóa cửa và khóa cốp xe bị đẩy lên. Ông đóng cửa bên ghế tài xế lại và bước ra sau cốp xe. Bánh xe sơ-cua nằm trên sàn xe. Bên trong bánh xe là cái kích và một đoạn ống tuýp kim loại vừa để dùng với cái kích vừa để mở bu lông bánh xe. Ông lấy đoạn ống tuýp ra và đóng cốp xe lại. Bước vòng sang bên ghế hành khách, mở cửa xe leo vào.

Trong xe thơm mùi nước hoa và cà phê. Ông mở táp-lô thấy một xấp bản đồ và một chiếc kẹp giấy tờ nhỏ, bằng da, cỡ một cuốn lịch nhớ bỏ ví. Bên trong chiếc kẹp là giấy bảo hiểm và giấy đăng ký xe ô tô, cả hai

đều của cô Janine Lorna Ann Yanni ở một địa chỉ trong vùng của bang Idiana. Ông cất chiếc kẹp trở lại và đóng táp-lô. Tìm thấy những tay cần để điều chỉnh ghế, ông hạ chiếc ghế xuống hết cỡ. Ông chỉnh lưng ghế ra sau hết cỡ, vẫn không ra xa lắm. Rồi ông dịch nguyên cái ghế ra sau để đôi chân mình được thoáng chỗ. Ông kéo áo ra khỏi quần và để đoạn ống tuýp trên đùi rồi đặt lưng xuống ghế. Duỗi người. Ông có khoảng ba giờ để chờ. Ông cố ngủ. Hãy ngủ khi có thể là quy tắc cổ điển trong quân đội.

Điều đầu tiên Emerson làm là liên lạc với công ty điện thoại. Ông xác minh được rằng con số mà dịch vụ báo số gọi của ông ghi được là của một máy di động. Hợp đồng dịch vụ được đăng ký cho công ty hoạt động dưới tên Dịch vụ chuyên dụng của Indiana. Emerson phái một viên thám tử có một năm kinh nghiệm truy dấu cơ sở làm ăn này và yêu cầu công ty điện thoại truy tìm chiếc điện thoại di động. Những kết quả ban đầu thật dễ gây bối rối. Dịch vụ chuyên dụng của Indiana là một ngõ cụt, vì nó là tài sản của một quỹ tín thác hải ngoại ở Bermuda và không có địa chỉ trong vùng. Nhưng công ty điện thoại trả lời rằng chiếc điện thoại di động đang ở vị trí cố định và phát tín hiệu tới ba trạm cùng lúc, có nghĩa là nó phải ở trong vùng dưới phố và dễ dàng tìm ra bằng phép đo tam giác.

Rosemary ngọt nhạt với người phụ trách bàn giấy của Ủy ban Trừng giới ở tầng sáu bệnh viện và được cho phép vào thăm anh mình dù là ngoài giờ thăm viếng. Nhưng khi cô đến phòng thì thấy hắn đang ngủ say. Mất công nói ngọt vô ích. Cô ngồi ở đó ba mươi phút nhưng James Barr không thức dậy. Cô nhìn những chiếc màn hình. Nhịp tim của hắn mạnh và đều. Hơi thở ổn định. Hắn vẫn bị còng tay và đầu thì bị kẹp nhưng thân thể hoàn toàn yên tĩnh. Cô xem biểu đồ theo dõi của hắn để tin chắc rằng anh mình vẫn được chăm sóc đúng đắn. Cô thấy ghi chú của bác sĩ: có khả năng PA giai đoạn đầu? Cô không hiểu nó có nghĩa là gì, và đã khá khuya nên cô không thể tìm được ai sẵn lòng giải thích cho mình.

* * *

Công ty điện thoại đánh dấu địa điểm của chiếc điện thoại di động trên một bản đồ thành phố có tỷ lệ lớn và gửi cho Emerson qua fax. Emerson xé nó ra khỏi máy fax và mất năm phút cố lý giải nó. Ông đang mong tìm thấy ba mũi tên gặp nhau ở một khách sạn, hay một bar rượu, hay một nhà hàng. Thay vì vậy, chúng gặp ở một khu đất trống nằm dưới đoạn xa lộ treo. Ông hình dung thoáng qua trong đầu về cảnh Reacher ngủ khổ sở trong một cái thùng giấy. Rồi ông kết luận rằng chiếc điện thoại di động bị vứt bỏ, điều này được xác minh trong mười phút sau bởi chiếc xe tuần tiễu mà ông phái đi kiểm tra.

Rồi sau đó, chỉ để làm cho đúng thủ tục, ông mở máy vi tính và gõ xuống các số xe mà Reacher đã cho. Chúng cho kết quả là những chiếc Cadillac Devilles đời mới, cả hai cùng màu đen, cùng đăng ký cho Dịch vụ chuyên dụng của Indiana. Ông ghi ngõ cụt trên tờ giấy và bỏ vào một tập hồ sơ.

Reacher thức giấc mỗi khi nghe tiếng thang máy khởi động. Tiếng động rền xuống đường nâng, xuyên qua những dây cáp và các cabin đang lên xuống ầm ầm. Ba lần đầu là báo động giả. Chỉ là những nhân viên văn phòng nào đó về nhà sau một ngày dài làm việc. Cứ khoảng bốn mươi phút là họ đi xuống một mình, mệt mỏi bước đến xe và lái đi. Ba lần luồng khói xe lạnh phảng phất đến và ba lần nhà để xe im ắng trở lại và ba lần Reacher ngủ lại.

Lần thứ tư ông không ngủ. Ông nghe tiếng thang máy khởi động và xem đồng hồ. Mười một giờ bốn mươi lăm. Giờ trình diễn bắt đầu. Ông chờ và nghe tiếng cửa thang máy mở ra. Lần này không chỉ là thêm một người cô độc mặc đồ vest. Mà là một đám đông. Tám hay mười người. Huyên náo. Là nguyên cả nhóm nhân viên làm bản tin mười một giờ của chi nhánh NBC.

Reacher ép sát người xuống chiếc ghế kế bên tài xế của chiếc Mustang và giấu ống thép dưới vạt áo. Nó áp vào bụng ông lạnh buốt. Ông nhìn đăm đăm lên cái mui xe bằng vải bạt và chờ.

23. Chương 11 Phần 2

Một gã to con mặc quần jeans rộng thùng thình đi xuyên ngang qua bóng tối cách cái chắn bùn phía trước của chiếc Mustang chừng năm bộ. Gã có một bộ râu xám bù rối và mặc một chiếc áo thun có in chữ Grateful

Dead [28] dưới một chiếc áo len đan sờn rách. Không phải ngôi sao màn ảnh. Có lẽ là một tay quay phim. Gã bước về phía một chiếc xe tải nhẹ màu bạc và leo lên. Rồi đến một ông trong bộ đồ vest màu xanh da cá mập và khuôn mặt được hóa trang màu cam. Ông có mái tóc rậm và hàm răng trắng. Dứt khoát là ngôi sao màn hình, có thể về thời tiết, có thể là thể thao. Ông đi qua phía bên kia chiếc Mustang và leo vào một chiếc Ford Taurus màu trắng. Rồi đến ba phụ nữ đi cùng với nhau, trẻ trung, trang phục bình thường, có thể là giám đốc trường quay và chỉ đạo chương trình và đạo diễn hình ảnh. Họ đi ép lại giữa cốp xe Mustang và chiếc xe van của đài truyền hình. Chiếc xe rung lên ba lần khi họ va vào nó. Rồi họ tách ra và mỗi người đi về phía xe của mình.

[28]: Tên một ban nhạc Alternative.

Rồi ba người nữa đi tới.

Sau đó là Ann Yanni.

Reacher không nhận ra cô ta cho tới khi cô đặt tay lên nắm cửa xe. Cô ta dừng lại và nói to gì đó với một người trong nhóm khác. Cô nhận câu trả lời, nói một điều gì khác nữa, rồi mở cửa xe. Cô lên xe, đưa mông vào trước, xoay người và cúi đầu. Cô mặc một quần jeans cũ và chiếc áo lụa mới. Trông rất đắt tiền. Reacher đoán cô vừa ghi hình, nhưng ngồi ở bàn phát thanh viên, chỉ lộ từ hông trở lên thôi. Tóc cô cứng đờ vì xịt keo. Cô ngồi phịch xuống và đóng cửa. Rồi nhìn qua bên phải.

Reacher nói, “Im. Nếu không tôi bắn.”

Ông chĩa cái ống tuýp vào cô, sau lần vải áo. Rộng một phân, dài và thẳng, nhìn rất giống hàng thật. Cô nhìn nó kinh hoàng. Khi đối diện cách hai bộ trông cô gầy và già hơn khi trên ti vi. Có những nếp nhăn nhỏ quanh mắt trát đầy phấn. Nhưng cô ta rất đẹp. Cô ta có những đường nét tuyệt đối hoàn chỉnh, rõ ràng, sống động và vô cùng bắt mắt, như phần lớn những người trên ti vi. Áo cô có cổ đứng đắn nhưng lại mở ba khuy. Vừa nghiêm túc vừa quyến rũ.

Reacher nói, “Đặt tay ở chỗ mà tôi có thể thấy chúng. Trên đùi ấy.” Ông không muốn cô ta chồm đến bấm còi xe. “Đặt chìa khóa lên bảng đồng hồ.” Ông không muốn cô ta bấm nút báo động. Những chiếc Ford mới ông từng lái có một chiếc nút màu đỏ trên bộ phận điều khiển móc vào chìa. Ông nghĩ rằng nó dùng để kích hoạt hệ thống báo động.

Ông nói, “Ngồi yên đấy. Ngoan ngoãn và im lặng. Mọi chuyện sẽ ổn.”

Ông bấm nút bên phía mình khóa cửa lại.

Cô nói, “Tôi biết anh là ai.”

Ông đáp, “Tôi cũng biết cô là ai.”

Ông giữ yên cái ống tuýp và chờ. Yanni ngồi yên, tay đặt lên đùi, thở dồn, càng lúc càng sợ hãi khi chung quanh họ mọi chiếc xe của các đồng nghiệp bắt đầu nổ máy. Luồng khói màu xanh thoảng đến. Mọi người lái đi từng chiếc một. Không ai nhìn lại. Một ngày dài đã hết.

Reacher lại nói, như một lời nhắc nhở, “Giữ im lặng, rồi chúng ta sẽ ổn.”

Yanni nhìn qua trái, qua phải. Thân thể cô căng thẳng.

Reacher nói, “Đừng manh động. Đừng làm điều dại dột. Tôi sẽ bắn. Bắn vào bụng. Hay đùi. Cô sẽ chảy cạn máu trong hai mươi phút. Đau lắm.”

Yanni hỏi, “Anh muốn gì?”

“Tôi muốn cô im lặng và ngồi yên. Chỉ trong vài phút nữa thôi.”

Cô ta cắn chặt răng lại, im lặng và ngồi yên. Chiếc xe cuối cùng chạy đi. Chiếc Taurus màu trắng. Gã đàn ông tóc rậm. Người phụ trách chương trình dự báo thời tiết, hay bình luận thể thao. Tiếng bánh xe rít lên khi gã quẹo xe và tiếng máy rền lên khi leo ngược con dốc. Rồi những âm thanh đó nhỏ dần, nhà để xe trở nên hoàn toàn yên lặng.

Yanni lại hỏi, "Anh muốn gì?" Giọng cô ta run run. Mắt cô mở lớn. Cô ta đang run rẩy. Cô đang nghĩ đến hiếp dâm, giết người, hành hạ, chặt chân chặt tay.

Reacher bật đèn trên trần.

Ông nói, "Tôi muốn cô đoạt giải Pulitzer [29]."

[29]: Giải thưởng hàng năm của Hoa Kỳ dành cho báo chí, văn học và âm nhạc.

"Cái gì?"

"Hay giải Emmy [30] hay bất cứ giải gì của dân báo chí."

[30]: Một giải thưởng dành cho các chương trình xuất sắc của Hoa Kỳ.

"Cái gì?"

Ông nói, "Tôi muốn cô nghe một câu chuyện."

"Chuyện gì?"

Reacher nói, "Xem này."

Ông giở áo lên cho cô xem cái ống tuýp nằm trên bụng mình. Cô nhìn nó trừng trừng. Hay nhìn cái sẹo do mảnh đạn của ông. Hay nhìn cả hai thứ. Ông không biếc chắc. Ông đặt cái ống tuýp thăng bằng trên tay. Giơ nó ra dưới ánh đèn.

Ông nói, "Trong cốp xe của cô đấy. Không phải là khẩu súng."

Ông nhấn chiếc nút trên cửa xe mở khóa ra.

Ông nói, "Cô có thể tự do ra đi. Lúc nào cũng được."

Cô ta đặt tay lên nắm cửa.

Reacher nói, "Nhưng nếu cô đi thì tôi cũng đi. Cô sẽ không gặp lại tôi. Cô sẽ bỏ mất câu chuyện. Một ai khác sẽ có nó."

Cô nói, "Chúng tôi cho phát hình chân dung anh suốt đêm. Và cảnh sát đã dán lệnh truy nã khắp thị trấn. Anh đã giết cô gái."

Reacher lắc đầu, "Thật sự tôi không giết cô ấy, và đó là một phần của câu chuyện."

Cô lại hỏi, "Câu chuyện gì?"

Reacher đáp, "Câu chuyện hôm thứ Sáu vừa qua. Nó không phải như người ta tưởng đâu."

Yanni nói, "Giờ tôi sẽ ra khỏi xe đây."

Reacher nói, "Không. Tôi sẽ ra. Tôi xin lỗi nếu tôi làm phiền cô. Nhưng tôi cần sự giúp đỡ của cô và cô cũng cần tôi giúp. Thế nên tôi sẽ ra. Cô cứ khóa cửa lại, nổ máy xe, giữ chân trên bàn đạp phanh, và hạ cửa kính xuống chừng hai phân. Chúng ta sẽ nói chuyện qua cửa kính. Cô có thể lái đi bất cứ lúc nào cô muốn."

Cô không nói gì. Chỉ nhìn thẳng ra trước như thể cô có thể làm cho ông biến mất bằng cách không nhìn ông. Ông mở cửa. Bước ra, quay lại và đặt cái ống tuýp nhẹ nhàng lên ghế. Rồi ông đóng cửa và đứng yên đó. Ông nhét áo vào quần. Ông nghe tiếng cửa xe bên cô khóa lại. Cô nổ máy. Đèn phanh bật đỏ. Ông thấy cô với lên tắt đèn trần. Gương mặt cô biến mất trong bóng tối. Ông nghe tiếng cô cài số xe khỏi vị trí Đỗ. Đèn báo lùi xe bật sáng trắng khi cô đẩy tay số từ Lùi qua Đi thẳng. Rồi đèn phanh tắt, máy xe gầm lên, và cô lượn một vòng rộng rất nhanh qua nhà xe trống. Bánh xe ken két. Cao su trên nền xi măng trơn. Tiếng bánh nghiến dội vang. Cô nhằm thẳng con dốc ở lối ra và nhấn mạnh chân ga.

Rồi cô đạp mạnh chân phanh.

Chiếc Mustang khựng lại, gác hai bánh trước lên chân đường dốc. Reacher bước về phía chiếc xe, ông hơi cúi xuống để có thể nhìn xuyên qua cửa kính nhỏ phía sau chiếc xe. Không điện thoại di động. Cô chỉ ngồi

đó, nhìn thẳng đằng trước, tay đặt trên vô lăng. Các đèn phanh bật đỏ lòe, sáng chói mắt. Các ống xả thở phì phò. Những cụm khói trắng phun ra sau. Nước nhỏ giọt và đọng thành hai vũng giống y nhau trên nền.

Reacher vòng sang cửa sổ bên cô và đứng lại cách ba bộ. Cô bấm nút hạ kính xuống chừng ba phân. Ông cúi người xuống để có thể thấy mặt cô.

Cô hỏi, "Tại sao tôi cần anh giúp?"

Ông nói, "Vì câu chuyện hôm thứ Sáu chấm dứt quá sớm đối với cô. Nhưng cô có thể có lại nó. Còn một tầng ý nghĩa nữa. Nó là một câu chuyện lớn. Cô sẽ thắng nhiều giải thưởng. Cô sẽ có công việc tốt hơn. CNN sẽ trải thảm đến tận cửa phòng để rước cô."

"Anh nghĩ là tôi nhiều tham vọng thế sao?"

"Tôi nghĩ cô là một nhà báo."

"Như thế thì có nghĩa gì?"

"Nghĩa là suy cho cùng, các nhà báo thích các câu chuyện. Họ yêu thích sự thật."

Cô dừng lại, gần cả phút. Nhìn đăm đăm phía trước. Chiếc xe kêu lách cách nhè nhẹ khi nóng máy. Reacher có thể cảm nhận bộ phận máy xe được cài ở chế độ chạy không đang gượng lại với các phanh xe. Rồi ông thấy cô liếc xuống và dịch tay bỏ cần số vào vị trí Đỗ. Chiếc Mustang lăn bánh lui lại mười lăm phân rồi dừng hẳn lại. Reacher bước xéo để ngang với cửa sổ xe. Yanni quay đầu lại và nhìn thẳng vào ông.

Cô nói, "Vậy kể cho tôi nghe câu chuyện đi. Kể sự thật."

Ông kể lại câu chuyện với cô, kể sự thật. Ông ngồi xếp bằng trên nền xi măng, để ra vẻ bất động và vô hại. Ông không chừa lại chút gì. Lược qua tất cả các sự kiện, các kết luận, các giả thuyết, các suy đoán. Kể xong, ông ngừng lời và chờ phản ứng của cô.

Cô hỏi, "Anh ở đâu khi Sandy bị giết?"

"Ngủ ở nhà trọ."

"Một mình?"

"Suốt đêm. Phòng số tám. Tôi ngủ rất say."

"Không có bằng chứng ngoại phạm."

"Không bao giờ có bằng chứng ngoại phạm khi người ta cần. Đó là quy luật tự nhiên phổ quát."

Cô nhìn ông một lúc lâu.

Cô hỏi, "Anh muốn tôi làm gì đây?"

"Tôi muốn cô điều tra các nạn nhân."

Cô lặng im một lúc.

Cô nói, "Chúng tôi làm được. Chúng tôi có nhân viên điều tra."

Reacher nói, "Họ không đủ giỏi đâu. Tôi muốn cô thuê một người tên là Franklin. Helen Rodin sẽ cho cô biết về người này. Cô ta ở trong tòa nhà này, trên cô hai tầng."

"Vì sao cô ta không tự mình thuê ông Franklin đó?"

"Vì cô ta không có tiền trả cho ông ta. Cô thì có thể. Một tuần thuê Franklin chắc chắn rẻ hơn tiền cắt tóc của một tay dự báo thời tiết của cô."

"Và rồi thì sao nữa?"

"Rồi chúng ta ráp nối tất cả các dữ kiện lại với nhau."

"Vụ này lớn đến cỡ nào?"

"Cỡ giải Pulitzer. Cỡ giải Emmy. Cỡ công việc mới."

“Làm sao anh biết được. Anh đâu có trong nghề.”

“Tôi đã trong quân đội. Tôi đoán vụ này xứng đáng với một huy chương Sao Đồng. Cái đó chắc hẳn tương đương. Méo mó có hơn không.”

Cô nói, “Tôi không biết. Tôi nên mang anh nộp cho cảnh sát thì đúng hơn.”

Ông nói, “Cô không thể. Cô lấy điện thoại di động ra là tôi sẽ vọt lên con dốc. Họ sẽ không tìm ra tôi đâu. Họ đã gắng tìm suốt ngày rồi.”

Cô nói, “Tôi không quan tâm mấy những cái giải của anh.”

Ông nói, “Vậy thì cô làm cho vui thôi. Hãy làm vì sự thỏa mãn nghề nghiệp.”

Ông nghiêng người lấy ra mảnh khăn giấy có ghi số điện thoại của Helen Rodin. Tuồn nó vào khe qua cửa sổ. Yanni cầm lấy, thận trọng, cố tránh không để những ngón tay của hai người chạm vào nhau.

Reacher nói, “Hãy gọi cho Helen. Gọi luôn đi. Cô ấy sẽ xác nhận cho tôi.”

Yanni lấy điện thoại di động trong ví ra và mở máy. Cô nhìn màn hình, chờ cho tới khi nó sẵn sàng, rồi bấm số. Cô trả lại mảnh khăn giấy. Lắng nghe điện thoại.

Cô nói, “Cô Helen Rodin phải không ạ?” Rồi cô bấm nút quay kính xe lên hết cỡ và Reacher không nghe thấy cuộc đàm thoại. Ông đang liều mạng khi cho rằng người mà cô đang nói chuyện thật sự là Helen. Có thể là cô nhìn mảnh khăn giấy nhưng lại bấm một số khác hẳn. Không phải 911, vì cô đã bấm trọn mười con số. Nhưng có thể cô ta gọi văn phòng chính bên cảnh sát. Một phóng viên hẳn có thể thuộc lòng con số đó.

Nhưng chính Helen đang nghe máy. Yanni bấm nút quay kính xuống lại và đưa chiếc điện thoại di động qua khe cửa cho ông.

Helen hỏi ông, “Chuyện này thật à?”

Reacher nói, “Tôi không nghĩ là cô ta đã quyết định. Nhưng nó có thể thực hiện được.”

“Chuyện này liệu có tốt không?”

“Cô ta có phương tiện. Và việc có giới truyền thông trông chừng cho chúng ta có thể có ích.”

“Cho tôi nói chuyện tiếp với cô ấy.”

Reacher chuyền chiếc điện thoại di động qua cửa sổ. Lần này Yanni để nguyên kính xe hạ xuống nên Reacher có thể nghe tất cả những gì cô nói cho đến hết cuộc đàm thoại. Ban đầu cô có vẻ nghi ngờ, rồi do dự, và rồi có phần bị thuyết phục. Cô hẹn gặp Helen trên tầng bốn vào sáng sớm mai. Rồi tắt máy.

Reacher nói, “Có một tay cớm bên ngoài cửa văn phòng của cô ấy.”

Yanni nói, “Cô ấy có nói với tôi. Nhưng họ đang lùng anh, đâu có lùng tôi.”

“Chính xác là cô sẽ làm gì?”

“Tôi chưa quyết định.”

Reacher không nói gì.

Yanni nói, “Tôi nghĩ trước tiên tôi cần biết anh xuất phát từ động cơ nào. Rõ ràng là anh không quan tâm chút nào đến bản thân James Barr. Vậy thì tất cả chuyện này là làm cho cô em gái phải không? Rosemary?”

Reacher quan sát cô quan sát mình. Một phụ nữ, một nhà báo.

Ông nói, “Phần nào là cho Rosemary.”

“Nhưng?”

“Phần lớn là vì gã giật dây. Gã ngồi đó, nghĩ rằng mình khôn ngoan như một con cáo già. Tôi không thích điều đó. Không bao giờ. Điều đó khiến tôi muốn cho gã biết thật sự thế nào là khôn ngoan.”

“Như một sự thách thức?”

“Gã đã khiến cô gái bị giết, Yanni. Cô ấy chỉ là một cô bé ngờ nghệch ham vui chút thôi. Gã sai lầm ở chỗ đó. Do vậy, gã xứng đáng bị trừng phạt bằng một cách nào đó. Đó là sự thách thức.”

“Anh đâu biết gì nhiều về cô ấy.”

“Không vì thế mà cô ta bớt vô tội.”

“OK.”

“OK gì?”

“NBC sẽ trả tiền cho Franklin. Rồi chúng ta sẽ xem câu chuyện đưa ta đến đâu.”

Reacher đáp, “Cám ơn cô. Tôi cảm kích điều đó.”

“Chắc vậy.”

“Tôi xin lỗi lần nữa. Vì đã làm cô sợ.”

“Tôi sợ gần chết.”

“Tôi rất xin lỗi.”

“Còn chuyện gì nữa không?”

Reacher nói, “Còn. Tôi cần mượn chiếc xe của cô.”

“Mượn xe tôi?”

“Mượn xe cô.”

“Để làm gì?”

“Để ngủ trong đó rồi lái đi Kentucky.”

“Chuyện gì ở Kentucky?”

“Một phần của câu đố.”

Yanni lắc đầu, “Chuyện này điên quá.”

“Tôi lái xe rất cẩn thận.”

“Tôi đang tiếp tay và xúi giục một tội phạm đào thoát.”

Reacher nói, “Tôi không phải là tội phạm. Tội phạm là kẻ đã bị buộc tội sau một phiên tòa. Do đó tôi cũng không phải là kẻ đào thoát. Tôi chưa bị bắt hay buộc tội. Tôi chỉ là một nghi can thôi.”

“Tôi không thể cho anh mượn xe sau khi đã phát hình anh suốt đêm.”

“Cô có thể nói rằng không nhận ra tôi. Cái đó chỉ là một phác họa chân dung, không phải là một tấm ảnh. Có thể nó không chính xác hoàn toàn.”

“Tóc của anh khác.”

“Đó. Tôi vừa cắt tóc sáng nay.”

“Nhưng tôi nhận biết tên của anh. Tôi sẽ không cho một người lạ mượn xe mà ít ra không biết tên người đó, phải không nào?”

“Có thể tôi cho cô một cái tên giả. Cô đã gặp một kẻ có tên khác và trông không giống mấy với cái phác họa, vậy thôi.”

“Tên gì?”

Reacher đáp, “Joe Gordon.”

“Hắn là ai?”

"Cầu thủ giữ chốt hai của đội Yankees trong năm 1940. Họ về ba. Không phải lỗi của Joe. Ông ta có một sự nghiệp đáng kể. Ông chơi đúng một nghìn trận và ghi đúng một nghìn điểm."

"Anh hiểu biết nhiều nhỉ."

"Ngày mai tôi sẽ hiểu biết nhiều hơn nếu cô cho tôi mượn xe."

"Tối nay làm sao tôi về nhà?"

"Tôi sẽ đưa cô về."

"Vậy là anh sẽ biết nơi tôi sống."

"Tôi đã biết nơi cô sống. Tôi đã xem giấy đăng ký xe của cô. Để biết chắc chiếc xe này là của cô."

Yanni không nói gì.

Reacher nói, "Xin đừng lo. Nếu tôi muốn hại cô thì cô đã bị hại rồi, cô thấy có đúng không?"

Cô không nói gì.

Ông nói tiếp, "Tôi là một tài xế rất cẩn thận. Tôi sẽ đưa cô về an toàn."

Cô nói, "Tôi sẽ gọi xe taxi. Làm vậy tốt cho anh hơn. Giờ đường thì vắng và chiếc xe này rất nổi. Cảnh sát biết nó là của tôi. Họ chặn tôi lại luôn. Họ nói là tôi chạy quá tốc độ nhưng thật ra họ muốn xin chữ ký hay họ muốn ngó xuống áo của tôi."

Cô lại gọi điện thoại và nói người tài xế taxi đón cô trong nhà để xe. Rồi cô ra khỏi xe và để máy vẫn nổ.

Cô nói, "Hãy đậu lại trong một góc tối. Sẽ an toàn hơn nếu anh không đi trước giờ cao điểm của buổi sáng."

Reacher đáp, "Cám ơn cô."

Cô nói, "Và làm ngay đi. Mặt của anh có trên khắp các mục tin tức và tay tài xế taxi có xem đấy. Ít nhất thì tôi hy vọng là hắn đang xem. Tôi cần điểm xếp hạng."

Reacher lại nói, "Cám ơn cô."

Ann Yanni bỏ đi và đứng lại ở chân đường dốc như thể cô đang chờ xe buýt. Reacher ngồi vào ghế của cô và điều chỉnh nó ra sau, rồi lùi xe vào sâu trong nhà để xe. Rồi ông lái vòng lại và đậu đầu xe vào trước trong một góc xa. Ông tắt máy và nhìn vào kính chiếu hậu. Năm phút sau, một chiếc Crown Vic màu xanh-trắng chạy xuống đường dốc và Ann Yanni leo vào băng ghế sau. Chiếc taxi quay lại chạy ra đường, nhà để xe yên lặng trở lại.

Reacher ở lại trong chiếc Mustang của Ann Yanni nhưng ông không ở lại trong nhà để xe dưới tòa cao ốc kính đen. Quá nguy hiểm. Nếu Yanni đổi ý thì ông sẽ là cái bia ăn chắc. Ông có thể hình dung cô nhụt chí hay lương tâm dằn vặt, rồi nhấc điện thoại gọi cho Emerson.Hắn ngủ như chết trong xe tôi đậu ở trong góc nhà xe của sở làm. Ngay bây giờ. Do đó ba phút sau khi chiếc taxi chạy đi thì ông lại nổ máy xe và lái lên nhà để xe trên đường số Một. Nó trống không. Ông lên tầng thứ hai và đậu trong chỗ James Barr đã sử dụng. Ông không bỏ tiền vào đồng hồ tính tiền. Chỉ lấy xấp bản đồ của Yanni ra, tính đường đi của mình rồi đẩy tay lái lại và chỉnh ghế rồi ngủ lại.

Năm giờ sau ông thức giấc, trước rạng đông, và lái xe về hướng Nam đến Kentucky. Ông thấy ba chiếc xe của cảnh sát trước khi vượt qua ranh giới của thành phố. Nhưng họ không để ý. Họ đang quá bận rộn truy lùng Jack Reacher nên không có thì giờ làm phiền một phát thanh viên truyền hình xinh đẹp.

24. Chương 12 Phần 1

Chương 12

Bình minh bắt đầu đâu đó giữa con đường về hướng Đông khoảng một giờ sau khi ông lái đi. Bầu trời chuyển từ đen sang xám sang tía rồi ánh nắng màu cam nhẹ dâng lên khắp chân trời. Reacher tắt đèn xe. Ông không thích chạy xe để đèn sau khi ngày lên. Chỉ là một cử chỉ vô thức, vì những tay cảnh sát bang đậu xe gác trên vệ đường. Đèn bật khi trời đã sáng gợi ý đủ thứ chuyện, như những cuộc trốn chạy suốt một đêm bỏ lại rắc rối hàng trăm dặm sau lưng. Chiếc Mustang đã quá khiêu khích rồi. Nó ồn ào và hung hăng, và nó thuộc loại xe bị ăn trộm nhiều nhất.

Nhưng những người cảnh sát ông gặp vẫn đứng yên trên vệ đường. Ông lái với tốc độ bảy mươi dặm một giờ, ra vẻ không có gì mờ ám, và bấm nút CD trên bảng điều khiển. Nhận lại một luồng nhạc của Sheryl Crow [31] thời kỳ giữa, không khiến ông quan tâm gì mấy. Ông cứ để nó chạy. Mỗi ngày là một khúc quanh,Sheryl nói với ông. Ông nghĩ, Tôi biết vậy. Cứ nói nữa đi.

[31]: Một nhạc sĩ Blues Rook nổi tiếng của Mỹ.

* * *

Ông vượt qua sông Ohio trên một cây cầu sắt dài, mặt trời mới lên bên tay trái ông. Trong một thoáng, nó biến dòng nước chảy chậm thành chất vàng nấu chảy. Ánh sáng phản chiếu lên ông từ bên dưới chân trời và làm bên trong của chiếc xe sáng lên một cách không tự nhiên. Những trụ cầu lóe lên khi vượt qua như một ánh đèn chớp. Tác động thật là khó chịu. Ông nhắm con mắt trái và nheo mắt mà chạy vào Kentucky.

Ông giữ hướng Nam trên một con đường xuyên hạt và chạy cho đến sông Blackford. Theo bản đồ của Yanni thì nó là một nhánh phụ chảy trên một đường chéo từ Đông Nam sang Tây Bắc đổ vào sông Ohio. Gần phía đầu nguồn, nó tạo thành một tam giác đều hoàn hảo mỗi cạnh khoảng ba dặm với hai tuyến thư nông thôn. Và theo thông tin của Helen Rodin thì cái trường bắn mà James Barr ưa chuộng ở đâu đó trong vùng tam giác này.

Nhưng hóa ra trường bắn lại chính là cái tam giác. Thêm ba dặm nữa, Reacher thấy một hàng rào kẽm gai trên vệ đường bên trái của con đường bắt đầu ngay sau khi ông băng qua sông Blackford trên một cây cầu. Hàng rào chạy suốt đến ngã tư kế tiếp và cứ mỗi bốn cái cột thì lại có một tấm bảng: Coi chừng đạn lạc-Tránh xa. Rồi con đường xoay một góc sáu mươi độ và chạy thêm ba dặm về hướng Đông Bắc. Reacher chạy theo nó và ở nơi con đường gặp lại sông Blackford ông thấy một cái cổng và một khoảng trống rải đá dăm và một nhóm những căn chòi thấp. Cánh cổng được khóa bằng dây xích. Một tấm bảng sơn tay treo trên đó: Mở cửa từ 8 giờ sáng đến khi trời tối.

Ông xem đồng hồ. Ông đến sớm nửa giờ. Phía bên kia con đường là một toa xe bằng nhôm làm quán ăn có một khoảng đá sỏi án trước mặt. Ông tấp chiếc Mustang vào và dừng lại ngay kế bên cửa toa quán ăn. Ông đói. Miếng thịt bò phục vụ tại phòng của khách sạn Marriott dường như đã từ lâu lắm rồi.

Ông ăn một bữa điểm tâm chậm và dài ở chiếc bàn bên cửa sổ, và ngắm cảnh vật bên kia đường. Vào lúc tám giờ, đã có ba chiếc xe tải chờ vào trường bắn. Tám giờ năm phút, một người đàn ông đến trong một chiếc Humvee [32] màu đen chạy dầu diesel, ông ta ra hiệu xin lỗi vì đến muộn và mở cổng. Ông ta đứng tránh qua một bên cho khách bước vào trước. Rồi leo trở lại vào chiếc Humvee chạy theo họ. Ông ta lặp lại kiểu xin lỗi ấy ở cổng của căn chòi chính rồi cả bốn người bước vào trong và đi khuất tầm mắt. Reacher gọi thêm một tách cà phê. Ông nghĩ sẽ để cho ông ta làm việc với đợt khách sớm rồi mình mới tà tà đến, khi ông ta có thì giờ để trò chuyện. Và cà phê khá ngon. Quá ngon để không thể bỏ qua. Mới, nóng và đậm.

[32]: HMMWV (Hight Mobility Multipurpose Wheeled Vehicle): Một loại xe đa dụng của quân đội, có thay đổi kiểu dáng để dùng trong dân sự. Thường có kiểu dáng của loại xe jeep.

Lúc tám giờ hai mươi ông bắt đầu nghe tiếng súng trường. Những nhịp gõ đều đều, bị khoảng cách, gió và những gờ đất tước đi sức mạnh và tác động. Ông đoán các khẩu súng ở xa khoảng hai trăm thước Anh, bắn về hướng Tây. Những phát đạn chậm và đều, âm thanh của các tay súng có nghề nhắm vào các vòng bên trong. Rồi ông nghe một tràng nổ nhỏ hơn của một cây súng ngắn. Ông lắng nghe những âm thanh quen thuộc một lúc rồi bỏ lại hai đô la trên bàn và trả một hóa đơn mười hai đô la ở quầy tính tiền. Ông bước ra ngoài, leo lên chiếc Mustang rồi lái xuyên qua khoảng đất, leo qua gờ đường và vào thẳng qua cánh cổng mở.

Ông thấy tay lái xe Humvee đứng sau một cái quầy cao ngang thắt lưng trong căn chòi chính. Nhìn gần,

ông ta trông già hơn so với khi nhìn từ xa. Trên năm mươi, dưới sáu mươi, tóc xám mỏng, da nhăn nheo, nhưng dáng đứng rất thẳng. Ông ta có cái cổ trông mệt mỏi to hơn cái đầu và cặp mắt tiết lộ ngay ông ta xưa là một tay hạ sĩ quan thủy quân lục chiến, ngay cả khi không có những hình xăm trên bắp tay và những kỷ vật treo trên bức tường sau lưng. Những hình xăm đã cũ và phai màu, các kỷ vật phần lớn là cờ hiệu và các huy hiệu của đơn vị. Nhưng trung tâm của những thứ trưng bày là một tấm bia đạn bằng giấy đang ngả vàng được lồng kính. Nó có một nhóm năm lỗ đạn ba ly nằm sát nhau trong vòng trong cùng của tấm bia và lỗ thứ sáu xén ngay rìa đường vòng.

Ông ta hỏi, "Tôi giúp gì cho anh đây?" Ông ta đang nhìn qua vai Reacher, ra ngoài cửa sổ, vào chiếc Mustang.

Reacher nói, "Tôi đến đây để giải quyết mọi rắc rối của anh."

"Thật vậy à?"

"Không, không thật vậy. Tôi chỉ muốn hỏi anh vài câu thôi."

Ông ta ngưng lại. "Về James Barr?"

"Anh đoán hay lắm."

"Không."

"Không?"

"Tôi không nói chuyện với bọn phóng viên."

"Tôi không phải là phóng viên."

"Ngoài kia là một chiếc Mustang năm lít, có một vài phụ tùng lắp sau. Do đó nó không phải là xe của cớm hay xe thuê. Và bảng số của nó là ở Indiana. Và nó có nhãn dán của NBC trên kính. Do đó tôi đoán anh là một phóng viên quyết tâm nặn ra một câu chuyện truyền hình về việc James Barr dùng chỗ của tôi để tập luyện và chuẩn bị như thế nào."

"Hắn có làm vậy không?"

"Tôi đã nói với anh rồi. Tôi không kể đâu."

"Nhưng Barr đã đến đây, đúng không?"

"Tôi không nói." Ông ta lặp lại. Không có ác ý trong giọng nói của ông ta. Không thù hằn. Chỉ là sự cả quyết. Ông ta không nói. Hết chuyện. Căn chòi trở nên yên lặng. Không nghe thấy gì ngoài tiếng súng từ xa và tiếng o o trầm trầm lạch xạch từ một phòng khác. Có lẽ là từ một cái tủ lạnh.

Reacher nhắc lại, "Tôi không phải là phóng viên. Tôi mượn xe của một phóng viên, thế thôi. Để đi xuống đây."

"Vậy anh là ai?"

"Chỉ là một người biết James Barr từ xưa. Tôi muốn biết về Charlie, bạn của hắn. Tôi nghĩ là gã bạn Charlie này dẫn hắn đi sai đường."

Ông ta không hỏi: Bạn nào? Ông ta không hỏi: Charlie là ai? Ông ta chỉ lắc đầu và nói, "Tôi không thể giúp anh."

Reacher chuyển ánh mắt sang cái bia đạn được đóng khung.

Ông hỏi, "Cái đó của anh à?"

"Mọi thứ anh thấy ở đây đều là của tôi."

Ông hỏi, "Tầm bắn nào vậy?"

"Tại sao anh hỏi?"

"Vì tôi đang nghĩ nếu là sáu trăm thước thì anh bắn khá giỏi. Nếu là tám trăm thước thì anh rất giỏi. Còn nếu là một nghìn thước thì anh thuộc loại cực siêu."

Ông ta hỏi, "Anh cũng bắn à?"

Reacher đáp, "Tôi từng bắn."

"Trong quân đội?"

"Ngày xa xưa."

Ông ta quay người nhấc cái khung ra khỏi đinh treo. Nhẹ nhàng đặt nó lên quầy và xoay nó lại để xem. Có một dòng chữ viết tay bằng mực phai màu ngang dưới cùng của tờ giấy: Giải Invitational 1000 thước, Quân đoàn Thủy quân lục chiến Mỹ 1978 - Trung sĩ Samuel Cash, Giải Ba. Rồi có ba chữ ký của ba giám khảo.

Reacher hỏi, "Anh là trung sĩ Cash?"

Ông ta đáp, "Đã về hưu và đang vùng vẫy."

"Tôi cũng vậy."

"Nhưng không phải từ quân đoàn."

"Anh chỉ nhìn thôi mà có thể biết được điều đó à?"

"Hẳn rồi."

Reacher nói, "Lục quân. Nhưng cha tôi là lính Thủy quân lục chiến."

Cash gật đầu. "Điều đó làm cho anh cũng được là nửa con người."

Reacher di di đầu ngón tay trên mặt kính, trên những lỗ đạn. Một nhóm năm phát thật đẹp, và phát thứ sáu chỉ lệch ra chừng một cọng tóc.

Ông nói, "Bắn giỏi đấy."

"Hôm nay mà bắn được như thế với chỉ nửa khoảng cách thôi thì tôi phải may mắn lắm."

Reacher nói, "Tôi cũng vậy. Thời gian ghê quá!"

"Anh muốn nói rằng ngày xưa anh có thể bắn được như thế à?"

Reacher không trả lời. Thật ra ông đã thắng Giải Invitational 1000 thước, Quân đoàn Thủy quân lục chiến Mỹ đúng mười năm sau khi Cash giành giải ba. Ông đã bắn tất cả số đạn xuyên qua đúng trung tâm của tấm bia, trong một cái lỗ bị xé rách mà người ta có thể bỏ ngón tay cái lọt qua. Ông đã bày chiếc cúp sáng lóa trên kệ từ văn phòng này qua văn phòng khác suốt mười hai tháng bận rộn. Đó là một năm đặc biệt. Ông đã lên đến một thứ đỉnh cao, sinh lý cũng như tâm lý, trong mọi mặt. Năm đó, ông không thể trượt, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Nhưng ông không bảo vệ danh hiệu của mình trong năm kế tiếp, mặc dù giới lãnh đạo Quân cảnh đã muốn ông làm thế. Về sau, khi nhìn lại, ông hiểu cái quyết định đó đánh dấu hai điều: khởi đầu của quá trình tách biệt ra khỏi quân đội dài và chậm, và khởi đầu của tình trạng bồn chồn không yên. Khởi đầu của việc luôn luôn xê dịch và không bao giờ nhìn trở lại đằng sau. Khởi đầu của việc không bao giờ muốn làm cùng một điều gì đó đến hai lần.

Trung sĩ Cash nói, "Một nghìn thước là một khoảng cách xa. Thật ra, từ khi rời quân đoàn, tôi chưa từng gặp ai có thể bắn trúng tấm bia nữa kìa."

Reacher nói, "Tôi xưa chắc có thể bắn xém cái gờ của tấm bia."

Cash nhấc cái khung lên khỏi mặt quầy, quay người và treo lại trên móc. Ông dùng ngón cái của bàn tay phải để chỉnh nó cân lại.

Ông nói, "Tôi không có đường bắn một nghìn thước ở đây. Nó chỉ phí đạn và làm khách hàng tự thấy hổ thẹn. Nhưng tôi có một đường ba trăm thước khá đẹp sáng nay đang để trống. Anh có thể thử xem. Một người có thể bắn xém tấm bia ở khoảng cách một nghìn thước sẽ bắn ngon lành ở ba trăm thước."

Reacher không nói gì.

Cash hỏi, “Anh không nghĩ vậy sao?”

Reacher đáp, “Chắc vậy.”

Cash mở hộc lấy ra một tấm bia giấy mới toanh. “Anh tên gì?”

Reacher đáp, “Bobby Richardson.” Robert Clinton Richardson, hiệu suất ghi điểm.301 năm 1959, 141 điểm trong 134 trận, nhưng đội Yanks vẫn chỉ đạt hạng ba.

Cash lấy một cây bút bi trong túi áo ra và ghi R. Richardson, 300 thước, và ghi ngày tháng lên mảnh giấy.

Reacher nói, “Lưu trữ hồ sơ.”

Cash nói, “Thói quen thôi.” Rồi ông vẽ một chữ X bên trong vòng trong. Nó cao chừng hơn một phân và do độ nghiêng của nét bút, bề rộng của nó chỉ khoảng một phân. Ông ta để mảnh giấy trên quầy và bỏ vào căn phòng có tiếng tủ lạnh. Trở ra với khẩu súng sau một phút. Đó là một khẩu Remington M24, với ống nhắm Leupold Ultra và một giá đỡ hai chân. Một vũ khí của dân bắn tỉa theo tiêu chuẩn Thủy quân lục chiến. Nhìn qua, nó đã được dùng nhiều nhưng vẫn trong tình trạng rất tốt. Cash đặt khẩu súng nằm nghiêng trên quầy. Tháo băng đạn ra và giơ cho Reacher thấy nó rỗng. Vận hành cái chốt và cho Reacher thấy ổ đạn cũng rỗng luôn. Phản xạ, sự quen thuộc, cẩn trọng, thao tác chuyên nghiệp.

Ông nói, “Của tôi đó. Được tính tầm bắn đúng ba trăm thước. Do chính tay tôi.”

Reacher nói, “Tốt rồi.” Mà tốt thật. Một cựu Thủy quân lục chiến từng là tay súng giỏi thứ ba trên thế giới năm 1978 thì có thể tin cậy trong những việc như thế này.

Cash nói, “Một phát thôi.” Ông ta lấy từ túi ra một viên đạn duy nhất. Giơ nó lên. Đó là một viên.300 Winchester. Loại dùng cho thi đấu. Ông dựng nó đứng thẳng trên chữ X của tấm bia giấy. Nó che lấp hoàn toàn. Rồi ông mỉm cười. Reacher cười trả. Ông hiểu cuộc thách thức. Ông hoàn toàn hiểu. Bắn trúng X đi và tôi sẽ nói cho ông nghe về James Barr.

Ông nghĩ, Ít ra là không phải đấu tay đôi.

Ông nói, “Đi nào.”

* * *

Trời bên ngoài rất lặng, không nóng cũng không lạnh. Thời tiết hoàn hảo cho việc bắn. Không run, không rủi ro vì nhiệt độ hay các luồng khí hay ánh sáng mờ. Không gió. Cash mang súng và tấm bia, còn Reacher thì nắm viên đạn trong lòng bàn tay. Họ cùng leo lên chiếc Humvee, Cash nổ máy làm rộ lên một tràng tiếng động từ động cơ diesel.

Reacher hỏi, qua tiếng ồn. “Anh thích chiếc này à?”

Cash đáp, “Không hẳn. Tôi khoái chiếc bốn chỗ hơn. Nhưng nó là vấn đề hình tượng. Khách hàng thích nó.”

Khung cảnh chung quanh là những ngọn đồi thấp, phủ đầy cỏ và cây cối còi cọc. Ai đó đã dùng xe ủi đất để ủi những lối thẳng xuyên qua vùng đất. Những lối cách nhau hàng trăm thước và dài cũng hàng trăm thước, tất cả đều nằm song song. Mỗi lối là một đường bắn riêng. Mỗi đường bắn bị cách ly với những đường khác bằng những ngọn đồi tự nhiên và được đỡ bằng những gờ đất cao do xe ủi đùn lên. Nguyên cả vùng trông giống như một sân gôn xây dựng dở dang. Phần thì phủ xanh, phần thì để nguyên nham nhở, tất cả được phủ bằng những luống đất đỏ. Những hòn đá cuội và những tảng lớn được sơn trắng đánh dấu những lối đi qua đó, một số dành cho xe, một số cho người đi bộ.

Cash nói, “Mảnh đất này thuộc quyền sở hữu vĩnh viễn của gia đình tôi. Trường bắn là ý tưởng của tôi. Tôi đã nghĩ mình có thể làm như những tay chơi gôn chuyên nghiệp, hay quần vợt. Anh biết mấy cha đó mà, họ từng ở trong nghề, họ về hưu, về sau thì họ tổ chức dạy.”

Reacher hỏi, “Có thành công không?”

Cash đáp, “Không hẳn. Người ta đến đây bắn, nhưng để buộc được một thằng cha nào đó thừa nhận rằng hắn không biết bắn thì cũng như đi nhổ răng vậy.”

Reacher thấy ba chiếc xe tải đậu ở ba bãi bắn riêng. Mấy tay chờ lúc tám giờ sáng nay đã nhập hẳn vào buổi tập sáng của mình. Họ đều đã nằm bò trên những tấm thảm dừa, bắn, dừng lại, ngắm, lại bắn.

Cash nói, trả lời cho một câu hỏi mà Reacher không hỏi, "Chỉ là kiếm cơm thôi." Rồi ông lái chiếc Humvee ra khỏi lối chính và lái ba trăm thước dọc theo một đường bắn không có người. Ông nhảy xuống và kẹp tấm bia giấy vào một cái khung, lên xe và quay ngược đầu xe theo hình chữ K và chạy trở lui. Ông đậu xe ngay ngắn rồi tắt máy.

Ông nói, "Chúc may mắn."

Reacher ngồi im một lát. Ông hơi bị kích động hơn cần thiết. Ông hít vào, nén lại và cảm nhận sự kích thích của chất caffeine trong mạch máu. Chỉ là một cái run nhẹ rất vi tế. Bốn tách cà phê đậm liên tiếp không phải là một sự chuẩn bị lý tưởng cho phát súng chính xác trong khoảng cách xa.

Nhưng nó chỉ là ba trăm thước. Ba trăm thước với một khẩu súng tốt, không nóng, không lạnh, lặng gió. Hầu như giống hệt với ấn họng súng vào trung tâm của tấm bia mà bóp cò. Ông có thể nhắm mắt cũng làm được. Không có rắc rối cơ bản gì với tài thiện xạ cả. Rắc rối ở chỗ món cược. Ông muốn gã giật dây hơn nhiều so với mong muốn đoạt cúp của Thủy quân lục chiến những năm trước. Hơn rất nhiều. Ông không hiểu vì sao. Nhưng điều đó mới là rắc rối.

Ông thở ra. Chỉ có ba trăm thước thôi mà. Không phải là sáu. Không phải là tám. Không phải là một nghìn. Chẳng nhiều nhặn gì đâu.

Ông bước xuống chiếc Humvee và nhấc khẩu súng ra khỏi băng ghế sau. Mang nó đi băng ngang mặt đất gồ ghề đến tấm thảm xơ dừa. Nhẹ nhàng đặt nó vào chỗ, chân giá cách rìa tấm thảm một thước. Cúi xuống nạp đạn. Bước lui ra sau nó và canh thẳng người, cúi xuống, quỳ, nằm xoài thẳng người ra. Ông tì báng súng vào vai. Ngả cổ qua trái rồi qua phải để thư giãn và nhìn quanh. Có cảm giác như ông đang cô độc ở một nơi hoang sơ nào đó. Ông cúi đầu xuống. Nhắm mắt trái lại và dịch mắt phải vào ống ngắm. Úp bàn tay trái lên nòng súng, đè xuống và kéo ra sau. Giờ thì ông đã có một chỗ tựa ba chân. Cái giá súng, và vai ông. Rất vững. Ông dang hai chân và xoay bàn chân ra ngoài để chúng nằm áp vào tấm thảm. Kéo chân trái lên một chút và dúi đế giày vào sớ thảm để trọng tải của nó giữ thế. Ông thư giãn và nằm thả lỏng. Ông biết rằng mình phải trông giống như một kẻ đã bị bắn chết, thay vì một kẻ đang chuẩn bị bắn.

Ông nhìn qua ống ngắm. Thấy cái hình ảnh quá rõ ràng của một ống kính tuyệt vời. Ông tìm được tấm bia. Nó trông gần như có thể sờ được. Ông đặt đường chữ thập ngay chỗ hai đường vạch của chữ X gặp nhau. Bóp nhẹ cò súng để súng được sẵn sàng. Thư giãn. Thở ra. Ông có thể cảm thấy tim của mình. Có cảm giác như nó rời ra trong lồng ngực. Chất caffeine đang rạo rực trong những mạch máu của ông. Dấu chữ thập nhảy múa trên chữ X. Nó đang nhảy giật, qua trái qua phải, lên rồi xuống, trong một vòng tròn tùy tiện bé tí.

Ông nhắm mắt phải lại. Buộc tim mình dừng lại. Thở ra hết hơi trong phổi, một giây, hai giây. Rồi thở lại, hít vào, thở ra, giữ lại. Ông dồn hết năng lượng xuống dưới, vào bên trong đan điền. Để hai vai buông chùng. Để các cơ bắp thư giãn. Để chính mình an vị. Ông lại mở mắt ra và thấy cái dấu chữ thập vẫn đứng yên. Ông nhìn kỹ vào tấm bia. Cảm nhận nó. Muốn nó. Ông kéo cò. Khẩu súng nảy bật, gầm lên và luồng hơi từ nòng súng khuấy lên một đám bụi từ tấm thảm dừa và che khuất tầm nhìn. Ông ngẩng đầu lên ho một tiếng rồi cúi trở xuống ống ngắm.

Trúng hồng tâm.

Chữ X biến mất. Một cái lỗ tròn xoe khoan xuyên qua trung tâm của nó, chỉ để lại bốn vết bút bi nhỏ xíu hiển hiện, bốn vết ở hai đầu mỗi nét vạch. Ông lại ho và chống tay đứng dậy. Cash nhảy xuống chỗ của ông và dùng ống ngắm để kiểm tra kết quả.

Ông ta nói, "Bắn giỏi đấy."

Reacher nói, "Khẩu súng tốt đấy."

Cash kéo chốt, cái vỏ đạn rỗng rơi ra trên thảm. Ông ta quỳ lên, nhặt lấy nó, bỏ vào túi. Rồi ông đứng dậy, mang khẩu súng trở lại chiếc Humvee.

Reacher nói với theo, "Vậy tôi có đạt tiêu chuẩn không?"

“Cho cái gì?”

“Cho việc trò chuyện.”

Cash quay lại, “Anh nghĩ đó là một cuộc thi à?”

“Tôi thật lòng hy vọng như vậy.”

“Anh có thể không muốn nghe điều tôi phải nói đâu.”

Reacher nói, “Cứ thử xem.”

Cash gật đầu, “Ta sẽ nói chuyện trong văn phòng.”

Họ đi tới hết đầu kia đường bắn để Cash lấy lại tấm bia. Rồi họ vòng xe lại chỗ những căn chòi. Họ chạy ngang qua những tay lái xe tải. Họ vẫn đang bắn. Cash đậu xe lại, họ bước vào trong, và Cash cất tấm bia của Reacher vào trong một ngăn kéo, dưới vần R - Richardson. Rồi ông ta lần những ngón tay đến vần B - Barr và kéo ra một xấp giấy dày.

Ông hỏi, “Anh tìm cách chứng minh là ông bạn của anh không làm vụ đó phải không?”

Reacher nói, “Hắn không phải là bạn của tôi. Tôi từng biết hắn, có thế thôi.”

“Và?”

“Theo như tôi nhớ hắn không xuất sắc đến mức ấy.”

“Bản tin trên tivi nói rằng đó là một tầm bắn khá ngắn.”

“Với các mục tiêu di động và những góc lệch.”

“Tivi nói rằng bằng chứng rất rõ ràng.”

Reacher đáp, “Đúng vậy. Tôi có xem rồi.”

Cash nói, “Xem mấy thứ này đi.”

Ông ta chia những tấm bia như một cỗ bài, sắp dọc theo chiều dài của cái quầy. Rồi ông ta thúc chúng lại sát cạnh và xếp chúng lại để có thêm chỗ bỏ tiếp. Rồi ông ta sắp hàng thứ hai, ngay dưới hàng thứ nhất. Sau cùng ông ta có ba mươi hai tấm bia bày ra, hai dãy dài những vòng tròn đồng tâm lặp lại như nhau, tất cả đều ghi J. Barr, 300 thước, với ngày tháng ngược về cho đến ba năm trước.

Cash nói, “Xem đi rồi khóc.”

Mỗi tấm bia đều cho thấy một điểm số lão luyện.

Reacher nhìn chúng thật kỹ, từng tấm một. Mỗi vòng trong cùng đều ken chặt những lỗ gọn tròn và chính xác. Những nhóm chặt, lớn và rõ ràng. Ba mươi hai tấm bia, mỗi tấm mười viên đạn, ba trăm hai mươi viên, tất cả đều ngay chóc điểm tuyệt đối.

Reacher hỏi, “Tất cả những lần hắn bắn đều ở đây à?”

Cash gật đầu, “Như anh nói đấy, tôi là một người ưa lưu trữ mà.”

“Súng gì?”

“Khẩu Super Match của hắn. Khẩu súng tuyệt vời.”

“Cảnh sát có gọi cho anh không?”

“Một thằng cha tên Emerson. Hắn rất lịch sự về chuyện đó. Vì tôi phải lo bảo vệ cái mạng của mình chứ, vì Barr luyện tập ở đây. Tôi không muốn làm hỏng danh tiếng trong nghề của mình. Tôi đã bỏ ra rất nhiều công sức ở đây, và chỗ này có thể bị ô danh.”

Reacher xem kỹ lại các tấm bia thêm một lần nữa. Nhớ lời mình nói với Helen Rodin: Họ không quên đâu.

Ông hỏi, “Còn gã Charlie bạn của hắn thì thế nào?”

“Charlie thì vô vọng hoàn toàn.”

Cash dồn những tấm bia của James Barr lại thành một đống và cất trở lại vào ngăn B. Rồi ông ta mở một ngăn kéo khác ra, lần ngón tay đến vần S và lấy ra một xấp giấy.

Ông nói, “Charlie Smith. Hắn cũng là cựu quân nhân, thấy được qua dáng vẻ của hắn. Nhưng với tay này thì tiền của Chú Sam không đầu tư được gì dài lâu.”

Ông ta lặp lại động tác trước, trải những tấm bia của Charlie thành hai hàng dài. Ba mươi hai tấm cả thảy.

Reacher hỏi, “Họ luôn luôn đến đây cùng nhau à?”

Cash đáp, “Như hình với bóng vậy.”

“Những đường bắn riêng?”

“Những hành tinh riêng.”

Reacher gật đầu. Xét theo điểm số thành tích thì các tấm bia của Charlie kém xa bia của James Barr. Tệ hơn nhiều. Chúng là sản phẩm của một tay súng kém cỏi. Một tấm chỉ có bốn vết đạn, tất cả đều bên ngoài vòng ngoài cùng, mỗi phát nằm trong mỗi góc. Suốt tất cả ba mươi hai tấm bia hắn chỉ có bốn phát trúng bên trong vòng trong. Một phát ngay chóc hồng tâm. Chó ngáp phải ruồi, có lẽ vậy, hay do gió, đạn đi lệch, hay nhiệt độ bất thường. Bảy phát suýt chút trúng vành đen. Ngoài ra, Charlie vãi đạn ra khắp nơi. Phần lớn đạn của hắn chắc đã trượt hoàn toàn. Theo tỷ lệ phần trăm thì hầu hết những vết đạn của hắn nằm trong vành trắng giữa hai vòng ngoài cùng. Điểm rất thấp. Nhưng những vết đạn của hắn không phải do hoàn toàn ngẫu nhiên. Có một quy luật kỳ dị ở đó. Hắn có nhắm, nhưng vẫn bắn trật. Có lẽ mắt hắn bị một chứng loạn thị tồi tệ nào đấy.

Reacher hỏi, “Hắn thuộc kiểu người như thế nào?”

Cash nói, “Charlie? Charlie là một tấm bảng trống trơn. Không thể đoán định gì về hắn. Nếu hắn là một tay súng khá hơn thì chắc tôi đã gần như sợ hắn rồi đấy.”

“Một tay nhỏ con, phải không?”

“Bé xíu. Tóc rất quái.”

“Họ có trò chuyện nhiều với anh không?”

“Không mấy. Họ chỉ là hai người từ Indiana xuống, ghé bắn như một thú vui. Ở đây tôi có nhiều khách kiểu như vậy lắm.”

“Anh có xem họ bắn không?”

Cash lắc đầu, “Tôi đã hiểu được rằng đừng bao giờ quan sát bất cứ ai. Người ta xem đó như là chỉ trích. Tôi chờ cho họ đến với tôi, nhưng chưa có ai làm thế.”

“Barr mua đạn ở đây phải không?”

“Loại Lake City. Rất đắt.”

“Súng của hắn cũng không rẻ chút nào.”

“Hắn xứng với khẩu đó.”

“Charlie dùng súng gì?”

“Cũng cùng loại. Như một đôi hợp cạ vậy. Trong trường hợp của hắn thì đúng là hài hước. Như là một gã béo lại mua một chiếc xe đạp đua loại nhẹ vậy.”

“Ở đây anh có các đường bắn súng ngắn riêng biệt chứ?”

25. Chương 12 Phần 2

"Một đường trong nhà. Người ta dùng nó nếu trời mưa. Nếu không thì tôi để họ bắn bên ngoài trời, bất cứ nơi nào mà họ muốn. Tôi không quan tâm lắm đến súng ngắn. Chúng không có nghệ thuật gì cả."

Reacher gật đầu và Cash gom những tấm bia của Charlie lại thành một đống, thận trọng xếp chúng theo đúng thứ tự ngày tháng. Rồi ông ta xếp chúng lại với nhau và cất trở lại vào ngăn vần S.

Reacher nói, "Smith là một cái tên phổ biến. Thật ra tôi nghĩ rằng nó là cái tên phổ biến nhất ở Mỹ."

"Nó là tên thật. Tôi xem bằng lái xe trước khi nhận bất cứ người nào làm thành viên."

"Hắn nguyên là người ở đâu?"

"Theo giọng nói? Ở đâu đó trên miền Bắc."

"Tôi có thể lấy một tấm bia của James Barr không?"

"Để làm quái gì vậy?"

Reacher đáp, "Làm kỷ niệm thôi."

Cash không nói gì.

Reacher nói, "Nó sẽ không bị phát tán đâu. Tôi sẽ không mang bán nó trên mạng."

Cash không nói gì.

Reacher nói, "Barr sẽ không trở lại. Điều đó là chắc chắn. Và nếu anh muốn giữ cái mạng mình thì anh nên vứt hết chúng đi mới phải."

Cash nhún vai và quay lại tủ hồ sơ.

Reacher nói, "Lấy cái mới nhất nhé. Cái đó sẽ là tốt nhất."

Cash lần qua xấp giấy rồi lôi ra một tờ. Đưa qua quầy. Reacher nhận lấy và xếp lại cẩn thận rồi bỏ vào túi áo.

Cash nói, "Chúc bồ tèo của anh may mắn."

Reacher đáp, "Hắn không phải bạn tôi. Nhưng cám ơn anh nhiều."

Cash nói, "Không có gì. Vì tôi biết anh là ai. Tôi nhận ra anh ngay khi anh nằm xuống sau khẩu súng. Tôi chẳng bao giờ quên tư thế nằm sấp của ai cả. Anh đoạt giải mười năm sau khi tôi dự. Tôi đứng xem giữa đám đông. Tên thật của anh là Reacher."

Reacher gật đầu.

Cash nói, "Anh lịch sự lắm. Vì đã không nhắc đến nó sau khi tôi kể với anh rằng tôi chỉ được giải ba."

Reacher nói, "Cuộc đấu của anh gay go hơn. Mười năm sau chỉ toàn là một đám bất tài."

Ông dừng lại tại trạm xăng cuối cùng ở Kentucky và đổ đầy bình xăng của Yanni. Rồi ông gọi cho Helen Rodin từ một điện thoại công cộng.

Ông hỏi, "Tay cớm còn ở đó không?"

"Hai tay. Một trong khách sảnh và một ở cửa phòng của tôi."

"Franklin khởi sự chưa?"

"Làm ngay sáng sớm nay."

"Có tiến triển gì không?"

"Không có gì cả. Họ là năm người rất bình thường."

"Văn phòng của Franklin ở đâu?"

Cô cho ông một địa chỉ. Reacher xem đồng hồ. "Tôi sẽ gặp cô ở đó lúc bốn giờ."

"Ở Kentucky thế nào?"

Ông đáp, "Rối rắm lắm."

* * *

Ông lại băng ngang qua sông Ohio trên cùng một cây cầu, có Sheryl Crow nói đi nói lại với ông rằng mỗi ngày là một khúc quanh. Ông vặn nút tăng âm thanh và rẽ trái về hướng Tây. Bản đồ của Ann Yanni cho thấy có một giao lộ bốn vòng xoay ở bốn mươi dặm trước mặt. Ông có thể rẽ về hướng Bắc ở đó và một vài giờ sau ông có thể vượt qua nguyên thành phố, bốn mươi bộ trên không trung. Có vẻ như thế sẽ hay hơn là dùng những con đường bên dưới. Ông nghĩ Emerson sẽ rất bực mình. Rồi sẽ nổi điên lên, vào một thời điểm nào đó trong vòng hôm nay. Nếu là Reacher thì sẽ như vậy. Reacher đã là Emerson trong vòng mười ba năm, và trong tình cảnh này ông cũng sẽ phát khùng lên, rải lính ra khắp các đường phố, thử đủ các cách.

Ông tìm thấy cái giao lộ và nhập vào nhánh xa lộ chạy về hướng Bắc. Ông tắt máy CD khi nó chạy lại từ đầu và cài xe chạy theo chế độ tự động. Chiếc Mustang chạy rất tốt ở tốc độ bảy mươi dặm một giờ. Nó ầm ào lao đi, mạnh mẽ, không ho hen vờ vịt gì cả. Reacher nghĩ nếu ông có thể đặt cái động cơ đó vào một thân xe bốn chỗ cũ kỹ móp méo nào đó, thì nó sẽ là loại xe mà ông muốn có.

Bellantonio đã làm việc trong phòng phân tích chứng cứ từ bảy giờ sáng. Ông đã lấy dấu tay trên chiếc điện thoại di động bị vứt dưới xa lộ, và không có được kết quả gì giá trị cả. Rồi ông sao lại bảng ghi lại các cuộc gọi. Số điện thoại cuối cùng được gọi là số di động của Helen Rodin. Trước đó là số di động của Emerson. Hiển nhiên là Reacher đã gọi hai cuộc gọi đó. Sau đó là một chuỗi những cuộc gọi đến nhiều máy di động khác nhau được đăng ký cho Dịch vụ chuyên dụng của Indiana. Có thể Reacher cũng gọi những cuộc đó, hay có thể không phải hắn gọi. Không cách gì biết được. Bellantonio ghi chúng lại hết, nhưng ông biết Emerson sẽ không làm gì với chúng. Điểm duy nhất có thể khai thác tiếp là cuộc gọi cho Helen Rodin, và Emerson không thể nào làm khó một luật sư biện hộ về một cuộc đàm thoại với một nhân chứng, dù hắn có là nghi can hay không. Điều đó chỉ phí hơi sức thôi.

Do đó ông tiếp tục với các cuốn băng quay ở nhà để xe. Ông cần làm việc với bốn ngày, chín mươi sáu giờ, gần ba nghìn lượt xe riêng biệt. Người của ông đã ghi lại hết. Chỉ có ba chiếc là xe Cadillac. Indiana cũng giống như phần lớn các tiểu bang miệt trong. Người ta mua xe tải nhẹ trước tiên, rồi đến xe thể thao địa hình, rồi xe hai chỗ ngồi, rồi xe mui lật. Những chiếc xe con thông thường chỉ chiếm một thị phần rất nhỏ, và phần lớn chúng là Toyota hay Honda hay xe nội địa cỡ trung. Xe cao tốc cỡ lớn thì rất hiếm, và những hãng danh giá là hiếm nhất.

Chiếc Cadillac đầu tiên trên băng là một chiếc Eldorado màu trắng ngà. Một chiếc hai chỗ ngồi, hai cửa, phải vài năm rồi. Nó đã đậu trước mười giờ trong buổi sáng ngày thứ Tư và đậu lại năm tiếng. Chiếc Cadillac thứ hai trên băng là một chiếc STS mới, có lẽ là màu đỏ hay xám, có khả năng là xanh nhạt. Khó mà biết chắc được với hình ảnh một màu mờ mờ trên băng. Dù là thế nào đi nữa, nó đã đậu ngay sau giờ ăn trưa ngày thứ Năm và ở đó trong hai tiếng.

Chiếc Cadillac thứ ba là một chiếc Deville màu đen. Băng ghi được cảnh nó chạy vào nhà để xe ngay sau sáu giờ sáng ngày thứ Sáu. Ngày thứ Sáu đen tối, như Bellantonio gọi nó. Vào sáu giờ sáng, nhà để xe sẽ gần như hoàn toàn trống. Cuốn băng cho thấy chiếc Deville chạy lên con dốc, nhanh và tự tin. Và cho thấy nó chạy trở ra chỉ sau bốn phút.

Đủ thời gian để đặt cái trụ chắn đường.

Người tài xế không lộ diện trong cả hai lần. Chỉ thấy một vệt mờ xám đằng sau cửa kính. Có thể đó là Barr, cũng có thể không phải hắn. Bellantonio ghi lại tất cả cho Emerson. Ông nhắc mình phải xem lại để biết có phải bốn phút là khoảng thời gian ngắn nhất một chiếc xe lưu lại trong những cuộn băng không. Ông ngờ rằng đúng vậy, rất có khả năng.

Rồi ông xem xét lại cuộc rà soát căn hộ của Alexandra Dupree. Ông đã điều một nhân viên cấp dưới làm việc này vì nó không phải là hiện trường tội ác. Không tìm được điều gì thú vị ở đó. Chẳng có gì cả. Ngoại

trừ chứng cứ về dấu tay. Căn hộ có một mớ dấu tay hỗn độn, như mọi căn hộ chung cư khác. Phần lớn là của các cô gái, nhưng có bốn bộ dấu tay khác. Ba bộ trong số đó không thể xác định được.

Bộ dấu tay thứ tư là của James Barr.

James Barr đã có mặt ở căn hộ của Alexandra Dupree. Trong phòng khách, trong nhà bếp, trong phòng vệ sinh. Không nghi ngờ gì về điều này. Dấu rất rõ, hoàn toàn trùng khớp. Không thể lầm.

Bellantonio ghi lại cho Emerson.

Rồi ông đọc bản báo cáo mà nhân viên pháp y vừa đưa vào. Alexandra Dupree bị giết bởi một cú đấm rất mạnh ngay thái dương bên phải, do một kẻ thuận tay trái đấm. Cô đã ngã xuống mặt đất rải sỏi có những chất hữu cơ gồm cả cỏ và đất. Nhưng cô lại được tìm thấy trong một con hẻm lát đá vôi. Do đó xác của cô đã được mang đi ít nhất là một khoảng ngắn giữa nơi chết và nơi được tìm thấy. Những chứng cứ về sinh lý học khác xác minh điều này.

Bellantonio lấy một tờ giấy ghi chú mới và viết hai câu hỏi cho Emerson: Reacher có thuận tay trái không? Hắn có chiếc xe nào không?

The Zec dùng thời gian trong buổi sáng để quyết định làm gì với Raskin. Raskin đã thất bại ba lần riêng rẽ. Trước hết, vì bị theo dõi từ ban đầu, sau đó vì bị tấn công từ phía sau, và sau cùng là bị lấy mất chiếc điện thoại di động. The Zec không thích thất bại. Lão không thích thất bại chút nào. Ban đầu lão chỉ cân nhắc đến việc không cho Raskin ra đường và giới hạn hắn làm nhiệm vụ trong phòng video ở tầng trệt của ngôi nhà. Nhưng làm sao lão có thể giao cho một tên thất bại trông coi sự an ninh của mình?

Rồi Linsky gọi. Chúng đã tìm kiếm suốt mười bốn giờ liên tục mà không thấy bóng dáng thằng lính đâu cả.

Linsky nói, "Giờ chúng ta nên theo dõi con nhỏ luật sư. Nghĩ cho cùng thì không có nó sẽ chẳng có việc gì xảy ra. Nó là điểm tập trung. Nó là đứa điều khiển những động thái trong vụ này."

The Zec nói, "Điều đó làm tăng thêm độ rủi ro đấy."

"Độ rủi ro đã cao lắm rồi."

"Có thể thằng lính đã bỏ đi mãi mãi."

Linsky nói, "Có thể như vậy. Nhưng điều quan trọng là những gì hắn bỏ lại sau lưng. Trong đầu con luật sư."

The Zec nói, "Ta sẽ nghĩ về điều này. Ta sẽ liên lạc lại với mày."

"Chúng em có nên tiếp tục tìm kiếm không?"

"Mệt rồi à?"

Linsky đã kiệt sức và cột sống đau nhức vô cùng.

Hắn nói dối, "Không. Em chưa mệt."

The Zec nói, "Vậy thì tiếp tục tìm. Nhưng điều Raskin về đây cho ta."

Reacher giảm tốc độ còn năm mươi dặm một giờ khi xa lộ bắt đầu vươn lên trên những trụ đỡ. Ông theo làn đường ở giữa và bỏ qua đoạn rẽ phía sau thư viện bên tay phải của mình. Ông chạy tiếp lên hướng Bắc thêm hai dặm nữa và ra khỏi xa lộ ở nhánh vòng xoay đi xuống con đường bốn làn có các bãi bán xe và cửa hàng phụ tùng. Ông chạy về hướng Đông trên đường xuyên hạt và lại rẽ về hướng Bắc, trên tuyến thư nông thôn của Jeb Oliver. Sau một phút, ông dấn sâu vào vùng thôn dã tĩnh mịch. Những cột tưới xoay chầm chậm và mặt trời đang tạo ra những cầu vồng trong những giọt nước nhỏ xuống.

Vùng miệt trong. Nơi có những bí mật.

Ông tấp vào và dừng lại cạnh thùng thư của Oliver. Chiếc Mustang không cách gì chạy xuống lối vào được. Mô đất giữa đường sẽ giật cho rụng hết những bộ phận dưới gầm xe. Bộ phận giảm xóc, hệ thống xả hơi, trục xe, bộ phận truyền động, bất cứ thứ gì khác nằm dưới đó. Ann Yanni sẽ chẳng hài lòng tí nào. Nên ông chui ra, để chiếc xe lại đó, thấp nhỏ, chúi xuống và nhấp nháy màu xanh trong nắng. Ông đi xuống

nhánh đường đất, cảm nhận từng hòn đá qua đế giày mỏng. Chiếc Dodge màu đỏ của Jeb Oliver chưa bị dời đi. Nó vẫn còn ở đó, đất đỏ dính lên chút ít và sương khô đọng thành vệt. Ngôi nhà chính im lặng. Cái nhà kho đóng cửa và khóa.

Reacher bỏ qua cửa trước. Ông đi quanh hông ngôi nhà đến sân sau. Mẹ của Jeb đang ở đó, ngồi trên chiếc xích đu. Bà ta mặc đồ như trước, nhưng lần này trên tay không có cái chai. Chỉ có ánh mắt điên dại từ đôi mắt to như hai cái đĩa nhỏ. Bà ngồi lên một chân và dùng chân kia đẩy chiếc xích đu nhanh gấp đôi lần trước.

Bà nói, "Chào."

Reacher hỏi, "Jeb chưa về à?"

Bà chỉ lắc đầu. Reacher nghe thấy tất cả những tiếng động mà ông đã nghe lần trước. Tiếng vòi tưới rít, tiếng rin rít của cái xích đu, tiếng cọt kẹt của ván sàn.

Ông hỏi, "Bà có súng không?"

Bà đáp, "Tôi không dính đến chúng."

Ông hỏi, "Có điện thoại không?"

Bà đáp, "Cắt rồi. Tôi nợ họ tiền. Nhưng tôi không cần điện thoại. Jeb cho tôi dùng di động của nó khi cần."

Reacher nói, "Tốt lắm."

"Điều đó thì tốt cái quái gì? Jeb không có ở đây."

"Đó mới chính là điều tốt. Tôi sẽ phá cửa căn nhà kho và tôi không muốn bà gọi cảnh sát khi tôi làm. Hay bắn tôi."

"Đó là nhà kho của Jeb. Ông không được vào đó."

"Tôi chẳng biết bà sẽ làm thế nào cản được đây."

Ông quay lưng lại bà ta và đi tiếp theo con đường đất. Nó hơi uốn cong và dẫn thẳng đến cánh cửa đôi của căn nhà kho. Các cánh cửa cũng như chính căn nhà kho được làm bằng ván cũ, luân phiên bị nung rồi lại làm cho mục nát bởi một trăm mùa hè rồi lại mùa đông. Reacher chạm khớp ngón tay vào chúng và cảm thấy chúng khô nẻ và rỗng ruột. Cái ổ khóa mới toanh. Nó là một cái khóa xe đạp hình chữ U giống như thứ người giao thư trong thành phố thường dùng. Một chân của chữ U xuyên qua hai yếm khóa bằng thép màu đen được bắt dính vào những tấm ván cửa. Reacher sờ cái khóa. Lay nó. Thép cứng, nóng lên dưới ánh nắng. Một kết cấu rất chặt. Không cách gì cắt được, không cách gì phá được.

Nhưng một cái khóa chỉ vững chắc được bằng vật nó gắn vào.

Reacher nắm lấy đầu thẳng của cái khóa, đáy của chữ U. Nhẹ nhàng kéo nó, rồi mạnh tay hơn. Cánh cửa oằn về hướng ông rồi ngưng lại. Ông chống lòng bàn tay vào lớp gỗ và đẩy lại. Giữ cho chúng vẫn đóng bằng cánh tay trái duỗi thẳng và ghì giật cái khóa bằng tay phải. Chốt cửa nhích ra một chút nhưng không nhiều. Reacher đoán hẳn Jeb dùng gioăng ở đằng sau, bên dưới những con ốc. Có lẽ là những cái gioăng to. Chúng phân tán bớt trọng lực.

Ông nghĩ: OK, thêm áp lực.

Ông giữ phần thẳng của cái khóa bằng cả hai tay và ngửa người về sau như trượt nước. Kéo mạnh và tống gót chân vào phần cánh cửa bên dưới cái khóa. Chân ông dài hơn tay, vì thế ông bị chuột rút và cú đạp không có nhiều lực. Nhưng thế là đủ. Tấm ván vỡ ra một ít và có gì đó hé chừng một phân. Ông chuẩn bị và cố sức lần nữa. Có tiến triển hơn. Rồi tấm ván bên tay trái cánh cửa tách ra hoàn toàn và hai cái then bật ra. Reacher đặt lòng bàn tay trái trên cánh cửa và luồn những ngón tay phải vào kẽ hở mà quặp chặt. Ông hít một hơi sâu và đếm đến ba rồi giật mạnh. Chốt cửa cuối cùng rơi ra, cả bộ khóa rơi xuống đất và cánh cửa mở toang ra hết cỡ. Reacher bước tránh ra và mở hai cánh cửa sát tới tường để cho ánh nắng tràn vào.

Ông đoán rằng mình sẽ thấy một phòng chế biến "hàng phê", có lẽ có các bàn dài và chai lọ, cân, khí đốt, và nhiều đống túi nhỏ mới sẵn sàng nhận hàng. Hoặc một đống hàng lớn, sẵn sàng lên đường phân phối.

Ông không thấy thứ gì như thế cả.

Ánh nắng lọt vào xuyên qua những kẽ hở giữa những tấm ván cong vênh. Bên trong căn nhà kho có lẽ dài bốn mươi và rộng hai mươi bộ. Nền đất trơn, được quét và nện chắc. Hoàn toàn trống trơn ngoại trừ một chiếc xe tải nhỏ đã chạy nhiều đậu ngay chính giữa.

Chiếc xe tải hiệu Chevy Silverado, đã được vài năm. Nó màu nâu nhạt, như màu đất sét nung. Nó là một chiếc xe để làm ăn. Nó được làm theo những yêu cầu tối thiểu. Một mẫu mã cơ bản. Ghế nhựa, bánh thép, lốp xe không màu mè. Thùng xe sạch nhưng trầy trụa và móp. Không có bảng số. Các cửa xe bị khóa và không thấy chìa khóa ở đâu cả.

"Cái gì thế này?"

Reacher quay lại thấy mẹ của Jeb Oliver đứng sau lưng. Bà nắm chặt tay lên rầm cửa, như thể bà không muốn bước qua ngưỡng cửa.

Reacher nói, "Một chiếc xe tải."

"Cái đó thì thấy rồi."

"Nó là của Jeb?"

"Tôi chưa bao giờ thấy nó trước đây."

"Hắn lái xe gì trước khi có chiếc xe to màu đỏ kia?"

"Không phải chiếc này."

Reacher bước tới gần chiếc xe để nhìn vào trong qua cửa kính bên tài xế. Số tay. Bụi bẩn. Đồng hồ cho biết số dặm đã đi rất cao. Nhưng không có rác. Chiếc xe tải đã từng là người phục vụ trung thành của ai đó, họ sử dụng nhưng không hành hạ nó.

Người đàn bà lặp lại, "Tôi chưa từng thấy nó."

Có vẻ như nó đã ở đó từ lâu lắm rồi. Bốn bánh xe đã gần xẹp. Nó không bốc mùi xăng dầu. Nó lạnh lẽo, trơ ì ra, phủ một màng bụi. Reacher quỳ xuống, xem bên dưới gầm xe. Chẳng có gì cả. Chỉ một bộ khung xe, đất cũ đóng bánh, trầy trụa do đá sỏi.

Ông hỏi vọng lên, "Chiếc xe này đã ở đây bao lâu rồi?"

"Tôi không biết."

"Hắn gắn ổ khóa lên cửa khi nào?"

"Có lẽ hai tháng trước."

Reacher lại đứng lên.

Người đàn bà hỏi, "Anh muốn tìm cái gì vậy?"

Reacher quay lại đối diện bà và nhìn vào mắt bà. Hai đồng tử mở lớn.

Ông nói, "Muốn biết thêm bà thường ăn điểm tâm hằng ngày thứ gì thôi."

Bà mỉm cười, "Anh nghĩ là Jeb nấu ăn [33] trong này à?"

[33]: Nấu ăn (cook): tiếng lóng chỉ việc điều chế methamphetamine nghiệp dư.

"Không phải thế sao?"

"Cha dượng của nó mang qua."

"Bà có chồng à?"

"Hết rồi. Nhưng ông ấy vẫn mang qua."

Reacher nói, “Jeb đã sử dụng hôm tối thứ Hai.”

Người đàn bà lại mỉm cười. “Một bà mẹ có thể chia sẻ với con mình chứ. Phải không nào? Nếu không thì có mẹ để làm gì nữa?”

Reacher quay đi nhìn chiếc xe tải một lần nữa. “Tại sao hắn để chiếc xe cũ khóa lại trong này còn chiếc mới thì để ngoài trời mưa nắng như vậy?”

Người đàn bà nói, “Tôi chịu thua. Jeb luôn làm theo ý riêng của nó.”

Reacher trở ra khỏi căn nhà kho và dựng từng cánh cửa lại. Rồi ông dùng các ngón cái ấn các chốt cửa vào trong các lỗ bị vỡ của chúng. Sức nặng của cái khóa lại lôi chúng bật ra một nửa. Ông cố làm cho nó trông gọn gàng hết mức có thể, rồi ông bỏ nó đấy và bước đi.

Người đàn bà hỏi với theo, “Jeb có bao giờ trở về nữa không?”

Reacher không trả lời.

Chiếc Mustang đang quay mũi về hướng Bắc nên Reacher lái về hướng Bắc. Ông bật CD thật lớn và chạy tiếp mười dặm theo một con đường thẳng băng, nhắm đến một chân trời không bao giờ đến.

Raskin đào huyệt cho chính mình bằng một chiếc xe ủi đất Caterpillar. Nó cũng là chiếc xe ủi đã được dùng để san bằng khu đất của The Zec. Chiếc xe có một xẻng xúc nửa mét với bốn răng bằng thép. Chiếc xẻng chậm rãi ngoạm từng miếng đất xốp mềm và đổ chúng sang một bên. Tiếng máy hết gầm lên lại chậm lại, và những bụm khói diesel đều đặn tỏa đầy trời Indiana.

Raskin ra đời trong thời kỳ Liên bang Xô viết, và hắn đã chứng kiến nhiều điều. Afghanistan, Chechnya, cuộc biến động ngoài sức tưởng tượng ở Moscow. Một kẻ khác trong tình cảnh của hắn thì có lẽ đã chết nhiều lần rồi, và điều đó cộng với tư tưởng định mệnh tự nhiên của người Nga làm cho hắn tuyệt đối lãnh đạm với số phận của mình.

The Zec đã nói, “Ukase.” [34] Một mệnh lệnh từ một thẩm quyền tuyệt đối.

[34]: Nghiêm lệnh.

Raskin đã đáp, “Nichevo.” [35] Không có gì quan trọng.

[35]: Tuân thủ, không có gì quan trọng (tiếng Nga).

Tiếp đó hắn nổ máy chiếc xe ủi. Hắn chọn một điểm đám công nhân nghiền đá không thấy được bởi cái khối đồ sộ của ngôi nhà che chắn. Hắn đào một cái rãnh gọn gàng, rộng nửa mét, dài mét tám, sâu mét tám. Hắn đổ chỗ đất vừa đào chất đống bên tay phải, về hướng Đông, như một rào chắn giữa chính mình và quê nhà. Khi đã làm xong, hắn lui xe khỏi cái hố và tắt máy. Leo xuống khỏi buồng máy và chờ. Không có chuyện trốn chạy ở đây. Bỏ chạy là vô ích. Nếu hắn bỏ trốn, thì thế nào đi nữa họ cũng tìm ra, và lúc đó thì hắn sẽ không cần đến cái huyệt làm gì. Họ sẽ dùng bao đựng rác, năm hay sáu cái. Họ sẽ dùng dây điện để niêm phong các mảnh của hắn trong bao nhựa đen lạnh lẽo. Họ sẽ bỏ gạch vào chung với thịt của hắn và ném mấy cái bao xuống sông.

Trước đây hắn đã thấy chuyện này rồi.

Ngoài xa, The Zec đi ra khỏi ngôi nhà. Một lão già thấp bé, to bè, cổ lỗ, lom khom, bước đi với tốc độ vừa phải, tràn trề quyền lực và năng lượng. Lão băng ngang qua khoảng đất gồ ghề, nhìn xuống, nhìn về phía trước. Năm mươi thước, một trăm. Lão đến gần Raskin và dừng lại. Lão thọc bàn tay tàn phế vào túi và lấy ra một khẩu súng lục nhỏ, ngón cái tay trái và gốc của ngón trỏ kẹp qua vòng cò súng. Lão giơ súng ra, và Raskin nhận lấy.

The Zec nói, “Ukase.”

Raskin đáp, “Nichevo.” Một tiếng ngắn, hòa nhã, nhũn nhặn, như de rien trong tiếng Pháp, như de nada trong tiếng Tây Ban Nha, như prego trong tiếng Ý.Thưa ngài, tôi tùy thuộc vào mệnh lệnh của ngài.

The Zec nói, “Cám ơn.”

Raskin bước đến phần cuối hẹp của cái rãnh. Mở ổ đạn của khẩu súng lục và thấy một viên đạn duy nhất. Đóng ổ đạn lại, xoay cho tới khi nó nằm đúng chỗ. Rồi hắn kéo cò súng ra sau và đặt nòng súng vào miệng. Hắn quay lại để đối diện với The Zec và quay lưng lại cái rãnh. Hắn lùi lại sau cho tới khi gót chân đặt trên mép hố. Hắn đứng yên, thẳng, thăng bằng và điềm tĩnh, như một vận động viên lặn của Olympic đang chuẩn bị cho một cú nhảy lộn ngược rất khó từ tấm ván trên cao.

Hắn nhắm mắt lại.

Hắn bóp cò.

Trong vòng một dặm quanh đó, những con quạ đen bay lên huyên náo trong bầu trời. Máu, óc, và xương bắn lên qua ánh nắng theo một đường parabol tuyệt đẹp. Xác Raskin ngã ngửa ra sau và rơi xuống, duỗi thẳng và đờ ra dưới đáy rãnh. Bầy quạ lại sà xuống đất và tiếng động yếu ớt của những cái máy nghiền đá ngoài xa lại trở về và nghe như im bặt. Rồi The Zec trèo vào buồng lái chiếc xe ủi và mở máy. Những cần gạt có những cái núm to như viên bi-a, nên lão điều khiển chúng dễ dàng chỉ với lòng bàn tay mình.

* * *

Reacher dừng lại cách thành phố mười lăm dặm về hướng Bắc và đậu chiếc Mustang trên đoạn đường tránh rộng rải sỏi hình chữ V tạo thành ở góc của hai khoảnh ruộng hình tròn thật lớn gặp nhau. Những khoảnh ruộng nằm ở khắp nơi, Bắc, Nam, Đông, Tây, khoảnh này nối tiếp khoảnh khác thành hàng vô tận. Mỗi khoảnh có trụ tưới riêng. Mỗi trụ đều đang xoay cùng một nhịp chậm và nhẫn nại.

Ông tắt máy xe và bước xuống. Ông đứng vươn vai và ngáp. Không khí đầy hơi nước từ những chiếc trụ tưới. Nhìn gần, những trụ tưới như những cỗ máy công nghiệp khổng lồ. Như những phi thuyền của người ngoài hành tinh vừa đậu xuống. Có một cột lấy nước trung tâm đứng thẳng ở giữa mỗi khoảnh ruộng, như là một cái ống khói cao bằng kim loại. Cần của trụ tưới vươn ra theo chiều ngang và phun nước ra từ hàng trăm vòi đặt cách quãng theo chiều dài của nó. Ở đầu ngoài cùng của cần tưới có một cái chân thẳng đứng chống đỡ trọng lượng của nó. Ở dưới cùng của cái chân là một cái bánh xe vỏ bằng cao su. Cái bánh xe to như bánh máy bay. Nó lăn vòng quanh một vệt đã mòn, kiên trì không nghỉ.

Reacher nhìn và chờ cho tới khi chiếc bánh xe trong khoảnh ruộng gần nhất tiến đến gần. Ông đi lại và bước dọc theo nó. Giữ nhịp với nó. Chiếc bánh xe gần như ngang thắt lưng của ông. Còn cái trụ tưới thì cao quá đầu ông nhiều. Ông giữ cho bánh xe nằm bên phải của mình và theo nó đi suốt vòng tròn dài theo chiều kim đồng hồ. Ông đang đi qua đám sương mù mịn. Lạnh. Cái trụ tưới rít lên thật lớn. Chiếc bánh xe nhẹ nhàng vươn lên rồi hạ xuống thấp. Một vòng thật dài. Cần tưới có lẽ dài đến một trăm năm mươi bộ, do đó vệt đường mòn bao quanh dài hơn ba trăm thước. Pi nhân với đường kính. Diện tích là Pi nhân với bán kính bình phương, do đó nó sẽ lớn hơn sáu nghìn ba trăm mét vuông. Có nghĩa là những góc bỏ hoang cộng lại gần một nghìn bảy trăm mét vuông. Hơn hai mươi mốt phần trăm. Hơn bốn trăm mét vuông ở mỗi góc. Như những hình dạng trong các góc của một tấm bia. Chiếc Mustang đang đậu ở một trong bốn góc, xấp xỉ cùng cỡ với một lỗ đạn.

Như một trong những lỗ đạn của Charlie, trong góc của tờ giấy.

Reacher trở lại nơi ông đã khởi đầu, hơi bị ướt, đôi giày thuyền của ông lấm bùn. Ông bước ra khỏi vòng tròn và đứng yên trên lớp sỏi, nhìn về hướng Tây. Trên chân trời đằng xa, một đám quạ đột nhiên bay lên rồi hạ xuống. Reacher trở lại xe và mở máy. Tìm được mấy cái kẹp ở thanh chắn trên đầu và chiếc nút vặn trên bảng điều khiển, ông hạ mui xuống. Ông xem đồng hồ. Ông còn hai giờ nữa mới đến cuộc hẹn ở văn phòng của Franklin. Ông ngả lưng xuống ghế và để cho nắng hong khô áo quần. Ông lấy tấm bia giấy gấp tư từ trong túi ra và ngắm nó một lúc lâu. Ông ngửi nó. Giơ nó lên ánh mặt trời và để ánh nắng chiếu xuyên qua những chiếc lỗ tròn nhẵn nhụi. Rồi ông cất nó lại vào túi. Ông nhìn lên, không thấy gì cả ngoài bầu trời. Ông nhắm mắt cho khỏi chói rồi suy nghĩ về bản ngã và động cơ, ảo tưởng và thực tại, phạm tội và vô tội, và bản chất thật sự của sự ngẫu nhiên.

26. Chương 13 Phần 1

Chương 13

Emerson đọc hết những báo cáo của Bellantonio. Thấy Reacher đã gọi cho Helen Rodin. Ông không ngạc nhiên chút nào. Chắc hẳn có nhiều cuộc gọi loại đó. Các luật sư và những người lắm chuyện, đang cần mẫn viết lại lịch sử. Không có gì quá ngạc nhiên ở đó. Rồi ông đọc cặp câu hỏi của Bellantonio: Có phải Reacher thuận tay trái không? Hắn có chiếc xe nào không?

Trả lời: Rất có thể, và Rất có thể. Người thuận tay trái không hiếm. Trong hai mươi người thì có bốn hay năm người là thuận tay trái. Và giờ đây Reacher đã có một chiếc xe, điều đó là chắc chắn. Hắn không có mặt trong thị trấn, và hắn không đi bằng xe buýt. Do đó hắn đang có một chiếc xe, và gần như chắc chắn đã có một chiếc từ trước.

Rồi Emerson đọc tờ sau cùng: James Barr đã có mặt ở căn hộ của Alexandra Dupree. Chuyện đó là cái quái gì vậy?

Theo bản đồ của Ann Yanni, văn phòng của Franklin là điểm chính giữa trong một mớ rối mù những con đường ngay giữa trung tâm thành phố. Không phải một địa chỉ lý tưởng. Không tốt chút nào. Công trường xây dựng, thời khắc bắt đầu giờ cao điểm, lưu thông chậm trên đường phía dưới. Reacher sẽ phải trông cậy rất nhiều vào những tấm kính đen của công ty Ford Motor. Chắc chắn là thế rồi.

Ông mở máy và nâng lại mui xe. Rồi ông chạy chầm chậm ra khỏi con đường sỏi và nhắm hướng Nam. Ông lại chạy ngang qua nơi ở của Oliver sau mười hai phút, rẽ về hướng Tây vào con đường xuyên hạt, rồi lại về hướng Bắc trên con đường có bốn làn xe vào thị trấn.

Emerson trở lại báo cáo của Bellantonio về điện thoại di động. Reacher đã gọi cho Helen Rodin. Họ có công việc. Họ có chuyện để thảo luận. Sớm muộn gì hắn cũng sẽ quay lại với cô ta. Hay cô ta sẽ đến với hắn. Ông nhấc điện thoại lên. Nói chuyện với nhân viên điều vận của ông.

Ông nói, “Cho một chiếc xe cải trang đến văn phòng của Helen Rodin. Nếu cô ta rời văn phòng thì hãy theo dõi.”

Reacher lái qua nhà trọ. Ông ngồi cúi thấp xuống và liếc nhìn ngang. Không có dấu hiệu hoạt động nào. Không có giám sát rõ ràng. Ông lái qua tiệm cắt tóc, rồi tiệm bán súng. Xe cộ lưu thông làm ông chậm lại khi tiến đến đoạn xa lộ treo. Rồi ông chậm lại hơn nữa, bằng với tốc độ đi bộ. Gương mặt ông chỉ cách người đi bộ bên tay phải ông vài bộ. Cách những tài xế bị ngưng lại bên tay trái ông vài bộ. Đường bốn làn xe, hai làn hướng vào thành phố chạy chậm, hai làn hướng ra khỏi thành phố đứng yên.

Ông muốn tránh xa khỏi vỉa hè. Ông bật đèn báo rẽ và lấn qua làn kế bên. Tay tài xế sau vai ông không hài lòng lắm. Reacher nghĩ, Đừng bận tâm. Tao đã tập lái bằng chiếc tải hai tấn rưỡi cơ đấy. Đã có thời lẽ ra tao cứ việc cán thẳng lên mày.

Làn xe bên trái chạy nhanh hơn một chút. Reacher bò qua những chiếc bên tay phải. Nhìn nhanh tới trước. Có một chiếc xe tuần tra ở phía trước, cách ba xe. Trên làn bên phải. Có đèn xanh ở đằng xa. Xe ở làn bên trái đang chậm chạp tiến đến nó. Xe trên làn bên phải tiến đến nó còn chậm hơn nữa. Từng chiếc xe nối tiếp nhau tiến đến lằn sơn, dừng lại một chút rồi vọt qua khoảng trống. Không ai muốn chặn đường cả. Giờ thì Reacher cách sau cái xe cảnh sát hai xe. Ông lần lữa. Gã phía sau ông cáu kỉnh nhấn còi. Reacher nhích tới trước. Giờ thì ông cách sau xe cảnh sát chỉ một xe.

Đèn vàng bật lên.

Chiếc xe trước Reacher phóng nhanh.

Đèn đỏ bật lên.

Tay cảnh sát dừng xe ngay ở vạch và Reacher dừng ngay bên hông xe hắn.

Ông chống cùi chỏ lên thanh gác tay và ôm lấy đầu. Duỗi rộng các ngón tay ra để cố che gương mặt mình càng nhiều càng tốt. Nhìn thẳng, ngay dưới thanh chắn đầu xe, nhìn đèn giao thông, cầu cho nó đổi màu.

Helen đi thang máy xuống hai tầng và gặp Ann Yanni trong khu tiếp tân của NBC. NBC đang trả lương cho Franklin, do đó lẽ công bằng là Yanni cần có mặt trong cuộc họp. Họ cùng đi thang máy xuống nhà để xe và lên chiếc Saturn của Helen. Chạy lên đường dốc rồi ra ngoài trời nắng. Helen nhìn qua phải rồi rẽ trái. Không nhận ra một chiếc Impala màu xám chạy ra từ vệ đường phía sau cách xe cô hai mươi thước.

* * *

Đèn đỏ bật lâu như một thế kỷ. Rồi đèn xanh bật lên và gã sau xe Reacher nhấn còi khiến tay cớm quay sang nhìn. Reacher chạy ra khỏi tầm nhìn của hắn và không ngoái lại. Ông len lỏi vào làn đường rẽ trái và chiếc xe cảnh sát chạy vụt ngang bên phải của ông. Reacher thấy nó lại bị kẹt ở phía trước. Ông không muốn lặp lại tình cảnh hai xe dừng sát bên nhau lần nữa nên ông vẫn theo làn bên trái. Ông nhận ra mình trở lại con đường có tiệm tạp hóa của Martha. Luồng xe trên đường này cũng nghẽn cứng. Ông nhổm người trên ghế và mò túi quần. Lần chọn những đồng xu. Tìm được một đồng hai mươi lăm xu. Cân nhắc, hai mươi thước, ba mươi, bốn mươi.

Có làm.

Ông tạt xe vào khu đất nhỏ xíu của Martha. Vẫn để máy nổ, bước xuống, bước vòng qua mui xe đến một máy điện thoại công cộng gắn trên tường. Ông bỏ đồng hai mươi lăm xu vào khe máy và lấy tấm danh thiếp bị xé của Emerson ra. Chọn số của sở cảnh sát và bấm số.

Nhân viên trực ban hỏi, “Tôi có thể giúp gì đây?”

Reacher hỏi, “Cảnh sát hả?”

“Nói đi, thưa ông.”

Reacher giữ giọng nói nhanh và nhỏ, vội vã và khẽ. “Kẻ trên tờ truy nã ấy? Tờ mà mấy ông đang phát cho mọi người đó?”

“Vâng, thưa ông?”

“Hắn đang ở ngay đây, ngay bây giờ.”

“Ở đâu?”

“Trong quán bán thức ăn nhanh của tôi, cái quán trên đường bốn làn ở phía Bắc thị trấn kế tiệm bán lốp xe. Giờ hắn đang ở bên trong, ở quầy, đang ăn.”

“Ông có chắc là tên đó không?”

“Trông giống như tấm hình.”

“Hắn có xe không?”

“Một chiếc Dodge to màu đỏ.”

“Thưa ông, ông tên gì?”

Reacher đáp, “Tony Lazzeri.” Anthony Michael Lazzeri, hiệu suất.273 trong 118 lần ra sân ở chốt hai trong năm 1935. Về nhì.

Reacher nghĩ rằng chẳng mấy chốc mà ông sẽ cần chuyển qua chốt kế tiếp. Đội Yankees không có đủ cầu thủ giữ chốt thứ hai, cũng không nhiều năm không đoạt vô địch.

Tay nhân viên trực ban nói, “Chúng tôi đang đến đó, thưa ngài.”

Reacher cúp máy và lên xe trở lại. Ngồi yên cho tới khi ông nghe hồi còi hụ thứ nhất đang chạy về hướng Bắc.

Helen Rodin chạy được nửa đường xuống đường số Hai thì cô bắt gặp một chuyển động bất thường trong kính chiếu hậu. Một chiếc Impala màu xám lạng ra khỏi làn xe cách phía sau cô ba chiếc rồi quay ngoặt một đường rồ dại qua đám xe cộ rồi lao ngược lại về lối mà nó đã chạy đến.

Cô nói, “Thằng điên.”

Ann Yanni xoay người lại.

Cô ta nói, “Xe cảnh sát. Nhìn mấy cái cần ăng-ten là biết ngay.”

Reacher đến văn phòng của Franklin muộn khoảng mười phút. Nó là một tòa nhà bằng gạch, hai tầng. Tầng dưới trông giống như một cơ sở công nghiệp nhẹ nào đó bị bỏ hoang. Nó có cửa chớp bằng thép trên khắp các cánh cửa và cửa sổ. Nhưng những cửa sổ trên lầu thì có những bức rèm che có đèn phía sau chúng. Có một cầu thang bên ngoài dẫn lên một cánh cửa tầng trên. Có một tấm bảng bằng nhựa màu trắng trên cửa:Phòng điều tra Franklin. Có một khu đậu xe ngang với mặt đường, chỉ một khoảng đất rải nhựa sâu chừng một thân xe và đủ rộng cho sáu chiếc đậu. Chiếc Saturn màu xanh lá cây của Helen Rodin đang ở đó, một chiếc Honda Civic màu xanh lơ, và một chiếc Chevy Suburban màu đen dài tới mức nhô ra ngoài vỉa hè đến cả tấc. Reacher đoán chiếc Suburban là của Franklin. Có lẽ chiếc Honda là của Rosemary Barr.

Ông lái xe qua đó mà không giảm tốc độ rồi chạy vòng quanh khối phố. Không nhìn thấy gì đáng ngờ. Do đó ông đậu chiếc Mustang kế bên chiếc Saturn, bước xuống và khóa cửa lại. Chạy lên cầu thang và bước vào mà không gõ cửa. Ông thấy mình trong một hành lang ngắn có nhà bếp nhỏ bên tay phải và cái mà ông đoán là nhà vệ sinh bên tay trái. Ông có thể nghe tiếng nói trong một căn phòng lớn phía trước mặt. Ông bước vào, thấy Franklin ngồi ở bàn giấy, Helen Rodin và Rosemary Barr ngồi trên hai chiếc ghế kéo sát nhau đang trò chuyện, và Ann Yanni nhìn chiếc xe của mình qua cửa sổ. Cả bốn người quay lại khi ông bước vào.

Helen hỏi ông, “Ông có biết thuật ngữ y học nào không?”

“Cụ thể là gì?”

Cô đáp, “PA. Một bác sĩ viết thế. Một kiểu viết tắt sao đó.”

Reacher liếc nhìn cô. Rồi nhìn Rosemary Barr.

Ông nói, “Để tôi đoán xem. Bệnh viện chẩn đoán cho James Barr. Chắc chắn là một ca nhẹ.”

Rosemary nói, “Giai đoạn đầu. Dù là của cái gì đi nữa.”

Helen hỏi, “Làm sao ông biết?”

Reacher nói, “Do trực giác.”

“Nó là cái gì?”

Reacher nói, “Gượm đã. Hãy làm cho có thứ tự.” Ông quay qua Franklin, “Cho tôi biết những gì anh biết về các nạn nhân.”

Franklin nói, “Năm người ngẫu nhiên. Không có sự liên hệ nào giữa bất kỳ ai trong số họ. Không thực sự liên hệ với bất kỳ cái gì. Chắc chắn không có mối liên hệ nào với James Barr. Tôi nghĩ anh hoàn toàn đúng. Hắn không bắn họ vì một lý do nào của mình.”

Reacher nói, “Không, tôi đã sai hoàn toàn. Tình hình là, James Barr đã không bắn họ.”

Grigor Linsky bước lui vào trong một ô cửa tối và bấm điện thoại di động.

Hắn nói, “Em đã đi theo một linh cảm.”

The Zec hỏi, “Linh cảm nào?”

“Vì có cớm canh ở văn phòng con nhỏ luật sư, em nghĩ thằng lính sẽ không thể đến gặp nó. Nhưng rõ ràng là chúng vẫn còn công việc. Vì thế em nghĩ có lẽ con nhỏ sẽ đến với gã. Và nó đã đến. Em đã theo nó. Ngay bây giờ chúng đang ở trong văn phòng lão thám tử với nhau. Với con em gái nữa. Và mụ đàn bà ở chương trình tin tức trên ti vi.”

“Mấy thằng kia có đang đi với mày không?”

“Bọn em canh hết cả dãy phố rồi. Đông, Tây, Nam, Bắc.”

The Zec nói, “Ngồi yên đó. Ta sẽ liên lạc lại với mày.”

Helen Rodin nói, “Ông muốn giải thích lời khẳng định đó chứ?”

Franklin nói, “Chứng cứ quá vững chắc thế kia.”

Ann Yanni mỉm cười. Câu chuyện đây rồi.

Rosemary chỉ nhìn đăm đăm.

Reacher nói với cô, “Cô có mua cho anh cô một cái radio. Một cái hiệu Bose. Để nghe tường thuật các trận bóng. Hắn nói với tôi như vậy. Cô có mua cho hắn món gì khác không?”

“Ví dụ cái gì?”

“Áo quần chẳng hạn.”

Cô đáp, “Đôi khi.”

“Quần dài?”

Cô đáp, “Đôi khi.”

“Cỡ nào?”

Cô nhắc lại vô hồn, “Cỡ à?”

“Anh của cô mặc quần cỡ nào?”

“Vòng bụng ba mươi tư, ống dài ba mươi tư.”

Reacher nói, “Chính xác. Hắn khá cao.”

Helen hỏi, “Điều này giúp gì cho chúng ta?”

Reacher hỏi cô, “Cô biết gì về những trò chơi với con số không? Những con số bí mật quân sự ngày xưa, xổ số của tiểu bang, vé số Powerball, những thứ đại loại như thế?”

“Chúng thì có sao?”

“Cái gì là phần khó nhất của chúng?”

Ann Yanni đáp, “Việc thắng giải.”

Reacher mỉm cười, “Từ quan điểm của người chơi, thì đúng là vậy. Nhưng phần khó nhất của người tổ chức là việc chọn ra những con số thực sự ngẫu nhiên. Con người rất khó nắm bắt được sự ngẫu nhiên thật sự. Ngày xa xưa, những người chọn số sử dụng các trang kinh doanh trên báo chí. Họ sẽ thỏa thuận trước, có thể là trang thứ hai của giá chứng khoán, có thể cột thứ hai, hai con số sau cùng trong sáu giá đầu tiên được đưa ra. Hay sáu giá sau cùng, hay sáu giá ở giữa, hay bất cứ cái gì. Điều đó cũng khá gần với sự ngẫu nhiên thật sự. Hiện nay, những cuộc xổ số lớn sử dụng những máy móc phức tạp. Nhưng các bạn vẫn tìm được những nhà toán học có thể chứng minh rằng các kết quả không thật sự là ngẫu nhiên. Bởi vì con người làm ra máy móc.”

Helen hỏi, “Chuyện này giúp chúng ta thế nào đây?”

Reacher đáp, “Chỉ là một dòng suy nghĩ thôi. Tôi ngồi suốt buổi chiều trong xe của cô Yanni, sưởi nắng và suy nghĩ về việc thủ đắc được sự ngẫu nhiên thật sự thì khó khăn như thế nào.”

Franklin nói, “Dòng suy nghĩ của ông lạc lối rồi. James Barr bắn chết năm người. Chứng cứ rành rành ra.”

Reacher nói, “Anh đã từng là một tay cớm. Anh tự đặt mình vào nguy hiểm. Canh chừng, triệt hạ, những tình huống áp lực cao, những giờ phút cực kỳ căng thẳng. Anh sẽ làm điều gì đầu tiên sau đó?”

Franklin liếc nhìn đám phụ nữ.

Ông đáp, “Vào nhà vệ sinh.”

Reacher nói, “Chính xác. Tôi cũng vậy. Nhưng James Barr không làm vậy. Báo cáo của Bellantonio từ nhà của Barr cho thấy bụi xi măng trong nhà xe, nhà bếp, phòng khách, phòng ngủ và tầng hầm. Nhưng không

có trong nhà vệ sinh. Vậy thì hắn về nhà, nhưng hắn không đi tiểu cho tới sau khi thay đồ và tắm? Và làm sao hắn lại có thể tắm mà không vào nhà vệ sinh đây?"

"Có thể hắn dừng lại trên đường."

"Hắn chưa bao giờ có mặt ở đó."

"Hắn đã có mặt ở đó, Reacher à. Còn chứng cứ thì sao?"

"Không có chứng cứ nào nói rằng hắn đã có mặt ở đó."

"Anh khùng rồi à?"

"Chứng cứ cho biết rằng chiếc xe của hắn có mặt ở đó, và giày của hắn, và quần của hắn, và áo choàng của hắn, và súng của hắn, và đạn của hắn, và đồng hai mươi lăm xu của hắn, nhưng không có điều gì cho biết rằng hắn đã có mặt ở đó."

Ann Yanni hỏi, "Ai đó đã giả mạo hắn sao?"

Reacher nói, "Cho đến từng chi tiết. Lái xe của hắn, mang giày và áo quần của hắn, dùng súng của hắn."

Franklin nói, "Chuyện này là do anh tưởng tượng thôi."

Reacher nói, "Nó giải thích về cái áo mưa. Một món đồ rộng thùng thình che phủ hết mọi thứ chỉ trừ chiếc quần jeans? Có lý do nào khác để mặc một chiếc áo mưa trong một ngày nắng ráo đây?"

Rosemary hỏi, "Hắn là ai?"

Reacher nói, "Hãy xem này."

Ông đứng yên, rồi ông bước tới một bước.

Ông nói, "Quần của tôi ống dài ba mươi bảy inch. Tôi băng ngang phần mới làm của nhà để xe trong ba mươi lăm sải chân. Chân của James Barr dài ba mươi tư inch, có nghĩa là hắn sẽ mất khoảng ba mươi tám sải chân để đi như tôi. Nhưng theo Bellantonio thì người ta đếm được đến bốn mươi tám sải chân."

Helen nói, "Vậy là một kẻ rất thấp."

Rosemary nói, "Charlie."

Reacher nói, "Tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng rồi tôi đi Kentucky. Ban đầu là vì tôi muốn xác minh một chuyện khác. Tôi chỉ nghĩ rằng có lẽ James Barr không bắn giỏi thế. Tôi đã xem hiện trường. Bắn ra trò. Mà mười bốn năm trước hắn bắn giỏi, nhưng không phải là quá xuất sắc. Và khi tôi gặp hắn trong bệnh viện thì da trên vai phải của hắn không có hằn dấu. Và muốn bắn như hắn đã bắn thì phải tập luyện. Mà người tập bắn sẽ bị vết thâm bầm trên vai. Như một vết chai. Hắn không có vết chai đó. Vì vậy tôi nghĩ một kẻ khởi đầu trung bình thì chỉ có thể lụt nghề dần theo thời gian. Nhất là khi hắn không tập luyện nhiều nữa. Điều đó là hợp lý, phải không nào? Rất có thể hắn đã đi tới mức không thể làm được vụ giết người trong ngày thứ Sáu. Đơn giản là do thiếu khả năng. Đó là điều tôi đã nghĩ. Vì thế tôi xuống Kentucky tìm hiểu để biết chắc rằng hắn đã lụt nghề đến thế nào."

Helen hỏi, "Và?"

Reacher đáp, "Hắn đã bắn giỏi hơn. Giỏi hơn nhiều. Không lụt nghề. Xem đây này." Ông lấy tấm bia giấy ra khỏi túi áo và mở ra.

"Đây là tấm bia sau cùng trong ba mươi hai lần bắn trong suốt ba năm vừa qua. Và nó giỏi hơn nhiều nếu so với khi hắn còn ở trong quân đội mười bốn năm về trước. Thật là kỳ dị, phải không nào? Hắn chỉ bắn có ba trăm hai mươi viên trong ba năm qua, và hắn lại xuất sắc? Trong khi lúc trước hắn từng bắn hai nghìn viên một tuần mà hắn chỉ đạt đến mức trung bình thôi?"

"Vậy thì điều này có nghĩa gì đây?"

"Mỗi lần xuống đó hắn đều đi với Charlie. Điều hành trường bắn là một tay vô địch trong Thủy quân lục chiến. Một tay cực kỳ ưa nhặt nhạnh. Tay này lưu giữ tất cả các tấm bia đã được sử dụng. Có nghĩa là lần nào cũng vậy, Barr có ít nhất hai nhân chứng cho số điểm hắn bắn được."

Franklin nói, “Nếu tôi bắn được như thế thì tôi cũng muốn có nhân chứng.”

Reacher nói, “Không thể trở nên giỏi hơn nếu không tập luyện. Tôi nghĩ sự thật là hắn đã trở nên rất tệ. Và cái tôi của hắn không thể chấp nhận điều này. Tay súng nào cũng có tinh thần đua tranh. Hắn biết rằng giờ đây mình dở quá rồi, hắn không thể đối mặt với điều này, hắn muốn che giấu nó đi. Hắn muốn phô trương.”

Franklin chỉ vào tấm bia, “Tôi không thấy thế này gọi là dở.”

Reacher nói, “Cái này là đồ giả mạo. Anh cứ đưa nó cho Bellantonio và ông ta sẽ chứng minh cho anh thấy.”

“Giả mạo như thế nào?”

“Tôi cá là cái này được tạo ra với một khẩu súng ngắn. Chín ly, từ một khoảng cách dưới một mét. Nếu Bellantonio đo những cái lỗ, tôi đoán là ông ta sẽ thấy chúng lớn hơn những lỗ đạn.308 bốn mươi sáu phần nghìn inch. Và nếu ông ta xét nghiệm tờ giấy, ông ta sẽ thấy thuốc súng còn dính lại trên đó. Vì tôi đoán là James Barr đã đi xuống cuối đường bắn và tạo ra những cái lỗ này từ khoảng cách chỉ hai phân, chứ không phải cách ba trăm thước. Lần nào cũng đều như vậy.”

“Anh nghĩ quá xa rồi.”

“Nó là suy luận đơn giản thôi. Barr chưa bao giờ bắn giỏi như thế này. Và cho rằng hắn bắn hẳn tệ hơn trước cũng là dễ hiểu thôi. Nếu hắn bắn tệ hơn ít thôi, thì hắn đã chịu thừa nhận điều đó. Nhưng hắn đã không thừa nhận điều đó, nên chúng ta có thể cho rằng hắn bắn tệ hơn rất nhiều. Tệ đến nỗi rất ngượng về điều đó. Có thể tệ đến nỗi hắn không thể bắn trúng tờ giấy phát nào cả.”

Không một ai lên tiếng.

Reacher nói, “Đó là một giả định có sức thuyết phục. Việc giả mạo thành quả vì ngượng đã chứng minh rằng hắn không thể bắn tốt nữa. Nếu hắn không thể bắn tốt nữa, thì hắn đã không làm vụ ngày thứ Sáu.”

Franklin nói, “Anh chỉ đang đoán thôi.”

Reacher gật đầu, “Trước tôi đã đoán. Nhưng giờ thì tôi không đoán. Giờ thì tôi biết chắc. Tôi đã bắn một phát ở Kentucky. Tay kia buộc tôi bắn, như là một nghi thức để thông qua. Tôi đã uống quá nhiều cà phê. Tôi run như điên. Giờ thì tôi hiểu là James Barr sẽ còn tệ hơn nhiều.”

Rosemary hỏi, “Vì sao vậy?”

Reacher đáp, “Vì hắn bị chứng Parkinson. PA có nghĩa là Paralysis Agitans [36], và đó là từ các bác sĩ dùng để gọi chứng Parkinson. Tôi e rằng anh của cô sắp bị bệnh này. Run rẩy và co giật. Và không ai trên đời bắn súng trường chính xác được khi bị chứng Parkinson. Theo quan điểm của tôi thì không những hắn không làm vụ ngày thứ Sáu mà hắn còn không có khả năng làm được điều đó nữa kìa.”

[36]: Chứng kích động tê liệt.

Rosemary không nói gì. Tin tốt và tin xấu. Cô nhìn ra cửa sổ. Lại nhìn xuống sàn. Cô mặc đồ như một quả phụ. Áo lụa đen, váy ôm đen, tất đen, giày da sơn đen gót thấp.

Cô nói, “Có lẽ đó là lý do khiến anh ấy luôn luôn cáu bẳn. Có lẽ anh ấy cảm thấy nó đang đến. Cảm thấy bất lực và vượt quá khả năng kiềm chế. Cơ thể bắt đầu phản lại anh ấy. Anh ấy hẳn căm ghét điều đó. Ai cũng cảm thấy như vậy.”

Rồi cô nhìn thẳng vào Reacher.

Cô nói, “Tôi đã nói với ông rằng anh ấy vô tội mà.”

Reacher nói, “Thưa cô, tôi xin tạ lỗi không do dự. Cô đã đúng. Anh ấy đã hối cải. Anh ấy giữ lời. Anh ấy đáng được tin cậy. Và tôi rất tiếc là anh ấy bị bệnh.”

“Giờ thì ông phải giúp anh ấy. Ông đã hứa như thế.”

“Tôi đang giúp anh ấy. Từ tối hôm thứ Hai tôi chỉ làm có điều này.”

Franklin nói, “Chuyện này thật là khùng.”

Reacher nói, “Không. Nó đúng y như những gì ta hình dung trước đó. Có ai đó gài cho James Barr rụng. Nhưng thay vì buộc anh ấy làm, thì họ chỉ dàn cảnh như thể anh ấy đã làm. Đó là sự khác biệt có ý nghĩa duy nhất trong chuyện này.”

Ann Yanni hỏi, “Nhưng nó có khả năng xảy ra như thế không?”

“Tại sao không? Hãy nghĩ kỹ đi. Hãy dò theo nó đi.”

Ann Yanni dò theo câu chuyện. Cô điểm lại từng động tác nhỏ, từ từ và cẩn trọng như một diễn viên. “Hắn mặc áo quần và giày của Barr, và có lẽ tìm thấy một đồng hai mươi lăm xu trong lọ. Hay trong chiếc túi nào đó. Hắn xỏ găng tay, để không làm lẫn lộn dấu tay của Barr. Hắn đã lấy cái trụ chắn đường trong nhà xe của Barr từ trước, có thể trong ngày hôm trước. Hắn lấy khẩu súng trong tầng hầm. Nó đã được chính tay Barr nạp đạn từ trước. Hắn lái chiếc xe minivan của Barr xuống phố. Hắn để lại mọi dấu vết. Tự làm mình vấy bụi xi măng. Trở về căn nhà và cất lại mọi thứ rồi chuồn. Nhanh vội, thậm chí không kịp đi vào phòng vệ sinh. Rồi một lúc sau James Barr về nhà, rơi vào chiếc bẫy giăng sẵn mà anh ta còn không biết là tồn tại.”

Reacher nói, “Chính xác là những gì tôi nghĩ.”

Helen hỏi, “Nhưng khi đó thì Barr đang ở đâu?”

Reacher nói, “Ra ngoài.”

Franklin nói, “Đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên thật hay.”

Reacher nói, “Tôi không nghĩ như vậy. Tôi nghĩ là chúng sắp đặt một chuyện gì đó để anh ấy không cản mũi kỳ đà. Anh ấy nhớ rất rõ là có đi đâu đó. Rồi lại rất hưng phấn, như một điều gì tốt đẹp sắp xảy đến. Tôi nghĩ chúng dàn cảnh cho anh ấy gặp ai đó. Tôi nghĩ là chúng sắp đặt một cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên có thể dẫn đến một kết quả nào đó. Tôi nghĩ là anh ấy có một cuộc hẹn hò trong ngày thứ Sáu.”

“Hẹn hò với ai?”

“Cô nàng tóc đỏ chẳng hạn. Chúng dùng cô ấy để dụ tôi. Có thể chúng cũng dùng cô ấy để dụ Barr. Anh ấy mặc đẹp trong ngày thứ Sáu. Bản báo cáo nói rằng ví của anh ấy trong một chiếc quần tươm tất.”

Helen hỏi, “Vậy thì ai thật sự làm vụ này?”

Reacher đáp, “Một kẻ nào đó lạnh như băng. Kẻ mà thậm chí không cần đi tè sau khi mọi chuyện xảy ra.”

Rosemary nói, “Charlie. Hẳn là hắn. Phải là hắn. Hắn nhỏ con. Hắn quái dị. Hắn biết căn nhà. Hắn biết mọi thứ ở đâu. Con chó quen với hắn.”

Reacher nói, “Hắn cũng là một tay súng rất tệ. Đó là lý do khác để tôi đi Kentucky. Tôi muốn thử nghiệm giả thuyết đó.”

“Vậy kẻ đó là ai?”

Reacher đáp, “Charlie. Chứng cứ của hắn cũng là giả mạo. Nhưng theo cách khác. Những cái lỗ trên các tấm bia của hắn ở khắp mọi chỗ. Ngoại trừ việc chúng không thật sự ở khắp mọi chỗ. Vị trí phân bố của chúng không hoàn toàn là ngẫu nhiên. Hắn cố gắng ngụy trang việc hắn bắn giỏi như thế nào. Hắn nhắm vào những điểm bất kỳ trên tờ giấy và bắn trúng, từng phát ngay chóc, tin tôi đi. Thảng hoặc thấy chán thì hắn cho một viên vào ngay hồng tâm. Hay hắn chọn một góc phần tư bên ngoài vòng ngoài cùng và bắn một phát xuyên qua nó. Có lần hắn khoan thủng cả bốn góc. Vấn đề là, anh nhắm điểm nào cũng không quan trọng, miễn là anh bắn trúng nó. Chỉ do quy ước nên chúng ta nhắm vào hồng tâm. Nhắm vào một điểm nào khác cũng là cách tập bắn tốt y như thế. Thậm chí một điểm nằm ngoài tấm bia, như cái cây chẳng hạn. Đó là điều mà Charlie thực hành. Hắn là một tay súng ghê gớm, chuyên cần tập luyện, nhưng lại cố ra vẻ lúc nào mình cũng bắn trượt. Nhưng như tôi đã nói, con người không thể thủ đắc được sự ngẫu nhiên thật sự. Luôn luôn có những mô thức để theo.”

Helen hỏi, “Tại sao hắn lại làm như thế?”

“Để có bằng chứng ngoại phạm.”

"Làm cho người khác nghĩ là hắn không biết bắn?"

Reacher gật đầu. "Hắn nhận thấy tay chủ trường bắn lưu giữ lại những tấm bia đã sử dụng. Hắn là một tay chuyên nghiệp máu lạnh biết tính trước mọi chi tiết nhỏ nhất."

Franklin hỏi, "Hắn là ai?"

"Tên thật của hắn là Chenko và hắn cùng bọn với một băng người Nga. Có lẽ hắn là một cựu chiến binh Hồng quân. Chắc hẳn là một trong những tay bắn tỉa của chúng. Và chúng rất giỏi. Chúng luôn luôn giỏi."

"Chúng ta làm thế nào để tiếp cận với hắn?"

"Qua nạn nhân."

"Trở lại điểm xuất phát rồi. Các nạn nhân toàn là ngõ cụt. Anh sẽ phải tìm được một thứ gì hay ho hơn thế."

"Sếp của hắn tự xưng là The Zec."

"Tên gì mà kỳ quái vậy?"

"Nó là một từ, chứ không phải là cái tên. Tiếng lóng thời Xô viết ngày xưa. Zec có nghĩa là một tù nhân của trại lao động. Ở đảo Gulag thuộc Siberia."

"Những trại tù đó là chuyện xưa như trái đất rồi."

"Điều đó cho biết The Zec là một kẻ rất già. Nhưng là một tay già dữ dằn. Chắc chắn lão ghê gớm hơn là chúng ta có thể tưởng tượng được."

The Zec thấm mệt sau khi vật lộn hết hơi với chiếc xe ủi. Nhưng lão đã quen bị mệt. Lão đã mệt suốt sáu mươi ba năm rồi. Lão đã mệt từ ngày kẻ bắt lính đến làng của lão, vào đầu mùa thu năm 1942. Làng của lão cách bốn nghìn dặm khỏi nơi có người gần nhất, và tay bắt lính thuộc tuýp người Nga ở Moscow mà trước đây chưa ai từng thấy. Hắn nhanh nhẹn, kiêu hãnh và tự tin. Hắn không cho phép tranh cãi. Không bàn luận. Tất cả đàn ông trong độ tuổi từ mười sáu đến năm mươi phải đi với hắn.

Lúc đó The Zec mười bảy. Ban đầu lão bị bỏ sót vì đang ở tù. Lão ngủ với vợ của một tay lớn tuổi hơn, và đánh thằng cha đó tơi tả khi hắn phàn nàn về chuyện đó. Thằng cha bị đánh thỉnh cầu xin được miễn quân dịch vì tình trạng thể chất của mình, rồi hắn nói với tay bắt lính về kẻ hành hung hắn đang ở trong tù. Tay bắt lính nôn nóng làm cho đủ số, vì thế The Zec bị lôi ra khỏi ngục và được bảo sắp hàng chung với những người khác ở sân làng. Lão vui vẻ làm theo. Lão nghĩ rằng mình được tặng một chuyến đi đến miền tự do. Lão nghĩ rằng chỉ cần ra đi thì sẽ có hàng trăm cơ hội chờ đón.

Lão đã lầm.

Các tân binh bị nhốt trong một chiếc xe tải, rồi trong một con tàu, trong một chuyến đi kéo dài năm tuần. Thủ tục tuyển quân chính thức vào Hồng quân diễn ra trên đường đi. Quân phục được phát ra, đồ len dày, và một áo choàng, và một đôi giày bốt bằng dạ nhăn, và một sổ lương. Nhưng không có lương bổng thật gì cả. Không vũ khí. Và cũng không huấn luyện, ngoài một lần tàu dừng nhanh trên một sân ga đầy tuyết phủ, nơi đó có một vị ủy viên cứ la the thé vào đoàn tàu khóa chặt qua một cái loa khổng lồ. Gã cứ lặp đi lặp lại một bài diễn văn đơn giản dài hai mươi ba từ mà sau đó The Zec nhớ mãi mãi: Định mệnh thế giới đang được quyết định ở Stalingrad, nơi các anh sẽ chiến đấu đến người cuối cùng cho quê hương.

Chuyến đi dài năm tuần kết thúc trên bờ Đông của con sông Volga, nơi đó các tân binh được đổ xuống như súc vật và buộc phải chạy thẳng đến một nhóm nhỏ giữa những chiếc phà cũ trên sông và những chiếc du thuyền. Cách nửa dặm trên bờ bên kia là một cảnh tượng từ địa ngục. Một thành phố, lớn hơn bất cứ thứ gì mà The Zec đã được nhìn thấy trước đây, đang đổ nát, ngun ngút khói lửa. Con sông đang bùng cháy và nổ tung vì đạn súng cối. Trên bầu trời máy bay vần vũ, chúng xếp hàng lao xuống thả bom, bắn súng. Xác người ngả nghiêng khắp nơi, và các bộ phận thân thể, và kẻ bị thương đang rên la.

The Zec bị đẩy xuống một chiếc thuyền nhỏ có một tấm mành mành sọc màu sắc tươi vui. Lính tráng chật ních trên thuyền. Không ai nhúc nhích vào đâu được. Không ai có vũ khí. Chiếc thuyền trôi vào dòng nước

đông cứng và máy bay rơi trên đó như ruồi bu trên đống cứt. Cuộc qua sông kéo dài mười lăm phút và khi đến nơi thì người The Zec nhầy nhụa máu của các đồng ngũ.

Lão bị dồn lên một cầu tàu hẹp bằng gỗ và bị bắt buộc xếp thành hàng một, rồi chạy về hướng thành phố, ngang qua một trạm nghỉ chân nơi mà chặng thứ hai của cuộc huấn luyện quân sự diễn ra: hai sĩ quan hậu cần phân phát những khẩu súng đã nạp đạn và những băng đạn dự phòng trong một chuỗi luân phiên bất tận, và ngâm nga một câu mà sau này, với The Zec, nó biến thành một bài thơ, hay một ca khúc, hay một bài tụng ca về sự điên rồ hoàn chỉnh và trọn vẹn, lặp đi lặp lại không ngừng nghỉ:

Anh cầm súng bắn

Tôi không súng theo sau

Khi anh bị giết

Tôi nhặt súng xông lên bắn tiếp

The Zec được trao cho một băng đạn. Không có súng. Lão bị lùa xông tới, và mù quáng chạy theo sau lưng của một kẻ đi trước. Lão rẽ vào một góc phố. Ngang qua trước mặt một ổ súng máy của Hồng quân. Thoạt đầu, lão nghĩ là mặt trận rất gần. Nhưng rồi một viên chính ủy cầm cờ và một cái loa khổng lồ khác gào lên với lão: Không được quay lui! Nếu mày bước lui, dù chỉ một bước, thì chúng tao sẽ bắn hạ! Cho nên The Zec chạy thục mạng về phía trước và rẽ vào một góc phố khác, và lao vào một cơn mưa đạn của bọn Đức. Lão dừng lại, hơi quay người, và bị trúng ba phát vào tay và chân. Lão ngã xuống và nằm lại trên phần còn lại của một bức tường gạch bị phá hủy, và chỉ trong vài phút là bị vùi dưới một đống xác người càng lúc càng nhiều.

27. Chương 13 Phần 2

Bốn mươi tám giờ sau, lão đến một bệnh viện dã chiến và lần đầu làm quen với luật pháp quân đội Xô viết: khắc nghiệt, nặng nề, bám sát hệ tư tưởng, nhưng nghiêm khắc vận hành theo những luật lệ bí hiểm của nó. Vấn đề cần bàn cãi là do việc lão hơi quay người lại: có phải các vết thương của lão là do kẻ thù của Tổ Quốc gây ra hay không, hay là lão đã tháo lui về hướng súng của chính phe ta? Vì tình trạng nhập nhằng ấy, lão được bỏ qua án tử hình và thay thế bằng việc bị điều ra tiểu đoàn trừng giới. Từ đó khởi đầu một tiến trình sống sót kéo dài cho đến nay đã sáu mươi ba năm.

Một tiến trình mà lão quyết tâm tiếp tục.

Lão bấm số của Grigor Linsky.

Lão nói, “Chúng ta có thể tin rằng thằng lính đang tiết lộ. Điều gì hắn biết, giờ thì bọn chúng đều biết. Do đó, đã tới lúc chúng ta thực hiện cho mình một hợp đồng bảo hiểm.”

* * *

Franklin nói, “Chúng ta thật sự không có gì tiến triển cả. Phải không nào? Emerson sẽ không đời nào chấp nhận một chuyện gì cả, trừ phi chúng ta cung cấp cho hắn nhiều hơn những gì chúng ta có hiện nay.”

Reacher nói, “Vậy thì nghiên cứu cái danh sách nạn nhân đi.”

“Điều đó có thể kéo dài mãi mãi. Năm cuộc sống, năm tiểu sử đời người.”

“Vậy chúng ta hãy tập trung.”

“Tuyệt. Tuyệt lắm. Vậy hãy cho tôi biết anh muốn tôi tập trung vào ai đây.”

Reacher gật đầu. Nhớ lại mô tả của Helen Rodin về điều mà cô đã nghe được. Phát đầu tiên, rồi ngưng một tí, rồi hai phát kế tiếp. Rồi một khoảng ngừng khác, lâu hơn một chút, nhưng thật ra chỉ là một tích tắc, và rồi ba phát cuối cùng. Ông nhắm mắt lại. Trong tâm trí, ông hình dung ra cái biểu đồ âm thanh từ bộ

phận ghi lời nhắn của chiếc điện thoại di động. Hình dung lại chính mình đã mô phỏng lại, trong ánh sáng tù mù của nhà đậu xe mới, cánh tay phải vươn ra như một khẩu súng: tạch, tạch-tạch, tạch-tạch-tạch.

Ông nói, "Không phải phát đầu tiên. Không phải phát đầu tiên khi súng còn lạnh. Không bảo đảm sẽ trúng vào bất cứ thứ gì với phát đó. Do đó, nạn nhân đầu tiên là vô nghĩa. Chỉ là góp phần ngụy trang. Cũng không phải là ba phát cuối. Đó là pằng-pằng-pằng. Phát bắn trượt có chủ ý, và ngụy trang thêm nữa. Lúc đó công việc đã hoàn tất rồi."

"Vậy thì, phát thứ hai hay phát thứ ba. Hay cả hai phát luôn."

Tạch, tạch-tạch.

Reacher mở mắt ra.

Ông nói, "Phát thứ ba. Ở đây có một nhịp điệu. Phát mở đầu thứ nhất, rồi phát bắt nhịp, và rồi phát ăn tiền. Mục tiêu. Rồi nghỉ. Mắt hắn đang dán vào sau ống ngắm. Hắn đang kiểm tra xem mục tiêu đã bị hạ chưa. Thấy rồi. Vậy thêm ba phát cuối."

Helen hỏi, "Người thứ ba là ai?"

Franklin đáp, "Người phụ nữ."

Linsky gọi cho Chenko, rồi Vladimir, và rồi Sokolov. Hắn giải thích nhiệm vụ và siết chặt lại hàng ngũ. Văn phòng của Franklin không có lối hậu. Chỉ có một cầu thang phô ra. Chiếc xe của mục tiêu ở ngay bên thềm kia. Dễ ợt.

Reacher nói, "Cho tôi biết về người phụ nữ đó."

Franklin xóc lại mớ ghi chép. Sắp chúng theo một trật tự ưu tiên mới.

Ông nói, "Tên bà ta là Oline Archer, kiểu người Cáp-ca-dơ, có gia đình, không con, ba mươi bảy tuổi, sống ở một vùng ngoại ô về hướng Tây."

Reacher nói, "Làm trong tòa nhà Sở Đăng kiểm. Nếu bà ta là mục tiêu xác định, thì Charlie phải biết bà ta ở đâu và khi nào bà sẽ đi ra."

Franklin gật đầu. "Làm việc cho Sở Đăng kiểm. Đã được một năm rưỡi rồi."

"Chính xác là làm về phần gì?"

"Quản trị văn phòng. Làm bất cứ việc gì mà họ làm ở trong đó."

Ann Yanni hỏi, "Vậy thì chuyện này có dính líu đến công việc không?"

Franklin nói, "Do hồ sơ để quá lâu chưa xử lý à? Hình chân dung chụp xấu dán trên bằng lái xe chăng? Tôi ngờ quá. Tôi đã xem cơ sở dữ liệu của quốc gia. Thư ký của Sở Đăng kiểm không bị khách hàng giết bao giờ. Chuyện đó không xảy ra đâu."

Helen Rodin hỏi, "Thế còn đời sống riêng của bà ta thì sao?"

Franklin đáp, "Không có điều gì làm tôi chú ý cả. Bà ta chỉ là một phụ nữ bình thường. Nhưng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu xem. Tôi sẽ đào sâu thêm một vài cấp độ. Phải có một điều gì ở đó."

Rosemary Barr nói, "Hãy làm nhanh. Vì anh tôi. Chúng ta phải gỡ cho anh ấy ra."

Ann Yanni nói, "Chúng ta cần có những ý kiến của y học về chuyện đó. Giờ thì cần những bác sĩ thông thường, không cần bác sĩ về tâm lý."

Helen Rodin hỏi, "NBC có trả tiền cho việc này không?"

"Nếu nó có vẻ hiệu quả."

Rosemary nói, "Nó phải có hiệu quả. Tôi muốn nói là, sao lại không? Chứng Parkinson là một điều có thật, phải không nào? Hoặc anh ấy bị, hoặc không bị."

Reacher nói, “Nó có thể hiệu quả ở phiên tòa. Một lý do thuyết phục vì sao James Barr không thể thực hiện vụ này, cộng với một câu chuyện thuyết phục về một kẻ khác làm nó? Đó thường là cách người ta tạo nên một nghi vấn hợp lý.”

Franklin nói, “Thuyết phục là một từ rắc rối đấy. Và nghi vấn hợp lý là một khái niệm quá cầu may. Tốt hơn là làm cho Alex Rodin rút lời buộc tội đi hoàn toàn. Có nghĩa là thuyết phục Emerson trước.”

Reacher nói, “Trong hai người đó tôi không thể nói chuyện với ai cả.”

Helen nói, “Tôi có thể.”

Franklin nói, “Tôi cũng có thể.”

Ann Yanni nói, “Và tôi chắc chắn là mình có thể. Tất cả chúng ta đều có thể, ngoại trừ anh ra.”

Reacher nói, “Nhưng các anh chị có thể sẽ không muốn nói.”

Helen hỏi, “Vì sao lại không?”

“Cô sẽ không thích nghe câu này đâu.”

Helen hỏi lại, “Tại sao lại không?”

Reacher nói, “Thử nghĩ xem. Đi ngược lại nhé. Sự việc Sandy bị giết, và sự việc trong quán bar thể thao tối hôm thứ Hai, tại sao hai việc này xảy ra?”

“Để buộc tay ông lại. Để ngăn ông không làm hại đến vụ án.”

“Chính xác. Hai lần dụng công, cùng mục tiêu, cùng mục đích, cùng thủ phạm.”

“Rõ ràng là vậy.”

“Và vụ đêm thứ Hai khởi đầu với việc tôi bị theo dõi từ khách sạn của tôi. Sandy và Jeb Oliver và các chiến hữu của chúng chạy lòng vòng, trực chiến và chờ đợi, cho tới khi một kẻ nào đó gọi cho chúng thông báo tôi đang ở đâu. Cho nên nó khởi đầu với việc tôi bị theo dõi cho đến khách sạn. Cùng hôm đó nhưng từ trước.”

“Chúng ta đã duyệt qua tất cả chuyện này rồi.”

“Nhưng gã giật dây làm sao mà có được tên của tôi? Thậm chí, làm sao hắn biết được tôi đang có mặt trong thị trấn? Làm sao hắn biết rằng có một kẻ là mối rắc rối tiềm năng trong tương lai?”

“Ai đó cho hắn biết.”

“Ai biết, vào buổi sáng ngày thứ Hai?”

Helen ngưng một nhịp.

Cô nói, “Cha tôi. Từ sớm ngày thứ Hai. Và có lẽ Emerson nữa. Không lâu sau đó. Họ chắc sẽ trò chuyện về vụ án. Họ sẽ trao đổi ngay tức khắc nếu có khả năng các bánh xe trật khỏi đường.”

Reacher đáp, “Chính xác. Rồi một trong hai người đó gọi cho gã giật dây. Trước giờ ăn trưa ngày thứ Hai rất nhiều.”

Helen không nói gì.

Reacher nói, “Trừ phi một trong hai người đó chính là gã giật dây.”

“The Zec là gã giật dây. Chính ông nói như vậy mà.”

“Tôi nói hắn là sếp của Charlie. Chỉ vậy thôi. Chúng ta không có cách nào để biết hắn có thật sự là kẻ cao nhất trong bọn hay không.”

Helen nói, “Ông nói đúng. Tôi không thích kiểu nghĩ như thế này chút nào.”

Reacher nói, “Một kẻ nào đã gọi. Đó là điều chắc chắn. Hoặc là cha cô hoặc là Emerson. Tên tôi bị loan báo ra ngoài sau khi tôi xuống xe buýt hai giờ. Do đó một người trong bọn họ đã bị mua chuộc và người kia cũng không giúp chúng ta vì ông ta ưa vụ án theo đúng diễn biến hiện nay.”

Căn phòng im bặt.

Ann Yanni nói, "Tôi phải trở về làm việc rồi."

Không ai lên tiếng.

Yanni nói, "Gọi cho tôi nếu có tin gì mới nhé."

Căn phòng vẫn im lặng. Reacher không nói gì. Ann Yanni băng ngang căn phòng. Dừng lại bên ông.

Cô nói, "Chìa khóa." Ông lục túi và đưa cho cô.

Ông nói, "Cám ơn đã cho tôi mượn xe. Xe đẹp lắm."

Linsky nhìn chiếc Mustang chạy đi. Nó chạy hướng Bắc. Máy nổ lớn, ống khói xả lớn. Vang rền cả dãy phố. Rồi con đường im ắng trở lại. Linsky bấm điện thoại di động.

Hắn nói, "Con mụ tivi đi khỏi chỗ đó rồi."

The Zec nói, "Tay thám tử tư sẽ ở lại làm việc."

"Vậy làm gì đây nếu những đứa khác cùng đi với nhau?"

"Ta hy vọng chúng không làm thế."

"Nếu chúng làm thì sao?"

"Thịt cả bọn."

Rosemary hỏi, "Có cách gì để chữa cho chứng Parkinson không?"

Reacher đáp, "Không. Không cách chữa, không cách ngừa. Nhưng có thể làm cho nó chậm lại. Có các loại thuốc đặc trị. Vật lý trị liệu rất có ích. Và ngủ. Các triệu chứng biến mất khi bệnh nhân ngủ."

"Có lẽ đó là lý do anh ấy cần thuốc ngủ. Để tìm quên."

"Anh ấy không nên tìm quên nhiều quá. Tiếp xúc với bên ngoài sẽ tốt hơn."

Rosemary nói, "Tôi nên vào bệnh viện."

Reacher nói, "Cô hãy giải thích cho anh ấy. Nói với anh ấy chuyện gì đã thật sự xảy ra trong ngày thứ Sáu."

Rosemary gật đầu. Băng ngang qua phòng và đi ra ngoài. Một phút sau Reacher nghe tiếng xe cô nổ máy và chạy đi.

Franklin đi ra nhà bếp pha cà phê. Reacher và Helen Rodin còn lại với nhau trong phòng. Reacher ngồi xuống chiếc ghế mà Rosemary đã ngồi. Helen bước tới cửa sổ nhìn xuống con đường bên dưới. Cô quay lưng vào phòng. Cô mặc đồ giống y như Rosemary. Áo đen, váy đen, giày da sơn màu đen. Nhưng trông cô không giống một góa phụ. Cô trông giống một cô bé đến từ New York hay Paris. Giày cô có gót cao hơn và chân cô dài, và để trần, rám nắng.

Cô nói, "Mấy tên mà chúng ta nói là người Nga."

Reacher không nói gì.

Cô nói, "Cha tôi là người Mỹ."

Reacher nói, "Một người Mỹ có tên là Aleksei Alekseivitch."

"Gia đình tôi đến đây từ trước Thế chiến thứ nhất. Không có khả năng liên hệ nào đâu. Làm sao có thể có được? Những kẻ mà chúng ta đang nói là đám hạ đẳng trong xã hội Xô viết."

"Cha cô làm gì trước khi thành công tố viên?"

"Ông là phụ tá công tố viên."

"Còn trước đó?"

"Ông luôn làm việc ở đó."

“Hãy nghĩ về cách pha cà phê của ông ấy.”

“Chuyện đó thì sao nào?”

“Ông ta dùng tách sứ và khay bạc. Chính phủ không mua mấy thứ đó cho ông ấy.”

“Thì sao nào?”

“Hãy nghĩ về bộ đồ vest của ông ấy.”

“Đồ vest của ông?”

“Hôm thứ Hai ông mặc một bộ vest giá cả nghìn đô la. Cô đâu thấy nhiều công chức mặc những bộ vest giá cả nghìn đô la.”

“Ông ấy có những sở thích đắt tiền.”

“Làm sao ông trả nổi cho chúng?”

“Tôi không muốn bàn về chuyện này.”

“Một câu hỏi nữa nhé.”

Helen không nói gì.

“Ông ấy có ép cô bỏ vụ án này không?”

Helen không đáp. Nhìn qua trái, nhìn qua phải. Rồi cô quay lại. “Ông ấy nói thua có thể là thắng.”

“Ông ấy quan tâm tới sự nghiệp của cô?”

“Tôi đã nghĩ vậy. Tôi vẫn nghĩ vậy. Ông ấy là một người trung thực.”

Reacher gật đầu, “Có năm mươi phần trăm cơ hội là cô đúng.”

Franklin mang cà phê trở lại, là loại hàng bán lẻ khá nhạt pha trong ba chiếc tách gốm không cùng bộ, hai chiếc bị mẻ, trên một chiếc khay bằng gỗ bần, với một hộp giấy đang mở đựng kem sữa half-and-half và một chiếc hộp vàng đựng đường, và một chiếc thìa bằng thép nén duy nhất. Ông đặt chiếc khay lên bàn, Helen nhìn nó chằm chằm, như thể nó đang minh họa quan điểm của Reacher: Cà phê được pha ở công sở là như thế này đây.

Cô nói, “David Chapman biết tên ông vào ngày thứ Hai. Ông ta là luật sư đầu tiên của James Barr. Ông ta đã biết về ông từ hôm thứ Bảy.”

Reacher nói, “Nhưng Chapman không biết tôi có đến hay không. Tôi nghĩ rằng không ai nói với ông ta.”

Franklin nói, “Tôi biết tên anh. Có lẽ tôi cũng nên ở trong các khả năng ấy.”

Reacher nói, “Nhưng anh biết lý do thật sự khiến tôi có mặt ở đây. Anh sẽ không để cho tôi bị tấn công. Anh sẽ buộc tôi ra hầu tòa.”

Không ai lên tiếng.

Reacher nói, “Tôi đã nghĩ sai về Jeb Oliver. Hắn không phải là dân bán ma túy. Không có gì bên trong căn nhà kho của hắn cả, ngoại trừ một chiếc xe tải cũ.”

Helen nói, “Tôi rất vui khi thấy ông có thể sai lầm về một chuyện gì đó.”

Franklin nói, “Jeb Oliver không phải người Nga.”

Reacher nói, “Hắn là Mỹ chính hiệu.”

“Do đó những kẻ này có thể làm việc với người Mỹ. Ý tôi là thế. Có thể là Emerson. Không nhất thiết phải là ông công tố viên.”

Reacher nói, “Năm mươi phần trăm. Tôi chưa buộc tội cho ai cả.”

“Nếu anh đúng đã.”

“Đám côn đồ đã tìm tới tôi rất nhanh.”

“Nghe không giống cả Emerson lẫn ông công tố viên, tôi biết cả hai người.”

Helen nói, “Ông có thể gọi tên của cha tôi, tên của ông là Alex Rodin.”

Franklin nói, “Tôi không nghĩ là một trong hai người ấy làm.”

Helen nói, “Tôi trở về văn phòng đây.”

Reacher hỏi, “Cho tôi đi nhờ nhé? Cho tôi xuống ở dưới xa lộ.”

Helen nói, “Không. Tôi cảm thấy không muốn làm thế chút nào.”

Cô nhặt ví và cặp da lên, bước ra khỏi phòng một mình.

Reacher ngồi yên, lắng nghe tiếng động ngoài đường phố. Ông nghe tiếng cửa xe mở ra và đóng lại. Nổ máy. Chiếc xe chạy đi. Ông nhấp ngụm cà phê và nói, “Tôi nghĩ là tôi làm cô ấy giận.”

Franklin nói, “Tôi cũng nghĩ thế.”

“Mấy tên này có ai đó làm tay trong. Điều này rõ quá, phải không nào? Đó là sự thật. Do đó chúng ta nên mang sự việc ra thảo luận.”

“Một tay cớm thì hợp lý hơn là một tay công tố viên.”

“Tôi không đồng ý. Một tay cớm chỉ kiểm soát những vụ án của chính mình thôi. Suy cho cùng thì một công tố viên kiểm soát mọi chuyện.”

“Được thế thì tôi mừng hơn. Tôi từng là một tay cớm.”

Reacher nói, “Tôi cũng vậy.”

“Và tôi phải nói, Alex Rodin đã bỏ rơi rất nhiều vụ. Người ta nói là do thận trọng, nhưng nó có thể là một điều gì khác.”

“Anh nên phân tích những vụ ông ấy bỏ rơi thuộc loại gì.”

“Anh làm như tôi thiếu việc để làm vậy.”

Reacher gật đầu. Đặt chiếc tách xuống. Đứng lên.

Ông nói, “Hãy bắt đầu với Oline Archer. Nạn nhân. Giờ thì bà ấy mới là điều quan trọng.”

Rồi ông bước đến cửa sổ xem xét con đường. Không thấy gì. Ông gật đầu với Franklin và bước xuống hành lang, ra khỏi cửa, đến bậc trên cùng của cầu thang bên ngoài.

Ông ngừng lại ở nấc thang trên cùng và vươn vai trong không khí ấm áp. Xoay hai vai, cong gập đôi tay, hít một hơi thật sâu. Ông bị tê mỏi sau một ngày chỉ có lái xe và ngồi. Và bị ức chế vì phải lẩn trốn. Thật là thoải mái khi chỉ phải đứng yên không làm gì cả, thẳng người và phô mình ra. Ra ngoài trời, trong ánh dương. Bên dưới ông, chếch về bên trái những chiếc xe đã đi mất, ngoại trừ chiếc Suburban màu đen. Con đường im ắng. Ông liếc nhìn bên phải. Xe cộ đang đông dần lên trên đường phố hướng Bắc-Nam. Bên trái ông thì ít xe hơn. Ông nghĩ mình sẽ đi về hướng Tây trước. Nhưng một đường dài về hướng Tây, bởi vì trạm cảnh sát phải gần đây. Ông cần phải đi vòng quanh nó. Rồi ông sẽ nhắm về hướng Bắc. Phía Bắc khu thương mại là một cái mạng nhện. Phía Bắc khu thương mại là nơi ông cảm thấy thoải mái nhất.

Ông bước xuống cầu thang. Khi ông bước lên vỉa hè từ bậc cuối thì nghe tiếng bước chân sau lưng ông, cách chừng mười lăm bộ. Một bước ngang. Đế giày mỏng trên mặt đá vôi. Im lặng. Rồi tiếng lách cách không thể lầm được của súng săn kiểu bơm đang lên đạn.

Rồi một giọng nói.

“Dừng ngay đó.”

Một giọng Mỹ. Nhỏ, nhưng dứt khoát. Đâu đó rất xa trên miền Bắc. Reacher ngừng lại. Đứng yên và nhìn thẳng tới trước, vào bức tường gạch trống không bên kia đường.

Giọng nói cất lên, “Bước qua phải.”

Reacher bước qua phải. Một bước lê chân ngang và dài.

Giọng nói tiếp tục, “Giờ thì quay lại, thật chậm.”

Reacher quay lại, thật chậm. Ông giữ hai tay cách xa thân người, lòng bàn tay hướng ra ngoài. Thấy một dáng người nhỏ con cách mười lăm bước. Chính là gã ông đã thấy vào đêm hôm trước, từ trong bóng tối. Không cao hơn một thước sáu lăm, và không nặng hơn sáu mươi lăm ký, mảnh khảnh, nhợt nhạt, với mái tóc đen cắt ngắn và dựng lên kỳ dị. Chenko. Hay Charlie. Tay phải của hắn nắm chặt một cây súng săn cưa nòng lắp báng súng ngắn. Trong tay trái là một vật gì đó màu đen.

Charlie nói, “Bắt này.”

Hắn tung vật màu đen. Reacher nhìn nó bay qua và lóe lên trong không gian thẳng đến mình và tiềm thức của ông nói: Không phải lựu đạn. Nên ông chụp lấy nó. Cả hai tay. Nó là một chiếc giày. Một chiếc giày da sơn, màu đen, có gót. Nó vẫn còn hơi ấm.

Charlie nói, “Giờ thì ném lại cho tao. Như tao vừa làm ấy.”

Reacher ngưng lại. Chiếc giày của ai đây? Ông nhìn xuống nó.

Gót thấp.

Rosemary Barr?

Charlie lên tiếng, “Ném nó lại. Nhẹ và chậm thôi.”

Ước lượng và đánh giá. Reacher không vũ trang. Ông đang cầm một chiếc giày.

Không phải là hòn đá. Chiếc giày nhẹ và không có sức công phá. Nó không làm hại gì ai. Nó sẽ bay tròng trành trong không khí và Charlie chỉ việc hất nó đi thôi.

Charlie lặp lại, “Ném nó lại.”

Reacher không làm gì cả. Ông có thể giật cái gót ra rồi phóng nó như một ngọn phi tiêu. Như một đầu đạn. Nhưng Charlie sẽ bắn ông trong lúc ông rụt tay ra sau và vung lên. Charlie đứng cách ông mười lăm bước, tư thế sẵn sàng, thăng bằng, không chớp mắt, với khẩu súng yên vị trong tay. Quá gần để hắn bắn trật, quá xa để ông nhào đến.

Charlie nói, “Cơ hội cuối cùng.”

Reacher ném nhẹ chiếc giày lại. Một cú ném dài theo đường vòng cung. Charlie bắt nó bằng một tay và tất cả lại như thể cảnh cũ được tua lại từ đầu.

Charlie nói, “Con nhỏ đó đang ở trong lớp bồi dưỡng. Cứ coi như thế. Nó đang làm quen với những sự thật trong cuộc sống. Nó sẽ sửa soạn các lời khai. Rằng anh của nó hoạch định trước kế hoạch hành động như thế nào. Rằng hắn đã hở ra điều hắn sắp làm. Nó sẽ là một nhân chứng rất tuyệt. Nó sẽ tạo ra vụ án. Mày hiểu điều đó, phải không?”

Reacher không nói gì.

Charlie nói, “Giờ thì trò chơi chấm dứt rồi.”

Reacher không nói gì.

Charlie nói, “Bước lui lại hai bước.”

Reacher bước lui hai bước. Ông đứng ngay trên vệ đường. Giờ thì Charlie cách ông hai mươi bước. Hắn vẫn cầm chiếc giày. Hắn đang mỉm cười.

Hắn nói, “Quay lại.”

Reacher hỏi, “Mày sắp bắn tao à?”

“Có lẽ.”

“Mày nên bắn.”

“Vì sao?”

“Vì nếu mày không bắn, tao sẽ tìm ra mày và khiến mày phải ân hận.”

“To mồm.”

“Tao không chỉ nói thôi đâu.”

“Vậy thì có lẽ tao sẽ bắn mày.”

“Mày nên bắn.”

Charlie nói, “Quay lại.”

Reacher quay lại.

Charlie nói, “Giờ thì đứng yên.”

Reacher đứng yên. Đối mặt con đường. Ông vẫn mở mắt. Nhìn ngắm nền nhựa đường. Nó được phủ lên mặt đường lát sỏi từ ngày xưa. Đầy những nếp gờ nhỏ đều đặn. Ông nhìn và đếm chúng, để lấp đầy những giây có lẽ là cuối cùng trong đời. Ông cố lắng nghe những tiếng động sau lưng. Lắng nghe tiếng xào xạc của vải khi cánh tay của Charlie vươn ra. Lắng nghe tiếng cách nhỏ khi cò súng bị kéo qua phần mười inch đầu tiên. Charlie sẽ bắn chứ? Theo như lẽ thường thì không. Những án mạng luôn luôn được điều tra.

Nhưng bọn người này đầu óc bất thường. Và có năm mươi phần trăm cơ hội là chúng nắm một tay cớm địa phương. Hay là hắn nắm chúng.

Im phắc. Reacher căng tai nghe các tiếng động sau lưng ông.

Nhưng ông không nghe thấy gì cả. Không có gì xảy ra. Tuyệt đối không có gì cả. Một phút. Hai phút. Rồi ông nghe tiếng còi hụ cách một trăm thước về hướng Đông. Chỉ có hai tiếng bíp nhỏ từ một xe cảnh sát đang lấn đường chạy đến.

Charlie lặp lại, “Đứng yên.”

Reacher đứng yên. Mười giây. Hai mươi. Ba mươi. Rồi hai xe tuần tiễu rẽ vào con đường cùng một lúc. Một chiếc từ hướng Đông và chiếc kia từ hướng Tây. Cả hai cùng chạy nhanh. Động cơ của chúng gầm vang. Lốp xe nghiến rít trên mặt đường. Tiếng động của chúng dội vào tường gạch. Chúng thắng két lại. Cửa mở. Cảnh sát tuôn ra. Reacher quay đầu lại nhìn. Charlie không còn ở đó nữa.

28. Chương 14

Chương 14

Cuộc bắt giữ diễn ra nhanh và hiệu quả. Nó diễn ra theo cách thông thường. Giương súng, hô lớn, còng tay, luật Miranda. Reacher im lặng suốt thời gian đó. Ông biết như thế tốt hơn là nói. Ông từng là cớm suốt mười ba năm và ông biết nói năng có thể mang lại cho người ta những rắc rối gì. Lại còn gây trì hoãn nữa. Nói một điều gì đó, và cảnh sát phải dừng lại để ghi lại nó. Và Reacher không thể để cho một ai đó ngưng lại. Không phải bây giờ.

Chuyến đi đến sở cảnh sát may mắn thay lại rất ngắn. Không hơn bốn khối phố. Reacher nghĩ rằng điều đó là hợp lý khi một cựu cảnh sát như Franklin chọn vị trí văn phòng trong khu vực mà mình quen thuộc. Ông sử dụng thời gian trong khi xe chạy để vạch ra một chiến lược. Ông nghĩ rằng mình sẽ được mang thẳng đến chỗ Emerson, điều này cho ông năm mươi phần trăm cơ hội được nhốt vào phòng với phe xấu.

Hay với phe tốt.

Nhưng cuối cùng ông chắc chắn một trăm phần trăm là mình sẽ chung phòng với phe xấu bởi vì cả Emerson và Alex Rodin cùng ở đó với nhau. Reacher bị lôi ra khỏi xe tuần tra và đẩy thẳng đến văn phòng của Emerson. Emerson ngồi sau bàn giấy. Rodin ở trước bàn.

Reacher nghĩ, Không được nói lời nào, nhưng chuyện này phải thật nhanh.

Rồi ông nghĩ: Kẻ nào đây? Rodin? Hay là Emerson? Rodin đang mặc bộ đồ vest. Màu xanh, mốt mùa hè, đắt tiền, có lẽ cũng là bộ trong ngày thứ Hai. Emerson chỉ mặc sơ mi. Đang nghịch với cây bút. Búng cho nó nảy lên khỏi cuốn sổ, hết đầu này đến đầu kia.

Reacher nghĩ, Cứ thế mà làm.

Emerson nói, "Tìm ra mày đâu quá khó."

Reacher không nói gì. Ông vẫn bị còng tay.

Rodin nói, "Hãy kể về đêm cô gái bị giết."

Reacher không nói gì.

Emerson nói, "Kể xem cảm giác như thế nào. Khi cổ cô ấy bị nện gãy."

Reacher không nói gì.

Rodin nói, "Bồi thẩm đoàn sẽ không ưa mày đâu."

Reacher nói, "Tôi muốn gọi điện."

Emerson nói, "Mày muốn gọi cho luật sư à?"

Reacher không nói gì.

Rodin hỏi, "Ai là luật sư của mày?"

Reacher đáp, "Con gái ông."

Emerson hỏi, "Muốn bọn tao gọi cho cô ấy hả?"

"Có lẽ. Hay cho Rosemary cũng được."

Ông quan sát mắt của họ.

Rodin hỏi, "Cô em gái?"

Emerson hỏi, "Mày muốn bọn tao gọi cho cô em gái?"

Reacher nghĩ, Một trong hai chúng mày biết rằng cô ấy sẽ không trả lời điện thoại.

Thằng nào?

Không thấy được gì trong mắt chúng.

Ông nói, "Gọi cho Ann Yanni."

Rodin hỏi, "Ở đài truyền hình? Sao lại là cô ta?"

Reacher đáp, "Tôi được quyền gọi một cuộc. Tôi không phải giải thích điều gì. Tôi nói ai, các ông bấm số người đó."

"Cô ta chắc đang chuẩn bị để phát hình. Bản tin địa phương phát lúc sáu giờ."

Reacher nói, "Vậy thì chúng ta sẽ đợi. Tôi có dư thời gian mà."

Thằng nào trong hai đứa mày biết rằng điều đó không đúng?

Họ chờ, nhưng hóa ra không phải chờ lâu. Emerson gọi cho NBC và nói với phụ tá của Ann Yanni rằng sở cảnh sát đã bắt được Jack Reacher, và Reacher yêu cầu Ann Yanni đến, không biết lý do. Quả là một lời nhắn kỳ dị. Nhưng sau đó chưa đến ba mươi phút, Yanni đã có mặt ở văn phòng của Emerson. Cô là một

nhà báo đang theo dấu một câu chuyện. Cô ta hiểu rằng hệ thống truyền thông ngày mai thì hấp dẫn hơn là tin địa phương hôm nay.

Cô hỏi, "Tôi có thể giúp gì đây?"

Cô trông đầy uy lực. Cô là một ngôi sao sáng trong lãnh vực của mình. Và cô chính là hệ thống truyền thông. Cả Emerson và Rodin có vẻ hơi khớp. Không phải vì cá nhân cô ta. Mà vì cái mà cô đại diện.

Reacher nói với cô, "Tôi xin lỗi. Tôi biết cô sẽ không muốn, và tôi biết tôi đã hứa rằng mình sẽ không bao giờ nói ra, nhưng trong hoàn cảnh này cô sẽ buộc phải xác minh bằng chứng ngoại phạm cho tôi. Tôi e rằng không có lựa chọn nào khác."

Ông liếc nhìn cô. Thấy cô đang dõi theo lời ông. Thấy sự bối rối thoáng hiện trên gương mặt cô. Cô không có phản ứng. Ông nhìn chăm chăm vào mắt cô. Không có phản ứng.

Giúp tôi thoát đi nào.

Một giây.

Hai giây.

Không phản ứng.

Reacher nín thở. Bắt kịp cái kế hoạch khốn nạn này đi nào, Yanni. Chỉ thêm một giây nữa thì mọi chuyện đổ bể hết.

Không phản ứng.

Rồi cô gật đầu. Cô đã bắt được. Reacher thở ra. Cú phôn có ích lắm. Kỹ năng nghề nghiệp. Cô là người đã quen với việc nghe các tin sốt dẻo trong tai nghe và sau nửa giây đã tường thuật trực tiếp trên sóng truyền hình như thể cô đã biết chuyện đó trong suốt cuộc đời mình rồi.

Emerson hỏi, "Bằng chứng ngoại phạm gì?"

Yanni liếc nhìn ông ta. Rồi nhìn Rodin.

Cô nói, "Tôi nghĩ các ông đang nói về Jack Reacher."

Emerson nói, "Đúng vậy."

Cô nói, "Nhưng đây là Joe Gordon. Ít ra, đó là điều mà anh ta nói với tôi."

"Hắn nói với cô tên hắn là Gordon?"

"Khi tôi gặp anh ta."

"Đó là khi nào?"

"Hai ngày trước."

"Cô đã cho phát hình của hắn trên chương trình của mình."

"Đó là hình của anh ta? Không giống anh ta. Mái tóc hoàn toàn khác. Không giống chút nào cả."

Emerson hỏi lại, "Bằng chứng ngoại phạm gì?"

Yanni hỏi, "Cho lúc nào?"

"Đêm mà cô gái bị giết. Chúng tôi đang bàn chuyện đó ở đây."

Yanni không nói gì.

Rodin nói, "Thưa cô, nếu cô có biết điều gì đó, thì cô cần kể cho chúng tôi ngay bây giờ."

Yanni nói, "Không nói thì hơn."

Reacher cười thầm. Cô nói như vậy là đã hoàn toàn bảo đảm rằng Emerson và Rodin chỉ muốn năn nỉ cô cho nghe câu chuyện. Cô đứng đó, mặt ửng đỏ lên tận thái dương, lưng thẳng, áo để mở ba chiếc cúc. Cô

quả là một nữ diễn viên có hạng. Reacher nghĩ rằng có lẽ tất cả các phát thanh viên truyền hình đều như thế.

Emerson nói, "Đây là yêu cầu về bằng chứng."

Yanni nói, "Rõ ràng là vậy. Nhưng các ông không thể tin lấy lời tôi thôi ư?"

"Về chuyện gì?"

"Rằng anh ấy không làm điều đó."

Rodin nói, "Chúng tôi cần các chi tiết."

Yanni nói, "Tôi phải nghĩ đến tiếng tăm của mình chứ."

"Lời trình bày của cô sẽ được giữ kín nếu chúng tôi rút lời buộc tội."

"Ông có bảo đảm rút lời buộc tội không?"

Emerson nói, "Chúng tôi không rút trước khi chúng tôi nghe lời trình bày của cô."

Yanni nói, "Vậy ra đây là một tình huống không có đường lui." [37]

[37]: Tác giả dùng thành ngữ Catch-22, Catch-22 là tên của một cuốn tiểu thuyết trào phúng và lịch sử của Joshep Heller, được ấn hành lần đầu tiên vào năm 1961. Catch-22 còn là một thành ngữ thông thường để chỉ một tình huống không thể lùi, không có đường thắng.

"Tôi e rằng như vậy."

Reacher nghĩ. Đừng đẩy câu chuyện đi quá xa. Chúng ta không có nhiều thời gian.

Yanni thở dài. Nhìn xuống chân. Ngước lên. Nhìn thẳng vào mắt của Emerson, phẫn nộ, hổ thẹn, tuyệt đẹp.

Cô nói, "Đêm đó chúng tôi ở với nhau."

"Cô và Reacher?"

"Tôi và Joe Gordon."

Emerson chỉ tay, "Người này?"

Yanni gật đầu, "Người đó."

"Suốt đêm?"

"Vâng."

"Từ mấy giờ đến mấy giờ?"

"Từ khoảng mười một giờ bốn mươi. Khi hết phần tin tức. Cho tới khi tôi được nhắn tin vào sáng hôm sau, khi các ông tìm thấy cái xác."

"Hai người đã ở đâu?"

Reacher nhắm mắt lại. Nhớ lại cuộc nói chuyện đêm hôm trước trong nhà để xe. Cửa kính xe, để mở ba phân. Ông đã kể cho cô chưa?

Yanni nói, "Ở nhà trọ. Phòng anh ấy."

"Tay quản lý không nói rằng hắn có thấy cô ở đó."

"Dĩ nhiên là tay quản lý làm sao thấy được tôi. Tôi phải tính đến những điều như vậy chứ."

"Phòng nào?"

Ông đã kể cho cô chưa?

Yanni nói, "Phòng số tám."

“Suốt đêm ông ấy không rời khỏi phòng chứ?”

“Không. Anh ta không rời phòng.”

“Hoàn toàn không?”

“Hoàn toàn.”

“Làm sao cô biết chắc như thế?”

Yanni nhìn lảng đi. “Vì chúng tôi không ngủ chút nào cả.”

Căn phòng trở nên im lặng.

Emerson hỏi, “Cô có thể cho thêm chứng cứ nào nữa không?”

Yanni hỏi ngược lại, “Chẳng hạn?”

“Những dấu vết đặc trưng? Dấu vết mà bây giờ tôi không thể nhìn thấy nhưng ai đó trong trường hợp của cô hẳn đã thấy?”

“Ô, thôi mà.”

Emerson nói, “Đó là câu hỏi cuối cùng.”

Yanni không nói gì. Reacher nhớ lại mình bật đèn trần của chiếc Mustang và kéo áo để cho cô thấy cái ống tuýp mở khóa. Ông dịch đôi tay bị còng và đặt chúng ngang thắt lưng.

Emerson hỏi, “Có dấu vết nào không?”

Rodin nói, “Điều này rất quan trọng.”

Yanni nói, “Anh ấy có cái sẹo. Nằm ở phần bụng dưới. Cái sẹo to ghê gớm.”

Cả Emerson và Rodin cùng quay sang nhìn Reacher. Reacher đứng lên. Nắm vạt áo bằng cả hai tay và kéo ra khỏi quần. Giở áo lên.

Emerson nói, “OK.”

Rodin hỏi, “Nó là cái gì vậy?”

Reacher đáp, “Một phần xương hàm của một tay trung sĩ Thủy quân lục chiến. Các bác sĩ cho rằng nó phải nặng tới hơn một lạng. Nó bay ở tốc độ một nghìn năm trăm mét một giây từ tâm của một vụ nổ TNT. Đu theo luồng khí áp cho tới khi chém vào tôi.”

Ông buông vạt áo xuống. Không nhét trở lại vào quần. Cái còng sẽ làm cho việc đó trở nên khó khăn.

Ông hỏi, “Quý vị thỏa mãn rồi chứ? Các ông làm khó cô ấy đủ chưa?”

Emerson và Rodin nhìn nhau. Reacher nghĩ, Một trong hai đứa mày biết chắc là tao vô tội. Và tao không quan tâm đến đứa kia nghĩ gì.

Emerson nói, “Cô Yanni sẽ phải xác nhận bằng văn bản.”

Yanni nói, “Ông đánh máy đi, tôi sẽ ký.”

Rodin nhìn thẳng vào Reacher. “Ông có thể cho chứng cứ không?”

“Chẳng hạn?”

“Một điều gì đó giống như cái sẹo của ông. Nhưng thuộc về cô Yanni.”

Reacher gật đầu, “Tôi có thể. Nhưng tôi sẽ không làm. Và nếu ông hỏi tôi lần nữa thì tôi sẽ đấm vỡ mặt ông ra.”

Căn phòng im lặng. Emerson lục túi và lấy ra chìa khóa chiếc còng. Đột ngột quay người và tung nó qua. Tay Reacher bị còng nhưng ông rất nhớ cần sử dụng tay phải. Ông bắt gọn chiếc chìa khóa trong lòng bàn tay phải, và mỉm cười.

Ông hỏi, “Bellantonio đã nói chuyện với ông chưa?”

Emerson hỏi, “Tại sao ông dùng tên giả với cô Yanni?”

Reacher đáp, “Biết đâu tôi đã không làm như vậy. Biết đâu Gordon là tên thật của tôi.”

Ông ném chiếc chìa khóa lại và bước đến, đưa cổ tay ra chờ Emerson mở còng.

Hai phút sau The Zec nhận một cú điện. Một giọng quen, nói thấp giọng và vội.

“Không có hiệu quả. Hắn có bằng chứng ngoại phạm.”

“Bằng chứng thật à?”

“Chắc là không. Nhưng chúng tôi sẽ không theo đến đó.”

“Vậy làm gì kế tiếp đây?”

“Cứ ngồi yên. Giờ thì hắn không thể bỏ đi đâu, dù chỉ một bước. Trong trường hợp này hắn sẽ mò đến ông sớm. Do đó hãy khóa cửa, nạp đạn và sẵn sàng đón hắn.”

* * *

Ann Yanni nói, “Họ đã không làm căng lắm, phải không nào?” Cô nổ máy chiếc Mustang trước khi Reacher kịp đóng cửa.

Ông nói, “Tôi cũng không nghĩ họ sẽ làm căng. Tên vô tội biết rằng khả năng buộc tội yếu. Còn tên có tội thì biết rằng giờ đây thả tôi ra là loại tôi khỏi cuộc chơi cũng nhanh không kém bỏ tôi vào tù.”

“Vì sao?”

“Vì chúng đã bắt được Rosemary Barr và chúng biết tôi sẽ đi tìm cô ấy. Do đó chúng sẽ chờ tôi, sẵn sàng đón tiếp nồng hậu. Tôi sẽ bị giết trước khi trời sáng. Đó là kế hoạch mới của chúng. Rẻ hơn là bỏ tù tôi.”

Họ lái thẳng đến văn phòng của Franklin, leo lên cầu thang bên ngoài và thấy Franklin đang ngồi ở bàn giấy. Đèn đóm tắt ngóm và gương mặt ông đẫm trong ánh sáng từ màn hình máy vi tính. Ông nhìn vào nó vô hồn, như thể nó không cho ông biết điều gì cả. Reacher báo tin về Rosemary Barr. Franklin trở nên rất đỗi im lặng và nhìn ra cửa. Rồi nhìn cửa sổ.

Ông nói, “Chúng ta đã ở ngay đây khi đó.”

Reacher gật đầu. “Ba người chúng ta. Anh, tôi, và Helen.”

“Tôi không nghe thấy gì cả.”

Reacher nói, “Tôi cũng không. Chúng thật là giỏi.”

“Chúng sẽ làm gì cô ấy đây?”

“Chúng sẽ làm cho cô đưa ra chứng cứ chống lại anh của mình. Kiểu một câu chuyện được bịa ra.”

“Chúng có làm hại cô ấy không?”

“Điều đó tùy thuộc vào việc cô ấy phục tùng nhanh hay chậm.”

Yanni nói, “Cô ấy sẽ không phục tùng. Triệu lần không. Các anh không thấy thế sao? Cô ấy hoàn toàn một lòng một dạ rửa sạch tên tuổi của anh mình.”

“Vậy thì chúng sẽ làm hại cô ấy.”

Franklin hỏi, “Cô ấy ở đâu? Nơi nào là nhiều khả năng nhất?”

Reacher đáp, “Bất cứ nơi nào chúng ở. Nhưng tôi không biết đó là nơi nào.”

Cô đang trong phòng khách trên lầu, bị dán cứng vào ghế bằng băng keo. The Zec đang nhìn cô. Lão bị đàn bà mê hoặc. Có lần suốt hai mươi bảy năm lão không nhìn thấy một ai. Tiểu đoàn trừng giới mà lão bị tống vào trong năm 1943 có một vài người, nhưng chỉ là một nhóm nhỏ và họ chết rất nhanh. Và sau khi cuộc Chiến tranh Vệ quốc Vĩ đại đã thành công, thì tiến trình ác mộng xuyên qua đảo Gulag của lão

bắt đầu. Năm 1949, lão có nhìn thấy một bà nông dân ở gần kênh đào Biển Trắng. Bà ta là một bà già lưng còng và to lớn đứng cách xa gã hai trăm thước trên cánh đồng trồng củ cải đường. Rồi hết, cho mãi đến năm 1976 lão nhìn thấy một cô y tá trên một chiếc xe trượt tuyết băng qua vùng đất hoang ở Siberia giá lạnh. Khi đó lão là một lao công làm cho mỏ đá. Lão đã ra khỏi cái mỏ với cả trăm anh zec khác và đang lần về nhà thành một hàng người rách rưới theo một con đường thẳng và dài. Chiếc xe trượt của cô y tá đang tiến đến trên một con đường khác cắt ngang. Vùng đất bằng phẳng, không có địa hình và phủ đầy tuyết. Những anh zec có thể nhìn mãi mãi. Họ đứng lại nhìn cô y tá cả dặm đường. Rồi cùng quay đầu một lượt khi cô đi băng qua trước mặt rồi trông theo cô thêm một dặm nữa. Đêm đó, bọn lính gác không phát thức ăn cho họ như là một hình phạt vì đã dừng lại mà không được phép. Bốn kẻ bị chết, nhưng The Zec thì không.

Lão hỏi, "Cô có thấy thoải mái không?"

Rosemary Barr không đáp. Gã có tên là Chenko đã trả chiếc giày cho cô. Hắn đã sụp xuống trước mặt cô và mang chiếc giày vào chân cô như một tay bán hàng trong tiệm giày. Rồi hắn bước lui, ngồi xuống chiếc sofa kế bên một gã có tên là Vladimir. Gã có tên là Sokolov đã ở lại dưới nhà trong một căn phòng đầy những thiết bị giám sát. Còn gã có tên là Linsky đang bước quanh căn phòng, mặt trắng bệch ra vì đau. Lưng hắn bị đau sao đó.

Gã tên Vladimir nói, "Khi The Zec nói thì mày nên trả lời."

Rosemary nhìn lảng đi. Cô sợ Vladimir. Sợ hắn hơn những đứa khác. Vladimir to lớn, và hắn toát ra một vẻ đồi bại, như một thứ mùi vậy.

Linsky hỏi, "Nó có hiểu địa vị của nó không?" The Zec mỉm cười với hắn, và Linsky cười lại. Đó là một trò đùa riêng giữa chúng với nhau. Bất cứ yêu sách nào về quyền lợi hay yêu sách được đối xử nhân bản trong các trại tù luôn được trả lời bằng một câu hỏi: Mày có hiểu địa vị của mày không? Câu hỏi luôn được theo sau bằng một lời tuyên bố: Mày không có một địa vị nào cả. Đối với Tổ Quốc thì mày không là cái gì cả. Lần đầu tiên Linsky nghe câu hỏi, hắn sắp sửa trả lời, nhưng The Zec đã lôi hắn đi. Vào thời điểm đó, The Zec đã có mười tám năm số má giang hồ trong tù rồi nên sự can thiệp này không có gì đặc biệt. Nhưng rõ ràng lão đã cảm thấy một điều gì đó với thằng bé chưa được uốn nắn kia. Lão đã bao che cho thằng bé. Chúng cặp kè với nhau từ dạo đó, qua một chuỗi dài những địa danh mà chẳng ai trong cả hai có thể kể tên ra. Nhiều sách vở được viết về quần đảo Gulag, và những tài liệu được khám phá, những bản đồ được lập ra, nhưng trớ trêu là những kẻ đã tham dự trong đó không biết rằng họ đã ở đâu. Không ai cho họ biết. Một trại tù là một trại tù, có dây thép gai, những căn chòi, rừng bạt nghìn, lãnh nguyên bạt nghìn, công việc vô tận. Một cái tên thì thay đổi được gì?

Linsky từng là một tay lính và tay trộm cắp. Ở Tây Âu hay ở Mỹ hắn sẽ ở tù, ở đây hai năm, ở kia ba năm, nhưng trong thời Liên bang Xô viết, trộm cắp là một trọng tội về mặt tư tưởng. Nó cho thấy một khuynh hướng có tính thiếu giáo dục và phản xã hội đối với tài sản riêng. Khuynh hướng đó được đáp lại bằng một sự thanh trừ nhanh chóng và vĩnh viễn ra khỏi xã hội văn minh. Trong trường hợp của Linsky, sự thanh trừ đó kéo dài từ 1963 cho tới khi xã hội văn minh sụp đổ và Gorbachev cho giải tỏa quần đảo Gulag.

The Zec nói, "Nó hiểu địa vị của nó. Và bước kế tiếp sẽ là chấp nhận."

Franklin gọi điện cho Helen Rodin. Mười phút sau, cô trở lại văn phòng của ông. Cô vẫn còn giận Reacher. Điều đó thật rõ ràng. Nhưng cô quá lo lắng cho Rosemary Barr để biến cơn giận thành to chuyện. Franklin ngồi ở bàn giấy, một mắt nhìn vào màn hình vi tính. Helen và Ann Yanni ngồi với nhau ở bàn. Reacher nhìn đăm đăm ra cửa sổ. Trời đang tối dần.

Helen nói, "Chúng ta nên gọi báo cho ai đó."

Reacher hỏi, "Ai đây?"

"Cha tôi. Ông ấy là người tốt."

Reacher quay lại. "Giả dụ ông ấy là người tốt đi. Chúng ta sẽ nói với ông ấy chuyện gì? Nói rằng chúng ta có một người mất tích? Ông ấy sẽ gọi cho cớm, bởi vì ông ấy còn có thể làm chuyện gì khác đây? Và nếu Emerson là kẻ xấu, cớm sẽ ngồi yên mặc chuyện ấy. Ngay cả nếu Emerson là người tốt đi nữa, thì cớm cũng

vẫn ngồi im thôi. Việc một người trưởng thành bị mất tích không làm cho ai nôn nóng cả. Quá nhiều người mất tích như thế."

"Nhưng cô ấy rất cần thiết cho vụ án."

"Vụ án là về ông anh của cô ấy. Thế nên cớm chỉ nghĩ rằng cô ấy bỏ đi là điều tự nhiên. Người anh là một tội phạm khét tiếng làm cho cô ấy không chịu đựng được nỗi ô nhục."

"Nhưng ông có thấy cô ấy bị bắt cóc. Ông có thể nói với họ."

"Tôi thấy một chiếc giày. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói lại. Và ở đây tôi không được người ta tin. Tôi đã chịu đủ trò ngu ngốc suốt hai ngày nay rồi."

"Vậy thì chúng ta làm gì đây?"

Reacher quay lại với cái cửa sổ.

Ông nói, "Chúng ta sẽ tự mình lo liệu lấy."

"Lo liệu như thế nào?"

"Tất cả những gì chúng ta cần là một địa điểm. Chúng ta xem xét kỹ người phụ nữ bị bắn, chúng ta tìm những cái tên, chúng ta tìm cảnh huống, chúng ta tìm một nơi chốn. Rồi chúng ta đến đó."

Yanni hỏi, "Khi nào?"

Reacher nói, "Mười hai tiếng. Trước khi trời rạng sáng. Chúng sẽ làm việc theo một kiểu thời khóa biểu. Chúng muốn tính chuyện với tôi trước, rồi chúng muốn bắt đầu sinh sự với Rosemary Barr. Chúng ta cần tìm đến cô ấy trước khi chúng không còn kiên nhẫn nữa."

"Nhưng điều đó có nghĩa là ông sẽ lộ diện ngay khi chúng đang mong ông."

Reacher không nói gì.

Yanni nói, "Điều đó như là bước thẳng vào bẫy vậy."

Reacher không trả lời. Yanni quay sang Franklin nói, "Cho chúng tôi biết thêm về người phụ nữ bị bắn đi."

Franklin nói, "Không có gì để nói thêm. Tôi đã dò đi dò lại. Bà ấy là một người rất bình thường."

"Còn gia đình của bà ấy?"

"Tất cả đều ở lại bên miền Đông. Bà ấy từ bên đó dọn về đây."

"Bạn bè thì sao?"

"Cơ bản thì có hai người. Một đồng nghiệp và một hàng xóm. Cả hai đều không có gì thú vị. Ví dụ, không có ai là người Nga cả."

Yanni quay lại với Reacher. "Vậy thì có lẽ anh sai rồi. Có lẽ phát súng thứ ba không phải là phát chính."

Reacher nói, "Đúng là phát đó thôi. Nếu không tại sao hắn lại ngừng lại sau khi bắn? Hắn ngừng vì muốn xem kỹ xem mình bắn có trúng không."

"Hắn cũng ngừng sau phát thứ sáu. Ngừng hẳn luôn."

"Hắn sẽ không chờ lâu như thế. Tới lúc đó mọi chuyện có thể đã hoàn toàn không còn kiểm soát được nữa. Mọi người có thể nháo nhào ngã dúi vào nhau."

"Nhưng họ đã không hỗn loạn."

"Hắn đã không thể tiên đoán được điều đó."

Franklin nói, "Tôi đồng ý. Với một chuyện như thế, người ta không thực hiện bằng phát đầu tiên hay phát sau cùng."

Rồi mắt ông trôi đi. Ông nhìn đăm đăm vào bức tường như thể ông không thấy nó.

Ông nói, “Gượm đã.”

Ông nhìn vào màn hình.

Ông nói, “Tôi quên bẵng một điều.”

Reacher hỏi, “Điều gì?”

“Điều anh vừa nói về cô Rosemary Barr. Những người mất tích.”

Ông quay lại với con chuột và bàn phím, bắt đầu bấm và gõ. Rồi ông bấm vào nút Enter và ngồi chồm ra trước chăm chú, như thể ngồi gần thêm có thể tăng tốc độ.

Ông nói, “Cơ hội cuối cùng.”

Từ những quảng cáo trên ti vi, Reacher biết rằng các máy vi tính hoạt động quanh mức vài tỷ héc, mà ông cho thế là rất nhanh. Nhưng ngay cả thế, màn hình của Franklin vẫn trống không trong một lúc lâu, rất lâu. Có một hình họa nhỏ tí xíu nằm ở góc. Nó đang xoay chầm chậm. Nó có nghĩa là đang có một cuộc rà soát kỹ lưỡng và kiên nhẫn qua một lượng dữ liệu nhiều vô tận. Nó xoay trong nhiều phút. Rồi ngừng. Có tiếng lách tách tĩnh điện từ màn hình rồi hình ảnh bị xóa và dồn lại trong một tài liệu được in dày đặc. Phông chữ vi tính đơn giản. Từ chỗ của mình, Reacher không thể đọc được.

Cả căn phòng im lặng.

Franklin ngước lên.

Ông nói, “OK. Đây rồi các bạn. Cuối cùng. Sau cùng cũng có một điều gì đó không bình thường. Sau cùng chúng ta cũng bắt được một manh mối.”

Yanni hỏi, “Điều gì vậy?”

“Oline Archer báo rằng chồng của bà mất tích từ hai tháng trước.”

29. Chương 15 Phần 1

Chương 15

Franklin đẩy lui chiếc ghế để trống chỗ cho mọi người vây quanh màn hình. Reacher và Helen đứng kề vai bên nhau. Không còn thù địch. Chỉ có niềm hào hứng của sự truy đuổi.

Phần lớn tài liệu bao gồm phần mở đầu được mã hóa và thông tin nguồn. Chữ, số, thời gian, nguồn gốc. Thông điệp chính rất ngắn. Hai tháng trước, bà Oline Anne Archer đã nộp một bản báo cáo về người mất tích liên quan đến chồng bà. Tên của ông là Edward Stratton Archer. Ông đã rời ngôi nhà họ sống với nhau để đi làm sớm trong một ngày thứ Hai bình thường, và vẫn chưa trở về ở thời điểm cuối ngày thứ Tư, là khi bản báo cáo được viết.

Helen hỏi, “Ông ta vẫn đang mất tích à?”

Franklin nói, “Đúng vậy.” Ông chỉ vào một chữ A nằm giữa mớ mã số trên đầu màn hình. “Nó vẫn còn hiệu lực.”

Reacher nói, “Vậy chúng ta đi hỏi chuyện những người bạn của Oline. Chúng ta cần thêm thông tin ở họ.”

Franklin hỏi, “Ngay bây giờ à?”

Reacher nói, “Chúng ta chỉ có mười hai giờ thôi. Không có thời gian để bỏ phí đâu.”

Franklin ghi lại tên và địa chỉ của người đồng nghiệp và người hàng xóm của Oline. Ông chuyền mảnh giấy cho Ann Yanni vì cô là người trả lương cho ông.

Ông nói, "Tôi sẽ ở lại đây. Tôi sẽ xem xem ông chồng có xuất hiện trong các cơ sở dữ liệu không. Chuyện này có thể là một sự tình cờ. Có thể ông ta có một bà vợ ở mỗi tiểu bang. Chuyện này không phải là lần đầu."

Reacher nói, "Tôi không tin vào những chuyện tình cờ. Do đó đừng phí thì giờ. Thay vì vậy anh hãy tìm giúp tôi một số điện thoại. Hắn tên là Cash. Cựu Thủy quân. Hắn làm chủ cái trường bắn mà James Barr đến. Ở dưới Kentucky. Gọi hắn cho tôi."

"Nhắn gì?"

"Nói tên của tôi. Bảo hắn vác xác ngay lên chiếc Humvee. Bảo hắn lái lên đây ngay tối nay. Bảo hắn là có một giải Invitational mới đang diễn ra."

"Giải Invitational ư?"

"Hắn sẽ hiểu. Bảo hắn mang theo khẩu M24. Và ống ngắm ban đêm. Và bất cứ thứ gì khác mà hắn vớ được quanh đó."

Reacher đi theo Ann Yanni và Helen Rodin xuống cầu thang. Họ cùng vào chiếc xe Saturn của Helen, hai người phụ nữ ngồi trước, Reacher ngồi ghế sau. Reacher nghĩ chắc mọi người đều thích chiếc Mustang hơn, nhưng nó chỉ có hai chỗ.

Helen hỏi, "Đi đâu trước đây?"

Reacher hỏi lại, "Nơi nào gần hơn?"

"Người đồng nghiệp."

"OK, tới bà ta trước."

Lưu thông chậm. Các con đường bị cắt xé và xe thi công ra ra vào vào các khu vực đang xây dựng. Reacher liếc nhìn đồng hồ và nhìn ra cửa sổ. Ánh nắng chiều đang nhạt dần. Chiều tối đang đến. Thời gian đang nhích dần đi.

Người đồng nghiệp sống trong một khu ngoại ô đơn giản ở phía Đông thành phố. Những con đường thẳng tắp trong khu dân cư chạy theo lối bàn cờ. Hai bên đường là những nông trại giản dị. Những ngôi nhà trong các khoảng đất nhỏ, cờ treo trên cột, đai vòng trên cửa nhà để xe, chảo ăng ten trên ống khói bằng gạch. Một số cây trồng trên vỉa hè có những dải ruy băng màu vàng đã bạc phếch buộc quanh. Reacher đoán rằng chúng biểu trưng cho tình đoàn kết với những người lính đang phục vụ ở nước ngoài. Trong cuộc xung đột nào đó, ông không biết chắc. Làm thế thì được gì, ông không hiểu. Ông đã phục vụ ở nước ngoài trong gần mười ba năm và chưa từng thấy ai quan tâm đến những thứ được buộc lên cây ở quê nhà. Chỉ cần có người trả lương, cung cấp thực phẩm, nước nôi, đạn dược, và các bà vợ ở nhà vẫn chung thủy, là đủ cho hầu hết bọn lính tráng hạnh phúc rồi.

Mặt trời đang hạ xuống sau lưng họ và Helen lái chậm, đầu cô chúi tới trước để dễ nhìn thấy trước số nhà. Cô thấy được địa chỉ cô cần và tạt vào lối dành cho xe vào rồi đậu lại sau một chiếc xe con. Chiếc xe còn mới. Reacher nhận ra hiệu xe đã thấy lúc đi bộ trên con đường bốn làn: Bảo đảm tốt nhất nước Mỹ!

Người đồng nghiệp là một người đàn bà mệt mỏi và phiền muộn độ ba mươi lăm tuổi. Chị ta mở cửa rồi bước ra ngoài hiên nhà, rồi kéo cánh cửa đóng lại sau lưng để ngăn tiếng động nghe như cả chục đứa trẻ đang đùa phá bên trong. Chị ta nhận ra Ann Yanni ngay lập tức. Thậm chí còn nhìn ra sau cô xem có đoàn quay phim không.

Chị ta hỏi, "Vâng?"

Helen Rodin nói, "Chúng tôi cần hỏi chuyện về Oline Archer."

Người đàn bà không nói gì. Chị ta có vẻ muốn phản đối, như thể biết mình nên nghĩ rằng trò chuyện về những nạn nhân của thảm họa với các nhà báo là một điều vô vị. Nhưng rõ ràng tiếng tăm của Ann Yanni đã thắng được sự ngại ngùng của chị ta.

Chị ta nói, "Vâng. Quý vị cần biết điều gì nào? Oline là một người đáng quý và tất cả nhân viên trong văn phòng chúng tôi đều nhớ chị ấy vô cùng."

Reacher nghĩ, Bản chất của sự ngẫu nhiên. Những cuộc xả súng bừa bãi luôn luôn trúng vào những người về sau được mô tả là họ rất đáng quý. Chẳng bao giờ có ai nói, Bà ta là đồ con chuột khốn khiếp và tôi mừng vì bà ta đã ngủm. Dù là ai làm thịt bà ta đi nữa thì kẻ đó đã làm ơn cho chúng tôi. Điều đó chẳng bao giờ xảy ra.

Helen nói, "Chúng tôi cần biết đôi điều về chồng của bà ấy."

Người đàn bà nói, "Tôi chưa bao giờ gặp chồng chị ấy."

"Oline có kể về ông ấy không?"

"Chỉ chút ít, tôi nghĩ vậy. Thỉnh thoảng thôi. Tên ông ấy là Ted, tôi nghĩ vậy."

"Ông ấy làm nghề gì?"

"Ông ấy kinh doanh. Tôi không rõ kinh doanh về ngành gì."

"Oline có kể điều gì về chuyện ông ta mất tích không?"

"Mất tích?"

"Oline báo ông ta bị mất tích từ hai tháng trước."

"Tôi biết chị ấy có vẻ lo lắng ghê lắm. Tôi nghĩ rằng ông ta gặp khó khăn trong việc làm ăn. Thật ra, tôi nghĩ ông ta đã gặp khó khăn trong vòng một hai năm nay. Đó là lý do vì sao Oline đi làm lại."

"Không phải trước bà ấy vẫn đi làm sao?"

"Ô, không, thưa cô. Tôi nghĩ ngày xưa chị ấy có đi làm, rồi chị ấy nghỉ việc. Nhưng chị ấy phải đi làm trở lại. Do hoàn cảnh. Đi ngược hoàn toàn với con đường lên voi."

Reacher nói, "Nghĩa là xuống chó."

Người đàn bà nói, "Vâng, đại loại thế. Chị ấy cần công việc, vì lý do tài chính. Tôi nghĩ chị ấy cảm thấy ngượng ngùng về việc ấy."

Ann Yanni hỏi, "Nhưng bà ấy không kể gì kỹ hơn sao?"

Người đàn bà nói, "Chị ấy là người rất kín đáo."

"Điều này quan trọng lắm."

"Chị ấy hay lơ đãng. Trước đây chị ấy không như thế. Khoảng một tuần trước khi chết, chị ấy đã đi đâu biệt tăm gần cả một buổi chiều. Trước đây chị ấy cũng không làm như thế bao giờ."

"Chị có biết bà ấy đang làm gì không?"

"Không, tôi thật sự không biết."

"Bất cứ điều gì mà chị nhớ được về chồng của bà ấy đều rất có ích đối với chúng tôi."

Người đàn bà lắc đầu. "Tên ông ấy là Ted. Đó là tất cả những gì tôi có thể biết chắc."

Helen nói, "Vâng, cám ơn chị."

Cô quay đi và bước trở lại xe. Yanni và Reacher đi theo. Người đàn bà ở ngoài hiên nhìn chằm chằm theo họ, thất vọng, như thể chị ta vừa trượt một cuộc thử giọng.

* * *

Ann Yanni nói, "Gạch bỏ số một. Nhưng đừng lo. Đời luôn như vậy. Nhiều lúc tôi nghĩ chúng ta nên cứ thế bỏ qua người đầu tiên trên danh sách. Họ chẳng bao giờ biết chuyện gì cả."

Reacher cảm thấy không thoải mái ở ghế sau xe. Chiếc túi quần kẹt bên dưới mông và cạnh của một đồng xu đâm vào đùi ông. Ông xoay qua xoay lại rồi lấy nó ra. Đó là một đồng hai mươi lăm xu, mới toanh và sáng giới. Ông ngắm nhìn nó trong một phút rồi bỏ nó vào túi kia.

Ông nói, “Tôi đồng ý. Lẽ ra chúng ta nên bỏ qua bà ta. Lỗi của tôi. Theo lôgic một đồng nghiệp sẽ không biết gì nhiều. Người ta thường kín đáo với các đồng nghiệp. Nhất là những người giàu gặp phải lúc khó khăn.”

Yanni nói, “Người hàng xóm sẽ biết nhiều hơn.”

Helen nói, “Chúng ta hy vọng vậy.”

Họ bị kẹt trong dòng xe đi ngang thị trấn. Họ đi từ vùng ngoại thành hướng Đông qua ngoại thành hướng Tây, di chuyển thật chậm. Reacher nhìn đồng hồ rồi lại nhìn qua cửa sổ. Mặt trời đã xuống rất thấp ở đường chân trời trước mặt họ. Phía sau họ trời đã chạng vạng tối.

Thời gian đang nhích đi.

Rosemary nhúc nhích trên ghế và cố vùng khỏi lớp băng keo quấn quanh hai cổ tay cô.

Cô nói, “Chúng tôi biết Charlie là kẻ làm vụ này.”

The Zec lặp lại, “Charlie?”

“Người được xem là bạn của anh tôi.”

The Zec nói, “Chenko. Tên hắn là Chenko. Đúng vậy, hắn làm đấy. Nói về chiến thuật thì đó là kế hoạch của hắn. Hắn thực hiện rất tốt. Tất nhiên, vóc dáng của hắn rất có lợi. Hắn có thể mang giày của mình bên trong giày của anh cô. Hắn phải xắn quần và ống tay áo mưa lên.”

Rosemary nói, “Nhưng chúng tôi biết.”

“Nhưng ai biết? Và chính xác là họ góp được phần gì đây?”

“Helen Rodin biết.”

“Cô sẽ cho cô ta thôi làm luật sư cho mình. Cô sẽ chấm dứt quyền đại diện của cô ta. Cô Rodin sẽ không thể lặp lại bất cứ điều gì cô ta biết bởi mối quan hệ của hai người được bảo mật. Linsky, ta nói thế có đúng không?”

Linsky gật đầu. Hắn ngồi trên sofa cách đó hai mét, dựa người trong một tư thế kỳ quặc để thư giãn cái lưng.

Hắn nói, “Đó là luật. Ở Mỹ này.”

Rosemary nói, “Franklin biết. Và Ann Yanni nữa.”

The Zec nói, “Tin đồn, các giả thuyết, sự suy đoán, lời ám chỉ. Hai người đó không có chứng cứ thuyết phục. Và cũng không có uy tín. Các thám tử tư và nhà báo chính xác là loại người bán rao các giải thích kỳ quặc cho những sự kiện như thế này. Người ta có thể lường trước việc đó. Không có nó mới là bất bình thường. Rõ ràng là có một vị tổng thống ở xứ sở này đã bị giết hơn bốn mươi năm trước, và những người như họ vẫn khăng khăng rằng sự thật vẫn chưa được khám phá.”

Rosemary không nói gì.

The Zec nói, “Lời khai của cô sẽ là tối hậu. Cô sẽ đến chỗ Rodin và sẽ tuyên thệ để khai về việc anh của cô đã lên kế hoạch như thế nào. Về việc hắn đã kể với cô những gì hắn dự định. Một cách chi tiết. Thời gian, địa điểm, mọi thứ. Cô sẽ nói rằng cô đã không coi những chuyện đó là nghiêm túc, và khiến cô giờ đây ân hận một cách thành thực và vĩnh viễn. Rồi một lý do không đáng kể nào đó để tay luật sư công ngó đến bằng chứng của cô một cái, và tuyên bố anh cô có tội, rồi mọi chuyện sẽ chấm dứt.”

Rosemary nói, “Tôi sẽ không làm chuyện đó.”

The Zec nhìn thẳng vào cô.

Lão nói, “Cô sẽ làm. Tôi hứa với cô điều đó. Hai mươi bốn giờ nữa cô sẽ van xin được làm thế. Cô sẽ phát rồ vì sợ rằng chúng tôi có thể đổi ý mà không để cho cô làm.”

Căn phòng trở nên im lặng. Rosemary liếc nhìn The Zec như thể cô có điều gì đó muốn nói. Rồi cô nhìn lảng đi nơi khác. Nhưng dù sao The Zec cũng trả lời cô. Lão đã nghe thấy thông điệp của cô rất lớn và rõ ràng.

Lão nói, "Không, chúng tôi sẽ không có mặt ở đó với cô khi cô cung khai. Nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ biết những gì cô nói với họ. Chỉ trong vài phút. Và đừng nghĩ đến chuyện rảo một vòng qua bến xe buýt. Thứ nhất là, chúng tôi sẽ giết anh cô ngay. Và thêm nữa, không có nơi nào trên thế giới này mà chúng tôi không thể tìm thấy cô."

Rosemary không nói gì.

The Zec nói, "Dù thế nào đi nữa, đừng tranh cãi. Không ích lợi gì. Và vô nghĩa. Cô sẽ nói với họ những gì chúng tôi bảo cô nói. Cô sẽ nói, cô biết mà. Cô sẽ thấy. Cô sẽ tha thiết được nói. Cô sẽ ao ước chúng tôi đã sắp xếp một cuộc hẹn sớm hơn cho cô. Ở tòa án. Cô sẽ dùng thời gian chờ đợi để quỳ xuống van xin một cơ hội để chứng tỏ cho chúng tôi thấy cô thuộc bài giỏi như thế nào. Chuyện thường sẽ xảy ra như thế. Chúng tôi rất giỏi trong những chuyện này. Chúng tôi đã được chân truyền từ các bậc sư phụ."

Rosemary nói, "Anh của tôi bị chứng Parkinson."

The Zec hỏi, "Đã khám khi nào?" vì lão đã biết câu trả lời.

"Nó đang phát triển."

The Zec lắc đầu. "Chủ quan đến thế làm sao có ích được. Ai đảm bảo rằng nó không phải là một tình trạng tương tự giống do chấn thương mới đây gây ra? Nếu không, thì ai đảm bảo rằng tình trạng đó được tính là một cản trở thực sự? Khi bắn từ khoảng cách gần đến thế? Nếu tay luật sư bào chữa mang đến một tay chuyên viên, thì Rodin sẽ mang đến ba tay như thế. Ông ta sẽ tìm thấy những bác sĩ sẵn sàng tuyên thệ rằng Annie Oakley [38] nhỏ nhắn bị chứng Parkinson hành hạ từ ngày bà ấy mới ra đời kìa."

[38]: Một tay thiện xạ nổi tiếng ở bang Ohio. Bà tên thật là Phoebe Moses, sinh năm 1860, một trong những ngôi sao trong đoàn Wild West Show của Buffalo Bill.

Rosemary nói, "Reacher biết."

"Thằng lính ấy à? Thằng lính sẽ chết vào sáng mai. Chết hay bỏ chạy."

"Ông ấy sẽ không bỏ chạy."

"Vậy thì hắn sẽ chết. Hắn sẽ tới để giải thoát cho cô tối nay. Chúng tôi sẽ sẵn sàng chào đón hắn."

Rosemary không nói gì.

The Zec nói, "Trước đây từng có những kẻ tìm đến chúng tôi vào ban đêm. Nhiều lúc, nhiều nơi. Và cho tới nay thì chúng tôi vẫn ở đây. Da [39], Linsky?"

[39]: Tiếng Nga: Đúng không.

Linsky lại gật đầu.

Hắn nói, "Chúng ta vẫn ở đây."

The Zec hỏi, "Khi nào thì hắn sẽ đến?"

Rosemary đáp, "Tôi không biết."

Linsky nói, "Bốn giờ sáng. Hắn là người Mỹ. Chúng được huấn luyện rằng bốn giờ sáng là thời gian tốt nhất cho một cuộc tấn công bất ngờ."

"Theo hướng nào?"

"Tấn công từ hướng Bắc là hợp lý nhất. Nhà máy nghiền đá sẽ che chắn cho việc chuẩn bị của hắn và chỉ bắt hắn vượt qua một khoảng trống hai trăm thước. Nhưng tôi nghĩ hắn sẽ lừa chúng ta ở đó. Hắn sẽ tránh hướng Bắc, bởi vì hắn biết đó là hướng tốt nhất."

The Zec nói, "Không phải từ hướng Tây."

Linsky lúc lắc đầu. “Tôi đồng ý. Không thể đi thẳng theo lối xe vào. Hướng đó quá thẳng và trống trải. Hắn sẽ đến từ hướng Nam hay hướng Đông.”

The Zec nói với hắn, “Điều Vladimir vào với Sokolov. Bảo chúng nó quan sát hướng Nam và hướng Đông thật cẩn thận. Nhưng nói chúng để ý hướng Bắc và hướng Tây luôn. Cả bốn hướng phải được giám sát liên tục để đề phòng. Rồi điều Chenko mang súng lên hành lang tầng trên. Hắn có thể sẵn sàng triển khai đến bất cứ cửa sổ nào cần thiết. Với Chenko, chỉ cần một phát là đủ.”

Rồi lão quay lại với Rosemary Barr.

Lão nói với cô, “Trong lúc này chúng tôi sẽ để cô ở một nơi an toàn. Bài phụ đạo của cô sẽ bắt đầu ngay khi thằng lính được chôn xong.”

Những khu ngoại ô phía Tây là nơi sinh sống của những người làm việc trong thành phố, do đó lưu thông suốt lối ra rất tệ. Những ngôi nhà đẹp đẽ hơn nhiều so với hướng Đông. Chúng đều hai tầng, đều khác nhau, đều được bảo trì tốt. Chúng đều thuộc những khu đất lớn, có hồ bơi và cảnh trí cây xanh khoảng khoát. Với những tia nắng cuối cùng sáng lên phía sau, chúng trông giống như các bức hình trong một tờ quảng cáo.

Reacher nói, “Đám tư sản keo kiệt.”

Yanni nói, “Thứ mà tất cả chúng ta đều ao ước.”

Reacher nói, “Họ sẽ không muốn nói. Không phải kiểu của họ.”

Yanni nói, “Họ sẽ nói. Ai cũng sẽ nói với tôi.”

Họ từ từ lái qua nhà của Archer. Có một tấm biển đúc bằng kim loại treo trên dây xích mảnh ở dưới hộp thư: Ted và Oline Archer. Đằng xa phía sau nó, ngang qua một sân cỏ thoáng rộng, ngôi nhà trông khép kín, tối và im lặng. Nó là một ngôi nhà lớn kiểu Tudor [40]. Những thanh xà nhà màu nâu u ám, vữa màu kem. Nhà để xe đủ cho ba chiếc. Reacher nghĩ, Không có ai ở nhà.

[40]: Tên một vương triều của nước Anh.

Người hàng xóm mà họ đang tìm hiện sống ở bên kia đường, cách một lô đất về hướng Bắc. Nhà của bà ta khoảng cùng cỡ với nhà của Archer nhưng được dựng theo kiểu Ý. Những điểm nhấn bằng đá, những ngọn tháp nhỏ có lỗ châu mai, những mái hiên che nắng mờ tối trên các cửa sổ tầng trệt quay về hướng Nam. Ánh nắng chiều đang nhòa dần vào tối và đèn đang thắp lên phía sau các cửa sổ phủ rèm. Cả con phố trông ấm cúng, ngơi nghỉ, yên vắng, và rất thỏa mãn với chính mình. Reacher nói, “Họ ngủ bình yên trên giường vì những tay dữ tợn luôn túc trực trong đêm để giáng vũ lực vào những kẻ muốn làm hại họ.”

Yanni hỏi, “Anh cũng đọc George Orwell [41] à?”

[41]: Nhà văn người Anh, “Họ ngủ bình yên trên giường…” là biến thể của một câu thường được gán cho Orwell.

Reacher đáp, “Tôi có học đại học. Theo đúng định nghĩa thì West Point là một trường đại học.”

Yanni nói, “Cái trật tự xã hội đang hiện hữu là một sự bịp bợm và những niềm tin được nó ca tụng phần lớn là ảo tưởng.”

Reacher nói, “Không một kẻ biết suy nghĩ nào sống trong một xã hội như xã hội của chúng ta mà không muốn thay đổi nó.”

Helen nói, “Tôi tin rằng những người này hoàn toàn là những người tốt.”

“Nhưng liệu họ có nói với chúng ta không?”

Yanni nói, “Họ sẽ nói. Ai cũng sẽ nói.”

Helen lái xe vào một lối đi dài trải đá vôi và đỗ lại khoảng hai mươi bộ phía sau một chiếc xe thể thao đa dụng ngoại nhập có những bánh lớn bằng crôm. Cánh cửa trước của ngôi nhà làm bằng gỗ sồi xám rất cổ, có đai sắt với những đầu đinh to như những trái bóng chơi gôn. Nó tạo cảm giác đi qua nó là có thể bước thẳng vào thời Phục hưng.

Reacher nói, “Tư hữu là trộm cắp.”

“Proudhon [42]. Tư hữu đáng được khát khao, là một điều thiện tích cực trên trần thế.”

Reacher nói, “Abraham Lincoln. Trong bản Thông điệp liên bang đầu tiên khi ông làm Tổng thống.”

[42]: “Tư hữu là trộm cắp”: câu trích trong “Tư hữu là gì?” (1840) của Oierre-Joshep Proudhon.

Trên cửa có một chiếc vòng gõ cửa bằng sắt nằm trong miệng một con sư tử. Helen nâng nó lên đập vào cánh cửa. Rồi cô thấy một nút chuông điện ẩn, cô cũng bấm chuông luôn. Họ không nghe tiếng trả lời nào từ bên trong. Cánh cửa thì nặng, tường thì dày. Helen bấm chuông thêm lần nữa, và khi cô còn chưa nhấc ngón tay ra khỏi nút thì cánh cửa tách ra khỏi những dải chống gió bằng đồng dưới sàn và nâng lên như một hầm mộ. Một người đàn ông đang đứng sau cánh cửa, tay để trên nắm cửa bên trong.

Ông ta hỏi, “Vâng?” Ông trạc trên dưới bốn mươi, chắc nịch, thành đạt, chắc hẳn là thành viên của một câu lạc bộ chơi gôn, có thể là Elk, có thể là Rotary. Ông mặc quần nhung và áo len có nhiều hoa văn. Ông ta thuộc loại người vừa về đến nhà thì thay đồ ngay lập tức như một thói quen.

Helen hỏi, “Vợ ông có nhà không? Chúng tôi muốn nói chuyện với bà ấy về Oline Archer.”

Ông ta hỏi, “Về Oline?” Ông đang nhìn Ann Yanni.

Helen nói, “Tôi là luật sư.”

“Có chuyện gì để nói về Oline?”

Yanni nói, “Có thể có nhiều chuyện để nói hơn là ông nghĩ.”

“Cô không phải là luật sư.”

Yanni nói, “Tôi đến đây với tư cách một nhà báo. Nhưng không phải để kiếm một câu chuyện bên lề lâm ly. Không có gì là màu mè cả. Có thể có một vụ án oan. Vấn đề ở đây là thế.”

“Một vụ án oan theo kiểu nào?”

“Họ có thể đã bắt nhầm người trong vụ bắn tỉa. Đó là lý do tôi đến đây. Đó là lý do tất cả chúng tôi đến đây.”

Reacher quan sát người đàn ông. Ông ta đứng đó, giữ lấy cánh cửa, cố quyết định. Sau cùng ông ta chỉ thở dài và bước lui.

Ông ta nói, “Mời mọi người vào.”

Ai cũng sẽ nói.

Ông ta dẫn mọi người đi qua một hành lang sơn vàng im ắng đến một phòng khách. Căn phòng thật rộng và sạch bóng. Ghế bọc nhung, những chiếc bàn gỗ gụ nhỏ, lò sưởi bằng đá. Không có ti vi. Hẳn phải có một phòng riêng để xem ti vi. Một phòng nhỏ, hay một phòng chiếu phim riêng kiểu gia đình. Hay có lẽ họ không xem ti vi. Reacher thấy Ann Yanni đang cân nhắc tính toán các khả năng.

Người đàn ông nói, “Tôi đi gọi nhà tôi.”

Một phút sau ông ta quay lại với một người phụ nữ xinh xắn, trẻ hơn ông ta một chút. Bà ta mặc quần jeans ủi thẳng nếp và áo đan cùng màu vàng như trên các bức tường. Chân đi giày nhẹ. Không tất. Bà có kiểu tóc rất đắt tiền để trông như buông tự nhiên và rối tung vì gió. Bà ta có chiều cao trung bình và thân hình mảnh mai cho ta biết về những quyển sách ăn kiêng và khoảng thời gian đã bỏ ra trong các lớp aerobic.

Bà hỏi, “Chuyện gì đây?”

Helen nói, “Chuyện Ted Archer.”

“Ted? Tôi tưởng quý vị nói với ông nhà tôi là về Oline.”

“Chúng tôi nghĩ có thể có một sự liên hệ. Giữa tình cảnh của ông ấy và bà ấy.”

“Làm sao mà có sự liên hệ được? Chắc chắn những gì xảy đến cho Oline là hoàn toàn từ trên trời rơi xuống mà.”

“Có thể không phải vậy.”

“Tôi không hiểu.”

“Chúng tôi ngờ rằng Oline có thể là mục tiêu chính, được che đậy nhờ lẫn lộn vào bốn nạn nhân kia.”

“Không phải đó là việc của cảnh sát sao?”

Helen ngưng giây lát, “Ngay lúc này thì có vẻ cảnh sát hài lòng với những gì họ có được.”

Người phụ nữ liếc nhìn chồng.

Ông ta nói, “Vậy thì tôi không nghĩ rằng chúng tôi nên trao đổi gì về chuyện này.”

Yanni hỏi, “Không chút nào cả sao? Hay chỉ với tôi thôi?”

“Tôi không chắc rằng chúng tôi muốn lên ti vi.”

Reacher cười thầm. Mặt bên kia của đồng xu.

Yanni nói, “Đây chỉ là những thông tin bề sâu thôi. Có nêu tên ông bà hay không là hoàn toàn tùy thuộc ở hai người.”

Người phụ nữ ngồi xuống sofa, chồng bà ngồi kế bên, gần sát. Reacher lại cười thầm. Họ đã vô tình phỏng theo tư thế chuẩn cặp vợ chồng ngồi trên sofa luôn luôn sử dụng trong những cuộc phỏng vấn truyền hình. Hai gương mặt sát vào nhau, bố cục lý tưởng cho một cận cảnh. Yanni hiểu ngay điều đó và ngồi vào chiếc ghế bành đối diện với họ, ngồi ngay sát rìa, người ngả tới trước, cùi chỏ chống lên đầu gối, nét biểu cảm thân thiện và cởi mở hiện lên trên gương mặt cô. Helen ngồi xuống một chiếc ghế khác. Reacher bước tránh ra bên cửa sổ. Dùng một ngón tay dịch tấm rèm nhích ra. Bên ngoài trời tối như mực.

Thời gian đang nhích đi.

Yanni hỏi, “Xin kể cho chúng tôi biết về Ted Archer.” Một yêu cầu đơn giản, chỉ chín tiếng, nhưng giọng điệu cô lại nói rằng: Tôi nghĩ rằng ông bà là những người đặc biệt nhất trên đời và tôi rất mong được làm bạn của ông bà. Trong một thoáng, Reacher nghĩ rằng Yanni đã chọn nhầm nghề. Lẽ ra cô đã có thể làm một cảnh sát tuyệt giỏi.

Người phụ nữ nói, “Ted gặp khó khăn trong việc làm ăn.”

Yanni hỏi, “Có phải đó là lý do ông ta biến mất không?”

Bà ta nhún vai, “Đó là giả định ban đầu của Oline.”

“Nhưng?”

“Cuối cùng thì chị ấy từ bỏ cách giải thích đó. Và tôi nghĩ là chị ấy đúng. Ted không phải là loại người đó. Và khó khăn của ông ấy không phải là loại khó khăn đó. Thực tế là ông ấy đang bị rắc rối to và ông ấy điên lên về điều đó và ông ấy đang tranh đấu. Khi người ta tranh đấu thì người ta không lẳng lặng bỏ đi, phải không nào?”

“Ông ấy bị rắc rối như thế nào?”

Bà ta liếc nhìn ông chồng. Ông ta nghiêng tới trước. Chuyện đàn ông. “Khách hàng chính không mua hàng của ông ta nữa. Chuyện này vẫn thường xảy ra. Thế lực trong thương trường lúc trồi lúc sụt. Thế nên Ted đề nghị thương lượng lại. Đề nghị giảm giá. Không được. Thế nên ông ấy đề nghị giảm thêm nữa. Ông ấy nói với tôi rằng ông ấy đã xuống đến mức cho không. Vẫn không được. Họ không mua nữa, thế thôi.”

Yanni hỏi, “Ông nghĩ rằng điều gì đang xảy ra?”Nói tiếp đi, thưa ngài.

Ông ta nói, “Tham nhũng. Đi cửa sau. Điều này quá hiển nhiên. Một trong những đối thủ cạnh tranh của Ted đang tung tiền lại quả. Một người trung thực làm sao cạnh tranh lại được.”

“Chuyện này bắt đầu từ lúc nào?”

“Khoảng hai năm trước. Nó là một khó khăn rất lớn đối với họ. Họ xuống dốc rất nhanh về mặt tài chính. Không có thu nhập ổn định. Ted bán xe. Oline phải đi làm. Chị ấy chỉ tìm được mỗi công việc ở Sở Đăng kiểm. Họ cho chị làm quản lý sau khoảng một tháng.” Ông ta mím miệng lại trong một nụ cười, có vẻ tự hào về giai cấp của mình. “Thêm một năm nữa, chị ấy chắc sẽ điều hành nơi đó. Chị ấy sẽ là Ủy viên hội đồng.”

“Ted đã làm gì về việc này? Ông ta tranh đấu như thế nào?”

“Ông ấy đang cố tìm xem ai là đối thủ cạnh tranh.”

“Ông ấy có tìm ra không?”

“Chúng tôi không biết. Ông ấy đã cố gắng trong một thời gian dài, rồi biến mất.”

“Oline không nhắc đến điều này trong báo cáo sao?”

Ông ta ngồi lại và người vợ lại ngả người về phía trước. Bà ta lắc đầu, “Oline không muốn. Lúc đó thì không. Không có bằng chứng gì cả. Tất cả chỉ là suy đoán. Chị ấy không muốn đi buộc tội lung tung. Và nó không hẳn liên quan rạch ròi với nhau. Tôi nghĩ chúng tôi kể như thế này khiến nó nghe có vẻ rõ ràng hơn là thực tình lúc đó. Tôi muốn nói là, Ted không nhập vai Sherlock Holmes. Ông ấy không bỏ toàn bộ thời gian theo đuổi vụ đó. Ông ấy vẫn làm những công việc bình thường. Ông ấy chỉ hỏi han mọi người khi có thể, cô biết đó, hỏi thăm, so sánh các ghi chú, so sánh giá, cố sắp xếp các dữ kiện lại với nhau. Việc đó mất hai năm trời. Những cuộc trò chuyện, những cú điện thoại, những thẩm tra lúc có lúc không, đại khái thế. Chắc chắn là không có vẻ gì nguy hiểm cả.”

“Có bao giờ Oline tìm đến bất cứ ai về việc này không? Về sau, chẳng hạn?”

Bà ta gật đầu, “Chị ấy vô cùng hoảng hốt trong hai tháng sau khi ông ấy biến mất. Chúng tôi trò chuyện với nhau. Chị ấy phát rồ lên vì điều đó. Cuối cùng chị ấy cho rằng chắc chắn phải có liên quan giữa hai điều này. Tôi đồng ý với chị ấy. Oline không biết phải làm gì. Tôi khuyên chị ấy nên gọi báo cảnh sát.”

“Và bà ta gọi?”

“Chị ấy không gọi. Chị ấy tự đi đến chỗ họ. Chị ấy cảm thấy nếu nói trực tiếp họ sẽ lắng nghe mình nghiêm túc hơn. Nhưng rõ ràng là họ đã không làm thế. Không có điều gì xảy ra cả. Giống như ném viên đá xuống lòng giếng mà không nghe tiếng nước gì hết.”

“Bà ta đi khi nào?”

“Một tuần trước vụ hôm thứ Sáu vừa qua ở quảng trường.”

Không ai lên tiếng. Rồi Ann Yanni, ngọt ngào, nhỏ nhẹ, nêu ra câu hỏi tất cả đều chờ đợi, “Ông bà không nghi ngờ có một sự liên hệ nào à?”

Bà ta lắc đầu. “Tại sao phải nghi ngờ? Nó hoàn toàn có vẻ là trùng hợp ngẫu nhiên. Những phát súng là ngẫu nhiên, phải không nào? Chính cô cũng nói như vậy. Trên bản tin truyền hình. Chúng tôi nghe cô nói thế. Năm nạn nhân tình cờ, hiện diện nhầm chỗ và nhầm lúc.”

Không một ai nói gì.

Reacher quay khỏi cửa sổ.

Ông hỏi, “Ted Archer làm ăn về ngành gì vậy?”

Người chồng nói, “Xin lỗi, tôi cứ tưởng quý vị biết rồi. Ông ta làm chủ một mỏ đá. Một nơi rất lớn, cách đây khoảng bốn mươi dặm về hướng Bắc. Xi măng, bê tông, đá nghiền. Kết hợp với nhau theo mô hình dọc, rất hữu hiệu.”

“Và ai là khách hàng đã rút lui?”

Ông ta đáp, “Chính quyền thành phố.”

“Khách hàng lớn đấy.”

“Lớn như thần. Tất cả màn xây dựng đang hoạt động hiện nay là thứ bánh thánh từ trên trời rơi xuống cho những người trong ngành này. Thành phố đã bán ra chín mươi triệu đô la trái phiếu miễn thuế chỉ để trả phí tổn cho năm đầu tiên. Cứ cộng thêm những chi phí phát sinh không thể tránh và nó sẽ là miếng bánh bạc tỷ cho ai đó.”

“Ted bán đi chiếc xe gì vậy?”

“Một chiếc Mercedes-Benz.”

“Vậy ông ấy dùng xe gì?”

“Ông ấy dùng một chiếc xe tải ở nơi làm việc.”

30. Chương 15 Phần 2

“Ông có thấy chiếc xe đó không?”

“Trong hai năm ngày nào cũng thấy.”

“Nó là xe gì?”

“Một chiếc xe tải nhẹ. Hiệu Chevy, tôi nghĩ vậy.”

“Một chiếc Silverado cũ, màu nâu? Bánh bằng thép?”

Ông ta tròn xoe mắt, “Làm sao mà ông biết được?”

Reacher nói, “Thêm một câu hỏi nữa thôi. Cho vợ ông.”

Bà ta nhìn ông.

“Sau khi Oline đến gặp cảnh sát, bà ta có kể với bà là mình đã nói chuyện với ai không? Có phải là một thanh tra tên là Emerson không?”

Bà ta lắc đầu. “Tôi nói với Oline rằng nếu không muốn gọi điện thoại thì chị ấy nên đến sở cảnh sát, nhưng chị ấy nói nó ở xa quá, vì chị ấy không có giờ nghỉ trưa lâu như thế. Chị ấy nói sẽ đến gặp ông công tố viên quận. Văn phòng của ông ta gần Sở Đăng kiểm hơn nhiều. Và dù sao đi nữa, tính Oline là như thế. Chị ấy thích đi thẳng đến nơi cao cấp nhất. Do đó chị ấy đến trình bày với chính Alex Rodin.”

Helen Rodin hoàn toàn im lặng trên suốt quãng đường trở về thị trấn. Im lặng đến mức cả người cô bần bật run lên. Môi cô mím lại, hai má hóp vào và mắt thì mở lớn. Sự im lặng của cô làm cho Reacher và Yanni không thể nói năng gì. Như thể toàn bộ không khí đã bị hút khỏi xe và tất cả những gì còn lại là sự im lặng giống như một lỗ đen quá ồn ào đến mức làm người ta đau đớn.

Cô lái xe như một người máy, thành thạo, không nhanh, không chậm, máy móc tuân theo những vạch chia làn đường, đèn xanh đèn đỏ và biển báo nhường đường. Cô đậu lại trên thềm bên dưới văn phòng của Franklin, cứ để xe nổ máy, và nói, “Hai người cứ tiếp tục công việc. Tôi không thể làm gì nữa.”

Ann Yanni bước xuống và đi đến cầu thang. Reacher ngồi lại trong xe, ngả người lên trước qua ghế.

Ông nói, “Rồi sẽ ổn thôi mà.”

“Không đâu.”

“Helen, rút chìa khóa ra và đi lên trên kia ngay lập tức. Cô là nhân viên tòa án và cô đang có một thân chủ gặp khó khăn.” Rồi ông mở cửa, leo xuống xe, và lúc ông đi vòng quanh cốp xe thì cô đã đứng chờ ông ở chân cầu thang.

Như thường lệ, Franklin đang ngồi trước máy vi tính. Ông cho Reacher biết rằng Cash từ Kentucky đang trên đường đến đây, không thắc mắc gì cả. Rằng Ted Archer chưa xuất hiện ở bất cứ đâu trên các cơ sở dữ liệu. Rồi ông nhận ra sự im lặng và căng thẳng.

Ông hỏi, "Chuyện gì vậy?"

Reacher nói, "Chúng ta chỉ còn cách có một bước thôi. Ted Archer làm ăn trong ngành bê tông, và ông ta bị gạt ra khỏi tất cả những hợp đồng xây dựng mới của thành phố bởi có một kẻ cạnh tranh đưa hối lộ. Ông ta cố gắng chứng minh điều đó và hẳn sắp sửa thành công, bởi vì kẻ cạnh tranh đã hạ ông."

"Ông có thể chứng minh điều đó không?"

"Chỉ bằng cách suy luận thôi. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ tìm ra xác của ông ấy nếu không đào đường số Một lên. Nhưng tôi biết chiếc xe tải của ông ấy hiện đang ở đâu. Nó ở trong nhà kho của Jeb Oliver."

"Tại sao ở đó?"

"Chúng sử dụng Oliver cho những việc mà chúng không thể tự làm. Những khi chúng không muốn chường mặt ra, hay không thể chường mặt ra được. Có lẽ Archer biết chúng và không đời nào đến gần chúng. Nhưng Oliver chỉ là một thằng bé trong vùng. Có thể hắn dàn cảnh một vụ bể bánh xe hay xin đi nhờ xe. Archer sẽ dính bẫy ngay. Rồi bọn côn đồ giấu cái xác và Oliver thì giấu chiếc xe tải."

"Oline Archer không nghi ngờ gì sao?"

Reacher nói, "Sau cùng thì bà ta cũng nghi. Bà ta loay hoay với chuyện này suốt hai tháng, rồi có lẽ đã kết nối các dữ kiện lại với nhau đủ để suy ra một điều gì đó. Rồi bà ta bắt đầu mang nó ra công khai, và hẳn tất cả các chuông báo động bí mật đều đã réo lên, vì một tuần sau đó thì bà ta bị giết. Mọi chuyện được dàn cảnh như vậy, bởi vì một ông chồng bị mất tích và rồi hai tháng sau thì đến bà vợ bị giết sẽ đặt ra rất nhiều dấu hỏi. Nhưng chừng nào mà sự việc còn có vẻ tình cờ thì nó sẽ được xem là chuyện trùng hợp ngẫu nhiên thôi."

"Oline báo sự việc với ai? Emerson à?"

Reacher không đáp.

Helen Rodin nói, "Bà ta báo với cha tôi."

Im lặng một lúc lâu.

Franklin nói, "Giờ thì làm gì đây?"

Reacher đáp, "Anh lại phải gõ bàn phím thôi. Kẻ nào có được hợp đồng của thành phố thì kẻ đó nói chung đã xác định chính mình là phe xấu. Do đó chúng ta cần phải biết hắn là ai. Và công ty của hắn ở đâu."

Franklin nói, "Có trong kho dữ liệu công khai."

"Vậy thì anh tìm đi."

Franklin quay đi giữa cảnh im lặng và bắt đầu lướt ngón tay trên bàn phím. Ông di rồi nhấp chuột mất chừng một phút. Rồi có được kết quả.

Ông nói, "Dịch vụ chuyên dụng của Indiana. Họ nhận được tất cả những hợp đồng hiện thời của thành phố về xi măng, bê tông, và đá nghiền. Nhiều triệu đô la."

"Chúng ở đâu?"

"Đó mới là tin tốt."

"Còn tin xấu là gì?"

"Không có tư liệu gì cả. Chúng là một quỹ tín thác đặt trụ sở tại Bermuda. Chúng không phải làm hồ sơ gì cả."

"Hệ thống kiểu quái gì vậy?"

Franklin không trả lời.

"Một quỹ tín thác ở Bermuda cần có một luật sư địa phương." Giọng của Helen thấp, lặng lẽ, và kìm nén. Reacher nhớ lại tấm biển bên ngoài văn phòng của A.A Rodin: tên họ, theo sau là những chữ cái biểu thị bằng cấp luật.

Franklin bấm qua hai màn hình nữa.

Ông nói, "Có một số điện thoại. Đó là tất cả những gì mà chúng ta có được."

Helen hỏi, "Số bao nhiêu?"

Franklin đọc con số.

Helen nói, "Đó không phải là số của cha tôi."

Franklin bấm vào một thư mục tra ngược. Gõ con số vào, màn hình thay đổi và hiện ra một cái tên và một địa chỉ công ty.

Ông nói, "John Mistrov."

Reacher nói, "Tên Nga."

"Tôi nghĩ vậy."

"Anh có biết hắn không?"

"Sơ sơ. Hắn là một tay chuyên làm về di chúc và ủy thác. Công ty một thành viên. Tôi chưa từng làm việc cho hắn."

Reacher nhìn đồng hồ, "Anh có thể tìm được địa chỉ nhà không?"

Franklin vào một thư mục bình thường. Gõ cái tên vào và hiện ra một địa chỉ thuộc vùng này.

Ông hỏi, "Tôi có nên gọi cho hắn không?"

Reacher lắc đầu, "Chúng ta sẽ đến viếng hắn. Gặp trực tiếp thì tốt hơn khi không có nhiều thời gian."

Vladimir xuống phòng giám sát ở tầng trệt. Sokolov đang ngồi trên một chiếc ghế có bánh lăn trước một dãy bàn dài đặt bốn màn hình ti vi. Từ trái qua phải chúng được dán nhãn Bắc, Đông, Nam, và Tây. Cách xếp đặt này rất hợp lý nếu người ta quan sát thế giới theo chiều kim đồng hồ. Sokolov đang trượt chiếc ghế chầm chậm theo dãy màn hình, xem xét từng hình ảnh, tiếp tục quay lại, từ Tây trở về Bắc nhờ một cú đẩy mạnh vào bức tường. Cả bốn màn hình đều nhiễu và phát hình màu xanh lá cây, vì bên ngoài trời tối và bộ ghi hình tầm nhiệt đã khởi động. Thỉnh thoảng có thể thấy một đốm sáng đang di chuyển nhanh ngoài xa. Một con thú. Ăn đêm. Cáo, chồn hôi, gấu trúc, hay một con mèo nhà, hay một con chó lạc mất đường về. Trên màn hình hướng Bắc hình ảnh từ khu nghiền đá sáng lòa. Nó sẽ nhòa đi khi những chiếc máy đã nguội đi. Ngoài ra, tất cả phần hậu cảnh chìm trong một màu ôliu sậm, bởi vì không có gì ở ngoài đó ngoại trừ nhiều dặm đồng cỏ nối tiếp nhau, phủ đầy sương mù lạnh phun ra từ những trụ tưới quay mải miết.

Vladimir kéo chiếc ghế có bánh lăn thứ hai và ngồi xuống bên trái Sokolov. Hắn sẽ xem chừng hướng Bắc và hướng Đông. Sokolov sẽ tập trung vào hướng Nam và hướng Tây. Theo cách đó, mỗi tên chịu trách nhiệm một hướng có khả năng có chuyện và một hướng ít khả năng. Phân công lao động thế là công bằng.

Trên hành lang tầng ba, Chenko nạp đạn vào khẩu Super Match của mình. Mười viên, loại Lake City.308. Một trong những thứ người Mỹ làm tốt là đạn dược. Hắn mở tất cả các cửa phòng ngủ để dễ dàng di chuyển các hướng khi cần. Hắn bước đến một cửa sổ và mở ống ngắm ban đêm. Đặt nó ở phạm vi bảy mươi lăm thước. Hắn cho rằng sẽ được cảnh báo khi thằng lính ở cách một trăm năm mươi thước. Đó là khoảng giới hạn hoạt động của các máy quay. Hắn sẽ bước đến cửa sổ cần thiết và ngắm vào mục tiêu khi nó vẫn còn xa hơn một trăm thước. Hắn sẽ theo dõi sự di chuyển của mục tiêu. Hắn sẽ đợi nó tiến đến mình. Khi nó cách bảy mươi lăm thước, hắn sẽ hạ nó.

Hắn nâng khẩu súng lên. Xem xét hình ảnh trong ống ngắm. Rất sáng và rõ. Hắn quan sát một con cáo băng ngang khoảng đất trống từ Đông qua Tây. Săn tốt nhé, chú bạn nhỏ. Hắn quay trở lại hành lang, dựng khẩu súng dựa vào tường và ngồi xuống đợi trên một chiếc ghế lưng thẳng.

Helen Rodin khăng khăng ở lại trong văn phòng của Franklin. Do đó chỉ có Reacher và Yanni đi với nhau, trong chiếc Mustang. Đường phố tối và vắng. Yanni lái xe. Cô biết đường quanh đây. Địa chỉ mà họ tìm là một tòa chung cư lớn, cải biến từ một nhà kho cũ nằm giữa đoạn đường từ cầu tàu đến ga dỡ hàng. Yanni nói rằng nó là một phần của quy hoạch thành phố mới. SoHo[43] đến miệt trong. Cô nói cô từng tính đến chuyện mua nhà trong chính tòa nhà đó.

[43]: Một khu phố nhộn nhịp ở vùng Mahattan của thành phốNew York.

Rồi cô nói, "Chúng ta nên coi chừng Helen tự tử."

Reacher nói, "Cô ấy sẽ ổn thôi."

"Anh nghĩ vậy à?"

"Tôi tin chắc như thế."

"Nếu là cha của anh thì sao?"

Reacher không trả lời. Yanni chạy chậm lại khi một tòa nhà gạch thật to lù lù hiện ra trong bóng tối.

Reacher nói, "Cô cứ hỏi trước. Nếu hắn không trả lời, tới phiên tôi sẽ hỏi."

Yanni nói, "Hắn sẽ trả lời. Tất cả mọi người đều trả lời."

Nhưng John Mistrov thì không. Hắn là một tay gầy gò, khoảng bốn mươi lăm tuổi. Hắn ăn vận như thể đang chịu đựng cơn khủng hoảng vào tuổi trung niên của một người đã ly dị. Quần jeans quá chật tẩy bằng a-xit, áo phông đen, không mang giày. Họ gặp hắn đang ở một mình trong căn hộ sơn trắng khá lớn, đang ăn đồ ăn Tàu trong những hộp giấy. Ban đầu, hắn rất vui khi gặp Yanni. Có lẽ giao du với những người nổi tiếng cũng nằm trong lối sống đầy quyến rũ mà sự phát triển mới hứa hẹn. Nhưng nhiệt tình ban đầu của hắn phai đi rất nhanh. Nó biến mất hoàn toàn khi Yanni lược qua những mối nghi ngờ của cô và đòi hỏi được biết những cái tên nằm sau quỹ tín thác.

Hắn nói, "Tôi không thể nói với cô. Chắc chắn cô hiểu đây là những thông tin bảo mật. Chắc chắn cô hiểu điều đó."

Yanni nói, "Tôi hiểu rằng những tội ác nghiêm trọng đã xảy ra. Đó là những gì tôi hiểu. Và ông cũng cần hiểu điều đó nữa. Ông cần phải chọn đứng về bên nào, ngay bây giờ, nhanh lên, trước khi chuyện này được công khai."

Hắn nói, "Tôi không có gì để nói."

Yanni nhỏ nhẹ, "Ở đây không có gì xấu hết. Những cái tên chúng tôi muốn, ngày mai chúng sẽ vào tù hết. Không đường trở lại."

"Tôi không có gì để nói."

"Ông thích chìm xuồng cùng chúng không?" Yanni hỏi. Đanh thép. "Như là một kẻ đồng lõa? Hay ông thích xoay xở thoát ra khi đã muộn? Tùy ông chọn. Nhưng thế nào đi nữa thì ông cũng sẽ lên bản tin tối mai. Hoặc diễu hành với đôi tay còng hoặc đứng đó làm dáng, kiểu như ôi Chúa ơi, tôi không biết chút gì, tôi quá sốt sắng muốn giúp đỡ họ."

"Tôi không có gì để nói." Hắn lặp lại lần thứ ba.

Lớn tiếng, rõ ràng và kênh kiệu.

Yanni chào thua. Nhún vai và đưa mắt nhìn Reacher. Reacher xem đồng hồ. Thời gian đang nhích đi. Ông bước gần lại.

Ông hỏi, "Mày có bảo hiểm y tế không?"

Hắn gật đầu.

"Bảo hiểm nha khoa?"

Hắn lại gật đầu.

Reacher đấm hắn trúng miệng. Đấm bằng tay phải, đường vung ngắn, khá mạnh.

Ông nói, “Nhớ chữa cả cái đó nữa.”

Hắn bật lui một bước, gập người lại, rồi nhổm lên ho, máu chảy ra khắp cằm. Môi rách, những chiếc răng lung lay nhuộm đỏ lòm.

Reacher nói, “Tên gì, nói ngay. Hay tao xé xác mày ra từng miếng một.”

Hắn ngần ngại. Sai lầm. Reacher đấm hắn lần nữa. Rồi hắn phun ra những cái tên, sáu cái, mô tả hình dáng, và một cái địa chỉ, tất cả đều từ vị trí thẳng cẳng trên sàn nhà và đều trong một giọng nói lúng búng và đặc lại với từng bụm máu trong miệng.

Reacher nhìn Yanni.

Ông nói, “Tất cả mọi người đều trả lời.”

Trong bóng tối khoang lái chiếc Mustang trên đường về, Ann Yanni nói, “Hắn sẽ gọi điện báo cho chúng.”

Reacher nói, “Hắn sẽ không gọi đâu. Hắn vừa phản bội chúng. Vậy nên tôi đoán hắn sẽ chuồn đi nghỉ một chuyến dài hạn vào ngày mai.”

“Anh hy vọng thế.”

“Chẳng quan trọng gì nữa. Chúng đã biết rằng tôi đang đến tìm chúng. Thêm một lời cảnh báo cũng không thay đổi gì.”

“Anh có một phong cách rất thẳng thắn. Kiểu mà người ta không nhắc đến trong Đại cương về nghề báo.”

“Tôi có thể dạy cho cô. Thật ra, quan trọng là ở chỗ bất ngờ. Nếu có thể làm cho chúng bất ngờ thì không cần phải đấm chúng quá mạnh tay.”

Yanni đọc cho Franklin những cái tên mà John Mistrov vừa thú. Bốn tên khớp với những cái tên mà Reacher đã nghe: Charlie Smith, Konstantin Raskin, Vladimir Shumilov, và Pavel Sokolov. Tên thứ năm là Grigor Linsky, Reacher nghĩ đó hẳn phải là gã đàn ông tàn tật mặc đồ vest, bởi vì cái tên thứ sáu đơn giản là Zec Chelovek.

Franklin nói, “Tôi nghĩ ông nói Zec là một từ.”

Reacher nói, “Đúng vậy. Và Chelovek cũng vậy. Nó là phiên âm của từ tiếng Nga có nghĩa là ”con người“. Zec Chelovek có nghĩa là Con Người Tù. Như là Tù Nhân vậy.”

“Những kẻ khác không dùng tên mã hóa.”

“Chắc hẳn The Zec cũng không dùng. Có lẽ đó là tất cả những gì mà hắn còn lại. Có lẽ hắn đã quên tên thật của mình. Có thể tất cả chúng ta cũng sẽ quên, nếu chúng ta ở Gulag.”

Yanni nói, “Anh có vẻ thương cảm hắn.”

Reacher đáp, “Tôi không thương cảm gì cả. Tôi chỉ cố gắng tìm hiểu hắn.”

Helen nói, “Không lời nào nhắc đến cha tôi.”

Reacher gật đầu, “The Zec là kẻ giật dây. Gã là cấp cao nhất.”

“Có nghĩa cha tôi chỉ là một người làm thuê.”

“Đừng lo về chuyện đó lúc này. Hãy tập trung vào Rosemary.”

Franklin vào một bản đồ trên mạng và khám phá ra cái địa chỉ mà John Mistrov khai ra là một cơ sở nghiền đá được xây dựng kế bên một mỏ đá cách tám dặm về hướng Tây Bắc của thành phố. Rồi ông tìm trong hồ sơ khai thuế và xác định rằng Dịch vụ chuyên dụng của Indiana là chủ sở hữu có đăng ký của nó. Rồi ông xem lại các hồ sơ lần nữa và phát hiện rằng ngoài ra chỉ còn một bất động sản duy nhất đăng ký cho quỹ tín thác, đó là ngôi nhà trên khu đất kề sát bên nhà máy nghiền đá. Yanni nói rằng cô rất rành khu vực này.

Reacher hỏi cô, “Có cái gì khác ở ngoài đó không?”

Cô lắc đầu. “Không có gì cả ngoài đất nông nghiệp dài hàng dặm.”

Reacher nói, “OK. Đúng rồi đấy. Đó là nơi Rosemary có mặt.”

Ông xem đồng hồ. Mười giờ tối.

Yanni hỏi, “Giờ thì làm gì đây?”

Reacher đáp, “Giờ chúng ta chờ.”

“Chờ cái gì?”

“Chờ Cash đến đây từ Kentucky. Rồi chúng ta sẽ chờ thêm một lúc.”

“Chờ cái gì?”

Reacher mỉm cười.

Ông nói, “Chờ màn đêm nuốt đi tất cả.”

Họ cùng chờ đợi. Franklin pha cà phê. Yanni kể những câu chuyện truyền hình, về những người cô quen biết, về những chuyện cô từng thấy, về các bạn gái của thống đốc, người tình của vợ các chính khách, những vụ bỏ phiếu kín gian lận, những công đoàn bị mua chuộc, về hàng mẫu cần sa trồng phía sau những luống ngô cao quây tròn thành rào chắn trên rìa những cánh đồng Indiana. Rồi Franklin kể về những năm tháng ông còn là cảnh sát. Rồi Reacher kể về cuộc sống của ông từ khi rời quân đội, về chuyện lãng du, thám hiểm, đời sống vô hình không bắt rễ của mình.

Helen không nói một điều gì.

Đúng mười một giờ, họ nghe tiếng phành phạch của máy nổ chạy dầu diesel dội vào tường gạch bên ngoài. Reacher bước lại cửa sổ, thấy chiếc Humvee của Cash đang chúi mũi vào thềm đậu xe. Ông nghĩ, Ồn quá. Không thể dùng nó được.

Hay có lẽ là được đấy.

Ông nói, “Đội Thủy quân lục chiến đã đến.”

Họ nghe tiếng chân của Cash trên cầu thang bên ngoài. Nghe tiếng ông ta gõ cửa. Reacher bước ra hành lang để mở cửa. Cash bước vào, nhanh nhẹn, rắn chắc, tự tin. Ông ta mặc toàn đồ màu đen. Quần vải thô đen, áo khoác vải đen. Reacher giới thiệu mọi người với ông. Yanni, Franklin, Helen Rodin. Mọi người bắt tay và Cash ngồi xuống ghế. Trong vòng hai mươi phút là ông đã nắm được mọi chi tiết và sẵn sàng hành động.

“Chúng bịt miệng một cô nhỏ mười chín tuổi ư?” ông hỏi.

“Nếu gặp, ông sẽ ưa cô ta đấy,” Reacher đáp.

“Chúng ta có kế hoạch chưa?”

Reacher đáp, “Chúng ta sắp tính một kế hoạch.” Yanni ra ngoài xe lấy mớ bản đồ. Franklin dẹp những tách cà phê cho trống bàn. Yanni chọn ra tấm cần thiết. Trải phẳng nó ra.

Cô nói, “Ngoài đó giống như là một cái bàn cờ khổng lồ. Mỗi ô vuông là một khoảnh ruộng bề ngang một trăm thước. Những con đường vạch thành các ô, từ Bắc đến Nam, Tây qua Đông, khoảng hai mươi khoảnh ruộng riêng rẽ nhau.” Rồi cô chỉ. Ngón tay thanh mảnh, móng sơn. “Nhưng ngay tại đây chúng ta có hai con đường gặp nhau, và ở phía Đông Nam giao điểm của hai con đường đó ta có một khoảng trống rộng bằng ba khoảnh ruộng và dài bằng năm khoảnh ruộng. Không có trồng trọt gì ở đó. Nửa Bắc khu đó là nhà máy nghiền đá và ngôi nhà nằm ở phía Nam. Tôi đã thấy nó, nó cách đường cái khoảng hai trăm thước, nằm một mình ở giữa khoảng trống tuyệt đối. Không cảnh vật, không hoa màu. Cũng không có hàng rào luôn.”

Reacher hỏi, “Bằng phẳng?”

Yanni nói, “Phẳng như mặt bàn bi-a.”

Cash nói, “Ngoài đó tối om.”

Reacher nói, “Tối đen như áo chẽn của Diêm vương. Và tôi đoán rằng nếu không có hàng rào có nghĩa là chúng dùng máy quay phim. Với một bộ tầm nhiệt vào ban đêm. Dùng tia hồng ngoại hay gì đó.”

Cash hỏi, “Anh chạy qua hai trăm thước mất bao lâu?”

Reacher nói, “Tôi ư? Đủ chậm để chúng có thể đặt hàng qua thư mua một khẩu súng để hạ tôi.”

“Cách tiếp cận tốt nhất là gì?”

Reacher nói, “Bước vào từ hướng Bắc. Không nghi ngờ gì cả. Chúng ta có thể thâm nhập thẳng vào khu vực nghiền đá từ đường cái và đi xuyên qua nó. Rồi chúng ta có thể nghỉ lại đó lâu chừng nào cũng được. Chỗ ẩn nấp khá tốt cho tới phút cuối.”

“Không thể bước vào từ bất cứ nơi đâu nếu chúng có máy quay phim tầm nhiệt.”

“Chúng ta sẽ lo chuyện đó sau.”

“OK, nhưng chúng sẽ lường trước hướng Bắc.”

Reacher gật đầu. “Chúng ta sẽ bỏ qua hướng Bắc luôn. Quá dễ bị phát hiện.”

“Hướng Nam hay hướng Đông sẽ khá hơn. Bởi vì có lẽ lối xe vào là hướng Tây. Chắc chắn là quá thẳng và trống trải.”

“Chúng cũng sẽ nghĩ như vậy.”

“Thì hai chúng ta cùng đúng.”

Reacher nói, “Tôi thích cái lối xe vào đấy. Nó như thế nào nhỉ? Có lát đá không?”

Yanni nói, “Đá vôi nghiền. Thứ này thì chúng có tha hồ.”

Cash nói, “Ồn lắm.”

Reacher nói, “Nó sẽ giữ lại một ít hơi nóng ban ngày. Nó sẽ ấm hơn đất. Nó sẽ vạch xuống hình ảnh hấp nhiệt một vệt màu. Nếu độ tương phản không tốt lắm thì nó sẽ tạo thêm một khoảng mờ cả hai bên.”

Cash nói, “Anh đùa đấy à? Anh sẽ nóng hơn nhiệt độ chung quanh từ năm đến mười độ. Anh sẽ sáng như một ngọn đuốc báo hiệu trên đường.”

“Chúng sẽ quan tâm đến hướng Nam và hướng Đông.”

“Không chỉ có thế.”

“Anh có ý kiến gì hay hơn không?”

“Tấn công thẳng vào mặt trước thì thế nào? Ta dùng xe?”

Reacher mỉm cười, “Nếu nó tuyệt đối và hoàn toàn phải bị tiêu diệt vào sáng mai, hãy gọi cho quân đoàn Thủy quân lục chiến Hoa Kỳ.”

Cash nói, “Rõ.”

Reacher nói, “Quá nguy hiểm. Chúng ta không thể cho chúng biết trước một giây nào và chúng ta không thể biến nơi đó thành một khu vực oanh kích tự do. Chúng ta phải nghĩ đến Rosemary nữa.”

Không ai lên tiếng.

Reacher lặp lại, “Tôi thích cái lối xe vào.”

Cash liếc nhìn Helen Rodin.

Ông nói, “Chúng ta có thể gọi cảnh sát. Các bạn biết đó, nếu viên công tố là kẻ xấu. Chỉ vài đội đặc nhiệm hành động là có thể làm việc này rồi.”

Reacher nói, “Cũng vậy thôi. Rosemary sẽ bị giết trước khi họ tiến vào đến cửa.”

“Vậy cắt dây điện? Triệt hạ máy quay?”

“Cũng vậy thôi. Nó cũng là báo động sớm cho chúng.”

“Ý của anh.”

Reacher nói, “Lối xe vào. Tôi thích cái lối xe vào.”

“Nhưng những chiếc máy quay phim thì thế nào đây?”

Reacher nói, “Tôi sẽ nghĩ ra điều gì đó.” Ông bước lại bàn. Nhìn đăm đăm xuống tấm bản đồ. Rồi ông quay lại với Cash. “Xe anh có máy CD không?”

Cash gật đầu. “Một phần của các trang bị tiện nghi trong xe.”

“Anh có phiền không nếu giao xe cho Franklin lái?”

“Franklin có thể lấy luôn nó. Tôi thích một chiếc xe con hơn.”

“OK, chiếc Humvee của anh là xe dùng để tiếp cận của chúng ta. Franklin có thể chở chúng ta đến đó, thả chúng ta xuống, rồi chạy thẳng về lại đây.”

Yanni nói, “Chúng ta? Tất cả chúng ta cùng đi à?”

Reacher nói, “Dĩ nhiên. Bốn người chúng ta sẽ ở đó, với Franklin ở lại đây làm trung tâm liên lạc.”

Yanni nói, “Tuyệt.”

Reacher nói, “Chúng ta cần điện thoại di động.”

Yanni nói, “Tôi có một cái.”

Cash nói, “Tôi cũng vậy.”

Helen nói, “Tôi cũng vậy.”

Reacher nói, “Tôi không có.”

Franklin lấy một chiếc Nokia nhỏ trong túi ra.

Ông nói, “Dùng cái của tôi này.”

Reacher nhận lấy. “Anh có thể cài đặt một cuộc gọi hội nghị không? Bốn chiếc điện thoại di động và điện thoại bàn của anh? Ngay khi anh về lại đây?”

Franklin gật đầu, “Được. Cho tôi số của các bạn.”

Reacher nói, “Và tắt chuông đi.”

Cash hỏi, “Khi nào thì chúng ta sẽ hành động đây?”

Reacher nói, “Bốn giờ sáng là giờ tôi ưa nhất. Nhưng chúng chắc đã lường trước điều này. Chúng ta học từ bên đó mà. Bốn giờ sáng là lúc KGB đi gõ cửa nhà. Ít kháng cự nhất. Nó là yếu tố thuộc nhịp sinh học. Do đó chúng ta sẽ làm chúng ngạc nhiên. Chúng ta sẽ hành động vào lúc hai giờ rưỡi.”

Yanni nói, “Nếu anh làm cho chúng ngạc nhiên thì anh không cần phải ra đòn mạnh tay, phải không?”

Reacher lắc đầu, “Trong tình huống này, nếu chúng ta làm chúng ngạc nhiên chúng sẽ không ra đòn mạnh tay với tôi.”

Cash hỏi, “Tôi sẽ ở đâu?”

Reacher nói, “Góc Tây Nam của nhà máy nghiền đá. Quan sát ngôi nhà nằm ở hướng Đông Nam. Anh có thể kiểm soát các mặt hướng Tây và hướng Bắc của ngôi nhà cùng lúc, với khẩu súng của mình.”

“OK.”

“Anh mang cho tôi thứ gì vậy?”

Cash lục trong túi áo khoác rồi lấy ra một lưỡi dao trong vỏ. Ông thảy nó ngang qua căn phòng. Reacher bắt lấy. Nó là loại dao tiêu chuẩn của hải quân đặc nhiệm. Loại dao cứu sinh của họ. Bằng thép, nhựa epoxi đen, lưỡi dài bảy inch. Không còn mới.

Reacher hỏi, “Cái này ấy à?”

Cash nói, “Tôi chỉ có thế. Tất cả vũ khí mà tôi có là khẩu súng và con dao đó.”

“Anh đùa.”

“Tôi là dân làm ăn, chứ không phải là kẻ nghiện bắn giết.”

“Chúa ơi, anh trung sĩ. Tôi sẽ mang con dao này đi đấu súng à? Chẳng phải lẽ ra phải ngược lại sao?”

Cash lặp lại, “Tôi chỉ có thế thôi.”

“Nhất rồi còn gì!”

“Anh có thể đoạt khẩu súng của thằng đầu tiên mà anh thịt được. Thực tế đi, nếu anh không đến gần đủ để thịt một thằng trong bọn chúng thì đằng nào anh cũng không thắng được.”

Reacher không nói gì.

Họ chờ. Nửa đêm. Mười hai giờ ba mươi. Yanni nghịch chiếc điện thoại di động rồi gọi cho ai đó. Reacher rà soát lại kế hoạch một lần nữa. Trước tiên ông nhẩm trong đầu, sau đó nói ra, cho đến khi mọi người hiểu rõ. Các chi tiết, cách bố trí, uốn nắn, chỉnh sửa.

Ông nói, “Nhưng chúng ta vẫn có thể thay đổi mọi chuyện. Khi chúng ta đến đó. Không gì bằng xem xét địa hình thật.”

Họ chờ. Một giờ. Một giờ ba mươi. Reacher bắt đầu cho phép mình nghĩ về kết thúc. Về điều gì sẽ đến sau khi chiến thắng. Ông quay qua Franklin.

Ông hỏi, “Ai là phó của Emerson?”

“Một bà tên là Donna Bianca.”

“Bà ta có giỏi không?”

“Bà ta là phó của ông ấy.”

“Bà ta cần có mặt ở đó. Sau đó ấy. Nó sẽ là một cảnh quân hồi vô phèng thực sự. Chỉ có chúng ta thì không đủ. Tôi muốn anh đưa Emerson và Donna Bianca tới đó. Và dĩ nhiên, Alex Rodin nữa. Sau khi chúng ta thắng.”

“Họ sẽ còn ngủ.”

“Thì đánh thức họ dậy.”

Franklin nói, “Nếu chúng ta thắng.”

Vào lúc một giờ bốn mươi lăm mọi người bắt đầu cảm thấy bồn chồn. Helen bước lại và ngồi xổm xuống bên Reacher. Nhặt con dao lên nhìn. Rồi lại bỏ nó xuống.

Cô hỏi, “Vì sao ông làm chuyện này?”

“Vì tôi có thể làm. Và vì cô gái.”

“Ông sẽ tự giết mình.”

Reacher nói, “Chưa chắc. Bọn chúng là các lão già và những thằng ngu. Tôi đã sống sót được qua những thằng khá hơn.”

“Ông chỉ nói thế thôi.”

"Nếu tôi đột nhập vào ổn thỏa, tôi sẽ khá an toàn. Tiến từ phòng này sang phòng khác không phải là khó. Người ta rất hoảng sợ khi có một kẻ săn mồi được thả lỏng trong nhà. Chúng ngán lắm."

"Nhưng ông sẽ không vào được ổn thỏa. Chúng sẽ phát hiện ra ông."

Reacher lục trong túi bên trái lấy ra đồng hai mươi lăm xu mới tinh đã làm cấn ông trong xe. Đưa nó cho cô.

Ông nói, "Cho cô đấy."

Cô nhìn đồng xu. "Một món để nhớ đến ông à?"

"Một món để nhớ đến tối nay."

Rồi ông xem đồng hồ. Đứng dậy.

Ông nói, "Hãy ra tay nào."

31. Chương 16 Phần 1

Chương 16

Họ đứng im lặng một lúc trong bóng tối ở nơi đậu xe, bên dưới những cửa sổ sáng đèn của Franklin. Rồi Yanni đi lấy chiếc đĩa nhạc của Sheryl Crow trong xe Mustang của mình. Cô đưa nó cho Cash. Cash mở khóa chiếc Humvee và chồm vào trong bỏ chiếc đĩa vào máy CD. Rồi ông đưa chùm chìa khóa cho Franklin. Franklin leo vào ghế tài xế. Cash lên ngồi kế bên ông, gác khẩu M24 ngang trên đầu gối. Reacher, Helen Rodin và Ann Yanni ép sát vào nhau ở băng ghế sau.

Reacher nói, "Mở máy sưởi lên đi."

Cash chồm qua bên trái mở nhiệt độ lên cao hết cỡ. Franklin nổ máy xe. Lùi xe ra đường. Đánh tay lái và chạy về hướng Tây. Rồi chuyển về hướng Bắc. Máy xe nổ ầm ầm và đường rất gập ghềnh. Máy sưởi hoạt động và quạt thổi mạnh. Bên trong xe ấm dần rồi trở nên nóng. Họ rẽ hướng Tây, rẽ hướng Bắc, rẽ hướng Tây, rẽ hướng Bắc, thẳng hàng với những đường kẻ rồi sẽ chạy xuyên qua các khoảnh ruộng. Chuyến đi là một chuỗi những đoạn đường dài chạy đều đều được đánh dấu bằng những ngã rẽ vuông góc. Rồi họ rẽ lần cuối. Franklin ngồi thẳng người lên sau tay lái và nhấn ga.

Yanni nói, "Đây rồi. Thẳng tưng trước mặt, khoảng ba dặm nữa."

Reacher nói, "Bật nhạc lên. Chơi bài số tám ấy."

Cash bấm nút.

Mỗi ngày là một khúc quanh.

Reacher nói, "Mở lớn lên."

Cash mở lớn lên. Franklin lái tiếp, sáu mươi dặm một giờ.

Yanni báo, "Còn hai dặm." Rồi "Còn một dặm."

Franklin lái tiếp. Reacher nhìn chằm chằm ra phía bên phải của mình. Quan sát những khoảnh ruộng vụt qua trong bóng tối. Những vệt sáng đèn xe ngẫu nhiên rọi vào, thắp sáng chúng lên. Những trụ tưới quay quá chậm đến nỗi trông như thể chúng bất động. Sương mù đầy không gian.

Reacher nói lớn, "Đèn pha trên."

Franklin bật theo lời ông.

Reacher nói, "Vặn nhạc lớn hết cỡ đi."

Cash vặn lên hết cỡ.

MỖI NGÀY LÀ MỘT KHÚC QUANH.

Yanni la lên, "Nửa dặm nữa."

Reacher nói lớn, "Hạ các cửa sổ."

Bốn ngón tay nhấn bốn cái nút và bốn cửa sổ hạ xuống hai phân. Hơi nóng và tiếng nhạc vang to tuôn ra ngoài đêm. Reacher nhìn qua bên phải thấy đường viền tối của ngôi nhà vụt qua, cô độc, cách biệt, vuông vức, đậm chắc, lập lòe ánh đèn bên trong. Quanh nó toàn là đất phẳng. Lối xe vào trải đá, nhợt nhạt, rất dài, thẳng tắp như một mũi tên.

Franklin nhấn mạnh thêm chân ga.

Yanni la lên, "Biển báo dừng còn bốn trăm thước."

Reacher la lên, "Sẵn sàng. Vào cuộc nào."

Yanni la lên, "Một trăm thước."

Reacher thét, "Mở cửa."

Ba cánh cửa hé ra vài phân. Franklin đạp mạnh thắng. Dừng ngay trên đường vạch. Reacher, Yanni, Helen và Cash tuôn ra. Franklin không hề ngần ngại. Ông lại vọt xe đi như thể chỉ là một biển báo dừng bình thường trong đêm thẳm. Reacher, Yanni, Cash và Helen phủi bụi trên người, đứng chụm lại với nhau giữa lòng đường và nhìn về hướng Bắc cho tới khi ánh đèn, tiếng máy xe và tiếng nhạc dội chìm mất trong bóng tối xa xăm.

Sokolov bắt được tín hiệu về hơi nóng của chiếc Humvee trên cả hai màn hình hướng Nam và hướng Tây khi nó còn cách ngôi nhà cả nửa dặm. Không thể không bắt được. Một chiếc xe to động cơ rất khỏe, chạy vùn vụt, tuôn ra những luồng hơi nóng hừng hực từ cửa kính mở, làm sao lại bỏ qua được? Trên màn hình, nó trông giống như một chiếc tên lửa hình cái chai đang bay ngang. Rồi hắn nghe thấy tiếng nó xuyên qua những bức tường. Máy xe lớn, nhạc mở to. Vladimir liếc nhìn về phía hắn.

Hắn hỏi, "Người qua đường à?"

Sokolov đáp, "Để tao xem."

Chiếc xe không chậm lại. Nó phóng thẳng ngang qua ngôi nhà và tiếp tục chạy về hướng Bắc. Trên màn hình nó để lại vệt hơi nóng như một tên lửa rơi lại vào khí quyển. Chúng nghe tiếng nhạc chói tai rồi trầm xuống như còi xe cứu thương khi nó chạy ngang qua.

Sokolov nói, "Người qua đường."

Vladimir nói, "Một thằng điên nào đó."

Trên tầng ba Chenko cũng nghe thấy. Hắn đi qua một phòng ngủ trống đến cửa sổ đối mặt hướng Tây, nhìn ra. Thấy một cái bóng to màu đen chạy khoảng sáu mươi dặm một giờ, đèn pha trên, đèn hậu sáng lóa, nhạc đập ầm ầm làm hắn có thể nghe những tấm cửa dội oằn từ khoảng cách hai trăm thước. Nó gầm lên chạy ngang qua. Không giảm tốc độ. Hắn mở cửa sổ chồm ra ngoài, ngóng cổ nhìn vòng sáng theo về hướng Bắc ngoài xa. Nó chạy về phía sau mớ máy móc hỗn độn trong nhà máy nghiền đá. Nhưng vẫn có thể nhìn thấy nó, một vệt sáng di chuyển trong không trung. Sau một phần tư dặm vệt sáng đổi màu. Giờ thì màu đỏ, chứ không còn là màu trắng. Đèn thắng, sáng lên khi gặp bảng hiệu dừng xe. Vệt sáng dừng một giây. Rồi màu đỏ tắt đi và vệt sáng trở lại màu trắng mà vọt đi thật nhanh.

The Zec hỏi vọng lên từ tầng dưới. "Có phải hắn không?"

Chenko đáp lớn, "Không phải. Chỉ là thằng nhóc nhà giàu nào đó lái xe đi chơi thôi."

Reacher dẫn đường qua bóng tối, bốn người đi theo hàng dọc trên rìa đường rải nhựa, có hàng rào dây thép cao của nhà máy đá bên tay trái và những khoảnh ruộng hình tròn thật lớn bên kia đường mé tay phải của họ. Sau tiếng gầm rú của máy xe diesel và tiếng nhạc vang dội, sự lặng yên trở nên rõ rệt. Không nghe thấy âm thanh gì, ngoại trừ tiếng rít của nước tưới. Reacher giơ cao tay ra dấu mọi người dừng lại ở chỗ

cái hàng rào ngoặt một góc chín mươi độ và chạy về hướng Đông. Cây trụ ở góc dày gấp đôi và được chống bằng các cọc nghiêng. Bụi cỏ trên lề cao lùm xùm. Ông bước lên và quan sát chung quanh. Ông đang đứng ngay trên đường chéo hoàn hảo nhìn từ góc hướng Tây Bắc của ngôi nhà. Góc nhìn đến mặt tiền hướng Bắc và hướng Tây đều bằng nhau, bốn lăm độ. Vì là đường chéo nên khoảng cách chừng ba trăm thước. Tầm nhìn rất tệ. Chỉ có ánh trăng lờ mờ giữa bóng mây, ngoài ra không còn gì khác.

Ông bước lui. Chỉ vào Cash, chỉ vào gốc cây cột ở góc.

Ông thì thầm, "Đây là vị trí của anh. Xem xét nó đi."

Cash tiến tới và quỳ xuống trong vạt cỏ dại. Cách xa chừng sáu bộ là không thấy được ông. Ông bật ống ngắm ban đêm ra và nâng súng lên. Từ từ rà súng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.

Ông thì thào, "Ba tầng và tầng hầm nữa. Mái nhà dốc lợp ván, tường bằng ván gỗ, nhiều cửa sổ, thấy một cửa ra vào ở hướng Tây. Hoàn toàn không che chắn gì ở hướng nào cả. Chúng ủi bằng mọi thứ chung quanh. Không cây cỏ gì mọc. Ở ngoài đó, anh sẽ hiện rõ như một con bọ trên tấm ga trơn."

"Có máy quay không?"

Khẩu súng rê một đường rất thẳng từ trái qua phải. "Dưới mái chìa. Một cái ở mé Bắc, một ở mé Tây. Chắc hẳn cũng có như vậy ở hai mé còn lại."

"Chúng chừng bao lớn?"

"Anh muốn chúng lớn chừng nào?"

"Đủ lớn cho anh bắn."

"Giỡn hoài cha nội. Nếu chúng là máy quay gián điệp gắn trong bật lửa thì tôi vẫn có thể bắn chúng từ chỗ này."

Reacher thì thầm, "OK, vậy thì nghe này. Chúng ta sẽ làm như thế này nhé. Tôi sẽ vào vị trí xuất phát. Rồi chúng ta sẽ chờ Franklin quay lại nhà thiết lập mạng liên lạc. Rồi tôi sẽ bắt đầu. Nếu tôi cảm thấy không ổn thì tôi sẽ gọi báo anh bắn các máy quay đó. Tôi nói là anh bắn liền. Hai phát, pằng pằng. Việc đó sẽ làm chúng chậm lại, có lẽ mười hay hai mươi giây."

Cash nói, "Phủ nhận. Tôi khước từ việc bắn vào một công trình bằng gỗ đã được xác nhận có chứa một con tin phi quân sự."

Reacher nói, "Cô ấy sẽ ở dưới tầng hầm."

"Hay trên tầng thượng."

"Anh sẽ bắn vào mái chìa."

"Đúng vậy. Cô ấy trên tầng thượng, cô nghe tiếng súng, cô nằm xuống sàn nhà, ngay nơi tôi nhắm vào. Trần nhà của người này là sàn nhà của người kia."

Reacher nói, "Tha cho tôi đi. Phải mạo hiểm thôi."

"Phủ nhận. Tôi sẽ không làm đâu."

"Chúa ơi. Trung sĩ, anh là một tay lính thủy quá câu nệ, anh biết điều đó không?"

Cash không trả lời. Reacher lại bước lên nhìn quanh góc hàng rào thật lâu và kỹ, rồi lui lại.

Ông nói, "OK, kế hoạch mới này. Hãy quan sát những cửa sổ ở hướng Tây. Nếu thấy ánh chớp đầu nòng ở đâu, anh hãy bắn trấn áp vào căn phòng đó. Chúng ta có thể tin rằng con tin sẽ không ở cùng phòng với tay bắn tỉa."

Cash không nói gì.

Reacher hỏi, "Ít ra anh sẽ làm điều đó chứ?"

"Anh có thể đã vào trong rồi."

"Tôi sẽ liều. Chấp nhận mạo hiểm một cách tự nguyện, được chưa? Helen có thể làm chứng cho sự đồng ý của tôi. Cô ấy là luật sư."

Cash không nói gì.

Reacher nói, "Chẳng lạ gì việc anh chỉ đoạt giải ba. Anh cần được động viên tinh thần."

Cash nói, "OK. Nếu thấy đạn từ phía địch, tôi sẽ bắn trả."

"Anh sẽ chỉ thấy mỗi đạn của địch thôi, anh không nghĩ vậy sao? Vì anh chỉ trao tôi mỗi con dao khốn kiếp?"

Cash nói, "Đám lục quân. Luôn luôn chê bai một thứ gì đó."

Helen hỏi, "Tôi làm gì đây?"

Reacher nói, "Kế hoạch mới." Ông áp lòng bàn tay vào hàng rào. "Cúi người thấp, đi theo cái hàng rào quanh góc, dừng lại ở chỗ đối diện ngôi nhà. Ẩn mình thấp xuống ở đó. Chúng sẽ không tóm cô ở đó đâu. Xa quá. Hãy nghe điện thoại di động. Nếu tôi cần người đánh lạc hướng, tôi sẽ nhờ cô chạy một đoạn ngắn về phía ngôi nhà rồi chạy trở lại. Chạy zíc zắc hay chạy theo vòng tròn. Chạy ra rồi trở lại. Thật nhanh. Chỉ đủ để lóe lên trên màn hình của chúng thôi. Không nguy hiểm đâu. Khi chúng kịp rê súng lên thì cô đã trở lại hàng rào rồi."

Cô gật đầu. Không nói gì.

Ann Yanni hỏi, "Còn tôi thì sao?"

"Cô ở lại với Cash. Cô là người trông nom nguyên tắc. Hắn mà rụt lại không muốn giúp tôi, cô cứ việc đá đít hắn, được chưa?"

Không ai nói gì.

Reacher hỏi, "Tất cả hiểu rõ chưa?"

Mọi người lần lượt trả lời, "Hiểu."

Reacher bỏ đi vào bóng tối phía bên kia con đường.

Ông tiếp tục đi, ra khỏi đường trải nhựa, băng ngang vệ đường, băng ngang rìa trải sỏi của khoảnh ruộng, lên phía trước, thẳng vào khoảnh ruộng, đi mãi vào giữa đám cây trồng ướt đẫm. Ông chờ cho tới khi cột tưới từ từ xoay quanh và bắt kịp ông. Rồi ông quay chín mươi độ và đi về hướng Nam với nó, ngay bên dưới nó, giữ đúng nhịp, để cho dòng nước không ngừng phun xuống làm ướt đẫm mình mẩy áo quần. Cột tưới đi ra xa theo quỹ đạo tròn của nó và Reacher vẫn đi thẳng trên đường tiếp tuyến vào khoảnh ruộng kế tiếp. Chờ cột tưới bắt kịp ông một lần nữa, rồi bước vào bên dưới nó, di chuyển cùng một tốc độ với nó, giơ cao và dang rộng tay để được tưới ướt đẫm người. Rồi cột tưới đó xoay đi chỗ khác và ông đi tìm cột tưới kế tiếp. Rồi cứ thế, hết cột tưới này đến cột tưới khác. Sau cùng, khi đối diện với lối xe vào, ông chỉ bước theo một vòng tròn, dưới cột tưới cuối cùng, chờ cho chiếc điện thoại di động của mình rung lên, như một người kẹt trong cơn bão.

Điện thoại di động của Cash rung lên bên hông, ông lấy nó ra và mở lên. Nghe thấy giọng của Franklin, lặng lẽ và thận trọng vang lên bên tai.

"Xin xác nhận."

Cash nghe Helen đáp, "Nghe đây."

Yanni nói, "Nghe đây," sau lưng ông cách ba bộ.

Cash nói, "Tôi nghe."

Rồi ông nghe tiếng Reacher, "Tôi nghe."

Franklin nói, "OK, tất cả mọi người đều nghe rõ, bóng đã vào sân rồi đấy."

Cash nghe Reacher nói, "Trung sĩ, anh kiểm tra ngôi nhà xem."

Cash nhấc khẩu súng lên và rê từ trái qua phải. “Không có gì khác lạ.”

Reacher nói, “Tôi hành động đây.”

Rồi im lặng. Mười giây trôi qua. Hai mươi giây. Ba mươi giây. Một phút. Hai phút.

Cash nghe Reacher hỏi, “Trung sĩ, anh có thấy tôi không?”

Cash lại nhấc súng lên quét qua suốt chiều dài của lối xe vào, từ đầu đường đến tận ngôi nhà. “Không. Tôi không thấy anh. Anh đang ở đâu?”

“Vào khoảng ba mươi thước.”

Cash di chuyển khẩu súng. Ước lượng chừng ba mươi thước tính từ con đường, rồi chăm chú nhìn vào ống ngắm. Không thấy gì cả. Hoàn toàn không thấy gì. “Giỏi lắm, cậu lính. Tiếp tục đi.”

Yanni bò lên. Thì thầm vào tai Cash. “Vì sao anh không thấy anh ấy?”

“Vì hắn đã phát rồ.”

“Không, giải thích cho tôi đi. Anh có ống ngắm dùng ban đêm, phải không?”

Cash đáp, “Thứ tốt nhất mà ta có thể mua. Và nó hoạt động nhờ nhiệt độ, như máy quay của chúng vậy.” Rồi ông chỉ tay về phía bên phải. “Nhưng tôi đoán là Reacher đã đi xuyên qua các đám ruộng. Tự làm mình ướt đẫm. Nước đó lấy thẳng từ các suối ngầm, lạnh cóng. Do đó lúc này thân nhiệt của anh ta gần với nhiệt độ chung quanh. Tôi không thể thấy anh ta thì chúng cũng không thể thấy.”

Yanni nói, “Khôn ngoan thật.”

Cash nói, “Can đảm. Nhưng cực kỳ ngu ngốc. Vì anh ta khô dần theo từng bước đi. Và ấm người lên.”

* * *

Reacher đi xuyên qua bóng tối đường đất cách mười bộ hướng Nam từ lối xe vào. Không nhanh, không chậm. Giày của ông sũng nước và dính lẹp nhẹp bùn. Gần muốn tuột ra. Ông lạnh cóng, run cầm cập. Điều này thật tệ. Run là phản ứng sinh lý để làm ấm cơ thể đang lạnh cóng thật nhanh. Và ông không muốn ấm. Chưa phải lúc này.

Vladimir xử sự theo nhịp điệu. Hắn chăm chú nhìn màn hình hướng Đông bốn giây, rồi cái hướng Bắc ba giây. Đông, hai, ba, bốn, Bắc, hai, ba. Đông, hai, ba, bốn, Bắc, hai, ba. Hắn không xê dịch chiếc ghế. Chỉ nghiêng người một chút bên này, rồi trở qua bên kia. Cạnh hắn là Sokolov, cũng làm y như thế với màn hình hướng Nam và hướng Tây. Chỉ hơi khác về thời khoảng. Không hoàn toàn xảy ra đồng bộ. Nhưng cũng tốt bằng vậy, Vladimir nghĩ thế. Có lẽ thậm chí còn tốt hơn. Sokolov đã có khá nhiều kinh nghiệm giám sát rồi.

Reacher đi tiếp. Không nhanh không chậm. Trên bản đồ, lối xe vào dài khoảng hai trăm thước. Trên mặt đất ông cảm thấy nó như là một đường băng sân bay. Thẳng tắp. Rộng. Và dài thật dài. Ông đã bước đến cả thế kỷ rồi. Mà ông vẫn chỉ được chưa đến nửa đường tới ngôi nhà. Ông đi tiếp. Cứ tiếp tục bước. Nhìn phía trước trên mỗi bước chân, quan sát những cửa sổ tối om ngoài xa phía trước mặt.

Ông nhận ra tóc mình không còn nhỏ nước nữa.

Ông lấy tay này sờ lên tay kia. Khô ráo. Không ấm, nhưng không còn lạnh nữa.

Ông bước tiếp. Ông rất muốn chạy. Chạy sẽ làm ông đến đó nhanh hơn. Nhưng chạy sẽ làm người ông nóng người lên. Ông đang tiến đến điểm không thể quay trở lại. Ông ở ngay khu vực không người. Và ông không run rẩy. Ông nhấc điện thoại lên.

Ông thì thầm, “Helen, tôi cần cô đánh lạc hướng.”

Helen cởi giày ra và đặt chúng gọn gàng bên nhau ở chân hàng rào. Trong một thoáng kỳ dị, cô có cảm giác mình đang dồn đống tất cả áo quần lại trên bãi biển trước khi đi xuống biển cho chết đuối. Rồi cô áp hai lòng bàn tay xuống đất như một vận động viên nước rút ở điểm khởi hành và phóng tới trước. Cứ chạy như điên, hai mươi bộ, ba mươi, bốn mươi, rồi cô dừng phắt lại và đứng yên đối mặt với ngôi nhà, hai tay dang

rộng ra như một cái bia. Bắn đi, cô nghĩ. Bắn tao đi. Rồi cô hoảng sợ với ý nghĩ có lẽ mình thật sự mong như vậy và quay lưng chạy ngược trở lại theo một vòng zíc-zắc rộng. Nhoài người xuống đất và lại bò dọc theo cái hàng rào cho tới khi tìm thấy đôi giày của mình.

Vladimir nhìn thấy cô trên màn hình hướng Bắc. Không thể nhận dạng được là cái gì. Chỉ thấy một ánh lóe ngắn mà kỹ thuật phốt-pho đã làm cho nhòa đi và hơi chậm so với thời gian thực. Nhưng hắn cũng cúi sát xuống xem kỹ cái dư ảnh. Một giây, hai giây. Sokolov cảm thấy sự gián đoạn trong nhịp điệu của hắn nên liếc qua. Ba giây, bốn giây.

Vladimir nói, "Cáo chăng?"

Sokolov nói, "Tao không thấy nó. Nhưng chắc là vậy."

"Nó lại chạy đi rồi."

Sokolov quay lại với hai chiếc màn hình của mình, "OK, để xem." Nhìn vào hướng Tây, kiểm tra hướng Nam, rồi trở lại nhịp điệu thông thường của hắn.

Cash có nhịp điệu của riêng mình. Ông rê chậm chiếc ống ngắm ban đêm của mình theo tốc độ mà ông đoán là tương đương một người đang đi bộ. Nhưng cứ mỗi năm giây thì ông lại quét nhanh tới trước rồi trở lại ngừa trường hợp sự ước lượng của mình sai trật. Trong một trong những lần lướt ngang qua đó, ông ghi nhận được một cái bóng nhợt nhạt màu xanh lá cây.

Ông thì thào, "Reacher này, tôi có thể thấy anh. Anh lộ ra rồi đấy, anh lính ạ."

Giọng của Reacher đáp lại, "Anh có loại ống ngắm gì thế?"

Cash nói, "Hiệu Litton."

"Đắt lắm phải không?"

"Ba nghìn bảy trăm đô la."

"Nó hẳn là tốt hơn một máy quay tầm nhiệt dởm."

Cash không trả lời.

Reacher nói, "Dù sao đi nữa, tôi hy vọng là vậy."

Ông đi tiếp. Chắc hẳn điều khác thường nhất mà một người có thể bắt mình phải làm là bước từ từ và chắc chắn về hướng một tòa nhà rất có khả năng có một họng súng đang nhắm thẳng vào mình. Nếu Chenko có chút khôn ngoan thì hắn sẽ đợi, và đợi, và đợi tiếp, cho tới khi cái bia của hắn đến thật gần. Và dường như Chenko rất khôn ngoan. Năm mươi thước là tốt rồi. Hay ba mươi lăm, như tầm bắn của Chenko ngoài bãi đậu xe. Chenko rất giỏi ở tầm bắn ba mươi lăm thước. Điều đó đã được chứng thực rõ ràng rồi.

Ông đi tiếp. Lấy con dao ra khỏi túi và rút ra khỏi vỏ, cầm thấp và thoải mái bên tay phải. Chuyển chiếc điện thoại di động qua tay trái và giữ nó bên tai. Nghe Cash nói, "Lính ơi, giờ thì anh đã lộ hẳn ra rồi. Anh đang sáng rực như sao Bắc đẩu. Trông anh như đang cháy lên vậy."

Còn bốn mươi thước nữa.

Ba mươi chín.

Ba mươi tám.

Ông nói, "Helen? Làm lại đi."

Ông nghe giọng của cô, "OK."

Ông bước tiếp. Nín thở.

Ba mươi lăm thước.

Ba mươi tư.

Ba mươi ba.

Ông thở ra. Ông lì lợm bước tiếp. Còn ba mươi thước nữa. Ông nghe tiếng thở hổn hển trong tai. Helen, đang chạy. Ông nghe Yanni hỏi xa xa, "Anh ấy gần đến chưa?" Nghe Cash đáp, "Chưa đủ."

Vladimir chồm lên nói, "Lại nó nữa kìa." Hắn chỉ đầu ngón tay lên chiếc màn hình, như thể chạm vào nó thì có thể biết được một điều gì đó. Sokolov liếc nhìn qua. Sokolov đã ngồi trông chừng các màn hình lâu hơn Vladimir. Ban đầu, việc giám sát là việc của hắn. Của hắn, và của Raskin.

Hắn nói, "Không phải cáo. Nó to lắm."

Hắn quan sát thêm năm giây nữa. Chiếc bóng chạy hết qua trái rồi qua phải ở ngay giới hạn của tầm nhìn của máy quay. Kích cỡ nhận biết được, hình thù nhận biết được, chuyển động không thể giải thích được. Hắn đứng dậy bước ra cửa. Bám vào khung cửa và thò người ra ngoài hành lang.

Hắn la lớn, "Chenko! Hướng Bắc!"

Sau lưng hắn, trên màn hình hướng Tây một hình thù lớn bằng ngón tay cái hiện ra càng lúc càng to dần. Nó trông giống như một bức tranh cho trẻ con tập tô được tô bằng màu huỳnh quang. Xanh vàng chanh bên ngoài, rồi đến một dải vàng kim, có lõi màu đỏ rực.

Chenko bước qua căn phòng ngủ để trống và mở cửa sổ cao hết cỡ. Rồi hắn bước lui vào trong tối. Làm như thế hắn sẽ không thể bị nhìn thấy từ bên dưới và không thể bị tấn công, ngoại trừ từ tầng thứ ba của một tòa nhà sát bên, nhưng không có tòa nhà nào nằm sát bên cả. Hắn mở ống ngắm ban đêm và nâng khẩu súng lên. Chia tư khoảng đất trống hai trăm thước bên ngoài, lên và xuống, trái và phải.

Hắn thấy một người đàn bà.

32. Chương 16 Phần 2

Cô ta chạy cuống cuồng, chân trần, vọt qua trái rồi qua phải, chạy vụt ra rồi quay trở lại, như thể cô ta đang khiêu vũ hay chơi một trận bóng đá vô hình. Chenko nghĩ, Quái? Hắn siết nhẹ cò súng và cố gắng lường tính trước cú xoay kế tiếp của cô gái. Cố gắng đoán ngực cô ở chỗ nào trong một phần ba giây sau khi hắn bắn. Hắn chờ. Rồi cô ngừng di chuyển. Cô đứng yên hẳn lại, đối diện với ngôi nhà, hai tay dang ra như một tấm bia.

Chenko siết cò.

Rồi hắn hiểu ra. Hắn bước trở lại hành lang.

"Nghi binh!" hắn gào lên. "Nghi binh!"

Cash nhìn thấy ánh chớp đầu nòng và la lớn "Nó bắn" rồi chuyển ống ngắm sang cửa sổ hướng Bắc. Ô cửa bên dưới được kéo lên, ô cửa bên trên cố định. Bắn vào khoảng hở sẽ chẳng được tác dụng gì. Đường đạn đi lên bảo đảm sẽ trượt. Do đó ông bắn vào kính cửa. Ông tính rằng nếu ông tạo ra được một trận những mảnh kính sắc thì có thể gây khó khăn cho ai đó.

Sokolov đang nhìn hình ảnh nhiệt điên rồ trên màn hình của Vladimir thì nghe tiếng súng và tiếng la cảnh báo của Chenko. Hắn nhìn lại cánh cửa và trở lại màn hình hướng Nam. Ở đó không có gì. Rồi hắn nghe tiếng súng bắn trả và tiếng kính vỡ trên lầu. Hắn nhảy ra khỏi bàn và bước đến cửa.

Hắn hỏi lớn, "Mày có sao không?"

Chenko đáp lớn, "Nghi binh. Chắc là nghi binh."

Sokolov quay đi, kiểm tra thật kỹ lại cả bốn màn hình.

Hắn nói lớn, "Không. Phủ nhận. Hoàn toàn không có thứ gì tiến vào cả."

Reacher chạm vào bức tường trước của ngôi nhà. Ván lát cũ lót ngoài, đã sơn nhiều lần. Ông đứng cách lối xe vào mười bước về hướng Nam, mười bước về hướng Nam cửa trước, gần một cửa sổ nhìn vào một căn

phòng trống và tối. Cửa sổ là một hình chữ nhật cao có ô kính dưới trượt được lên phía sau một ô kính cao. Có lẽ ô kính cao cũng trượt được xuống che lấy ô kính thấp. Reacher không biết tên của kiểu cửa này. Ông hiếm khi sống trong nhà và chưa bao giờ sở hữu ngôi nhà nào. Khung kính trượt? Cửa treo đôi? Ông không biết chắc. Ngôi nhà cổ hơn nhiều so với khi nhìn nó từ ngoài xa. Có lẽ cả trăm năm rồi. Ngôi nhà trăm tuổi, cửa sổ trăm tuổi. Nhưng ô cửa sổ có còn cái then cửa cũng trăm tuổi không? Ông tì má vào ô kính dưới và liếc nhìn lên.

Ông không thể thấy gì. Tối quá.

Rồi ông nghe tiếng súng nổ. Hai phát, một phát gần, một phát xa, kính vỡ tan tành.

Rồi ông nghe tiếng Cash trong tai, "Helen? Cô có sao không?"

Ông không nghe tiếng trả lời.

Cash hỏi lại, "Helen? Helen?"

Không tiếng trả lời.

Reacher bỏ điện thoại vào túi. Đẩy lưỡi dao len vào khe hở giữa đáy ô cửa trên và phần đầu của ô cửa dưới. Ông từ từ thận trọng dịch lưỡi dao từ phải qua trái, dò tìm cái chốt cửa. Ông tìm thấy một cái, ngay ở giữa. Gõ nhè nhẹ vào nó. Có vẻ là một cái lưỡi khóa bằng đồng thau nặng. Nó sẽ xoay một góc chín mươi độ, vào và ra khỏi một cái lỗ.

Nhưng theo chiều nào?

Ông đẩy nó từ phải qua trái. Chặt quá. Ông rút lưỡi dao ra rồi đưa nó vào lại bên trái, cách đoạn giữa chừng hai phân. Rê nó trượt trở lại cho tới khi lại gặp cái lưỡi. Đẩy nó, từ trái qua phải.

Nhúc nhích.

Ông đẩy mạnh, thúc nó bật ra khỏi cái lỗ.

Dễ dàng.

Ông nhấc ô kính thấp lên cao và trườn qua ngưỡng cửa vào trong phòng.

Cash thận trọng nhích người lên trước, vung khẩu súng chín mươi độ cho tới khi nó ngắm đúng về hướng Đông dọc theo cái hàng rào. Ông chăm chú nhìn qua ống ngắm. Không thấy gì cả. Ông trở lại núp. Đưa điện thoại lên.

Ông thì thào, "Helen?"

Không lời đáp.

Reacher di chuyển qua căn phòng trống đến cánh cửa. Cửa đóng. Ông áp tai vào nó. Cố lắng nghe. Không nghe thấy gì cả. Ông vặn nắm cửa, từ từ, thận trọng. Mở cửa thật chậm. Chồm ra ngoài. Kiểm tra hành lang.

Trống.

Có ánh đèn từ ô cửa để mở mười lăm bước phía trước về bên trái. Ông ngừng lại. Nhấc từng chân lên và chùi đế giày vào quần. Chùi hai lòng bàn tay. Ông bước một bước. Thử sàn nhà. Không tiếng động. Ông tiến lên phía trước, từ từ, thật êm. Giày thuyền. Có ích chút ít. Ông men sát theo tường, nơi đó sàn nhà vững nhất. Ông dừng lại một thước cách ô cửa sáng đèn. Hít một hơi. Tiến lên.

Dừng lại ở ô cửa.

Ông đang nhìn hai tên từ phía sau. Chúng đang ngồi cạnh nhau ở một dãy bàn dài, quay lưng lại phía ông. Đang nhìn chăm chú các màn hình ti vi. Vào những chiếc bóng ma quái màu xanh lá cây của bóng tối. Bên trái là Vladimir. Bên phải là một gã mà trước đây ông chưa từng thấy. Sokolov? Chắc là hắn. Bên phải Sokolov, cách hắn một thước, một khẩu súng ngắn nằm ở tận mép bàn. Một khẩu Smith & Wesson Model 60. Khẩu súng lục bằng thép không gỉ đầu tiên được sản xuất trên thế giới. Nòng hai inch rưỡi. Với năm viên đạn.

Reacher bước một bước dài vào trong phòng. Dừng lại. Nín thở. Đổi chiều con dao trên tay. Giữ lưỡi dao giữa ngón cái và khớp ngón trỏ, cách chuôi của nó hơn hai phân. Vươn cánh tay lên. Dựng nó lên sau đầu. Vung nó tới trước.

Phóng dao.

Con dao cắm sâu năm phân vào phía sau cổ của Sokolov.

Vladimir nhìn qua phải, về hướng có tiếng động. Reacher đã di chuyển rồi. Vladimir nhìn lại. Hắn thấy ông. Lùi lại khỏi cái bàn và gần bật dậy. Reacher thấy hắn ước lượng khoảng cách giữa hắn và khẩu súng. Thấy hắn quyết định tấn công. Reacher bước thẳng tới hướng tấn công của hắn, thụp người xuống tránh cú đấm móc bên trái đang vung ra, lao vai mình vào ngực hắn, vòng hai cánh tay quanh lưng hắn và nhấc bổng cả người hắn lên. Nhấc hắn lên và xoay tránh xa khỏi bàn.

Rồi siết lại.

Cách tốt nhất để giết một gã to như Vladimir một cách êm thấm là đơn giản siết hắn cho tới chết. Không đánh, không bắn, không đấm đá lòng vòng. Miễn là tay chân của hắn không thể chạm tới được cái gì vững chắc thì sẽ không có tiếng động. Không la, không gào. Chỉ một tiếng ằng ặc khó khăn không nghe rõ khi hơi thở cuối mà hắn hớp vào tuôn trở ra, chẳng bao giờ được thay thế bằng hơi thở khác.

Reacher giữ Vladimir trên mặt đất chừng một bộ và siết với tất cả sức mạnh của mình. Ông ép nát ngực của Vladimir bằng vòng tay gấu quá hung dữ, lâu và mạnh cho đến nỗi không một ai có thể sống sót. Vladimir không ngờ chuyện đó. Hắn cứ nghĩ đây chỉ là cú chào sân. Không phải là đòn chính. Khi hiểu ra, hắn kinh hoảng đến phát rồ. Hắn thụi những cú vô vọng như mưa lên lưng của Reacher và đá chân vào hai ống quyển của ông. Reacher nghĩ, Ngu xuẩn. Mày chỉ đốt thêm khí ô-xy. Và mày sẽ không có thêm chút nào đâu, chú em ạ. Hãy tin tao đi. Ông siết chặt gọng kiềm. Ép mạnh hơn. Mạnh hơn nữa. Và mạnh hơn nữa, theo một nhịp điệu vô thức tàn nhẫn đếm mãi nữa, nữa, và nữa.Răng ông nghiến chặt với nhau. Tim ông đập thình thịch. Những bắp thịt vồng to và rắn lên như đá tảng và bắt đầu bốc cháy. Ông có thể cảm thấy khung xương sườn của Vladimir dịch chuyển, lách cách, rời ra, rạn vỡ, gãy nát. Và hơi thở cuối của hắn rỉ ra khỏi buồng phổi đói hơi.

Sokolov nhúc nhích.

Reacher loạng choạng bên dưới trọng lượng của Vladimir. Vụng về xoay người trên một chân. Đá ra, gót chân ông nện trúng chuôi con dao. Sokolov ngưng nhúc nhích. Vladimir ngưng nhúc nhích. Reacher tiếp tục siết trong suốt một phút nữa. Rồi ông từ từ nới lỏng ra, quỳ xuống và nhẹ nhàng đặt cái xác xuống đất. Ngồi xổm xuống. Thở mạnh. Kiểm tra mạch đập.

Không có mạch đập.

Ông đứng dậy, rút con dao của Cash ra khỏi cổ của Sokolov và dùng nó cắt cổ của Vladimir, từ tai bên này sang tai bên kia. Vì Sandy, ông nghĩ vậy. Rồi ông quay lại cắt luôn cổ của Sokolov. Để phòng ngừa. Máu tuôn ướt đẫm mặt bàn và nhỏ giọt lên nền nhà. Nó không trào ra. Nó chỉ nhỏ giọt. Tim Sokolov đã ngừng đập. Ông ngồi xổm xuống, lau lưỡi dao vào áo của Vladimir, hết mặt này rồi qua mặt kia. Ông lấy điện thoại trong túi ra. Nghe Cash gọi: “Helen?”

Ông thì thầm, “Sao rồi?”

Cash đáp, “Chúng ta đã bị một viên đạn bắn tới. Tôi không thể nghe gì từ Helen.”

Reacher nói, “Yanni, di chuyển qua bên trái. Tìm cô ấy. Franklin, anh có đó không?”

Franklin nói, “Tôi đây.”

Reacher nói, “Sẵn sàng gọi xe cứu thương nhé.”

Cash nói, “Anh ở đâu vậy?”

Reacher nói, “Ở trong nhà.”

“Đối phương thế nào?”

Reacher đáp, “Thất bại. Súng bắn ra từ đâu vậy?”

“Cửa sổ tầng ba, hướng Bắc. Về mặt chiến thuật, điều này hợp lý. Chúng bố trí một tay bắn tỉa ở trên đó. Chúng có thể hướng dẫn hắn theo những gì chúng phát hiện được từ máy quay.”

Reacher nói, “Hết còn hướng dẫn rồi.” Ông bỏ chiếc điện thoại di động trở vào túi. Nhặt khẩu súng lên. Kiểm soát ổ đạn. Nó được nạp đầy. Năm viên Smith & Wesson.38 Specials. Ông đi ra hành lang, tay phải cầm con dao, tay trái cầm khẩu súng. Đi tìm cánh cửa dẫn xuống tầng hầm.

Cash nghe tiếng Yanni lẩm bẩm một mình khi cô di chuyển về bên trái của ông. Giọng thấp, nhưng rõ ràng, như đang đọc lời bình luận. Cô nói, “Giờ tôi đang đi về hướng Đông, cúi thật thấp, đi sát vào hàng rào trong bóng tối. Tôi đang đi tìm Helen Rodin. Chúng tôi biết chúng đã bắn cô ấy. Giờ cô ấy không trả lời điện thoại. Chúng tôi mong là cô ấy không sao, nhưng chúng tôi lo rằng cô ấy không ổn rồi.”

Cash lắng nghe cho tới khi ông không thể nghe thấy cô nữa. Ông lắc đầu không thể hiểu nổi. Rồi ông dán mắt vào ống ngắm, quan sát ngôi nhà.

* * *

Rosemary Barr không có mặt trong tầng hầm. Reacher mất chưa đến nửa phút để hoàn toàn chắc chắn điều đó. Đó là một khoảng không gian rộng thoáng, ẩm mốc, tối lờ mờ, liên tục và hoàn toàn trống ngoại trừ các lớp nền của ba cái ống khói bằng gạch.

Reacher dừng lại ở cái hộp ngắt điện. Ông suýt kéo công tắc. Nhưng Chenko có thiết bị nhìn trong bóng tối mà ông không có. Thế nên ông bò trở lại cầu thang.

Yanni tìm thấy đôi giày của Helen khi vấp phải chúng. Chúng được đặt ngay ngắn bên nhau ở chân hàng rào. Gót cao, da sơn đen, sáng lờ mờ dưới ánh trăng nhạt. Yanni tình cờ đá vào chúng và nghe tiếng đôi giày trống. Cô cúi xuống nhặt lên. Móc đế giày lên hàng rào.

Cô thì thào, “Helen ơi. Helen? Cô ở đâu vậy?”

Rồi cô nghe tiếng, “Tôi đây.”

“Ở đâu?”

“Ở đây. Đi tới nữa đi.”

Yanni bước tới. Cô thấy một bóng người nằm co sát vào chân hàng rào.

Helen nói, “Tôi đánh rơi điện thoại. Không tìm được nó.”

“Cô có sao không?”

“Hắn bắn trượt. Tôi nhảy cà tưng như một mụ điên. Nhưng viên đạn bay sát quá. Tôi hết hồn. Tôi thả cái điện thoại rồi bỏ chạy.”

Helen ngồi dậy. Yanni ngồi xổm bên cô.

Helen nói, “Xem này.” Cô đang cầm một món gì đó trong lòng bàn tay. Nó sáng lên. Một đồng xu. Một đồng hai mươi lăm xu mới tinh và sáng lấp lánh.

Yanni hỏi, “Cái gì vậy?”

Helen nói, “Một đồng hai mươi lăm xu.”

“Vậy thì sao nào?”

“Reacher cho tôi.”

Helen mỉm cười. Yanni thấy răng cô trắng ngời dưới ánh trăng.

Reacher bò theo hành lang tầng một. Mở các cánh cửa và lục soát các căn phòng hai bên đường ông qua. Chúng đều trống. Không dùng đến. Ông dừng lại ở chân cầu thang. Bước lui vào một khoảng trống hai mươi nhân hai mươi mà có thời từng là một phòng khách. Cúi xuống đặt con dao trên nền nhà rồi lấy điện thoại di động ra.

Ông thì thào, "Trung sĩ?"

Cash đáp, "Anh trở lại với chúng tôi à?"

"Tôi để điện thoại trong túi."

"Yanni đã tìm được Helen. Cô ấy OK."

"Tốt lắm. Tầng hầm và tầng một thoáng rồi. Tôi nghĩ là anh nói đúng. Rosemary hẳn ở trên gác thượng."

"Giờ anh lên lầu à?"

"Tôi nghĩ vậy. Tôi phải đi thôi."

"Số thương vong?"

"Tới giờ là hai."

"Vậy thì trên lầu còn nhiều lắm."

"Tôi sẽ cẩn thận."

"Nghe rõ."

Reacher bỏ điện thoại vào túi và nhặt con dao lên. Ông đứng dậy, lẻn ra hành lang. Cầu thang nằm ở phía sau ngôi nhà. Nó rộng, gồm hai nhánh chéo nhau và dốc thoải. Khá lớn. Có một chiếu nghỉ rộng nằm ở nửa đường đi lên, là nơi hai nhánh gặp nhau. Ông đi giật lùi lên nhánh thứ nhất. Theo cách này thì hợp lý hơn. Ông muốn biết ngay tức thì nếu có kẻ nào trên hành lang tầng hai nhìn xuống qua cái lan can. Ông đi men sát vào tường. Nếu cầu thang có kêu cọt kẹt, phần lớn đều kêu ở khoảng giữa mặt bậc thang. Ông bước chậm, dò dẫm bằng gót chân, đặt chúng xuống nhẹ nhàng và thận trọng. Và không tiếng động. Giày thuyền. Có ích chút ít. Sau năm bước chân lùi lên, đầu ông gần ngang bằng với sàn tầng hai. Ông nâng súng lên. Bước thêm một bước. Giờ thì ông có thể thấy cả hành lang. Vắng hoe. Nó là một khoảng trống được trải thảm, rất im ắng, thắp một bóng đèn công suất nhỏ duy nhất. Không có gì cả, ngoại trừ sáu cánh cửa đóng, mỗi bên ba cánh. Ông thở ra và di chuyển đến phần chiếu nghỉ. Nhón chân về bên trái rồi lẻn lên nhánh trên, lần này thì bước thẳng. Bước ra khỏi cầu thang. Vào tới hành lang.

Giờ thì sao đây?

Sáu cánh cửa đóng. Ai ở đó? Ông từ từ di chuyển về hướng mặt tiền ngôi nhà. Lắng nghe ở cánh cửa thứ nhất. Không nghe được gì cả. Ông tiếp tục đi tới. Cửa thứ hai cũng không nghe gì. Lại tiếp tục, nhưng trước khi đến cánh cửa thứ ba thì ông nghe tiếng động từ sàn nhà bên trên. Những tiếng động truyền xuống xuyên qua sàn nhà. Những tiếng động mà ông không hiểu. Những tiếng động do quét chân, lê chân, nghiền nát, được lặp lại nhịp nhàng, với một bước chân nhẹ ở cuối mỗi nhịp.

Quét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Quét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Ông nhìn chăm chăm lên trần nhà. Rồi cánh cửa thứ ba mở ra và Grigor Linsky bước ra hành lang ngay trước mặt ông. Và hắn đứng yên như trời trồng.

Hắn đang mặc chiếc áo bành tô hai hàng cúc quen thuộc. Màu xám, vai vuông, ống quần lên gấu. Reacher đâm trúng cổ họng hắn. Ngay tức khắc, bằng tay phải, một cách bản năng. Ông nhấn lưỡi dao vào sâu và kéo qua bên trái. Cắt đứt khí quản. Giữ hắn im lặng. Ông bước tránh qua bên để tránh vòi máu. Chộp hắn dưới nách từ phía sau rồi lôi hắn vào căn phòng mà hắn vừa bước ra. Đó là một nhà bếp. Linsky đang pha trà. Reacher tắt lửa dưới ấm đun nước. Đặt khẩu súng và con dao lên mặt bếp. Cúi xuống kẹp đầu của Linsky giữa hai bàn tay rồi vặn nó qua trái và giật mạnh qua phải. Bẻ gãy cổ hắn. Tiếng rắc đủ lớn để phải lưu ý. Ngôi nhà rất yên tĩnh. Reacher cầm súng và dao lên, lắng nghe ở cánh cửa. Không nghe thấy gì cả, ngoại trừquét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Quét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Ông bước trở lại vào hành lang. Rồi ông hiểu ra.

Kính.

Cash đã bắn trả xuyên qua vị trí thuận lợi ở hướng Bắc của Chenko, và như mọi tay bắn tỉa giỏi khác, ông đã gây tổn hại tối đa với phát súng duy nhất. Và đến phiên mình, như mọi tay bắn tỉa giỏi khác, Chenko đang làm sạch môi trường xung quanh của hắn để sẵn sàng sử dụng. Hắn đang dọn kính vỡ. Hắn có hai

mươi lăm phần trăm khả năng bị lôi kéo lại chính cái cửa sổ đó, và hắn muốn lối đi qua căn phòng được thông suốt.

Quét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Hắn đang dùng mu bàn chân để quét mảnh kính qua một bên. Vun thành một đống. Rồi hắn bước lên quét vòng tiếp theo. Hắn muốn có một lối đi rộng hai bước xuyên qua căn phòng. Không có nguy cơ trượt ngã.

Hắn đã được bao xa rồi?

Reacher bò đến lồng cầu thang kế tiếp. Nó giống y như cái trước. Rộng, thoải, hai nhánh. Ông bước lùi lên, cố lắng nghe. Quét chân, lê chân, nghiền nát, bước chân. Ông băng qua cái chiếu nghỉ ở lưng chừng. Tiếp tục đi tới. Hành lang tầng ba có cách bố trí giống như hành lang bên dưới, nhưng nó không được trải thảm. Chỉ để ván trần. Có một chiếc ghế thẳng lưng ở giữa hành lang. Tất cả các cửa đều để mở. Hướng Bắc nằm bên tay phải. Reacher có thể cảm thấy gió đêm đang lộng vào. Ông nép vào gần bức tường. Bò về phía trước. Tiếng động vang lớn hơn. Ông áp sát người vào tường. Hít một hơi. Chầm chậm xoay người và bước về bên trái. Vào trong một ô cửa.

Chenko cách ông mười hai bộ. Nhìn ra chỗ khác. Đối diện cửa sổ. Ô kính dưới đã được đẩy lên phía sau ô kính trên. Cả hai ô kính đều bị bắn vỡ vụn. Căn phòng lạnh lẽo. Nền nhà đầy mảnh kính. Chenko đang dọn một lối đi từ cửa chính đến cửa sổ. Hắn còn chừng ba bước nữa cần dọn. Khẩu súng của hắn dựng đứng vào tường, cách hắn sáu bước. Hắn lom khom, nhìn xuống, tập trung vào việc đang làm. Đó là một việc quan trọng. Bị trượt trên mảnh kính sẽ lấy mất đi thời gian quý báu của hắn trong cuộc đấu súng. Chenko có kỷ luật.

Và có mười giây để sống.

Reacher cất dao vào túi. Trả tự do cho tay phải. Siết nó lại. Bước tới. Bước chậm và êm xuống lối đi mà Chenko đã dọn. Bốn bước thật êm. Chenko cảm nhận được. Hắn đứng thẳng lên. Reacher chộp quanh cổ hắn từ phía sau. Một tay thôi. Ông siết mạnh. Bước thêm một bước dài và nhanh, rồi lẳng Chenko tới trước và ném hắn ra khỏi cửa sổ, đầu cắm xuống trước.

Ông thì thầm vào bóng tối bên dưới. "Tao đã cảnh cáo mày rồi. Lẽ ra mày nên hạ gục tao ngay khi có cơ hội." Rồi ông lấy điện thoại di động ra.

Ông thì thào, "Trung sĩ?"

"Tôi đây."

"Cửa sổ tầng ba, chỗ mà anh bắn trả đấy. Anh thấy nó chưa?"

"Tôi thấy rồi."

"Một tên mới ngã xuống đó. Nếu hắn còn ngóc đầu dậy, cho hắn một phát nhé."

Rồi ông cất điện thoại di động và đi tìm cánh cửa gác thượng.

Ông tìm thấy Rosemary hoàn toàn bình an, ngồi thẳng lưng trên nền nhà gác thượng. Chân dán băng, cổ tay dán băng, miệng dán băng. Reacher đặt ngón tay lên môi mình. Cô gật đầu. Ông cắt băng keo bằng con dao vấy máu và giúp cô đứng lên. Cô đứng loạng choạng giây lát. Rồi cô lắc mạnh người và hơi gật đầu. Rồi mỉm cười. Reacher đoán rằng những nỗi sợ mà cô đã cảm nhận và phản ứng của cô lúc này đều đã được đè xuống bởi quyết tâm sắt đá giúp anh của mình. Nếu cô vượt qua, thì anh ta cũng sẽ vượt qua. Niềm tin đó giúp cô đi tiếp.

Cô thì thầm, "Chúng đi hết chưa?"

Reacher thì thầm trả lời, "Hết rồi, ngoại trừ Raskin và The Zec."

"Không, Raskin tự sát rồi. Tôi nghe chúng trò chuyện. The Zec buộc hắn tự sát. Bởi hắn đã để ông lấy mất điện thoại."

"The Zec có khả năng đang ở đâu?"

"Phần lớn thời gian thì lão ở trong phòng khách. Tầng hai."

"Cửa nào?"

"Cửa cuối cùng bên tay trái."

Reacher thì thầm, "OK, ở đây nhé. Tôi sẽ đi bắt lão rồi quay lại ngay."

"Tôi không thể ở lại đây. Ông phải mang tôi ra ngoài."

Ông ngừng lại. "OK, nhưng cô phải thật im lặng. Và đừng nhìn hai bên."

"Sao vậy?"

"Có người chết."

Rosemary nói, "Tôi còn mừng nữa kìa."

Reacher nắm tay dẫn cô xuống cầu thang đến hành lang tầng ba. Rồi ông đi trước một mình xuống tầng hai. Hoàn toàn yên lặng. Cánh cửa cuối cùng bên tay trái vẫn đóng. Ông vẫy tay ra hiệu cho cô xuống. Họ cùng nhau rẽ và hướng thẳng đến tầng một. Đến mặt trước của ngôi nhà. Đến căn phòng mà ông đã qua. Ông giúp cô vượt qua ngưỡng cửa và ra ngoài cửa sổ, xuống đất bên dưới. Ông chỉ tay và nói. "Cô đi theo lối xe ra đường. Rẽ phải. Tôi sẽ báo cho mấy người kia biết cô đang đến. Có một ông mặc đồ màu đen có súng. Ông ấy là phe mình."

Cô đứng yên một giây. Rồi cúi xuống cởi đôi giày đế thấp ra, cầm chúng trên tay rồi vụt chạy như ma đuổi, nhắm hướng Tây, xuyên qua khoảng đất ra đường. Reacher lấy điện thoại di động ra.

Ông thì thầm, "Trung sĩ?"

"Tôi đây."

"Cô Rosemary đang chạy về hướng của anh."

"Xuất sắc."

"Báo cho mọi người biết và đón cô ấy trên đường. Không còn ai quan sát màn đêm nữa đâu. Rồi hãy chuẩn bị. Tôi sẽ quay lại với các bạn."

"Nghe rõ."

Reacher cất điện thoại di động. Đi ngược trở lại vào ngôi nhà im lìm, đi tìm The Zec.

33. Chương 17 (hết)

Chương 17

Cuối cùng, mọi việc còn lại là chờ đợi. Hãy chờ, rồi những điều lành sẽ đến với bạn. Và cả những điều xấu nữa. Reacher lẻn trở lại tầng hai. Cánh cửa cuối cùng bên trái vẫn đóng. Ông lui vào trong nhà bếp. Linsky nằm ngửa trên nền nhà trong một vũng máu. Reacher bật lại lửa dưới ấm nước. Rồi ông bước ra hành lang. Bước thật êm đến mặt trước ngôi nhà và tựa lên bức tường bên ngoài cánh cửa cuối cùng bên trái.

Và ông chờ.

Sau năm phút thì ấm nước sôi. Ban đầu tiếng còi báo trầm và nhỏ, rồi lớn dần và lên cao vút. Trong mười giây, tầng hai của ngôi nhà đầy ngập một tiếng rít nhức óc. Mười giây sau đó cánh cửa bên tay phải của Reacher mở ra. Một người nhỏ thó bước ra. Reacher để cho hắn ta bước tới trước một bước rồi ghì hắn xuống và ấn mạnh khẩu Smith 60 vào cổ họng hắn.

Và ngó chằm chằm.

The Zec. Lão là một lão già vai rộng, cổ lỗ, tật nguyền, lom khom, tàn phế. Một con ma. Khó có thể gọi là người. Thân thể lão phủ đầy những vết sẹo thâm tím và những mảnh da đã biến màu. Mặt lão đầy nếp

nhăn và ủ rũ, trào dâng sự giận dữ, thù hận và man dại. Lão không mang vũ khí. Đôi tay tàn tật của lão dường như không thể cầm được vũ khí. Reacher đẩy lão xuống hành lang. Vào trong nhà bếp, bước giật lùi. Đến bếp lò. Tiếng động từ ấm nước quả không thể chịu đựng được. Reacher dùng tay trái tắt lửa đi. Rồi ông lôi The Zec trở lại phòng khách. Tiếng rít của ấm nước tắt đi, như hồi còi báo động máy bay oanh tạc tắt dần. Ngôi nhà im lìm trở lại.

Reacher nói, "Mọi chuyện chấm dứt. Mi thua rồi."

The Zec đáp, "Chẳng bao giờ chấm dứt." Giọng khàn khàn, thấp, trong yết hầu.

Reacher nói, "Cho mi nói lại." Ông ấn mạnh khẩu Smith vào cổ họng The Zec. Quá thấp và quá gần, lão không thể thấy được. Ông thả lỏng cò súng lại. Từ từ, thận trọng. Cố tình. Vang lớn. Cách-cách-cách-cạch. Một thứ tiếng không nhầm lẫn được.

The Zec nói, "Ta đã tám mươi tuổi rồi."

Reacher nói, "Mi mà một trăm tuổi ta cũng mặc kệ. Mi vẫn sẽ bị tóm cổ."

"Thằng ngu," The Zec đáp trả. "Ta muốn nói là ta đã sống qua những thứ tệ hại hơn là mi. Từ trước khi mi ra đời rất nhiều."

"Không có kẻ nào tệ hơn ta đâu."

"Đừng huênh hoang. Mi chẳng là cái quái gì đâu."

Reacher nói, "Mi nghĩ vậy à? Sáng hôm nay mi còn sống nhưng ngày mai thì không. Sau tám mươi năm. Như vậy ta cũng là một thứ gì đó chứ, mi không nghĩ vậy sao?"

Không lời đáp.

Reacher nói, "Chấm dứt rồi. Tin ta đi. Con đường dài và gian nan, OK, ta hiểu tất cả điều đó, nhưng đây là đoạn kết của nó. Rồi phải xảy ra vào một lúc nào đó thôi."

Không lời đáp.

Reacher hỏi, "Mi có biết khi nào là sinh nhật của ta không?"

"Hẳn nhiên là không."

"Trong tháng Mười. Mi biết ngày nào không?"

"Tất nhiên là không."

"Mi sẽ biết bằng một cách không vui vẻ gì đâu. Ta đang đếm trong đầu. Khi nào đến ngày sinh nhật, ta sẽ siết cò súng."

Ông bắt đầu đếm nhẩm trong đầu, Một, Hai. Ông quan sát đôi mắt của The Zec. Năm, Sáu, Bảy, Tám.Không có phản hồi. Mười, Mười một, Mười hai.

The Zec nói, "Mi muốn gì?"

Đến lúc thương lượng rồi đây.

Reacher nói, "Ta muốn trò chuyện."

"Trò chuyện?"

Reacher nói, "Ngày Mười hai. Đó là khoảng thời gian mi chịu được. Rồi mi chịu thua. Mi biết vì sao không? Bởi vì mi muốn sống. Nó là bản năng sâu thẳm nhất mà mi có. Rõ ràng thế. Nếu không thì làm sao mi có thể sống lâu như vậy chứ? Chắc chắn nó là một bản năng sâu thẳm hơn là ta từng hiểu được. Một phản xạ, một thói quen, hãy lăn con xúc xắc, hãy cố sống còn, hãy đi bước tiếp, hãy chộp lấy ngay cơ hội. Nó nằm trong ADN của mi. Nó là con người mi."

"Vậy thì sao nào?"

"Vậy thì giờ đây chúng ta có một cuộc thi đấu với nhau. Con người mi đấu với con người ta."

"Vậy mi là kẻ nào?"

"Ta là kẻ vừa ném Chenko ra khỏi cửa sổ tầng ba. Sau khi siết Vladimir cho tới chết bằng hai bàn tay không. Bởi vì ta không thích những gì chúng làm với người vô tội. Thế nên giờ đây, mi phải mang cái khát vọng thèm sống mạnh mẽ của mi ra đấu với khát vọng mạnh mẽ của ta muốn bắn vào đầu mi rồi đái vào cái lỗ đạn đó."

Không lời đáp.

Reacher nói, "Một phát súng. Ngay vào đầu. Xong tuồng. Chọn lựa của mi đấy. Một ngày nữa, một đợt gieo xúc xắc mới. Hoặc không. Cái đó thì cũng có thể."

Ông thấy sự tính toán hiện ra trong mắt của The Zec. Ước lượng, đánh giá, suy xét.

Ông nói, "Ta có thể ném mi xuống cầu thang. Mi có thể bò đến để nhìn Vladimir cho biết. Ta đã cắt cổ hắn khi đã xong. Chỉ cho vui thôi. Ta là như thế đó. Vì vậy đừng nghĩ rằng ta không làm những gì ta nói. Ta sẽ làm mà suốt phần đời sau đó vẫn ngủ say như trẻ con."

The Zec lại hỏi, "Mi muốn gì?"

"Muốn được giúp một việc."

"Việc gì?"

"Ta cần cứu một người vô tội ra khỏi nhà tù. Vì thế ta cần mi kể lại sự thật với một viên thanh tra tên là Emerson. Sự thật, tất cả sự thật, và không điều gì khác ngoại trừ sự thật. Ta cần mi nêu rõ Chenko đã làm vụ nổ súng thảm sát, Vladimir vụ cô gái, và kẻ nào đó vụ Ted Archer. Và bất kể những gì khác mà mi đã làm. Tất cả. Bao gồm cả việc mi và Linsky sắp xếp mọi chuyện ra sao."

Một tia sáng lóe lên trong đôi mắt của The Zec. "Vô nghĩa. Ta sẽ nhận án tử hình."

Reacher nói, "Phải, mi sẽ nhận án tử hình. Đó là điều chắc chắn. Nhưng ngày mai mi vẫn còn sống. Và ngày mốt, và sau ngày mốt. Ở xứ sở này tiến trình kháng án kéo dài vô tận. Có khi đến cả mười năm. Mi có thể gặp may. Có thể là một vụ xử sai, có thể có một cú vượt ngục, mi có thể được ân xá, có thể có một cuộc cách mạng, hay một vụ động đất."

"Khả năng rất ít."

Reacher nói, "Có lẽ vậy. Nhưng đó không phải là bản chất của mi ư? Một kẻ sẵn sàng đón nhận một cơ hội dù bé xíu, mong manh nhất để được sống thêm một phút, còn hơn là không còn tia hy vọng nào cả?"

Không lời đáp.

Reacher nói, "Mi đã trả lời cho ta một lần rồi. Khi mi bỏ cuộc trò chơi sinh nhật ở ngày Mười hai tháng Mười. Thế là khá nhanh đấy. Có ba mươi mốt ngày trong tháng Mười. Quy luật bình quân cho biết mi sẽ bình an cho tới ngày Mười lăm hay Mười sáu. Một con bạc thực sự sẽ chờ cho tới ngày Hai mươi. Nhưng mi không qua nổi ngày Mười hai. Không phải do mi hèn nhát. Không ai trách mi về điều đó. Nhưng vì mi là một kẻ sống sót. Đó là con người mi. Giờ đây ta chỉ cần một chút xác nhận cụ thể."

Không lời đáp.

Reacher đếm, "Mười ba, Mười bốn, Mười lăm, Mười sáu."

The Zec nói, "OK. Mi thắng. Ta sẽ kể với tay thanh tra."

Reacher dùng khẩu Smith đẩy lão ép vào tường hành lang. Ông lấy điện thoại di động ra. "Trung sĩ?"

"Tôi đây."

"Vào đây đi, tất cả mọi người. Tôi sẽ mở cửa. Và, Franklin? Đánh thức mấy người đó dậy như chúng ta đã bàn trước đây."

Điện thoại im bặt. Franklin đã tắt cuộc gọi kết nối để gọi đi.

Reacher trói cổ tay và cổ chân của The Zec lại bằng dây điện lấy từ đèn ngủ và để lão nằm trên nền nhà phòng khách. Rồi ông đi xuống lầu. Liếc nhìn vào phòng giám sát. Vladimir nằm ngửa trên vũng máu. Đôi mắt hắn mở toang. Cổ họng hắn cũng vậy. Reacher có thể thấy xương. Sokolov nằm sụp trên bàn, mặt úp xuống. Máu hắn vương khắp nơi. Một ít chắc đã thấm vào hệ thống dây điện, vì cái màn hình hướng Nam đã tắt mất. Ba cái màn hình còn lại vẫn còn đó, xanh lét ma quái. Trên màn hình hướng Tây có bốn dáng người đang hiện dần trên lối xe vào. Những vầng sáng màu vàng, lõi màu đỏ. Sát vào nhau, di chuyển nhanh. Reacher tắt đèn và đóng cửa phòng. Đi xuống hành lang và mở cửa trước.

Yanni vào trước tiên. Rồi đến Cash. Rồi Rosemary. Sau cùng là Helen. Cô đi chân không, tay xách đôi giày. Cô lấm lem bùn. Cô dừng lại ở ngưỡng cửa và ôm chầm lấy Reacher. Giữ như vậy một lúc lâu rồi đi tiếp.

Yanni hỏi, "Mùi gì vậy?"

Cash nói, "Máu. Và các thứ chất dịch khác trong phủ tạng."

"Chúng chết hết rồi à?"

Reacher đáp, "Trừ một mạng."

Ông dẫn đường lên lầu. Chặn Rosemary lại bên ngoài phòng khách.

Ông nói, "The Zec bên trong đó. Gặp lão cô có sao không?"

Cô gật đầu.

Cô nói, "Tôi muốn gặp lão. Tôi muốn hỏi lão một câu."

Cô bước vào phòng khách. The Zec nằm trên sàn nhà, nơi mà Reacher đã đặt lão. Rosemary đứng bên lão, im lặng, trang nghiêm, không chút hả hê. Chỉ tò mò.

Cô nói, "Tại sao hả? Tôi có ý muốn nói là, ở mức nào đó tôi hiểu điều mà ông nghĩ rằng ông phải làm. Từ góc nhìn méo mó của ông. Nhưng tại sao ông không chỉ sử dụng Chenko từ xa lộ thôi. Tại sao ông phải lôi anh tôi vào chuyện này?"

The Zec không trả lời. Lão chỉ nhìn đăm đăm vào khoảng không, nhìn một cái gì đó, nhưng chắc chắn không phải là Rosemary Barr.

Reacher nói, "Vấn đề tâm lý."

"Của lão?"

"Không. Của chúng ta. Của quần chúng."

"Là như thế nào?"

Reacher nói, "Phải có một câu chuyện. Không, chắc chắn có một câu chuyện, và lão phải kiểm soát câu chuyện về cái gì. Nếu lão đưa ra một kẻ bắn, thì câu chuyện sẽ nói về kẻ bắn. Không có kẻ bắn, câu chuyện sẽ nói về các nạn nhân. Và nếu câu chuyện về các nạn nhân, thì sẽ có rất nhiều câu hỏi được đặt ra."

"Vì thế hắn đưa James vào."

"Đó là điều mà lão làm. Có một danh sách dài."

"Vì sao?"

"Một người chết là bi kịch, nhưng một triệu người chết là một con số thống kê."

Yanni nói, "Joseph Stalin."

Reacher đạp The Zec qua một bên và kéo chiếc sofa ra khỏi cửa sổ chừng bốn bộ. Nắm cổ áo của The Zec, dựng lão lên và ấn xuống một đầu ghế. Bắt lão ngồi thẳng dậy, tựa vào tay ghế.

Ông nói, "Nhân chứng chính của chúng ta đây."

Ông bảo Cash ngồi lên bậu cửa sổ phía sau sofa. Bảo Yanni đi tìm ba chiếc ghế tựa. Đẩy mấy chiếc ghế bành dựa vào bên tường. Yanni trở lại ba lần, kéo lê từng chiếc ghế. Reacher đặt chúng thành một hàng đối mặt với chiếc sofa. Ông kết thúc với một hình vuông, sofa, ba chiếc ghế tựa, ghế bành ở hai bên.

Áo quần của ông đã gần khô. Chỉ còn hơi bị ẩm ở các khâu nối dày. Ông luồn những ngón tay qua mái tóc. Vuốt lại cho phẳng. Xem đồng hồ. Gần bốn giờ sáng. Ít kháng cự nhất. Yếu tố thuộc nhịp sinh học.

Ông nói, "Giờ thì chúng ta đợi."

Họ đợi chưa đến ba mươi phút. Rồi nghe tiếng xe trên đường ngoài xa. Lốp xe nghiến trên mặt đường, tiếng máy xe, ống khói. Tiếng động lớn dần. Các xe chậm lại. Chúng chạy lạo xạo trên lối vào trải đá. Bốn chiếc tất cả. Reacher đi xuống lầu mở cửa. Thấy chiếc Suburban đen của Franklin. Thấy Emerson trèo ra khỏi một chiếc Crown Vic màu xám. Thấy một phụ nữ gọn gàng, tóc ngắn sậm màu ra khỏi một chiếc Ford Taurus màu xanh dương. Donna Bianca, ông nghĩ vậy. Ông thấy Alex Rodin trèo ra khỏi một chiếc BMW màu bạc. Rodin khóa xe lại bằng thiết bị điều khiển từ xa. Ông ta là người duy nhất làm thế.

Reacher đứng qua một bên để họ nhóm lại trong hành lang. Rồi ông dẫn họ lên lầu. Ông đặt Alex Rodin, Donna Bianca và Emerson ngồi ở những chiếc ghế tựa, từ trái qua phải. Ông để Franklin ngồi ở một chiếc ghế bành kế bên Yanni. Rosemary và Helen Rodin thì ở hai chiếc ghế bành phía bên kia của căn phòng. Helen đang nhìn cha cô. Ông nhìn lại cô. Cash trên bậu cửa sổ. Reacher bước tránh ra và đứng tựa vào ngưỡng cửa.

Reacher nói, "Bắt đầu kể đi."

The Zec vẫn im lặng.

Reacher nói, "Ta có thể bảo mấy người này đi ra khỏi đây. Cũng dễ dàng như là mang họ đến đây vậy. Rồi sẽ bắt đầu đếm lại. Từ mười bảy."

The Zec thở dài. Bắt đầu kể. Ban đầu chậm rãi, rồi sau đó nhanh hơn. Lão kể một câu chuyện dài. Quá dài và quá phức tạp đến nỗi nó trở nên lộn xộn. Lão phun ra những chi tiết của các tội ác không liên quan trước đó. Rồi lão đi vào tiến trình đấu thầu cho những hợp đồng của thành phố. Lão khai ra tên viên quan chức mà lão đã hối lộ. Không chỉ có tiền mà thôi. Còn có cả gái nữa, cung cấp theo từng nhóm nhỏ trong một biệt thự vùng Caribbe. Một số còn rất trẻ. Lão kể về nỗi phẫn nộ của Ted Archer, cuộc truy tìm trong hai năm của ông ta, việc ông ta đã tiếp cận gần đến sự thật. Lão mô tả cuộc phục kích, vào một buổi sáng thứ Hai. Jeb Oliver được điều động. Chiếc Dodge Ram màu đỏ là trả công cho hắn. Rồi The Zec ngừng lại, quyết định, rồi tiếp tục. Lão mô tả chúng quyết định nhanh chóng hạ thủ Oline Archer hai tháng sau đó, khi cô ta trở nên nguy hiểm. Lão mô tả thủ đoạn của Chenko, một kế hoạch vội vã nhưng kỹ lưỡng, chúng đã dụ James Barr ra với lời hứa về một cuộc hẹn hò với Sandy Dupree như thế nào. Lão mô tả khi Jeb Oliver không còn có ích. Lão cho họ biết nơi tìm xác hắn. Lão kể về chuyện Vladimir giết Sandy để cố gắng ngăn cuộc truy tìm của Reacher. Lão kể tất cả trong ba mươi hai phút, tay bị trói sau lưng, rồi lão dừng đột ngột và Reacher thấy được sự tính toán hiện ra trong đôi mắt lão. Lão đã nghĩ về bước kế tiếp rồi. Mặt xúc xắc tiếp theo. Một phiên tòa xử sai. Một cuộc vượt ngục. Một tiến trình kháng án mười năm.

Căn phòng trở nên yên lặng.

Donna Bianca nói, "Không thể tin được."

Reacher nói, "Nói tiếp đi."

The Zec chỉ nhìn ông.

Reacher nói, "Một điều mi còn chừa lại. Mi phải cho mọi người biết về tay trong của mi. Đó là điều mà mọi người ở đây chờ đợi."

The Zec chuyển ánh mắt đi. Lão nhìn vào Emerson. Rồi vào Donna Bianca. Rồi vào Alex Rodin. Từ phải qua trái, dọc theo hàng người. Rồi lão lại nhìn sang Reacher.

Reacher nói, "Mi là kẻ sống sót. Nhưng mi không phải là một thằng ngu. Sẽ không có phiên tòa xử sai. Sẽ không có cuộc vượt ngục. Mi đã tám mươi tuổi và sẽ không sống nổi qua tiến trình kháng án dài mười năm. Mi biết hết mọi chuyện đó. Nhưng mi vẫn đồng ý khai ra. Vì sao?"

The Zec không nói gì.

"Bởi mi biết sớm hay muộn thì mi cũng sẽ nói chuyện với một tay bạn cánh hẩu của mình. Một kẻ mi nắm được. Một kẻ mi đã mua và trả tiền. Ta nói thế có đúng không?"

The Zec gật đầu, rất chậm.

Reacher nói, "Đó là một kẻ đang có mặt ngay ở đây, ngay lúc này, thật vậy."

The Zec lại gật đầu.

Reacher nói, "Có một điều luôn làm tôi băn khoăn. Từ lúc khởi đầu. Ban đầu tôi không biết là mình đúng hay là mình đã để cái tôi chen vào công việc. Tôi cứ trăn trở về nó. Cuối cùng, tôi cho rằng mình đúng. Chuyện đó là, khi còn trong quân ngũ thì tôi là một tay điều tra viên rất chiến. Có lẽ tôi là người giỏi nhất mà họ từng có. Tôi sẽ đứng lên chống lại bất cứ ai. Và các bạn biết sao không?"

Helen Rodin hỏi, "Sao?"

"Tôi sẽ không bao giờ nghĩ đến việc dốc hết cái đồng hồ tính tiền đó ra. Chẳng đời nào. Tôi chẳng đời nào nghĩ phải làm chuyện đó. Do đó tôi vấp phải một thắc mắc. Có phải Emerson là một tay điều tra viên giỏi hơn tôi không? Hay là ông ta đã biết đồng hai mươi lăm xu ấy có ở trong đó?"

Không ai nói gì.

Reacher nói, "Emerson không giỏi hơn tôi lúc trước. Đơn giản là không thể như thế. Đó là điều tôi kết luận." Rồi ông quay sang The Zec, "Cái đồng xu là một dấu vết thừa. Giờ đây mi thấy điều đó chưa? Nó không tự nhiên. Có phải nó là ý của Chenko không?"

The Zec gật đầu.

Reacher nói, "Lẽ ra mi phải gạt hắn đi." Ông quay qua Emerson, "Hay lẽ ra ông nên để yên nó ở đó. Xem ra ông không cần có nó mới làm nên vụ án."

Emerson nói, "Chuyện này thật ngu xuẩn."

Reacher lắc đầu, "Rất nhiều chi tiết khớp vào đúng chỗ sau chuyện đó. Tôi đã xem bản chép từ băng ghi âm 911 và bản ghi các cuộc gọi giữa các xe tuần tra. Ngay từ khởi đầu ông đã quyết định nhanh quá mức. Ông có cả chục cuộc gọi kinh hoảng rời rạc nhưng chỉ trong hai mươi giây thôi là ông lên radio báo cho lính của ông rằng đây là một tên điên hành động một mình có khẩu súng trường tự động. Không có cơ sở nào cho kết luận đó. Sáu phát bắn ra, nhịp không đều, nó có thể là do sáu thằng nhóc mỗi đứa một khẩu súng lục, cùng bắn một lượt. Nhưng ông biết không phải thế."

Emerson lại nói, "Ngu xuẩn."

Reacher lại lắc đầu. "Bằng chứng cuối cùng là khi tôi đang thương lượng với ông chủ của ông ở đây. Tôi bảo lão phải kể sự thật với một tay thanh tra tên là Emerson. Lẽ ra tôi có thể nói cớm một cách chung chung, hay tên công tố viên Alex Rodin. Nhưng tôi không làm thế. Tôi nói cụ thể tên ông ra, và thấy một tia sáng lóe lên trong mắt lão. Lão nói loanh quanh thêm một phút nữa, cho đúng thủ tục, nhưng về cơ bản thì lão đồng ý khá nhanh bởi lão nghĩ rằng miễn là ông lo vụ này thì lão sẽ được an toàn."

Im lặng. Rồi Cash nói, "Nhưng Oline Archer đã đến tìm Alex Rodin đây. Ông ta ỉm chuyện đó luôn. Đó là điều mà anh phát hiện được."

Reacher lại lắc đầu. "Chúng ta phát hiện rằng Oline đến văn phòng của công tố viên. Chính tôi cũng đã đến đó, ngay khi tôi đến thị trấn. Và các bạn biết gì không? Ông Alex đây có đến mấy bà chằn lửa canh cửa cho mình. Họ biết rằng ông không thích khách không mời. Cá một trăm ăn một họ đã đuổi Oline xéo đi. Đó là chuyện của cảnh sát, họ hẳn đã nói với bà ấy như thế. Người đồng nghiệp của bà ấy nói rằng bà ấy đi gần hết buổi chiều. Tôi đoán là các bà chằn đã bắt bà ấy đi suốt qua thị trấn đến sở cảnh sát, nơi mà bà ấy gặp gỡ với ông Emerson đây."

Căn phòng chìm trong yên lặng.

The Zec bức bối cục cựa trên sofa. "Emerson, vì Chúa, làm một điều gì đi chứ?"

Reacher nói, “Ông ta chẳng thể làm được gì đâu. Tôi không ngu. Tôi đã dự liệu trước rồi. Tôi biết là ông ta có đeo một khẩu Glock dưới nách, nhưng tôi ở ngay sau lưng ông ta với một khẩu.38 và một con dao, và Cash ngồi đối diện ông ta với một khẩu bắn tỉa được cất phía sau sofa, và dù sao thì ông ta có thể làm được gì nào? Tôi đoán ông ta có thể thịt hết chúng ta và nói rằng ở đây đã xảy ra một vụ thảm sát đẫm máu, nhưng điều đó sẽ giúp gì ông ta với NBC chứ?”

Emerson trừng trừng nhìn ông.

Cash lặp lại, “NBC?”

“Tôi thấy Yanni loay hoay với chiếc điện thoại di động của cô ấy từ lúc nãy. Tôi nghĩ rằng cô ấy đang truyền tất cả câu chuyện này về phòng thu.”

Yanni lấy chiếc Nokia của mình ra.

Cô nói, “Kênh mở. Ghi âm kỹ thuật số trên ba đĩa cứng khác nhau, cộng thêm hai cuốn băng từ dự phòng. Tất cả chúng đều chạy từ rất lâu trước khi chúng ta lên chiếc Humvee.”

Cash nhìn cô chăm chăm. “Đó là lý do cô hỏi tôi câu hỏi ngớ ngẩn về chiếc ống ngắm ban đêm. Đó là lý do cô lẩm bẩm một mình như là một bình luận viên thể thao.”

Reacher nói, “Cô ấy là nhà báo. Cô ấy sẽ giành giải Emmy.”

Không ai nói gì. Tất cả mọi người chợt cảnh giác từng lời lẽ.

“Thanh tra Bianca,” Reacher nói lớn. “Bà vừa được đề bạt làm trưởng đội Phòng chống tội phạm nghiêm trọng. Bà thấy thế nào?”

Yanni nhăn mặt. Reacher bước tới trước và chồm qua lưng ghế của Emerson rồi luồn tay vào dưới áo choàng của ông ta. Lấy ra khẩu Glock chín ly. Giao nó cho Bianca.

Ông nói, “Bà phải bắt giữ người rồi đây.”

Rồi The Zec mỉm cười, và Chenko bước vào phòng.

Chenko lấm lem bùn khắp người và cánh tay phải bị gãy, hay vai, hay xương đòn, hay có lẽ cả ba thứ. Cổ tay của hắn bị nhét chặt vào trong áo như một cái băng đeo tay. Nhưng cánh tay trái thì không hề hấn gì. Không sao cả. Reacher quay lại đối mặt với hắn và thấy khẩu cưa nòng cầm chắc trong tay hắn. Ông nghĩ, một cách không hợp lúc: Nó lấy đâu ra khẩu súng vậy? Trong xe ư? Mấy chiếc xe đậu ở hướng Đông sao?

Chenko liếc nhìn Bianca.

Hắn nói, “Thưa quý bà, bỏ súng xuống.”

Bianca đặt khẩu Glock của Emerson xuống sàn nhà. Nó chạm xuống thảm không gây một tiếng động.

Chenko nói, “Cám ơn.”

Không ai lên tiếng.

Chenko nói, “Tao nghĩ là tao vắng mặt trong một lúc. Nhưng tao phải cho bọn mày biết rằng giờ tao cảm thấy khỏe nhiều rồi.”

The Zec lên tiếng từ bên kia căn phòng, “Chúng ta sống sót. Chúng ta luôn như vậy.”

Reacher không ngó lại lão già. Ông chỉ nhìn vào khẩu súng của Chenko. Nó vốn là một khẩu Benelli Nova Pump. Báng bị cưa mất ngay sát báng súng ngắn lắp thêm. Nòng súng bị cưa ngay trước bộ phận trượt. Đường kính 12 gauge. Ổ đạn bốn viên. Một thứ vũ khí tuyệt đẹp, đã bị tùng xẻo.

The Zec gọi, “Emerson, tới đây cởi trói cho ta.”

Reacher nghe tiếng Emerson đứng dậy. Ông không ngó lại hắn. Mà chỉ bước ngang lên một bước nhỏ, gần bên Chenko. Ông cao hơn hắn một cái đầu và to gấp hai.

Emerson nói, “Tôi cần một con dao.”

Chenko nói, “Thằng lính có dao. Tao biết chắc như vậy, nhìn mấy thằng bạn tao dưới kia là biết.”

Reacher nhích đến một chút gần với hắn hơn. Một người to con và một người nhỏ con đối mặt với nhau, cách nhau khoảng ba bước, khẩu Benelli chiếm gần hết khoảng cách đó. Hông của Reacher ngang tầm với ngực của Chenko.

Emerson nói, “Đưa dao đây.”

Reacher nói, “Đến đây mà lấy.”

“Đẩy nó ngang qua sàn nhà cho tao.”

“Không.”

Chenko nói, “Tao sẽ bắn. 12 gauge, ngay bụng.”

Reacher nghĩ: Sau đó thì sao? Một khẩu súng săn kiểu bơm không hữu dụng mấy với một kẻ còn một tay.

Ông nói, “Vậy thì bắn đi.”

Ông cảm thấy những ánh mắt chiếu vào mình. Ông biết mọi người đang nhìn mình. Nhìn chằm chằm vào mình. Sự im lặng lùng bùng trong tai ông. Đột nhiên ông nhận thấy mọi thứ mùi trong căn phòng. Bụi bặm từ tấm thảm, mùi đồ đạc cũ kỹ, mùi sợ hãi, sự căng thẳng, không khí ban đêm ẩm ướt thốc vào qua cánh cửa để mở dưới lầu và cửa sổ bị vỡ trên lầu, mang theo mùi đất ngầy ngậy, mùi phân bón và sự sống mới đang ra lộc.

Ông nói, “Cứ việc. Bắn tao đi.”

Chenko không nhúc nhích. Đứng im ở đó. Reacher đứng ngay trước mặt hắn. Ông biết chính xác cách bố trí của căn phòng. Chính ông đã sắp xếp nó. Ông hình dung nó trong đầu. Chenko ở ngưỡng cửa đối diện cửa sổ. Mọi người khác đang quay mặt về phía ngược lại. Bản thân Reacher đứng ngay trước mặt Chenko, mặt đối mặt, gần đến độ có thể chạm vào nhau. Cash thẳng phía sau lưng ông, mãi về sau, sau chiếc sofa, trên bậu cửa sổ, nhìn về phía trước. Tiếp đó là The Zec trên sofa, nhìn về cùng một hướng. Còn Emerson ở giữa phòng, gần The Zec, đang đứng lên, lưỡng lự, nhìn ông. Rồi Yanni, Franklin, Helen, và Rosemary Barr ngồi trên những chiếc ghế bành dựa vào các bức tường bên hông, quay đầu lại. Còn Donna Bianca và Alex Rodin ngồi trên ghế tựa, ngoái cả nửa thân trên lại, mắt mở lớn.

Reacher biết mỗi người đang ở đâu, và ông biết họ đang nhìn gì.

Ông nói, “Bắn đi. Nhắm vào thắt lưng của tao. Như vậy sẽ chắc ăn. Chơi đi.”

Chenko không nhúc nhích, chỉ nhìn lên ông chằm chằm. Reacher ở quá gần và quá to lớn, Chenko không thể nhìn thấy gì khác. Chỉ có hai người họ thôi, như thể chỉ có họ trong căn phòng.

Reacher nói, “Tao sẽ giúp mày. Tao sẽ đếm đến ba. Rồi mày siết cò.”

Chenko chỉ đứng yên.

Reacher nói, “Mày hiểu không?”

Không lời đáp.

Reacher đếm, “Một.”

Không phản ứng.

“Hai.”

Rồi ông bước ra khỏi lối đi. Cứ thế tránh một bước nhanh và dài qua bên phải. Cash bắn từ phía sau sofa vào vị trí vừa là thắt lưng của Reacher một phần giây trước và ngực của Chenko bị phá toang.

Rồi Cash đặt khẩu súng xuống sàn nhà êm ru cũng như khi ông lấy nó lên.

Hai chiếc xe tuần tra ca đêm đến mang The Zec và Emerson đi. Rồi bốn chiếc xe cứu thương đến chở những kẻ thương vong. Bianca hỏi Reacher thật sự thì điều gì đã xảy ra với ba tên đầu tiên. Reacher trả lời bà rằng ông không biết gì hết. Hoàn toàn không. Ông phỏng đoán rằng có lẽ có một cuộc tranh cãi trong nội

bộ gì đó. Một vụ phản thùng giữa đám giang hồ với nhau chăng? Bianca không hỏi dồn nữa. Rosemary Barr mượn điện thoại di động củaFranklin để gọi cho những bệnh viện địa phương, tìm một giường bệnh an toàn cho trai của cô. Helen và Alex Rodin ngồi sát bên nhau trò chuyện. Trung sĩ Cash ngồi trên ghế ngủ gật. Một thói quen của tay lính cũ. Hãy ngủ khi có thể. Yanni bước lên gần Reacher nói, "Những tay dữ tợn luôn túc trực trong đêm." Reacher thấy mình rất ý thức về chiếc micro đang mở. Ông chỉ mỉm cười và nói, "Tôi thường đi ngủ đúng mười hai giờ."

Yanni nói, "Tôi cũng vậy. Một mình. Anh nhớ địa chỉ của tôi chứ?"

Reacher lại mỉm cười, gật đầu. Rồi ông đi xuống lầu và bước ra khoảng sân trước, rồi đi một lúc về hướng Nam xuyên qua khoảng đất cho tới khi ông có thể nhìn ra sau tòa nhà lớn để thấy bầu trời phương Đông. Bình minh đang đến. Màu đen nhòa dần thành màu tía ở chân trời. Ông quay lại nhìn chiếc xe cứu thương cuối cùng đang chuyển nạn nhân lên. Chuyến đi sau cùng của Vladimir, có thể biết vậy qua kích cỡ của hình thù nằm dưới tấm ga trên chiếc xe đẩy. Reacher lộn những chiếc túi ra và xếp tấm danh thiếp bị xé của Emerson, miếng khăn giấy của Helen Rodin, và chiếc chìa khóa to bằng đồng thau của nhà trọ, và khẩu Smith 60, con dao cứu hộ đặc nhiệm hải quân của trung sĩ Cash, tất cả thành một đống gọn gàng bên cửa trước. Rồi ông hỏi các nhân viên cứu thương xin đi nhờ xuống phố. Ông nghĩ rằng ông có thể đi bộ về hướng Đông từ bệnh viện và đến trạm xe buýt trước khi mặt trời mọc. Ông có thể đến Indianapolis trước buổi trưa. Rồi ông có thể mua một đôi giày và có mặt ở một nơi bất kỳ nào đó trước khi ngày hết.

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Gác Sách:

Chimcanhcut100786 – Du Ca – nangmualachuyencuatroi

(Tìm - Chỉnh sửa - Đăng)

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/mot-phat-mot-mang